

KINH HOA NGHIÊM ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

GIẢNG GIẢI

TẬP 24



HOÀ THƯỢNG TUYÊN HOÁ

KINH HOA NGHIÊM ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

Hán dịch : Sa môn Thật Xoa Nan Đà
Việt dịch : Tỳ Kheo Thích Minh Định

Tập 24

Hòa Thượng **TUYÊN HOÁ**

Giảng giải



Chùa/Pagode Kim Quang
75 Allée Circulaire
93600 Aulnay Sous Bois-France
Tel : 01.48.69.01.24
e-mail : kimquangtu@gmail.com
website: chuakimquang.com



NAM MÔ BỒN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT



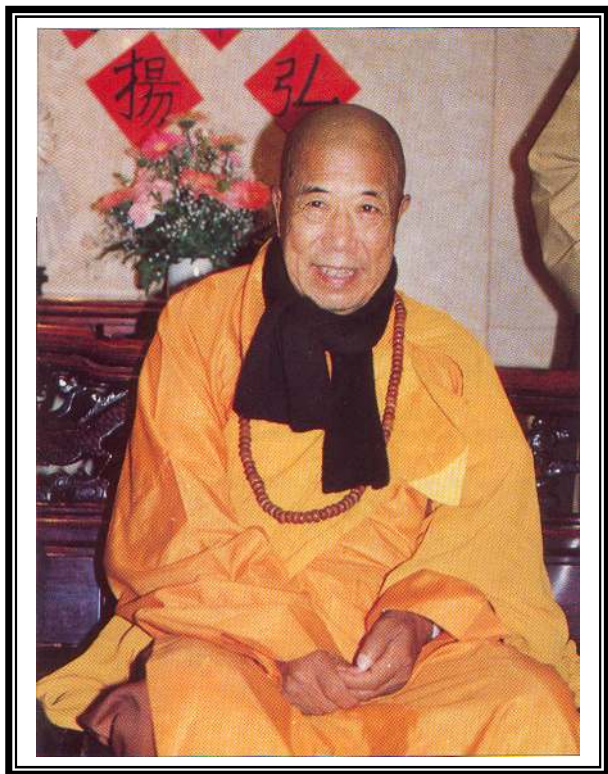
NAM MÔ THANH TỊNH ĐẠI HẢI CHÚNG
HỘI THƯỢNG PHẬT BỒ TÁT



NAM MÔ ĐẠI TRÍ VĂN THÙ SƯ LỢI BỒ TÁT



NAM MÔ ĐẠI HẠNH PHỔ HIỆN BỒ TÁT



HOÀ THƯỢNG TUYÊN HOÁ

Nội dung

Lời tựa.....10

QUYỀN BẢY MƯỜI SÁU

Phẩm Vào Pháp Giới thứ ba mươi chín phần mười bảy.

41. Ma Gia phu nhân - Hội duyên vào thật tướng.....	13
42. Cô gái Thiên Chủ Quang – Hội duyên vào thật tướng.....	82
43. Đồng tử Sư Biến Hữu - Hội duyên vào thật tướng.....	91
44. Thiện Tri Chúng Nghệ đồng tử - Hội duyên vào thật tướng.....	93
45. Ưu bà di Hiền Thắng - Hội duyên vào thật tướng.....	117
46. Trưởng giả Kiên Cố Giải Thoát - Hội duyên vào thật tướng.....	121
47. Trưởng giả Diệu Nguyệt - Hội duyên vào thật tướng.....	125
48. Trưởng giả Vô Thắng Quân - Hội duyên vào thật tướng.....	128
49. Bà La Môn Tối Tịch Tĩnh - Hội duyên vào thật tướng.....	131

QUYỀN BẢY MƯỜI BẢY

Phẩm Vào Pháp Giới thứ ba mươi chín phần mười tám.

50. Đức Sinh đồng tử, Hữu Đức đồng nữ - Hội
duyên vào thật tướng.....135
51. Bồ Tát Từ Thị - Nhiếp đức thành nhân
tướng.....177

QUYỂN BẢY MƯỜI TÁM

Phẩm Vào Pháp Giới thứ ba mươi chín phần mười chín.

Bồ Tát Từ Thị - Nhiếp đức thành nhân
tướng.....278

QUYỂN BẢY MƯỜI CHÍN

Phẩm Vào Pháp Giới thứ ba mươi chín phần hai mươi.

Bồ Tát Từ Thị - Nhiếp đức thành nhân
tướng.....368

QUYỂN TÁM MƯỜI

Phẩm Vào Pháp Giới thứ ba mươi chín phần hai mươi một.

52. Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi – Trí chiếu tướng không
hai.....451
53. Bồ Tát Phổ Hiền - Hiện thân tướng rộng
lớn.....460

Lời tựa

Bộ Kinh Hoa Nghiêm là bộ Kinh dài nhất trong Phật giáo, cũng là bộ Kinh cao thâm nhất trong Đại Tạng Kinh. Kinh Hoa Nghiêm là bộ Kinh đức Phật nói đầu tiên, sau khi Ngài vừa thành đạo. Ngài nói trong vòng hai mươi một ngày thì xong bộ Kinh Hoa Nghiêm.

Bộ Kinh Hoa Nghiêm tương truyền được Long Vương thỉnh về cất giữ ở dưới Long cung. Sau này Bồ Tát Long Thọ đọc hết những Kinh sách trên thế gian, không còn Kinh sách gì để đọc, bèn xuống dưới Long cung thì đọc được bộ Kinh Hoa Nghiêm. Bộ Kinh Hoa Nghiêm gồm có quyển thượng, quyển trung và quyển hạ. Quyển thượng gồm có bất khả tư nghì vô số bài kệ, dài vô cùng vô tận, căn cơ chúng sinh không thể nào hiểu được. Quyển trung thì có khoảng mười vạn bài kệ, cũng rất dài và chúng sinh cũng không dễ gì hiểu hết được, còn quyển hạ thì có mười ngàn bài kệ, nhưng mới dịch ra Hán văn được khoảng bốn ngàn năm trăm bài kệ, còn khoảng năm ngàn năm trăm bài kệ vẫn chưa được dịch ra Hán văn. Bộ Kinh Hoa Nghiêm mà chúng ta có ngày hôm nay là quyển hạ, nhưng chỉ mới dịch ra được gần phân nửa mà thôi.

Bộ Kinh Hoa Nghiêm thâm sâu áo diệu không thể nghĩ bàn, nói rõ cảnh giới tu hành Bồ Tát hạnh, từ phạm phu trải qua các bậc Bồ Tát, phước huệ đầy đủ rồi mới đạt đến cảnh của bậc Diệu Giác tức là thành Phật. Trong thời gian khoảng giữa, lúc nào cũng thực hành hạnh Bồ Tát, trải qua kiếp số nhiều như số hạt bụi các cõi nước, phổ độ

chúng sinh, tu hành thập độ Ba La Mật, rốt ráo cuối cùng mới thành tựu Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Mười phương ba đời chư Phật từ quá khứ, hiện tại và vị lai đều trải qua con đường này. Nhờ chúng sinh, mà các Bồ Tát mới thành Phật. Cho nên chúng sinh là đối tượng quan trọng trợ duyên rất lớn để Bồ Tát tu tập, thực hành, tích lũy căn lành công đức, vượt qua sự chướng ngại, thử thách, và cuối cùng là đạt được quả vị Phật.

Kinh Hoa Nghiêm là những cảnh giới rất thiết thực, đã trải qua của chư vị Bồ Tát trong quá khứ đã thực hành, tu tập viên mãn, từ nhiều đời, nhiều kiếp, để soi sáng con đường cho chúng ta chúng sinh, hoặc những vị Bồ Tát hiện tại và vị lai noi theo đó mà tu tập, tích lũy căn lành công đức, từng đời, từng kiếp, cho đến khi nào công viên quả mãn, phước huệ đầy đủ thì sẽ thành tựu quả vị vô thượng bồ đề.

Những người có căn lành thâm sâu đã từng gieo trồng trong quá khứ, thì họ đã từng thọ trì, đọc tụng, tu tập nghĩa lý trong Kinh Hoa Nghiêm, nên đời này họ rất thích đọc tụng nghiên cứu tu tập nghĩa lý của Kinh Hoa Nghiêm. Còn những người trong quá khứ chưa từng gieo trồng căn lành Phật giáo đại thừa, thì tương lai khi nào đủ duyên lành, họ cũng sẽ đọc hiểu được bộ Kinh Hoa Nghiêm này, không những họ hiểu được, mà họ còn tu tập theo nghĩa lý của Kinh Hoa Nghiêm này. Kinh Hoa Nghiêm này đức Phật nói cho tất cả chúng sinh, nhưng tùy theo căn cơ, nhân duyên của mỗi người, chứ không hẳn chỉ dành cho hàng Bồ Tát. Pháp của Phật nói ra giống như nước mưa xuống, cây lớn rễ lớn thì hấp thụ nhiều, cây nhỏ rễ nhỏ thì hấp thụ ít. Pháp của Phật cũng thế, ai có căn lành trí huệ thâm sâu

thì tiếp thọ được những pháp lớn, ai căn lành kém cõi thì tiếp thọ những pháp nhỏ. Nói chung con đường đi đến giác ngộ, thành Phật, tùy theo sự tu tập, nguyện lực, hành trì, của mỗi người. Tu nhân nào thì sẽ được quả đó, nhân lớn thì quả lớn, nhân nhỏ thì quả nhỏ, không gieo nhân thì không có quả.

Kinh Hoa Nghiêm là pháp bảo vô thượng, không thể nghĩ bàn, thọ trì đọc tụng, thâm nhập được nghĩa lý, thì như uống cam lồ. Nếu người nào không có nhân duyên với bộ Kinh Hoa Nghiêm thì sẽ cảm thấy rất khô khan, nhàm chán, khó hiểu. Nói chung tùy căn cơ, nhân duyên trước sau của mỗi người mà thôi.

Nam Mô Hoa Nghiêm hội thượng Phật Bồ Tát

Dịch giả
Tỳ Kheo Thích Minh Định - Hằng Lý



KINH HOA NGHIÊM ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

Hán dịch : Sa môn Thật Xoa Nan Đà
Việt dịch : Tỳ Kheo Thích Minh Định
Hoà thượng Tuyên Hoá giảng giải

QUYỂN BẢY MƯỜI SÁU PHẨM VÀO PHÁP GIỚI THỨ BA MƯỜI CHÍN PHẦN MƯỜI BẢY 41. MA GIA PHU NHÂN HỘI DUYÊN VÀO THẬT TƯỚNG

Ma Gia phu nhân thấy mười một người, thấu rõ "hội duyên vào thật tướng", nghĩa là duyên hội trước các vị khác biệt, khiến cho quy về một thật pháp giới, sinh nơi Phật quả.

Dùng Thập địa nhân viên, mới nhập vào Đẳng Giác, đi hết các nơi, lý tột cùng, cho nên Thiện Tài đồng tử cầu kiến Ma Gia phu nhân, chẳng dễ gì gặp được. Do Chủ Thành Thần, Thân Chúng Thần, La Sát Quỷ Vương dẫn đường, mới gặp được mẹ của đức Phật. Đây là biểu thị ý nghĩa vị thắng tấn.

Ma Gia là tiếng Phạn, dịch theo lối xưa là thiên hậu. Dịch theo lối mới là huyền thuật. Ngài sinh ra đức Phật Thích Ca Mâu Ni được bảy ngày, mạng chung sinh về cõi trời Đạo Lợi (Trời Tam Thập Tam). Đức Phật vì báo ân

mẹ, mà thăng lên cung trời Đao Lợi, vì mẹ nói Kinh Địa Tạng. Bộ Kinh điển này là Hiếu Kinh của Phật giáo, là Kinh mọi người nên tụng, trong Kinh có những cảnh giới không thể nghĩ bàn.

Lúc đó Bồ Tát đã đoạn bốn mươi một phần vô minh, vẫn còn một phần sinh tướng vô minh chưa đoạn, sắp chứng được quả vị Diệu Giác (Phật). Công đức và trí huệ của Ngài gần tương đồng với Diệu Giác, nên gọi là Đẳng Giác Bồ Tát.

Bảy giờ, Thiện Tài đồng tử một lòng muốn đi đến chỗ Ma Gia phu nhân, tức thời đắc được trí huệ quán cảnh giới Phật.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử từ giã cô gái Thích Ca Cù Ba rồi, một lòng nghĩ muốn đi đến chỗ Ma Gia phu nhân (thành Ca Tỳ La), tức thời đắc được trí huệ quán cảnh giới Phật. Phàm là hết thấy cảnh giới của Phật, Ngài đều thấu rõ biết được.

Bèn nghĩ như vậy: Thiện tri thức này xa lìa thế gian. Trụ nơi không chỗ trụ, vượt qua sáu xứ. Lìa tất cả chấp trước. Biết đạo vô ngại, đủ tịnh pháp thân. Dùng nghiệp như huyễn mà hiện hoá thân. Dùng trí như huyễn mà quán thế gian. Dùng nguyện như huyễn mà giữ thân Phật. Thân tùy ý sinh, thân không sinh diệt, thân không đến đi,

thân chẳng hư thật, thân chẳng biến hoại, thân không khởi tận, thân hết thấy tướng đều một tướng, thân lìa hai bên, thân không y xứ, thân vô cùng tận, thân lìa các phân biệt như ảnh hiện, thân biết như mộng, thân rõ như tượng, thân như mặt trời, thân hoá hiện khắp trong mười phương, thân trụ nơi ba đời không biến đổi, thân chẳng thân tâm, như hư không, chỗ đi vô ngại, con mắt vượt các thế gian, chỉ con mắt thanh tịnh của Phổ Hiền mới thấy được.

Thiện Tài đồng tử bèn nghĩ như vậy: Nếu gần gũi được vị Thiện tri thức này, thật là may mắn, Ngài đã xa lìa pháp thế gian. Trụ nơi không chỗ trụ, vượt qua sáu xứ (mắt tai mũi lưỡi thân ý). Lìa khỏi tất cả sự chấp trước, con mắt không chấp vào sắc trần. Tai chẳng chấp vào âm thanh. Mũi chẳng chấp vào hương trần. Lưỡi chẳng chấp vào vị trần. Thân chẳng chấp vào xúc trần. Ý niệm chẳng chấp vào pháp trần. Lại biết đạo vô ngại, đầy đủ pháp thân thanh tịnh. Dùng nghiệp như huyền mà thị hiện hoá thân. Dùng trí như huyền mà quán sát thế gian. Dùng nguyện như huyền mà giữ gìn thân Phật. Đây là nói Ma Gia phu nhân chứng được môn giải thoát đại nguyện trí huyền.

Thiện Tài đồng tử thấy mười bảy thứ sắc thân của Ma Gia phu nhân:

1. Thân tùy ý sinh: Thứ thân này tùy ý niệm mà hiện ra.
2. Thân không sinh diệt: Thứ thân này chẳng sinh, cũng chẳng diệt.
3. Thân không đến đi: Thứ thân này cũng chẳng đến, cũng chẳng đi.
4. Thân chẳng hư thật: Thứ thân này chẳng phải hư, chẳng phải thật.
5. Thân chẳng biến hoại: Thứ thân này chẳng biến hoại sắc thân, chẳng biến hoại pháp tánh.
6. Thân không khởi tận: Thứ thân này chẳng có bắt đầu, chẳng có kết thúc.
7. Thân hết thấy tướng đều một tướng: Thứ thân này một tướng sắc thân, vô tướng làm tướng.
8. Thân lìa hai bên: Thứ thân này lìa khởi có, không.
9. Thân không y xứ: Thứ thân này không chỗ y lại, không chỗ chấp trước.
10. Thân vô cùng tận: Sắc thân vô tận, tận bờ mé sinh tử của tất cả chúng sinh.
11. Thân lìa các phân biệt như ảnh hiện: Sắc thân chẳng có phân biệt, tùy theo sự phân biệt của chúng sinh mà khởi. Giống như thân hình sắc, tùy thuận chúng sinh.
12. Thân biết như mộng: Sắc thân giống như mộng, tùy tâm hiện sinh.
13. Thân rõ như tượng: Giống như tấm gương, đối diện tượng sinh.
14. Thân như mặt trời: Giống như mặt trời trong sáng, chiếu khắp tất cả, chẳng có phân biệt.

15. Thân hoá hiện khắp trong mười phương: Sắc thân biến hoá tất cả, tùy thuận tâm niệm của tất cả chúng sinh mà hiện tiền.

16. Thân trụ nơi ba đời không biến đổi: Thân vĩnh trụ ba đời không biến hoá.

17. Thân chẳng thân tâm: Thân chẳng phải thân tâm.

Mười bảy thứ thân này, như hư không, chỗ đi vô ngại, con mắt vượt các thế gian, chỉ con mắt thanh tịnh của Phổ Hiền mới thấy được Ma Gia phu nhân hiện thân.

Người như vậy, nay tôi làm sao mà được gần gũi hầu hạ cúng dường, cùng ở với Ngài, quán tướng mạo của Ngài, nghe âm thanh của Ngài, suy gẫm lời nói của Ngài, thọ nhận lời dạy của Ngài?

Thiện Tài đồng tử nói: Thiện tri thức như vậy, nay tôi làm sao mà được gần gũi, hầu hạ, cúng dường? Làm sao ta với thiện tri thức cùng ở với nhau được? Làm sao ta có thể quán tướng mạo của thiện tri thức? Làm sao có thể nghe âm thanh của thiện tri thức? Làm sao suy gẫm lời nói của thiện tri thức? Làm sao có thể thọ nhận lời dạy của thiện tri thức? Đây là ý nghĩa biểu thị khó gặp được thiện tri thức.

Nghĩ như vậy rồi, bèn có Chủ Thành Thần tên là Bảo Nhãn, có quyền thuộc vây quanh, hiện thân ở trong hư không, có đủ thứ vật tốt đẹp dùng làm nghiêm sức, tay

cầm vô lượng hoa báu nhiều màu, rải lên trên thân Thiện Tài.

Thiện Tài đồng tử nghĩ như vậy rồi, bèn có Chủ Thành Thần tên là Bảo Nhãn, có rất đông quyến thuộc vây quanh Ngài tứ phía, Ngài hiện thân ở trong hư không, có đủ thứ báu vật tốt đẹp dùng làm nghiêm sức, tay cầm vô lượng hoa báu nhiều màu, rải lên trên thân Thiện Tài để cúng dường.

Nói như vậy: Thiện nam tử! Nên giữ gìn tâm thành, tức là không tham tất cả cảnh giới sinh tử. Nên trang nghiêm tâm thành, tức là chuyên tâm hướng về cầu mười lực của Như Lai. Nên tịnh trị tâm thành, tức là rất ráo đoạn trừ tham sân, đố kị, xiểm nịnh, gian dối. Nên mát mẻ tâm thành, tức là suy giảm thật tánh tất cả các pháp. Nên tăng trưởng tâm thành, tức là thành biện tất cả pháp trợ đạo. Nên nghiêm sức tâm thành, tức là tạo lập cung điện các thiên giải thoát. Nên chiếu sáng tâm thành, tức là vào khắp đạo tràng tất cả chư Phật, nghe thọ pháp Bát Nhã Ba La Mật. Nên tăng ích tâm thành, tức là khắp nhiếp đạo phương tiện của tất cả chư Phật.

Nên kiên cố tâm thành, tức là luôn siêng tu tập hạnh nguyện Phổ Hiền. Nên phòng hộ tâm thành, tức là thường chuyên ngăn ngừa bạn ác ma quân. Nên rộng suốt tâm thành, tức là mở dẫn trí quang minh của tất cả chư Phật. Nên khéo bồi bổ tâm thành, tức là nghe thọ pháp của tất cả chư Phật nói.

Chủ Thành Thần Bảo Nhân nói với Thiện Tài đồng tử rằng: Thiện nam tử! Người nên giữ gìn tâm thành, đừng có tham luyến tất cả cảnh giới sinh tử. Người nên trang nghiêm tâm thành, phải chuyên tâm hướng về cầu mười lực của Phật. Người nên tịnh trị tâm thành, phải triệt để đoạn trừ tham sân, đố kỵ, xiêm nịnh, gian dối, những hành vi không chánh đáng. Người nên mát mẻ tâm thành, phải suy gẫm đạo lý thật tánh của tất cả các pháp, đừng có tư tưởng phiền não không thanh tịnh. Người nên tăng trưởng tâm thành, phải thành biện tất cả pháp trợ đạo. Người nên nghiêm sức tâm thành, phải tạo lập cung điện các thiền giải thoát. Người nên chiếu sáng tâm thành, phải vào khắp đạo tràng của tất cả chư Phật, lắng nghe nhiếp thọ pháp Bát Nhã Ba La Mật. Người nên tăng ích tâm thành, phải khắp nhiếp đạo phương tiện thiện xảo của tất cả chư Phật. Người nên kiên cố tâm thành, phải luôn thường siêng tu tập hạnh nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền. Người nên phòng hộ tâm thành, phải thường chuyên tâm ngăn ngừa bạn ác và ma quân xâm lược. Người nên rộng suốt tâm thành, do đó có

câu "Tâm bao thái hư, lượng chu sa giới". Phải mở dẫn trí huệ quang minh của tất cả chư Phật. Người nên khéo bồi bổ tâm thành, phải nghe thọ pháp của tất cả chư Phật nói. Mười hai môn này nói rõ hạnh mười độ, ý nghĩa hiển rõ đều là pháp môn thành Phật. Tâm thành là gì? Tâm này là chỗ ở của chánh giác pháp vương, chỗ tụ hội của vạn đức, thành Phật không ra khỏi tâm này, cho nên giữ gìn làm diệu hạnh. Dùng mười độ để tu đến Thập địa.

Nên phù trợ tâm thành, tức là tin sâu biển công đức của tất cả chư Phật. Nên rộng lớn tâm thành, tức là đại từ khắp cùng tất cả thế gian. Nên khéo che tâm thành, tức là tích tập các pháp lành dùng che phía trên tâm. Nên rộng rãi tâm thành, tức là đại bi thương xót tất cả chúng sinh. Nên mở cửa tâm thành, tức là đều xả bỏ hết thấy tùy chỗ đáng được bố thí cấp cho. Nên mật hộ tâm thành, tức là phòng các ác dục đừng để cho vào được. Nên nghiêm túc tâm thành, tức là đuổi các pháp ác đừng để nó ở trong tâm. Nên quyết định tâm thành, tức là tập nhất thiết trí pháp trợ đạo, luôn không thoái chuyển. Nên an lập tâm thành, tức là chánh niệm hết thấy cảnh giới của tất cả chư Phật ba đời. Nên sáng bóng tâm

thành, tức là thấu rõ thông đạt hết thấy pháp môn đủ thứ duyên khởi trong chánh pháp luân Tu Đa La của tất cả chư Phật. Nên bộ phận tâm thành, tức là bảo khắp cho tất cả chúng sinh biết rõ, đều khiến cho họ được thấy đạo nhất thiết trí.

Người nên phù trợ tâm thành, phải tin sâu biển công đức của tất cả chư Phật, đừng có hoài nghi. Người nên rộng lớn tâm thành, phải có tâm đại từ khắp cùng tất cả chúng sinh thế gian. Người nên khéo che tâm thành, phải tích tập các pháp lành dùng che phía trên tâm. Người nên rộng rãi tâm thành, phải có tâm đại bi thương xót tất cả chúng sinh. Người nên mở cửa tâm thành, phải bố thí pháp tài, phàm là có người đến cầu xin, nên làm hết khả năng, tùy chỗ đáng được bố thí cấp cho họ. Người nên mật hộ tâm thành, phải nghiêm phòng tất cả dục niệm không như pháp, đừng để cho nó vào được trong tâm thành của nhà người. Người nên nghiêm túc tâm thành, phải đuổi các pháp ác ra ngoài, đừng để nó ở trong tâm thành của nhà người. Người nên quyết định tâm thành, phải tích tập nhất thiết trí pháp trợ đạo, luôn không thoái chuyển tâm Bồ đề. Người nên an lập tâm thành, phải chánh niệm hết thấy cảnh giới của tất cả chư Phật ba đời. Người nên sáng bóng tâm thành, phải thấu rõ thông đạt hết thấy pháp môn đủ thứ duyên khởi trong chánh pháp luân Tu Đa La của tất cả chư Phật. Người nên bộ phận tâm thành, phải bảo khắp cho tất cả chúng sinh biết rõ, đều khiến cho họ được thấy đạo nhất thiết trí.

Mười một môn này, nói rõ mười thứ thắng hạnh của Thập địa. Một tín, hai từ, ba kiên cố, bốn bi, năm xả, sáu bảy đều tầm quý, nghĩa là không dung ác, tám không mệt mỏi, chín nói là làm, mười biết các kinh luận, mười một tức thành tựu thế trí. Nên có thể bảo khắp cho chúng sinh biết.

Nên trụ trì tâm thành, tức là phát các biển đại nguyện của tất cả chư Phật ba đời. Nên phú quý tâm thành, tức là tích tập chứa nhóm đại phước đức khắp cùng tất cả pháp giới. Nên khiến cho tâm thành thấu rõ, tức là khắp biết pháp căn tánh dục niệm của chúng sinh. Nên khiến cho tâm thành tự tại, tức là khắp nhiếp tất cả mười phương pháp giới. Nên khiến cho tâm thành thanh tịnh, tức là chánh niệm tất cả chư Phật Như Lai. Nên biết tự tánh tâm thành, tức là biết tất cả pháp đều không có tự tánh. Nên biết tâm thành như huyễn, tức là dùng nhất thiết trí thấu rõ tánh các pháp.

Người nên trụ trì tâm thành, phải phát các biển đại nguyện của tất cả chư Phật ba đời. Người nên phú quý tâm thành, phải tích tập chứa nhóm đại phước đức khắp cùng tất cả pháp giới. Người nên khiến cho tâm thành thấu rõ,

phải khắp biết pháp căn tánh và dục niệm của tất cả chúng sinh. Người nên khiến cho tâm thành tự tại, phải khắp nhiếp tất cả chúng sinh mười phương pháp giới. Người nên khiến cho tâm thành thanh tịnh, phải chánh niệm tất cả chư Phật Như Lai. Người nên biết tự tánh tâm thành, phải biết tất cả pháp đều không có tự tánh. Người nên biết tâm thành như huyền, phải dùng nhất thiết trí huệ thấu rõ tự tánh các pháp. Bảy môn này là rõ phước trí viên mãn. Hai môn đầu tiên là phước, năm môn sau là trí. Ba môn trước của trí là quyền, hai môn sau là thật.

Chúng ta nghe xong ba mươi ba pháp tâm thành này, có cảm tưởng gì không? Nghe Kinh phải y theo pháp tu hành, cung hành thực tiễn, mới đắc được lợi ích của pháp. Nếu nghe rồi, mà như gió thoảng qua tai, chẳng thực hành, thì chẳng có lợi ích gì hết. Do đó có câu: "Nói hay, nói giỏi, mà chẳng thực hành, thì chẳng phải là đạo". Đây là nói về kinh nghiệm, có thể nói là lời vàng ngọc.

Phật tử! Nếu đại Bồ Tát tịnh tu tâm thành như vậy, thì sẽ tích tập được tất cả pháp lành. Tại sao? Vì trừ bỏ được tất cả các chướng nạn. Đó là: Nạn thấy Phật, nạn nghe pháp, nạn cúng dường Như Lai, nạn nhiếp các chúng sinh, nạn tịnh cõi Phật.

Thiện nam tử! Đại Bồ Tát nhờ lìa các chướng nạn như vậy, nếu phát tâm cầu thiện tri thức, thì chẳng dụng công sức, liền

sẽ được thấy, cho đến rốt ráo tất sẽ thành Phật.

Chủ Thành Thần Bảo Nhãn nói: Phật tử! Nếu đại Bồ Tát thanh tịnh tu hành tâm thành như vậy, thì sẽ tích tập được tất cả pháp lành. Tại sao vậy? Vì trừ bỏ được tất cả các chướng nạn. Đó là: Trừ bỏ chướng nạn thấy Phật, chướng nạn nghe pháp, chướng nạn cúng dường chư Phật, chướng nạn nhiếp thọ các chúng sinh, chướng nạn thanh tịnh cõi nước chư Phật.

Thiện nam tử! Đại Bồ Tát nhờ lia tất cả các chướng nạn như vậy, nếu phát tâm cầu thiện tri thức, thì chẳng phí dụng công sức quá nhiều, liền sẽ thấy được thiện tri thức, cho đến rốt ráo chắc chắn sẽ thành Phật.

Bấy giờ, có Thân Chúng Thần tên là Liên Hoa Pháp Đức và Diệu Hoa Quang Minh, vô lượng các Thần vây quanh trước sau, ra khỏi đạo tràng, trụ ở trong hư không, ở trước Thiện Tài, dùng âm thanh vi diệu, khen ngợi Ma Gia phu nhân. Từ bông tai của Ma Gia phu nhân, phóng ra vô lượng lưới quang minh sắc tướng, chiếu khắp vô biên thế giới chư Phật, khiến cho Thiện Tài thấy tất cả chư Phật mười phương cõi nước. Lưới quang minh đó, nhiễu bên phải thế gian một vòng, rồi sau

đó trở về nhập vào đỉnh đầu của Thiện Tài, cho đến vào khắp các lỗ chân lông trên thân.

Lúc bấy giờ, có Thân Chúng Thần tên là Liên Hoa Pháp Đức và Diệu Hoa Quang Minh, có vô lượng các Thần vây quanh trước sau, ra khỏi đạo tràng, trụ ở trong hư không, ở trước mặt Thiện Tài đồng tử, dùng âm thanh vi diệu, tán thán khen ngợi Ma Gia phu nhân. Từ hông tai của Ma Gia phu nhân, phóng ra vô lượng lưới quang minh sắc tướng, chiếu khắp mười phương vô biên thế giới chư Phật, khiến cho Thiện Tài đồng tử thấy được tất cả chư Phật trong mười phương cõi nước. Lưới quang minh đó, nhiễu bên phải thế gian một vòng, rồi sau đó trở về nhập vào đỉnh đầu của Thiện Tài, cho đến vào khắp các lỗ chân lông trên thân của Thiện Tài đồng tử. Cảnh giới này, khiến cho Thiện Tài đồng tử đắc được mười thứ pháp ích của mắt.

Thiện Tài lập tức đắc được mắt quang minh thanh tịnh, nên vĩnh viễn lìa tất cả tối ngu si. Lìa được màn mắt, nên thấu rõ tánh của tất cả chúng sinh. Lìa được mắt dơ bẩn, nên quán sát được tất cả môn pháp tánh. Đắc được mắt huệ thanh tịnh, nên quán sát được tánh tất cả cõi Phật. Đắc được mắt Tỳ Lô Giá Na, nên thấy pháp thân của Phật. Đắc được mắt phổ quang

minh, nên thấy thân Phật bình đẳng không nghĩ bàn. Đắc được mắt quang minh vô ngại, nên quán sát được tất cả biển cõi thành hoại. Đắc được mắt chiếu khắp, nên thấy được mười phương chư Phật khởi đại phương tiện chuyển bánh xe chánh pháp. Đắc được mắt khắp pháp giới, nên thấy được vô lượng chư Phật, dùng sức tự tại điều phục chúng sinh. Đắc được mắt thấy khắp, nên thấy được tất cả cõi chư Phật xuất hiện ra đời.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử lập tức đắc được mười mắt:

1. Đắc được mắt quang minh thanh tịnh, nên vĩnh viễn lìa tất cả đen tối ngu si.
2. Lìa được màn mắt, nên thấu rõ được tự tánh của tất cả chúng sinh.
3. Lìa được mắt dơ bẩn, nên quán sát được tất cả môn pháp tánh.
4. Đắc được mắt huệ thanh tịnh, nên quán sát được tự tánh tất cả cõi nước chư Phật.
5. Đắc được mắt Tỳ Lô Giá Na, nên thấy được pháp thân của tất cả chư Phật.
6. Đắc được mắt phổ quang minh, nên thấy được pháp thân Phật bình đẳng không nghĩ bàn.

7. Đắc được mắt quang minh vô ngại, nên quán sát được quá trình thành trụ hoại không bốn trung kiếp tất cả biến cõi.

8. Đắc được mắt chiếu khắp, nên thấy được được mười phương chư Phật, dùng đại phương tiện, đại biện tài, đại trí huệ, đại thần thông, chuyển bánh xe chánh pháp.

9. Đắc được mắt khắp pháp giới, nên thấy được vô lượng chư Phật, dùng sức tự tại để điều phục tất cả chúng sinh.

10. Đắc được mắt thấy khắp, nên thấy được tất cả cõi có tất cả chư Phật xuất hiện ra đời.

Tại sao chúng ta chẳng thấy được Phật? Vì nghiệp chướng sâu nặng, bị nghiệp chướng che đậy, cho nên chẳng thấy được Phật, chẳng nghe pháp, chẳng gặp Tăng. Nghiệp chướng cản trở chướng ngại bạn không thể gần gũi được Tam Bảo, không thể phụng sự Tam Bảo, không thể cúng dường Tam Bảo. Vốn muốn ở trong đạo tràng tinh tấn tu hành, nhưng có sự chướng ngại, không thể thu phục được vọng niệm tâm viên ý mã. Lúc nào cũng cứ nghĩ hay là hoàn tục, trở lại đời sống thế tục, vừa hưởng thụ, vừa khoái lạc. Lại đi vào nhà lửa ba cõi, thọ các khổ thiêu đốt. Đây là lối nghĩ hồ đồ, chỉ bắt quá khoái lạc nhứt thời, mà mất đi khoái lạc vĩnh cửu.

Chẳng phải chư Phật không cho bạn thấy được các Ngài, mà là do nghiệp chướng của bạn che đậy. Bạn muốn thấy Phật chẳng? Thì phải tiêu trừ nghiệp chướng. Tiêu trừ như thế nào? Trước hết, phải phát tâm bồ đề, phải nghe Kinh, nghe pháp, phải tham thiền trì giới, phải cứu giúp chúng sinh khốn khổ, phải trợ giúp đạo tràng làm việc.

Tóm lại, phải hi sinh vì Phật giáo, không cầu danh, không cầu lợi, không có bất cứ xí đồ gì, tức là phát tâm bồ đề.

Bấy giờ, có La Sát Quỷ Vương thủ hộ Bồ Tát pháp đường, tên là Thiện Nhãn, cùng với quyến thuộc một vạn La Sát cùng tụ hội. Ở trong hư không, dùng các hoa đẹp, rải lên trên Thiện Tài, nói như vậy: Thiện nam tử! Bồ Tát thành tựu mười pháp, sẽ được gần gũi các thiện tri thức.

Những gì là mười pháp? Đó là: Tâm thanh tịnh, lìa các xiêm nịnh gian dối. Đại bi bình đẳng, nhiếp khắp chúng sinh. Biết các chúng sinh, không có chân thật. Hướng về nhất thiết trí, tâm không thoái chuyển. Dùng sức tin hiểu, vào khắp đạo tràng tất cả chư Phật. Đắc được mắt huệ thanh tịnh, thấu rõ tánh các pháp. Đại từ bình đẳng, che khắp chúng sinh. Dùng trí huệ quang minh, chiếu thấu những vọng cảnh. Dùng mưa cam lồ, rưới nóng sinh tử. Dùng mắt rộng lớn, soi suốt các pháp. Tâm thường tùy thuận các thiện tri thức. Đó là mười.

Lúc đó, có vị La Sát Quỷ Vương thủ hộ Bồ Tát pháp đường, tên là Thiện Nhãn, cùng với quyến thuộc một vạn

La Sát cùng tụ hội. Ở trong hư không, dùng các thứ hoa đẹp, rải lên trên đầu Thiện Tài đồng tử, biểu thị sự cúng dường, rồi nói như vậy: Thiện nam tử! Bồ Tát thành tựu mười pháp này, thì sẽ được gần gũi các thiện tri thức. Những gì là mười pháp? Đó là:

1. Tâm rất thanh tịnh, lìa khỏi các hành vi xiêm nịnh và gian dối.

2. Dùng tâm đại bi bình đẳng, để nhiếp khắp tất cả chúng sinh.

3. Biết tất cả chúng sinh, không có chân thật, tất cả đều là hư vọng, cho dù giáo hoá chúng sinh, cũng chẳng phải chân thật. Bất quá, tuy ở trong hư vọng, nhưng nếu làm một cách chân thật, thì cũng là chân thật.

4. Hướng về nhất thiết trí, bất cứ lúc nào, cũng không thôi chuyển bồ đề tâm.

5. Dùng sức tin hiểu, vào khắp đạo tràng tất cả chư Phật.

6. Đắc được mắt trí huệ thanh tịnh, thấu rõ tự tánh tất cả các pháp.

7. Dùng tâm đại từ bình đẳng, để che khắp tất cả chúng sinh.

8. Dùng trí huệ quang minh, chiếu thấu tất cả những cảnh giới vọng.

9. Dùng mưa pháp cam lồ, rưới tắt nóng sinh tử.

10. Dùng mắt huệ rộng lớn, soi suốt thật tướng tất cả các pháp.

11. Tâm thường tùy thuận sự giáo hoá của tất cả các thiện tri thức, tức cũng là phải nghe lời dạy của thiện tri thức, không thể trái nghịch ý của thiện tri thức.

Chúng ta tu đạo, nhất định phải đi các nơi học hỏi với các vị thiện tri thức. Nếu không đi học hỏi, thì giống như tượng Phật chưa có khai quang, giống như người mù. Khi gần gũi thiện tri thức, nhất định phải tùy thuận thiện tri thức. Nếu không tùy thuận thiện tri thức, tức là thấy có cái ta, như vậy, thì dù thiện tri thức có lòng tốt giảng giải chân lý như thế nào, bạn cũng đều không nghe. Nếu cái ta và cái thấy của ta không bỏ được, thì làm sao có thể gần gũi thiện tri thức? Dù miễn cưỡng gần gũi, thì cũng giống như chẳng gần gũi. Dù hằng ngày đối diện với thiện tri thức, mà chẳng tùy thuận sự giáo hoá của thiện tri thức, thì giống như cách xa thiện tri thức mười vạn tám ngàn dặm. Nếu bạn hay tùy thuận sự giáo hoá của thiện tri thức, thì sẽ phá trừ được sự tham sân, đố kỵ, kiêu ngạo, xiêm ninh, vô minh, phiền não, nói dối .v.v... đủ thứ hành vi không tốt của chính mình. Nếu như chân tâm thành ý nghe thọ sự giáo hoá của thiện tri thức, thì đó mới là thật sự là gần gũi thiện tri thức.

Mười pháp vừa nói ở trên, là mười pháp Bồ Tát thành tựu. Nếu thực hành mười pháp này, thì sẽ thường được gần gũi thiện tri thức. Nếu không thực hành mười pháp này, thì tuy đối diện với thiện tri thức, cũng giống như chẳng gặp được thiện tri thức, do đó có câu: "Đối diện bất thức Quán Thế Âm", nghĩa là : "Gặp mà chẳng nhận ra Bồ Tát Quán Thế Âm."

Lại nữa Phật tử! Bồ Tát thành tựu mười thứ môn tam muội, thì sẽ thường hiện thấy các thiện tri thức. Những gì là

mười? Đó là: Tam muội pháp không thanh tịnh luân. Tam muội quán sát biển mười phương. Tam muội nơi tất cả cảnh giới không xả lìa, không khuyết giảm. Tam muội thấy khắp tất cả chư Phật xuất hiện ra đời. Tam muội tích tập tất cả công đức tạng. Tam muội tâm luôn không bỏ thiện tri thức. Tam muội thường thấy tất cả thiện tri thức sinh công đức chư Phật. Tam muội thường chẳng lìa tất cả thiện tri thức. Tam muội thường cúng dường tất cả thiện tri thức. Tam muội thường ở chỗ tất cả thiện tri thức không có lỗi lầm.

Lại nữa Phật tử! Bồ Tát thành tựu mười thứ pháp môn tam muội, thì sẽ thường thấy các thiện tri thức trong đời hiện tại. Những gì là mười môn tam muội? Đó là:

1. Tam muội pháp không thanh tịnh luân. Tất cả pháp đều không, chẳng có mọi sự chấp trước.
2. Tam muội quán sát biển mười phương. Ở trong định quán sát được cảnh giới biển mười phương thể giới.
3. Tam muội nơi tất cả cảnh giới không xả lìa không khuyết giảm. Đối với tất cả cảnh giới, phải có định lực chân chánh, cũng không xả lìa, cũng không khuyết giảm, không bị cảnh giới chuyển, do đó có câu:

"Người chuyển được cảnh giới
Cảnh giới chẳng chuyển được người".

Khi đến được trình độ cảnh giới này, thì như như bất động, rõ ràng sáng suốt.

4. Tam muội thấy khắp tất cả Phật xuất hiện ra đời. Chúng được tam muội này, lúc nào cũng thấy khắp mười phương chư Phật xuất hiện ra đời, hoằng dương Phật pháp, giáo hoá chúng sinh.

5. Tam muội tích tập tất cả công đức tạng. Chúng được tam muội này, thì sẽ dạy bạn không làm các điều ác, làm các điều lành. Lúc nào cũng hồi quang phản chiếu, trở về cầu nơi chính mình. Không giống như máy chụp hình, chỉ biết chụp người ta, mà không thể chụp chính mình. Điểm này phải đặc biệt chú ý! Rất là quan trọng!

6. Tam muội tâm luôn không bỏ thiện tri thức.

Thiện Tài đồng tử mỗi lần gặp được một vị thiện tri thức, đều hoan hỷ nhảy nhót vui mừng. Khi từ biệt thì vẫn lưu luyến không xả, có lúc mắt không tạm rời, từ từ lui ra mà đi. Chúng ta nghe xong Kinh Hoa Nghiêm rồi, cũng nên tay múa chân nhảy, biểu thị sự cao hứng. Cho nên người tu đạo, đừng xả lìa thiện tri thức, vì thiện tri thức hay chỉ bày con đường chánh pháp, khiến cho chúng ta tinh tấn tiến về trước, thẳng đến Niết Bàn bờ bên kia, mà chẳng đi lầm đường lạc lối, chẳng lãng phí thời gian. Không có sự tu mù luyện đui, đi lầm vào đường tà.

7. Tam muội thường thấy tất cả thiện tri thức sinh công đức chư Phật. Thiện tri thức dạy bạn cải ác hướng thiện, tội diệt phước sanh, bạn sẽ sinh ra mầm bồ đề. Thường gặp thiện tri thức, sẽ sinh ra công đức của tất cả chư Phật.

8. Tam muội thường chẳng lìa tất cả thiện tri thức. Lúc nào cũng muốn gần gũi thiện tri thức, không xả lìa

thiện tri thức. Thiện tri thức là đạo sư của chúng ta, nếu không minh bạch sự lý, thì thưa hỏi thiện tri thức, nhất định sẽ được câu trả lời viên mãn.

9. Tam muội thường cúng dường tất cả thiện tri thức. Người tu tập Phật pháp, nhất định phải thường cúng dường thiện tri thức, chẳng phải một vị thiện tri thức, mà là tất cả thiện tri thức.

10. Tam muội thường ở chỗ tất cả thiện tri thức không có lỗi lầm. Ở chỗ thiện tri thức, phải giữ quy cụ, không thể muốn làm gì thì làm. Nếu tạo ra những sự phiền não, thì sẽ có lỗi lầm. Chúng ta vì cầu pháp mà đến gần gũi thiện tri thức, nếu không giữ quy cụ, thì đến để làm gì?

Phật tử! Bồ Tát thành tựu mười môn tam muội này, thường được gần gũi các thiện tri thức. Lại được thiện tri thức chuyển tất cả Phật pháp luân tam muội. Đắc được tam muội này rồi, đều biết thể tánh chư Phật bình đẳng, nơi nơi đều gặp các thiện tri thức.

Phật tử! Bồ Tát thành tựu mười môn tam muội này, thường được gần gũi các thiện tri thức. Lại được thiện tri thức chuyển tất cả Phật pháp luân tam muội. Tức là giảng Kinh thuyết pháp, khai đạo trí huệ cho bạn, dạy bạn nghiên cứu Kinh điển, học tập giới luật, lay Phật như thế nào, lễ sám như thế nào, tụng Chú như thế nào, ngồi thiền như thế nào, chỉ ra chỗ sai của bạn. Bạn đắc được tam muội này rồi, đều biết thể tánh của chư Phật là bình đẳng, do đó có

câu: "Pháp thì bình đẳng, chẳng có cao thấp". Bạn đi đến các nơi đều gặp được các thiện tri thức. Vì bạn đã trồng xuống căn lành này, cho nên có nhân duyên này.

Hằng ngày chúng ta nghe Kinh Hoa Nghiêm ở đây, nếu không y chiếu đạo lý Kinh văn mà thực hành, thì cũng giống như không nghe. Dù nghe được một câu Kinh, hoặc một bài kệ, mà có thể y pháp tu hành, thì được pháp ích, cũng giống như hằng ngày nghe Kinh. Do đó, nghe mà chẳng hành, giống như không nghe, còn cách xa đạo một đoạn đường dài.

Bộ Kinh Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật này, là Kinh Pháp Giới, do đó có câu:

"Vô bất tùng thủ pháp giới lưu
Vô bất hoàn quy thủ pháp giới".

Nghĩa là:

Tất cả đều từ pháp giới này mà ra
Hết thấy đều trở về pháp giới này.

Cũng có thể nói là Kinh Hư Không. Tại sao phải nói như vậy? Vì tận hư không khắp pháp giới, chẳng có một nơi nào chẳng phải là chỗ Kinh Hoa Nghiêm ở đó. Kinh Hoa Nghiêm ở tại chỗ nào, thì Phật ở tại chỗ đó, pháp ở tại chỗ đó, hiền Thánh Tăng ở tại chỗ đó. Cho nên, lúc ban đầu khi đức Phật Thích Ca thành đạo dưới cội bồ đề, trước hết nói Kinh Hoa Nghiêm, vì tất cả pháp thân Đại Sĩ mà nói, chẳng phải vì người nhị thừa nói. Người nhị thừa, "Có mắt chẳng thấy Lô Xá Na, có tai chẳng nghe giáo viên đôn". Tại sao có hiện tượng này? Vì tâm lượng của người nhị thừa quá hẹp hòi, không thể tiếp thọ pháp môn rộng lớn vô thượng xả mình vì người này.

Bộ Kinh này còn gọi là Kinh Không Thể Nghĩ Bàn, vì cảnh giới diệu không thể tả, chẳng phải cảnh giới tâm của một số người nghĩ bàn được. Sau khi Phật vào Niết Bàn rồi, tôn giả Đại Ca Diếp, tôn giả A Nan, tôn giả Ưu Ba Ly, cả thầy năm trăm người, ở trong động Thất Diệp núi Linh Thứu kết tập Kinh điển tiểu thừa. Bồ Tát Văn Thù, Bồ Tát Di Lặc, và tôn giả A Nan, cùng với các đại Bồ Tát ở trong núi Thiết Vi kết tập Kinh điển đại thừa. Kinh này kết tập rồi, vì nhân duyên lưu thông chưa thành thực, nên để ở tại thư viện dưới Long cung, để cho Long Vương giữ gìn bộ Kinh này. Phật diệt độ bảy trăm năm sau, Bồ Tát Long Thọ (Tây Thiên tổ thứ mười bốn) đến Long cung đọc tụng bộ Kinh này, thời gian ba ngày thì thuộc lòng nhớ hết bộ Kinh này (có mười vạn bài kệ), trở về nhân gian, viết ra hết không sót một chữ nào, trở thành bộ Kinh Không Thể Nghĩ Bàn, từ đó lưu thông trên thế gian.

Hôm nay chúng ta gặp được bộ Kinh Hoa Nghiêm này, nghe được bộ Kinh Hoa Nghiêm này, nên cảm kích ân đức của Bồ Tát Long Thọ. Ngài còn tả Bất Khả Tư Nghì Kinh Luận, cũng có mười vạn bài kệ, đáng tiếc đã thất truyền, nếu còn lưu truyền thì chúng ta thọ nhận được lợi ích càng thâm sâu hơn.

Bộ Kinh Hoa Nghiêm này, như vàng mây cát tường ở trong hư không, chiếu khắp ba ngàn đại thiên thế giới, mưa xuống pháp vũ cam lồ, thấm nhuần khắp ruộng tâm của tất cả chúng sinh, khiến cho căn lành tăng trưởng. Bộ Kinh này, giống như mặt trời, chiếu khắp thế gian, khiến cho tất cả chúng sinh được ấm áp, được ánh sáng. Bộ Kinh này như đại địa, sinh trưởng tất cả vạn vật, sum sê tươi tốt.

Cho nên nói Kinh Hoa Nghiêm còn tồn tại, thì chánh pháp sẽ trụ thế lâu dài.

Chúng ta mỗi ngày nghiên cứu Kinh Hoa Nghiêm, tức là y trị tập khí mao bệnh của chúng ta. Nếu có tâm tham, nghe Kinh Hoa Nghiêm thì nên trừ khử tâm tham. Nếu có tâm sân, nghe Kinh Hoa Nghiêm, thì nên trừ khử tâm sân. Nếu có tâm si, nghe Kinh Hoa Nghiêm thì nên trừ khử tâm si. Ba độc tiêu diệt, thì tâm thanh tịnh, vọng tâm không hiện, chân tâm hiện tiền. Lúc đó, sẽ đắc được tự tại, chứng được giải thoát.

Bộ Kinh này, chẳng phải chỉ riêng vì Bồ Tát nói, mà cũng vì bạn, tôi và họ mà nói. Đừng cho rằng bộ Kinh này, chẳng có quan hệ gì với chúng ta, Bồ Tát là Thánh nhân, mới minh bạch cảnh giới này. Chúng ta phàm phu, bất quá chỉ nghe mà thôi, vốn chẳng làm tới được cảnh giới của bậc Thánh nhân. Nếu có lối nghĩ như thế, thì tự mình phế bỏ, tự mình đoạn tuyệt con đường của bậc Thánh nhân.

Kinh Hoa Nghiêm từ bắt đầu cho đến hiện tại, mỗi câu Kinh văn, đều là pháp bảo vô thượng. Nếu chúng ta cung hành thực tiễn, y chiếu nghĩa Kinh tu hành, thì nhất định sẽ thành Phật. Kinh Hoa Nghiêm là mẹ của chư Phật, Kinh Hoa Nghiêm là pháp thân của chư Phật. Đức Phật tán thán Kinh Kim Cang rằng:

"Phàm là Kinh điển ở chỗ nào,
thì có Phật ở chỗ đó".

Có thể nói:

"Kinh Hoa Nghiêm ở chỗ nào,
thì có Phật ở chỗ đó".

Vì chúng ta nghiệp chướng quá nặng, nên thấy Phật mà chẳng nhận ra. Do đó có câu: "Trước mắt chẳng biết Bồ Tát Quán Thế Âm". Các vị hãy nhìn xem! Ngàn tay ngàn mắt của Bồ Tát Quán Thế Âm, thường phóng đại quang minh vô ngại, chiếu khắp chúng sinh hữu duyên trong ba ngàn đại thiên thế giới. Chúng ta hằng ngày ở đây lạy Bồ Tát Quán Âm, niệm Bồ Tát Quán Âm, trong Vạn Phật Bảo Điện của Vạn Phật Thánh Thành, mà chẳng thấy Bồ Tát Quán Âm. Tại sao vậy? Vì tâm chẳng kiên thành, ý chẳng kiên cố, chỉ là làm cho có lệ, người ta lạy mình cũng lạy, người ta niệm mình cũng niệm, làm việc phô trương, mà chẳng thành tâm, chuyển theo cảnh giới của người khác, mà trong thân tâm mình chẳng tu hành một cách đàng hoàng.

Chúng ta lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, niệm Bồ Tát Quán Thế Âm, phải tự mình phản tỉnh mình, phải chẳng mình còn tính nóng giận rất lớn chẳng? Phải chẳng tật xấu của mình xưa kia chưa sửa được chẳng? Nếu có tình hình như vậy, thì dù bạn lạy đến hết kiếp thuở vị lai, niệm đến hết kiếp thuở vị lai, cũng chẳng bao giờ thấy được Bồ Tát Quán Thế Âm. Nếu triệt để cải ác hướng thiện, chân chánh trừ khử tập khí ma bệnh của mình, sửa lỗi làm mới, tẩy sạch vọng tưởng, được như vậy, thì Bồ Tát Quán Thế Âm mới từ quang phổ chiếu, chắc chắn sẽ gia trì cho bạn, khiến cho bạn được mát mẻ, chẳng còn nóng bức. Phải biết rằng, trên thế gian này, chẳng có việc gì không mệt nhọc mà được kết quả. Do đó có câu:

"Trông tọt một phần,
thì thu hoạch một phần".

Thiên hạ không ai làm bánh sẵn, để cho bạn ngồi đó hưởng. Không lạy Phật mà muốn gặp Phật, đó chỉ là vọng tưởng của người ngu si.

Tại sao có người tu hành nhiều năm, mà chẳng khai mở trí huệ? Tại sao có người tu hành chẳng bao lâu, trong sự bất tri bất giác thì khai mở trí huệ, đắc được biện tài vô ngại? Sự khác biệt ở đây là do sự tinh tấn tu hành, dụng công. Dũng mãnh tinh tấn sẽ đắc được trí huệ, giải đãi phóng dật sẽ đắc được sự ngu si. Đạo lý này rất là nông cạn, ai ai cũng đều biết, nhưng mọi người chẳng thực hành! Chúng ta thân làm Sa Môn, nhất định phải siêng tu giới định huệ, diệt trừ tham sân si. Mỗi lời nói, cử chỉ, hành động, đều phải như pháp. Thời thời hồi quang phản chiếu, đừng giống như tấm gương phản chiếu, cứ hướng ra ngoài chiếu. Nếu chiếu ngược lại thì mới có sự tiến bộ.

Chúng ta nghe Kinh Hoa Nghiêm, đọc Kinh Hoa Nghiêm, lạy Kinh Hoa Nghiêm, nếu không y chiếu đạo lý nói trong Kinh Hoa Nghiêm đi thực hành, thì Kinh là Kinh, bạn là bạn, tôi là tôi, họ là họ, đều chẳng có liên quan gì với nhau, chẳng hợp mà làm một. Phải nghĩ đem Kinh điển với mình hợp mà làm một, phải làm theo nghĩa nói ở trong Kinh thì mới được. Bằng không, cứ tưởng mơ thì không thể nào hết khát được, bánh vẽ không thể nào no được.

Chỉ nghe Kinh Hoa Nghiêm mà không thực hành diệu pháp của Kinh Hoa Nghiêm, như vậy tâm từ bi không nhiều, tâm hỉ xả không đủ, chỉ có vô minh phiền não chứa nhóm đi theo bạn, không rời nửa bước, ảnh hưởng đến vọng tưởng lẫn xăn của bạn, thì tâm không có định lực. Đây là không minh bạch đạo lý của Kinh, cũng chẳng hiểu được yếu quyết nghe Kinh. Nghe Kinh rồi, bất cứ là một

câu Kinh văn, hoặc là một bài kệ, đều phải suy gẫm rằng: Ta nên làm như thế nào? Ta có chạy theo tập khí ma bệnh chướng? Hay là y theo nghĩa Kinh tu hành? Luôn luôn hỏi mình như thế, thì nhất định sẽ đắc được lợi ích lớn.

Tại sao chúng ta chẳng đắc được lợi ích lớn? Vì xem Kinh là Kinh, ta với Kinh chẳng có quan hệ gì. Nếu ta với Kinh điển trở thành một khối, hợp mà làm một, thì sẽ đắc được lợi ích của pháp. Kỳ thật, mục đích lúc ban đầu đức Phật nói Kinh Hoa Nghiêm, là vì vị lai chúng sinh, chúng ta và đại chúng hiện tại trong pháp hội Hoa Nghiêm mà nói. Đây chính thân khẩu đức Phật đối với chúng ta nói Kinh điển, chúng ta nghe đến Kinh văn của bộ Kinh này, thì giống như chính tai nghe được pháp âm của Phật. Ngài từ bi vì chúng ta mà nói đạo lý Kinh này, dạy chúng ta y chiếu theo Kinh điển tu hành.

Bất cứ pháp gì, cũng đều không vượt ra ngoài phạm vi tự tánh của mỗi con người chúng ta. Tự tánh của chúng ta, tận hư không khắp pháp giới, đầy khắp tất cả mọi nơi. Cho nên phải phóng tâm lượng ra cho thật lớn, phải có cảnh giới tâm rộng lớn có thể bao thái hư, lượng rộng lớn khắp cùng sa giới, thì bạn với Kinh Hoa Nghiêm hợp mà làm một. Do đó có câu: "Hai mà chẳng hai". Ai ai cũng đều muốn dùng cảnh giới vô lượng vô biên của Kinh Hoa Nghiêm, làm cảnh giới của chính mình. Dùng trí huệ vô lượng vô biên của Kinh Hoa Nghiêm, làm trí huệ của chính mình. Bạn xem! Đây thật là rộng lớn biết bao! Do đó có câu: "Rất rộng lớn, rất tinh vi, phóng ra thì di lục hợp, cuộn lại thì thối tàng nơi mật. Cảnh giới này, thật là không thể nghĩ bàn!

Khi nói lời này, thì Thiện Tài đồng tử ngửa mặt lên không mà đáp rằng: Lành thay! Lành thay! Ngài vì thương xót nhiếp thọ tôi, mà phương tiện dạy tôi gặp thiện tri thức, xin hãy vì tôi mà nói. Làm thế nào đi đến chỗ thiện tri thức? Cầu thiện tri thức ở phương xứ thành ấp nào?

Khi La Sát Quỷ Vương Thiện Nhân nói lời này, thì Thiện Tài đồng tử ngửa mặt lên không, tìm nơi phát ra âm thanh. Phát hiện lời nói của La Sát Quỷ Vương, bèn mà đáp rằng: Lành thay! Lành thay! Ngài vì thương xót tôi, nhiếp thọ tôi, mà dùng pháp phương tiện dạy tôi gặp thiện tri thức, xin Ngài hãy vì tôi mà nói. Tôi làm thế nào đi đến được chỗ của bậc thiện tri thức? Cầu thiện tri thức ở phương xứ thành ấp nào? Làm thế nào tôi được gặp thiện tri thức? Xin Ngài hãy chỉ bày rõ con đường, để cho tôi được gặp thiện tri thức, thấu rõ tâm nguyện của tôi.

La Sát đáp rằng: Thiện nam tử! Ngươi nên lễ khắp mười phương, để cầu thiện tri thức. Chánh niệm suy gẫm tất cả cảnh giới, để cầu thiện tri thức. Dũng mãnh tự tại du khắp mười phương, để cầu thiện tri thức. Quán thân quán tâm như mộng, như bóng, để cầu thiện tri thức.

La Sát Quỷ Vương Thiện Nhân đáp rằng: Thiện nam tử! Ngươi nên lễ khắp mười phương, để cầu thiện tri thức. Ngươi phải chuyên tâm nhất chí chánh niệm suy gẫm tất cả cảnh giới, để cầu thiện tri thức. Ngươi phải đứng mãnh tự tại du khắp mười phương, để cầu thiện tri thức. Ngươi phải quán thân quán tâm, giống như mộng, như hình bóng, để cầu thiện tri thức. Tóm lại, ngươi đừng có sợ khổ, đừng có sợ mệt nhọc, một lòng một dạ, đi cầu thiện tri thức. Tâm thành sẽ có sự cảm ứng, do đó có câu: "Cảm ứng đạo giao", thì tự nhiên sẽ gặp được thiện tri thức.

Chúng ta nghe Kinh, nghe pháp, nhất định phải thực hành, đừng có nghe xong thì thôi, hoặc nói vài câu khẩu đầu thiên, tự cảm thấy đã đủ, như vậy thì chẳng có lợi ích gì. Do đó có câu:

"Nói hay, nói giỏi,
mà chẳng thực hành,
thì chẳng phải đạo".

Nhất định phải y pháp tu hành, thì mới tương ứng với đạo. Nên nhớ! Nên nhớ! Ở đâu cũng đều phải lợi ích người khác, đừng nghĩ chỉ biết lợi ích cho mình, đừng vì lợi mà làm cho mình mờ mắt, thấy lợi thì quên nghĩa, làm ra việc điên đảo không hợp lý. Người xuất gia, nếu giữ giới không cất giữ tiền bạc, thì không có những phiền phức này.

Bấy giờ, Thiện Tài tiếp thọ lời dạy, lập tức thấy được hoa sen lớn từ dưới đất vọt lên, cộng bằng kim cang, báu đẹp làm tạng, ma ni làm lá, quang minh bảo vương dùng

làm đài, hương báu nhiều màu dùng làm nhụy, vô số lưới báu che phủ phía trên.

Trên đài có một lầu quán, tên là Phổ nạp thập phương pháp giới tạng, nghiêm sức kỳ diệu, kim cang làm đất, có ngàn cột thẳng hàng, tất cả đều làm bằng ma ni báu, vách bằng vàng Diêm Phù Đà, các chuỗi báu thông rũ tứ phía, thêm bực lan can trang nghiêm khắp chung quanh.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử tiếp thọ lời dạy của La Sát Quỷ Vương Thiện Nhãn, thực hành giáo pháp của Ngài, lập tức thấy được hoa sen lớn từ dưới đất vọt lên. Hoa sen đó rất thanh tịnh, trang nghiêm vạn phần, công bằng kim cang, báu đẹp làm tạng, ma ni làm lá, quang minh bảo vương dùng làm đài, hương báu nhiều màu dùng làm nhụy, vô số vô lượng lưới báu che phủ phía trên hoa sen báu lớn đó.

Trên đài hoa có một lầu quán, tên là Phổ nạp thập phương pháp giới tạng, dùng báu đẹp kỳ lạ, để trang nghiêm tô sức, kim cang làm đất, có ngàn cột thẳng hàng, tất cả đều làm bằng ma ni báu, vách bằng vàng Diêm Phù Đà, các chuỗi báu thông rũ tứ phía, thêm bực lan can trang nghiêm khắp chung quanh.

Trong lầu quán đó, có toà hoa sen báu như ý, có đủ thứ các báu dùng làm nghiêm sức. Lan can báu đẹp, y báu xen lẫn.

Trướng báu lưới báu, dùng phủ phía trên. Các phan lụa báu, giăng khắp chung quanh, gió nhẹ thổi động, tỏa ánh sáng, vang ra âm thanh. Trong tràng hoa báu, mưa xuống các hoa đẹp. Trong lục lạc báu, vang ra âm thanh hay. Giữa những cửa báu, thông xuống các chuỗi ngọc. Trong thân ma ni, chảy ra nước thơm. Trong miệng voi báu, xuất hiện lưới hoa sen. Trong miệng sư tử, thổi mây diệu hương. Bánh xe báu hình phạm, vang ra tùy âm nhạc. Linh kim cang báu, vang ra tiếng đại nguyện của các Bồ Tát. Trong nguyệt tràng báu, xuất hiện hình hoá Phật. Tịnh tạng bảo vương, hiện ra ba đời chư Phật thọ sanh thứ tự. Nhứt tạng ma ni, phóng đại quang minh, chiếu khắp mười phương tất cả cõi Phật. Ma ni bảo vương, phóng ra quang minh viên mãn của tất cả chư Phật. Tỳ Lô Giá Na ma ni bảo vương, nổi mây cúng dường, để cúng dường tất cả chư Phật Như Lai. Châu vương như ý, niệm niệm thị hiện thân biến Phổ Hiền, đầy

khắp pháp giới. Tu Di bảo vương, hiện ra cung điện trời, có các thể nữ trên trời, đủ thứ diệu âm, ca xướng khen ngợi công đức Như Lai vi diệu không thể nghĩ bàn.

Trong lầu quán Phổ nập thập phương pháp giới tạng đó, có toà hoa sen báu như ý, có đủ thứ các báu dùng làm nghiêm sức. Có lan can báu đẹp, có y báu xen lẫn với nhau trong lầu quán. Có trướng báu và lưới báu, dùng phủ phía trên toà báu. Lại có các phan lụa báu, giăng khắp chung quanh, gió nhẹ thổi động phan báu, toả ra ánh sáng báu khắp tứ phía, vang ra âm thanh vi diệu. Trong tràng hoa báu, mưa xuống các hoa đẹp. Trong lục lạc báu, vang ra âm thanh rất hay. Giữa những cửa báu, thòng xuống các chuỗi ngọc. Trong thân ma ni, chảy ra nước thơm. Trong miệng voi báu, thổi ra lưới hoa sen. Trong miệng sư tử, thổi ra mây diệu hương. Bánh xe báu hình phạm, vang ra tùy âm nhạc. Linh kim cang báu, vang ra tiếng đại nguyện của các Bồ Tát. Trong nguyệt tràng báu, hiện ra hình hoá Phật. Tịnh tạng bảo vương, hiện ra ba đời chư Phật thọ sanh thứ tự. Nhứt tạng ma ni, phóng đại quang minh, chiếu khắp mười phương tất cả cõi Phật. Ma ni bảo vương, phóng ra quang minh viên mãn của tất cả chư Phật. Tỳ Lô Giá Na ma ni bảo vương, nổi mây cúng dường, để cúng dường tất cả chư Phật Như Lai. Châu vương như ý, niệm niệm thị hiện thần biến Bồ Tát Phổ Hiền, đầy khắp pháp giới. Tu Di bảo vương, hiện ra cung điện trời, có các thể nữ trên trời, dùng đủ thứ diệu âm, để ca xướng khen ngợi công đức Như Lai vi diệu không thể nghĩ bàn.

Bấy giờ, Thiện Tài thấy toà như vậy, lại có vô lượng chúng ngòai vây quanh. Ma Gia phu nhân đang ngòai trên toà đó, thị hiện sắc thân thanh tịnh ở trước tất cả chúng sinh.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử thấy toà hoa sen báu trang nghiêm như ý như vậy, chung quanh toà báu, có vô lượng chúng ngòai vây quanh. Thấy Ma Gia phu nhân đang ngòai trên toà báu đó, nhập tam muội sắc thân, thị hiện bốn mươi thứ sắc thân thanh tịnh, ở trước tất cả chúng sinh.

Đó là: Sắc thân vượt ba cõi, vì đã thoát khỏi tất cả các cõi. Sắc thân tùy tâm ưa thích, vì nơi tất cả thế gian không chấp trước. Sắc thân khắp cùng, vì đồng với số tất cả chúng sinh. Sắc thân không gì bằng, vì khiến cho tất cả chúng sinh diệt trừ cái thấy điên đảo. Sắc thân vô lượng thứ, vì tùy tâm chúng sinh hiện đủ thứ. Sắc thân vô biên tướng, vì khắp hiện đủ thứ các hình tướng. Sắc thân khắp đối hiện, vì dùng đại tự tại mà thị hiện. Sắc thân hoá tất cả, vì tùy theo sở ứng mà hiện tiền. Sắc thân luôn thị hiện, vì tận cõi chúng sinh,

mà vô tận. Sắc thân không đi, vì nơi tất cả loài không chỗ diệt.

Đó là:

1. Hiện sắc thân vượt qua ba cõi. Ma Gia phu nhân tuy thân ở trong ba cõi, nhưng đã vượt khỏi tam giới hai mươi lăm cõi, không thọ sinh tử trong tam giới. Do đó có câu:

"Thân tại trần, tâm xuất trần,
Trong giếng trồng hoa chẳng nhiễm trần".

2. Hiện sắc thân tùy tâm ưa thích, vì nơi tất cả thế gian không chấp trước.

3. Hiện sắc thân khắp cùng, vì sắc thân đồng với số tất cả chúng sinh.

4. Hiện sắc thân không gì bằng, vì khiến cho tất cả chúng sinh diệt trừ cái thấy điên đảo, hiện ra trí huệ chân chánh.

5. Hiện sắc thân vô lượng thứ, vì tùy đủ thứ tâm của chúng sinh, mà thị hiện đủ thứ sắc thân.

6. Hiện sắc thân vô biên tướng, vì khắp hiện đủ thứ tất cả hình tướng.

7. Hiện sắc thân khắp đối hiện, vì dùng đại tự tại mà thị hiện sắc thân.

8. Hiện sắc thân hoá tất cả, vì tùy theo chúng sinh đáng được giáo hoá, mà hiện ra ở trước họ.

9. Thường thường thị hiện sắc thân, dù cõi chúng sinh cùng tận, nhưng sắc thân này vẫn không cùng tận.

10. Hiện sắc thân không đi, vì trong tất cả loài không có diệt.

Ma Gia phu nhân nhập vào cảnh giới tam muội sắc thân, có thể hiện đủ thứ tam muội, tức có tức không, tức không tức có, không, có chẳng hai. Là khởi tất cả lời nói, là khởi tất cả nghĩ bàn, cho nên không thể dùng tâm nghĩ, không thể dùng lời bàn luận.

Sắc thân không đến, vì nơi các thế gian không chỗ sinh. Sắc thân không sinh, vì không sinh khởi. Sắc thân không diệt, vì là lời nói. Sắc thân chẳng thật, vì được như thật. Sắc thân chẳng hư, vì tùy thế gian hiện. Sắc thân không động, vì sinh diệt vĩnh viễn là khởi. Sắc thân bất hoại, vì pháp tánh bất hoại. Sắc thân vô tướng, vì lời nói đã dứt. Sắc thân một tướng, vì không tướng làm tướng. Sắc thân như tượng, vì tùy tâm ứng hiện.

11. Hiện sắc thân không đến, vì nơi các thế gian, không chỗ sinh.

12. Hiện sắc thân không sinh, vì không sinh khởi, cho nên không có bắt đầu, cũng không có kết thúc.

13. Hiện sắc thân không diệt, vì không sinh, nên không diệt. Là khởi tất cả lời nói thế gian. Do đó có câu: "Miệng muốn nói mà lời đã tan mất, tâm muốn duyên mà suy nghĩ không còn nữa".

14. Hiện sắc thân chẳng thật, nói nó thật có chẳng? Lại chẳng phải thật có, giống tựa như thật có.

15. Hiện sắc thân chẳng hư, nói nó là hư giả chẳng? Cũng chẳng phải hư giả, vì nó tùy thể gian mà hiện.

16. Hiện sắc thân không động, nó là không sinh không diệt, vĩnh viễn lìa sinh tử, cho nên như như bất động, rõ ràng sáng suốt.

17. Hiện sắc thân bất hoại, tức nhiên bất động, thì cũng bất hoại. Pháp tánh vốn có, cũng là bất hoại.

18. Hiện sắc thân vô tướng, vì lời nói đã dứt, tâm hành xứ diệt.

19. Hiện sắc một tướng, vì vô tướng làm tướng, cho nên không có gì mà không có tướng.

20. Hiện sắc thân như tượng, vì tùy tâm chúng sinh, ứng chúng sinh cơ, mà thị hiện thân này.

Sắc thân như huyễn, vì huyễn trí sinh ra. Sắc thân như diệm, vì chỉ tướng sở trì. Sắc thân như bóng, vì tùy nguyện hiện sinh. Sắc thân như mộng, vì tùy tâm mà hiện. Sắc thân pháp giới, vì tánh tịnh như hư không. Sắc thân đại bi, vì thường hộ chúng sinh. Sắc thân vô ngại, vì niệm niệm khắp cùng pháp giới. Sắc thân vô biên, vì khắp tịnh tất cả chúng sinh. Sắc thân vô lượng, vì vượt khỏi tất cả lời nói. Sắc thân không trụ, vì nguyện độ tất cả thế gian.

21. Hiện sắc thân như huyễn, vì đây là do trí huệ huyễn hoá sinh ra.

22. Hiện sắc thân như diệm, vì giống như dương diệm, chỉ tưởng sở trì.

23. Hiện sắc thân như bóng, vì tùy theo nguyện xưa đã phát ra mà hiện sinh.

24. Hiện sắc thân như mộng, vì tùy thuận tâm niệm của chúng sinh mà thị hiện.

25. Hiện sắc thân pháp giới, vì tánh thanh tịnh rộng lớn như hư không.

26. Hiện sắc thân đại bi, vì thường hộ trì hết thảy chúng sinh.

27. Hiện sắc thân vô ngại, vì niệm niệm khắp cùng pháp giới.

28. Hiện sắc thân vô biên, vì khắp thanh tịnh tâm niệm của tất cả chúng sinh.

29. Hiện sắc thân vô lượng, vì vượt khỏi số mục tất cả lời nói có thể nói ra.

30. Hiện sắc thân không trụ, vì đại thế nguyện thưở xưa phát ra, tu pháp Ba La Mật, tức là vì độ tất cả chúng sinh thế gian, lìa khổ được vui.

Sắc thân không xứ, vì luôn giáo hoá chúng sinh không dứt. Sắc thân không sinh, vì do huyễn nguyện mà thành tựu. Sắc thân không thẳng, vì vượt các thế gian. Sắc thân như thật, vì định tâm hiện ra. Sắc thân chẳng sinh, vì tùy nghiệp chúng sinh mà xuất hiện. Sắc thân như ý châu, vì khắp mãn nguyện tất cả chúng sinh. Sắc thân

không phân biệt, vì chỉ tùy chúng sinh phân biệt mà sinh khởi. Sắc thân là phân biệt, vì tất cả chúng sinh không biết được. Sắc thân vô tận, vì tận bờ mé sinh tử của các chúng sinh. Sắc thân thanh tịnh, vì đồng với Như Lai không phân biệt.

31. Hiện sắc thân không xứ, vì sắc thân hiện ra, chẳng có xứ sở nhất định, vì thường giáo hoá chúng sinh không dứt.

32. Hiện sắc thân không sinh, vì do nguyện lực huyễn hoá mà thành tựu.

33. Hiện sắc thân không thắng, vì thân này vượt khỏi tất cả thân chúng sinh thế gian.

34. Hiện sắc thân như thật, vì do tu định tâm hiện thân.

35. Hiện sắc thân chẳng sinh, vì tùy theo nghiệp lực của chúng sinh mà hiện thân.

36. Hiện sắc thân như ý châu, vì khắp mãn nguyện sở cầu của tất cả chúng sinh.

37. Hiện sắc thân không phân biệt, vì chỉ tùy tâm phân biệt của chúng sinh mà sinh khởi thân.

38. Hiện sắc thân là phân biệt, vì là khỏi tất cả lời nói và tất cả tư tưởng, tất cả chúng sinh không biết được sự hiện thân như thế nào.

39. Hiện sắc thân vô tận, vì tận bờ mé sinh tử của các chúng sinh.

40. Hiện sắc thân thanh tịnh, vì chẳng những thân thanh tịnh, mà tâm cũng thanh tịnh, chẳng có chút ý niệm nhiễm ô nào, đồng với Phật, không có gì phân biệt.

Ma Gia phu nhân hiện ra nhiều sắc thân như vậy, tại sao? Vì dạy chúng ta đừng chấp trước nhục thân này. Nếu chúng được Thánh quả, thì có vô lượng vô biên thân. Nhục thân này giống như ngục tù, nhốt chúng ta ở trong lồng, không được tự tại, không được giải thoát. Muốn thoát khỏi cái lồng này, thì phải biết kế xuất lồng, bằng không, vĩnh viễn bị nhốt ở trong lồng.

Lão Tử đã từng nói: "Sở dĩ ta có đại hoạn, vì ta có thân". Chữ hoạn ở đây, có thể nói là chữ bệnh. Ta có đại bệnh, vì có thân này. Nếu không có thân này, thì cũng chẳng có đại bệnh. Lại nói: "Nếu ta không có thân, thì sao ta lại có bệnh"? Lão tử biết thân thể là vật không tốt, có nó rồi, thì khổ não không thể chịu nổi. Chẳng có nó, thì không có khổ não.

Một số người xem thân thể như là bảo bối, thương tiếc bảo hộ, lại sợ nó đói, lại sợ nó khát, lại sợ nó nóng, lại sợ nó lạnh, lúc nào cũng lo cho nó, lúc nào cũng phục vụ cho nó, lúc nào cũng làm nô lệ cho nó. Vì có thân này, mà nhìn chẳng thấu, buông chẳngặng. Dem hết tâm cơ, nghĩ hết biện pháp, duy trì nó, bảo hộ nó an toàn. Nhưng đến lúc, nó chẳng màn đến bạn, nó bỏ đi chẳng có chút cảm tình nào với bạn cả, xem bạn làm thế nào!

Những thân như vậy, chẳng phải sắc, vì hết thấy sắc tướng như hình bóng. Chẳng phải thọ, vì thọ khổ của thế gian rất

ráo đã diệt. Chẳng phải tướng, vì chỉ tùy chúng sinh tướng mà hiện. Chẳng phải hành, vì nương nghiệp như huyễn mà thành tựu. Chẳng phải thức, vì Bồ Tát nguyện trí không vô tánh, vì lời nói của tất cả chúng sinh đã dứt, vì đã thành tựu được thân tịch diệt.

Bốn mươi thứ sắc thân như vậy, cũng chẳng phải do sắc uẩn trong năm uẩn thành tựu. Vì tuy có sắc tướng tồn tại, nhưng giống như hình bóng, hư vọng chẳng thật. Cũng chẳng phải do thọ uẩn trong năm uẩn thành tựu, vì ba thứ khổ, tám thứ khổ, vô lượng thứ khổ của thế gian, rốt ráo đã diệt. Cũng chẳng phải do tưởng uẩn trong năm uẩn thành tựu, vì chỉ tùy chúng sinh tướng mà hiện. Cũng chẳng phải do hành uẩn trong năm uẩn thành tựu, vì nương nghiệp như huyễn mà thành tựu. Cũng chẳng phải do thức uẩn trong năm uẩn thành tựu, vì Bồ Tát phát thệ nguyện, đắc được trí huệ, thấu rõ lý không, vốn là vô tánh, vì lời nói của tất cả chúng sinh đã dứt, vì đã thành tựu được thân tịch diệt.

Bảy giờ, Thiện Tài đồng tử lại thấy Ma Gia phu nhân tùy tâm ưa thích của các chúng sinh, mà hiện sắc thân hơn hẳn tất cả thế gian. Đó là: Hoặc hiện thân hơn hẳn Thiên nữ Tha Hoá Tự Tại, cho đến thân hơn hẳn Thiên nữ Tứ Đại Thiên Vương.

Hoặc hiện thân hơn hẳn Long nữ, cho đến thân hơn hẳn người nữ thế gian. Hiện vô lượng sắc thân như vậy, để lợi ích chúng sinh, tích tập nhất thiết trí pháp trợ đạo.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử lại thấy được Ma Gia phu nhân, tùy thuận tâm ưa thích của tất cả chúng sinh, mà thị hiện sắc thân hơn hẳn tất cả thế gian. Đó là: Hoặc hiện thân hơn hẳn Thiên nữ cõi trời Tha Hoá Tự Tại, cho đến thân hơn hẳn Thiên nữ cõi trời Tứ Đại Thiên Vương. Hoặc hiện thân hơn hẳn Long nữ, cho đến thân hơn hẳn người nữ thế gian. Hiện vô lượng sắc thân như vậy, để lợi ích chúng sinh, tích tập nhất thiết trí pháp trợ đạo.

Tu hành bình đẳng Bồ thí Ba La Mật. Đại bi trùm khắp tất cả thế gian. Sinh ra vô lượng công đức của Như Lai. Tu tập tăng trưởng tâm nhất thiết trí. Quán sát suy gẫm thật tánh các pháp. Đắc được biển nhãn thâm sâu. Đầy đủ các môn thiền định. Trụ nơi cảnh giới tam muội bình đẳng. Đắc được định viên mãn quang minh của Như Lai. Khô cạn biển cả phiền não của chúng sinh. Tâm thường chánh định chưa từng động loạn. Luôn chuyển bánh xe pháp thanh tịnh bất thối. Khéo biết rõ tất cả

Phật pháp. Luôn dùng trí huệ quán sát thật tướng.

Tu hành bình đẳng pháp môn bồ thí Ba La Mật. Dùng tâm đại bi trùm khắp tất cả chúng sinh thế gian. Sinh ra vô lượng công đức của chư Phật. Tu tập tăng trưởng tâm nhất thiết trí. Quán sát suy gẫm nghiên cứu thật tánh của các pháp. Đắc được biển nhãn thâm sâu. Đầy đủ các môn thiền định. Trụ nơi cảnh giới tam muội bình đẳng. Đắc được định viên mãn quang minh của Như Lai. Khô cạn biển cả phiền não của tất cả chúng sinh. Tâm thường chánh định chưa từng động loạn, bất cứ lúc nào, cũng chẳng bị cảnh giới làm giao động, hoặc tán loạn. Luôn luôn chuyên bánh xe pháp thanh tịnh bất thối. Khéo biết rõ pháp của tất cả chư Phật nói. Luôn luôn dùng mắt trí huệ để quán sát thật tướng của các pháp.

Thấy các Như Lai tâm không nhàm đủ. Biết chư Phật ba đời thứ tự xuất hiện ra đời. Thấy tam muội của Phật thường hiện tiền. Thấu đạt Như Lai xuất hiện ra đời, vô lượng vô số các đạo thanh tịnh. Đi nơi cảnh giới hư không của chư Phật, nhiếp khắp chúng sinh, đều tùy theo tâm họ, để giáo hoá thành tựu. Nhập vào vô lượng pháp thân thanh tịnh của Phật, thành tựu đại nguyện, thanh tịnh cõi nước

chư Phật. Rốt ráo điều phục tất cả chúng sinh, tâm luôn vào khắp cảnh giới chư Phật. Sinh ra thần lực tự tại của Bồ Tát. Đã đắc được pháp thân thanh tịnh không nhiễm, mà luôn thị hiện vô lượng sắc thân. Hàng phục tất cả ma lực, thành tựu sức lực căn lành lớn. Sinh ra sức lực chánh pháp, đầy đủ lực của chư Phật. Đắc được lực tự tại của các Bồ Tát, mau chóng tăng trưởng lực nhất thiết trí.

Thấy được tất cả chư Phật, tâm không khi nào nhàm đủ. Biết chư Phật ba đời thứ tự xuất hiện ra đời. Thường thấy tam muội của Phật thường hiện tiền. Thấu rõ thông đạt Như Lai xuất hiện ra đời, vô lượng vô số các đạo thanh tịnh. Đi nơi cảnh giới hư không của chư Phật, nhiếp khắp tất cả chúng sinh, đều tùy theo tâm họ, để giáo hoá thành tựu. Chứng nhập vô lượng pháp thân thanh tịnh của chư Phật, thành tựu đại nguyện đã phát ra, thanh tịnh cõi nước chư Phật. Rốt ráo điều phục tất cả chúng sinh cang cường, tâm luôn vào khắp cảnh giới của chư Phật. Sinh ra thần lực tự tại của Bồ Tát. Đã đắc được pháp thân thanh tịnh không nhiễm, mà luôn luôn thị hiện vô lượng sắc thân. Hàng phục được tất cả ma lực, thành tựu được sức lực căn lành lớn. Sinh ra sức lực chánh pháp, đầy đủ lực của chư Phật. Đắc được lực nhậm vận tự tại của các Bồ Tát, mau chóng tăng trưởng lực nhất thiết trí.

Đắc được trí huệ quang minh của Phật chiếu khắp tất cả, đều biết biển tâm của vô lượng chúng sinh, căn tánh ham muốn hiểu biết đủ thứ sự khác nhau. Thân đó khắp cùng mười phương biển cõi, đều biết tướng thành hoại các cõi. Dùng mắt rộng lớn, thấy biển mười phương. Dùng trí huệ khắp cùng, biết biển ba đời. Thân phụng sự khắp tất cả biển chư Phật. Tâm luôn nạp thọ tất cả biển các pháp. Tu tập tất cả công đức của Như Lai. Sinh ra tất cả trí huệ của Bồ Tát. Thường thích quán sát tất cả Bồ Tát từ lúc ban đầu phát tâm, cho đến thành tựu đạo tu hành. Thường siêng giữ gìn tất cả chúng sinh. Thường thích khen ngợi công đức của chư Phật. Nguyện làm mẹ của tất cả Bồ Tát.

Đắc được trí huệ quang minh của Phật chiếu khắp tất cả thế giới, đều biết biển tâm của vô lượng chúng sinh, căn tánh, ham muốn, hiểu biết, có đủ thứ cảnh giới khác nhau. Thân đó khắp cùng mười phương biển cõi, đều biết tướng thành trụ hoại không của các cõi. Dùng mắt pháp rộng lớn, thấy được biển mười phương thế giới. Dùng trí huệ khắp cùng, biết được biển pháp ba đời. Thân phụng sự khắp tất cả biển chư Phật, nhiều như biển cả. Tâm tức là biển pháp,

luôn nạp thọ tất cả biên các pháp. Nếu tâm chẳng phải là biên pháp, thì làm sao mà nạp thọ được tất cả biên pháp! Tu tập tất cả công đức của chư Phật đã tu. Nếu chẳng tu công đức của chư Phật, thì làm sao mà thành Phật! Sinh ra trí huệ đầy đủ của tất cả Bồ Tát. Đầy đủ trí huệ của Bồ Tát, cũng chẳng thái quá, cũng chẳng bất cập, đúng là lý thể chân chánh. Bất cứ làm việc gì, đều phải tuân theo quy cụ, thứ tự như pháp, đây tức là trí huệ của Bồ Tát. Thường thích quán sát, quán sát gì? Phải hướng bên ngoài quán sát cảnh giới của tất cả Bồ Tát, phải hướng vào bên trong quán sát chính mình, đã phát bồ đề tâm chưa? Bồ Tát từ lúc ban đầu phát tâm, cho đến thành tựu đạo tu hành, đều lợi ích người khác, chẳng phải lợi ích chính mình. Tư tưởng của Bồ Tát là:

"Bồ thí không cầu đền đáp,
Chẳng tìm lỗi lầm của người khác".

Cho nên phải quán sát đạo của tất cả Bồ Tát tu hành. Thường siêng giữ gìn tất cả chúng sinh. Thường thích khen ngợi công đức của chư Phật. Nguyên làm mẹ của tất cả hậu thân Bồ Tát (thân cuối cùng sắp thành Phật).

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử thấy Ma Gia phu nhân hiện các môn phương tiện nhiều như số hạt bụi Diêm Phù Đề như vậy. Thấy như vậy rồi, như số thân của Ma Gia phu nhân hiện, Thiện Tài cũng hiện chừng ấy thân, ở trước tất cả chỗ của Ma Gia phu nhân, cung kính lễ bái. Lập tức

lúc đó chứng được vô lượng vô số các môn tam muội, phân biệt quán sát, tu hành chứng nhập. Từ tam muội dậy, đi nhiều quanh bên phải Ma Gia phu nhân, và quyền thuộc của Ngài, rồi đứng chấp tay.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử thấy Ma Gia phu nhân hiện các môn phương tiện nhiều như số hạt bụi Diêm Phù Đề như vậy. Thấy được những cảnh giới như vậy rồi, như số sắc thân của Ma Gia phu nhân thị hiện, Thiện Tài đồng tử cũng chứng được tam muội đó, cũng hiện ra chùng ấy thân, ở trước tất cả chỗ của Ma Gia phu nhân trong mười phương, cung kính lễ bái. Lập tức lúc đó chứng được vô lượng vô số các môn tam muội, phân biệt quán sát, tu hành chứng nhập tam muội đó. Thiện Tài đồng tử từ tam muội dậy, đi nhiều bên phải Ma Gia phu nhân, và quyền thuộc của Ngài, rồi chấp tay đứng ở trước toà của Ma Gia phu nhân.

Bạch rằng: Đức Thánh! Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi dạy con phát tâm A nậu đa la tam muội tam bồ đề, cầu thiện tri thức, gần gũi cúng dường. Con đều đi đến hầu hạ từng vị thiện tri thức, không có lãng phí, dần dần mới đi đến đây. Xin hãy vì con nói: Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh, mà được thành tựu?

Thiện Tài đồng tử bạch với Ma Gia phu nhân rằng: "Đức Thánh! Con nhờ Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi dạy con phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, cầu thiện tri thức, gần gũi cúng dường. Con đều đi đến hầu hạ cúng dường từng vị, từng vị thiện tri thức, không có vị thiện tri thức nào mà con không cúng dường. Con ở chỗ mỗi vị thiện tri thức lắng nghe thiện tri thức nói pháp, đắc được lợi ích của pháp rất lớn. Con dần dần mới đi đến thành Ca Tỳ La, xứ sở của Ngài ở. Xin đức Thánh hãy từ bi, xin vì con mà nói: Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh, mà được thành tựu A nậu đa la tam miệu tam bồ đề"?

**Ma Gia phu nhân đáp rằng: Phật tử!
Ta đã thành tựu môn giải thoát Bồ Tát đại
nguyện trí huyễn, nên thường làm mẹ của
các Bồ Tát.**

Ma Gia phu nhân đáp rằng: Phật tử! Ta đã thành tựu môn giải thoát Bồ Tát đại nguyện trí huyễn. Ta có trí huệ, nhận thức được tất cả đều là như huyễn, như hoá, không chấp trước vào môn giải thoát này. Nhờ nhân duyên đó, cho nên thường làm mẹ của các Bồ Tát sắp thành Phật.

Giải thích sơ lược về môn giải thoát đại nguyện trí huyễn, có hai nghĩa: Một là nguyện lớn. Hai là trí lớn. Nguyện lớn, là nguyện làm mẹ của tất cả chư Phật. Trí lớn phân làm hai. Một là quyền trí. Hai là thật trí. Quyền trí, là khởi nguyện lớn, thành việc huyễn. Thật trí, tức là Bát Nhã, sinh ra chân thân của Phật. Huyễn có hai nghĩa: Một là nguyện trí thể hư, đương tương đều huyễn. Hai nghĩa là trí làm sinh ra Phật. Môn giải thoát, là không, vô tướng, vô

nguyện, ba thứ thiên định. Năm thứ thiên định này, là cửa Niết Bàn, do đó mà được tên này.

Phật tử! Ta ở trong nhà vua Tịnh Phạn, thành Ca Tỳ La cõi Diêm Phù Đề này, từ hông bên phải mà sinh thái tử Tất Đạt Đa, hiện thân biến tự tại không thể nghĩ bàn. Như vậy cho đến hết biển thế giới này, hết thấy tất cả Tỳ Lô Giá Na Như Lai, đều vào thân ta, thị hiện đản sinh tự tại thân biến.

Phật tử! Ta ở trong nhà vua Tịnh Phạn, thành Ca Tỳ La cõi Diêm Phù Đề này, từ hông bên phải mà sinh thái tử Tất Đạt Đa, hiện ra thân biến tự tại không thể nghĩ bàn. Cảnh giới như vậy, cho đến hết biển thế giới này, hết thấy tất cả Phật Tỳ Lô Giá Na, đều vào trong thân của ta, thị hiện đản sinh đủ thứ tự tại thân thông biến hoá.

Lại nữa thiện nam tử! Khi ta ở cung vua Tịnh Phạn, lúc Bồ Tát sắp hạ sinh, thì ta thấy mỗi mỗi lỗ chân lông trên thân Bồ Tát, đều phóng quang minh, tên là Nhất thiết Như Lai thọ sinh công đức luân. Trong mỗi mỗi lỗ chân lông, đều hiện Bồ Tát thọ sinh trang nghiêm, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi

Phật. Các quang minh đó, thấy đều chiếu khắp tất cả thế giới. Chiếu các thế giới rồi, lại nhập vào đỉnh đầu của ta, cho đến vào trong tất cả các lỗ chân lông trên thân ta.

Ma Gia phu nhân lại gọi một tiếng thiện nam tử! Khi ta ở trong cung vua Tịnh Phạn, lúc Bồ Tát (Phật Thích Ca Mâu Ni) sắp hạ sinh, thì ta thấy mỗi mỗi lỗ chân lông trên thân Bồ Tát, đều phóng quang minh, tên là Nhất thiết Như Lai thọ sinh công đức luân. Trong mỗi mỗi lỗ chân lông, đều hiện cảnh giới Bồ Tát thọ sinh trang nghiêm, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật. Tất cả quang minh đó, thấy đều chiếu khắp tất cả mười phương thế giới. Chiếu sáng mười phương thế giới rồi, tất cả quang minh đó, lại nhập vào đỉnh đầu của ta, cho đến vào trong tất cả các lỗ chân lông trên thân ta.

Lại ở trong quang minh đó, khắp hiện danh hiệu của tất cả Bồ Tát, thọ sinh thần biến, cung điện quyền thuộc, năm dục tự vui.

Lại ở trong quang minh đó, khắp hiện danh hiệu của tất cả Bồ Tát, thọ sinh, thần biến, cung điện và quyền thuộc, dùng tài sắc danh ăn và ngủ năm dục tự làm cho mình vui. Hoặc là dùng sắc thanh hương vị xúc năm trần làm cho mình vui.

Lại thấy xuất gia, đi đến đạo tràng, thành Đẳng Chánh Giác, ngồi toà sư tử, Bồ

Tát vây quanh, các ông vua cúng dường, vì các đại chúng chuyển bánh xe chánh pháp.

Ta lại thấy được cảnh giới Bồ Tát tám tướng thành đạo. Xuất gia rồi, đi đến bờ đê đạo tràng, nửa đêm thấy sao mai mọc mà thành Đẳng Chánh Giác, ngồi tòa báu sư tử. Có vô số Bồ Tát vây quanh, có tất cả các ông vua cúng dường, đức Phật vì các đại chúng chuyển bánh xe chánh pháp, tức cũng là diễn nói pháp lớn Kinh Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật, diệu nghĩa nhất chân pháp giới.

Lại thấy thuở xưa, khi Như Lai tu hành Bồ Tát đạo, thời ở chỗ chư Phật, cung kính cúng dường, phát bồ đề tâm, tịnh cõi nước Phật. Niệm niệm thị hiện vô lượng hoá thân, đầy khắp mười phương tất cả thế giới, cho đến cuối cùng vào Bát Niết Bàn. Những việc như vậy, thấy đều thấy hết.

Ta lại thấy thuở xưa, khi đức Phật Thích Ca Mâu Ni tu hành Bồ Tát đạo, thời ở chỗ tất cả chư Phật, cung kính cúng dường chư Phật, phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, thanh tịnh trang nghiêm tất cả cõi nước chư Phật. Niệm niệm thị hiện vô lượng hoá thân, đầy khắp mười phương tất cả thế giới, cho đến cuối cùng vào Bát Niết Bàn. Tất cả những cảnh giới như vậy, ta đều nhìn thấy rõ ràng.

Lại nữa thiện nam tử! Khi quang minh vi diệu đó vào thân ta, thì hình lượng thân ta, tuy vẫn như cũ, nhưng kỳ thật, đã vượt hơn các thế gian. Tại sao? Vì lúc đó thân ta, lượng đồng hư không, đều dung thọ được các cung điện trang nghiêm Bồ Tát mười phương thọ sinh.

Lại nữa thiện nam tử! Khi quang minh vi diệu đó vào thân ta, thì hình lượng thân ta, tuy vẫn như cũ, nhưng kỳ thật, đã vượt hơn tất cả thế gian, thậm chí còn lớn hơn tất cả thế gian. Tại sao? Vì lúc đó thân ta, lượng đồng hư không, đều hoàn toàn dung thọ được tất cả cung điện trang nghiêm Bồ Tát mười phương thọ sinh.

Bấy giờ, khi Bồ Tát từ cung trời Đâu Suất sắp hàng thần, thì có các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, đều đồng nguyện, đồng hạnh, đồng căn lành, đồng trang nghiêm, đồng giải thoát, đồng trí huệ, các lực, các địa, pháp thân, sắc thân với Bồ Tát, cho đến thần thông hạnh nguyện Phổ Hiền, thấy đều đồng nhau. Các Bồ Tát như vậy, vây quanh trước sau. Lại có tám vạn các Long Vương, và tất cả chủ

thế gian, ngôi cung điện của mình, đều đến cúng dường.

Lúc đó, khi Bồ Tát từ cung trời Đâu Suất sắp hàng sinh, thì có các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, đều đồng nguyện, đồng hạnh, đồng căn lành, đồng trang nghiêm, đồng giải thoát, đồng trí huệ, các lực, các địa, pháp thân, sắc thân với Bồ Tát (Phật Thích Ca Mâu Ni), cho đến thần thông và hạnh nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền, thảy đều đồng nhau. Bồ Tát như vậy, vây quanh trước sau đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Lại có tám vạn các Long Vương, cùng với tất cả chủ thế gian, ngôi cung điện của mình, đều đến cúng dường Phật.

Bấy giờ, Bồ Tát dùng sức thần thông, với các Bồ Tát, khắp hiện tất cả cung trời Đâu Suất. Trong mỗi mỗi cung điện, đều hiện hình tượng thọ sinh trong tất cả thế giới Diêm Phù Đề ở mười phương, phương tiện giáo hoá vô lượng chúng sinh, khiến cho các Bồ Tát lìa các giải đãi, không chấp trước.

Lúc đó, Bồ Tát dùng sức thần thông, với các Bồ Tát, khắp hiện tất cả cung trời Đâu Suất. Trong mỗi mỗi cung điện, đều hiện hình tượng thọ sinh trong tất cả thế giới Diêm Phù Đề ở mười phương, dùng pháp môn phương tiện để giáo hoá vô lượng chúng sinh, khiến cho các Bồ Tát lìa các giải đãi, không còn sự chấp trước.

Lại dùng thần lực phóng đại quang minh, chiếu khắp thế gian, phá các đen tối, diệt các khổ não, khiến cho các chúng sinh đều biết hết thấy hạnh nghiệp đời trước, vĩnh viễn thoát khỏi đường ác.

Lại dùng thần lực phóng đại quang minh, chiếu khắp tất cả thế gian, phá trừ tất cả đen tối, tiêu diệt tất cả khổ não, khiến cho tất cả chúng sinh đều biết được hết thấy hạnh nghiệp đời trước, vĩnh viễn thoát khỏi ba đường ác.

Lại vì cứu hộ tất cả chúng sinh, khắp hiện ra ở trước họ, hiện các thần biến, hiện các việc kỳ lạ đặc biệt như vậy. Cùng với quyền thuộc tụ hội, đến vào thân ta. Các Bồ Tát đó ở trong bụng ta, du hành tự tại. Hoặc dùng ba ngàn đại thiên thế giới làm một bước. Hoặc dùng các thế giới nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật làm một bước.

Bồ Tát lại vì cứu hộ tất cả chúng sinh, cho nên khắp hiện ra ở trước họ, thị hiện đủ thứ thần thông biến hoá, hiện ra các việc kỳ lạ đặc biệt như vậy. Tất cả Bồ Tát cùng với quyền thuộc tụ hội, đến vào thân ta. Các Bồ Tát đó ở trong bụng ta, du hành tự tại, chẳng bị bất cứ sự hạn chế nào. Tại sao? Vì trong bụng ta, lượng lớn như hư không.

Hoặc dùng ba ngàn đại thiên thế giới làm một bước. Hoặc dùng các thế giới nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật làm một bước.

Lại ở trong niệm niệm, Bồ Tát chúng hội trong mười phương bất khả thuyết bất khả thuyết tất cả thế giới, chỗ các Như Lai và trời Tứ Thiên Vương, trời Tam Thập Tam, cho đến các cõi trời Phạm Thiên thuộc sắc giới, muốn thấy thần biến của Bồ Tát ở trong thai mẹ, để cung kính cúng dường, nghe thọ chánh pháp, đều vào trong thân ta. Tuy trong bụng ta, đều dung thọ được chúng hội như vậy, mà thân ta chẳng rộng lớn, cũng chẳng nhỏ hẹp. Các Bồ Tát đó đều thấy nơi chúng hội đạo tràng của mình thanh tịnh nghiêm sức.

Lại ở trong niệm niệm, các Bồ Tát chúng hội trong mười phương bất khả thuyết bất khả thuyết tất cả thế giới, đạo tràng của chư Phật và trời Tứ Thiên Vương, trời Tam Thập Tam, cho đến các cõi trời Phạm Thiên cõi sắc giới, muốn thấy thần biến của Bồ Tát ở trong thai mẹ, để cung kính cúng dường, nghe thọ chánh pháp, đều vào trong thân ta. Tuy trong bụng ta, đều dung thọ được nhiều chúng hội như vậy, mà thân ta cũng chẳng rộng lớn, cũng chẳng nhỏ

hẹp. Các Bồ Tát đó đều thấy nơi chúng hội đạo tràng của mình thanh tịnh nghiêm sức.

Thiện nam tử! Như Bồ Tát thọ sinh trong bốn thiên hạ cõi Diêm Phù Đề này, ta làm mẹ của Ngài. Trong ba ngàn đại thiên thế giới, trăm ức bốn thiên hạ cõi Diêm Phù Đề, cũng lại như thế. Mà thân ta đây, vốn không hai, chẳng phải ở một nơi, chẳng phải ở nhiều nơi. Tại sao? Vì nhờ tu môn giải thoát Bồ Tát đại nguyện trí huyễn trang nghiêm.

Thiện nam tử! Như Bồ Tát thọ sinh trong bốn thiên hạ cõi Diêm Phù Đề này, ta làm mẹ của Ngài. Trong ba ngàn đại thiên thế giới, trăm ức bốn thiên hạ cõi Diêm Phù Đề, cũng lại như thế. Mà thân ta đây, vốn không hai, chẳng phải ở một nơi, chẳng phải ở nhiều nơi. Tại sao vậy? Vì nhờ tu môn giải thoát Bồ Tát đại nguyện trí huyễn trang nghiêm.

Thiện nam tử! Như nay đức Thế Tôn, ta làm mẹ của Ngài. Thuở xưa, hết thủy vô lượng chư Phật, cũng như vậy, ta cũng từng làm mẹ của các Ngài.

Thiện nam tử! Như nay đức Thế Tôn xuất hiện ra đời, ta làm mẹ của Ngài. Thuở xưa, hết thủy vô lượng chư

Phật xuất hiện ra đời, cũng như vậy, ta cũng từng làm mẹ của các Ngài. Tại sao vậy? Vì ta đã phát đại nguyện này.

Thiện nam tử! Xưa kia ta đã từng làm Thần ao sen, thì có Bồ Tát, bỗng nhiên hoá sinh trên tạng hoa sen. Lập tức ta ẵm bồng, săn sóc nuôi dưỡng. Tất cả thế gian đều gọi ta là mẹ của Bồ Tát.

Lại nữa, thuở xưa khi ta làm Thần bò đê tràng, thời có Bồ Tát, bỗng nhiên hoá sinh trong lòng của ta, thế gian cũng gọi ta là mẹ của Bồ Tát.

Thiện nam tử! Có vô lượng thân Bồ Tát cuối cùng, ở trong thế giới này, đủ thứ phương tiện thị hiện thọ sinh, ta đều làm mẹ của các Ngài.

Thiện nam tử! Xưa kia ta đã từng làm Thần giữ gìn ao sen, lúc đó có vị Bồ Tát, bỗng nhiên hoá sinh trên tạng hoa sen. Ta lập tức ẵm bồng Bồ Tát, săn sóc nuôi dưỡng. Cho nên tất cả mọi người thế gian đều gọi ta là mẹ của Bồ Tát.

Lại nữa, thuở xưa khi ta làm Thần giữ gìn bò đê đạo tràng, thời lúc đó có Bồ Tát, bỗng nhiên hoá sinh trong lòng của ta, cho nên tất cả mọi người thế gian cũng gọi ta là mẹ của Bồ Tát.

Thiện nam tử! Có vô lượng thân Bồ Tát cuối cùng (Bồ Tát sắp thành phật), ở trong thế giới này, dùng đủ thứ phương tiện để thị hiện thọ sinh, ta cũng đều làm mẹ của các Ngài.

Thiện nam tử! Như ở trong kiếp Hiền thế giới này, đời quá khứ đức Phật Câu Lưu Tôn, đức Phật Câu Na Hàm Mâu Ni, đức Phật Ca Diếp, đến nay đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni, khi hiện thọ sinh, ta đều làm mẹ của các Ngài.

Trong đời vị lai Bồ Tát Di Lặc, từ cung trời Đâu Suất, khi sắp hàng thân, phóng đại quang minh, chiếu khắp pháp giới, thị hiện thọ sinh thần biến tất cả các chúng Bồ Tát, bèn sinh vào nhân gian dòng dõi quý tộc, điều phục chúng sinh, lúc đó ta cũng sẽ làm mẹ của Ngài.

Thiện nam tử! Như ở trong kiếp Hiền thế giới này, có một ngàn vị Phật xuất hiện ra đời. Đời quá khứ, có ba vị Phật xuất hiện ra đời, một là đức Phật Câu Lưu Tôn, hai là đức Phật Câu Na Hàm Mâu Ni, ba là đức Phật Ca Diếp. Hiện tại là đức Phật Thích Ca Mâu Ni, khi hiện thọ sinh, thì ta đều làm mẹ của các Ngài. Trong đời vị lai Bồ Tát Di Lặc, Ngài từ nội viện cung trời Đâu Suất, khi sắp hàng thân, phóng đại quang minh, chiếu khắp tận hư không biên

pháp giới, thị hiện thọ sinh thân biến tất cả các chúng Bồ Tát, bèn sinh vào nhân gian dòng dõi quý tộc đại phú đại quý, điều phục tất cả chúng sinh, lúc đó ta cũng sẽ làm mẹ của Đương Lai Hạ Sinh Di Lặc Tôn Phật.

Thứ tự như vậy, có Phật Sư Tử, Phật Pháp Tràng, Phật Thiện Nhãn, Phật Tịnh Hoa, Phật Hoa Đức, Phật Đề Xá, Phật Phát Sa, Phật Thiện Ý, Phật Kim Cang, Phật Ly Cấu, Phật Nguyệt Quang, Phật Trì Cự, Phật Danh Xung, Phật Kim Cang Thuần, Phật Thanh Tịnh Nghĩa, Phật Cầm Thân, Phật Đáo Bỉ Ngạn, Phật Bửu Diệm Sơn, Phật Trì Minh, Phật Liên Hoa Đức, Phật Danh Xung, Phật Vô Lượng Công Đức, Phật Tối Thắng Đăng, Phật Trang Nghiêm Thân, Phật Thiện Oai Nghi, Phật Từ Đức, Phật Vô Trụ, Phật Đại Oai Quang, Phật Vô Biên Âm, Phật Thắng Oán Địch, Phật Ly Nghi Hoặc, Phật Thanh Tịnh, Phật Đại Quang, Phật Tịnh Tâm, Phật Vân Đức, Phật Trang nghiêm Đánh Kế, Phật Thọ Vương, Phật Bửu Đăng, Phật Hải Huệ, Phật Diệu Bửu, Phật Hoa Quan, Phật Mãn Nguyên, Phật Đại Tự Tại, Phật

**Diệu Đức Vương, Phật Tối Tôn Thắng,
Phật Chiên Đàn Vân, Phật Cầm Nhãn,
Phật Thắng Huệ, Phật Quán Sát Huệ, Phật
Xí Thanh Vương, Phật Kiên Cố Huệ, Phật
Tự Tại Danh, Phật Sư Tử Vương, Phật
Tự Tại, Phật Tối Thắng Đảnh, Phật Kim
Cang Trí Sơn, Phật Diệu Đức Tạng, Phật
Bửu Vông Nghiêm Thân, Phật Thiện
Huệ, Phật Tự Tại Thiên, Phật Đại Thiên
Vương, Phật Vô Y Đức, Phật Thiện Thí,
Phật Diệm Huệ, Phật Thủy Thiên, Phật
Đắc Thượng Vị, Phật Xuất Sanh Vô
Thượng Công Đức, Phật Tiên Nhân
Thị Vệ, Phật Tùy Thế Ngũ Ngôn, Phật
Công Đức Tự Tại Tràng, Phật Quang
Tràng, Phật Quán Thân, Phật Diệu Thân,
Phật Hương Diệm, Phật Kim Cang Bửu
Nghiêm, Phật Hỷ Nhãn, Phật Ly Dục, Phật
Cao Đại Thân, Phật Tài Thiên, Phật Vô
Thượng Thiên, Phật Thuận Tịch Diệt, Phật
Trí Giác, Phật Diệt Tham, Phật Đại Diệm
Vương, Phật Tịch Chư Hữu, Phật Tỳ Xá
Khư Thiên, Phật Kim Cang Sơn, Phật Trí**

**Diệm Đức, Phật An Ổn, Phật Sư Tử Xuất
Hiện, Phật Viên Mãn Thanh Tịnh, Phật
Thanh Tịnh Hiền, Phật Đệ Nhất Nghĩa,
Phật Bá Quang Minh, Phật Tối Tăng
Thượng, Phật Thâm Tự Tại, Phật Đại
Địa Vương, Phật Trang Nghiêm Vương,
Phật Giải Thoát, Phật Diệu Âm, Phật Thủ
Thắng, Phật Tự Tại, Phật Vô Thượng Y
Vương, Phật Công Đức Nguyệt, Phật Vô
Ngại Quang, Phật Công Đức Tự, Phật
Nguyệt Hiện, Phật Nhứt Thiên, Phật Xuất
Chư Hữu, Phật Dũng Mãnh Danh Xưng,
Phật Quang Minh Môn, Phật Ta La
Vương, Phật Tối Thắng, Phật Dược
Vương, Phật Bửu Thắng, Phật Kim Cang
Huệ, Phật Vô Năng Thắng, Phật Vô Năng
Ánh Tế, Phật Chúng Hội Vương, Phật Đại
Danh Xưng, Phật Mẫn Trì, Phật Vô Lượng
Quang, Phật Đại Nguyên Quang,
Phật Pháp Tự Tại Bất Hư, Phật Bất Thối
Địa, Phật Tịnh Thiên, Phật Thiện Sư, Phật
Kiên Cố Khổ Hạnh, Phật Nhất Thiết Thiện
Hữu, Phật Giải Thoát Âm, Phật Du hí**

Vương, Phật Diệt Tà Khúc, Phật Chiêm Bặc Tịnh Quang, Phật Cụ Chúng Đức, Phật Tối Thắng Nguyệt, Phật Cháp Minh Cự, Phật Thù Diệu Thân, Phật Bất Khả Thuyết, Phật Tối Thanh Tịnh, Phật Hữu An Chúng Sanh, Phật Vô Lượng Quang, Phật Vô Úy Âm, Phật Thủy Thiên Đức, Phật Bất Động Huệ Quang, Phật Hoa Thắng, Phật Nguyệt Diệm, Phật Bất Thối Huệ, Phật Ly Ái, Phật Vô Trước Huệ, Phật Tập Công Đức Uẩn, Phật Diệt Ác Thú, Phật Phổ Tán Hoa, Phật Sư Tử Hồng, Phật Đệ Nhất Nghĩa, Phật Vô Ngại Kiến, Phật Phá Tha Quân, Phật Bất Trước Tướng, Phật Ly Phân Biệt Hải, Phật Đoan Nghiêm Hải, Phật Tu Di Sơn, Phật Vô Trước Trí, Phật Vô Biên Tòa, Phật Thanh Tịnh Trụ, Phật Tùy Sư Hành, Phật Tối Thượng Thí, Phật Thường Nguyệt, Phật Nhiêu Ích Vương, Phật Bất Động Tự, Phật Phổ Nhiếp Thọ, Phật Nhiêu Ích Huệ, Phật Trì Thọ, Phật Vô Diệt, Phật Cụ Túc Danh Xưng, Phật Đại Oai Lực, Phật Chủng

Chủng Sắc Tướng, Phật Vô Tướng Huệ, Phật Bất Động Thiên, Phật Diệu Đức Nan Tư, Phật Mãn Nguyệt, Phật Giải Thoát Nguyệt, Phật Vô Thượng Vương, Phật Hi Hữu Thân, Phật Phạm Củng Dường, Phật Bất Thuần, Phật Thuận Tiên Cổ, Phật Tối Thượng Nghiệp, Phật Thuận Pháp Trí, Phật Vô Thắng Thiên, Phật Bất Tư Nghì Công Đức Quang, Phật Tùy Pháp Hành, Phật Vô Lượng Hiền, Phật Phổ Tùy Thuận Tự Tại, Phật Tối Tôn Thiên, như vậy cho đến đức Lô Lô Chí Như Lai, trong kiếp Hiền, sẽ thành Phật nơi ba ngàn đại thiên thế giới này, ta đều làm mẹ của các Ngài.

Các đức Phật thứ tự xuất hiện ra đời như vậy, có đức Phật Sư Tử, cho đến đức Phật Lô Lô Chí. Đưa ra gồm có một trăm chín mươi bốn vị Phật làm đại biểu. Danh hiệu của các vị Phật xin hãy xem Kinh văn, khỏi nói ở đây. Ma Gia phu nhân nói, những vị Phật đó, ở trong kiếp Hiền, sẽ thành Phật trong ba ngàn đại thiên thế giới này, ta đều làm mẹ của các Ngài.

Như trong ba ngàn đại thiên thế giới này, trong biển thế giới mười phương vô

lượng các thế giới, tất cả kiếp như vậy, như có người tu hành hạnh nguyện Phổ Hiền, vì giáo hoá tất cả các chúng sinh, ta tự thấy thân mình, đều làm mẹ của các Ngài.

Như trong ba ngàn đại thiên thế giới này, trong biển thế giới mười phương vô lượng các thế giới, tất cả kiếp như vậy, như có tu hành hạnh nguyện Bồ Tát Phổ Hiền, vì giáo hoá tất cả các chúng sinh, ta tự thấy thân mình, đều làm mẹ của các Ngài.

Bảy giờ, Thiện Tài đồng tử bạch Ma Gia phu nhân rằng: Đức Thánh! Ngài đắc được môn giải thoát này, đến nay đã được bao lâu?

Ma Gia phu nhân đáp rằng: Thiện nam tử! Vào thuở xa xưa, trải qua số kiếp không thể nghĩ bàn, chẳng phải thần thông đạo nhãn của Bồ Tát thân cuối cùng biết được. Lúc bảy giờ, có kiếp tên là Tịnh Quang. Thế giới tên là Tu Di Đức, tuy có các núi, năm loài cùng ở với nhau. Nhưng cõi nước đó, làm bằng các báu, thanh tịnh trang nghiêm, không có sự dơ bẩn xấu ác. Có ngàn ức bốn thiên hạ, có một bốn thiên hạ tên là Sư Tử Tràng. Trong đó có tám

mười ức thành vua, có một thành vua tên là Tụ Tại Tràng, có vị Chuyển Luân Vương tên là Đại Oai Đức.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử bạch Ma Gia phu nhân rằng: Đức Thánh! Ngài đắc được môn giải thoát Bồ Tát đại nguyện trí huệ này, đến nay đã được bao lâu?

Ma Gia phu nhân đáp rằng: Thiện nam tử! Vào thuở xa xưa, trải qua số kiếp không thể nghĩ bàn, chẳng phải thân thông đạo nhãn của Bồ Tát thân cuối cùng biết được số kiếp đó. Lúc bấy giờ, có kiếp tên là Tịnh Quang. Thế giới tên là Tu Di Đức, tuy có các núi cao, là nơi năm loài cùng ở với nhau. Nhưng cõi nước đó, làm bằng các châu báu, rất thanh tịnh trang nghiêm, không có sự dơ bẩn xấu ác. Có ngàn ức bốn thiên hạ, có một bốn thiên hạ tên là Sư Tử Tràng. Trong đó có tám mươi ức thành vua, có một thành vua tên là Tụ Tại Tràng, có vị Chuyển Luân Thánh Vương, tên là Đại Oai Đức.

Hướng bắc thành vua đó, có một đạo tràng, tên là Mãn Nguyệt Quang Minh, vị Thần đạo tràng đó, tên là Từ Đức. Bấy giờ, có vị Bồ Tát hiệu là Ly Cấu Tràng, ngồi nơi đạo tràng sắp thành Chánh Giác, thì có một ác quỷ, tên là Kim Sắc Quang, cùng với quyến thuộc vô lượng chúng tụ hội, đi đến chỗ Bồ Tát.

Hướng bắc thành vua Tự Tại Tràng đó, có một đạo tràng, tên là Mãn Nguyệt Quang Minh, có vị Thần Đạo Tràng, tên là Từ Đức. Bảy giờ, có vị Bồ Tát hiệu là Ly Cầu Tràng, ngồi nơi đạo tràng sắp thành Chánh Giác, thì có một ác quỷ, tên là Kim Sắc Quang, cùng với quyến thuộc vô lượng chúng tụ hội, đi đến chỗ đạo tràng Bồ Tát Ly Cầu Tràng, để nhiệm loạn tâm Ngài, chẳng muốn Ngài thành Đẳng Chánh Giác.

Chuyển Luân Thánh Vương Đại Oai Đức đó, đã đắc được thần thông tự tại của Bồ Tát, hoá làm binh chúng, số nhiều gấp bội, vây quanh đạo tràng, quân ma sợ hãi, đều tự tan rã, cho nên Bồ Tát đó thành tựu A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Vị Chuyển Luân Thánh Vương Đại Oai Đức đó, đã đắc được thần thông tự tại của Bồ Tát, có thể biến hoá ra vô lượng binh chúng, số nhiều gấp bội hơn chúng ma, vây quanh đạo tràng, giữ gìn vị Bồ Tát Ly Cầu Tràng. Ác ma Kim Sắc Quang và quyến thuộc của chúng đều kinh hoàng sợ hãi, tự động tan rã bỏ chạy. Lúc đó, Bồ Tát Ly Cầu Tràng đó chúng được thành tựu quả vị Phật A nậu đa la tam miệu tam bồ đề (Chánh Đẳng Chánh Giác).

Bảy giờ, vị Thần Đạo Tràng thấy việc đó rồi, hoan hỷ vô lượng, bèn nghĩ tưởng vị Chuyển Luân Thánh Vương đó là con của mình. Bèn đánh lễ đức Phật, phát nguyện

rằng: Tương lai vị Chuyển Luân Thánh Vương này sinh ở chỗ nào, cho đến khi thành Phật, nguyện cho tôi thường được làm mẹ của Ngài. Phát nguyện đó rồi, ở nơi đạo tràng đó, lại từng cúng dường mười Na do tha vị Phật.

Lúc đó, vị Thần Đạo Tràng Từ Đức thấy việc đó rồi, sinh tâm hoan hỷ vô lượng, bèn nghĩ tưởng vị Chuyển Luân Thánh Vương Đại Oai Đức đó là con của mình. Bèn đánh lễ đức Phật, phát nguyện rằng: Tương lai vị Chuyển Luân Thánh Vương này sinh ở chỗ nào, cho đến khi thành Phật, nguyện cho tôi thường được làm mẹ của Ngài. Phát nguyện đó rồi, ở nơi đạo tràng đó, lại từng cúng dường mười Na do tha vị Phật.

Thiện nam tử! Ý ngươi như thế nào? Vị Thần Đạo Tràng đó đâu phải là người nào khác, chính là thân ta vậy. Còn vị Chuyển Luân Thánh Vương đó, nay là đức Thế Tôn Tỳ Lô Giá Na vậy.

Thiện nam tử! Ý ngươi như thế nào? Vị Thần Đạo Tràng đó đâu phải là người nào khác, chính là thân ta (Ma Gia phu nhân) vậy. Còn vị Chuyển Luân Thánh Vương đó, đâu phải là ai khác, nay chính là đức Thế Tôn Tỳ Lô Giá Na (Phật Thích Ca Mâu Ni) vậy.

Từ đó ta phát nguyện đến nay, đức Phật Thế Tôn này ở trong mười phương cõi nước tất cả các loài, nơi nơi thọ sinh, đủ thứ căn lành, tu Bồ Tát hạnh, giáo hoá thành tựu tất cả chúng sinh, cho đến thị hiện trụ thân cuối cùng. Niệm niệm khắp tất cả thế giới, thị hiện Bồ Tát thọ sinh thân biến, thường làm con của ta, ta thường làm mẹ của Ngài.

Ma Gia phu nhân nói: Từ đó ta phát nguyện đến nay, đức Phật Thế Tôn này, ở trong mười phương cõi nước, tất cả các loài, nơi nơi thọ sinh. Tại sao? Vì thị hiện ra loài đó, thì mới có thể giáo hoá loài chúng sinh đó. Bởi nhân duyên đó, cho nên thị hiện chúng sinh thai, noãn, thấp hoá. Bất cứ trong loài nào, cũng đều trồng tất cả căn lành, tu tất cả Bồ Tát hạnh, giáo hoá chúng sinh chín pháp giới, thành tựu chúng sinh chín pháp giới, cho đến thị hiện trụ thân cuối cùng, tức là thân sắp thành Phật. Niệm niệm khắp trong tất cả thế giới, thị hiện Bồ Tát thọ sinh thân biến, thường làm con của ta, ta thường làm mẹ của Ngài.

Thiện nam tử! Quá khứ, hiện tại, mười phương thế giới, vô lượng chư Phật lúc sắp thành Phật, đều ở nơi rón phóng đại quang minh, để chiếu đến thân ta và cung điện nhà cửa chỗ của ta ở. Thân cuối

cùng của các Ngài, ta đều làm mẹ của các Ngài.

Thiện nam tử! Quá khứ, hiện tại, mười phương thế giới, có vô lượng chư Phật lúc sắp thành Phật, ở nơi rốn của các Ngài đều phóng đại quang minh, để chiếu đến thân ta và cung điện nhà cửa chỗ của ta ở. Cho đến thân cuối cùng của các Ngài, ta đều làm mẹ của các Ngài.

Thiện nam tử! Ta chỉ biết môn giải thoát Bồ Tát đại nguyện trí huyển này. Như các đại Bồ Tát đủ đại bi tạng, giáo hoá chúng sinh, thường không nhàm đủ. Dùng sức tự tại, trong mỗi mỗi lỗ chân lông, thị hiện vô lượng thân biến của chư Phật. Nay ta làm sao biết được, nói được, những hạnh công đức đó?

Thiện nam tử! Ta chỉ biết môn giải thoát Bồ Tát đại nguyện trí huyển này, những môn giải thoát khác không thể biết được. Như các đại Bồ Tát đủ đại bi tạng, để giáo hoá tất cả chúng sinh, thường không khi nào nhàm đủ. Dùng sức nhậm vận tự tại, trong mỗi mỗi lỗ chân lông, thị hiện vô lượng thân biến của chư Phật. Nay ta làm sao biết được, nói được, những hạnh công đức đó?

Thiện nam tử! Tại cõi trời Tam Thập Tam thế giới này, có ông vua tên là Chánh Niệm. Ông vua đó có người con gái, tên là

Thiên Chủ Quang. Ngươi đến đó hỏi: Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh, làm thế nào tu Bồ Tát đạo?

Thiện nam tử! Tại cõi trời Tam Thập Tam (trời Đao Lợi) thế giới Ta Bà này, có vị Thiên Vương tên là Chánh Niệm. Vị Thiên Vương đó có người con gái, tên là Thiên Chủ Quang. Ngươi hãy đến đó hỏi cô ta: Thánh nữ, Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh, làm thế nào tu Bồ Tát đạo? Cô ta sẽ nói rõ cho ngươi biết.

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử cung kính thọ nhận lời dạy của Ma Gia phu nhân, bèn cúi đầu làm lễ, rồi đi nhiễu quanh vô lượng vòng, ái mộ chiêm ngưỡng, từ tạ mà đi.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử cung kính thọ nhận lời dạy của Ma Gia phu nhân, bèn cúi đầu làm lễ, rồi đi nhiễu quanh bên phải vô lượng vòng, ái mộ chiêm ngưỡng, từ tạ mà đi đến cõi trời tham vấn Thánh nữ Thiên Chủ Quang, thỉnh giáo vấn đề muốn biết.



KINH HOA NGHIÊM ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

42. CÔ GÁI THIÊN CHỦ QUANG HỘI DUYÊN VÀO THẬT TƯỚNG

Thiên Chủ Quang là bi trí thắng dụng, quang tịnh tự tại, nghĩa là phá tối. Thánh nữ Thiên Chủ Quang ở cõi trời Tam Thập Tam, tức là cõi trời Đạo Lợi, Ma Gia phu nhân bỏ hoá chỗ sinh thiên vậy, liền biết Ma Gia phu nhân chẳng phải một mình ở cõi trời. Nên Phổ Kinh có nói rằng, ở thành Ca Tỳ La vậy.

Thiện Tài đi đến cung trời, thấy vị Thiên nữ đó, bèn đảnh lễ, đi nhiễu quanh bên phải, chấp tay đứng ở trước vị Thiên nữ bạch rằng: Đức Thánh! Con từ trước đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, mà chưa biết Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo? Con nghe đức Thánh khéo chỉ dạy, xin hãy vì con mà nói.

Thiên nữ đáp rằng: Thiện nam tử! Ta đắc được Bồ Tát giải thoát, tên là Vô Ngại Niệm Thanh Tịnh Trang Nghiêm.

Thiện Tài đồng tử chiếu theo sự chỉ thị của Ma Gia phu nhân, đi đến cung trời Tam Thập Tam, thấy vị Thánh nữ Thiên Chủ Quang đó, bèn đánh lễ, đi nhiễu quanh bên phải vô số vòng, chấp tay cung kính, đứng ở trước vị Thánh nữ bạch rằng: Bạch đức Thánh! Con từ trước đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, mà chưa biết Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo? Con nghe Ma Gia phu nhân giới thiệu, nói đức Thánh khéo chỉ dạy chúng sinh, cho nên xin Ngài hãy vì con mà nói nghĩa lý này.

Thánh nữ Thiên Chủ Quang đáp rằng: Thiện nam tử! Ta đắc được giải thoát tam muội Bồ Tát, tên là Vô Ngại Niệm Thanh Tịnh Trang Nghiêm (dùng một niệm vô ngại trí, quán khắp ba đời, đều hiện rõ, mà không có quá khứ, vị lai, hiện tại. Không lìa niệm khác, vì niệm thanh tịnh. Niệm Phật công đức, có ích bi trí, nên gọi là trang nghiêm).

Thiện nam tử! Ta nhờ sức giải thoát này, mà nghĩ nhớ lại quá khứ có kiếp tối thù thắng, tên là Thanh Liên Hoa. Ta ở trong kiếp đó, cúng dường chư Phật Như Lai, nhiều như số cát sông Hằng. Các đức Như Lai đó, từ lúc ban đầu xuất gia, ta đều thờ phụng, hộ trì cúng dường, tạo Tăng già lam, sắm sửa vật dụng.

Lại nữa chư Phật đó, từ lúc làm Bồ Tát ở trong thai mẹ, lúc đản sinh, lúc đi

bảy bước, lúc đại sư tử hồng, lúc còn nhỏ ở trong cung, lúc hướng về cội bồ đề thành Chánh Giác, lúc chuyển bánh xe pháp, hiện Phật thân biến, giáo hoá điều phục chúng sinh, tất cả những việc làm như vậy, từ lúc ban đầu phát tâm, cho đến lúc pháp diệt tận, ta đều nhớ rõ, không có sót thừa, thường hiện ra ở trước, nhớ trì không quên.

Thiện nam tử! Ta nhờ sức giải thoát này, mà nghĩ nhớ lại quá khứ có kiếp tối thù thắng, tên là Thanh Liên Hoa. Ta ở trong kiếp đó, cúng dường chư Phật Như Lai nhiều như số cát sông Hằng. Các đức Như Lai đó, từ lúc ban đầu xuất gia, ta đều thờ phụng, hộ trì cúng dường các Ngài. Lại vì các Ngài tạo Tăng già lam (chỗ ở của chư Tăng), lại vì các Ngài sửa chữa tất cả vật dụng cần dùng.

Lại nữa chư Phật đó, từ lúc làm Bồ Tát ở trong thai mẹ, lúc đản sinh, lúc đi bảy bước, lúc đại sư tử hồng, lúc còn nhỏ ở trong cung, lúc hướng về cội bồ đề thành Chánh Giác, lúc chuyển bánh xe pháp, lúc thị hiện Phật thân biến, lúc giáo hoá điều phục chúng sinh, tất cả những việc làm như vậy, từ lúc ban đầu phát tâm, cho đến lúc pháp diệt tận, ta đều nhớ rõ ràng, không có sót thừa, những cảnh giới đó thường hiện ra ở trước, nhớ trì không quên mất.

Lại nhớ kiếp quá khứ tên là Thiện Địa, ta ở trong kiếp đó, cúng dường chư

Phật Như Lai, nhiều như số hạt bụi mười sông Hằng.

Lại kiếp quá khứ tên là Diệu Đức, ta ở trong kiếp đó, cúng dường chư Phật Như Lai, nhiều như số hạt bụi một Phật thế giới.

Lại kiếp quá khứ tên là Vô Sở Đắc, ta ở trong kiếp đó, cúng dường tám mươi bốn ức trăm ngàn Na do tha chư Phật Như Lai.

Lại kiếp quá khứ tên là Thiện Quang, ta ở trong kiếp đó, cúng dường chư Phật Như Lai, nhiều như số hạt bụi cõi Diêm Phù Đề.

Lại kiếp quá khứ tên là Vô Lượng Quang, ta ở trong kiếp đó, cúng dường chư Phật Như Lai, nhiều như cát hai mươi sông Hằng.

Lại kiếp quá khứ tên là Tối Thắng Đức, ta ở trong kiếp đó, cúng dường chư Phật Như Lai, nhiều như số cát một sông Hằng.

Lại kiếp quá khứ tên là Thiện Bi, ta ở trong kiếp đó, cúng dường chư Phật Như Lai, nhiều như số cát tám mươi sông Hằng.

Lại kiếp quá khứ tên là Thắng Du, ta ở trong kiếp đó, cúng dường chư Phật Như Lai, nhiều như số cát sáu mươi sông Hằng.

Lại kiếp quá khứ tên là Diệu Nguyệt, ta ở trong kiếp đó, cúng dường chư Phật Như Lai, nhiều như số cát bảy mươi sông Hằng.

Ta lại nhớ kiếp quá khứ tên là Thiện Địa, ta ở trong kiếp đó, từng cúng dường chư Phật Như Lai, nhiều như số hạt bụi mười sông Hằng. Ta lại nghĩ nhớ kiếp quá khứ tên là Diệu Đức, ta ở trong kiếp đó, cúng dường chư Phật Như Lai, nhiều như số hạt bụi một Phật thế giới. Ta lại nhớ kiếp quá khứ tên là Vô Sở Đắc, ta ở trong kiếp đó, cúng dường tám mươi bốn ức trăm ngàn Na do tha chư Phật Như Lai. Ta lại nhớ kiếp quá khứ tên là Thiện Quang, ta ở trong kiếp đó, cúng dường chư Phật Như Lai, nhiều như số hạt bụi cõi Diêm Phù Đề. Ta lại nhớ kiếp quá khứ tên là Vô Lượng Quang, ta ở trong kiếp đó, cúng dường chư Phật Như Lai, nhiều như cát hai mươi sông Hằng. Ta lại nhớ kiếp quá khứ tên là Tối Thắng Đức, ta ở trong kiếp đó, cúng dường chư Phật Như Lai, nhiều như số cát một sông Hằng. Ta lại nhớ kiếp quá khứ tên là Thiện Bi, ta ở trong kiếp đó, cúng dường chư Phật Như Lai, nhiều như số cát tám mươi sông Hằng. Ta lại nhớ kiếp quá khứ tên là Thắng Du, ta ở trong kiếp đó, cúng dường chư Phật Như Lai, nhiều như số cát sáu mươi sông Hằng. Ta lại nhớ kiếp quá khứ tên là Diệu Nguyệt, ta ở trong kiếp đó, cúng dường chư Phật Như Lai, nhiều như số cát bảy mươi sông Hằng.

Thiện nam tử! Ta nghĩ nhớ số kiếp nhiều như số cát sông Hằng như vậy, ta thường không bỏ chư Phật Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Ta từ chỗ tất cả các Như Lai đó, nghe được giải thoát Bồ Tát vô ngại niệm thanh tịnh trang nghiêm, thọ trì tu hành luôn không quên mất. Những kiếp trước kia như vậy, hết thấy Như Lai từ lúc ban đầu làm Bồ Tát, cho đến pháp diệt hết, tất cả những việc làm, ta nhờ sức giải thoát Tịnh trang nghiêm, đều tùy theo nghĩ nhớ, thấu rõ hiện tiền, thọ trì tu hành, chưa từng lười bỏ.

Thiện nam tử! Ta nghĩ nhớ số kiếp nhiều như số cát sông Hằng như vậy, ta thường gần gũi chư Phật, cúng dường chư Phật, không bỏ chư Phật Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Ta ở chỗ đạo tràng của tất cả các Như Lai đó, nghe được pháp môn giải thoát Bồ Tát vô ngại niệm thanh tịnh trang nghiêm rồi, thọ trì pháp môn đó, tu hành pháp môn đó, luôn không quên mất.

Giống như chúng ta tu trì 42 thủ nhãn, phải thọ trì mỗi ngày, không thể gián đoạn. Mỗi ngày tu trì pháp này thì thọ trì. Tu trì pháp này, thì đừng khởi vọng tưởng, chuyên tâm nhất chí, tức là tu hành. Vĩnh viễn không quên mất, tức đắc được lợi ích của pháp, có công đức không thể

ngĩ bàn, diệu không thể tả. Thánh nữ Thiên Chủ Quang nói: Những kiếp trước kia nhiều như số cát sông Hằng như vậy, trong mỗi kiếp, có bất khả thuyết bất khả thuyết chư Phật Như Lai. Các Ngài từ lúc ban đầu phát tâm bồ đề, cho đến lúc Phật pháp diệt hết (thời đại mạt pháp), tất cả hết thảy những việc làm, ta nhờ sức giải thoát Tịnh trang nghiêm, đều tùy theo sự nghĩ nhớ, thấu rõ pháp của các Ngài nói, thấy đều hiện tiền. Ta y pháp tu hành, chưa từng khi nào lười biếng phể bỏ.

Thiện nam tử! Ta chỉ biết giải thoát Vô ngại niệm thanh tịnh này. Như các đại Bồ Tát thoát khỏi đêm dài sinh tử, sáng suốt thấu rõ, vĩnh lìa si tối, chưa từng mê ngủ, tâm không bị che chướng, thân luôn nhẹ nhàng. Nơi các pháp tánh, thanh tịnh tỏ ngộ, thành tựu mười lực, khai ngộ quần sinh, mà ta làm sao biết được, nói được, những hạnh công đức đó?

Thiện nam tử! Ta chỉ biết pháp môn giải thoát Vô ngại niệm thanh tịnh trang nghiêm này. Như nói về các đại Bồ Tát đã thoát khỏi đêm dài sinh tử, sáng suốt thấu rõ tỏ ngộ, vĩnh lìa ngu si đen tối, chưa từng mê ngủ, tâm không bị năm cái che chướng, thân luôn nhẹ nhàng, tức là chẳng có chút phiền não nào. Năm cái tức là:

1. Tham dục cái.
2. Sân khuê cái.
3. Thuỳ miên cái.

4. Trạo hồi cái.

5. Nghi pháp cái.

Đối với tự tánh của tất cả các pháp, vừa thanh tịnh, vừa tỏ ngộ. Thành tựu mười lực của Phật:

1. Trí lực tri giác xứ phi xứ.

2. Trí lực biết nghiệp báo ba đời.

3. Trí lực biết các thiền giải thoát tam muội.

4. Trí lực biết các căn thắng liệt.

5. Trí lực biết đủ thủ sự hiểu biết.

6. Trí lực biết đủ thứ cõi.

7. Trí lực biết tất cả chí xứ đạo.

8. Trí lực biết thiên nhãn vô ngại.

9. Trí lực biết túc mạng vô ngại.

10. Trí lực biết vĩnh đoạn tập khí.

Khiến cho tất cả chúng sinh đều được khai ngộ, đắc được đại trí huệ. Đối với những pháp môn này, mà ta làm sao biết được, nói được, những hạnh công đức đó!

Thiện nam tử! Ở trong thành Ca Tỳ La có vị đồng tử sư, tên là Biện Hữu. Người hãy đến đó hỏi: Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Tu Bồ Tát đạo?

Thiện nam tử! Ở trong thành Ca Tỳ La có vị sư phụ đồng tử, tên là Biện Hữu. Người đến đó hỏi: Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo?

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử nhờ nghe pháp, nên hoan hỉ nhảy nhót, căn lành không nghĩ bàn, tự nhiên thêm lớn. Thiện

Tài đánh lễ Thánh nữ, đi nhiều quanh vô lượng vòng, rồi từ tạ mà đi.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử nhờ sự nghe pháp, nên hoan hỉ nhảy nhót vui mừng, căn lành không nghĩ bàn của Ngài, tự nhiên tăng thêm rộng lớn. Thiện Tài đánh lễ Thánh nữ Thiên Chủ Quang, đi nhiều quanh bên phải vô lượng vòng, rồi từ tạ Thánh nữ mà đi. Bèn từ cung trời trở về nhân gian, đi đến thành Ca Tỳ La để thưa hỏi đồng tử sư Biến Hữu.



KINH HOA NGHIÊM ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

43. ĐỒNG TỬ SƯ BIÊN HỮU HỘI DUYÊN VÀO THẬT TƯỚNG

Thiện Tài từ cung trời trở về nhân gian, đi từ từ đến thành Ca Tỳ La, đến chỗ vị Biên Hữu đánh lễ, đi nhiễu quanh bên phải, chấp tay cung kính, đứng về một bên, bạch rằng: Đức Thánh! Con trước đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, mà chưa biết Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo? Con nghe đức Thánh khéo chỉ dạy, xin hãy vì con mà nói.

Vị Biên Hữu đáp rằng: Thiện nam tử! Ở nơi đây có vị đồng tử, tên là Thiện Tri Chúng Nghệ, học Bồ Tát tự trí. Người đi đến đó hỏi, vị đó sẽ vì người mà nói.

Thiện Tài đồng tử từ cung trời Tam Thập Tam trở về nhân gian, đi từ từ đến thành Ca Tỳ La, đến chỗ vị Biên Hữu đánh lễ, đi nhiễu quanh bên phải vô số vòng, rồi chấp

tay cung kính, đứng về một bên, bạch với vị Biến Hữu rằng: Đức Thánh! Con trước đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, mà chưa biết Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo? Con nghe đức Thánh khéo chỉ dạy tất cả chúng sinh, xin đức Thánh từ bi, hãy vì con mà nói đạo lý này.

Vị Biến Hữu đáp rằng: Thiện nam tử! Ở nơi đây có vị đồng tử, tên là Thiện Tri Chúng Nghệ, học Bồ Tát tự trí. Người đi đến đó hỏi Ngài, vị đó sẽ vì người nói tỉ mỉ. Thiện Tài đồng tử đành lễ từ tạ mà đi, tìm thưa hỏi vị thiện tri thức khác.



KINH HOA NGHIÊM ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

44. THIỆN TRI CHÚNG NGHỆ ĐỒNG TỬ HỘI DUYÊN VÀO THẬT TƯỚNG

Vị đồng tử này rất thông minh, có đại trí huệ. Đối với tất cả nghề nghiệp, túc mạng, âm nhạc, kỹ nghệ .v.v... không học mà biết, không thầy mà tự thông. Có thể nói tinh thông mọi thứ, đã đạt đến cảnh giới tận thiện tận mỹ, cho nên gọi Thiện Tri Chúng Nghệ đồng tử. Đồng tử là sự hy vọng xuất gia tu đạo, nương theo chỗ Tỳ Kheo mà ở, nên gọi là đồng tử. Bồ Tát là Pháp Vương tử của Như Lai, nên gọi là đồng tử. Giống như Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi gọi là Văn Thù Sư Lợi đồng tử. Lại lấy niệm không dâm dục, nghĩa giống như đồng tử thế gian.

Bấy giờ, Thiện Tài liền đi đến chỗ vị Thiện Tri Chúng Nghệ đồng tử, đánh lễ cung kính, đứng về một bên, bạch rằng: Đức Thánh! Con trước đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, mà chưa biết Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo? Con nghe đức Thánh khéo chỉ dạy, xin hãy vì con mà nói.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử liền đến chỗ Thiện Tri Chúng Nghệ đồng tử, đánh lễ cung kính chấp tay, đứng về một bên, hướng về Thiện Tri Chúng Nghệ đồng tử bạch rằng: Đức Thánh! Con trước đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, mà chưa biết Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo? Con nghe đức Thánh khéo chỉ bảo dạy dỗ tất cả chúng sinh, cho nên xin đức Thánh hãy từ bi vì con mà nói đạo lý này.

**Bấy giờ, đồng tử bảo Thiện Tài rằng:
Thiện nam tử! Ta đắc được Bồ Tát giải
thoát, tên là Thiện tri chúng nghệ.**

Lúc đó, Thiện Tri Chúng Nghệ đồng tử bảo Thiện Tài đồng tử rằng: Thiện nam tử! Ta chúng đắc được Bồ Tát giải thoát tam muội, tên là Thiện tri chúng nghệ. Dùng trí huệ vô ngại, vì cùng tận kỹ nghệ thế gian.

Ta luôn xưng trì tụng mẫu này.

Thiện Tri Chúng Nghệ nói: Ta luôn luôn xưng niệm tu trì bốn mươi hai tụng mẫu Hoa Nghiêm. Trong Trí Luận có nói: "Các Đà La Ni đều từ phân biệt lời mà sinh ra. Bốn mươi hai tụng (chữ) là căn bản của tất cả chữ. Do chữ mà có lời, do lời mà có tên, do tên mà có nghĩa. Nếu Bồ Tát nghe chữ, cho đến hiểu nghĩa. Chữ đó bắt đầu chữ A sau Đà, trong có bốn mươi, đắc được chữ Đà La Ni đó, thì thành tựu được nhiều lợi ích".

Xưng niệm 42 tụng mẫu Hoa Nghiêm, có lợi ích gì? Có sự diệu dụng vô cùng tận, có thể tiêu trừ tội nghiệp hết sạch, sức lực không thể nghĩ bàn. Tóm lại, có nghĩ cũng

ngữ không đến được, có nói cũng nói không ra, cho nên nói không thể nghĩ bàn. Vậy, tu trì như thế nào? Trong Du Già Nghĩa Quy Sớ Sao có nói rằng: "Ai muốn sớm vào một thừa, thì tu tập quán thân Tỳ Lô Giá Na Như Lai. Trước hết nên phát khởi hạnh nguyện vi diệu của Bồ Tát Phổ Hiền. Còn phải dùng ba mật gia trì thân tâm. Liền có thể ngộ nhập biển đại trí huệ của Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi. Sau đó người tu hành, trước hết ở chỗ vắng vẻ, nhiếp niệm an tâm, nhắm mắt ngồi kiết già ngay ngắn, vận tâm duyên khắp vô biên biển cõi, quán sát kỹ càng tất cả Như Lai ba đời, ở trước khắp mọi vị Phật Bồ Tát, ân cần cung kính, lễ bái đi nhiễu quanh.

Lại dùng đủ thứ biển mây đồ cúng dường, dâng cúng tất cả các Thánh chúng như vậy, cúng dường rộng lớn rồi, lại phải quán tâm mình. Tâm vốn không sinh, tự tánh thành tựu. Quang minh chiếu khắp như hư không. Lại phải khởi tâm bi thâm sâu, thương xót chúng sinh, chẳng ngộ tâm mình, luân hồi các loài. Tôi sẽ giáo hoá cứu độ khắp, khiến cho họ khai ngộ hết không sót thừa. Lại phải quán sát tâm mình, tâm các chúng sinh, và tâm chư Phật, vốn không có gì khác biệt, bình đẳng một tướng, thành đại bồ đề tâm. Trong suốt thanh tịnh, rộng lớn khắp cùng. Tròn sáng trong sạch, thành vàng mặt trăng lớn. Lượng đồng hư không, chẳng có bờ mé.

Lại ở trong mặt trăng, bày bố 42 chữ Phạm vòng về bên phải, thấy đều sắc vàng ròng, phóng đại quang minh, chiếu sáng mười phương, phân minh hiển hiện. Trong mỗi quang minh, có đủ vô lượng biển cõi. Mỗi mỗi biển cõi, có vô lượng chư Phật. Mỗi mỗi chư Phật, có vô lượng Thánh chúng, vây quanh trước sau. Ngồi bồ đề tràng, thành Đẳng

Chánh Giác. Trí vào ba đời, thân khắp mười phương. Chuyển đại pháp luân, độ thoát tất cả chúng sinh. Điều khiến cho họ hiện chứng vô trụ Niết Bàn. Lại phải ngộ nhập môn Bát Nhã Ba La Mật 42 chữ, thấu rõ tất cả pháp đều không chỗ đặc. Quán pháp giới thấy đều bình đẳng, không có sự khác biệt. Người tu Du Già, nếu có thể quán hành tương ưng với Đà La Ni, thì lập tức hiện chứng được trí thân Tỳ Lô Giá Na Như Lai. Ở trong chư Phật, đặc được không chướng ngại".

42 chữ, đều nói nhập vào môn Bát Nhã Ba La Mật. Bát Nhã dịch là trí huệ. Ba La Mật dịch là đến bờ kia. Dùng từ chữ vào môn vô tướng, cho nên chữ nghĩa làm môn. Vì dùng ngộ để hiển nghĩa, đều nói không thể đặc được trí, không chỗ đặc tức là Bát Nhã.

Trong Kinh Văn Thù Ngũ Tự có nói rằng: Thọ trì Đà la ni này, liền nhập vào tất cả pháp bình đẳng, sớm được thành tựu Ma Ha Bát Nhã. Chỉ tụng một biến, giống như trì tám vạn bốn ngàn tạng Tu đà la, tức là tạng Kinh.

Văn Thù Ngũ Tự Tâm Chú tức là: A, Đa, Ba, Giả, Na. Dùng chữ A vì pháp vốn không sinh, chữ Na không có tánh tướng. Dùng chữ Na vì không có tánh tướng, chữ Giả không có các hạnh. Dùng chữ Giả vì không có các hạnh, chữ Ba không có đệ nhất nghĩa. Dùng chữ Ba vì không có đệ nhất nghĩa, chữ Đa không có trần cấu nghĩa. Dùng chữ Đa vì không có trần cấu nghĩa, chữ A pháp vốn không sinh.

Khi xưng chữ A, thì nhập vào môn Bát Nhã Ba La Mật, tên là Dùng Bồ Tát oai lực, nhập vào cảnh giới không khác biệt.

1. Ý nghĩa chữ A là vô sinh. Dùng lý vô sinh, thống lý vạn pháp, cho nên nói không khác biệt. Bồ Tát đắc được vô sinh này, liền thông đạt các pháp không, dứt tất cả chướng, cho nên là oai lực.

Trong Trí Luận có nói rằng: Chữ này là môn thật tướng, liền hiển ba thứ Bát Nhã, chẳng lìa bỏ nhau, tự tức vẫn tự Bát Nhã. Nhập vào môn Bát Nhã Ba La Mật, tức quán chiếu Bát Nhã, ngộ chẳng sinh, tức thật tướng Bát Nhã.

Khi xướng chữ Đa, thì nhập vào môn Bát Nhã Ba La Mật, tên là Vô biên môn sai biệt.

2. Chữ Đa nghĩa là thanh tịnh không nhiễm, lìa khỏi trần cấu. Trong Kim Cang Định có nói rằng: Vì như như bất khả đắc. Như tức là vô biên sai biệt, nên như bất khả đắc. Chữ Đa, còn là chữ La. Trong Niết Bàn có nói rằng: Chữ La, có thể hoại tham sân si, nói pháp chân thật, cũng có nghĩa hoại trần cấu.

Khi xướng chữ Ba, thì nhập vào môn Bát Nhã Ba La Mật, tên là Phổ chiếu pháp giới.

3. Chữ Ba, trong Ngũ Tự Kinh có nói rằng: Cũng không có đệ nhất nghĩa đế, các pháp bình đẳng, tức là chân tục cả hai đều mất, là chân pháp giới. Các pháp bình đẳng, là chiếu khắp. Chữ La còn là chữ Bả. Trong Kim Cang Định có nói rằng: Bả, đệ nhất nghĩa bất khả đắc, liền đủ tướng Bát Nhã.

Khi xưng chữ Giả, thì nhập vào môn Bát Nhã Ba La Mật, tên là Phổ luân đoạn sai biệt.

4. Chữ Giả, là các pháp không có các hạnh. Là các hạnh tức không, nên khắp thôi sai biệt. Kim cang luân hay đoạn trừ tất cả phiền não của chúng sinh. Chữ Giả còn là chữ Già. Trong Niết Bàn có nói rằng: Già, tức là nghĩa tu. Vì điều phục tất cả các chúng sinh, mà hạnh xuất thế cũng bất khả đắc, mới là môn Bát Nhã vậy.

Khi xưng chữ Na, thì nhập vào môn Bát Nhã Ba La Mật, tên là Đắc vô y vô thượng.

5. Chữ Na, là các pháp không có tánh tướng. Lối nói văn tự đều bất khả đắc. Là tánh tướng cả hai đều mất, nên không chỗ nương. Năng sở cả hai đều mất, gọi là vô thượng. Ở trên là Văn Thù Ngũ Tự Tâm Chú, ở trong Năng Quy Quán Tâm có nói rằng: Ông biết là quan trọng, nên quán tâm này. Bỏn lai thanh tịnh, không nhiễm, không chấp, lìa khỏi phân biệt cái ta và của ta.

Khi xưng chữ La, thì nhập vào môn Bát Nhã Ba La Mật, tên là Ly y chỉ vô cấu.

6. Chữ La, có thể ngộ tất cả pháp, vì lìa khỏi duyên của thế gian, vì chi ái nhân duyên vĩnh viễn chẳng hiện, lìa khỏi thế gian nên không nương tựa, vì ái chẳng hiện nên không dơ bẩn.

Khi xưng chữ Đả, thì nhập vào môn Bát Nhã Ba La Mật, tên là Bất thối chuyển phương tiện.

7. Chữ Đả, có thể ngộ tất cả pháp, điều phục tịch tĩnh, chân như bình đẳng. Vì không phân biệt, mới không thối chuyển phương tiện. Chữ Đả còn là chữ Na. Trong Trí Luận có nói rằng: Nếu nghe được chữ Đả, thì biết tướng tất cả pháp thiện.

Khi xưng chữ Bà, thì nhập vào môn Bát Nhã Ba La Mật, tên là Kim cang tràng.

8. Chữ Bà, có thể tất cả pháp, vì lìa khỏi duyên buộc giải, mới nhập vào kim cang tràng. Đức Phật nhập vào kim cang tam muội, dứt hoặc như kim cang. Tại kim cang tràng, đắc được không buộc giải, là thật dứt vậy.

Khi xưng chữ Đồ, thì nhập vào môn Bát Nhã Ba La Mật, tên là Nhựt phổ luân.

9. Chữ Đồ, có thể ngộ tất cả pháp, lìa nóng kiêu bân, vì đắc được sự mát mẻ, là phổ thoi nghĩa. Trong Trí Luận có nói rằng: Nếu nghe chư Đồ, thì liền biết các pháp chẳng nóng, chẳng nóng tức được mát mẻ, mới là tướng Bát Nhã.

Khi xưng chữ Sa, thì nhập vào môn Bát Nhã Ba La Mật, tên là Hải tạng.

10. Chữ Sa, có thể ngộ tất cả pháp, vì không quái ngại, giống như biển dung chứa. Giống như nước với nhau, vì chẳng ngại nhau.

Khi xướng chữ Phục, thì nhập vào môn Bát Nhã Ba La Mật, tên là Phổ sinh an trụ.

11. Chữ Phục, có thể ngộ tất cả pháp, vì lời nói đã bậc, nên có thể khắp an trụ. Trong Trí Luân có nói rằng: Nếu nghe đến chữ Phục, thì biết tất cả pháp lìa tướng lời nói.

Khi xướng chữ Đá, thì nhập vào môn Bát Nhã Ba La Mật, tên là Viên mãn quang.

12. Chữ Đá, có thể ngộ tất cả pháp, vì chân như bất động, bất động liền viên mãn phát quang. Trong trí luận có nói rằng: Nếu nghe chữ Đá thì liền biết các pháp ở trong như bất động.

Khi xướng chữ Dã, thì nhập vào môn Bát Nhã Ba La Mật, tên là Sai biệt tích tụ.

13. Chữ Dã, có thể ngộ tất cả pháp, vì chân thật chẳng sinh, tức các thừa sai biệt tích tụ, đều bất khả đắc. Trong trí luận có nói rằng: Nếu nghe chữ Dã, liền biết các pháp vào trong thật tướng, chẳng sinh, chẳng diệt. Chữ Dã còn là chữ Dạ.

Khi xướng chữ Sắc Tra, thì nhập vào môn Bát Nhã Ba La Mật, tên là Phổ quang minh tức phiền não.

14. Chữ Sắc Tra, có thể ngộ tất cả pháp, vì chế phục tướng nhậm trì bất khả đắc. Phổ quang minh tức hay chế phục nhậm trì, phiền não tức sở chế phục. "Tức" nghĩa là phục. Trong trí luận có nói rằng: Nếu nghe chữ Sắc Tra, liền biết tất cả pháp tướng không chướng ngại.

Khi xướng chữ Ca, thì nhập vào môn Bát Nhã Ba La Mật, tên là Vô sai biệt vân.

15. Chữ Ca, có thể ngộ tất cả pháp, vì kẻ làm bất khả đắc, thì nghiệp làm như mây, đều không khác biệt. Trong trí luận có nói rằng: Nếu nghe chữ Ca, thì liền biết trong các pháp không có kẻ làm.

Khi xướng chữ Sa, thì nhập vào môn Bát Nhã Ba La Mật, tên là Giáng chú đại vũ.

16. Chữ Sa, có thể ngộ tất cả pháp, tức thời tánh bình đẳng, bất khả đắc. Trong trí luận có nói rằng: Nếu nghe chữ Sa, thì biết tất cả pháp tất cả mọi thứ bất khả đắc. Trong Niết Bàn có nói rằng: Sa, vì các chúng sinh diễn nói chánh pháp. Ý sáng chừng trí đúng thời mà nói, vì cũng bất khả đắc. Nay Kinh tên Giáng chú đại vũ vậy.

Khi xướng chữ Ma, thì nhập vào môn Bát Nhã Ba La Mật, tên là Đại lưu thoan thích chúng phong tê trĩ.

17. Chữ Ma, có thể ngộ tất cả pháp, ngã sở chấp tánh bất khả đắc. Đại lưu là ngã mạn tức sinh tử chảy mãi. Nước

chảy xiết mau lẹ, ngã mạn cao vời. Nếu các đỉnh núi đứng trợ trợ, vì đều do ngã sở chấp. Trong trí luận có nói rằng: Nếu nghe chữ Ma, nghĩa là biết tất cả pháp là ngã sở.

Khi xướng chữ Già, thì nhập vào môn Bát Nhã Ba La Mật, tên là Phổ an lập.

18. Chữ Già, có thể ngộ tất cả pháp, vì hạnh thủ tánh bất khả đắc. Lời an lập, vì dùng hạnh thủ mà có thể an lập. Trong trí luận có nói rằng: Nếu nghe chữ Già, thì liền biết đầy tất cả pháp bất khả đắc.

Khi xướng chữ Tha, thì nhập vào môn Bát Nhã Ba La Mật, tên là Chân như bình đẳng tạng.

19. Chữ Tha, có thể ngộ tất cả pháp, vì tánh xứ sở bất khả đắc. Dùng chân như bình đẳng, là xứ sở chỗ nương của tất cả pháp. Trong trí luận có nói rằng: Nếu nghe chữ Tha, thì liền biết bốn câu như pháp bất khả đắc. Như pháp tức là xứ sở, vì như pháp thời pháp.

Khi xướng chữ Xã, thì nhập vào môn Bát Nhã Ba La Mật, tên là Nhập thế gian hải thanh tịnh.

20. Chữ Xã, tức ngộ tất cả pháp, chỗ sinh khởi bất khả đắc. Dùng có năng, có sở, vì là biển thế gian. Chữ Xã còn là chữ Xà. Trong Trí Luận có nói rằng: Nếu nghe chữ Xà, liền biết các pháp sinh tử bất khả đắc.

Khi xướng chữ Toả, thì nhập vào môn Bát Nhã Ba La Mật, tên là Niệm nhất thiết Phật trang nghiêm.

21. Chữ Toả, tức ngộ tất cả pháp, tánh an ổn bất khả đắc. Dùng niệm Phật trang nghiêm, vì an ổn nhất. Chữ Toả còn là chữ Bà Phục, còn là chữ Thấp Ba. Trong Trí Luận có nói rằng: Nếu nghe chữ Thấp Ba, liền biết tất cả pháp bất khả đắc, như Thấp Ba bất khả đắc, chữ Thấp Ba nghĩa không khác biệt. Mà trong Quang Tán có nói rằng: Không chỗ khởi. Không chỗ khởi, tức nghĩa an ổn.

Khi xướng chữ Đá, thì nhập vào môn Bát Nhã Ba La Mật, tên là Quán sát giản trạch nhất thiết pháp tụ.

22. Chữ Đá còn là chữ Đà, tức ngộ tất cả pháp, tánh trì giới bất khả đắc. Dùng giản pháp tụ, vì liền có thể trì giới tánh. Trong Trí Luận có nói rằng: Nếu nghe chữ Đà, thì biết tánh tất cả pháp bất khả đắc.

Khi xướng chữ Xa, thì nhập vào môn Bát Nhã Ba La Mật, tên là Tuỳ thuận nhất thiết Phật giáo luân quang minh.

23. Chữ Xa, tức ngộ tất cả pháp, tánh tịch tĩnh bất khả đắc. Vì dùng tịch tĩnh thì thuận Phật giáo. Trong Trí Luận có nói rằng: Nếu nghe chữ Xa, liền biết tướng tịch diệt của chư Phật.

Khi xuong chữ Khur, thì nhập vào môn Bát Nhã Ba La Mật, tên là Tu nhân địa trí huệ tạng.

24. Chữ Khur, tức ngộ tất cả pháp, tánh như hư không bất khả đắc. Nhờ trí huệ như hư không, nên có thể dung chứa. Chữ Khur còn là chữ Khú. Trong Trí Luận có nói rằng: Nếu nghe chữ Khú, thì biết tất cả pháp, đồng với hư không bất khả đắc.

Khi xuong chữ Xoa, thì nhập vào môn Bát Nhã Ba La Mật, tên là Tứ chur nghiệp hải tạng.

25. Chữ Xoa, tức ngộ tất cả pháp, tánh hết bất khả đắc. Do đó biên nghiệp sâu rộng, đều bao dung hết, cho nên tên là tạng. Trong Trí Luận có nói rằng: Nếu nghe chữ Xoa, liền biết hết tất cả pháp bất khả đắc.

Khi xuong chữ Sa Đa, thì nhập vào môn Bát Nhã Ba La Mật, tên là Quyên chur hoặc churóng, khai tịnh quang minh.

26. Chữ Sa Đa, tức ngộ tất cả pháp, nhậm trì nơi xứ chẳng phải xứ, khiến tánh bất động bất khả đắc. Dùng hoặc churóng làm chẳng phải xứ. Khai tĩnh quang minh làm xứ sở. Ở đây dùng là churóng chân không làm xứ như thật. Trong Trí Luận có nói rằng: Nếu nghe chữ Đa, liền biết bờ mé các pháp bất khả đắc.

Khi xướng chữ Nhưõng, thì nhập vào môn Bát Nhã Ba La Mật, tên là Tác thế gian trí huệ môn.

27. Chữ Nhưõng, lỗi khác dịch là chữ Nương, tức ngộ tất cả pháp, biết được tánh bất khả đắc. Năng biết là trí huệ, sở biết là cửa. Chữ Nhưõng còn là chữ Nhược. Trong Trí Luận có nói rằng: Nếu nghe chữ Nhược, liền biết trong tất cả pháp không có tướng trí.

Khi xướng chữ Hạt Lã Đa, thì nhập vào môn Bát Nhã Ba La Mật, tên là Sinh tử cảnh giới trí huệ luân.

28. Chữ Hạt Lã Đa, tức ngộ tất cả pháp, chấp trước nghĩa tánh bất khả đắc. Do đó chấp trước là cảnh sinh tử, nghĩa tức trí huệ luân. Dùng chấp trước sinh tử là sở quán cảnh của trí huệ. Chữ Hạt Lã Đa còn là chữ Tha. Trong Trí Luận có nói rằng: Nếu nghe chữ Tha, liền biết nghĩa tất cả pháp bất khả đắc.

Khi xướng chữ Ba, thì nhập vào môn Bát Nhã Ba La Mật, tên là Nhất thiết trí cung điện viên mãn trang nghiêm.

29. Chữ Ba, tức ngộ tất cả pháp, tánh có thể phá hoại bất khả đắc. Lờn viên mãn. Tam Tạng Pháp Sư Bất Không dịch là đạo tràng. Do đó, cung điện đạo tràng, trang nghiêm theo duyên, nên có thể phá hoại, tức chẳng phải trang nghiêm, nên bất khả đắc. Cho nên đó nói rằng: Khi đọc chữ

Ba, thì nhập vào môn Bát Nhã Ba La Mật nhất thiết cung điện đạo tràng trang nghiêm. Trong Trí Luận có nói rằng: Nếu nghe chữ Ba, thì biết rõ tướng phá hoại tất cả pháp bất khả đắc.

Khi xướng chữ Xa, thì nhập vào môn Bát Nhã Ba La Mật, tên là Tu hành phương tiện tạng các biệt viên mãn.

30. Chữ Xa, lời khác dịch là Tha. Tức ngộ tất cả pháp, tánh che đậy dục lạc bất khả đắc. Tức phương tiện tùy hỷ lạc, nên các biệt viên mãn. Tức che đậy bất khả đắc. Trong Trí Luận có nói rằng: Nếu nghe chữ Xa, liền biết tất cả pháp không chỗ đi.

Khi xướng chữ Sa Ma, thì nhập vào môn Bát Nhã Ba La Mật, tên là Tùy thập phương hiện kiến chư Phật.

31. Chữ Sa Ma, tức ngộ tất cả pháp, tánh có thể nghĩ nhớ bất khả đắc. Chữ Sa Ma còn là chữ Thập Đạm. Trong Trí Luận có nói rằng: Nếu nghe chữ Thập Đạm, liền biết nghĩa các pháp kiên cố như kim cang.

Khi xướng chữ Ha Bà, thì nhập vào môn Bát Nhã Ba La Mật, tên là Quán sát nhất thiết vô duyên chúng sinh, phương tiện nhiếp thọ, khiến sinh ra vô ngại lực.

32. Chữ Ha Bà, lời khác dịch là chữ Ha Phục. Tức ngộ tất cả pháp, tánh có thể hô chiêu bất khả đắc. Do đó vì

vô duyên chiêu khiến cho hữu duyên. Trong Trí Luận có nói rằng: Nếu nghe chữ Hoả, liền biết tất cả pháp không âm thanh.

Khi xướng chữ Tha, thì nhập vào môn Bát Nhã Ba La Mật, tên là Tu hành thú nhập nhất thiết công đức hải.

33. Chữ Tha, tức ngộ tất cả pháp, tánh dững kiện bất khả đắc, dùng dững kiện mới có thể tu nhập công đức. Trong Trí Luận có nói rằng: Nếu nghe chữ Tha, liền biết tất cả pháp không sên, không thí.

Khi xướng chữ Già, thì nhập vào môn Bát Nhã Ba La Mật, tên là Trì nhất thiết pháp vân kiên cố hải tạng.

34. Chữ Già, tức ngộ tất cả pháp, tánh dày bình đẳng bất khả đắc. Do đó dày như đất, có thể giữ gìn bình đẳng. Cũng có thể dung chứa, như biển bình đẳng, có thể bao mây mưa thuyết pháp, dùng bất khả đắc, nên có thể giữ gìn, có thể dung chứa. Trong Trí Luận có nói rằng: Nếu nghe chữ Già, liền biết các pháp không dày, không mỏng.

Khi xướng chữ Tra, thì nhập vào môn Bát Nhã Ba La Mật, tên là Tùy hiện phổ kiến thập phương chư Phật.

35. Chữ Tra, lỗi khác dịch là chữ Sá. Tức ngộ tất cả pháp, tánh tích tập bất khả đắc. Do đó tích tập niệm Phật, nên có thể thấy khắp. Chữ Tra còn là chữ Tha. Trong Trí

Luận có nói rằng: Nếu nghe chữ Tha, liền biết tất cả pháp không chỗ trụ.

Khi xướng chữ Nã, thì nhập vào môn Bát Nhã Ba La Mật, tên là Quán sát tự luân hữu vô tận chư ý tự.

36. Chữ Nã, lỗi khác dịch là chữ Ninh. Tức ngộ tất cả pháp, lia các sự kiện cái. Không vắng lai, tánh đi đứng nằm ngồi bất khả đắc. Do đó dùng thường quán tự luân, vì biết chúng sinh không, pháp không. Trong Trí Luận có nói rằng: Nếu nghe chữ Nã, liền biết tất cả pháp và chúng sinh không đi, không đến, chẳng sinh, chẳng diệt, chẳng ngồi, chẳng nằm, chẳng đứng, chẳng dậy, chúng sinh không, pháp không.

Khi xướng chữ Sa Phã, thì nhập vào môn Bát Nhã Ba La Mật, tên là Hoá chúng sinh cứu kính xứ.

37. Chữ Sa Phã, tức ngộ tất cả pháp, đầy khắp quả báo bất khả đắc. Do đó hoá sinh cứu kính, mới đầy khắp quả báo. Nhân quả đều không, mới viên mãn. Chữ Sa Phã còn là chữ Phã. Trong Trí Luận có nói rằng: Nếu nghe chữ Phã, liền biết tất cả pháp nhân quả đều không.

Khi xướng chữ Sa Ca, thì nhập vào môn Bát Nhã Ba La Mật, tên là Quảng đại tạng vô ngại biện quan minh luân biến chiếu.

38. Chữ Sa Ca, lỗi khác dịch là chữ Tắc Ca. Tức ngộ tất cả pháp, tánh tích tụ uẩn bất khả đắc. Do đó uẩn tích làm tạng rộng lớn. Quang luân vô ngại sở tích uẩn vậy. Trong Trí Luận có nói rằng: Nếu nghe chữ Ca, liền biết tất cả pháp năm chúng bất khả đắc. Năm chúng tức là sắc thọ tưởng hành thức năm uẩn vậy.

Khi xướng chữ Dã Sa, thì nhập vào môn Bát Nhã Ba La Mật, tên là Tuyên thuyết nhất thiết Phật pháp cảnh giới.

39. Chữ Dã Sa, ức ngộ tất cả pháp, tánh tướng suy già bất khả đắc. Do đó tánh suy già tức cảnh giới Phật pháp. Trong Trí Luận có nói rằng: Nếu nghe chữ Tha, liền biết chữ Tha là không, các pháp cũng thế, cũng là không.

Khi xướng chữ Thất Giả, thì nhập vào môn Bát Nhã Ba La Mật, tên là U nhất thiết chúng sinh giới pháp lôì biến hồng.

40. Chữ Thất Giả, lỗi khác dịch là Thất Tả. Tức ngộ tất cả pháp, dấu chân tích tụ bất khả đắc. Do đó tích tụ tức tất cả chúng sinh. Pháp lôì tức là dấu chân. Chân tức là năng đi, do đi mà có dấu, dấu là sở đi. Pháp lôì, pháp hồng, tức pháp đi vậy. Trong Trí Luận có nói rằng: Nếu nghe chữ Giá, liền biết nghĩa tất cả pháp tướng bất động.

Khi xướng chữ Sá, thì nhập vào môn Bát Nhã Ba La Mật, tên là Dĩ vô ngã pháp khai hiểu chúng sinh.

41. Chữ Sá, lối dịch khác là chữ Thác, tức ngộ tất cả pháp, tánh tướng thúc đuôi bất khả đắc. Do đó dùng hiểu sự vô ngã, tức là thúc đuôi khiến cho đến bờ bên kia. Nếu là bậc biểu ước thì đây sẽ là Đẳng Giác. Pháp thân muốn đầy, xưa vốn muốn bằng. Nên quên hai bờ. Trong Trí Luận có nói rằng: Nếu nghe chữ Sá, liền biết tất cả pháp đó đây hai bờ bất khả đắc.

Khi xướng chữ Đà, thì nhập vào môn Bát Nhã Ba La Mật, tên là Nhất thiết pháp luân sai biệt tạng.

42. Chữ Đà, tức ngộ tất cả pháp, nơi rốt ráo bất khả đắc. Nói về sai biệt tạng, là nơi rốt ráo này bất khả đắc, hàm chứa tất cả pháp luân, cũng là nơi quy cực của tất cả pháp luân. Ước biểu vị đương diệu giác, là rốt ráo bờ mé tất cả pháp. Tận kỳ xứ sở, không sinh, không chết, không có kẻ làm, ý đều bờ đề vậy. Trong Trí Luận có nói rằng : Nếu nghe chữ Trà, tức biết tất cả pháp bất khả đắc.

Bốn mươi hai tự mẫu ở trên, đều nói về môn nhập vào Bát Nhã Ba La Mật, mà bậc Đẳng Giác bạn lành, nói pháp môn tự mẫu này, ý là tướng văn tự, là tâm duyên tướng, cho đến là tất cả tướng, mới chứng nhập được nguồn tâm như pháp giới vậy.

Bốn mươi hai tự mẫu, pháp môn tổng nhiếp bốn mươi hai bậc. Tức bậc Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi hướng, Thập Địa, Đẳng giác, Diệu giác. Phải lià lời nói mới có thể chứng nhập. Thiện Tài đồng tử, tham một vị thiện tri thức, thì tiến lên một bậc. Thiện Tài đồng tử tham đến tột cùng bậc nhân, thì phải quên lời đốn chứng. Cho

nên bốn mươi hai chữ này, mỗi mỗi đều lập, nhập vào môn Bát Nhã Ba La Mật. Mà Bát Nhã này, rốt ráo là căn bản quả trí của Phật. Bốn mươi hai chữ này, đều nói bất khả đắc. Bất khả đắc vẫn đắc bồ đề, đó là nơi trở về tột cùng nhập vào pháp giới.

Xướng tụng mẫu này, thì dẫn nhập vào môn Bát Nhã, chứ chẳng phải chữ là Bát Nhã, điểm này phải minh bạch. Thọ trì pháp môn chữ này, có thể đắc được hai mươi thứ công đức :

1. Đắc được nghĩ nhớ mạnh mẽ.
2. Đắc được tâm quý thù thắng.
3. Đắc được sức kiên cố.
4. Đắc được pháp chỉ thú.
5. Đắc được tăng thượng giác.
6. Đắc được huệ thù thắng.
7. Đắc được vô ngại biện.
8. Đắc được môn tổng trì.
9. Đắc được không nghi hoặc.
10. Đắc được trái thuận không sinh thương ghét.
11. Đắc được không cao thấp bình đẳng mà trụ.
12. Đắc được lời nói âm thanh khéo léo đối với hữu tình.
13. Đắc được uẩn khéo léo, xứ khéo léo, giới khéo léo.
14. Đắc được duyên khởi khéo léo, nhân khéo léo, duyên khéo léo.
15. Đắc được pháp khéo léo.
16. Đắc được căn thẳng liệt trí khéo léo.
17. Đắc được tha tâm trí khéo léo.
18. Đắc được quán tinh lịch khéo léo.

19. Đắc được thiên nhĩ trí khéo léo, túc trụ tùy niệm trí khéo léo, thần cảnh trí khéo léo, sinh tử trí khéo léo, lậu tận trí khéo léo.

20. Đắc được nói xứ phi xứ trí khéo léo, oai nghi thi thiết đến đi khéo léo.

Thiện nam tử ! Khi ta xướng tụng như vậy, thì bốn mươi hai môn Bát Nhã Ba La Mật làm đầu, nhập vào vô lượng số môn Bát Nhã Ba La Mật.

Thiện Tri Chúng Nghệ đồng tử nói với Thiện Tài đồng tử : Thiện nam tử ! Khi ta đọc xướng bốn mươi hai tụng đầu, thì dùng bốn mươi hai môn Bát Nhã Ba La Mật này làm đầu, chúng nhập vào vô lượng vô số môn Bát Nhã Ba La Mật. Đủ thứ lời nói, đều không ra khỏi bốn mươi hai tụng đầu này. Kinh Hoa Nghiêm diễn nói vô tận pháp giới, pháp môn bốn mươi hai bậc viên dung nhân quả, đều không ra khỏi sự biểu đạt ngôn ngữ âm thanh, cho nên bốn mươi hai chữ tổng nhiếp pháp môn bốn mươi hai bậc.

Thiện nam tử ! Ta chỉ biết Bồ Tát giải thoát Khéo biết các nghề này, như các đại Bồ Tát đối với tất cả pháp thiện xảo thể xuất thế gian, dùng trí thông đạt, đến nơi bờ kia. Những phương nghệ lạ, đều thấu đáo không sót. Văn tự toán số, đều hiểu biết thâm sâu. Phương y chú thuật, khéo

trị các bệnh. Có các chúng sinh, bị quỷ mị bắt giữ, oán ghét nguyên rủa, ác tinh biến quái, tử thi rượt đuổi, đủ thứ các bệnh, đều cứu chữa được, khiến cho khỏi bệnh.

Lại khéo rõ nơi sinh ra vàng ngọc châu báu, san hô lưu ly, ma ni xa cừ, tất cả bảo tàng, phẩm loại khác nhau, giá trị bao nhiêu. Thôn ấp xóm làng, đô thành lớn nhỏ, cung điện vườn tược, suối ao, phàm là chỗ tất cả dân chúng ở, Bồ Tát đều tùy phương nhiếp thọ bảo hộ.

Lại khéo quán sát thiên văn địa lý, tướng người cát hung, âm thanh chim thú, mây mù khí hậu, trúng mùa thất thu, đất nước an nguy, hết thấy kỹ nghệ thế gian như vậy, Bồ Tát đều biết rõ hết nguồn gốc rễ.

Lại phân biệt được pháp xuất thế, chánh danh biện nghĩa, quán sát thể tướng, tùy thuận tu hành, trí nhập trong đó, không nghi, không ngại, không ngu tối, không ngoan độn, không lo buồn, không trầm một, thấy đều hiện chứng, mà ta làm

sao biết được, nói được, những hạnh công đức đó ?

Thiện nam tử ! Ta chỉ biết tam muội Bồ Tát giải thoát khéo biết các nghề này, như các đại Bồ Tát đối với tất cả pháp môn thiện xảo thế xuất thế gian, dùng sức trí huệ thông đạt đến nơi bờ kia. Đối với những phương khác nhau, nghề khác nhau, Bồ Tát đều tinh thông, không sót chỗ nào. Bồ Tát đối với văn tự, toán số, năm uẩn .v.v... đều hiểu biết thâm sâu. Dùng đủ thứ phương y, đủ thứ chú thuật, khéo trị tất cả các chứng bệnh. Nếu có chúng sinh, bị quỷ mị bắt giữ, khống chế họ, mất đi tự do, hoặc oán hận ghét những người khác. Hoặc dùng chú trừ ẻo người khác, hoặc bỏ bùa người khác, hoặc vũ trụ xuất hiện ngôi sao ác, như sao chổi, hoặc có đủ thứ hiện tượng biến quái, hoặc trong mộng bị tử thi rượt đuổi, hai chân không cử động được, hoặc bị chứng bệnh thần kinh tán loạn, hoặc bị giựt kinh phong, khi phát bệnh thì chẳng còn biết trời đất là gì, đập phá đồ đạc, tay chân co giật, lớn tiếng kêu la, hoặc thân thể ốm gầy như cây củi. Dùng đủ thứ những chứng bệnh đó, Bồ Tát đều cứu chữa được, khiến cho chúng sinh đều khỏi bệnh.

Bồ Tát lại khéo biết rõ chỗ nào sinh ra vàng, đá ngọc, châu báu, san hô, lưu ly, ma ni, xa cừ, tất cả bảo tàng, phẩm loại đều khác nhau, giá trị bao nhiêu, Bồ Tát đều biết.

Bất cứ thôn ấp xóm làng, đô thành lớn nhỏ, cung điện vườn tược, suối ao, phàm là chỗ tất cả dân chúng ở, Bồ Tát đều tùy phương nhiếp thọ bảo hộ.

Bồ Tát lại khéo quán sát thiên văn địa lý, tướng người cát hung. Lại có thể biết âm thanh chim thú, nói được tiếng cầm thú. Quán sát mây mù khí hậu, liền biết trong năm trúng mùa, hoặc thất thu, đất nước an nguy. Hết thấy những kỹ nghệ thế gian như vậy, chẳng có chỗ nào mà không nghiên cứu, chẳng có gì không luyện tập, Bồ Tát đều biết rõ hết nguồn gốc kỹ nghệ.

Bồ Tát lại phân biệt được pháp xuất thế, chánh danh, biện nghĩa, quán sát tất cả thế tướng, tùy thuận pháp môn thiện xảo phương tiện để tu hành. Có đủ thứ trí huệ, chứng được đủ thứ cảnh giới, không có nghi hoặc, không có quái ngại, không có ngu si đen tối, không có độn tánh ngoan cố, không có lo buồn, không có trầm một, những cảnh giới đó thấy đều hiện chứng, mà ta làm sao biết được, nói được những hạnh công đức đó ?

Thiện nam tử ! Nước Ma Kiệt Đề này, có một thôn xóm, trong đó có thành tên là Bà Đát Na, có ưu bà di tên là Hiền Thắng, người đến đó hỏi: Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh, tu Bồ Tát đạo?

Thiện nam tử ! Nước Ma Kiệt Đề này, có một thôn xóm, trong thôn xóm đó có một thành tên là Bà Đát Na. Trong thành đó, có vị ưu bà di tên là Hiền Thắng, người đến đó hỏi: Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh ? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo? Cô ta sẽ vì người nói kỹ càng.

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử cung kính đánh lễ Thiện Tri Chúng Nghệ đồng tử, đi

nhiều vô lượng vòng, luyện mộ chiêm ngưỡng từ tạ mà đi.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử cung kính đánh lễ Thiện Tri Chúng Nghệ đồng tử, đi nhiều bên phải vô lượng vòng, luyện mộ chiêm ngưỡng từ tạ mà đi về hướng nam nước Ma Kiệt Đề tham phương vị ưu bà di Hiền Thắng.



KINH HOA NGHIÊM ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

45. ƯU BÀ DI HIỀN THẮNG HỘI DUYÊN VÀO THẬT TƯỚNG

Bạc Hiền Thắng, hiền do thắng thiện. Không nương đạo tràng nên tối thắng thiện. Ưu ba di dịch là cận sự nữ, tức là nữ cư sĩ tại gia tu giữ năm giới, phụng hành thập thiện. Là cư sĩ nữ gần gũi Tam Bảo, thừa sự Tam Bảo, cúng dường Tam Bảo, hộ trì Tam Bảo.

Thiện Tài đồng tử đi về hướng thành thôn xóm, đến chỗ vị Hiền Thắng, đánh lễ đi nhiễu quanh, chấp tay cung kính đứng về một bên, bạch rằng: Đức Thánh! Con trước đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, mà chưa biết Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo? Con nghe đức Thánh khéo chỉ dạy, xin hãy vì con mà nói.

Thiện Tài đồng tử đi về hướng nam thành thôn xóm, đến chỗ vị ưu bà di Hiền Thắng, đánh lễ đi nhiễu quanh bên phải vô lượng vòng, chấp tay cung kính đứng về một bên, mà bạch với vị ưu bà di Hiền Thắng rằng: Đại Thánh! Con trước đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, mà

chưa biết Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo? Con nghe đại Thánh khéo chỉ dạy tất cả chúng sinh, cho nên con đến đây thỉnh giáo, xin đại Thánh hãy từ bi vì con mà nói.

Hiền Thắng đáp rằng: Thiện nam tử! Ta được Bồ Tát giải thoát, tên là Vô y xứ đạo tràng, liền tự khai ngộ thấu hiểu, lại vì người nói. Lại được vô tận tam muội, chẳng phải tam muội pháp đó hữu tận vô tận.

Ưu bà di Hiền Thắng đáp rằng: Thiện nam tử! Ta chúng được tam muội Bồ Tát giải thoát, tên là Vô y xứ đạo tràng (trong ngoài không nương, tức là đạo tràng), liền tự mình khai ngộ, thấu hiểu chân lý, rồi đem đạo lý hiểu được vì người khác nói, khiến cho họ cũng hiểu được, do đó có câu: “Tự giác giác tha, tự độ độ tha”. Ta còn đắc được vô tận tam muội, chẳng phải tam muội pháp đó có cùng tận, hoặc chẳng cùng tận, mà vì hay sinh ra nhất thiết trí huệ tánh sáu căn .v.v... chẳng cùng tận.

Vì hay sinh ra nhất thiết trí tánh mắt vô tận. Lại hay sinh ra nhất thiết trí tánh tai vô tận. Lại hay sinh ra nhất thiết trí tánh mũi vô tận. Lại hay sinh ra nhất thiết trí tánh lưỡi vô tận. Lại hay sinh ra nhất thiết trí tánh thân vô tận. Lại hay sinh ra

nhất thiết trí tánh ý vô tận. Lại hay sinh ra nhất thiết trí tánh công đức ba đào vô tận. Lại hay sinh ra nhất thiết trí tánh trí huệ quang minh vô tận. Lại hay sinh ra nhất thiết trí tánh thần thông mau chóng vô tận.

Vì hay sinh ra nhất thiết trí tánh căn mắt chẳng cùng tận. Lại hay sinh ra nhất thiết trí tánh căn tai chẳng cùng tận. Lại hay sinh ra nhất thiết trí tánh căn mũi chẳng cùng tận. Lại hay sinh ra nhất thiết trí tánh căn lưỡi chẳng cùng tận. Lại hay sinh ra nhất thiết trí tánh căn thân chẳng cùng tận. Lại hay sinh ra nhất thiết trí tánh căn ý chẳng cùng tận. Lại hay sinh ra nhất thiết trí tánh công đức ba đào chẳng cùng tận. Lại hay sinh ra nhất thiết trí tánh trí huệ quang minh chẳng cùng tận. Lại hay sinh ra nhất thiết trí tánh thần thông mau chóng chẳng cùng tận.

Thiện nam tử! Ta chỉ biết giải thoát Vô y xứ đạo tràng này. Như các đại Bồ Tát không chấp trước tất cả công đức hạnh, mà ta làm sao biết được, nói được?

Thiện nam tử! Ta chỉ biết giải thoát Vô y xứ đạo tràng này. Như tất cả các đại Bồ Tát, các Ngài không chấp trước tất cả công đức hạnh, mà ta làm sao biết được, nói ra được.

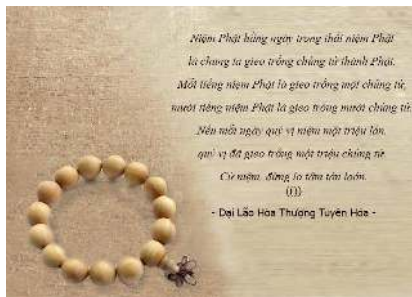
Thiện nam tử! Ở phương nam có thành tên là Ốc Điền, trong đó có vị trưởng

giả tên là Kiên Cố Giải Thoát. Ngươi hãy đi đến đó hỏi, Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh, tu Bồ Tát đạo?

Thiện nam tử! Ở phương nam có thành tên là Ốc Điền, trong thành đó có vị trưởng giả, tên là Kiên Cố Giải Thoát. Ngươi hãy đi đến đó hỏi: Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo? Ngài sẽ vì ngươi mà nói rõ.

Bấy giờ, Thiện Tài đánh lễ ưu bà di Hiền Thắng, nhiễu quanh vô lượng vòng, luyến mộ chiêm ngưỡng, rồi từ tạ mà đi.

Lúc đó, Thiện Tài đánh lễ ưu bà di Hiền Thắng, nhiễu quanh bên phải vô lượng vòng, luyến mộ chiêm ngưỡng, rồi từ tạ mà đi về hướng nam thành Ốc Điền, tham phương vị trưởng giả Kiên Cố Giải Thoát.



KINH HOA NGHIÊM ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

46. TRƯỞNG GIẢ KIÊN CỐ GIẢI THOÁT HỘI DUYÊN VÀO THẬT TƯỚNG

Kiên Cố Giải Thoát, vì không chấp trước thanh tịnh, hoặc không thể động, tức giải thoát. Trưởng giả có mười đức:

1. Sinh vào dòng quý tộc.
2. Địa vị rất cao.
3. Tài sản phong phú.
4. Uy võ dũng cảm.
5. Trí huệ thâm sâu.
6. Tuổi cao có đức.
7. Hành vi thanh tịnh.
8. Lễ nghĩa đầy đủ.
9. Trưởng bối khen ngợi.
10. Người dưới quy thuận.

Phải có mười điều kiện này, thì mới đủ tư cách xưng là trưởng giả.

Thiện Tài đồng tử đến thành đó rồi, đi đến chỗ trưởng giả, đánh lễ, đi nhiễu quanh, chấp tay cung kính, đứng về một bên, bạch rằng: Đức Thánh! Con trước đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề,

mà chưa biết Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo? Con nghe đức Thánh khéo chỉ dạy, xin hãy vì con mà nói.

Vị trưởng giả đáp rằng: Thiện nam tử! Ta được Bồ Tát giải thoát, tên là Vô trước niệm thanh tịnh trang nghiêm. Ta tự đắc được giải thoát này từ đó đến nay, ở chỗ mười phương chư Phật, siêng cầu chánh pháp, không có ngừng nghỉ.

Thiện Tài đồng tử đến thành Ốc Điền rồi, bèn đi đến chỗ trưởng giả Kiên Cố Giải Thoát, đánh lễ đi nhiễu quanh bên phải vô lượng vòng, chấp tay cung kính, đứng về một bên, bạch với vị trưởng giả rằng: Đức Thánh! Con trước đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, mà chưa biết Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo? Con nghe đức Thánh Ngài khéo chỉ dạy tất cả chúng sinh, nay xin hãy Ngài từ bi thương xót vì con mà nói.

Vị trưởng giả Kiên Cố Giải Thoát đáp rằng: Thiện nam tử! Ta chứng được tam muội Bồ Tát giải thoát, tên là Vô trước niệm thanh tịnh trang nghiêm. Ta tự đắc được giải thoát này từ đó đến nay, ở chỗ đạo tràng của mười phương chư Phật, siêng cầu chánh pháp, không có khi nào ngừng nghỉ, lúc nào cũng cầu vô thượng bồ đề.

Thiện nam tử! Ta chỉ biết giải thoát Vô trước niệm thanh tịnh trang nghiêm

này. Như các đại Bồ Tát, được vô sở úy đại sư tử hống, an trụ phước trí tuệ rộng lớn, mà ta làm sao biết được, nói được công đức hạnh đó ?

Thiện nam tử! Ta chỉ biết giải thoát Vô trước niệm thanh tịnh trang nghiêm này. Như các đại Bồ Tát, đắc được pháp vô sở úy đại sư tử hống, an trụ phước trí tuệ rộng lớn, mà ta làm sao biết được, nói được công đức hạnh đó ?

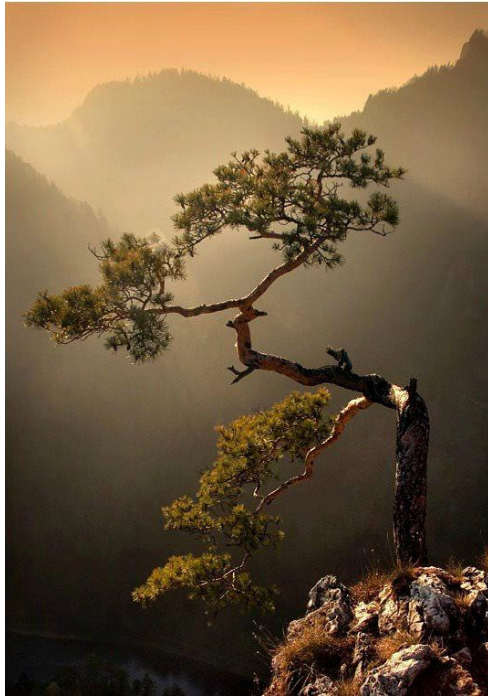
Thiện nam tử ! Ở trong thành đó, có một vị trưởng giả, tên là Diệu Nguyệt. Nhà của vị trưởng giả đó, thường có quang minh. Ngươi hãy đi đến đó hỏi : Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh, tu Bồ Tát đạo ?

Thiện nam tử ! Ở trong thành đó, có một vị trưởng giả, tên là Diệu Nguyệt. Nhà của vị trưởng giả đó, thường phóng quang minh. Ngươi hãy đi đến chỗ vị đó hỏi : Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo ? Vị đó sẽ nói cho ngươi minh bạch.

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử đánh lễ vị trưởng giả Kiên Cố Giải Thoát, đi nhiều quanh vô lượng vòng, rồi từ tạ mà đi.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử đánh lễ vị trưởng giả Kiên Cố Giải Thoát, đi nhiều quanh vô lượng vòng, luyên mộ

chiêm ngưỡng, từ tạ mà đi đến chỗ vị trưởng giả Diêu Nguyệt, để thỉnh giáo vấn đề muốn biết.



KINH HOA NGHIÊM ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

47. TRƯỞNG GIẢ DIỆU NGUYỆT HỘI DUYÊN VÀO THẬT TƯỚNG

Ý nghĩa Diệu Nguyệt là chân trí không vọng, gọi là tịnh trí. Hậu trí chiếu pháp, gọi là trí quang. Hay chiếu sáng, mùa thu bầu trời đầy trăng, nên gọi là Diệu Nguyệt.

Thiện Tài đồng tử đi đến chỗ trưởng giả Diệu Nguyệt, đánh lễ, đi nhiễu quanh, chấp tay cung kính, đứng qua một bên, bạch rằng: Đức Thánh! Con trước đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, mà chưa biết Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo? Con nghe đức Thánh khéo dạy dỗ, xin hãy vì con mà nói.

Trưởng giả Diệu Nguyệt đáp rằng: Thiện nam tử! Ta được Bồ Tát giải thoát tên là Tịnh trí quang minh.

Thiện nam tử! Ta chỉ biết giải thoát trí quang này. Như các đại Bồ Tát chúng được

vô lượng pháp môn giải thoát, mà ta làm sao biết được, nói được hạnh công đức đó?

Thiện Tài đồng tử nghe theo sự chỉ dạy của vị trưởng giả Kiên Cố Giải Thoát, đi đến chỗ trưởng giả Diệu Nguyệt, đánh lễ, đi nhiễu quanh bên phải vô lượng vòng, sau đó chắp tay cung kính, đứng qua một bên, bạch với vị trưởng giả rằng: Đại Thánh! Con trước đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, mà chưa biết Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo? Con nghe đại Thánh khéo dạy dỗ, cho nên đến để thỉnh giáo, xin Ngài từ bi hãy vì con mà nói rõ nghĩa này.

Trưởng giả Diệu Nguyệt đáp rằng: Thiện nam tử! Ta chứng được tam muội Bồ Tát giải thoát, tên là Tịnh trí quang minh.

Thiện nam tử! Ta chỉ biết pháp môn giải thoát trí quang này. Như các đại Bồ Tát chứng được vô lượng pháp môn giải thoát, mà ta làm sao biết được nói được hạnh công đức đó?

Thiện nam tử! Ở phương nam này, có thành tên là Xuất Sinh. Trong thành đó có vị trưởng giả tên là Vô Thắng Quân. Người đi đến đó hỏi: Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh, tu Bồ Tát đạo?

Thiện nam tử! Ở phương nam này, có thành tên là Xuất Sinh. Trong thành đó có vị trưởng giả tên là Vô Thắng Quân. Người đi đến đó hỏi: Bồ Tát làm thế nào học

Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo? Ngài sẽ khai thị cho người.

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử đánh lễ trưởng giả Diệu Nguyệt, đi nhiều vô lượng vòng, rồi từ tạ mà đi.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử đánh lễ trưởng giả Diệu Nguyệt, đi nhiều bên phải vô lượng vòng, luyến mộ chiêm ngưỡng, từ tạ mà đi đến thành Xuất Sinh, tham phương vị trưởng giả Vô Thắng Quân.



KINH HOA NGHIÊM ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

48. TRƯỞNG GIẢ VÔ THẮNG QUÂN HỘI DUYÊN VÀO THẬT TƯỚNG

Ý nghĩa Vô Thắng Quân, do nghe các diệu pháp, hoặc Phật, hoặc pháp, đều không cùng tận, tức thấy Phật đấng pháp vô tận, nên gọi là Vô Thắng Quân, các đức tích tụ, từ dụ như quân, vì cũng hay thắng khắp các ma.

Thiện Tài đồng tử từ từ đi về hướng thành đó, đến chỗ vị trưởng giả, đánh lễ, đi nhiễu quanh, chấp tay cung kính, đứng về một bên, bạch rằng: Đức Thánh! Con trước đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, mà chưa biết làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo? Con nghe đức Thánh khéo chỉ dạy, xin hãy vì con mà nói.

Vị trưởng giả đáp rằng: Thiện nam tử! Ta đắc được Bồ Tát giải thoát tên là Vô tận tướng. Ta nhờ chứng được Bồ Tát giải thoát này, mà thấy được vô lượng chư Phật, đắc được vô tận tạng.

Thiện nam tử! Ta chỉ biết giải thoát Vô tận tướng này. Như các đại Bồ Tát được trí vô hạn, biện tài vô ngại, mà ta làm sao biết được, nói được công đức hạnh đó?

Thiện Tài đồng tử từ từ giả vị trưởng giả Diêu Nguyệt, từ từ đi về hướng nam, đến thành Xuất Sinh đó, đến chỗ vị trưởng giả Vô Thắng Quân, đánh lễ vị trưởng giả, đi nhiều quanh bên phải vô lượng vòng, chấp tay cung kính, đứng về một bên, bạch với vị trưởng giả rằng: Đức Thánh! Con trước đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, mà chưa biết làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo? Con nghe nói đại Thánh khéo chỉ dạy tất cả chúng sinh, nên con đến thỉnh giáo, mong đại Thánh từ bi, xin hãy vì con mà nói.

Vị trưởng giả Vô Thắng Quân đáp rằng: Thiện nam tử! Ta đắc được Bồ Tát giải thoát tên là Vô tận tướng. Ta nhờ chứng được Bồ Tát giải thoát này, mà thấy được vô lượng chư Phật, đắc được vô tận pháp tạng.

Thiện nam tử! Ta chỉ biết pháp môn giải thoát Vô tận tướng này. Như các đại Bồ Tát, các Ngài đắc được pháp môn trí vô hạn và biện tài vô ngại, mà ta làm sao biết được, nói được công đức hạnh đó?

Thiện nam tử! Ở hướng nam thành này, có một thôn xóm tên là Vi Pháp. Ở trong thôn xóm đó, có vị Bà La Môn tên là Tối Tịch Tĩnh. Người đi đến đó hỏi: Bồ Tát

làm thế nào học Bồ Tát hạnh, tu Bồ Tát đạo?

Thiện nam tử! Ở hướng nam thành Xuất Sinh này, có một thôn xóm tên là Vi Pháp. Ở trong thôn xóm đó, có vị Bà La Môn tên là Tối Tịch Tĩnh. Người đi đến đó hỏi: Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo?

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử đánh lễ vị trưởng giả Vô Thắng Quân, đi nhiều quanh vô lượng vòng, luyện mộ chiêm ngưỡng, rồi từ tạ mà đi.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử đánh lễ vị trưởng giả Vô Thắng Quân, đi nhiều quanh vô lượng vòng, luyện mộ chiêm ngưỡng, rồi từ tạ mà đi đến thôn xóm Vi Pháp, để tham phương vị Bà La Môn Tối Tịch Tĩnh.



KINH HOA NGHIÊM ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

49. BÀ LA MÔN TỐI TỊCH TĨNH HỘI DUYÊN VÀO THẬT TƯỚNG

Ý nghĩa tịch tĩnh, lời hư dối đã dứt. Tịch tĩnh tức là tịnh hạnh. Bà La Môn là đứng đầu trong bốn giai cấp ở Ấn Độ, chủng tộc tối thù thắng. Người Ấn Độ cho rằng dòng dõi Bà La Môn là từ trong miệng Phạm Thiên sinh ra, là chủng tộc thần Thánh không thể xâm phạm, chủng tộc này chuyên tu hạnh thanh tịnh. Theo truyền thuyết nói, khi nhi đồng bảy tuổi, ở nhà tiếp thọ giáo dục, đến mười lăm tuổi đi ra ngoài học tập pháp Bà La Môn, đến bốn mươi tuổi thì trở về kết hôn, truyền tông tiếp đại, năm mươi tuổi thì vào núi tu đạo.

Thiện Tài đồng tử từ từ đi về hướng nam, đến thôn xóm đó, gặp vị Bà La Môn Tối Tịch Tĩnh, đánh lễ, đi nhiễu quanh, chấp tay cung kính, đứng về một bên, bạch rằng: Đức Thánh! Con trước đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, mà chưa biết làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo? Con nghe đức Thánh khéo chỉ dạy, xin hãy vì con mà nói.

Thiện Tài đồng tử từ từ đi về hướng nam, đến thôn xóm Vi Pháp đó, gặp vị Bà La Môn Tối Tịch Tĩnh, đánh lễ Ngài, đi nhiễu quanh bên phải vô lượng vòng, chấp tay cung kính, đứng về một bên, bạch với vị Bà La Môn Tối Tịch Tĩnh rằng: Đức Thánh! Con trước đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, mà chưa biết làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo? Con nghe đức Thánh khéo giáo hoá, xin hãy vì con mà nói.

Bà La Môn Tối Tịch Tĩnh đáp rằng: Thiện nam tử! Ta đắc được Bồ Tát giải thoát, tên là Lời nguyện chân thành. Vì Bồ Tát quá khứ, hiện tại, vị lai, nhờ lời nguyện chân thành này, cho đến không thối chuyển nơi A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Đã không thối chuyển, hiện không thối chuyển, sẽ không thối chuyển.

Thiện nam tử! Nhờ ta trụ lời nguyện chân thành này, mà việc làm đều tùy ý, không có gì mà không thành tựu viên mãn.

Bà La Môn Tối Tịch Tĩnh đáp rằng: Thiện nam tử! Ta chứng được tam muội Bồ Tát giải thoát, tên là Lời nguyện chân thành. Vì Bồ Tát quá khứ, hiện tại, vị lai ba đời, nhờ lời nguyện chân thành này, cho đến không thối chuyển nơi A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Đã không thối chuyển, hiện không thối chuyển, sẽ không thối chuyển.

Thiện nam tử! Ta nhờ trụ lời nguyện chân thành này, mà những việc làm đều tùy theo ý của ta, tất cả hành động đều thành tựu viên mãn.

Thiện nam tử! Ta chỉ biết giải thoát Lời nguyện chân thành này. Như các đại Bồ Tát với lời nguyện chân thành, đi đứng đều không trái với lời nguyện chân thành. Lời nói ra đều chân thành, chưa từng hư vọng. Vô lượng công đức do đây mà sinh ra, mà ta làm sao biết được, nói được?

Thiện nam tử! Ta chỉ biết pháp môn giải thoát Lời nguyện chân thành này. Như các đại Bồ Tát với lời nguyện chân thành, đi đứng đều không trái với lời nguyện chân thành. Lời nói ra đều chân thành, chưa từng nói dối. Vô lượng công đức do đây mà sinh ra, mà ta làm sao biết được, nói được những hạnh công đức đó?

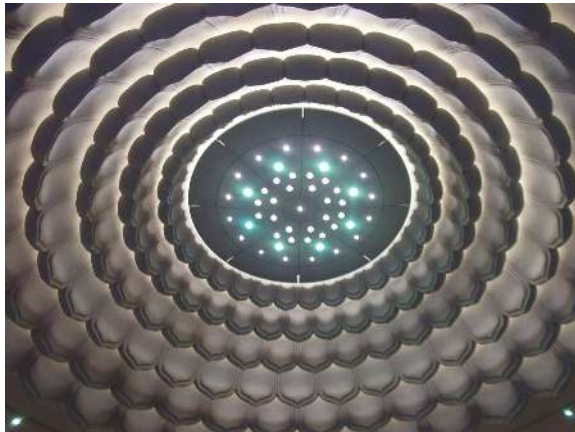
Thiện nam tử! Ở phương nam này, có thành tên là Diệu Ý Hoa Môn. Trong thành đó, có vị đồng tử tên là Đức Sinh. Lại có đồng nữ tên là Hữu Đức. Người đi đến đó hỏi: Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh, tu Bồ Tát đạo?

Thiện nam tử! Ở phương nam thôn xóm Vi Pháp này, có thành tên là Diệu Ý Hoa Môn. Trong thành đó, có hai vị đồng tử, một vị tên là Đức Sinh, một vị đồng nữ tên

là Hữu Đức. Người đi đến đó hỏi: Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo?

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử vì tôn trọng pháp, đánh lễ vị Bà La Môn Tối Tịch Tĩnh, đi nhiều quanh vô lượng vòng, luyên mộ chiêm ngưỡng, rồi từ tạ mà đi.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử vì tôn trọng pháp, mà đánh lễ vị Bà La Môn Tối Tịch Tĩnh, đi nhiều quanh vô lượng vòng, luyên mộ chiêm ngưỡng rồi từ tạ mà đi tham phương Đức Sinh đồng tử và Hữu Đức đồng nữ.



**KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT
QUYÊN BẢY MƯƠI BẢY
PHẨM VÀO PHÁP GIỚI
THỨ BA MƯƠI CHÍN PHẦN MƯỜI TÁM
50. ĐỨC SINH ĐỒNG TỬ,
HỮU ĐỨC ĐỒNG NỮ
HỘI DUYÊN VÀO THẬT TƯỚNG**

Đức Sinh đồng tử và Hữu Đức đồng nữ là huyền trí quy huyền thiện hữu. Đồng tử biểu thị tịnh trí, đồng nữ biểu thị tịnh bi. Dùng bi trí chỉ dẫn với nhau, nên hai người cùng hội với nhau, hội duyên kết thúc. Vì bi trí viên mãn, nên gặp được Từ Thị, nên vượt lên Phật vị.

Bảy giờ, Thiện Tài đồng tử từ từ đi về hướng nam, đến thành Diệu Ý Hoa Môn, thấy Đức Sinh đồng tử, Hữu Đức đồng nữ, bèn đánh lễ, đi nhiễu quanh bên phải, rồi ở trước chấp tay, mà nói như vậy : Đức Thánh ! Con trước đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, mà chưa biết làm thế nào học Bồ Tát hạnh ? Làm thế nào tu

Bồ Tát đạo ? Xin hãy thương xót, vì con mà nói.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử từ thôn xóm Vi Pháp, từ từ đi về hướng nam, đến thành Diệu Ý Hoa Môn, thấy Đức Sinh đồng tử và Hữu Đức đồng nữ, bèn đánh lễ, đi nhiễu quanh bên phải, rồi ở trước hai vị đồng tử chấp tay lại, mà nói như vậy : Đại Thánh ! Con trước đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, mà chưa biết làm thế nào học Bồ Tát hạnh ? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo ? Xin đại Thánh từ bi, thương xót con, xin vì con mà nói, con thật là cảm kích.

Bấy giờ, đồng tử, đồng nữ, bảo Thiện Tài rằng : Thiện nam tử ! Chúng tôi chứng được Bồ Tát giải thoát, tên là Huyền trụ. Nhờ đắc được giải thoát này, nên thấy được tất cả thế giới, đều huyền trụ, do nhân duyên sinh ra.

Lúc đó, Đức Sinh đồng tử và Hữu Đức đồng nữ bảo Thiện Tài đồng tử rằng : Thiện nam tử ! Chúng tôi chứng được tam muội Bồ Tát giải thoát, tên là Huyền trụ. Nhờ chúng tôi chứng được môn giải thoát này, nên thấy được tất cả thế giới, đều là huyền trụ, là hư vọng, chẳng chân thật. Tại sao nói là huyền trụ? Vì tất cả pháp đều do nhân duyên mà sinh ra, do nhân duyên mà diệt. Cho nên do duyên sinh, duyên sinh không tánh, vốn chẳng có tự tánh, cho nên nói là hư vọng.

Tất cả chúng sinh đều huyền trụ, do nghiệp phiền não khởi. Tất cả thế gian đều huyền trụ, do vô minh, hữu, ái v.v... xoay vòng mà sinh ra. Tất cả pháp đều huyền trụ, do cái ta thấy đủ thứ duyên duyên mà sinh ra. Tất cả ba đời đều huyền trụ, do cái ta thấy điên đảo trí sinh ra. Tất cả chúng sinh, sinh diệt, sinh già, bệnh chết, ưu sầu, khổ não, đều huyền trụ, do hư vọng phân biệt sinh ra. Tất cả cõi nước đều huyền trụ, do tướng đảo, tâm đảo, thấy đảo, vô minh hiện ra.

Chẳng những thế giới là huyền trụ, mà tất cả chúng sinh cũng đều huyền trụ, đều do khởi hoặc, tạo nghiệp, phiền não mà sinh khởi. Tất cả thế gian vạn sự vạn vật, đều như huyền trụ, do vô minh, hữu, ái, ba thứ duyên này xoay vòng không ngừng mà sinh ra. Tất cả pháp đều như huyền trụ, do có cái ta và ta thấy, đều do đủ thứ duyên duyên mà sinh ra. Tất cả ba đời đều như huyền trụ, là do cái ta thấy điên đảo trí sinh ra. Tất cả chúng sinh, sinh diệt, sinh già, bệnh chết, ưu sầu, khổ não, đều như huyền trụ, do hư vọng phân biệt mà sinh ra. Tất cả cõi nước đều như huyền trụ, do tướng điên đảo, tâm điên đảo, thấy điên đảo, đủ thứ vô minh biến hiện ra.

Tất cả Thanh Văn, Bích Chi Phật, đều huyễn trụ, vì trí huệ đoạn phân biệt mà thành tựu. Tất cả Bồ Tát đều huyễn trụ, vì hay tự điều phục giáo hoá chúng sinh, các hạnh nguyện pháp mà thành tựu. Tất cả Bồ Tát chúng hội biến hoá điều phục các sự bố thí đều huyễn trụ, do nguyện trí huyễn mà thành tựu.

Tất cả Thanh Văn và Bích Chi Phật cũng là huyễn trụ, vì trí huệ của các Ngài hay đoạn phân biệt mà thành tựu quả vị. Tất cả Bồ Tát cũng là huyễn trụ, vì hay tự điều phục giáo hoá tất cả chúng sinh, các hạnh nguyện pháp mà thành tựu. Tất cả Bồ Tát chúng hội, biến hoá, điều phục, các sự bố thí đều huyễn trụ, do nguyện trí huyễn mà thành tựu.

Thiện nam tử! Cảnh huyễn tự tánh không thể nghĩ bàn.

Thiện nam tử! Cảnh giới huyễn vốn chẳng có tự tánh, cho nên không thể nghĩ bàn. (Huỷ pháp chẳng co, vì thể không thật. Chẳng không, vì tướng chẳng không. Chẳng một, vì tánh tướng khác. Chẳng khác, vì không hai thể. Không có tướng tức một khác đều mất. Tức là hai bên, cũng mất trung đạo. Do sự giao triệt, nên trong một hiện nhiều, nhiều tức một, trùng trùng vô ngại, là không nghĩ bàn).

Thiện nam tử! Chúng tôi hai người, chỉ biết được huyền trụ giải thoát này. Như các đại Bồ Tát khéo vào vô biên các sự việc lưới huyền, những công đức hạnh đó, chúng tôi làm sao biết được, nói được?

Thiện nam tử! Chúng tôi hai người, chỉ biết được huyền trụ giải thoát này. Như nói về các đại Bồ Tát khéo vào vô biên cảnh giới các sự việc lưới huyền, những công đức hạnh của các Ngài, chúng tôi làm sao biết được, nói được? Dù có miễn cưỡng nói ra, cũng không thể nào nói hết được.

Bấy giờ, đồng tử, đồng nữ, nói giải thoát của mình rồi, nhờ sức các căn lành không thể nghĩ bàn, khiến cho thân Thiện Tài mềm mại sáng lạn, mà nói rằng: Thiện nam tử! Ở phương nam này, có nước tên là Hải Ngạn. Có khu vườn tên là Đại Trang Nghiêm, trong đó có một lâu các rộng lớn, tên là Tỳ Lô Giá Na Trang Nghiêm Tạng, từ căn lành quả báo của Bồ Tát sinh ra, từ niệm lực, nguyện lực, tự tại lực, thần thông lực, của Bồ Tát sinh ra, từ phương tiện thiện xảo của Bồ Tát sinh ra, từ phước đức trí huệ của Bồ Tát sinh ra.

Thiện nam tử! Trụ Bồ Tát giải thoát không nghĩ bàn, nhờ tâm đại bi, vì các chúng sinh hiện cảnh giới như vậy, tích tập sự trang nghiêm như vậy.

Lúc đó, Đức Sinh đồng tử và Hữu Đức đồng nữ nói giải thoát của mình đắc được rồi, nhờ sức các căn lành không thể nghĩ bàn, khiến cho thân thể Thiện Tài mềm mại sáng lạn. Đồng tử và đồng nữ nói với Thiện Tài đồng tử rằng: Thiện nam tử! Ở phương nam thành Diệu Ý Hoa Môn này, có một nước tên là Hải Ngạn, có khu vườn tên là Đại Trang Nghiêm. Trong vườn đó, có một lầu các rộng lớn, tên là Tỳ Lô Giá Na Trang Nghiêm Tạng. Đó là từ căn lành quả báo của Bồ Tát sinh ra. Từ niệm lực, nguyện lực, tự tại lực, thần thông lực của Bồ Tát sinh ra. Từ phương tiện thiện xảo của Bồ Tát sinh ra. Từ phước đức trí huệ của Bồ Tát sinh ra.

Thiện nam tử! Trụ Bồ Tát giải thoát không nghĩ bàn, nhờ tâm đại bi, vì các chúng sinh thị hiện cảnh giới như vậy, tích tập sự trang nghiêm như vậy.

Đại Bồ Tát Di Lặc, trụ ở trong lầu các đó, vì muốn nhiếp thọ cha mẹ quyến thuộc nơi gốc sinh ra và các nhân dân, khiến cho thành thực. Lại vì muốn khiến cho chúng sinh cùng thọ sinh, cùng tu hành, ở trong đại thừa được kiên cố. Lại vì muốn khiến

cho tất cả chúng sinh đó, tùy bậc trụ, tùy căn lành đều thành tựu.

Lại muốn vì người hiển bày môn Bồ Tát giải thoát. Vì hiển bày Bồ Tát tự tại thọ sinh khắp tất cả mọi nơi. Vì hiển bày Bồ Tát dùng đủ thứ thân, khắp hiện ở trước tất cả chúng sinh, thường giáo hoá. Vì hiển bày Bồ Tát dùng sức đại bi, nhiếp khắp tài sản của tất cả thế gian mà không nhàm mỏi. Vì hiển bày Bồ Tát tu đủ các hạnh, biết tất cả hạnh lia các tướng. Vì hiển bày Bồ Tát nơi nơi thọ sinh, biết rõ tất cả sinh đều vô tướng.

Đức Sinh đồng tử và Hữu Đức đồng nữ nói với Thiện Tài đồng tử rằng: Đại Bồ Tát Di Lạc (Vô Năng Thắng), Ngài an trụ ở trong lầu các Tỳ Lô Giá Na Trang Nghiêm Tạng đó. Ngài vì muốn nhiếp thọ cha mẹ quyến thuộc nơi gốc sinh ra và tất cả các nhân dân, khiến cho họ đều thành thực. Lại vì muốn khiến cho chúng sinh cùng thọ sinh, cùng tu hành, ở trong đại thừa đắc được bồ đề tâm kiên cố bất thối. Lại vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh đó, tùy bậc trụ tùy căn lành đều thành tựu.

Lại muốn vì người (Thiện Tài đồng tử) hiển bày môn Bồ Tát giải thoát. Lại vì hiển bày Bồ Tát tự tại thọ sinh khắp tất cả mọi nơi. Lại vì hiển bày Bồ Tát dùng đủ thứ thân, khắp hiện ở trước tất cả chúng sinh, thường thường

giáo hoá chúng sinh. Lại vì hiền bày Bồ Tát dùng sức đại bi, nhiếp khắp tài sản của tất cả thế gian mà không nhằm moi. Lại vì người hiền bày Bồ Tát tu đủ các hạnh, biết tất cả hạnh là tất cả tướng. Lại vì người hiền bày Bồ Tát nơi nơi thọ sinh, biết rõ tất cả sinh đều vô tướng, đó là nguyên nhân Bồ Tát Di Lặc trụ ở đại lâu các.

Người hãy đi đến đó hỏi: Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo? Làm thế nào học Bồ Tát giới? Làm thế nào tịnh Bồ Tát tâm? Làm thế nào phát Bồ Tát nguyện? Làm thế nào tích tập Bồ Tát trợ đạo cụ? Làm thế nào vào bậc chỗ trụ của Bồ Tát? Làm thế nào viên mãn Bồ Tát Ba La Mật? Làm thế nào đắc được Bồ Tát vô sinh nhẫn? Làm thế nào đầy đủ Bồ Tát công đức pháp? Chỉ bày làm thế nào phụng sự Bồ Tát thiện tri thức, tại sao?

Người hãy đi đến đại lâu các báu trong vườn hoa Đại Trang Nghiêm nước Hải Ngạn, hỏi Bồ Tát Di Lặc làm thế nào Bồ Tát tu mười pháp môn này:

1. Làm thế nào học Bồ Tát hạnh?
2. Làm thế nào tu Bồ Tát đạo?
3. Làm thế nào học Bồ Tát giới?
4. Làm thế nào tịnh Bồ Tát tâm?
5. Làm thế nào phát Bồ Tát nguyện?

6. Làm thế nào tích tập Bồ Tát trợ đạo cụ?
7. Làm thế nào vào bậc chỗ trụ của Bồ Tát?
8. Làm thế nào viên mãn Bồ Tát Ba La Mật?
9. Làm thế nào đắc được Bồ Tát vô sinh nhẫn?
10. Làm thế nào đầy đủ Bồ Tát công đức pháp?

Xin chỉ bày làm thế nào phụng sự Bồ Tát thiện tri thức, tại sao?

Thiện nam tử! Vì đại Bồ Tát đó, thông đạt tất cả Bồ Tát hạnh, biết rõ tâm tất cả chúng sinh, thường hiện ở trước họ giáo hoá điều phục. Bồ Tát đó đã viên mãn tất cả Ba La Mật, đã trụ tất cả Bồ Tát địa, đã chứng được tất cả Bồ Tát nhẫn, đã vào tất cả Bồ Tát vị, đã được chư Phật thọ ký đầy đủ, đã đi qua tất cả cảnh giới của Bồ Tát, đã đắc được thần lực của tất cả chư Phật, đã được tất cả Như Lai dùng nước pháp cam lồ nhất thiết trí quán đảnh.

Thiện nam tử! Đại Bồ Tát Di Lặc, Ngài thông đạt tất cả hạnh môn của Bồ Tát tu, biết rõ tâm niệm của tất cả chúng sinh, thường thường hiện ra ở trước chúng sinh, giáo hoá chúng sinh, điều phục chúng sinh. Bồ Tát Di Lặc đã viên mãn tất cả pháp Ba La Mật, đã trụ tất cả Bồ Tát địa, đã chứng được tất cả Bồ Tát vô sinh pháp nhẫn, đã chứng nhập tất cả Bồ Tát vị, đã được chư Phật thọ ký đầy đủ, đã đi qua tất cả cảnh giới của Bồ Tát, đã đắc được thần lực

của tất cả chư Phật, đã được tất cả Như Lai dùng nước pháp cam lồ nhất thiết trí quán đảnh, đắc được bậc Pháp Vương tử.

Thiện nam tử! Vị thiện tri thức đó, sẽ thâm nhuần các căn lành của người, sẽ tăng trưởng bồ đề tâm của người, sẽ kiên cố ý chí của người, sẽ tăng ích pháp lành của người, sẽ dưỡng lớn Bồ Tát căn của người, sẽ chỉ bày pháp vô ngại cho người, sẽ khiến cho người vào bậc Phổ Hiền, sẽ vì người nói Bồ Tát nguyện, sẽ vì người nói hạnh Phổ Hiền, sẽ vì người nói tất cả Bồ Tát hạnh nguyện thành tựu công đức.

Thiện nam tử! Bồ Tát Di Lặc sẽ thâm nhuần tất cả căn lành của người, sẽ tăng trưởng bồ đề tâm của người, sẽ kiên cố chí nguyện của người, sẽ tăng ích pháp lành của người, sẽ dưỡng lớn Bồ Tát căn của người, sẽ chỉ bày pháp vô ngại cho người, sẽ khiến cho người vào bậc Bồ Tát Phổ Hiền, sẽ vì người nói nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền, sẽ vì người nói hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền, sẽ vì người nói tất cả Bồ Tát hạnh nguyện thành tựu công đức.

Thiện nam tử! Người không nên tu một hạnh lành, chiếu một pháp, thực hành một hạnh, phát một nguyện, được một thọ ký, trụ một nhãn, mà sinh tư tưởng rất ráo.

Ngươi đừng dùng tâm hạn lượng mà thực hành lục độ, trụ nơi Thập địa, tịnh cõi nước Phật, thờ thiện tri thức. Tại sao vậy?

Thiện nam tử! Ngươi không nên chỉ tu một hạnh lành, chỉ chiếu sáng một pháp môn, tu hành một hạnh môn, phát một lời nguyện, được một thọ ký, trụ một vô sinh pháp nhẫn, mà sinh tư tưởng rất ráo. Ngươi đừng dùng tâm hạn lượng mà tu hành pháp môn lục độ, trụ quả vị Thập địa, thanh tịnh cõi nước chư Phật, phụng thờ một vị thiện tri thức. Tại sao vậy?

Thiện nam tử! Vì đại Bồ Tát phải trông vô lượng các căn lành. Phải tích tập vô lượng bồ đề cụ. Phải tu vô lượng nhân bồ đề. Phải học vô lượng thiện xảo hồi hướng. Phải giáo hoá vô lượng cõi chúng sinh. Phải biết vô lượng tâm chúng sinh. Phải biết vô lượng căn chúng sinh. Phải biết rõ vô lượng sự hiểu biết của chúng sinh. Phải quán vô lượng hạnh của chúng sinh. Phải điều phục vô lượng chúng sinh. Phải đoạn vô lượng phiền não. Phải tịnh vô lượng nghiệp tập. Phải diệt vô lượng tà kiến. Phải trừ vô lượng tâm nhiễm ô. Phải phát vô lượng tâm thanh tịnh. Phải nhổ vô

lượng mũi tên khổ độc. Phải cạn khô vô lượng biển ái dục. Phải phá tan vô lượng tối vô minh. Phải san bằng vô lượng núi ngã mạn. Phải đoạn trừ vô lượng ràng buộc sinh tử. Phải vượt qua vô lượng dòng các cõi. Phải khô cạn vô lượng biển thọ sinh.

Thiện nam tử! Đại Bồ Tát phải gieo trồng vô lượng các căn lành. Phải tích tập vô lượng bồ đề cụ. Phải tu hành vô lượng nhân bồ đề. Phải học tập vô lượng thiện xảo hồi hướng. Phải giáo hoá vô lượng cõi chúng sinh. Phải biết vô lượng tâm chúng sinh. Phải biết vô lượng căn chúng sinh. Phải biết rõ vô lượng sự hiểu biết của chúng sinh. Phải quán sát vô lượng hạnh của chúng sinh. Phải điều phục vô lượng chúng sinh. Phải đoạn trừ vô lượng phiền não. Phải thanh tịnh vô lượng nghiệp tập. Phải tiêu diệt vô lượng tà kiến. Phải trừ sạch vô lượng tâm nhiễm ô. Phải phát vô lượng tâm thanh tịnh. Phải nhổ vô lượng mũi tên khổ độc. Phải cạn khô vô lượng biển ái dục. Phải phá tan vô lượng tối vô minh. Phải san bằng vô lượng núi ngã mạn. Phải đoạn trừ vô lượng ràng buộc sinh tử. Phải vượt qua vô lượng dòng các cõi. Phải khô cạn vô lượng biển thọ sinh.

Phải khiến cho vô lượng chúng sinh thoát khỏi bùn lầy năm dục. Phải khiến cho vô lượng chúng sinh lìa khỏi ngục tù ba cõi. Phải đặt đở vô lượng chúng sinh ở

trong Thánh đạo. Phải tiêu diệt vô lượng hành vi tham dục. Phải tịnh trị vô lượng hành vi sân hận. Phải phá tan vô lượng hành vi ngu si. Phải vượt thoát vô lượng lưới ma. Phải thoát khỏi vô lượng nghiệp ma. Phải tịnh trị vô lượng dục lạc của Bồ Tát. Phải tăng trưởng vô lượng phương tiện của Bồ Tát. Phải sinh ra vô lượng căn tăng thượng của Bồ Tát. Phải sáng rõ vô lượng quyết định giải của Bồ Tát. Phải thú nhập vô lượng bình đẳng của Bồ Tát. Phải thanh tịnh vô lượng công đức của Bồ Tát. Phải tu trị vô lượng các hạnh của Bồ Tát. Phải thị hiện vô lượng hạnh tùy thuận thế gian của Bồ Tát.

Bồ Tát phải khiến cho vô lượng chúng sinh thoát khỏi bùn lầy năm dục. Phải khiến cho vô lượng chúng sinh lìa khỏi ngục tù ba cõi. Phải đặt để vô lượng chúng sinh ở trong Thánh đạo. Phải tiêu diệt vô lượng hành vi tham dục. Phải tịnh trị vô lượng hành vi sân hận. Phải phá tan vô lượng hành vi ngu si. Phải vượt thoát vô lượng lưới ma. Phải thoát khỏi vô lượng nghiệp ma. Phải tịnh trị vô lượng dục lạc của Bồ Tát. Phải tăng trưởng vô lượng phương tiện của Bồ Tát. Phải sinh ra vô lượng căn tăng thượng của Bồ Tát. Phải sáng rõ vô lượng quyết định giải của Bồ Tát. Phải

thứ nhập vô lượng bình đẳng của Bồ Tát. Phải thanh tịnh vô lượng công đức của Bồ Tát. Phải tu trị vô lượng các hạnh của Bồ Tát. Phải thị hiện vô lượng hạnh môn tùy thuận thế gian của Bồ Tát.

Phải sinh vô lượng sức tin thanh tịnh. Phải trụ vô lượng sức tinh tấn. Phải tịnh vô lượng sức chánh niệm. Phải viên mãn vô lượng sức tam muội. Phải khởi vô lượng sức trí huệ thanh tịnh. Phải kiên cố vô lượng sức thắng giải. Phải tích tập vô lượng sức phước đức. Phải tăng trưởng vô lượng sức trí huệ. Phải phát khởi vô lượng sức Bồ Tát. Phải viên mãn vô lượng sức Như Lai. Phải phân biệt vô lượng pháp môn. Phải biết rõ vô lượng pháp môn. Phải thanh tịnh vô lượng pháp môn. Phải sinh vô lượng pháp quang minh. Phải làm vô lượng pháp chiếu sáng. Phải chiếu vô lượng căn phẩm loại. Phải biết vô lượng bệnh phiền não. Phải tích tập vô lượng thuốc pháp hay. Phải chữa lành vô lượng bệnh tật của chúng sinh.

Bồ Tát phải sinh vô lượng sức tin thanh tịnh. Phải an trụ vô lượng sức tinh tấn. Phải thanh tịnh vô lượng sức

chánh niệm. Phải viên mãn vô lượng sức tam muội. Phải sinh khởi vô lượng sức trí huệ thanh tịnh. Phải kiên cố vô lượng sức thắng giải. Phải tích tập vô lượng sức phước đức. Phải tăng trưởng vô lượng sức trí huệ. Phải phát khởi vô lượng sức Bồ Tát. Phải viên mãn vô lượng sức Như Lai. Phải phân biệt vô lượng pháp môn. Phải biết rõ vô lượng pháp môn. Phải thanh tịnh vô lượng pháp môn. Phải sinh khởi vô lượng pháp quang minh. Phải làm vô lượng pháp chiếu sáng. Phải chiếu sáng vô lượng căn phẩm loại. Phải biết vô lượng bệnh phiền não. Phải tích tập vô lượng thuốc pháp hay. Phải chữa lành vô lượng bệnh tật của chúng sinh.

**Phải sám sửa vô lượng đồ cúng cam lộ.
Phải đi đến vô lượng cõi nước chư Phật.
Phải cúng dường vô lượng các Như Lai.
Phải vào vô lượng chúng hội Bồ Tát. Phải
thọ vô lượng sự giáo hoá của chư Phật.
Phải nhẫn vô lượng tội của chúng sinh.
Phải diệt vô lượng khổ nạn đường ác. Phải
khiến vô lượng chúng sinh sinh đường
lành. Phải dùng bốn pháp nhiếp để nhiếp
thọ vô lượng chúng sinh.**

Bồ Tát phải sám sửa vô lượng đồ cúng cam lộ. Phải đi đến vô lượng cõi nước chư Phật. Phải cúng dường vô lượng các Như Lai. Phải vào khắp vô lượng chúng hội Bồ Tát. Phải tiếp thọ vô lượng sự giáo hoá của chư Phật. Phải nhẫn thọ vô lượng tội nghiệp của chúng sinh. Phải diệt trừ

vô lượng khổ nạn đường ác. Phải khiến vô lượng chúng sinh, sinh về đường lành. Phải dùng bốn pháp nhiếp (bồ thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự) để nhiếp thọ vô lượng chúng sinh.

Phải tu vô lượng môn tổng trì. Phải sinh vô lượng môn đại nguyện. Phải tu vô lượng đại từ đại nguyện lực. Phải siêng cầu vô lượng pháp, thường không ngừng nghỉ. Phải khởi vô lượng sức tư duy. Phải khởi vô lượng việc thần thông. Phải tịnh vô lượng trí quang minh. Phải đến vô lượng loài chúng sinh. Phải thọ sinh trong vô lượng các cõi. Phải hiện vô lượng thân khác nhau. Phải biết vô lượng pháp ngôn từ.

Bồ Tát phải tu vô lượng pháp môn tổng trì. Phải sinh khởi vô lượng pháp môn đại nguyện. Phải tu vô lượng đại từ đại nguyện lực. Phải siêng cầu vô lượng pháp môn, thường không ngừng nghỉ. Phải sinh khởi vô lượng sức tư duy. Phải sinh khởi vô lượng việc thần thông giáo hoá. Phải thanh tịnh vô lượng trí huệ quang minh. Phải đến vô lượng loài chúng sinh trong sáu cõi để giáo hoá chúng sinh. Phải thọ sinh trong vô lượng các cõi, để điều phục chúng sinh. Phải thị hiện vô lượng thân khác nhau, để giáo hoá chúng sinh. Phải biết vô lượng pháp môn ngôn từ, để điều phục chúng sinh.

Phải vào vô lượng tâm khác nhau. Phải biết đại cảnh giới của Bồ Tát. Phải trụ đại cung điện của Bồ Tát. Phải quán diệu pháp thâm sâu của Bồ Tát. Phải biết cảnh giới khó biết của Bồ Tát. Phải hành các hạnh khó hành của Bồ Tát. Phải đủ oai nghi tôn trọng của Bồ Tát. Phải giẫm vào chánh vị khó vào của Bồ Tát. Phải biết đủ thứ các hạnh của Bồ Tát. Phải hiện thần lực khắp cùng của Bồ Tát. Phải thọ mây pháp bình đẳng của Bồ Tát. Phải rộng lớn vô biên lưới hạnh của Bồ Tát. Phải viên mãn vô biên các độ của Bồ Tát. Phải thọ vô lượng ký biệt của Bồ Tát. Phải vào vô lượng môn nhẫn của Bồ Tát. Phải trị vô lượng các địa của Bồ Tát. Phải tịnh vô lượng pháp môn của Bồ Tát. Phải an trụ vô lượng kiếp đồng với các Bồ Tát. Cúng dường vô lượng Phật. Nghiêm tịnh bất khả thuyết cõi Phật. Sinh ra bất khả thuyết Bồ Tát nguyện.

Bồ Tát phải vào vô lượng tâm khác nhau. Phải biết đại cảnh giới của Bồ Tát. Phải trụ đại cung điện của Bồ Tát. Phải quán sát diệu pháp thâm sâu của Bồ Tát. Phải biết

cảnh giới khó biết của Bồ Tát. Phải tu hành các hạnh khó tu hành của Bồ Tát. Phải đầy đủ oai nghi tôn trọng của Bồ Tát. Phải giẫm vào chánh vị khó vào của Bồ Tát. Phải biết đủ thứ các hạnh của Bồ Tát. Phải thị hiện thần lực khắp cùng của Bồ Tát. Phải nhiếp thọ mây pháp bình đẳng của Bồ Tát. Phải rộng lớn vô biên lưới hạnh của Bồ Tát. Phải viên mãn vô biên các độ của Bồ Tát. Phải nhiếp thọ vô lượng ký biệt hiệu của Bồ Tát. Phải chứng nhập vô lượng môn nhãn của Bồ Tát. Phải tịnh trị vô lượng các địa của Bồ Tát. Phải thanh tịnh vô lượng pháp môn của Bồ Tát. Phải an trụ vô lượng kiếp đồng với các Bồ Tát. Cúng dường vô lượng Phật. Nghiêm tịnh bất khả thuyết cõi Phật. Sinh ra bất khả thuyết Bồ Tát nguyện.

Thiện nam tử! Nói tóm lại, phải tu khắp tất cả Bồ Tát hạnh. Phải giáo hoá khắp tất cả cõi chúng sinh. Phải vào khắp tất cả kiếp. Phải thọ sinh khắp tất cả mọi nơi. Phải biết khắp tất cả thế giới. Phải tu hành khắp tất cả pháp. Phải nghiêm tịnh khắp tất cả cõi. Phải viên mãn khắp tất cả nguyện. Phải cúng dường khắp tất cả chư Phật. Phải đồng khắp tất cả Bồ Tát nguyện. Phải phụng thờ khắp tất cả thiện tri thức.

Thiện nam tử! Nói tóm lại, phải tu hành khắp tất cả Bồ Tát hạnh. Phải giáo hoá khắp tất cả cõi chúng sinh. Phải

vào khắp tất cả kiếp. Phải thọ sinh khắp tất cả mọi nơi. Phải biết khắp tất cả thế giới. Phải tu hành khắp tất cả pháp môn. Phải nghiêm tịnh khắp tất cả cõi. Phải viên mãn khắp tất cả nguyện lực. Phải cúng dường khắp tất cả chư Phật. Phải đồng khắp tất cả Bồ Tát nguyện. Phải phụng thờ khắp tất cả thiện tri thức.

Thiện nam tử! Người cầu thiện tri thức, không nên mệt mỏi. Gặp thiện tri thức, chớ sinh nhàm đủ. Thưa hỏi thiện tri thức, đừng sợ khổ nhọc. Gần gũi thiện tri thức, chớ có thói chuyên. Cúng dường thiện tri thức, không nên ngừng nghỉ. Thọ thiện tri thức dạy, không nên lầm lộn. Học hạnh của thiện tri thức, không nên nghi hoặc. Nghe thiện tri thức diễn nói môn xuất ly, không nên do dự. Thấy thiện tri thức tùy phiền não hành, chớ sinh hiềm quái. Ở chỗ thiện tri thức, nên sinh tâm tôn kính tin sâu, không nên biến đổi. Tại sao vậy?

Thiện nam tử! Người muốn cầu gặp thiện tri thức, không nên có tâm mệt mỏi. Gặp được thiện tri thức, chớ sinh tâm nhàm đủ. Thưa hỏi thiện tri thức, đừng sinh tâm sợ khổ nhọc. Gần gũi thiện tri thức, chớ có sinh tâm thói chuyên. Cúng dường thiện tri thức, không nên có tâm ngừng nghỉ. Tiếp thọ thiện tri thức giáo hoá, không nên có

sự lầm lộn. Học tập hạnh môn của thiện tri thức, không nên có tâm hoài nghi mê hoặc. Nghe thiện tri thức diễn nói pháp môn thoát khỏi ba cõi, không nên có tâm do dự. Thấy thiện tri thức tùy phiền não hành, chớ sinh tâm hiềm quái. Ở chỗ thiện tri thức, nên sinh tâm tôn kính tin sâu, không nên thay đổi giáo hoá của thiện tri thức. Tại sao vậy?

Thiện nam tử! Vì Bồ Tát nhờ thiện tri thức, mà nghe được các hạnh của tất cả Bồ Tát. Thành tựu công đức của tất cả Bồ Tát. Sinh ra đại nguyện của tất cả Bồ Tát. Dẫn phát căn lành của tất cả Bồ Tát. Tích tập trợ đạo của tất cả Bồ Tát. Khai phát pháp quang minh của tất cả Bồ Tát. Hiện bày môn xuất ly của tất cả Bồ Tát. Tu tập giới thanh tịnh của tất cả Bồ Tát. An trụ pháp công đức của tất cả Bồ Tát. Thanh tịnh chí rộng lớn của tất cả Bồ Tát. Tăng trưởng tâm kiên cố của tất cả Bồ Tát. Đầy đủ môn đà la ni biện tài của tất cả Bồ Tát. Đắc được thanh tịnh tạng của tất cả Bồ Tát. Sinh ra định quang minh của tất cả Bồ Tát. Đắc được nguyện thù thắng của tất cả Bồ Tát. Đồng một nguyện với tất cả Bồ Tát. Nghe được pháp thù thắng của tất cả Bồ

Tát. Đắc được nơi bí mật của tất cả Bồ Tát. Đến được châu pháp bảo của tất cả Bồ Tát. Tăng trưởng mầm căn lành của tất cả Bồ Tát. Trưởng dưỡng trí huệ thân của tất cả Bồ Tát. Hộ trì tạng thâm mật của tất cả Bồ Tát. Tu trì phước đức tụ của tất cả Bồ Tát. Thanh tịnh đường thọ sinh của tất cả Bồ Tát. Thọ mây chánh pháp của tất cả Bồ Tát. Vào đường đại nguyện của tất cả Bồ Tát. Hướng về quả bồ đề của tất cả Như Lai. Nhiếp lấy diệu hạnh của tất cả Bồ Tát. Khai thị công đức của tất cả Bồ Tát. Đến tất cả phương nghe thọ diệu pháp. Khen ngợi oai đức rộng lớn của tất cả Bồ Tát. Sinh ra sức đại từ bi của tất cả Bồ Tát. Nhiếp lấy sức tự tại thù thắng của tất cả Bồ Tát. Sinh ra bồ đề phần của tất cả Bồ Tát. Làm việc lợi ích của tất cả Bồ Tát.

Thiện nam tử! Vì Bồ Tát nhờ thiện tri thức, mà nghe được các hạnh của tất cả Bồ Tát. Thành tựu công đức của tất cả Bồ Tát. Sinh ra đại nguyện của tất cả Bồ Tát. Dẫn phát căn lành của tất cả Bồ Tát. Tích tập trợ đạo của tất cả Bồ Tát. Khai phát pháp quang minh của tất cả Bồ Tát. Hiện bày môn xuất ly của tất cả Bồ Tát. Tu tập giới thanh tịnh

của tất cả Bồ Tát. An trụ pháp công đức của tất cả Bồ Tát. Thanh tịnh chí rộng lớn của tất cả Bồ Tát. Tăng trưởng tâm kiên cố của tất cả Bồ Tát. Đầy đủ môn đà la ni biện tài của tất cả Bồ Tát. Đắc được thanh tịnh tạng của tất cả Bồ Tát. Sinh ra định quang minh của tất cả Bồ Tát. Đắc được nguyện thù thắng của tất cả Bồ Tát. Đồng một nguyện với tất cả Bồ Tát. Nghe được pháp thù thắng của tất cả Bồ Tát. Đắc được nơi bí mật của tất cả Bồ Tát. Đến được châu pháp bảo của tất cả Bồ Tát. Tăng trưởng mầm căn lành của tất cả Bồ Tát. Trưởng dưỡng trí huệ thân của tất cả Bồ Tát. Hộ trì tạng thâm mật của tất cả Bồ Tát. Tu trì phước đức tụ của tất cả Bồ Tát. Thanh tịnh đường thọ sinh của tất cả Bồ Tát. Nhiếp thọ mây chánh pháp của tất cả Bồ Tát. Chứng nhập vào đường đại nguyện của tất cả Bồ Tát. Hướng về quả bồ đề của tất cả Như Lai. Nhiếp lấy diệu hạnh của tất cả Bồ Tát. Khai thị công đức của tất cả Bồ Tát. Đền tất cả phương nghe thọ diệu pháp. Khen ngợi oai đức rộng lớn của tất cả Bồ Tát. Sinh ra sức đại từ bi của tất cả Bồ Tát. Nhiếp lấy sức tự tại thù thắng của tất cả Bồ Tát. Sinh ra bồ đề phần của tất cả Bồ Tát. Làm việc lợi ích của tất cả Bồ Tát.

Thiện nam tử! Bồ Tát do nhờ thiện tri thức nhậm trì, nên không đoạ vào đường ác. Nhờ thiện tri thức nhiếp thọ, nên không lụi đại thừa. Nhờ thiện tri thức hộ niệm, nên không huỷ phạm Bồ Tát giới. Nhờ thiện tri thức thủ hộ, nên không theo đuổi ác tri thức. Nhờ thiện tri thức dưỡng dục,

nên không khuyết giảm pháp Bồ Tát. Nhờ thiện tri thức nhiếp lấy, nên vượt qua bậc phàm phu. Nhờ thiện tri thức dạy dỗ, nên vượt qua bậc nhị thừa. Nhờ thiện tri thức chỉ đạo, nên thoát khỏi thế gian. Nhờ thiện tri thức trưởng dưỡng, nên không nhiễm pháp thế gian. Nhờ phụng thờ thiện tri thức, nên tu tất cả Bồ Tát hạnh. Nhờ cúng dường thiện tri thức, nên đầy đủ tất cả pháp trợ đạo. Nhờ gần gũi thiện tri thức, nên không bị nghiệp hoặc thối phục. Nhờ nương tựa thiện tri thức, mà thế lực kiên cố, nên chẳng sợ chúng ma. Nhờ y chỉ thiện tri thức, mà tăng trưởng tất cả pháp bồ đề phần. Tại sao vậy?

Thiện nam tử! Bồ Tát do nhờ thiện tri thức nhậm trì, nên không đoạ vào đường ác. Nhờ thiện tri thức nhiếp thọ, nên không thối chuyển pháp môn đại thừa. Nhờ thiện tri thức hộ niệm, nên không huỷ phạm tịnh giới Bồ Tát. Nhờ thiện tri thức thủ hộ, nên không theo đuổi ác tri thức. Nhờ thiện tri thức dưỡng dục, nên không khuyết giảm pháp Bồ Tát. Nhờ thiện tri thức nhiếp lấy, nên vượt qua bậc phàm phu. Nhờ thiện tri thức dạy dỗ, nên vượt qua bậc nhị thừa. Nhờ thiện tri thức chỉ đạo, nên thoát khỏi lưới trần thế gian. Nhờ thiện tri thức trưởng dưỡng, nên không nhiễm

pháp thế gian. Nhờ phụng thờ thiện tri thức, nên tu tập tất cả Bồ Tát hạnh. Nhờ cúng dường thiện tri thức, nên đầy đủ tất cả pháp trợ đạo. Nhờ gần gũi thiện tri thức, nên không bị nghiệp hoặc thôi phục. Nhờ nương tựa thiện tri thức, mà thế lực kiên cố, nên chẳng sợ tất cả chúng ma. Nhờ y chỉ thiện tri thức, mà tăng trưởng tất cả pháp bồ đề phần. Tại sao vậy?

Thiện nam tử! Vì thiện tri thức trừ sạch được các chướng. Diệt được các tội. Trừ được các nạn. Ngừng được các điều ác. Phá được vô minh đêm dài đen tối. Phá hoại được các tà kiến lao ngục kiên cố. Thoát khỏi được thành sinh tử. Xả bỏ được nhà thế tục. Chặt đứt được các lưới ma. Nhổ được mũi tên các khổ. Lìa khỏi được nơi hiểm nạn không có trí huệ. Thoát khỏi được tà kiến đồng hoang rộng lớn. Qua được dòng các cõi. Lìa khỏi được các tà đạo. Mở bày được đường bồ đề. Giáo hoá được pháp Bồ Tát. Khiến cho an trụ được Bồ Tát hạnh. Khiến cho hướng về được nhất thiết trí. Thanh tịnh được mắt trí huệ. Tăng trưởng bồ đề tâm. Sinh ra đại bi. Diễn nói được diệu hạnh. Nói được Ba La

Mật. Bãỉ bỏ đợc ác tri thức. Khiến trụ đợc các địa. Khiến cho đắ đợc các nhấ. Khiến cho tu tập đợc tất cả căn lành. Khiến cho thành tựu đợc tất cả đạo cụ. Thí cho đợc tất cả đại công đức. Khiến cho đến đợc bậc nhất thiết chủng trí. Khiến cho hoan hỷ tích tập công đức. Khiến cho hớn hở tu các hạnh. Khiến cho nhập vào đợc nghĩa thâm sâu. Khiến cho khai thị đợc môn xuất ly. Khiến cho lắ hết đợc các đờng ác. Khiến cho dùng đợc pháp quang minh chiếu sáng. Khiến cho dùng đợc mưa pháp thắ nhuận. Khiến cho tiêu diệt đợc tất cả mê hoặc. Khiến cho xả lìa đợc tất cả tà kiến. Khiến cho tăng trưởng trí huệ của tất cả chư Phật. Khiến cho an trụ pháp môn của tất cả chư Phật.

Thiện nam tử! Vì thiện tri thức thanh tịnh đợc tất cả nghiệp chớng. Tiêu diệt đợc tất cả tội nghiệp. Trừ sạch đợc tất cả chớng ngại. Dùng lại đợc tất cả các điều ác. Phá tan đợc tất cả vô minh đờng dài đen tối. Phá hoại đợc tất cả tà kiến lao ngục kiên cố. Thoát khỏi đợc thành sinh tử. Xả bỏ đợc nhà thế tục. Chắ đút đợc các lưới ma.

Nhỏ được mũi tên các khổ. Là khỏi được nơi hiểm nạn không có trí huệ. Thoát khỏi được tà kiến đồng hoang rộng lớn. Qua được dòng xoáy các cõi. Là khỏi được các tà đạo. Mở bày được bờ đề đại đạo. Giáo hoá được diệu pháp Bồ Tát. Khiến cho an trụ được trong Bồ Tát hạnh. Khiến cho hướng về được nhất thiết trí. Thanh tịnh được mắt trí huệ. Tăng trưởng được bờ đề tâm. Sinh ra được đại bi nguyện. Diễn nói được pháp diệu hạnh. Tuyên nói được pháp môn Ba La Mật. Bãi bỏ được tất cả ác tri thức. Khiến trụ được quả vị tất cả địa. Khiến cho đắc được sức tất cả nhẫn. Khiến cho tu tập được tất cả căn lành. Khiến cho thành tựu được tất cả đạo cụ. Thí cho được tất cả đại công đức. Khiến cho đến được bậc nhất thiết chủng trí. Khiến cho hoan hỷ tích tập được tất cả công đức. Khiến cho hớn hở tu hành được tất cả hạnh môn. Khiến cho nhập vào được nghĩa lý thâm sâu. Khiến cho khai thị được pháp môn thoát khỏi ba cõi. Khiến cho lấp hết được các đường ác. Khiến cho dung được pháp quang minh chiếu sáng. Khiến cho dùng được mưa pháp để thấm nhuần chúng sinh. Khiến cho tiêu diệt được tất cả mê hoặc. Khiến cho xả lìa được tất cả tà kiến. Khiến cho tăng trưởng được trí huệ của tất cả chư Phật. Khiến cho an trụ được pháp môn của tất cả chư Phật.

Thiện nam tử! Thiện tri thức như mẹ hiền, vì sinh ra giống Phật. Như cha lành, vì lợi ích rộng lớn. Như nữ mẫu, vì giữ gìn không khiến cho làm ác. Như giáo sư, vì chỉ bày sở học của Bồ Tát. Như đường lành, vì chỉ bày đạo Ba La Mật. Như lương y, vì

hay trị các bệnh phiền não. Như núi tuyết, vì tăng trưởng thuốc nhất thiết trí. Như dũng tướng, vì dẹp trừ tất cả sự sợ hãi. Như người đưa đò, vì khiến cho thoát khỏi dòng xoáy sinh tử. Như lái thuyền, vì khiến cho đến được châu báu trí huệ.

Thiện nam tử! Nên thường chánh niệm suy gẫm các thiện tri thức như vậy.

Thiện nam tử! Thiện tri thức như mẹ hiền, vì hay sinh ra giống Phật. Như cha lành, vì lợi ích rộng lớn. Như nữ mẫu, vì giữ gìn không khiến cho làm ác. Như giáo sư, vì hay chỉ bày pháp môn sở học của Bồ Tát. Như đường lành, vì chỉ bày con đường Ba La Mật. Như lương y, vì hay trị các bệnh phiền não. Như núi tuyết, vì tăng trưởng thuốc nhất thiết trí. Như dũng tướng, vì dẹp trừ tất cả sự sợ hãi. Như người đưa đò, vì khiến cho chúng sinh thoát khỏi dòng xoáy sinh tử. Như lái thuyền, vì khiến cho đến được châu báu trí huệ.

Thiện nam tử! Nên luôn luôn chánh niệm suy gẫm các thiện tri thức như vậy.

Lại nữa, thiện nam tử! Người phụng thờ thiện tri thức, nên phát tâm như đại địa, vì gánh vác trọng trách không mệt mỏi. Nên phát tâm như kim cương, vì chí nguyện kiên cố không thể hoại. Nên phát

tâm như núi Thiết Vi, vì tất cả các khổ không động được. Nên phát tâm như người hầu hạ, vì tất cả lời dạy, khiến đều tùy thuận. Nên phát tâm như đệ tử, vì tất cả lời dạy dễ không chống trái. Nên phát tâm như tôi tớ, vì không nhàm chán tất cả các việc làm. Nên phát tâm như dưỡng mẫu, vì chịu đựng sự cần khổ không than mệt. Nên phát tâm như người làm thuê, vì theo sự chỉ bảo không trái ngược. Nên phát tâm như hốt phân, vì lìa sự kiêu mạn. Nên phát tâm như cây lúa đã chín, vì hay hạ thấp xuống. Nên phát tâm như ngựa giỏi, vì lìa tánh ác. Nên phát tâm như xe lớn, vì chở nặng được. Nên phát tâm như voi điều thuận, vì luôn phục tùng. Nên phát tâm như núi Tu Di, vì chẳng lay động. Nên phát tâm như chó tốt, vì không hại chủ. Nên phát tâm như chiên đà la, vì lìa kiêu mạn. Nên phát tâm như trâu mạnh, vì không hung giận. Nên phát tâm như ghe thuyền, vì qua lại không mỏi. Nên phát tâm như cây cầu, vì tế độ không biết mệt. Nên phát

**tâm như hiếu tử, vì thừa thuận nhan sắc.
Nên phát tâm như vương tử, vì tuân hành
giáo mạng.**

Lại nữa, thiện nam tử! Khi người phụng thờ thiện tri thức, nên phát tâm như đại địa, vì đại địa gánh vác trọng trách không mệt mỏi. Nên phát tâm như kim cương, vì chí nguyện kiên cố không thể hoại. Nên phát tâm như núi Thiết Vi, vì tất cả các khổ không động được. Nên phát tâm như người hầu hạ, vì tất cả lời dạy, khiến đều tùy thuận phục tùng. Nên phát tâm như đệ tử, vì tất cả lời dạy dỗ của thầy đều không chống trái. Nên phát tâm như tôi tớ, vì không nhàm chán tất cả các việc làm. Nên phát tâm như dưỡng mẫu, vì chịu đựng sự cần khổ không than mệt nhọc. Nên phát tâm như người làm thuê, vì theo sự chỉ bảo của chủ nhân không chống trái. Nên phát tâm như hốt phân, vì lìa sự kiêu mạn. Nên phát tâm như cây lúa đã chín, vì hay hạ thấp xuống. Nên phát tâm như ngựa giỏi, vì lìa bỏ tánh ác. Nên phát tâm như xe lớn, vì chở vật nặng được. Nên phát tâm như voi điều thuận, vì luôn phục tùng. Nên phát tâm như núi Tu Di, vì chẳng lay động. Nên phát tâm như chó tốt, vì không hại chủ. Nên phát tâm như chiên đà la, vì lìa kiêu mạn. Nên phát tâm như trâu mạnh, vì không hung giận. Nên phát tâm như ghe thuyền, vì qua lại không mỏi. Nên phát tâm như cây cầu, vì đưa người qua sông không biết mệt mỏi. Nên phát tâm như hiếu tử, vì thừa thuận nhan sắc. Nên phát tâm như vương tử, vì tuân giữ làm theo tất cả sự giáo dục và huấn luyện của quốc vương.

Lại nữa, Thiện nam tử! Người nên ở nơi thân mình, sinh tướng là bệnh khổ. Nơi thiện tri thức, sinh tướng là bậc y vương. Nơi sở thuyết pháp, sinh tướng là thuốc hay. Nơi sở tu hành, sinh tướng là trừ được bệnh.

Lại nữa, nên ở nơi thân mình, sinh tướng là đi xa. Nơi thiện tri thức, sinh tướng là vị đạo sư. Nơi sở thuyết pháp, sinh tướng là chánh đạo. Nơi sở tu hành, sinh tướng là đến được nơi xa.

Lại nữa, nên ở nơi thân mình, sinh tướng cầu độ được. Nơi thiện tri thức, sinh tướng là người lái thuyền. Nơi sở thuyết pháp, sinh tướng là thuyền, là chèo. Nơi sở tu hành, sinh tướng là đến được bờ kia.

Lại nữa, nên ở nơi thân mình, sinh tướng là lúa mạ. Nơi thiện tri thức, sinh tướng là Long Vương. Nơi sở thuyết pháp, sinh tướng là mùa mưa. Nơi sở tu hành, sinh tướng là chín mùi.

Lại nữa, nên nơi thân mình, sinh tướng là bản cùng. Nơi thiện tri thức, sinh

tướng là Tỳ Sa Môn Thiên Vương. Nơi sở thuyết pháp, sinh tướng là tiền tài châu báu. Nơi sở tu hành, sinh tướng là giàu có.

Lại nữa, Thiện nam tử! Người nên nghĩ tướng như vậy: Thân mình giống như là bệnh khổ, thiện tri thức là bậc y vương, pháp của thiện tri thức nói, giống như là thuốc hay, ta y pháp tu hành, giống như là trừ được bệnh.

Lại nữa, người nên nghĩ tướng như vậy: Thân mình giống như là đi xa, thiện tri thức, giống như là vị đạo sư, pháp của Ngài nói, là con đường chân chánh, ta y theo pháp tu hành, giống như là đến được đích nơi xa.

Lại nữa, người nên nghĩ tướng như vậy: Thân mình cần phải qua sông, thiện tri thức là người lái thuyền. Pháp của Ngài nói giống như là thuyền, là chèo, ta y theo pháp tu hành, thì sẽ đến được bờ bên kia.

Lại nữa, người nên nghĩ tướng như vậy: Thân mình giống như là lúa mạ, thiện tri thức giống như Long Vương, pháp của Ngài nói giống như đúng mùa mưa, ta y theo pháp tu hành giống như lúa thóc chín mùa.

Lại nữa, người nên nghĩ tướng như vậy: Thân mình giống như rất bền cùng, thiện tri thức giống như Tỳ Sa Môn Thiên Vương, pháp của Ngài nói giống như là tiền tài châu báu, ta y theo pháp tu hành, thì sẽ được giàu có.

Lại nữa, nên ở nơi thân mình, sinh tướng là đệ tử. Nơi thiện tri thức, sinh tướng là người thợ khéo. Nơi sở thuyết

pháp, sinh tướng là kỹ nghệ. Nơi sở tu hành, sinh tướng là biết rõ.

Lại nữa, nên ở nơi thân mình, sinh tướng sự sợ hãi. Nơi thiện tri thức, sinh tướng là người dũng cảm. Nơi sở thuyết pháp, sinh tướng là đao gậy. Nơi sở tu hành, sinh tướng là phá được oán địch.

Lại nữa, nên ở nơi thân mình, sinh tướng là người đi buôn. Nơi thiện tri thức, sinh tướng là bậc đạo sư. Nơi sở thuyết pháp, sinh tướng là châu báu. Nơi sở tu hành, sinh tướng là lượm được châu báu.

Lại nữa, nên ở nơi thân mình, sinh tướng là con cái. Nơi thiện tri thức, sinh tướng là cha mẹ. Nơi sở thuyết pháp, sinh tướng là gia nghiệp. Nơi sở tu hành, sinh tướng là nội nghiệp nhà.

Lại nữa, nên nơi thân mình, sinh tướng là vương tử. Nơi thiện tri thức, sinh tướng là đại thần. Nơi sở thuyết pháp, sinh tướng là lời vua dạy. Nơi sở tu hành, sinh tướng là đội mã vua, mặc y phục vua, ngồi cung điện vua.

Lại nữa, người nên nghĩ tưởng như vậy: Thân mình giống như là đệ tử, thiện tri thức, giống như là người thợ rất khéo giỏi, pháp của thiện tri thức nói giống như là kỹ nghệ, ta y theo pháp tu hành giống như là biết rõ kỹ nghệ.

Lại nữa, người nên nghĩ tưởng như vậy: Thân mình giống như là sự sợ hãi, thiện tri thức giống như là người dũng cảm, pháp của Ngài nói giống như là đao gậy, ta y theo pháp tu hành, giống như là phá được oán địch.

Lại nữa, người nên nghĩ tưởng như vậy: Thân mình giống như là người đi buôn, thiện tri thức giống như là bậc đạo sư, pháp của Ngài nói giống như là châu báu, ta y theo pháp tu hành giống như là lượm được châu báu.

Lại nữa, người nên nghĩ tưởng như vậy: Thân mình giống như là con cái, thiện tri thức giống như là cha mẹ, pháp của Ngài nói giống như là gia nghiệp, ta y theo pháp tu hành giống như là nối nghiệp nhà.

Lại nữa, người nên nghĩ tưởng như vậy: Thân mình giống như là vương tử, thiện tri thức giống như là đại thần, pháp của Ngài nói giống như là lời vua dạy, ta y theo pháp tu hành giống như là đội mão vua, mặc y phục vua, ngồi cung điện vua.

Đạo lý của đoạn Kinh văn này nói, là dạy chúng ta gần gũi thiện tri thức, xa lìa ác tri thức. Người chưa gặp được thiện tri thức, thì nên đi các nơi tìm cầu thiện tri thức. Người đã gặp được thiện tri thức, thì nên gần gũi thiện tri thức. Nghe thiện tri thức dạy bảo, thì đừng chống trái sự giáo hoá của thiện tri thức. Thiện tri thức là kim chỉ nam trong đường mê, khiến cho bạn tìm được phương hướng, đi trên con đường bồ đề đại đạo.

Người học Phật pháp, nhất định phải tiêu diệt hết sạch tâm tự tư, tự lợi, của mình, đừng để nó tác quái, làm loạn định tâm, nên biến nói thành tâm vì pháp quên mình. Chỉ cần đắc được Phật pháp, dù có đem thân tâm tánh mạng để bố thí, cũng không tiếc, tuyệt đối không xén tiếc. Bất quá, các vị phải hiểu được, do đó có câu:

“Đạo cao một thước, ma cao một trượng.
Đạo cao một trượng, ma ở trên đầu”.

Bạn càng muốn dụng chân tâm để tu hành, thì càng phải thọ sự khảo nghiệm, chỉ xem bạn có nhận thức được hay không mà thôi.

Nếu muốn tu đạo, thì trước hết phải đừng có tâm tham, đừng có tâm sân, đừng có phan duyên. Không phan duyên bao quát không phan duyên tiền bạc, vật chất, cho nên nhất định phải đừng có tâm tham, tâm sân, tâm si. Nếu có tâm tham sân si ba độc, thì sẽ sinh ra rất nhiều phiền não.

Các vị hãy xem! Mỗi người của mình không biết có nghiệp chướng gì, càng nhận chân tu hành, thì càng phát sinh nghiệp chướng. Do đó có câu:

“Muốn học tốt, oan nghiệt tìm
Muốn thành Phật, phải thọ ma”.

Hiện tại (1979), Quả Đình (tức thầy Hằng Triều) tam bộ nhất bái, vừa mới khởi hành, đã biết dụng công tu hành, đã hồi tưởng lại chính mình. Nhưng mẹ của Y bị bệnh, ở trong nhà thương mới vừa mổ. Sự mổ này không nặng lắm, nhưng làm cho Quả Đình cứ nghĩ tưởng lẫn xăn. Khi tam bộ nhất bái, thì Y vừa lạy vừa vọng tưởng. Sự khảo nghiệm này, rất là lợi hại, nếu không giữ vững được thì sẽ bị cảnh

giới chuyên. Nhưng Quả Đĩnh tâm đang bị động, thân đang lay, nhờ ý chí kiên cường, mới khắc phục được vọng tưởng. Các vị hãy nghĩ xem! Tu đạo chẳng phải là một việc dễ dàng.

Quả Đĩnh tự cảm thấy đối với cảnh giới khác, đều có thể nhẫn thọ được. Chỉ có cảnh giới này (mẹ bị bệnh) có lúc chịu không được. Tuy nhiên nhẫn thọ không được, nhưng vẫn phải tam bộ nhất bái, đây là biểu hiện không chuyên theo cảnh giới.

Người tu đạo phải chú ý! Không thể khởi vọng tưởng, vọng tưởng là đá buộc chân người tu đạo. Bạn có vọng tưởng gì, thì có cảnh giới đó đến khảo nghiệm bạn. Cho nên tôi thường nói:

“Tất cả là khảo nghiệm
Xem bạn làm thế nào
Trước mắt chẳng nhận thức
Phải luyện lại từ đầu”.

Ví như người nam chẳng buông bỏ được người vợ, người nữ chẳng buông bỏ được người chồng, cha mẹ chẳng buông bỏ được con cái. Sự việc này đến khảo nghiệm, thì bị sự việc này không thể tu hành được. Cho nên cảnh giới đến, chẳng dễ gì phá được cửa ải, cũng không dễ gì qua được cửa ải này. Do đó có câu:

“Tu đạo như bò lên cây sào trăm thước,
Xuống thì dễ, lên thì khó”.

Các vị hãy nghĩ xem! Làm thế nào đây? Nếu không hướng về trước tiến tới, thì sẽ thối lùi về sau. Hướng về trước tiến tới, thì dễ dàng thăng đi lên, thối lùi về sau, thì dễ dàng đọa lạc. Thăng đi lên là đường lành, đọa lạc là

đường ác. Cho nên nói: “Khó! Khó! Khó! Hai chữ tu hành khiến cho người lạnh, phải dậy sớm, phải ngủ trễ, sớm tối không có thời gian ở không”. Bạn nói có khó chăng!

Các vị đối với đoạn Kinh Hoa Nghiêm này, có cảm tưởng gì? Phải kiểm thảo kỹ càng lại xem, thì mới nhận thức được đối với đoạn Kinh văn này. Không thể nuốt trửng không nhai, ăn mà chẳng biết mùi vị của nó. Phải từ từ nhai cho thật kỹ, mới nếm được mùi vị, thì mới đắc được lợi ích của pháp. Đừng có tham nhiều, chỉ tại tinh mật. Tham nhiều nhai không nát, ngược lại chỉ có hại, thức ăn không tiêu hoá được, thì chẳng có ích gì.

Thiện nam tử! Người nên phát tâm như vậy, tác ý như vậy, để gần gũi thiện tri thức. Tại sao vậy? Vì dùng tâm như vậy để gần gũi thiện tri thức, khiến cho chí nguyện vĩnh viễn được thanh tịnh.

Lại nữa, thiện nam tử! Thiện tri thức nuôi lớn các căn lành, ví như núi Tuyết, nuôi lớn các cỏ thuốc. Thiện tri thức là pháp khí của Phật, ví như biển cả, dung nạp các dòng nước. Thiện tri thức là nơi công đức, ví như biển cả, sinh ra các châu báu. Thiện tri thức là tịnh bồ đề tâm, ví như lửa mạnh, hay luyện vàng thật. Thiện tri thức là vượt qua pháp thế gian, ví như

núi Tu Di, vọt lên nơi biển cả. Thiện tri thức là chẳng nhiễm pháp thế gian, ví như hoa sen, chẳng dính nước. Thiện tri thức là chẳng thọ các điều ác, ví như biển cả, chẳng chứa tử thi. Thiện tri thức là tăng trưởng pháp trắng, ví như trăng rằm, ánh sáng viên mãn. Thiện tri thức là chiếu sáng pháp giới, ví như mặt trời, chiếu bốn thiên hạ. Thiện tri thức là nuôi lớn thân Bồ Tát, ví như cha mẹ, nuôi lớn con cái.

Thiện nam tử! Ngươi nên phát tâm nguyện như vậy, tác ý như vậy, gần gũi thiện tri thức, phụng thờ thiện tri thức, cúng dường thiện tri thức. Tại sao vậy? Vì dùng tâm nguyện như vậy, ý niệm như vậy, để gần gũi thiện tri thức, thì khiến cho chí nguyện của ngươi, vĩnh viễn được thanh tịnh.

Lại nữa, thiện nam tử! Thiện tri thức nuôi lớn các căn lành, ví như núi Tuyết, nuôi lớn các cỏ thuốc. Thiện tri thức là pháp khí thành Phật, ví như biển cả, dung nạp các dòng nước sông ngòi đổ vào. Thiện tri thức là nơi hết thảy công đức tích tụ, ví như biển cả, hay sinh ra các châu báu. Thiện tri thức là thanh tịnh bồ đề tâm, ví như lửa mạnh, hay rèn luyện vàng thật. Thiện tri thức là vượt qua pháp thế gian, ví như núi Tu Di, vọt lên nơi biển cả. Thiện tri thức là chẳng nhiễm pháp thế gian, ví như hoa sen, mọc lên trong bùn, mà chẳng nhiễm bùn, sinh ở trong nước mà chẳng dính nước. Thiện tri thức là chẳng thọ các điều ác, ví như

biển cả, chẳng chứa tử thi. Thiện tri thức là tăng trưởng pháp trắng tịnh, ví như trăng rằm, ánh sáng màu sắc viên mãn. Thiện tri thức là chiếu sáng pháp giới, ví như mặt trời, chiếu khắp bốn thiên hạ. Thiện tri thức là nuôi lớn thân Bồ Tát, ví như cha mẹ, nuôi lớn con cái.

Thiện nam tử! Nói tóm lại, đại Bồ Tát nếu hay tùy thuận lời dạy của thiện tri thức, thì đắc được mười bất khả thuyết trăm ngàn ức Na do tha công đức. Thanh tịnh được mười bất khả thuyết trăm ngàn ức Na do tha thâm tâm. Tăng trưởng được mười bất khả thuyết trăm ngàn ức Na do tha Bồ Tát căn. Thanh tịnh được mười bất khả thuyết trăm ngàn ức Na do tha Bồ Tát lực. Đoạn trừ được mười bất khả thuyết trăm ngàn ức A tăng kỳ nghiệp chướng. Vượt qua được mười bất khả thuyết trăm ngàn ức A tăng kỳ ma cảnh. Nhập vào được mười bất khả thuyết trăm ngàn ức A tăng kỳ pháp môn. Viên mãn được mười bất khả thuyết trăm ngàn ức A tăng kỳ trợ đạo. Tu hành được mười bất khả thuyết trăm ngàn ức A tăng kỳ diệu hạnh. Phát ra

được mười bất khả thuyết trăm ngàn ức A tăng kỳ đại nguyện.

Thiện nam tử! Nói tóm lại, đại Bồ Tát nếu hay tùy thuận lời dạy của thiện tri thức, thì sẽ đắc được mười bất khả thuyết trăm ngàn ức Na do tha công đức. Thanh tịnh được mười bất khả thuyết trăm ngàn ức Na do tha tâm. Tăng trưởng được mười bất khả thuyết trăm ngàn ức Na do tha Bồ Tát căn. Thanh tịnh được mười bất khả thuyết trăm ngàn ức Na do tha Bồ Tát lực. Đoạn trừ được mười bất khả thuyết trăm ngàn ức A tăng kỳ nghiệp chướng. Vượt qua được mười bất khả thuyết trăm ngàn ức A tăng kỳ ma cảnh. Chứng nhập được mười bất khả thuyết trăm ngàn ức A tăng kỳ pháp môn. Viên mãn được mười bất khả thuyết trăm ngàn ức A tăng kỳ trợ đạo. Tu hành được mười bất khả thuyết trăm ngàn ức A tăng kỳ diệu hạnh. Phát ra được mười bất khả thuyết trăm ngàn ức A tăng kỳ đại nguyện.

Thiện nam tử! Ta lại lược nói tắt cả Bồ Tát hạnh. Tất cả Bồ Tát Ba La Mật. Tất cả Bồ Tát địa. Tất cả Bồ Tát nhẫn. Tất cả Bồ Tát môn tổng trì. Tất cả Bồ Tát môn tam muội. Tất cả Bồ Tát thần thông trí. Tất cả Bồ Tát hồi hướng. Tất cả Bồ Tát nguyện. Tất cả Bồ Tát thành tựu Phật pháp, đều do sức lực của thiện tri thức. Dùng thiện tri thức mà làm căn bản, nương

thiện tri thức sinh ra, nương thiện tri thức lớn lên, nương thiện tri thức an trụ, thiện tri thức là nhân duyên, thiện tri thức hay phát khởi.

Thiện nam tử! Ta lại lược nói hạnh môn của tất cả Bồ Tát tu. Pháp đến bờ kia của tất cả Bồ Tát. Quả vị chứng được của tất cả Bồ Tát. Vô sinh pháp nhẫn của tất cả Bồ Tát chứng được. Pháp môn tổng trì của tất cả Bồ Tát tu trì. Pháp môn tam muội của tất cả Bồ Tát chứng nhập. Thần thông trí huệ của tất cả Bồ Tát có. Hồi hướng của tất cả Bồ Tát. Hồi tiểu hướng đại, hồi nhân hướng quả, hồi sự hướng lý. Nguyên của tất cả Bồ Tát phát ra. Phật quả của tất cả Bồ Tát thành tựu, đều do sức lực của thiện tri thức mà thành tựu. Dùng thiện tri thức mà làm căn bản, nương thiện tri thức sinh ra tất cả căn lành, nương thiện tri thức nuôi lớn tất cả căn lành, nương thiện tri thức an trụ tất cả căn lành, thiện tri thức là nhân duyên của căn lành, thiện tri thức hay phát khởi tất cả căn lành.

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử nghe công đức thiện tri thức như vậy, khai thị vô lượng Bồ Tát diệu hạnh. Thành tựu vô lượng Phật pháp rộng lớn, hơn hở vui mừng, bèn đánh lễ Đức Sinh đồng tử và Hữu Đức đồng nữ, đi nhiễu quanh vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng, rồi từ tạ mà đi.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử nghe công đức thiện tri thức như vậy, khai thị vô lượng Bồ Tát diệu hạnh. Thành tựu vô lượng Phật pháp rộng lớn, hớn hở vui mừng, bèn đánh lễ Đức Sinh đồng tử và Hữu Đức đồng nữ, đi nhiều quanh vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng, từ tạ mà đi đến nước Hải Ngạn, tham phương Bồ Tát Di Lặc.

Ở trước, Ma Gia phu nhân cả thấy mười một vị, minh hội duyên vào cảnh thật tướng. Ở dưới đây Bồ Tát Di Lặc một vị tự thuật nhiếp đức thành nhân tướng.

Hôm nay (ngày 9 tháng 6 năm 1979) nói về đạo lý làm người. Do đó :

« Hồ đồ sinh ra làm người,
Hồ đồ chết rồi làm ma ».

Khi đến, chẳng biết vì sao mà đến ? Khi đi, chẳng biết đi về đâu ? Tại sao lại hồ đồ ? Vì vô minh đang tác quái, cho nên cứ chuyển theo cảnh giới hư vọng. Con người cho rằng phát tài là tốt, kết quả lúc chết, một xu cũng không mang đi được. Cho rằng làm quan là tốt nhất, kết quả quan chức cũng chẳng còn. Phát tài, làm quan, giống như nằm mộng, hư vọng chẳng thật. Tức là hư vọng chẳng thật, thì nên sớm thức tỉnh mới đúng, nhưng có người nói với bạn rằng : Bạn đang nằm mộng ban ngày, thì bạn tuyệt đối không tin, vẫn muốn theo đuổi thanh sắc danh lợi, không chịu ngừng nghỉ. Theo đuổi cho đến chết, vẫn không giác ngộ, thật là đáng thương !

Các vị hãy nghĩ xem ! Cõi này thật là nhiều khổ, chẳng biết đạo lý :

« Biển khổ vô biên, hồi đầu là bờ ».

Các vị hãy mau phát tâm đại Bồ đề, dừng lại tâm tham, tâm sân, tâm si ! Đừng để nó nổi sóng làm gió nữa. Phải biết rằng ba độc hại người không ít, hay làm cho con người điên đảo phát cuồng, hay làm cho con người mất đi lý trí, để đạt được mục đích, bất chấp thủ đoạn làm tất cả mọi việc. Nhẹ thì bị thương, nặng thì mất mạng, không thể không cẩn thận.

Tại sao chúng ta điên đảo ? Vì có tham sân si, nếu không có tham sân si, thì tất cả đều sóng yên gió lặng, chẳng có phiền não. Thế nào là tốt, thế nào là xấu, thế nào là giàu, thế nào là nghèo, thế nào là sang, thế nào là hèn ? Phải phân biệt rõ ràng, bằng không, khổ não vô biên. Tôi thường nói với các vị rằng :

« Người thiện chẳng oán người,
Kẻ ác thì hại người.
Người hiền chẳng nổi nóng,
Nổi nóng là kẻ ngu.
Người giàu chẳng chiếm tiện nghi,
Chiếm tiện nghi là kẻ nghèo.
Người sang chẳng sinh nóng giận,
Sinh nóng giận là kẻ hèn ».

Nổi nóng và sinh nóng giận có chỗ khác nhau, nổi nóng thì bên ngoài, nóng giận thì bên trong. Mấy câu này là phương pháp làm người. Hy vọng mọi người hãy ghi nhớ và áp dụng trong cuộc sống. Tuy chẳng phải là lời vàng ngọc gì, nhưng đáng khắc vào bia đá!

KINH HOA NGHIÊM ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

51. BỒ TÁT TỪ THỊ

1. NHIẾP ĐỨC THÀNH NHÂN TƯỚNG

Ở trước, Ma Gia phu nhân cả thấy mười một vị, hội duyên vào cảnh thật tướng. Hiện tại Bồ Tát Di Lặc một vị, nhiếp đức thành nhân tướng. Do đó hội duyên vào thật tướng, nhiếp chúng đức ở trước làm nhân thành Phật, chắc chắn sẽ thành Phật, nên còn một đời nữa hậu bồ Phật vị. Cho nên Bồ Tát Di Lặc ở chỗ lâu các lớn, tên là Tỳ Lô Trang Nghiêm. Do bậc này khó vào, nên ở trước giả nhiều giới công. Ở đây sẽ tham thỉnh trước phát nhiều thứ tâm thù thắng vậy.

Di Lặc dịch là Từ Thị, là họ của Ngài. A Dật Đa dịch là Vô Năng Thắng, là tên của Ngài. Ngài sinh ra đầy đủ tướng tốt, thắng đức chẳng ai bằng. Vì tôn trọng khởi kiến, chỉ xưng họ của Ngài, mà chẳng gọi tên của Ngài, cho nên gọi là Từ Thị. Tức là Đương Lai Hạ Sinh Di Lặc Tôn Phật. Hiện tại Ngài đang ở nội viện cung trời Đâu Suất, đợi đến tám trăm tám mươi vạn năm ngàn năm sau, Bồ Tát Di Lặc từ nội viện hạ sinh xuống nhân gian, sẽ thành vị Phật thứ năm trong kiếp Hiền này.

Đức tướng của Bồ Tát Di Lặc vẫn là bụng mập mạp tai to, miệng lúc nào cũng cười, hoan hỷ vui vẻ, khiến cho mọi người khởi kính dễ gần gũi. Làm thế nào biết Ngài dung nhan như vậy? Vào thời Ngũ Đại hậu Lương, tại

Phụng Hoá tỉnh Triết Giang, có vị Bồ Đại Hoà Thượng. Ngài dùng một cây gậy quảy túi vải, đi vào nhân gian hoá duyên phiền não. Mọi người ai ai cũng không phiền não, tự nhiên tâm rộng thể mập. Do đó có câu :

« Tự cổ thần tiên vô biệt pháp,
Quảng sinh hoan hỉ bất sinh sầu ».

Hậu Lương Trinh Minh năm thứ ba (tây lịch năm 918), Ngài ngồi ngay thẳng trên toà đá Chùa Nhạc Lâm, nói một bài kệ rằng :

« Di Lặc chân Di Lặc
Phân thân trăm ngàn ức
Thời thời thị thế nhân
Thế nhân tự bất thức ».

Nghĩa là :

Di Lặc thật Di Lặc
Hoá thân trăm ngàn ức
Thời thời dạy người đời
Người đời chẳng biết thôi ».

Nói xong, Ngài an tường mà viên tịch, bây giờ đúc hình tượng Bồ Tát Di Lặc là lấy mẫu Bồ Đại Hoà Thượng đó mà đúc hình tượng của Ngài. Một số chùa chiền, ở trong sơn môn có thờ cúng hình tượng của Ngài, khiến cho Phật tử mới bước vào cửa chùa, trước hết sinh tâm hoan hỉ, quên đi phiền não. Có một câu đối liền rằng :

« Mở miệng liền cười
Cười người thiên hạ đáng cười
Bụng bự bao dung
Dung việc thiên hạ khó dung”.

Đây là miêu tả về Bồ Tát Di Lặc.
Ngài có một bài kệ lưu truyền ở thế gian rằng:

Lão khờ mặc áo vá
Cơm lạc no đầy bụng
Áo vá che rét lạnh
Vạn sự hãy tùy duyên.
Có người mắng lão quê
Lão quê chỉ nói tốt
Có người đánh lão quê
Lão quê nằm lãn ra.
Khật nhổ vào mặt lão
Để nó tự nhiên khô
Ta cũng không nhọc sức
Họ cũng không phiền não.
Đó là Ba La Mật
Là báu ở trong diệu
Nếu làm được như vậy
Lo gì đạo chẳng thành.
Người yếu tâm chẳng yếu
Người nghèo đạo chẳng nghèo
Một lòng muốn tu hành
Thường tu ở trong đạo.
Người đời ham vinh hoa
Còn ta không nhìn tới
Danh lợi đều là không
Tâm tham không nhàm đủ.
Vàng bạc chất thành núi
Khó mua được vô thường
Tử Công Y nói được
Chu Công tính như thần.

Khổng Minh đại mưu lược
Phiên Dụ cứu chủ nạn
Hàn Tín công lao lớn
Lúc chết chỉ một kiếm.
Xưa nay bao nhiêu người
Có ai sống ngàn năm
Đây là sính anh hùng
Kia là làm hảo hán.
Nhìn xem tóc đều bạc
Mỗi năm dung nhan đổi
Ngày tháng mặc tơ lụa
Thời gian như tên bắn.
Chẳng lâu bệnh sẽ đến
Cúi đầu tôi than thở
Tự nghĩ bao năm thời
Chẳng chịu gắng tu hành.
Khi bệnh muốn hồi đầu
Diêm Vương không triển hạn
Ba khắc dừng hơi thở
Quý vô thường bắt đi.
Cũng chẳng luận phải trái
Chẳng nói đến nhà cửa
Cũng chẳng tranh ta người
Cũng chẳng làm hảo hán.
Có chười cũng chẳng nói
Có hỏi như người câm
Có đánh cũng chẳng màng
Dời đi cùng thân chuyển.
Cũng chẳng sợ người cười
Cũng chẳng làm má mặt

Con cái khóc hu hu
Lại cũng chẳng thấy được.
Ham thích tranh danh lợi
Đợi bỏ dở giữa chừng
Ta thấy người thế gian
Đều là tinh xả đạm.
Khuyên bạn hãy hồi đầu
Chỉ cần chuyên tu hành
Làm bậc đại trượng phu
Một đao cắt làm hai.
Thoát khỏi hầm lửa dữ
Làm người tu thanh tịnh
Ngộ được lý chân thường
Làm bạn với tháng ngày.

Sáu đại tông chỉ của Vạn Phật Thánh Thành, cũng hợp với tư tưởng của Bồ Tát Di Lặc. Hay nhẫn nhục thì không tranh, biết tri túc thì không tham, hay từ bi thì không tranh, hay đại công vô tư thì không nghĩ lợi mình, hay bố thí thì không ích kỷ. Ai ai cũng như thế thì thiên hạ hoà bình, trở thành thế giới đại đồng.

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử thấm nhuần vào tâm lời dạy của thiện tri thức. Chánh niệm suy gẫm các Bồ Tát hạnh, đi hướng về nước Hải Ngạn.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử nghe đạo pháp Bồ Tát của Đức Sinh đồng tử và Hữu Đức đồng nữ hai vị thiện tri thức dạy Ngài, giống như được mưa cam lồ, thấm nhuần vào tâm, rất mát mẻ. Lúc đó, Thiện Tài đồng tử chuyên tâm

nhất chí, chánh niệm suy gẫm hạnh môn của tất cả Bồ Tát tu, làm thế nào hành Bồ Tát đạo, mà đi hướng về nước Hải Ngạn, tham phương Bồ Tát Di Lạc.

Thiện Tài đồng tử tự nhớ quá khứ chẳng tu lễ kính, liền phát tâm gắng sức tu hành. Lại nhớ quá khứ thân tâm chẳng thanh tịnh, liền phát tâm chuyên tịnh trị thân tâm mình cho trong sạch. Lại nhớ quá khứ làm các nghiệp ác, liền phát tâm chuyên tự phòng ngừa chấm dứt. Lại nhớ quá khứ khởi các vọng tưởng, liền phát tâm luôn chánh tư duy. Lại nhớ quá khứ tu các hạnh, nhưng vì thân mình, liền phát tâm khiến tâm rộng lớn, khắp cùng hàm thức. Lại nhớ quá khứ truy cầu cảnh dục, thường tổn hại mình, không có lợi ích, liền phát tâm tu hành Phật pháp, nuôi lớn các căn để được an ổn. Lại nhớ quá khứ niệm nghĩ tà, điên đảo tương ưng, liền phát tâm sinh tâm chánh kiến, khởi Bồ Tát nguyện. Lại nhớ quá khứ, ngày đêm mệt nhọc, làm các việc ác, liền phát tâm khởi đại tinh tấn, thành tựu Phật pháp. Lại nhớ quá khứ, thọ sinh năm loài, đối với thân mình và kẻ

khác đều không lợi ích, liền phát tâm nguyện, dùng thân của mình lợi ích chúng sinh, thành tựu Phật pháp, phụng thờ tất cả các thiện tri thức, suy gẫm như vậy, mà sinh đại hoan hỉ.

Thiện Tài đồng tử đã đắc được thần thông lực tức mạng thông. Nhớ được đời quá khứ, đã từng không muốn đánh lễ cung kính người khác. Hiện tại Ngài biết là không đúng, cho nên liền phát tâm, cố gắng tu hành, nỗ lực hành pháp môn này. Vì không đánh lễ sư trưởng, chẳng cung kính bậc tiền bối, là hành vi cống cao ngã mạn, trái ngược lại với pháp.

Lại nhớ quá khứ, đã từng phát bồ đề tâm, nhưng thân chẳng giữ giới thanh tịnh, tâm cứ khởi vọng tưởng. Bây giờ Ngài biết thân tâm chẳng thanh tịnh, cho nên liền phát tâm, chuyên tâm tịnh trị thân tâm của mình cho trong sạch, không sinh tư tưởng nhiễm ô nữa.

Lại nhớ quá khứ, đã từng làm các nghiệp ác. Các vị đừng có tự ti mặc cảm, đừng cho rằng phạm giới luật thì không thể thành Phật, bèn thói bồ đề tâm. Các vị hãy xem ! Thiện Tài đồng tử trong quá khứ còn không giữ quy cụ như vậy, hà huống là phạm phư chúng ta ! Chỉ cần không làm các điều ác, chuyên làm các việc lành, tự mình khích lệ là được. Đừng có coi thường mình, có lỗi biết sửa đổi, thì có hy vọng thành Phật; có lỗi mà không sửa đổi, thì sẽ đọa vào ba đường ác thọ quả báo. Thiện Tài đồng tử biết quá khứ đã làm các nghiệp ác, liền phát tâm hổ thẹn, chuyên

tâm nhất chí tu hành công đức, tạp niệm không sinh, cẩn thận phòng ngừa tạo nghiệp ác.

Lại nhớ quá khứ, đã từng khởi các vọng tưởng chẳng chánh đáng. Vọng tưởng nhiều giống như sóng biển, sóng trước qua rồi, sóng sau lại tới, liên tục chẳng ngừng. Vọng tưởng trước ngừng, vọng tưởng sau lại sinh khởi, vĩnh viễn không gián đoạn. Thiện Tài đồng tử biết rồi, liền phát tâm luôn luôn chánh tư duy, chỉ có chánh tri chánh kiến, chẳng có tà tri tà kiến. Tuy có nghĩ tưởng, nhưng là tưởng Phật pháp, thật hành Phật pháp, đó mới là tư duy chánh đáng.

Lại nhớ quá khứ, tu hành các hạnh, chuyên vì chính mình, chẳng vì người khác. Giống như Quả Chân (thầy Hằng Thật) và Quả Đình (thầy Hằng Triều) hai vị tam bộ nhất bát, trước kia chuyên vì mình tu hành, chẳng biết hành Bồ Tát đạo. Bây giờ biết đó chẳng phải là tư tưởng đáng có của người tu đạo, cho nên vì cầu cho thế giới hoà bình, nhân loại an lạc, mà phát tâm tam bộ nhất bát, dùng hành động để cảm hoá người đời, buông bỏ tham sân si, thực hành giới định huệ. Thiện Tài đồng tử biết việc quá khứ, liền phát tâm rộng lớn. Do đó có câu : « Con nay phát tâm, chẳng vì tự cầu, phước báo trời người, Thanh Văn Duyên Giác », phải phát tâm rộng lớn, tận hư không khắp pháp giới, khắp cùng tất cả hàm thức. Phạm là chúng sinh có khí huyết, đều phải lợi ích cho họ, phải có tâm lợi ích chúng sinh rộng lớn như thế.

Thiện Tài đồng tử lại nhớ quá khứ, đã từng có hành vi chẳng giữ quy cụ, vì truy cầu cảnh giới năm dục để hưởng thụ, chẳng chịu ăn khổ. Thân là người tu đạo, muốn ăn chay phải ngon, chẳng giữ quy cụ của tỳ lê, đây tức là cảnh dục. Luôn luôn làm tổn hại tinh khí thần của mình.

Thứ dục niệm này, nếu hiểu biết được lý của nó, thì hoàn toàn chẳng có từ vị gì, chẳng có ích lợi gì. Bây giờ Thiện Tài đồng tử liền phát tâm, muốn tu hành pháp của chư Phật nói, nuôi lớn tất cả các căn, tức cũng là hộ trì các căn, khiến cho con mắt không mờ, tai không điếc, lỗ mũi được thông, lưỡi nếm được vị, khiến cho các căn không bị cảnh giới chuyển, thì mình mới được an ổn.

Lại nhớ quá khứ, đã từng khởi niệm nghĩ tà, điên đảo tương ưng. Các vị nhìn xem ! Thiện Tài đồng tử là đại Thánh nhân, trong đời quá khứ, cũng đã từng khởi niệm tà, tức cũng là niệm dâm dục, đó là điên đảo tương ưng, nếu chẳng điên đảo tương ưng, thì sẽ bình an vô sự. Lúc đó, Thiện Tài đồng tử liền phát tâm, sinh tâm chánh tri chánh kiến, chẳng còn tâm dâm dục, mà phát khởi Bồ Tát nguyện lực.

Lại nhớ quá khứ, đã từng ngày đêm lao nhọc, chẳng làm việc tốt, mà làm các việc ác, giống như ngày đêm nghĩ tưởng trộm đồ vật, ngày đêm nghĩ hút thuốc, nghĩ uống rượu, nghĩ đánh bạc, nghĩ nhảy đầm .v.v... đó đều là việc ác. Lúc đó, Ngài liền phát tâm khởi đại tinh tấn, thành tựu diệu pháp của chư Phật nói.

Lại nhớ quá khứ, đã từng thọ sinh trong năm loài, đối với thân mình và kẻ khác đều không lợi ích. Lúc đó, Ngài liền phát tâm nguyện, dùng thân mình lợi ích hết thảy chúng sinh, thành tựu Phật pháp, phụng thờ tất cả các thiện tri thức, suy gẫm như vậy rồi, mà sinh đại hoan hỉ.

Thiện Tài đồng tử lại quán thân này, là ngôi nhà của các sự khổ sinh già bệnh chết. Nguyện hết kiếp vị lai, tu Bồ Tát đạo,

giáo hoá chúng sinh, gặp các Như Lai, thành tựu Phật pháp, du hành tất cả cõi Phật, phụng thờ tất cả pháp sư, trụ trì tất cả Phật giáo, tìm cầu tất cả pháp lữ, gặp tất cả thiện tri thức, tích tập tất cả các Phật pháp, làm nhân duyên với nguyện trí thân của tất cả Bồ Tát.

Thiện Tài đồng tử lại quán sát thân này, là ngôi nhà chỗ ở của các sự khổ sinh, khổ già, khổ bệnh, khổ chết, khổ thương mà xa lìa, khổ ghét mà gặp nhau, khổ cầu mà chẳng được, khổ năm ấm thiêu đốt v.v... Nguyện hết kiếp thuở vị lai, tu hành Bồ Tát đạo, giáo hoá tất cả chúng sinh, điều phục tất cả chúng sinh, gặp được chư Phật, thành tựu pháp của chư Phật nói, du hành tất cả cõi nước chư Phật, phụng thờ tất cả đại pháp sư, trụ trì tất cả Phật giáo, tìm cầu tất cả pháp lữ, gặp được tất cả thiện tri thức, tích tập pháp của tất cả chư Phật, làm nhân duyên nguyện thân và trí thân với tất cả Bồ Tát.

Khi nghĩ như vậy, thì tăng trưởng vô lượng căn lành không nghĩ bàn, liền đối với tất cả Bồ Tát, tin sâu tôn trọng, sinh nghĩ tưởng hy hữu, sinh nghĩ tưởng đại sư. Các căn thanh tịnh, pháp lành tăng ích, khởi tâm cung kính cúng dường tất cả Bồ Tát, chấp tay khom mình lễ tất cả Bồ Tát. Sinh

ra con mắt của tất cả Bồ Tát quán khắp thế gian. Khởi nghĩ tưởng của tất cả Bồ Tát nhớ khắp chúng sinh. Hiện vô lượng nguyện hoá thân của tất cả Bồ Tát. Sinh ra tâm tưởng khen nói thanh tịnh của tất cả Bồ Tát. Thấy tất cả chư Phật và các Bồ Tát quá khứ hiện tại, ở tất cả mọi nơi, thị hiện thành đạo thần thông biến hoá, cho đến không có một đầu sợi lông nào mà không khắp cùng. Lại đắc được mắt trí huệ quang minh thanh tịnh, thấy cảnh giới tu hành của tất cả Bồ Tát, tâm các Ngài vào khắp lưới cõi mười phương, nguyện của các Ngài khắp cùng hư không pháp giới, ba đời bình đẳng, không có ngừng nghỉ.

Khi Thiện Tài đồng tử nghĩ như vậy, thì tăng trưởng vô lượng căn lành không thể nghĩ bàn, liền đối với tất cả các đại Bồ Tát, tin sâu các Ngài, tôn trọng các Ngài, sinh nghĩ tưởng hy hữu, sinh nghĩ tưởng đại sư. Các căn cũng thanh tịnh, pháp lành cũng tăng ích, sinh khởi tâm cung kính cúng dường tất cả Bồ Tát, chấp tay khom mình lễ tất cả Bồ Tát. Lại sinh ra thiên nhãn của tất cả Bồ Tát thấy khắp thế gian. Lại khởi nghĩ tưởng của tất cả Bồ Tát nhớ khắp chúng sinh. Lại hiện ra vô lượng nguyện hoá thân của tất cả Bồ Tát. Lại sinh ra tâm tưởng khen nói thanh tịnh

của tất cả Bồ Tát. Lại thấy tất cả chư Phật và các Bồ Tát quá khứ và hiện, ở tất cả mọi nơi, đều thị hiện thành đạo thần thông biến hoá, cho đến không có một đầu sợi lông nào mà không khắp cùng. Lại đắc được con mắt trí huệ quang minh thanh tịnh. Lại thấy được cảnh giới tu hành của tất cả Bồ Tát, tâm các Ngài vào khắp lưới cõi mười phương, nguyện của các Ngài khắp cùng hư không pháp giới, ba đời đều bình đẳng, không có ngừng nghỉ.

Tất cả như vậy, đều nhờ tin thọ lời dạy của thiện tri thức mà đắc được.

Tất cả sự thành tựu như vậy, đều do nhờ tin thọ lời dạy của thiện tri thức mà đắc được những cảnh giới đó.

Thiện Tài đồng tử dùng sự tôn trọng như vậy, cúng dường như vậy, khen ngợi như vậy, quán sát như vậy, nguyện lực như vậy, tưởng niệm như vậy, vô lượng cảnh giới trí huệ như vậy, ở trước đại lầu các Tỳ Lô Giá Na Trang Nghiêm Tạng, năm thể sát đất, tạm thời thu nhiếp niệm lại, suy gẫm quán sát. Nhờ đại nguyện lực tin hiểu thâm sâu, liền nhập vào môn Trí huệ thân bình đẳng khắp tất cả mọi nơi.

Thiện Tài đồng tử dùng sự tôn trọng như vậy, cúng dường như vậy, khen ngợi như vậy, quán sát như vậy, nguyện lực như vậy, tưởng niệm như vậy, vô lượng cảnh

giới trí huệ như vậy, ở trước đại lâu các Tỳ Lô Giá Na Trang Nghiêm Tạng, năm thể sát đất, cung kính đánh lễ, tạm thời thu nhiếp niệm lại chẳng còn nữa, ngừng suy gẫm quán sát. Nhờ đại nguyện lực tin hiểu thâm sâu, liền nhập vào môn Trí huệ thân bình đẳng khắp tất cả mọi nơi.

Thiện Tài đồng tử khắp hiện thân mình, ở trước tất cả Như Lai, ở trước tất cả Bồ Tát, ở trước tất cả thiện tri thức, ở trước tất cả chùa tháp của Như Lai, ở trước hình tượng của tất cả Như Lai, ở trước trụ xứ của tất cả chư Phật Bồ Tát, ở trước tất cả pháp bảo, ở trước tất cả Thanh Văn Bích Chi Phật và chùa tháp của các Ngài, ở trước ruộng phước tất cả Thánh chúng, ở trước tất cả cha mẹ tôn giả, ở trước tất cả mười phương chúng sinh, đều như nói ở trên, tôn trọng, lễ bái, khen ngợi, hết kiếp thuở vị lai, không có ngừng nghỉ.

Thiện Tài đồng tử khắp hiện thân mình, ở trước tất cả chư Phật, ở trước tất cả Bồ Tát, ở trước tất cả thiện tri thức, ở trước tất cả chùa tháp của Như Lai, ở trước hình tượng của tất cả Như Lai, ở trước trụ xứ của tất cả chư Phật Bồ Tát, ở trước tất cả pháp bảo, ở trước tất cả Thanh Văn Bích Chi Phật và chùa tháp của các Ngài, ở trước ruộng

phước tất cả Thánh chúng, ở trước tất cả cha mẹ tôn giả, ở trước tất cả mười phương chúng sinh, đều như nói ở trên, tôn trọng, lễ bái, tán thán, hết kiếp thuở vị lai, không có ngừng nghỉ.

**Đồng hư không, vì lượng vô biên.
Đồng pháp giới, vì không chướng ngại.
Đồng thật tế, vì khắp tất cả. Đồng Như Lai,
vì không phân biệt. Giống như hình bóng,
vì tùy trí hiện. Giống như mộng, vì do tư
duy khởi. Giống như hình tượng, vì hiện
bày tất cả. Giống như tiếng vang, vì do
duyên mà phát ra. Không có sinh, vì xoay
vòng khởi diệt. Không có tánh, vì tùy
duyên mà chuyển.**

Đồng hư không, vì lượng vô biên. Đồng pháp giới, vì không chướng ngại. Đồng thật tế, vì khắp tất cả mọi nơi. Đồng Như Lai, vì không phân biệt. Giống như hình bóng, vì tùy trí huệ mà hiện. Giống như mộng, vì do tư duy mà khởi. Do đó có câu : « Ban ngày nghĩ gì, thì ban đêm mộng thấy ». Giống như hình tượng, vì hiện bày tất cả. Giống như tiếng vang, vì do duyên mà phát ra. Đây là không có sinh, vì xoay vòng khởi diệt. Sinh rồi diệt, diệt rồi sinh. Không có tánh, vì tùy duyên mà chuyển.

**Thiện Tài đồng tử lại quyết định biết
tất cả các báo, đều từ nghiệp sinh ra. Tất**

cả các quả, đều từ nhân sinh ra. Tất cả các nghiệp, đều từ tập sinh ra. Tất cả chư Phật ra đời, đều từ niềm tin sinh ra. Tất cả hoá hiện các sự cúng dường, đều từ hiểu biết chắc chắn sinh ra. Tất cả hoá Phật, từ tâm cung kính sinh ra. Tất cả Phật pháp, từ căn lành sinh ra. Tất cả hoá thân, từ phương tiện sinh ra. Tất cả Phật sự, từ đại nguyện sinh ra. Tất cả Bồ Tát tu hành các hạnh, từ hồi hướng sinh ra. Tất cả pháp giới rộng lớn trang nghiêm, từ cảnh giới nhất thiết trí mà sinh ra.

Thiện Tài đồng tử lại biết chắc chắn thọ tất cả các báo, đều từ nghiệp sinh ra, do đó « Khởi hoặc, tạo nghiệp, thọ báo ». Lại biết chắc chắn thọ tất cả các quả, đều từ nhân sinh ra, do đó « Trồng dưa được dưa, trồng đậu được đậu ». Lại biết chắc chắn tất cả các nghiệp, đều từ tập sinh ra. Lại biết chắc chắn tất cả chư Phật xuất hiện ra đời, đều từ niềm tin sinh ra, do đó có câu :

« Tin là nguồn đạo mẹ công đức,
Nuôi lớn tất cả các căn lành ».

Lại biết tất cả hoá hiện các sự cúng dường, đều từ hiểu biết chắc chắn sinh ra. Lại biết tất cả hoá Phật, là từ tâm cung kính sinh ra. Lại biết tất cả Phật pháp, là từ căn lành sinh ra. Lại biết tất cả hoá thân, là từ phương tiện sinh ra. Lại biết tất cả Phật sự, là từ đại nguyện sinh ra. Lại biết

tất cả Bồ Tát tu hành các hạnh, là từ hồi hướng sinh ra. Lại biết tất cả pháp giới rộng lớn trang nghiêm, là từ cảnh giới nhất thiết trí mà sinh ra.

Lìa thấy đoạn, vì biết hồi hướng. Lìa thấy thường, vì biết vô sinh. Lìa thấy không nhân, vì biết chánh nhân. Lìa thấy điên đảo, vì biết lý như thật. Lìa thấy tự tại, vì biết chẳng do người khác. Lìa thấy ta, người, vì biết từ duyên khởi. Lìa thấy biên chấp, vì biết pháp giới vô biên. Lìa thấy đến đi, vì biết như hình bóng. Lìa thấy có, không, vì biết chẳng sinh diệt. Lìa thấy tất cả pháp, vì biết không vô sinh, vì biết chẳng tự tại, vì biết nguyện lực sinh ra. Lìa thấy tất cả tướng, vì vào bờ mé vô tướng.

Phải lìa khỏi thấy đoạn (đoạn kiến), thì mới biết được hồi tiểu hướng đại. Phải lìa khỏi thấy thường (thường kiến), thì mới biết được đạo lý vô sinh. Chấp đoạn, chấp thường, là tư tưởng của ngoại đạo, chẳng phải lý thể trung đạo. Thế nào là thấy đoạn? Ngoại đạo chủ trương con người chết rồi như đèn tắt, chẳng có đời sau. Bát vô nhân quả, là phái hưởng thụ. Thế nào là thường kiến? Ngoại đạo chủ trương con người vĩnh viễn làm người, chớ thì vĩnh viễn làm chó, chẳng có biến động, không minh bạch nhân quả, là phái khổ hạnh. Đó đều là tư tưởng tà tri tà kiến. Phải lìa khỏi thấy không nhân, thì mới biết được đạo lý

chánh nhân, do đó có câu : « Trồng nhân lành thì kết quả lành, trồng nhân ác thì kết quả ác », tức cũng là luật nhân quả trồng nhân gì thì kết quả đó, cũng là định luật vạn đời không đổi. Phải lìa khỏi thấy điên đảo, thì mới biết được đạo lý chân thật. Phải lìa khỏi thấy tự tại, thì mới biết được pháp do là mình tu mới đắc được, chứ chẳng nhờ người khác tu mà được. Phải lìa khỏi chấp trước cái ta, cũng phải lìa khỏi chấp trước người khác, thì mới biết được tất cả pháp, tất cả việc, đều từ duyên mà sinh khởi. Do đó, « duyên sinh vô tánh », tức là như thế, thì còn có gì để chấp trước ! Phải lìa khỏi thấy biên chấp, thì mới biết được pháp giới vốn không có bờ mé. Phải lìa khỏi thấy đến đi, không đến, không đi, thì biết được như hình bóng, chẳng chân thật, là hư vọng. Phải lìa khỏi thấy có và thấy không, thì mới biết được vốn chẳng sinh, cũng chẳng diệt, thì làm gì có cái có và cái không ! Phải lìa khỏi thấy tất cả pháp, thì mới biết được không chẳng chỗ sinh, biết tự tại chẳng phải rốt ráo, biết nguyện lực sinh ra. Phải lìa khỏi thấy tất cả tướng, thì mới vào được bờ mé vô tướng.

Biết tất cả pháp, vì như hạt giống sinh mầm, vì như ấn sinh văn, vì biết vật chất như hình tượng, vì biết tiếng như vang, vì biết cảnh như mộng, vì biết nghiệp như huyễn, vì thấu rõ thế gian do tâm hiện, vì thấu rõ quả do nhân sinh ra, vì thấu rõ báo do nghiệp tích tập. Biết rõ tất cả các pháp

công đức, vì đều từ Bồ Tát căn lành phương tiện sinh ra.

Thiện Tài đồng tử biết tất cả pháp, như hạt giống sinh mầm, như đồ chương ấn tại văn kiện. Biết tất cả chất như hình tượng, đều là hư vọng. Trong Kinh Kim Cang có nói :

« Phàm hết thấy tướng, đều là hư vọng.
Nếu thấy các tướng chẳng phải tướng,
Tức thấy Như Lai ».

Biết tất cả tiếng như vang, có tiếng mới có vang, do đó : « Trong động truyền thanh », cho nên tiếng tức là vang. Biết tất cả cảnh giới như mộng, trong Kinh Kim Cang có nói :

« Tất cả pháp hữu vi
Như mộng huyễn bọt bóng
Như sương cũng như điện
Hãy quán sát như vậy ».

Biết tất cả nghiệp như huyễn, hư vọng chẳng thật. Thấu rõ thế gian tất cả tướng, là do tâm hiện, do đó « Tất cả do tâm tạo ». Thấu rõ tất cả quả thế gian do nhân sinh ra, do đó có câu :

« Muốn biết nhân đời trước
Đời này mình đang thọ
Muốn biết quả đời sau
Đời này mình đang làm ».

Thấu rõ tất cả quả báo thế gian, là do nghiệp tích tập mà sinh ra, do đó « khởi hoặc, tạo nghiệp, thọ báo », tư hào

chẳng sai. Thấu rõ tất cả các pháp công đức, đều từ Bồ Tát căn lành phương tiện sinh ra.

Thiện Tài đồng tử nhập vào trí huệ như vậy, tâm đoan chánh, niệm thanh tịnh. Ở trước lầu các làm lễ sát đất, ân cần đánh lễ, có bất khả tư nghì căn lành lưu chảy trong thân tâm, mát mẻ thơ thới. Từ đất đứng dậy, một lòng chiêm ngưỡng, mắt không tạm rời, chấp tay đi nhiễu quanh vô lượng vòng.

Thiện Tài đồng tử nhập vào trí huệ như vậy, tâm đoan chánh, niệm thanh tịnh. Ở trước lầu các Tỳ Lô Giá Na Trang Nghiêm Tạng làm lễ sát đất, ân cần cung kính đánh lễ. Lúc đó, Thiện Tài đồng tử có bất khả tư nghì căn lành lưu chảy trong thân tâm, cảm giác rất là mát mẻ, rất là thơ thới. Từ dưới đất đứng dậy, một lòng chiêm ngưỡng lầu các, mắt không tạm rời, giống như nhập định, chấp tay đi nhiễu quanh bên phải vô lượng vòng, đây là biểu thị thân tâm cung kính.

Bèn nghĩ như vậy : Đại lầu các này, là chỗ ở của bậc giải không vô tướng vô nguyện. Là chỗ ở của bậc đối với tất cả pháp không phân biệt. Là chỗ ở của bậc thấu rõ pháp giới không khác biệt. Là chỗ ở của bậc biết tất cả chúng sinh bất khả

đắc. Là chỗ ở của bậc biết tất cả pháp không sinh. Là chỗ ở của bậc không chấp trước tất cả thế gian. Là chỗ ở của bậc không chấp trước tất cả nhà cửa. Là chỗ ở của bậc không ưa thích tất cả thôn xóm. Là chỗ ở của bậc không nương tựa vào tất cả cảnh giới. Là chỗ ở của bậc lìa tất cả tướng. Là chỗ ở của bậc biết tất cả pháp không tự tánh. Là chỗ ở của bậc đoạn trừ tất cả phân biệt nghiệp. Là chỗ ở của bậc lìa tất cả tướng tâm ý thức. Là chỗ ở của bậc chẳng nhập chẳng xuất tất cả đạo.

Thiện Tài đồng tử chiêm ngưỡng đại lâu các rồi, bèn nghĩ như vậy : Đại lâu các báu này, là chỗ ở của bậc đại Bồ Tát giải không, vô tướng, vô nguyện. Là chỗ ở của bậc đại Bồ Tát đối với tất cả pháp không có sự phân biệt. Là chỗ ở của bậc đại Bồ Tát thấu rõ pháp giới không khác biệt. Là chỗ ở của bậc đại Bồ Tát biết tất cả chúng sinh bất khả đắc. Là chỗ ở của bậc đại Bồ Tát biết tất cả pháp không sinh, không diệt, không đến, không đi. Là chỗ ở của bậc đại Bồ Tát không chấp trước tất cả thế gian pháp hữu vi. Là chỗ ở của bậc đại Bồ Tát không chấp trước tất cả nhà cửa. Là chỗ ở của bậc đại Bồ Tát không ưa thích tất cả thôn xóm. Là chỗ ở của bậc đại Bồ Tát không nương tựa vào tất cả cảnh giới. Là chỗ ở của bậc đại Bồ Tát lìa khỏi tất cả vọng tướng. Là chỗ ở của bậc đại Bồ Tát biết tất cả pháp không

có tự tánh. Là chỗ ở của bậc đại Bồ Tát đoạn trừ tất cả phân biệt nghiệp. Là chỗ ở của bậc đại Bồ Tát lìa khỏi tất cả tướng tâm ý thức. Là chỗ ở của bậc đại Bồ Tát chẳng nhập chẳng xuất tất cả đạo.

Là chỗ ở của bậc nhập vào tất cả Bát Nhã Ba La Mật thâm sâu. Là chỗ ở của bậc hay dùng phương tiện trụ ở phổ môn pháp giới. Là chỗ ở của bậc tiêu diệt tất cả lửa phiền não. Là chỗ ở của bậc dùng trí huệ tăng thượng dứt trừ tất cả ái dục ngã mạn. Là chỗ ở của bậc sinh ra tất cả các thiền giải thoát tam muội thần thông mà du hí. Là chỗ ở của bậc quán sát cảnh giới tam muội của tất cả Bồ Tát. Là chỗ ở của bậc an trụ chỗ tất cả Như Lai.

Đây là chỗ ở của bậc đại Bồ Tát nhập vào pháp môn tất cả Bát Nhã Ba La Mật thâm sâu. Đây là chỗ ở của bậc đại Bồ Tát hay dùng phương tiện trụ ở phổ môn pháp giới. Đây là chỗ ở của bậc đại Bồ Tát đã tiêu diệt được tất cả lửa phiền não. Đây là chỗ ở của bậc đại Bồ Tát dùng trí huệ tăng thượng dứt trừ tất cả ái dục ngã mạn. Đây là chỗ ở của bậc đại Bồ Tát sinh ra tất cả các thiền giải thoát tam muội thần thông mà du hí. Đây là chỗ ở của bậc đại Bồ Tát quán sát cảnh giới tam muội của tất cả Bồ Tát. Đây là chỗ ở của bậc đại Bồ Tát an trụ chỗ tất cả chư Phật.

Là chỗ trụ của bậc đem một kiếp vào tất cả kiếp, đem tất cả kiếp vào một kiếp, mà không hoại tướng của nó. Là chỗ trụ của bậc đem một cõi vào tất cả cõi, đem tất cả cõi vào một cõi, mà không hoại tướng của nó. Là chỗ trụ của bậc đem một pháp vào tất cả pháp, đem tất cả pháp vào một pháp, mà không hoại tướng của nó. Là chỗ trụ của bậc đem một chúng sinh vào tất cả chúng sinh, đem tất cả chúng sinh vào một chúng sinh, mà chẳng hoại tướng của nó. Là chỗ trụ của bậc đem một vị Phật vào tất cả vị Phật, đem tất cả vị Phật vào một vị Phật, mà chẳng hoại tướng của nó. Là chỗ trụ của bậc trong một niệm mà biết tất cả ba đời. Là chỗ trụ của bậc trong một niệm đi đến tất cả cõi nước.

Đây là chỗ trụ của bậc đại Bồ Tát đem một kiếp vào tất cả kiếp, đem tất cả kiếp vào một kiếp, mà không hoại tướng của nó. Đây là chỗ trụ của bậc đại Bồ Tát đem một cõi vào tất cả cõi, đem tất cả cõi vào một cõi, mà không hoại tướng của nó. Đây là chỗ trụ của bậc đại Bồ Tát đem một pháp vào tất cả pháp, đem tất cả pháp vào một pháp, mà không hoại tướng của nó. Đây là chỗ trụ của bậc đại Bồ Tát đem một chúng sinh vào tất cả chúng sinh, đem tất cả

chúng sinh vào một chúng sinh, mà chẳng hoại tướng của nó. Đây là chỗ trụ của bậc đại Bồ Tát đem một vị Phật vào tất cả vị Phật, đem tất cả vị Phật vào một vị Phật, mà chẳng hoại tướng của nó. Đây là chỗ trụ của bậc đại Bồ Tát trong một niệm mà biết nhân duyên tất cả ba đời. Đây là chỗ trụ của bậc đại Bồ Tát trong một niệm đi đến tất cả cõi Phật.

Là chỗ trụ của bậc ở trước tất cả chúng sinh, đều hiện ra thân họ. Là chỗ trụ của bậc tâm thường lợi ích tất cả thế gian. Là chỗ trụ của bậc hay đến khắp tất cả mọi nơi. Là chỗ trụ của bậc tuy đã thoát khỏi tất cả thế gian, vì giáo hoá chúng sinh mà luôn ở trong thế gian hiện thân. Là chỗ trụ của bậc chẳng chấp trước tất cả cõi, vì cúng dường chư Phật, mà du hành đến tất cả cõi. Là chỗ trụ của bậc chẳng động bản xứ, mà đến khắp tất cả cõi Phật để trang nghiêm. Là chỗ trụ của bậc gần gũi tất cả chư Phật, mà chẳng khởi tướng Phật. Là chỗ trụ của bậc y chỉ tất cả thiện tri thức, mà chẳng khởi tướng thiện tri thức. Là chỗ trụ của bậc ở tại tất cả cung ma, mà chẳng đắm trước cảnh giới dục. Là chỗ trụ của bậc vĩnh viễn lìa tất cả tâm tướng. Là chỗ

trụ của bậc tụy ở trong tất cả chúng sinh mà hiện thân, nhưng chẳng sinh hai tướng ta, người. Là chỗ trụ của bậc vào khắp tất cả thế giới, mà nơi pháp giới không tướng khác biệt. Là chỗ trụ của bậc nguyện trụ vị lai tất cả kiếp, mà nơi các kiếp không tướng dài ngắn. Là chỗ trụ của bậc chẳng lìa nơi đầu sợi lông, mà khắp hiện thân tất cả thế giới. Là chỗ trụ của bậc hay diễn nói pháp khó gặp được.

Đây là chỗ trụ của bậc đại Bồ Tát ở trước tất cả chúng sinh, đều hiện ra thân mình. Đây là chỗ trụ của bậc đại Bồ Tát tâm thường nghĩ lợi ích tất cả chúng sinh thế gian. Đây là chỗ trụ của bậc đại Bồ Tát hay đến khắp tất cả mọi nơi. Đây là chỗ trụ của bậc đại Bồ Tát tụy đã thoát khỏi tất cả thế gian, nhưng vì giáo hoá chúng sinh mà luôn ở trong thế gian hiện thân. Đây là chỗ trụ của bậc đại Bồ Tát chẳng chấp trước tất cả cõi, vì cúng dường chư Phật, mà du hành đến tất cả cõi. Đây là chỗ trụ của bậc đại Bồ Tát chẳng động bản xứ, mà đến khắp tất cả cõi Phật để trang nghiêm cõi Phật. Đây là chỗ trụ của bậc đại Bồ Tát gần gũi tất cả chư Phật, mà chẳng khởi tướng Phật. Đây là chỗ trụ của bậc đại Bồ Tát y chỉ tất cả thiện tri thức, mà chẳng khởi tướng thiện tri thức. Đây là chỗ trụ của bậc đại Bồ Tát ở tại tất cả cung ma, mà chẳng đắm trước cảnh giới dục. Đây là chỗ trụ của bậc đại Bồ Tát vĩnh viễn lìa tất cả tâm tướng. Đây là chỗ trụ của bậc đại Bồ Tát tụy ở trong

tất cả chúng sinh mà hiện thân, nhưng chẳng sinh hai tướng ta, người. Đây là chỗ trụ của bậc đại Bồ Tát vào khắp tất cả thế giới, mà nơi pháp giới không tướng khác biệt. Đây là chỗ trụ của bậc đại Bồ Tát nguyện trụ vị lai tất cả kiếp, mà nơi các kiếp không tướng dài ngắn. Đây là chỗ trụ của bậc đại Bồ Tát chẳng lìa nơi đầu sợi lông, mà khắp hiện thân mình trong tất cả thế giới. Đây là chỗ trụ của bậc đại Bồ Tát hay diễn nói diệu pháp khó gặp được.

Là chỗ trụ của bậc hay trụ pháp khó biết, pháp thâm sâu, pháp không hai, pháp vô tướng, pháp không đối trị, pháp vô sở đắc, pháp không hí luận.

Đại lâu các Tỳ Lô Giá Na Trang Nghiêm Tạng này, là chỗ trụ của bậc đại Bồ Tát, hay trụ pháp khó biết, pháp thâm sâu, pháp không hai, pháp vô tướng, pháp không đối trị, pháp vô sở đắc, pháp không hí luận.

Là chỗ trụ của bậc trụ đại từ đại bi. Là chỗ trụ của bậc đã độ tất cả trí nhị thừa, đã vượt qua tất cả cảnh giới ma, đã không còn nhiễm trước nơi pháp thế gian, đã đạt đến bờ bên kia của Bồ Tát, đã trụ chỗ trụ xứ của Như Lai.

Là chỗ trụ của bậc tuy lìa tất cả các tướng, mà cũng không nhập vào chánh vị Thanh Văn, tuy thấu rõ tất cả pháp không

sinh, mà cũng chẳng trụ pháp tánh không sinh.

Là chỗ trụ của bậc tụy quán bất tịnh, mà chẳng chứng pháp lìa tham, cũng chẳng cùng chung với tham dục, tụy tu từ bi mà chẳng chứng pháp lìa sân, cũng chẳng cùng chung với sân cấu bản, tụy quán duyên khởi, mà chẳng chứng pháp lìa si, cũng chẳng cùng chung với si hoặc.

Đại lâu các báu này, là chỗ trụ của bậc đại Bồ Tát trụ đại từ đại bi. Là chỗ trụ của bậc đại Bồ Tát đã độ tất cả trí huệ nhị thừa, đã vượt qua tất cả cảnh giới ma, đã không còn nhiệm trước nơi pháp thế gian, đã đạt đến bờ bên kia của Bồ Tát, đã trụ chỗ trụ xứ của Như Lai.

Là chỗ trụ của bậc đại Bồ Tát tụy lìa tất cả các tướng, mà cũng không chứng nhập vào chánh vị Thanh Văn, tụy thấu rõ biết tất cả pháp không sinh, mà cũng chẳng trụ pháp tánh không sinh.

Là chỗ trụ của bậc đại Bồ Tát tụy quán sát thế gian bất tịnh, mà vẫn không chứng pháp lìa tham, cũng chẳng có cái chứng, cũng chẳng có cái không chứng, tức là hành sở vô sự, cũng chẳng cùng nhau với tham dục, tụy tu hạnh từ bi mà vẫn không chứng pháp lìa sân, cũng chẳng cùng chung với sân cấu bản, do đó : « Thấy việc tịnh việc thoát thế gian, thấy việc mê việc đoạ trầm luân », tụy quán sát tất cả pháp đều từ duyên khởi, mà vẫn không chứng pháp lìa si, do đó minh bạch đạo lý: « Các pháp do duyên sinh, các

pháp do duyên diệt », mà mình chẳng chứng lìa khỏi pháp ngũ si, cũng chẳng cùng chung với si hoặc.

Là chỗ trụ của bậc tụy trụ tứ thiên, mà chẳng tụy thiên sinh, tụy hành bốn vô lượng tâm, vì giáo hoá chúng sinh mà chẳng sinh cõi sắc, tụy tu bốn vô sắc định, nhờ đại bi mà chẳng trụ cõi vô sắc.

Là chỗ trụ của bậc tụy siêng tu chỉ quán, vì giáo hoá chúng sinh mà chẳng chứng ba minh tám giải thoát, tụy hành nơi xả mà chẳng xả bỏ việc giáo hoá chúng sinh.

Là chỗ trụ của bậc tụy quán nơi không, mà chẳng sinh khởi thấy không, tụy hành vô tướng, mà thường giáo hoá chúng sinh chấp trước tướng, tụy hành vô nguyện mà chẳng xả bỏ hạnh nguyện bồ đề.

Đại Bồ Tát trụ ở trong đại lâu các báu này, tụy Ngài trụ trời Tứ Thiên (trong sắc giới có trời Sơ Thiên, trời Nhị Thiên, trời Tam Thiên, trời Tứ Thiên). Chứng được cảnh giới Sơ Thiên, thì các mạch máu của hành giả ngừng lại. Có người nói : « Tôi đã chứng được Sơ Thiên », lời này không phải là chính mình nói, mà phải có thiện tri thức mắt sáng ẩn chứng cho bạn, thì mới cho là thật.

Chúng được cảnh giới Nhị Thiên, thì hô hấp ngừng lại. Có người nói : « Hô hấp ngừng lại, đó chẳng phải là đã chết rồi chăng » ? Đây thì chẳng phải chết, mà là nhập định. Hô hấp bên ngoài tuy ngừng lại, nhưng hô hấp bên trong vẫn hoạt động. Đây là hiện tượng Nhị Thiên. Lúc đó, thiên duyệt vi thực, pháp hỉ sung mãn, dùng niềm vui của thiên định làm thức ăn, niềm vui của pháp tràn đầy.

Chúng được cảnh giới Tam Thiên, thì ý niệm ngừng lại, do đó « Một niệm chẳng sinh ». Chẳng nghĩ thiện, chẳng nghĩ ác; chẳng nghĩ đúng, chẳng nghĩ sai. Không có quái ngại, ngồi ở đó, giống như là người sống đã chết, chẳng động, chẳng ăn uống gì.

Chúng được cảnh giới Tứ Thiên, thì chẳng những niệm trụ, vốn chẳng còn ý niệm, cũng chẳng còn vọng tưởng, chỉ còn thức. Đến được cảnh giới Tứ thiên, vẫn còn là phàm phu, chứ chưa nhập vào dòng Thánh nhân, không thể cho rằng đã chứng quả. Tỳ Kheo Vô Văn chứng được cảnh giới này, bèn nhận lầm chứng quả A La Hán, chẳng còn sinh tử. Về sau phát hiện vẫn còn sinh tử, bèn phỉ báng Phật là nói dối, nên bị đọa vào địa ngục.

Sơ thiên gọi là Ly sinh hỉ lạc địa. Là khỏi sự khoái lạc của chúng sinh, đắc được một thứ khoái lạc khác. Nhị thiên gọi là Định sinh hỉ lạc địa, ở trong định sinh ra một thứ khoái lạc không gì sánh bằng, không cách gì có thể hình dung. Tam thiên gọi là Ly hỉ diệu lạc địa, đã lìa khỏi sự khoái lạc của Sơ thiên và Nhị thiên, đắc được sự khoái lạc diệu không thể tả. Do đó có cảnh giới : « Như như bất động, rõ ràng sáng suốt ». Tứ thiên gọi là Xả niệm thanh tịnh địa, Cho đến một niệm cũng không sinh, do đó có câu :

« Một niệm không sinh toàn thể hiện,
Sáu căn hốt động bị mây che ».

Tuy có cảnh giới Tứ thiên, mà chẳng tùy theo thiên sinh, cũng chẳng chấp trước thiên, chẳng sinh pháp chấp.

Tuy hành bốn vô lượng tâm (Từ bi hỷ xả), từ hay ban vui cho chúng sinh, bi hay cứu khổ chúng sinh. Hỷ hay dùng tâm hoan hỷ vì chúng sinh làm việc, xả hay quên mất việc đã làm. Vì giáo hoá chúng sinh, mà chẳng sinh về cõi sắc, tuy tu bốn vô sắc định (Không vô biên xứ định, thức vô biên xứ định, vô sở hữu xứ định, phi tướng phi phi tướng xứ định), nhờ đại bi mà chẳng trụ cõi vô sắc.

Đây là chỗ trụ của bậc đại Bồ Tát, tuy siêng tu pháp môn chỉ quán (chỉ tất cả ác, quán tất cả thiện), vì giáo hoá chúng sinh mà chẳng chứng ba minh (Thiên nhãn minh, túc mạng minh, lậu tận minh) và tám giải thoát (1. Trong có sắc tướng quán sắc bên ngoài giải thoát. 2. Trong không có sắc tướng quán sắc bên ngoài giải thoát. 3. Tịnh giải thoát thân tác chúng cụ túc trụ. 4. Không vô biên xứ giải thoát. 5. Thức vô biên xứ giải thoát. 6. Vô sở hữu xứ giải thoát. 7. Phi tướng phi phi tướng xứ giải thoát. 8. Diệt thọ tướng định thân tác chúng cụ túc trụ), đây là xả bỏ chấp trước pháp nhiệm ô ràng buộc tám thứ thiên định của ba cõi, cho nên còn gọi là tám xả bỏ. Tuy hành nơi xả mà chẳng xả bỏ việc giáo hoá chúng sinh.

Đây là chỗ trụ của bậc đại Bồ Tát, tuy quán về không mà chẳng sinh khởi thấy không, tuy hành pháp môn vô tướng, mà thường giáo hoá chúng sinh chấp trước tướng, tuy tu hành pháp môn vô nguyện, mà chẳng xả bỏ hạnh nguyện bồ đề.

Là chỗ trụ của bậc, tuy ở trong tất cả nghiệp phiền não, mà đắc được tự tại, vì giáo hoá chúng sinh, mà hiện tùy thuận các nghiệp phiền não. Tuy không sinh tử, vì giáo hoá chúng sinh mà thị hiện thọ sinh tử. Tuy đã lìa tất cả cõi, vì giáo hoá chúng sinh, mà thị hiện vào các cõi.

Là chỗ trụ của bậc, tuy hành nơi từ, mà đối với các chúng sinh không có ái luyến. Tuy hành nơi bi, mà đối với các chúng sinh không chấp lấy. Tuy hành nơi hỉ, mà thấy chúng sinh khổ tâm thường thương xót ; Tuy hành nơi xả, mà chẳng xả bỏ việc lợi ích người khác.

Đại Bồ Tát trụ ở trong đại lâu các báu này, Ngài tuy ở trong tất cả nghiệp phiền não, mà đã đắc được tự tại, chẳng bị phiền não lay chuyển. Vì giáo hoá chúng sinh mà hiện tùy thuận các nghiệp phiền não. Tuy thoát khỏi sinh tử, nhưng vì giáo hoá tất cả chúng sinh, mà thị hiện thọ sinh tử. Tuy đã lìa tất cả cõi (sáu nẻo luân hồi), nhưng vì giáo hoá tất cả chúng sinh, mà thị hiện vào các cõi.

Đây là chỗ trụ của bậc đại Bồ Tát, tuy tu hành hạnh tâm từ, mà đối với các chúng sinh không chấp trước ái luyến. Tuy tu hành hạnh tâm bi, mà đối với các chúng sinh không có tư tưởng chấp lấy. Tuy tu hành hạnh tâm hỉ, mà

quán thấy chúng sinh khổ, tâm thường thương xót. Tuy tu hành hạnh tâm xả, mà chẳng xả bỏ việc lợi ích người khác.

Là bậc tuy tu hành chín định thứ lớp, mà chẳng nhằm lìa thọ sinh dục giới. Tuy biết tất cả pháp không sinh, không diệt, mà chẳng ở nơi thật tế tác chứng. Tuy vào ba môn giải thoát, mà chẳng thủ lấy giải thoát Thanh Văn. Tuy quán bốn Thánh đế, mà chẳng trụ quả Thánh tiểu thừa. Tuy quán duyên khởi thâm sâu, mà chẳng trụ tịch diệt rốt ráo. Tuy tu tám Thánh đạo, mà chẳng cầu vĩnh viễn thoát khỏi thế gian. Tuy vượt qua bậc phàm phu, mà chẳng rơi vào bậc Thanh Văn Bích Chi Phật. Tuy quán năm thủ uẩn, mà chẳng vĩnh diệt các uẩn. Tuy vượt qua bốn ma, mà chẳng phân biệt các ma. Tuy chẳng chấp sáu xứ, mà chẳng vĩnh diệt sáu xứ. Tuy an trụ chân như, mà chẳng rơi vào thật tế. Tuy nói tất cả thừa, mà chẳng bỏ đại thừa.

Đại Bồ Tát trụ ở trong đại lâu các này, tuy Ngài tu hành chín định thứ lớp (Tứ thiên, tứ không, diệt tận định), mà chẳng nhằm lìa cảnh giới thọ sinh trong dục giới. Tuy biết tất cả pháp không sinh không diệt, do đó có câu :

« Các pháp từ xưa nay, thường tự tướng tịch diệt », vì chẳng sinh, chẳng diệt, cho nên là tướng tịch diệt, mà chẳng ở nơi thật tế lý thể tác chứng, tức cũng là chẳng chứng quả. Tuy vào ba môn giải thoát (không giải thoát, vô tướng giải thoát, vô nguyện giải thoát), mà chẳng thủ giải thoát Thanh Văn (A La Hán) này. Tuy quán pháp bốn Thánh đế (Khổ tập diệt đạo), mà chẳng trụ quả Thánh tiểu thừa (Thanh Văn, Bích Chi Phật). Tuy quán pháp duyên khởi thâm sâu (pháp 12 nhân duyên), mà chẳng trụ nơi tịch diệt rốt ráo. Tuy tu pháp tám Thánh đạo (Chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định), mà chẳng cầu vĩnh viễn thoát khỏi thế gian. Tuy vượt qua bậc phàm phu, mà chẳng rơi vào bậc Thanh Văn Bích Chi Phật. Tuy quán pháp năm thủ uẩn (sắc thọ tưởng hành thức), mà chẳng vĩnh diệt các uẩn. Tuy vượt qua bốn ma (Thiên ma, phiền não ma, âm ma, tử ma), mà chẳng phân biệt các ma. Tuy chẳng chấp sáu xứ (mắt tai mũi lưỡi thân ý), mà cũng chẳng vĩnh diệt sáu xứ. Tuy an trụ chân như thật tướng lý thể, mà chẳng rơi vào thật tế, cũng chẳng chấp trước. Tuy nói tất cả thừa, mà chẳng bỏ đại thừa.

Đại lâu các này, là chỗ trụ xứ của bậc có tất cả các công đức như vậy.

Đại lâu các này, là chỗ trụ xứ của bậc đại Bồ Tát có tất cả các công đức như vậy.

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử bèn nói kệ rằng :

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử nói xong Kinh trường hàng ở trên rồi, lại dùng năm mươi lăm bài kệ để nói rõ đạo lý này. Ba mươi bốn bài kệ đầu, đều dùng bảy chữ, cử đức hoan xú. Hai mươi một bài kệ sau, dùng năm chữ, chỉ xú minh đức.

**Đây là đại bi thanh tịnh trí
Lợi ích thế gian đấng Từ Thị
Trưởng tử Phật trong bậc quán đảnh
Vào chỗ trụ xứ cảnh Như Lai.**

Đây là Bồ Tát đại từ đại bi thanh tịnh trí huệ, Ngài lợi ích tất cả chúng sinh thế gian. Ngài là ai ? Tức là đấng Từ Thị Vô Năng Thắng. Mỗi vị Bồ Tát trước khi chưa thành Phật, nhất định phải được thọ ký. Trước khi sắp thành Phật, nhất định phải được chư Phật quán đảnh. Bồ Tát thọ quán đảnh rồi, gọi là bậc Pháp Vương, tức cũng là còn một đời cuối cùng nữa sẽ thành Phật. Vị Bồ Tát Từ Thị này, Ngài là trưởng tử của Phật, trưởng tử tức là đại đệ tử thứ nhất của Phật. Ngài đã chứng được cảnh giới của Phật, trụ ở chỗ trụ của Phật. Đại lâu các báu này, là chỗ trụ xứ của vị Đương Lai Hạ Sinh Di Lặc Tôn Phật.

**Tiếng tăm nhất trong các Phật tử
Đã vào đại thừa môn giải thoát
Du hành pháp giới tâm không chấp
Đây chỗ ở của bậc Vô Đẳng.**

Tiếng tăm của Ngài xa gần đều biết, Ngài vang danh nhất trong hàng đệ tử của tất cả chư Phật. Ngài đã chứng

nhập môn giải thoát đại thừa. Ngài hay hoá thân trăm ngàn vạn ức, du hành tận hư không khắp pháp giới, nhưng tâm không chấp trước. Đây chỗ ở của bậc đại Bồ Tát không ai bằng được.

Hai bài kệ ở trên là khen tổng quát, một tóm lược về hạnh vị, một tóm lược về danh đức.

**Thí giới nhẫn tấn thiền trí huệ
Phương tiện nguyện lực và thần thông
Pháp đại thừa các độ như vậy
Chỗ ở của bậc Đều đầy đủ.**

Đầy đủ bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí huệ, phương tiện, nguyện, lực và thần thông, đây là chỗ ở của bậc đại Bồ Tát đầy đủ pháp đại thừa các độ.

**Trí huệ rộng lớn như hư không
Biết khắp ba đời tất cả pháp
Không ngại không nương không thủ lấy
Chỗ ở của bậc Thấu các cõi.**

Vị đại Bồ Tát này, trí huệ của Ngài rộng lớn như hư không, chẳng có gì mà không bao dung. Biết khắp tất cả pháp thứ lớp ba đời quá khứ, vị lai, hiện tại, cũng không chướng ngại, cũng không nương tựa, cũng không chấp lấy. Đây là chỗ ở của bậc đại Bồ Tát thấu rõ tam giới hai mươi lăm cõi.

Khéo hiểu rõ được tất cả pháp

**Không tánh không sinh không chỗ
nương**

**Như chim bay lượn được tự tại
Đây chỗ ở của bậc Đại trí.**

Khéo hiểu rõ được tất cả pháp, cũng không tánh, cũng không sinh, cũng không chỗ nương tựa. Giống như chim bay lượn ở trong hư không, tuy không có dấu vết, nhưng rất là tự tại. Đây là chỗ ở của bậc đại Bồ Tát có đại trí huệ.

**Biết rõ ba độc tánh chân thật
Phân biệt nhân duyên hư vọng khởi
Cũng chẳng nhằm kia cầu thoát khỏi
Đây chỗ ở của bậc Tịch tĩnh.**

Biết rõ tánh chân thật của ba độc tham, sân, si, lại phân biệt được pháp nhân duyên, là do hư vọng mà sinh, do hư vọng mà diệt. Nhưng cũng chẳng nhằm mỗi tam giới như nhà lửa mà cầu thoát khỏi, đây là chỗ ở của bậc đại Bồ Tát tánh định ma phục triều triều lạc, vọng niệm chẳng sinh xứ xứ an.

**Ba môn giải thoát tám Thánh đạo
Các uẩn xứ giới và duyên khởi
Đều quán sát được chẳng tịch diệt
Đây chỗ ở của bậc Thiện xảo.**

Đã chứng được ba môn giải thoát, tám Thánh đạo, năm uẩn, sáu xứ, mười tám giới và mười hai nhân duyên. Pháp duyên khởi này hoàn toàn quán sát được, khéo vận dụng, chẳng thú hướng tịch diệt. Đây là chỗ ở của bậc đại Bồ Tát thiện xảo phương tiện.

**Mười phương cõi nước và chúng sinh
Dùng trí vô ngại đều quán sát
Rõ tánh đều không chẳng phân biệt
Đây chỗ ở của bậc Tịch diệt.**

Mười phương cõi nước chư Phật và tất cả chúng sinh, dùng mắt trí huệ vô ngại quán sát khắp, thấu rõ tánh tất cả pháp đều là không, chẳng sinh tâm phân biệt. Đây chỗ ở của bậc đại Bồ Tát tịch diệt.

**Đi khắp pháp giới đều vô ngại
Mà cầu tánh đi không thể được
N như gió trong không chẳng chỗ đi
Đây chỗ ở của bậc Không nương.**

Đi khắp mười phương pháp giới, đều không chướng ngại, mà cầu pháp tánh tu hành không thể được. Như gió đi ở trong hư không, nhìn chẳng thấy dấu tích đã đi qua. Đây chỗ ở của bậc không nương tựa.

**Thấy khắp đường ác loại quần sinh
Chịu các khổ độc không chỗ về
Phóng đại từ quang đều trừ diệt**

Đây chỗ ở của bậc Thương xót.

Thấy khắp tất cả chúng sinh ở trong ba đường ác, thọ tất cả khổ độc, không có chỗ quay về. Vị Bồ Tát này phóng ra quang minh đại từ, đều trừ diệt khổ của tất cả chúng sinh đang thọ ở trong ba đường ác. Đây là chỗ ở của bậc đại Bồ Tát thương xót chúng sinh.

Thấy các chúng sinh mất chánh đạo Ví như sinh mù sợ đường hiểm Dẫn họ khiến vào thành giải thoát Đây chỗ ở của đại Đạo sư.

Thấy tất cả chúng sinh đều mất đi chánh đạo. Giống như người sinh mù, khi đi đường rất sợ hãi, chẳng biết đâu là con đường chân chánh. Vị Bồ Tát này dẫn đường họ, khiến cho họ vào thành giải thoát. Đây là chỗ ở của bậc đại Bồ Tát đại Đạo sư trời người.

Thấy các chúng sinh vào lưới ma Sinh già bệnh chết thường bức bách Khiến họ giải thoát được an vui Đây chỗ ở của bậc Dũng kiện.

Thấy tất cả chúng sinh đều vào trong lưới ma, sinh già bệnh chết bốn khổ lớn luôn luôn bức bách họ. Vị Bồ Tát này, hay khiến cho họ đắc được giải thoát và an vui. Đây là chỗ ở của bậc đại Bồ Tát đại Dũng kiện.

Thấy các chúng sinh bệnh mê hoặc

**Mà khởi tâm thương xót rộng lớn
Dùng thuốc trí huệ đều trừ diệt
Đây chỗ ở của đại Y vương.**

Thấy tất cả chúng sinh đều bị bệnh mê hoặc. Vị Bồ Tát này, khởi tâm thương xót rộng lớn, dùng thuốc hay trí huệ đều trừ diệt hết sạch tất bệnh của chúng sinh. Đây là chỗ ở của bậc đại Bồ Tát đại Y vương.

**Thấy các quần sinh chìm biển cõi
Trầm luân lo sợ thọ các khổ
Đều dùng thuyền pháp mà cứu họ
Đây chỗ ở của bậc Khéo độ.**

Thấy tất cả chúng sinh đều chìm đắm ở trong biển cõi dục, cõi sắc, cõi vô sắc. Trầm luân ở trong ba đường ác, lo sợ thọ các khổ. Vị Bồ Tát này, đều dùng thuyền pháp cứu họ thoát khỏi biển khổ. Đây là chỗ ở của bậc đại Bồ Tát khéo độ chúng sinh.

**Thấy các chúng sinh trong biển hoặc
Mà phát tâm bồ đề diệu báu
Đều vào trong đó để cứu họ
Đây chỗ ở của bậc Khéo vớt.**

Thấy tất cả chúng sinh ở trong biển mê hoặc. Vị Bồ Tát này phát tâm bồ đề diệu báu, vào trong biển khổ để cứu họ thoát khỏi biển khổ. Đây là chỗ ở của bậc đại Bồ Tát khéo cứu vớt chúng sinh.

**Luôn dùng đại nguyện mắt từ bi
Quán khắp tất cả các chúng sinh
Từ các biển cõi mà cứu ra
Đây chỗ ở của Kim Sí Vương.**

Vị đại Bồ Tát này, Ngài luôn dùng đại nguyện mắt từ bi, quán sát khắp tất cả các chúng sinh, từ trong biển tam giới hai mươi lăm cõi, mà cứu họ thoát ra. Đây là chỗ ở của bậc đại Bồ Tát Kim Sí Điều Vương.

**Ví như nhật nguyệt trong hư không
Tất cả thế gian đều chiếu khắp
Trí huệ quang minh cũng như vậy
Đây chỗ ở của bậc Chiếu thế.**

Vị đại Bồ Tát này, Ngài giống như mặt trời mặt trăng ở trong hư không, tất cả thế gian đều được ánh sáng mặt trời mặt trăng chiếu sáng khắp, chẳng có chỗ nào mà chẳng chiếu đến, trí huệ quang minh cũng như vậy. Đây là chỗ ở của bậc đại Bồ Tát đèn sáng chiếu thế gian.

**Bồ Tát vì độ một chúng sinh
Khấp thuở vị lai vô lượng kiếp
Như vì một tất cả cũng vậy
Đây chỗ ở của bậc Cứu thế.**

Bồ Tát vì giáo hoá một chúng sinh, trải qua đời đời kiếp kiếp, vô lượng thời gian vô lượng kiếp để giáo hoá họ, khắp thuở vị lai vô lượng kiếp cũng không ngừng nghỉ,

giáo hoá một chúng sinh là như thế, giáo hoá tất cả chúng sinh cũng như vậy. Đây là chỗ ở của bậc đại Bồ Tát đấng từ tôn cứu thế.

**Nơi một cõi nước độ chúng sinh
Hết kiếp vị lai không ngừng nghỉ
Mỗi mỗi cõi nước đều như thế
Đây chỗ ở của Ý kiên cố.**

Ở trong một cõi nước giáo hoá tất cả chúng sinh, hết kiếp thuở vị lai cũng không ngừng nghỉ. Một cõi nước là như thế, tất cả cõi nước cũng đều như thế. Đây là chỗ ở của bậc đại Bồ Tát ý nguyện kiên cố.

**Pháp của mười phương chư Phật nói
Một toà khắp thọ đều khiến hết
Hết kiếp vị lai luôn như thế
Đây chỗ ở của bậc Trí hải.**

Pháp của mười phương ba đời tất cả chư Phật nói, pháp tại một toà nói, khắp khiến cho chúng sinh tin thọ, đều minh bạch được, đều khiến cho cùng tận, dù hết kiếp thuở vị lai cũng đều như thế. Đây là chỗ ở của bậc đại Bồ Tát đầy đủ biện trí huệ.

**Du hành tất cả biển thế giới
Vào khắp tất cả biển đạo tràng
Cúng dường tất cả biển Như Lai
Đây chỗ ở của bậc Tu hành.**

Du hành khắp tất cả biển thế giới, vào khắp biển đạo tràng của tất cả chư Phật. Cúng dường tất cả biển chư Phật. Đây là chỗ ở của bậc đại Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo. Ý nghĩa biển là hình dung rộng lớn không bờ mé.

**Tu hành tất cả biển diệu hạnh
Phát khởi vô biên biển đại nguyện
Như vậy trải qua biển các kiếp
Đây chỗ ở của bậc Công đức.**

Tu hành tất cả biển diệu hạnh không thể nghĩ bàn, phát khởi vô biên biển đại nguyện, như vậy trải qua vô lượng biển đại kiếp. Đây là chỗ ở của bậc đại Bồ Tát đầy đủ công đức Bồ Tát hạnh.

**Nơi một lỗ lông vô lượng cõi
Phật chúng sinh kiếp bất khả thuyết
Như vậy thấy rõ đều khắp cùng
Đây chỗ ở của Mắt vô ngại.**

Nơi một lỗ chân lông, có vô lượng cõi nước, vô lượng chư Phật, vô lượng chúng sinh, vô lượng số kiếp, đều bất khả thuyết. Cảnh giới như vậy đều thấy rõ, đều khắp cùng. Đây là chỗ ở của đại Bồ Tát mắt vô ngại.

**Một niệm nhiếp khắp vô biên kiếp
Cõi nước chư Phật và chúng sinh
Trí huệ vô ngại đều chánh tri
Đây chỗ ở của bậc Đủ đức.**

Trong khoảng một niệm, có thể nhiếp khắp vô lượng kiếp, vô biên cõi nước, vô biên chư Phật, vô biên chúng sinh. Trí huệ vô ngại đều hoàn toàn chánh tri chánh kiến. Đây là chỗ ở của bậc đại Bồ Tát đầy đủ biển công đức.

**Mười phương cõi nước nghiền làm bụi
Tất cả nước biển dùng lông chám
Bồ Tát phát nguyện số như vậy
Đây chỗ ở của bậc Vô ngại.**

Mười phương hết thấy cõi nước đều nghiền nát thành bụi. Tất cả nước biển dùng sợi lông chám nước cho đến khi cạn hết. Bồ Tát phát nguyện số cũng lại như vậy. Đây là chỗ ở của bậc đại Bồ Tát vô ngại.

**Thành tựu tổng trì môn tam muội
Đại nguyện các thiền và giải thoát
Mỗi mỗi đều trụ vô biên kiếp
Đây chỗ ở của chân Phật tử.**

Thành tựu pháp môn tổng trì tam muội, đại nguyện phát ra, sở tu thiền định, giải thoát chứng được, mỗi thứ đều trụ vô biên đại kiếp. Đây là chỗ ở của đại Bồ Tát chân chánh đệ tử Phật.

**Vô lượng vô biên các Phật tử
Đủ thứ thuyết pháp độ chúng sinh
Cũng nói thế gian các kỹ thuật
Đây chỗ ở của bậc Tu hành.**

Có vô lượng vô biên các đệ tử của Phật, dùng đủ thứ pháp môn phương tiện khéo léo để thuyết pháp, cứu độ tất cả chúng sinh, cũng nói tất cả kỹ thuật và số lý thế gian. Đây là chỗ ở của bậc đại Bồ Tát tu hành Bồ Tát hạnh.

**Thành tựu thần thông phương tiện trí
Tu hành như huyễn diệu pháp môn
Mười phương năm cõi đều hiện sinh
Đây chỗ ở của bậc Vô ngại.**

Thành tựu tất cả thần thông phương tiện trí huệ, tu hành diệu pháp môn như huyễn tam muội. Thị hiện thọ sinh trong biển năm cõi, nhiều như số hạt bụi trong mười phương, để giáo hoá tất cả chúng sinh, để điều phục tất cả chúng sinh, cho nên từ cõi Thường Tịch Quang Tịnh Độ đến năm cõi tạp cư địa. Đây là tinh thần của Bồ Tát xả mình vì người, chúng ta nên “kiến hiền tư tề” (thấy người khác giỏi thì nên cố gắng làm cho bằng họ), học tập theo Bồ Tát mới đúng. Đây là chỗ ở của bậc đại Bồ Tát vô ngại.

**Bồ Tát xưa từ sơ phát tâm
Tu hành đầy đủ tất cả hạnh
Hoá thân vô lượng khắp pháp giới
Đây chỗ ở của bậc Thần lực.**

Bồ Tát thuở xưa từ lúc ban đầu phát tâm, thì tu hành đầy đủ tất cả hạnh môn, hoá thân nhiều vô lượng vô biên khắp pháp giới. Đây là chỗ ở của bậc đại Bồ Tát có đại thần thông lực.

**Một niệm thành tựu đạo bồ đề
Khắp làm vô biên trí huệ nghiệp
Thế tình nghi bàn đều phát công
Đây chỗ ở của bậc Khó lường.**

Trong khoảng một niệm, có thể thành tựu đạo bồ đề, khắp làm vô biên trí huệ nghiệp. Tất cả tình nghi bàn của thế gian thấy đều phát công, đều thuộc về công tâm đã tính. Đây là chỗ ở của bậc đại Bồ Tát khó độ lường.

Thành tựu thần thông không chướng ngại

**Du hành pháp giới đều khắp cùng
Nơi tâm chưa từng có sở đắc
Đây chỗ ở của bậc Tịnh huệ.**

Thành tựu tất cả thần thông không chướng ngại, du hành pháp giới đều khắp cùng, nơi tâm chưa từng có sở đắc. Đây là chỗ ở của bậc đại Bồ Tát có trí huệ thanh tịnh.

**Bồ Tát tu hành vô ngại huệ
Vào các cõi nước không chấp trước
Dùng trí không hai chiếu sáng khắp
Đây chỗ ở của bậc Vô ngã.**

Bồ Tát tu hành trí huệ vô ngại, đi đến các cõi nước chư Phật cũng không có sự chấp trước. Dùng trí huệ quang minh không hai, chiếu sáng khắp pháp giới. Đây là chỗ ở của bậc đại Bồ Tát vô ngã.

**Biết rõ các pháp không y chỉ
Bản tánh tịch diệt đồng hư không
Thường hành như vậy trong cảnh giới
Đây chỗ ở của bậc Ly cấu.**

Biết rõ tất cả các pháp đều không chỗ y chỉ, bản tánh của pháp vốn là tịch diệt, đồng như hư không, thường hành trong cảnh giới như vậy. Đây là chỗ ở của bậc đại Bồ Tát ly cấu.

**Thấy khắp quần sinh thọ các khổ
Phát đại nhân từ trí huệ tâm
Nguyện thường lợi ích các thế gian
Đây chỗ ở của bậc Tthương xót.**

Thấy khắp tất cả chúng sinh thọ các khổ độc, bèn phát tâm đại nhân từ và tâm đại trí huệ, nguyện thường lợi ích hết thảy chúng sinh thế gian. Đây là chỗ ở của bậc đại Bồ Tát thương xót chúng sinh.

Ba mươi hai bài kệ ở trên phân làm bốn đoạn: 1. Có bảy bài kệ, tóm lược tự lợi hạnh thắng. 2. Có mười bài kệ, khen lợi tha hạnh thắng. 3. Có tám bài kệ, khen công đức thắng. 4. Có bảy bài kệ, khen phương tiện thắng.

Chúng ta xuất gia tu đạo, lúc nào cũng phải nhiếp trì thân tâm, không thể tùy tiện phóng dật. Ở trong đạo tràng tu hành, một ngày mà không tiến bộ thì sẽ thôi lui, do đó:

“Một ngày không lỗi để sửa,
Là một ngày không có công lao để tiến tới”.

Người xuất gia phải nghiêm trì bốn đại oai nghi đi đứng nằm ngồi, do đó có câu:

“Hành như phong
Toạ như chung
Lập như tùng
Ngoạ như cung”.

Khi đi thì như gió thoảng, sóng nước không sinh, chẳng phải đi như cuồng phong, làm cho sóng biển nổi dậy âm âm. Khi ngồi thì an ổn như đại hồng chung, đừng giống như hồng chung ngã lăn không ổn định, lăn qua, lăn lại không ngừng. Khi đứng thì thân ngay thẳng, giống như cây tùng, đứng vững vàng, không nương tựa vào vật gì hết. Khi nằm thì phải nằm tư thế cát tường, nằm nghiêng về bên phải, tư thế như cây cung. Người xuất gia phải đặc biệt chú ý bốn đại oai nghi này.

Người xuất gia không thể ăn nói hàm hồ, khi nói thì phải trịnh trọng sự việc, không thể không cẩn thận lời nói, làm gương mẫu cho mọi người ở mọi nơi. Không thể nói cười đùa giỡn hô hô, như vậy là không giữ gìn quy luật trong đạo tràng. Hành vi cười nói hô hô, nếu ngoại đạo mà thấy được, thì họ sẽ phê bình người xuất gia của Vạn Phật Thành, không giữ quy cụ, như vậy thì làm sao mà tu đạo? làm sao mà thành tựu? Đừng vì một hai người không giữ quy cụ, mà phá hoại danh dự của Vạn Phật Thành. Vạn Phật Thánh Thành là ngọn đèn sáng của Phật giáo thế giới, mọi người nhất cử nhất động, lời nói việc làm, đều phải đặc biệt cẩn thận.

Xuất gia tu đạo, lúc nào cũng phải quản lý chính mình, đừng cứ khởi vọng tưởng. Dù là vọng tưởng tốt, hoặc vọng tưởng xấu, đều phải thu thập cho sạch sẽ. Do đó

có câu: “Một niệm không sinh”, đến được cảnh giới này, thì sẽ tương ứng với đạo, tin tức tốt sẽ đến. Nếu cứ khởi những vọng tưởng vô ích, thì tuy thân ở chỗ tịch tĩnh, nhưng tâm thì ở chỗ ồn ào, như vậy thì làm sao mà dụng công tu đạo? Làm sao mà có sự thành tựu? Như vậy chỉ lãng phí thời gian, chứ chẳng phải là tu đạo. Người chân chánh tu đạo, thì tuyệt đối không khởi vọng tưởng. Vọng tưởng là sự chướng ngại, chướng ngại bạn không tiến bộ được, dễ sinh tâm thối lùi.

Bất cứ người xuất gia, hoặc là người tại gia, chẳng có việc quan trọng gì, thì không thể vào liêu phòng người khác. Bạn đến liêu phòng tôi nói chuyện chơi, tôi sẽ đến liêu phòng bạn uống trà, chỉ phí thời gian luống qua. Bạn chẳng tu hành cũng được, nhưng đừng chướng ngại người khác tu hành, bằng không, tương lai sẽ đoạ vào địa ngục vô gián, khó ra khỏi được. Đã phát tâm tu đạo, thì phải chuyên tâm nhất chí, đối với thời gian phải thương tiếc, do đó có câu:

“Một tấc thời gian là một tấc vàng
Tất vàng khó mua được tất thời gian”.

Lại nói:

“Mất đi tấc vàng dễ được lại
Thời gian qua rồi khó tìm lại”.

Các vị! Phải thương tiếc thời gian, nhất là người tu đạo, tranh thủ từng giây, từng phút, đừng để lãng phí. Biết đâu rằng trong giây phút đó, là cơ hội khai ngộ.

Khi ăn cơm đừng có nói chuyện, mỗi ngày khi ăn cơm chúng ta đều đọc là: “Tán tâm tạp thoại, tín thí nan tiêu”, nghĩa là: “Nói chuyện tâm tán loạn, thì của đàn na

khó tiêu”, đã đọc như vậy, thì tại sao không giữ quy cụ? Do đó có câu: “Không có quy cụ thì khó thành vuông tròn”. Không giữ quy cụ, thì làm sao có trí huệ? Làm sao được khai ngộ? Đức Khổng Tử đã từng nói: “Tâm bất ngôn, thực bất ngữ”. Nghĩa là: “Ngủ không nói, ăn không nói”. Khi chúng ta dùng cơm ở trai đường, dùng có gây tiếng ồn, chỉ có tiếng ăn cơm, như vậy chẳng những hợp với quy cụ, mà cũng hợp vệ sinh nữa. Ăn từ từ nhai kỹ càng, thì dễ tiêu hoá, cũng có lợi ích cho thân tâm nữa.

**Phật tử trụ lâu này
Hiện khắp trước chúng sinh
Giống như vàng nhật nguyệt
Khắp trừ tối sinh tử.**

Thiện Tài đồng tử lại nói: Đệ tử của Phật trụ ở trong đại lâu các báu này, Ngài thị hiện khắp ở trước chúng sinh chín pháp giới. Giống như ánh sáng mặt trời, mặt trăng, khắp diệt trừ đen tối sinh tử của chúng sinh.

Đệ tử chân chánh của Phật, chẳng còn mọi phiền não, chẳng còn mọi chấp trước, chẳng còn mọi vọng tưởng, đã đạt đến cảnh giới vô lậu, chúng được Vô Dư Niết Bàn. Còn chúng sinh thì có phiền não, có chấp trước, có vọng tưởng, cho nên trôi nổi ở trong sáu nẻo luân hồi, vĩnh viễn không biết lúc nào chấm dứt. Giống như hạt bụi trôi nổi ở trong hư không, lúc lên trời, lúc xuống đất, lúc làm người, lúc làm quỷ, lúc làm A Tu La, lúc làm súc sinh. Theo nghiệp lực sở cảm, mà đi thọ sinh. Đời này họ Trương, đời sau họ Lý, đời sau nữa họ Triệu, hoặc họ Vương, chẳng biết được. Sinh ra rồi chết, chết rồi lại sinh, liên tục không

ngừng, cho nên chuyển tới chuyển lui ở trong sáu nẻo, trôi nổi không ngừng.

**Phật tử trụ lâu này
Khấp thuận tâm chúng sinh
Biến hiện vô lượng thân
Đầy khắp mười phương cõi.**

Đệ tử của Phật trụ ở trong đại lâu các báu này, Ngài khấp tùy thuận tâm tất cả chúng sinh, biến hiện vô lượng vô biên thân, đầy khắp cùng mười phương cõi nước chư Phật. Giáo hoá tất cả chúng sinh, điều phục tất cả chúng sinh, giúp Phật hồng dương giáo hoá.

**Phật tử trụ lâu này
Du khắp các thế giới
Tất cả chỗ Như Lai
Vô lượng vô số kiếp.**

Đệ tử của Phật trụ ở trong đại lâu các báu này, Ngài chẳng động bồn xứ mà du khắp mười phương tất cả thế giới, trong hết thầy đạo tràng của chư Phật, tu hành Bồ Tát đạo trong vô lượng vô biên đại kiếp, cứu giúp tất cả chúng sinh.

**Phật tử trụ lâu này
Nghĩ lường các Phật pháp
Vô lượng vô số kiếp
Tâm Ngài không nhàm mỏi.**

Đệ tử của Phật trụ ở trong đại lâu các báu này, Ngài hay nghĩ lường nghiên cứu tu hành pháp của chư Phật nói. Trải qua vô lượng vô số đại kiếp, tâm Ngài học Phật pháp dững mãnh tinh tấn, không nhàm mỏi, không giải đãi.

**Phật tử trụ lâu này
Niệm niệm vào tam muội
Mỗi mỗi môn tam muội
Xiển minh các cảnh Phật.**

Đệ tử của Phật trụ ở trong đại lâu các báu này, Ngài ở trong niệm niệm đều vào cảnh giới tam muội. Mỗi pháp môn tam muội, đều xiển minh cảnh giới của mười phương ba đời tất cả chư Phật.

**Phật tử trụ lâu này
Đều biết tất cả cõi
Vô lượng vô số kiếp
Chúng sinh Phật danh hiệu.**

Đệ tử của Phật trụ ở trong đại lâu các báu này, Ngài đều biết tất cả cõi nước chư Phật, trong vô lượng vô số kiếp, hết thấy chúng sinh và danh hiệu của chư Phật.

**Phật tử trụ lâu này
Một niệm nhiếp các kiếp
Nhưng tùy tâm chúng sinh
Mà không tướng phân biệt.**

Đệ tử của Phật trụ ở trong đại lâu các báu này, Ngài ở trong một niệm, nhiếp thọ tất cả kiếp, tất cả kiếp làm một niệm, nhưng tùy thuận tâm của tất cả chúng sinh, mà không có tướng phân biệt.

**Phật tử trụ lâu này
Tu tập các tam muội
Trong mỗi mỗi tâm niệm
Biết rõ pháp ba đời.**

Đệ tử của Phật trụ ở trong đại lâu các báu này, Ngài tu tập tất cả tam muội, trong mỗi lần khởi tâm động niệm, đều biết rõ tất cả Phật pháp ba đời quá khứ, hiện tại và vị lai.

**Phật tử trụ lâu này
Kiết già thân bất động
Hiện khắp tất cả cõi
Trong tất cả các loài.**

Đệ tử của Phật trụ ở trong đại lâu các báu này, Ngài ngồi kiết già, thân tâm đều bất động, mà thị hiện khắp tất cả cõi, lại thị hiện khắp ở trong tất cả các loài. Tại sao vậy? Vì giáo hoá tất cả chúng sinh, cho nên hy sinh chính mình, do đó có câu: “Xả mình vì người”.

**Phật tử trụ lâu này
Uống biển pháp chư Phật
Vào sâu biển trí huệ**

Đầy đủ biển công đức.

Đệ tử của Phật trụ ở trong đại lâu các báu này, nước của Ngài uống là nước biển pháp của chư Phật nói. Ngài vào sâu biển trí huệ của chư Phật, đầy đủ biển công đức của chư Phật.

Phật tử trụ lâu này Đều biết số các cõi Số đời số chúng sinh Số danh Phật cũng thế.

Đệ tử của Phật trụ ở trong đại lâu các báu này, Ngài biết được số lượng các cõi của chư Phật. Còn biết số lượng mười phương tất cả thế giới, còn biết số lượng hết thảy chúng sinh, còn biết số lượng danh hiệu của chư Phật, do đó có câu: “Chẳng có gì mà không biết, chẳng có gì mà không thấu”.

Phật tử trụ lâu này Một niệm đều thấu rõ Trong tất cả ba đời Thành hoại của cõi nước.

Đệ tử của Phật trụ ở trong đại lâu các báu này, Ngài ở trong khoảng một niệm, đều hoàn toàn thấu rõ, sự thành, trụ, hoại, không, hết thảy cõi nước, trong tất cả ba đời. Thành có hai mươi tiểu kiếp, trụ có hai mươi tiểu kiếp, hoại có hai mươi tiểu kiếp, không có hai mươi tiểu kiếp.

Tám mươi tiểu kiếp làm một đại kiếp. Tuổi thọ của trái đất chỉ có thời gian hai mươi tiểu kiếp.

**Phật tử trụ lâu này
Biết khắp hạnh nguyện Phật
Tu hành của Bồ Tát
Chúng sinh căn tánh dục.**

Đệ tử của Phật trụ ở trong đại lâu các báu này, Ngài biết khắp hạnh nguyện của chư Phật tu, lại còn biết hạnh nguyện của của Bồ Tát tu, lại còn biết rõ căn tánh của chúng sinh như thế nào? Dục lạc của chúng sinh ra sao?

**Phật tử trụ lâu này
Thấy trong một hạt bụi
Vô lượng cõi đạo tràng
Chúng sinh và các kiếp.**

Đệ tử của Phật trụ ở trong đại lâu các báu này, con mắt pháp của Ngài thấy rõ ở trong một hạt bụi, có vô lượng đạo tràng biên cõi của chư Phật, có vô lượng chúng sinh, có vô lượng đại kiếp.

**Như trong một hạt bụi
Tất cả bụi cũng thế
Đủ thứ đều đầy đủ
Nơi nơi đều vô ngại.**

Chẳng những ở trong một hạt bụi là như thế, có cảnh giới đạo tràng, chúng sinh, đại kiếp, mà ở trong tất cả hạt

bụi cũng đều như thế, có cảnh giới đạo tràng, chúng sinh, đại kiếp. Đủ thứ đều đầy đủ, nơi nơi đều vô ngại.

**Phật tử trụ lâu này
Quán khắp tất cả pháp
Chúng sinh cõi và đời
Không khởi không chỗ có.**

Đệ tử của Phật trụ ở trong đại lâu các báu này, Ngài hay quán sát khắp tất cả Phật pháp, tất cả chúng sinh pháp, tất cả cõi nước pháp, tất cả thế giới pháp, vốn thấy đều tịch tĩnh, chẳng khởi, cũng chẳng chỗ có.

**Quán chúng sinh bình đẳng
Pháp Như Lai bình đẳng
Cõi các nguyện bình đẳng
Ba đời đều bình đẳng.**

Quán sát tất cả chúng sinh bình đẳng, quán sát tất cả các pháp bình đẳng, quán sát tất cả chư Phật bình đẳng, quán sát tất cả cõi nước bình đẳng, quán sát tất cả đại nguyện bình đẳng, quán sát ba đời bình đẳng, chẳng có gì khác biệt.

**Phật tử trụ lâu này
Giáo hoá các quần sinh
Cúng dường các Như Lai
Suy gẫm tánh các pháp.**

Đệ tử của Phật trụ ở trong đại lâu các báu này, Ngài hay giáo hoá tất cả chúng sinh, cúng dường tất cả chư Phật, suy gẫm tánh tất cả các pháp, tu hành tất cả pháp môn. Tóm lại, siêng làm Phật sự, không có nhàm mỏi.

**Vô lượng ngàn vạn kiếp
Sở tu nguyện trí hạnh
Rộng lớn không thể lường
Khen ngợi chẳng hết được.**

Trong vô lượng ngàn vạn đại kiếp, sở tu đại nguyện và sở tu trí hạnh, đều rộng lớn vô biên không thể dò lường được, dù có khen ngợi cũng chẳng thể cùng tận.

**Bậc đại dũng mãnh này
Sở hành không chướng ngại
An trụ trong lâu này
Con chấp tay kính lễ.**

Vị Bồ Tát tất cả đại dũng mãnh này, sở hành không chướng ngại, an trụ ở trong đại lâu các báu này, con (Thiện Tài đồng tử) chấp tay kính lễ, con dùng tâm chí thành đánh lễ Ngài.

**Trưởng tử của chư Phật
Đấng Thánh đức Từ Thị
Nay con cung kính lễ
Cúi xin nghĩ đến con.**

Bồ Tát ở trong đại lâu các báu này, Ngài là trưởng tử của chư Phật, Ngài có đức hạnh của bậc Thánh nhân, Ngài là đấng Từ Thị (Bồ Tát Di Lặc). Nay con cung kính đánh lễ, cúi xin đại Bồ Tát từ bi, nghĩ đến con, con xin lắng nghe lời chỉ dạy của Ngài.

Hai mươi một bài kệ ở trên, phân làm sáu đoạn: 1. Có hai bài kệ, hạ hoá. 2. Có hai bài kệ, thượng quán. 3. Có năm bài kệ, rõ tam muội tự tại. 4. Có bảy bài kệ, rõ trí huệ sâu rộng. 5. Có một bài kệ, hiển bày sự bình đẳng. 6. Có bốn bài kệ, kết đức thân kính, cầu sự gia trì.

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử dùng vô lượng pháp tán thán khen ngợi tất cả Bồ Tát như vậy, để khen ngợi các Bồ Tát ở trong đại lâu các Tỳ Lô Giá Na Trang Nghiêm Tạng rồi, khom mình chấp tay, cung kính đánh lễ, một lòng muốn được thấy Bồ Tát Di Lặc gần gũi cúng dường.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử dùng vô lượng pháp tán thán khen ngợi tất cả Bồ Tát như vậy, để khen ngợi các Bồ Tát ở trong đại lâu các Tỳ Lô Giá Na Trang Nghiêm Tạng rồi, khom mình chấp tay, cung kính đánh lễ, một lòng muốn được thấy Bồ Tát Di Lặc, gần gũi Bồ Tát Di Lặc, cúng dường Bồ Tát Di Lặc, phụng thờ Bồ Tát Di Lặc.

Bèn thấy đại Bồ Tát Di Lặc từ nơi khác đến, có vô lượng chư Thiên, Long, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lô La,

Khẩn Na La, Ma Hầu La Già Vương, Thích Phạm Hộ Thế, và vô lượng quyến thuộc chúng Bà La Môn, cùng với vô số trăm ngàn chúng sinh khác, vây quanh trước sau, cùng đi đến chỗ đại lâu các báu Trang Nghiêm Tạng.

Thiện Tài đồng tử nghĩ như vậy rồi, bèn thấy đại Bồ Tát Di Lặc từ nơi khác đến, có vô lượng chư Thiên Vương, lại có vô lượng Long Vương, có vô lượng Dạ Xoa Vương, có vô lượng Càn Thát Bà Vương, có vô lượng A Tu La Vương, có vô lượng Ca Lô La Vương, có vô lượng Khẩn Na La Vương, có vô lượng Ma Hầu La Già Vương, lại có Đế Thích Thiên Vương, Đại Phạm Thiên Vương, Hộ Thế Tứ Thiên Vương, và vô lượng quyến thuộc, cùng với chúng Bà La Môn, ngoài ra còn có vô lượng vô số trăm ngàn chúng sinh khác, vây quanh trước sau Bồ Tát Di Lặc, cùng đi đến chỗ đại lâu các báu Tỳ Lô Giá Na Trang Nghiêm Tạng.

Thiện Tài thấy rồi, hoan hỷ hơn hỷ, năm thể sát đất.

Thiện Tài đồng tử thấy Bồ Tát Di Lặc rồi, hoan hỷ vui mừng hơn hỷ, năm thể sát đất đánh lễ Bồ Tát Di Lặc, lắng nghe Ngài khai thị.

Bấy giờ, Bồ Tát Di Lặc quán sát Thiện Tài, chỉ thị đại chúng, khen ngợi công đức của Thiện Tài, mà nói kệ rằng:

Lúc đó, Bồ Tát Di Lặc quán sát công đức của Thiện Tài đồng tử đã viên mãn, bèn chỉ thị đại chúng, khen ngợi công đức của Thiện Tài đồng tử, mà nói ra một trăm mười ba bài kệ dưới đây. Bài kệ đầu tiên là chỉ chúng tống tán, bài kệ cuối cùng là lược bày hậu hữu, ở giữa một trăm mười một bài kệ là biệt tán thắng đức.

**Các ông xem Thiện Tài
Trí huệ tâm thanh tịnh
Vì cầu hạnh bồ đề
Mà đi đến chỗ ta.**

Bồ Tát Di Lặc nói với đại chúng rằng : Các vị đại chúng hãy quán sát vị Thiện Tài đồng tử này! Trí huệ tâm của Thiện Tài rất thanh tịnh, chẳng có tư tưởng nhiễm ô. Thiện Tài vì cầu hạnh bồ đề giác đạo, mà đi đến chỗ ta. Bài kệ ở dưới là giới thiệu hạnh công đức của Thiện Tài đồng tử, nói rõ với đại chúng.

**Lành thay viên mãn từ
Lành thay thanh tịnh bi
Lành thay mắt tịch diệt
Tu hành không lười mỗi.**

Lành thay Thiện Tài đồng tử đã viên mãn tâm đại từ, có thanh tịnh đại bi tâm. Đã chứng được mắt tịch diệt, đi đến các nơi học hỏi với các vị thiện tri thức, không khi nào lười mỗi, đều dũng mãnh tinh tấn, chẳng từ mệt nhọc, đi tham phương từng vị từng vị thiện tri thức.

**Lành thay thanh tịnh ý
Lành thay tâm rộng lớn
Lành thay bất thối chuyển
Tu hành không lười mỏi.**

Lành thay ý của Thiện Tài đã thanh tịnh, có tâm lượng rộng lớn, do đó : « Dọc bao thái hư, ngang khắp pháp giới », đắc được căn lành bất thối chuyển. Khi tu hành thì chỉ có tinh tấn, tuyệt đối không lùi về sau, cũng không giải đãi, cũng không mệt mỏi.

**Lành thay hạnh bất động
Thường cầu thiện tri thức
Thấu đạt tất cả pháp
Điều phục các quần sinh.**

Lành thay Thiện Tài đã tu được tâm hạnh bất động, chẳng bị cảnh giới bên ngoài làm lay chuyển, đã đến được trình độ này. Thường tìm cầu thiện tri thức, gần gũi thiện tri thức. Đã thấu rõ thông đạt tất cả Phật pháp, điều phục được hết thảy chúng sinh cang cường.

**Lành thay hành diệu đạo
Lành thay trụ công đức
Lành thay hương Phật quả
Chưa từng có mệt mỏi.**

Lành thay Thiện Tài tu hành diệu đạo không thể nghĩ bàn. Trụ ở trong rừng công đức viên mãn nhất. Đã hương

đến Phật quả, sẽ thành Phật. Tuy nhiên tinh tấn chưa từng có tâm mệt mỏi.

**Lành thay đức làm thể
Lành thay pháp thấm nhuần
Lành thay vô biên hạnh
Thể gian khó gặp được.**

Lành thay Thiện Tài dùng đạo đức làm thể, nhờ pháp thấm nhuần mà trưởng thành. Tu vô biên đại hạnh, trên thế gian không dễ gì gặp được công đức này, rất là ít có.

**Lành thay lìa mê hoặc
Thể pháp không nhiễm được
Được mất khen chê thấy
Tất cả không phân biệt.**

Lành thay Thiện Tài đã lìa khỏi tất cả mê hoặc, tất cả pháp thế gian không thể nhiễm thân của Thiện Tài được, tất cả dục lạc của thế gian không thể lay động tâm Thiện Tài được. Đối với cảnh giới được mất khen chê .v.v... tám thứ gió này đều thổi không lay động thân tâm được. Đối với hết thấy tất cả chẳng có tâm phân biệt, chẳng có tâm chấp trước.

**Lành thay thí an lạc
Điều nhu kham thọ hoá
Tâm xiêm nịnh sân mạn
Tất cả đều trừ diệt.**

Lành thay Thiện Tài hay hành pháp môn Bồ thí, khiến cho tất cả chúng sinh được an lạc. Điều phục tất cả chúng sinh, khiến cho chúng sinh cang cường, được nhu hoà, tiếp thọ sự giáo hoá. Khiến cho chúng sinh chẳng còn tâm xiểm nịnh, chẳng còn tâm lừa dối, chẳng còn tâm sân hận, chẳng còn tâm ngã mạn. Tất cả những hành vi không chánh đáng, đều trừ diệt hết sạch.

**Lành thay chân Phật tử
Đến khắp trong mười phương
Tăng trưởng các công đức
Điều nhu không lười mỗi.**

Lành thay Thiện Tài là đệ tử Phật chân chánh, có thể đến khắp mười phương pháp giới để cúng dường chư Phật. Tăng trưởng tất cả công đức, điều phục tất cả chúng sinh, chẳng khi nào giải đãi mệt mỏi.

**Lành thay trí ba đời
Biết khắp tất cả pháp
Khắp sinh tạn công đức
Tu hành không mỗi nhàm.**

Lành thay Thiện Tài có trí huệ ba đời, biết khắp tất cả Phật pháp, khắp sinh tất cả tạn công đức. Tinh tấn tu hành, ngày đêm tu hành, không khi nào mệt mỏi nhàm đủ.

**Văn Thù Đức Vân thầy
Tất cả các Phật tử
Khiến người đến chỗ ta**

Chỉ người nơi vô ngại.

Bồ Tát Văn Thù và Tỳ Kheo Đức Vân, tất cả các đệ tử của Phật, các Ngài khiến cho người đến chỗ ta, chỉ bày cho người nơi vô ngại.

**Tu đủ Bồ Tát hạnh
Nhiếp khắp các quần sinh
Người rộng lớn như vậy
Nay đi đến chỗ ta.**

Tu hành đầy đủ Bồ Tát hạnh, nhiếp thọ khắp tất cả chúng sinh, người rộng lớn như vậy, nay đã đi đến chỗ ta.

**Vì cầu các cảnh giới
Thanh tịnh của Như Lai
Hỏi các nguyện rộng lớn
Mà đi đến chỗ ta.**

Vì cầu cảnh giới thanh tịnh của tất cả chư Phật, vì thưa hỏi các hạnh nguyện rộng lớn của tất cả chư Phật, mà đi đến chỗ ta.

**Quá lai hiện tại Phật
Thành tựu các hạnh nghiệp
Người đều muốn tu học
Mà đi đến chỗ ta.**

Quá khứ, vị lai, hiện tại ba đời chư Phật, các Ngài thành tựu tất cả hạnh nghiệp, người đều muốn tu học những hạnh nghiệp đó, cho nên đi đến chỗ ta.

**Ngươi nơi thiện tri thức
Muốn cầu pháp vi diệu
Muốn thọ Bồ Tát hạnh
Mà đi đến chỗ ta.**

Ngươi đối với thiện tri thức, muốn cầu pháp vi diệu không thể nghĩ bàn, muốn thọ hạnh của Bồ Tát tu, mà đi đến chỗ ta.

**Ngươi nhớ thiện tri thức
Được chư Phật khen ngợi
Khiến ngươi thành bồ đề
Mà đi đến chỗ ta.**

Ngươi nghĩ nhớ thiện tri thức, được chư Phật khen ngợi, khiến cho ngươi thành tựu bồ đề, mà đi đến chỗ ta.

**Ngươi nhớ thiện tri thức
Sinh ta như cha mẹ
Nuôi ta như nhũ mẫu
Lớn ta bồ đề phần.**

Ngươi nghĩ nhớ thiện tri thức, sinh ta như cha mẹ, nuôi ta như nhũ mẫu, tăng trưởng ta bồ đề phần.

**Như thầy thuốc chữa bệnh
Như trời rưới cam lồ
Như mặt trời chỉ đường**

Như mặt trăng trong sáng.

Thiện tri thức giống như thầy thuốc, hay chữa lành tất cả tật bệnh. Lại giống như trời mưa xuống cam lồ, giống như mặt trời chỉ bày con đường chánh, lại giống như mặt trăng sáng tỏ, chiếu sáng thế gian, tiêu diệt đen tối.

**Như núi không lay động
Như biển không tăng giảm
Như thuyền sư tế độ
Mà đi đến chỗ ta.**

Thiện tri thức giống như núi Tu Di không lay động, lại giống như biển cả, không tăng, cũng không giảm. Giống như thuyền sư hay tế độ tất cả chúng sinh, mà đi đến chỗ ta.

**Ngươi quán thiện tri thức
Như đại tướng dũng mãnh
Cũng như đại thương chủ
Lại như đại Đạo sư.**

Ngươi quán sát thiện tri thức, giống như đại tướng dũng mãnh, lại giống như vị đại thương chủ buôn bán, lại giống như đèn sáng lớn chiếu phá đen tối, lại giống như vị đại Đạo sư chỉ đường dẫn lối.

**Hay lập tràng chánh pháp
Chỉ bày Phật công đức
Hay diệt các đường ác**

Khai mở cửa đường lành.

Thiện tri thức hay kiến lập tràng báu chánh pháp, hay chỉ bày công đức của chư Phật, hay tiêu diệt các đường ác, hay khai mở cửa các đường lành.

Hiện bày thân chư Phật Giữ gìn tạng chư Phật Thọ trì pháp chư Phật Cho nên nguyện thờ phụng.

Thiện tri thức hay hiện bày pháp thân của chư Phật, hay giữ gìn bảo tạng của chư Phật, hay nhiếp trì pháp môn của chư Phật, cho nên nguyện chiêm ngưỡng thờ phụng.

Hai mươi hai bài kệ ở trên là Bồ Tát Di Lặc khen ngợi đức của Thiện Tài. Chín bài kệ đầu là khen đức lành thay, hai bài kệ kế tiếp là nói rõ nhân duyên đến, mười một bài kệ cuối là nói rõ nguyên nhân đến.

Muốn viên mãn tịnh trí Muốn đủ thân đoan chánh Muốn sinh nhà tôn quý Mà đi đến chỗ ta.

Người muốn viên mãn trí huệ thanh tịnh, người muốn đầy đủ sắc thân đoan chánh, người muốn sinh vào nhà tôn quý, mà đi đến chỗ ta.

Các vị xem người này Gần gũi thiện tri thức

Theo lời dạy tu học Tất cả nên thuận tu.

Bồ Tát Di Lặc nói với đại chúng rằng : Các vị đệ tử của Phật ! Các vị hãy xem người này, Y đã từng gần gũi rất nhiều vị thiện tri thức, vì cầu vô thượng đạo, không từ mệt nhọc, không sợ mệt mỏi. Bất cứ đến gần vị thiện tri thức nào, nhất định cũng y theo lời dạy của thiện tri thức, tu học tất cả Phật pháp, tất cả nên tùy thuận tu hành. Các vị đại chúng ! Nên học tập theo tinh thần cầu pháp của Thiện Tài đồng tử.

Nhờ phước nhân duyên xưa Văn Thù khiến phát tâm Tùy thuận không trái nghịch Tu hành không lười mỏi.

Thiện Tài đồng tử lúc thuở xưa, do nhờ có phước đức, gieo trồng rất nhiều căn lành, cho nên được gặp Bồ Tát Văn Thù, khiến cho Thiện Tài phát tâm bồ đề, tùy thuận lời dạy của thiện tri thức, không trái nghịch sự chỉ đạo của thiện tri thức, đời đời kiếp kiếp đều tu hành Phật pháp, không giải đãi, không mệt mỏi, luôn dũng mãnh tinh tấn, thân cũng tinh tấn, tâm cũng tinh tấn.

Cha mẹ và quyền thuộc Cung điện với tài sản Tất cả đều xả bỏ Khiêm nhường cầu tri thức.

Thiện Tài đồng tử xả bỏ hết thầy cha mẹ, quyền thuộc, cung điện, tài sản, đi các nơi tham phương các vị thiện tri thức, đối với thiện tri thức cung kính, rất khiêm nhường, tại sao ? Vì cầu đại trí huệ.

**Tịnh trí ý như vậ
Vĩnh lìa thân thể gian
Sẽ sinh cõi nước Phật
Thọ quả báo thù thắng.**

Tâm của Thiện Tài thanh tịnh, không khởi mọi vọng tưởng, tu trị tâm ý, chẳng còn tham sân si, vĩnh viễn lìa khỏi báo thân thể gian, sẽ sinh về cõi nước chư Phật, thọ tất cả quả báo thù thắng.

**Thiện Tài thấy chúng sinh
Sinh già bệnh chết khổ
Vì phát tâm đại bi
Siêng tu vô thượng đạo.**

Thiện Tài đồng tử nhìn thấy tất cả chúng sinh, có khổ về sinh, già, bệnh, chết, thương mà xa lìa, ghét mà gặp nhau, cầu mà không được, năm âm thiêu đốt. Thiện Tài vì chúng sinh có tám thứ khổ, mà phát tâm đại từ bi, siêng tu đạo vô thượng bồ đề.

**Thiện Tài thấy chúng sinh
Năm loài thường lưu chuyển
Vì cầu trí kim cang**

Phá các vòng khổ đó.

Thiện Tài đồng tử nhìn thấy tất cả chúng sinh, ở trong năm loài (Loài người, loài A tu la, loài súc sinh, loài ngạ quỷ, loài địa ngục) luôn luôn lưu chuyển, quên quay về. Lấy khổ làm vui, điên đảo thị phi, trôi nổi không biết hồi đầu. Do đó có câu : « Biển khổ vô biên, hồi đầu là bờ », chỉ cần hồi đầu, thì sẽ đến được bờ bên kia. Thiện Tài vì cầu trí huệ kim cương, phá trừ các vòng khổ não của chúng sinh.

Thiện Tài thấy chúng sinh Ruộng tâm rất hoang đơ Vì trừ gai ba độc Chuyên cầu cày trí bén.

Thiện Tài đồng tử nhìn thấy tất cả chúng sinh, ruộng tâm rất hoang đơ, đã sinh ra cỏ dại gai góc. Từ sáng đến tối khởi những vọng tưởng, tâm chẳng thanh tịnh. Vì tiêu trừ gai ba độc tham sân si của chúng sinh, mà chuyên cầu cày trí huệ sắc bén lợi ích chúng sinh. Cày là dụng cụ để cày ruộng.

Chúng sinh nơi si tối Mù loà mất chánh đạo Thiện Tài làm Đạo sư Chỉ bày nơi an ổn.

Chúng sinh ở trong chỗ ngu si đen tối, điên đảo thị phi, chính mình chẳng biết mình đã mê đờ, chẳng còn biết

con đường trở về nhà (cõi Thường Tịch Quang Tịnh Độ). Giống như kẻ mù loà mất chánh đạo, ở trong tăm tối, chẳng tìm được phương hướng trở về nhà. Thiên Tài đồng tử vì chúng sinh mà làm Đạo sư, chỉ bày cho chúng sinh nơi an ổn.

Các vị hãy nghĩ xem ! Chẳng có người giác ngộ, thì trên thế gian, mê mê hồ hồ, sống trong cơn say, chết trong ảo mộng, giống như cục thịt biết đi, như vậy có ý nghĩa gì ! Ai biết được những gì mình làm là sai lầm, thì lập tức quay trở lại, đừng có tái phạm nữa, đó tức là giác ngộ.

Giáp nhẫn xe giải thoát Trí huệ làm kiếm bén Hay ở trong ba cõi Phá các tặc phiền não.

Nếu nhẫn nhục được, thì giống như mặc áo giáp, đao thương chẳng nhập vào, và giống như xe giải thoát, có thể đến được nơi không chướng ngại. Trí huệ làm bảo kiếm sắc bén, có thể ở trong tam giới hai mươi lăm cõi, đoạn trừ tất cả tặc phiền não, làm cho nó không còn nổi sóng làm gió, nhiễu loạn tâm thanh tịnh của sự tu đạo.

Thiện Tài lái thuyền pháp Độ khắp các hàm thức Khiến qua biển lửa dữ Mau đến chỗ báu tịnh.

Thiện Tài đồng tử lái thuyền pháp, cứu độ khắp các chúng sinh, đi qua biển lửa dữ, mau chóng đến chỗ châu báu thanh tịnh.

**Thiện Tài mặt trời giác
Vàng trí quang đại nguyện
Đi khắp pháp giới không
Chiếu khắp nhà quần mê.**

Thiện Tài đồng tử giống như mặt trời chánh giác, có vàng trí huệ quang đại nguyện. Đó là nhờ thuở xưa phát đại nguyện mà thành tựu. Vàng trí huệ quang đại nguyện đó, đi khắp cùng hư không pháp giới, chiếu sáng khắp nhà quần mê chúng sinh, do đó “Trí quang phổ chiếu”.

**Thiện Tài mặt trăng giác
Pháp trắng đều viên mãn
Từ định quang mát mẻ
Đồng chiếu tâm chúng sinh.**

Thiện Tài đồng tử giống như mặt trăng chánh giác, pháp của Thiện Tài tu là pháp trắng thanh tịnh, đã đến cảnh giới viên mãn. Dùng từ bi định lực và quang minh mát mẻ, bình đẳng chiếu khắp tâm tất cả chúng sinh, khiến cho họ phát Bồ đề tâm, tu vô thượng đạo.

**Thiện Tài biển trí thắng
Nương tâm thắng an trụ
Hạnh Bồ đề sâu dãn**

Sinh ra các pháp bảo.

Thiện Tài đồng tử có biến trí huệ thù thắng, do tâm thắng mà thành tựu. Thiện Tài tu hạnh bồ đề, thứ lớp từ từ vào sâu, chứng được quả Phật, sinh ra các pháp bảo.

**Thiện Tài tâm rộng lớn
Thăng hư không pháp giới
Nổi mây rưới cam lồ
Sinh thành tất cả quả.**

Tâm của Thiện Tài đồng tử giống như đại đạo, tâm của Long Vương, thăng lên trong hư không pháp giới, nổi mây lớn, khắp mưa xuống cam lồ, thấm nhuần tất cả vạn vật đại địa, sinh thành tất cả quả thật.

**Thiện Tài thắp đèn pháp
Tin tim dầu từ bi
Bình niệm quang công đức
Diệt trừ tối ba độc.**

Thiện Tài đồng tử thắp lên ngọn đèn pháp, dùng tâm tin làm tim đèn, dùng từ bi làm dầu, thường niệm pháp làm bình, công đức làm ánh sáng, hay diệt trừ đen tối ba độc.

**Giác tâm ca la lä
Bi bào thai từ thịt
Bồ đề phần chi tiết
Lớn nơi tạng Như Lai.**

Dùng giác tâm làm ca la lã (cục thịt mềm), tâm đại bi làm bào thai, tâm đại từ làm thịt, bồ đề phần làm tứ chi xương cốt, lớn lên ở trong tạng Như Lai.

**Tăng trưởng phước đức tạng
Thanh tịnh trí huệ tạng
Khai xiển phương tiện tạng
Sinh ra đại nguyện tạng.**

Tăng trưởng phước đức tạng, thanh tịnh trí huệ tạng, khai xiển phương tiện thiện xảo tạng, sinh ra vô biên đại nguyện pháp tạng.

**Đại trang nghiêm như vậy
Cứu hộ các quần sinh
Trong tất cả trời người
Khó nghe khó thấy được.**

Đại trang nghiêm như vậy, hay cứu hộ tất cả chúng sinh lìa khổ được vui. Trong tất cả chư Thiên và loài người, pháp như vậy không dễ gì nghe được, bậc Thánh nhân như vậy, không dễ gì gặp được.

**Cây trí huệ như vậy
Rễ sâu không thể động
Các hạnh dần tăng trưởng
Che khắp các quần sinh.**

Cây trí huệ như vậy, gốc rễ đã sâu chắc, không dễ lay động. Hạnh của Bồ Tát tu dần dần tăng trưởng, che hộ

khấp tất cả chúng sinh, khiến cho lửa phiền não dập tắt, đắc được mát mẻ.

**Muốn sinh tất cả đức
Muốn hỏi tất cả pháp
Muốn dứt tất cả nghi
Chuyên cầu thiện tri thức.**

Muốn sinh tất cả công đức, muốn thưa hỏi tất cả Phật pháp, muốn dứt trừ tất cả nghi hoặc, chuyên tâm cầu thiện tri thức, lắng nghe sự chỉ dạy của thiện tri thức.

**Muốn phá các hoặc ma
Muốn trừ các thấy đơ
Muốn mở trối chúng sinh
Chuyên cầu thiện tri thức.**

Muốn phá trừ các nghi hoặc ma chướng, muốn diệt trừ các tà kiến đơ bản, muốn mở trối tất cả chúng sinh, khiến cho đắc được tự tại, chuyên nhứt một lòng cầu thiện tri thức, lắng nghe thiện tri thức chỉ dạy.

**Sẽ diệt các đường ác
Sẽ chỉ đường trời người
Khiến tu hạnh công đức
Sớm vào thành Niết Bàn.**

Sẽ tiêu diệt thông khổ ba đường ác, sẽ chỉ bày cho chúng sinh con đường trời người, khiến cho tất cả chúng sinh tu hành hạnh công đức, sớm vào được thành Niết Bàn không sinh, không diệt.

**Sẽ độ các kiến nạn
Sẽ chặt các lưới kiến
Sẽ khô nước ái dục
Sẽ chỉ đường ba cõi.**

Sẽ độ thoát chúng sinh có tà tri, tà kiến và chúng sinh ở trong tám nạn, khiến cho họ thoát khỏi biển khổ. Sẽ chặt đứt các lưới tà kiến, sẽ khô cạn nước tình ái dục niệm, sẽ chỉ bày cho chúng sinh con đường thoát khỏi ba cõi.

**Sẽ làm tựa cho đời
Sẽ làm sáng cho đời
Sẽ thành thầy ba cõi
Chỉ bày nơi giải thoát.**

Sẽ làm chỗ nương tựa cho tất cả chúng sinh thế gian, sẽ làm ánh sáng cho đời, sẽ thành bậc Đạo sư của ba cõi, chỉ bày tất cả chúng sinh hướng về nơi giải thoát.

**Cũng sẽ khiến thế gian
Khấp lìa các tướng chấp
Khấp giác ngộ phiền não
Khấp thoát bùn ái dục.**

Cũng sẽ khiến cho hết thảy chúng sinh thế gian, khấp lìa khỏi tất cả vọng tướng chấp trước, đắc được tự tại. Khấp giác ngộ tất cả con ma ngũ phiền não, khấp thoát khỏi bùn lầy ái dục.

**Sẽ rõ đủ thứ pháp
Sẽ tịnh đủ thứ cõi
Tất cả đều rốt ráo
Tâm sinh đại hoan hỉ.**

Sẽ thấu rõ đủ thứ Phật pháp, sẽ thanh tịnh đủ thứ cõi Phật. Làm tròn trách nhiệm của mình, tất cả đều viên mãn, đến được nơi rốt ráo, thì tâm sinh đại hoan hỉ.

Hai mươi sáu bài kệ ở trên, đối với chúng khiến cho quán sát khen ngợi. Bốn bài kệ đầu, khen ngợi tổng quát. Bốn bài kệ kế tiếp, là khen bi tức trí. Bảy bài kệ kế tiếp là khen ngợi trí tức bi. Sáu bài kệ kế tiếp là khen tổng quát các đức. Năm bài kệ sau là khen ngợi diệu quả sẽ thành.

**Hạnh người rất điều nhu
Tâm người rất thanh tịnh
Những công đức muốn tu
Tất cả sẽ viên mãn.**

Thiện Tài! Hạnh của người rất điều nhu, tâm của người rất thanh tịnh, chẳng còn tâm tham, tâm sân, tâm si, tiêu diệt hết tham sân si rồi, thì giới định huệ sẽ tăng trưởng. Những công đức mà người muốn tu, tất cả hết thảy sẽ được viên mãn.

**Chẳng lâu thấy chư Phật
Thấu đạt tất cả pháp
Nghiêm tịnh biến các cõi
Thành tựu đại bồ đề.**

Thiện Tài ! Tương lai chẳng bao lâu nữa, người sẽ thấy được tất cả chư Phật mười phương ba đời, mà thành tựu quả vị Phật, sẽ thấu rõ thông đạt pháp của chư Phật nói, sẽ trang nghiêm thanh tịnh biển cõi nước chư Phật, sẽ thành tựu đại bồ đề giác đạo.

**Sẽ viên mãn biển hạnh
Sẽ biết biển các pháp
Sẽ độ biển chúng sinh
Tu các hạnh như vậy.**

Thiện Tài ! Người sẽ viên mãn tất cả biển hạnh, người sẽ biết rõ biển tất cả các pháp, người sẽ độ biển tất cả chúng sinh, tu lục độ vạn hạnh như vậy, mới có thể thành tựu nguyện vọng quả vị Phật.

**Sẽ đến công đức kia
Sẽ sinh các phẩm lành
Sẽ đồng với Phật tử
Tâm quyết định như vậy.**

Thiện Tài ! Người sẽ đến được công đức bờ kia, người sẽ sinh ở tại tất cả các phẩm lành, người sẽ đồng với các đệ tử của Phật, có tâm quyết định như vậy, để tu Bồ Tát hạnh.

**Sẽ dứt tất cả hoặc
Sẽ tịnh tất cả nghiệp
Sẽ phục tất cả ma**

Đầy đủ nguyện như vậy.

Thiện Tài ! Người sẽ dứt hết tất cả mê hoặc, người sẽ thanh tịnh tất cả nghiệp chướng, người sẽ hàng phục được tất cả ma quân, phải viên mãn đầy đủ nguyện như vậy.

Sẽ sinh diệu trí đạo

Sẽ khai đạo chánh pháp

Chẳng lâu sẽ xả lìa

Hoặc nghiệp các đường khổ.

Thiện Tài ! Người sẽ sinh đạo trí huệ vi diệu, người sẽ khai quật đạo chánh pháp, chẳng bao lâu nữa người sẽ xả lìa các đường khổ, khởi hoặc, tạo nghiệp, thọ báo.

Các chúng sinh luân hồi

Trầm mê trong các cõi

Người sẽ chuyển pháp luân

Khiến họ dứt khổ luân.

Thiện Tài ! Tất cả chúng sinh luân hồi, trầm mê ở trong vòng tam giới hai mươi lăm cõi, chẳng biết thoát khỏi khổ luân hồi. Người sẽ chuyển bánh xe pháp, khiến cho hết thấy chúng sinh đều dứt hết vòng khổ sinh tử, lìa khổ được vui, chấm dứt sinh tử.

Người sẽ giữ giống Phật

Người sẽ tịnh giống Pháp

Người sẽ tập giống Tăng

Ba đời đều khắp cùng.

Thiện Tài ! Người sẽ tiếp tục giữ gìn giống Phật, người sẽ thanh tịnh giống Pháp, người sẽ tích tập giống Tăng, thiệu long Tam Bảo, khắp cùng ba đời, khiến cho Phật pháp tăng Tam Bảo vĩnh viễn trụ ở đời.

**Sẽ dứt lưới các ái
Sẽ xé lưới các kiến
Sẽ cứu lưới các khổ
Sẽ thành lưới nguyện này.**

Thiện Tài ! Người sẽ dứt hẳn lưới các ái, người sẽ xé nát lưới các kiến, người sẽ cứu tất cả chúng sinh thoát khỏi lưới các khổ, người sẽ thành tựu lưới đại nguyện này.

**Sẽ độ cõi chúng sinh
Sẽ tịnh các cõi nước
Sẽ tập cõi trí huệ
Sẽ thành cõi tâm này.**

Thiện Tài ! Người sẽ độ thoát cõi chúng sinh, người sẽ thanh tịnh các cõi nước, người sẽ tích tập cõi trí huệ, người sẽ thành tựu cõi tâm này, tức cũng là pháp giới.

**Sẽ khiến chúng sinh vui
Sẽ khiến Bồ Tát vui
Sẽ khiến chư Phật vui
Sẽ thành hoan hỷ này.**

Thiện Tài ! Người sẽ khiến tất cả chúng sinh đều sinh tâm hoan hỷ, người sẽ khiến tất cả Bồ Tát cũng sinh tâm hoan hỷ, người sẽ khiến tất cả chư Phật cũng sinh tâm hoan hỷ, người sẽ thành tựu hoan hỷ này.

**Sẽ thấy tất cả loài
Sẽ thấy tất cả cõi
Sẽ thấy tất cả pháp
Sẽ thành tri kiến Phật.**

Thiện Tài ! Người sẽ thấy được tất cả chúng sinh, đang thọ khổ ở trong tất cả loài, người sẽ thấy được tất cả cõi nước chư Phật trong mười phương, người sẽ thấy được đáy nguồn tất cả pháp của chư Phật nói, người sẽ thành tựu tri kiến của Phật.

**Sẽ phóng quang phá tối
Sẽ phóng quang dứt nóng
Sẽ phóng quang diệt ác
Tẩy trừ khổ ba cõi.**

Thiện Tài ! Người sẽ phóng ra quang minh trí huệ phá đen tối, người sẽ phóng ra quang minh thanh tịnh dứt trừ nóng nhiệt não, người sẽ phóng ra quang minh bồ đề tiêu diệt ác nghiệp, tẩy trừ sạch khổ não trong tam giới hai mươi lăm cõi.

**Sẽ mở cửa chư Thiên
Sẽ mở cửa Phật đạo
Sẽ chỉ cửa giải thoát**

Khiến khắp chúng sinh vào.

Thiện Tài! Người sẽ khai mở cửa các cõi trời, khiến cho tất cả chúng sinh đều được thăng lên cõi trời. Người sẽ mở cửa Phật đạo, khiến cho tất cả chúng sinh đều thành tựu quả vị Phật, người sẽ chỉ bày cửa giải thoát, khiến cho tất cả chúng sinh đều đắc được tự tại, khiến cho khắp hết thấy chúng sinh vào pháp môn này.

Sẽ chỉ bày chánh đạo

Sẽ dứt hẳn tà đạo

Siêng tu hành như vậy

Thành tựu đạo bồ đề.

Thiện Tài! Người sẽ chỉ bày cho hết thấy chúng sinh, nên đi trên con đường chánh, không nên đi trên con đường tà ác. Siêng tu hành như vậy, mới có thể thành tựu bồ đề giác đạo.

Sẽ tu biến công đức

Sẽ độ biến ba cõi

Khắp khiến biến quần sinh

Thoát khỏi các biến khổ.

Thiện Tài ! Người sẽ tu hành công đức như biến cả. Người sẽ độ thoát biến ba cõi. Khắp khiến cho hết thấy chúng sinh nhiều như biển, khiến cho họ đều thoát khỏi các biến khổ. Thế gian đầy đầy sự thống khổ, đầy đầy các điều ác, khổ không thể tả được, nhưng chúng sinh vẫn thân

nhiên không muốn thoát ra, tại sao ? Vì lấy khổ làm vui, cho nên lấy giả làm thật.

**Sẽ trong biển chúng sinh
Khô cạn biển phiền não
Khiến tu biển các hạnh
Sớm vào biển đại trí.**

Thiện Tài ! Người sẽ ở trong biển chúng sinh, tiêu trừ khô cạn biển khổ phiền não, khiến cho tất cả chúng sinh tu hành biển hạnh bồ đề vô thượng, sớm vào trong biển đại trí huệ.

**Người sẽ tăng biển trí
Người sẽ tu biển hạnh
Biển đại nguyện chư Phật
Người sẽ đều đầy đủ.**

Thiện Tài ! Người sẽ tăng trưởng biển trí huệ của người. Người sẽ tu hành biển hạnh của Bồ Tát. Biển đại nguyện của chư Phật, người sẽ đều viên mãn đầy đủ những biển hạnh này.

**Người sẽ vào biển cõi
Người sẽ quán biển chúng
Người sẽ dùng trí lực
Uống khắp biển các pháp.**

Thiện Tài ! Người sẽ hoá thân trăm ngàn ức, vào khắp biển cõi của chư Phật. Người sẽ quán sát nhân duyên

biển chúng sinh, giáo hoá khắp, khiến cho thành Phật đạo. Người sẽ dùng sức trí huệ, uống khắp biển tất cả các pháp.

**Sẽ thấy mây chư Phật
Sẽ khởi mây cúng dường
Sẽ nghe mây diệu pháp
Sẽ khởi mây nguyện này.**

Thiện Tài ! Người sẽ thấy chư Phật, nhiều như mây. Người sẽ cúng dường chư Phật, nhiều như mây. Người sẽ nghe diệu pháp của chư Phật, nhiều như mây. Người sẽ hưng khởi đại nguyện này, nhiều như mây.

**Du khắp nhà ba cõi
Khắp hoại nhà mê hoặc
Khắp vào nhà Như Lai
Sẽ hành đạo như vậy.**

Thiện Tài ! Người sẽ du hành khắp nhà ba cõi. Người sẽ hoại khắp nhà mê hoặc. Người sẽ khắp vào nhà Như Lai. Người sẽ tu hành chánh đạo như vậy.

**Vào khắp môn tam muội
Du khắp môn giải thoát
Trụ khắp môn thần thông
Đi khắp nơi pháp giới.**

Thiện Tài ! Người sẽ vào khắp môn tam muội, người sẽ du hành khắp môn giải thoát, người sẽ trụ khắp môn

thần thông, người sẽ đi khắp nơi pháp giới, tức cũng là tận hư không khắp pháp giới.

**Hiện khắp trước chúng sinh
Khắp ở trước chư Phật
Ví như nhật nguyệt quang
Sẽ thành lực như vậy.**

Thiện Tài ! Người sẽ hiện khắp ở trước tất cả chúng sinh, người sẽ ở khắp trước chư Phật, giống như ánh sáng mặt trời và mặt trăng, sẽ thành tựu lực như vậy, chiếu khắp tất cả.

**Sở tu không động loạn
Sở tu không nhiễm trước
Như chim bay hư không
Sẽ thành diệu dụng này.**

Thiện Tài! Những gì người làm chẳng có điên đảo, chẳng có động loạn. Những gì người tu không có nhiễm trước, không có chấp trước, giống như chim bay trong hư không, sẽ thành tựu diệu dụng này. Do đó có câu: “Như chim bay trong không, trong không chẳng dấu vết, như đao chém nước nước không dấu vết”, tức cũng là quét tất cả pháp, lia tất cả tướng, chẳng chấp trước vào mọi cảnh giới nhiễm ô.

**Ví như nhân đà la
Lưới cõi trụ như vậy
Người sẽ đều đi đến**

Như gió không chướng ngại.

Ví như lưới nhân đà la, lỗ lỗ thông với nhau, ánh sáng chiếu với nhau, trùng trùng vô ngại. Lưới cõi của chư Phật cũng trụ như vậy. Ngươi sẽ đều đi đến cõi nước của mỗi vị Phật, hộ trì Tam Bảo, giống như gió đi ở trong hư không, chẳng có gì chướng ngại.

**Ngươi sẽ vào pháp giới
Đến khắp các thế giới
Thấy khắp Phật ba đời
Tâm sinh đại hoan hỉ.**

Ngươi sẽ vào pháp giới, đến khắp ở trước tất cả thế giới. Thấy khắp tất cả chư Phật ba đời, tâm sinh đại hoan hỉ.

**Ngươi nơi các pháp môn
Đã được và sẽ được
Sẽ sinh vui mừng lớn
Không tham cũng không nhàm.**

Ngươi đối với tất cả pháp môn, hoặc trong quá khứ đã đắc được, hoặc hiện tại đang chứng được, hoặc vị lai sẽ đắc được. Ngươi sẽ sinh tâm vui mừng lớn, nhưng không còn tâm tham, cũng không có tâm nhàm mỏi.

**Ngươi là khí công đức
Theo lời chư Phật dạy
Tu hành Bồ Tát hạnh**

Thấy được kỳ đặc này.

Ngươi là pháp khí công đức, thường theo Phật học, nghe lời chư Phật dạy. Tu hành Bồ Tát hạnh, tức là hạnh môn lợi ích tất cả chúng sinh, tức cũng là hạnh môn tự lợi lợi tha, tự giác giác tha, tự độ độ tha, sẽ thấy được hạnh môn kỳ đặc này.

Các Phật tử như vậy Ức kiếp khó gặp được Huống thấy công đức đó Sở tu các diệu đạo.

Các đệ tử của Phật như vậy, dù trải qua ức kiếp cũng không dễ gì gặp được, hà huống thấy được công đức của các Ngài. Tất cả diệu đạo của các Ngài tu hành càng khó thấy được.

Ngươi sinh trong loài người Đắc được lợi lành lớn Thấy được Văn Thù thắng Vô lượng các công đức.

Ngươi sinh ở trong loài người, đắc được các thứ căn lành lớn, cho nên thấy được Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi .v.v... cùng với tất cả thiện tri thức, đã đầy đủ vô lượng công đức lành.

Đã lìa các đường ác Đã thoát nơi các nạn

**Đã vượt các khổ hoạn
Lành thay chớ giải đãi.**

Ngươi đã xa lìa tất cả ba đường ác, đã thoát khỏi tất cả nơi tám nạn, đã vượt qua tất cả khổ hoạn. Lành thay !
Thiện Tài ngươi chớ có giải đãi, phải dũng mãnh tinh tấn, tu tập Phật pháp.

**Đã lìa bậc phàm phu
Đã trụ bậc Bồ Tát
Sẽ viên mãn bậc trí
Sớm vào bậc Như Lai.**

Ngươi đã lìa khỏi bậc phàm phu, ngươi đã trụ bậc Bồ Tát, sẽ viên mãn bậc trí huệ, sớm sẽ vào được bậc Như Lai, đừng có tự khốn ở hoá thành, mà phải đến được bảo châu.

**Bồ Tát hạnh như biển
Phật trí đồng hư không
Ngươi nguyện cũng như thế
Nên sinh vui mừng lớn.**

Bồ Tát tu hành hạnh môn vô lượng vô biên như biển cả. Trí huệ của Phật vô lượng vô biên, đồng như hư không. Đại nguyện của ngươi phát ra cũng như biển, như hư không, ngươi nên sinh tâm vui mừng lớn.

**Các căn chẳng lười mỏi
Chí nguyện luôn quyết định**

Gần gũi thiện tri thức Chẳng lâu đều thành mãn.

Các căn của người chẳng giải đãi nhằm mỗi, nên càng tu hành càng tinh tấn. Chí nguyện phải có quyết định kiên thành hằng, tức cũng là kiên nhẫn không thay đổi. Phải gần gũi tất cả thiện tri thức, tương lai chẳng bao lâu nữa, chí nguyện và trí huệ của người đều thành tựu viên mãn.

Bồ Tát đủ thứ hạnh Đều vì điều chúng sinh Khấp tu các pháp môn Đừng có sinh hoài nghi.

Tại sao Bồ Tát tu hành đủ thứ hạnh ? Vì muốn giáo hoá chúng sinh ngu si, muốn điều phục chúng sinh cương cường. Bồ Tát giống như công nhân làm công, do đó có câu :

« Muốn làm việc giỏi,
Trước hết có nghề tốt ».

Cho nên Bồ Tát tu hành viên mãn đủ thứ hạnh môn, có sức lực cảm hoá rồi, mới khiến cho chúng sinh tâm vui thành phục. Cho nên Bồ Tát tu hành tất cả pháp môn, cần thận đừng có sinh tâm hoài nghi.

Người đủ phước khó nghĩ Cùng với tin chân thật Cho nên ngày hôm nay

Thấy được các Phật tử.

Người đã đầy đủ phước đức khó nghĩ bàn, cùng với tâm tin chân thật. Vì vậy cho nên ngày hôm nay người thấy được tất cả đệ tử của Phật và tất cả thiện tri thức.

**Người thấy các Phật tử
Đều được lợi ích lớn
Mỗi mỗi các đại nguyện
Tất cả đều tin thọ.**

Người thấy được tất cả đệ tử của Phật, gần gũi tất cả thiện tri thức, hoàn toàn đắc được lợi ích rộng lớn. Đại nguyện của chư Phật Bồ Tát phát ra, người sẽ tin thọ mỗi mỗi lời nguyện, y pháp tu hành.

**Người ở trong ba cõi
Hay tu Bồ Tát hạnh
Cho nên các Phật tử
Chỉ người môn giải thoát.**

Người sẽ ở trong ba cõi (cõi dục, cõi sắc, cõi vô sắc), tu hành hạnh của Bồ Tát tu, bởi vậy cho nên tất cả đệ tử của Phật và tất cả thiện tri thức, chỉ bày cho người tu hành như thế nào, để đắc được môn giải thoát vô ngại.

**Chẳng phải bậc pháp khí
Cùng ở với Phật tử
Dù trải vô lượng kiếp
Chẳng biết được cảnh giới.**

Nếu chẳng phải là bậc pháp khí, thì dù cùng ở với đệ tử của Phật, dù trải qua vô lượng đại kiếp, cũng chẳng biết được cảnh giới của chư Phật.

**Người thấy các Bồ Tát
Được nghe pháp như vậy
Thế gian rất khó được
Nên sinh vui mừng lớn.**

Người thấy được tất cả đại Bồ Tát, nghe được pháp môn vi diệu như vậy, là pháp trên thế gian rất khó có được, người nên sinh tâm vui mừng lớn, vui vì pháp ít có.

**Chư Phật hộ niệm người
Bồ Tát nhiếp thọ người
Hay thuận theo tu hành
Lành thay trụ thọ mạng.**

Tất cả chư Phật mười phương ba đời, luôn luôn hộ niệm người. Tất cả Bồ Tát luôn luôn nhiếp thọ người. Người hay tùy thuận sự giáo hoá của chư Phật, tùy thuận hạnh môn của các Bồ Tát. Lành thay! Sẽ trụ lâu ở đời, thọ mạng vô lượng.

**Đã sinh nhà Bồ Tát
Đã đủ đức Bồ Tát
Đã lớn giống Như Lai
Sẽ lên bậc quán đảnh.**

Người đã sinh ra trong nhà Bồ Tát quán đảnh, đã đầy đủ công đức của Bồ Tát, đã sinh trưởng hạt giống của Như Lai. Người sẽ thăng lên bậc quán đảnh, tức cũng là bậc Pháp Vương tử, có tư cách sẽ thành Phật.

**Chẳng lâu người sẽ được
Đồng với các Phật tử
Thấy chúng sinh khổ não
Đều đặt nơi an ổn.**

Tương lai chẳng bao lâu, người sẽ đắc được bậc đồng đệ tử của chư Phật, thấy được chúng sinh khổ não, đều đặt để họ ở nơi an ổn, khiến cho họ tâm không còn lo sợ nữa, lìa khổ được vui, chấm dứt sinh tử.

**Đã gieo giống như vậy
Sẽ được quả như vậy
Nay ta khen tặng người
Người nên vui mừng lớn.**

Người đã gieo xuống hạt giống như vậy, hiện tại đã nở hoa bồ đề, tương lai chắc chắn sẽ đắc được quả bồ đề thật. Nay ta khen tặng người, chúc mừng người. Người nên sinh tâm vui mừng lớn, đừng có sự khổ não lo buồn.

**Vô lượng các Bồ Tát
Vô lượng kiếp hành đạo
Chưa thể thành hạnh này
Nay người đều đắc được.**

Có vô lượng các Bồ Tát, ở trong vô lượng kiếp hành Bồ Tát đạo, rộng độ chúng sinh, chẳng từ lao nhọc, nhưng vẫn chưa hoàn thành hạnh Bồ Tát của các Ngài tu, vẫn chưa thành tựu viên mãn Phật quả. Người là người may mắn nhất, là người thành tựu nhất. Nay người đều đắc được trí huệ và địa vị, nhưng đừng có kiêu ngạo, vẫn phải nỗ lực tu tập.

**Tin vui kiên tấn lực
Thiện Tài thành hạnh này
Nếu ai tâm kính mộ
Cũng sẽ học như vậy.**

Người đối với đại pháp bồ đề, có tâm tin kiên cố, có sức tinh tấn an vui. Thiện Tài hành giả! Người đã thành tựu hạnh môn của Bồ Tát tu. Nếu ai có tâm cung kính hâm mộ người, thì sẽ học tập theo tâm bồ đề mà người đã phát, tu quả bồ đề.

**Tất cả hạnh công đức
Đều từ nguyện dục sinh
Thiện Tài đã biết rõ
Thường vui siêng tu tập.**

Tất cả hạnh công đức, đều từ nguyện dục sinh ra. Thiện Tài hành giả ! Người đã biết rõ đạo lý này, cho nên luôn luôn an vui, siêng tu tập pháp môn này.

**Như rồng nổi mây dày
Chắc sẽ rưới mưa lớn**

Bồ Tát khởi nguyện trí Quyết định tu các hạnh.

Giống như khi Long Vương mưa xuống, thì trước hết nổi mây dày, sau đó sẽ rưới mưa lớn xuống. Bồ Tát phát khởi nguyện lực, sinh ra trí huệ, mới quyết định tu hành tất cả các hạnh. Tu hành mới có trí huệ, có trí huệ mới tu hành, chỗ này có sự quan hệ với nhau. Có nguyện lực mới có hằng tâm tu hành, có hằng tâm tu hành mới sinh ra nguyện lực, đây cũng có sự tương quan trợ giúp với nhau. Tóm lại, tu hành phải cung hành thực tiễn, chẳng phải nói mà không làm, nếu chỉ nói mà không làm, thì chẳng có lợi ích gì. Bánh vẽ thì không thể no được, nói ăn mà không ăn thì không thể no được.

Nếu có thiện tri thức Chỉ người hạnh Phổ Hiền Người nên thờ phụng tốt Chớ có sinh nghi hoặc.

Nếu như gặp thiện tri thức chỉ bày cho người mười Đại Nguyện Vương của Bồ Tát Phổ Hiền tu, thì người nên thờ phụng cho tốt. Người phải cẩn thận hành sự, chớ có sinh tâm nghi hoặc. Người phải chân thật tin thọ phụng hành, y pháp tu hành.

Phật pháp dù có nói bao nhiêu, đều phải cung hành thực tiễn, chẳng có tư hào tâm ích kỷ lợi mình. Tùy thời tùy lúc, vì lợi ích chúng sinh mà tu hành, chẳng tu hành thì làm sao lợi ích chúng sinh? Khi tu hành thì đừng có tâm cống cao ngã mạn, cho rằng mình giỏi, chẳng có ai bằng

mình. Sinh thứ tâm này, thì thần Hộ pháp sẽ xa lìa bạn. Tại sao ? Vì bạn vẫn còn tâm thế tục, chưa buông bỏ đặng. Một số người nói được, mà làm không được, tâm miệng chẳng như một, lời nói việc làm chẳng đi đôi với nhau. Bất cứ làm việc gì, cũng đừng có phô trương, đừng có lười biếng, phải làm một cách chân thành, phải làm tròn trách nhiệm.

Người tu đạo phải biết tri hành hợp nhất, lời nói đi đôi với việc làm, nói thì phải làm. Đối với tất cả pháp đừng có khởi tâm nghi hoặc. Phạm là Kinh điển đều từ kim khẩu của Phật nói ra, hết thảy giới luật, đức Phật đều hành trì. Hết thảy luận tạng, đều do các Tổ sư tự thân chứng, nếu không sinh tâm nghi hoặc, thì sẽ tương ưng với đạo. Do đó có câu :

« Người tu đạo tâm đừng nghi,
Nếu không có tâm nghi,
Thì thoát khỏi mê hoặc ».

Sinh tâm nghi hoặc, thì sẽ ở trong sương mù, không biết được phương hướng, tìm chẳng được con đường chân chánh. Phải tin tam tạng mười hai bộ, lời nói hành động phải phải căn cứ nơi tam tạng Kinh điển, không đi trật đường, đó mới là bản sắc của người tu đạo.

**Người ở trong vô lượng kiếp
Vì dục vọng bỏ thân
Nay vì cầu bồ đề
Xả thân mới là tốt.**

Thiện Tài hành giả ! Người ở trong vô lượng kiếp về trước, vì dục niệm và dục vọng mà bỏ đi thân thể của mình. Nay vì cầu bồ đề giác đạo mà xả thân, sự xả thân này có

giá trị nhất. Chân chánh bồ thí, mới là nghiệp lành. Người vì cứu chúng sinh khổ, mà đi các nơi tham phương thiện tri thức, cầu môn giải thoát, do đó có câu : « Vì pháp quên mình », đây là tinh thần đáng quý.

**Người trong vô lượng kiếp
Thọ đủ khổ sinh tử
Chưa từng thờ chư Phật
Chưa nghe hạnh như vậy.**

Thiện Tài hành giả! Người ở trong vô lượng kiếp về trước, thọ đủ thứ khổ sinh tử luân hồi, giống như mọi người. Người chưa từng phụng thờ chư Phật, cũng chưa nghe danh hiệu của chư Phật. Hạnh môn của chư Phật tu, hạnh môn của Bồ Tát tu, hạnh môn của bậc Thánh nhân tu, người vốn chưa từng nghe qua. Tại sao? Vì căn lành của người không đủ, công đức không đủ, nhân duyên chưa thành thực.

**Nay người được thân người
Gặp Phật thiện tri thức
Nghe thọ hạnh bồ đề
Làm sao không hoan hỉ.**

Thiện Tài hành giả! Nay người đã được thân người, do đó có câu:

“Thân người khó được
Nước lớn khó sinh
Phật pháp khó nghe
Thánh nhân khó gặp”.

Nay người gặp được Phật xuất hiện ra đời, lại gặp được năm mươi vị thiện tri thức, lắng nghe nhiếp thọ hạnh bồ đề, làm sao mà không hoan hỉ cho được!

**Tuy gặp Phật ra đời
Cũng gặp thiện tri thức
Mà tâm chẳng thanh tịnh
Chẳng nghe pháp như vậy.**

Hiện tại tuy người gặp Phật xuất hiện ra đời, cũng gặp được thiện tri thức. Nếu tâm người chẳng thanh tịnh, thì cũng chẳng nghe pháp vi diệu thâm sâu vô thượng như vậy.

**Nếu nơi thiện tri thức
Tin ưa tâm tôn trọng
Lìa nghi không mỗi nhàm
Được nghe pháp như vậy.**

Nếu người đối với thiện tri thức, sinh tâm tin ưa và tôn trọng, thì sẽ lìa khỏi tâm nghi hoặc và tâm không mỗi nhàm, sẽ dũng mãnh tinh tấn, vĩnh viễn không giải đãi, như vậy mới nghe được diệu pháp không thể nghĩ bàn.

**Nếu ai nghe pháp này
Mà sinh tâm thệ nguyện
Nên biết người như vậy
Đã được lợi rộng lớn.**

Nếu có ai nghe được diệu pháp này, mà sinh tâm đại thế nguyện, thì nên biết người như vậy, đã đắc được lợi ích rộng lớn. Lợi ích đó diệu không thể tả, nói ra thì không còn diệu.

**Tâm thanh tịnh như vậy
Thường được gần chư Phật
Cũng gần các Bồ Tát
Chắc chắn thành bồ đề.**

Tâm thanh tịnh như vậy, chẳng có nhiễm ô, thì thường được gần gũi chư Phật, cũng được gần gũi các Bồ Tát, chuyên tâm lắng nghe diệu pháp của các Ngài nói, thì chắc chắn sẽ thành tựu quả vị bồ đề giác đạo.

**Nếu vào pháp môn này
Tức đủ các công đức
Vĩnh lìa các đường ác
Chẳng thọ tất cả khổ.**

Nếu vào pháp môn này, thì sẽ đầy đủ các công đức, vĩnh viễn lìa khỏi ba đường ác, chẳng thọ tất cả sự thống khổ, mà đắc được tất cả an vui.

**Chẳng lâu bỏ thân này
Vãng sinh cõi nước Phật
Thường thấy mười phương Phật
Cùng với các Bồ Tát.**

Người chẳng bao lâu nữa trong tương lai, xả bỏ báo thân này, thì sẽ vãng sinh về cõi nước chư Phật. Luôn luôn thấy được mười phương chư Phật, cùng với các Bồ Tát trong mười phương.

**Nhân xưa nay tịnh giải
Nhờ sức thờ bạn lành
Tăng trưởng các công đức
Nhu nước sinh hoa sen.**

Thuở xưa người đã gieo trồng nhân thanh tịnh, hôm nay đắc được giải thoát thanh tịnh. Do nhờ sức lực người phụng thờ thiện tri thức, nên tăng trưởng các công đức lành, giống như đạo lý ở trong nước sinh ra hoa sen.

**Thích thờ thiện tri thức
Siêng cúng tất cả Phật
Chuyên tâm lắng nghe pháp
Thường tu chớ lười mỗi.**

Người hoan hỷ phụng thờ tất cả thiện tri thức, người lại hoan hỷ siêng tu cúng dường tất cả chư Phật mười phương. Người lại hoan hỷ chuyên tâm lắng nghe chánh pháp, người lại luôn luôn tu hành Bồ Tát hạnh, chớ có giải đãi, chớ có mệt mỏi, phải tinh tấn, phải siêng tu học.

**Người là chân pháp khí
Sẽ đủ tất cả pháp
Sẽ tu tất cả đạo**

Sẽ mãn tất cả nguyện.

Ngươi chân chánh là pháp khí, sẽ đầy đủ tất cả Phật pháp, sẽ tu hành tất cả Phật đạo, sẽ viên mãn tất cả đại nguyện, sẽ thành tựu tất cả tự tại.

Ngươi dùng tâm tin hiểu Mà đến lễ kính ta Chẳng lâu sẽ vào khắp Tất cả hội chư Phật.

Ngươi dùng tâm tin hiểu, mà đi đến đại lâu các báu lễ kính ta, chẳng bao lâu trong tương lai, ngươi sẽ vào khắp tất cả pháp hội của chư Phật mười phương, gần gũi Phật, cúng dường Phật.

Lành thay chân Phật tử Cung kính tất cả Phật Chẳng lâu đủ các hạnh Đến được công đức Phật.

Lành thay! Ngươi thật là đệ tử của Phật, cung kính tất cả chư Phật. Chẳng bao lâu nữa trong tương lai, ngươi sẽ đầy đủ tất cả Bồ Tát hạnh, đến được công đức bờ bên kia của Phật.

Sáu mươi ba bài kệ ở trên là khen ngợi Thiện Tài. Hai mươi sáu bài kệ trước là khen quả đức, bảy bài kệ kế tiếp là khen hiện đức, tám bài kệ kế tiếp là khen gặp hữu đức, năm bài kệ kế tiếp là khen sớm thành bậc hạnh đức, bảy bài kệ cuối là tổng minh các đức.

**Ngươi nên đi đến chỗ
Ngài Văn Thù Sư Lợi
Ngài sẽ khiến ngươi được
Diệu hạnh của Phổ Hiền.**

Thiện Tài hành giả! Ngươi nên trở về chỗ Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi, Ngài sẽ khiến cho ngươi đắc được diệu hạnh thâm sâu vi diệu của Bồ Tát Phổ Hiền. Về sau Bồ Tát Phổ Hiền tâm bi tha thiết, vì Ngài nói hạnh Mười Đại Nguyên Vương. Một bài kệ này, lược bày hậu hữu.

Bấy giờ, đại Bồ Tát Di Lặc ở trước chúng hội, khen ngợi đại công đức tạng của Thiện Tài. Thiện Tài nghe rồi, vui mừng hớn hở, lông trên thân đều dựng đứng, rơi lệ nghẹn ngào, đứng dậy chấp tay, cung kính chiêm ngưỡng, đi nhiễu quanh vô lượng vòng. Do nhờ sức tâm niệm Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi, bất giác hốt nhiên, trong tay đầy các hoa chuỗi ngọc, đủ thứ báu đẹp, Thiện Tài vui mừng, bèn đem rải lên trên đại Bồ Tát Di Lặc.

Lúc đó, đại Bồ Tát Di Lặc ở trước chúng hội, tán than khen ngợi đại công đức tạng của Thiện Tài đồng tử. Thiện Tài đồng tử nghe rồi, vui mừng hớn hở, các chân lông trên thân đều dựng đứng, rơi lệ nghẹn ngào, đứng dậy

chấp tay, tự nghĩ: Vì cầu Bồ Tát hạnh mà đi các nơi tham phương thiện tri thức, trải qua biết bao gian khổ, chịu đựng biết bao cực khổ, gặp được thiện tri thức thấu hiểu về mình, trở thành bạn tri âm. Lập tức đứng dậy, chấp tay lại, cung kính Bồ Tát Di Lặc, chiêm ngưỡng Bồ Tát Di Lặc, đi nhiễu quanh bên phải vô lượng vòng, biểu thị sự tôn trọng sùng bái. Do nhờ sức tâm niệm Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi, bất giác hốt nhiên, trong tay đầy các thứ hoa báu, các thứ chuỗi ngọc, đủ thứ báu đẹp, Thiện Tài đồng tử vui mừng đến cực điểm, bèn đem rải lên trên toà của đại Bồ Tát Di Lặc.

Bảy giờ, Bồ Tát Di Lặc rờ đầu Thiện Tài mà nói kệ rằng:

Lúc đó, Bồ Tát Di Lặc dũi tay phải, rờ đầu Thiện Tài đồng tử mà nói kệ rằng:

**Lành thay lành thay chân Phật tử
Sách tấn các căn không lười mỗi
Chẳng lâu sẽ đủ các công đức
Giống như Văn Thù cùng với ta.**

Lành thay! Lành thay! Người chân chánh là đệ tử của Phật! Người đều sách tấn các căn, dũng mãnh tu đạo, tinh tấn cầu pháp, đi các nơi tham phương thiện tri thức, không khi nào lười mỗi, chẳng bao lâu nữa trong tương lai, người sẽ đầy đủ tất cả công đức lành, người sẽ giống như Bồ Tát Văn Thù cùng với ta, công đức của người sẽ vô lượng vô biên.

**Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử dùng kệ
đáp rằng:**

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử rất cao hứng, bèn dùng kệ
để đáp lại kệ của Bồ Tát Di Lặc:

**Con nhớ thiện tri thức
Ức kiếp khó gặp được
Nay được gặp gần gũi
Mà đi đến chỗ Ngài.**

Thiện Tài đồng tử nói: Con thường tưởng nhớ đến
tất cả thiện tri thức, trong ức kiếp rất khó gặp được thiện tri
thức. Hôm nay con rất may mắn, được gần gũi năm mươi
vị thiện tri thức. Hiện tại con đã đến chỗ đại bảo lâu các
của Ngài, xin Ngài hãy từ bi chỉ giáo cho con.

**Con nhờ Ngài Văn Thù
Thấy được người khó thấy
Bậc đại công đức kia
Nguyện sớm về kính thờ.**

Con nhờ sự chỉ dạy và giáo hoá của Bồ Tát Văn Thù
Sư Lợi, cho nên mới thấy được các vị thiện tri thức khó
thấy, các Ngài đều là bậc có đại công đức, con nguyện tiếp
thọ sự chỉ dạy sớm về chiêm ngưỡng, kính thờ, lễ bái Bồ
Tát Văn Thù. Bồ Tát Văn Thù là thầy Đạo sư đầu tiên của
con.

**KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT
QUYỀN BẢY MƯỜI TÁM
PHẨM VÀO PHÁP GIỚI
THỨ BA MƯỜI CHÍN PHẦN MƯỜI CHÍN
BỒ TÁT TỪ THỊ
NHIỆP ĐỨC THÀNH NHÂN TƯỚNG**

Bảy giờ, Thiện Tài đồng tử chấp tay cung kính, bạch với đại Bồ Tát Di Lặc rằng: Đại Thánh! Con trước đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, mà chưa biết Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo?

Đại Thánh! Tất cả Như Lai thọ ký cho Ngài, còn một đời nữa sẽ đắc được A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử chấp tay cung kính, bạch với đại Bồ Tát Di Lặc rằng: Đại Thánh! Con trước đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, mà chưa biết Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo?

Đại Thánh! Ngài đã được tất cả chư Phật thọ ký, còn một đời nữa sẽ đắc được quả vị A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Nếu còn một đời nữa sẽ đắc được vô thượng bồ đề, tức đã siêu việt chỗ trụ xứ của tất cả Bồ Tát. Tức đã vượt qua bậc ly sinh của tất cả Bồ Tát. Tức đã viên mãn tất cả Ba La Mật. Tức đã vào sâu tất cả các môn nhẫn. Tức đã đầy đủ tất cả Bồ Tát địa. Tức đã du hí tất cả môn giải thoát. Tức đã thành tựu tất cả pháp tam muội. Tức đã thông đạt tất cả Bồ Tát hạnh. Tức đã chứng được tất cả Đà la ni biện tài. Tức đã đắc được tự tại ở trong tự tại của tất cả Bồ Tát.

Nếu còn một đời nữa, sẽ đắc được vô thượng bồ đề, tức đã siêu việt quả vị sở trụ của tất cả Bồ Tát. Tức đã vượt qua quả vị ly sinh của tất cả Bồ Tát. Tức đã viên mãn tất cả pháp Ba La Mật. Tức đã vào sâu tất cả các môn vô sinh pháp nhẫn. Tức đã đầy đủ tất cả Bồ Tát địa. Tức đã du hí tất cả môn giải thoát. Tức đã thành tựu tất cả pháp tam muội. Tức đã thông đạt tất cả Bồ Tát hạnh. Tức đã chứng được tất cả Đà la ni biện tài. Tức đã đắc được nhậm vận tự tại ở trong tự tại của tất cả Bồ Tát.

Tức đã tích tập pháp trợ đạo của tất cả Bồ Tát. Tức đã du hí trí huệ phương tiện. Tức đã sinh ra đại thần thông trí huệ. Tức đã thành tựu tất cả học xứ. Tức đã viên mãn tất cả diệu hạnh. Tức đã viên mãn tất cả đại nguyện. Tức đã lãnh thọ tất cả chư Phật thọ ký. Tức đã biết rõ tất cả môn các thừa. Tức đã kham thọ được tất cả Như Lai hộ niệm. Tức đã nhiếp thọ được tất cả Phật bồ đề.

Tức đã tích tập pháp trợ đạo của tất cả Bồ Tát. Tức đã du hí trong pháp môn trí huệ phương tiện. Tức đã sinh ra đại thần thông trí huệ. Tức đã thành tựu tất cả quả vị vô học. Tức đã viên mãn tất cả hạnh vi diệu. Tức đã viên mãn tất cả đại nguyện đã phát ra. Tức đã lãnh thọ tất cả chư Phật thọ ký. Tức đã biết rõ tất cả môn các thừa. Tức đã kham thọ được tất cả chư Phật hộ niệm. Tức đã nhiếp thọ được tất cả Phật bồ đề.

Tức đã thọ trì được pháp tạng của tất cả chư Phật. Tức đã thọ trì được tạng bí mật của tất cả chư Phật Bồ Tát. Tức đã có thể làm thượng thủ trong tất cả chúng Bồ Tát. Tức đã có thể làm đại mãnh tướng phá tan phiền não ma quân. Tức đã có thể

làm đại Đạo sư thoát khỏi đồng hoang sinh tử. Tức đã có thể làm đại y vương trị các mê hoặc bệnh nặng. Tức đã có thể làm tối thắng trong tất cả chúng sinh. Tức đã đắc được tự tại trong tất cả chủ thể gian. Tức đã có thể tối đệ nhất trong tất cả Thánh nhân. Tức đã có thể tối tăng thượng trong tất cả Thanh Văn Duyên Giác.

Tức đã thọ trì được pháp tạng của tất cả chư Phật. Tức đã thọ trì được tạng bí mật của tất cả chư Phật Bồ Tát. Tức đã có thể làm thượng thủ trong tất cả chúng Bồ Tát. Tức đã làm đại mãnh tướng quân phá tan phiền não ma quân. Tức đã có thể làm đại Đạo sư thoát khỏi đồng hoang sinh tử. Tức đã có thể làm đại y vương trị các mê hoặc bệnh nặng. Tức đã có thể làm tối thắng trong tất cả chúng sinh. Tức đã đắc được tự tại trong tất cả chủ thể gian. Tức đã có thể tối đệ nhất trong tất cả Thánh nhân. Tức đã có thể tối tăng thượng trong tất cả Thanh Văn và Duyên Giác.

Tức đã có thể làm người lái thuyền ở trong biển sinh tử. Tức đã có thể bủa lưới điều phục tất cả chúng sinh. Tức đã có thể quán căn của tất cả chúng sinh. Tức đã có thể nhiếp thọ tất cả cõi chúng sinh. Tức đã có thể thủ hộ tất cả chúng Bồ Tát. Tức đã có thể đàm luận tất cả việc Bồ Tát. Tức đã

có thể đi đến chỗ tất cả Như Lai. Tức đã có thể ở trong hội của tất cả Như Lai. Tức đã có thể hiện thân ở trước tất cả chúng sinh. Tức đã có thể không nhiễm tất cả pháp thế gian.

Tức đã có thể làm người lái thuyền ở trong biển sinh tử. Tức đã có thể bủa lưới điều phục tất cả chúng sinh. Tức đã có thể quán sát căn của tất cả chúng sinh. Tức đã có thể nhiếp thọ tất cả cõi chúng sinh. Tức đã có thể thủ hộ tất cả chúng Bồ Tát. Tức đã có thể đàm luận tất cả việc Bồ Tát. Tức đã có thể đi đến chỗ đạo tràng của tất cả chư Phật. Tức đã có thể ở trong hải hội của tất cả chư Phật. Tức đã có thể hiện thân ở trước tất cả chúng sinh. Tức đã có thể không nhiễm trước tất cả pháp thế gian.

Tức đã có thể vượt qua tất cả cảnh giới ma. Tức đã có thể an trụ tất cả cảnh giới Phật. Tức đã đến được cảnh giới vô ngại của tất cả Bồ Tát. Tức đã tinh cần cúng dường tất cả chư Phật. Tức đã đồng thể tánh với tất cả các Phật pháp. Đã cột lụa diệu pháp, đã thọ Phật quán đảnh, đã trụ nhất thiết trí, đã khắp sinh tất cả Phật pháp, đã sớm lên bậc nhất thiết trí.

Tức đã có thể vượt qua tất cả cảnh giới ma. Tức đã có thể an trụ tất cả cảnh giới Phật. Tức đã đến được cảnh

giới vô ngại của tất cả Bồ Tát. Tức đã tinh cần cúng dường tất cả chư Phật. Tức đã đồng thể tánh với tất cả các Phật pháp. Đã cột lên lụa diệu pháp, đã thọ chư Phật quán đảnh, đã trụ ở trong nhất thiết trí huệ, đã khắp sinh tất cả Phật pháp, đã sớm lên bậc nhất thiết trí.

Đại Thánh! Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo? Tùy chỗ tu học, sớm được đầy đủ tất cả Phật pháp, đều có thể độ thoát chúng sinh nghĩ nhớ đến, khắp thành tựu viên mãn đại nguyện đã phát, khắp rớt ráo các hạnh đã sinh khởi, khắp an ủi tất cả trời người, chẳng phụ thân mình, chẳng dứt Tam Bảo, chẳng hư chủng tử tất cả chư Phật Bồ Tát, hay thọ trì pháp nhãn của tất cả chư Phật, những sự việc như vậy, xin hãy vì con mà nói.

Đại Thánh! Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu hành Bồ Tát đạo? Tùy chỗ tu học, sớm được đầy đủ tất cả Phật pháp, đều có thể độ thoát chúng sinh nghĩ nhớ đến, khắp thành tựu viên mãn đại nguyện đã phát ra, khắp rớt ráo các hạnh đã sinh khởi, khắp an ủi tất cả trời người, chẳng phụ thân mình, chẳng dứt giống Tam Bảo, chẳng hư chủng tử tất cả chư Phật Bồ Tát, hay thọ trì pháp nhãn của tất cả chư Phật, những sự việc như vậy, xin hãy vì con mà nói.

Bấy giờ, đại Bồ Tát Di Lạc quán sát tất cả đạo tràng chúng hội, chỉ thị Thiện Tài mà nói rằng: Đại chúng ! Các vị thấy vị đồng tử này, hôm nay đến chỗ ta hỏi Bồ Tát tu hành các công đức chẳng!

Lúc đó, đại Bồ Tát Di Lạc quán sát đại chúng trong tất cả đạo tràng chúng hội, chỉ thị Thiện Tài đồng tử mà nói rằng: Đại chúng ! Các vị thấy vị đồng tử, hôm nay đến chỗ ta hỏi Bồ Tát tu hành các công đức chẳng!

Đại chúng! Vị đồng tử này, dũng mãnh tinh tấn, chí nguyện không tạp, thâm tâm kiên cố, luôn không thoái chuyển, đầy đủ hy vọng thù thắng, như cứu đầu lửa cháy, không có nhàm đủ, ưa thích thiện tri thức, gần gũi cúng dường, tìm cầu khắp nơi, phụng thờ thỉnh pháp.

Bồ Tát Di Lạc lại nói: Đại chúng! Vị đồng tử này, thân cũng tinh tấn, tâm cũng tinh tấn, thân tâm dũng mãnh tinh tấn, chẳng khi nào giải đãi. Vị này lập chí nguyện rất thuần khiết, không tạp loạn, thâm tâm rất kiên cố như kim cang. Vì tu Bồ Tát đạo, luôn luôn không thoái chuyển bỏ đề tâm, đầy đủ hy vọng thù thắng. Hy vọng gì? Hy vọng thành Phật. Giống như bảo hộ căn lành của mình, khẩn cấp như cứu đầu của mình bị lửa cháy. Lúc nào cũng cầu thiện tri thức, không khi nào nhàm đủ. Thích gần gũi thiện tri thức,

thích cúng dường thiện tri thức, thích học tập pháp môn của thiện tri thức tu, muốn thành tựu vô thượng bồ đề, cho nên đi khắp nơi tìm cầu thiện tri thức, phụng thờ thiện tri thức, thỉnh thiện tri thức khai thị pháp của tất cả chư Phật nói.

Chúng ta hãy nghĩ xem, Thiện Tài đồng tử từ vô lượng kiếp đến nay, dụng công tu hành, cho đến bây giờ vẫn đang tu hành. Không có giây phút nào giải đãi, đòi đòi kiếp kiếp đều dững mãnh tinh tấn. Chúng ta tu đạo mới có hai ngày rưỡi, thì muốn đắc được cái này, lại còn muốn đắc được cái nọ, làm sao có thể được chứ? Chúng ta vốn chẳng có hành Bồ Tát đạo, làm sao đắc được trí huệ của Bồ Tát? Công đức của Bồ Tát? Phải tu hành Bồ Tát đạo (lợi người chẳng lợi mình), thì mới đắc được trí huệ và công đức của Bồ Tát. Bằng không, như người ngu nằm mộng, bánh vẽ không thể no được.

Đại chúng! Vị đồng tử này, trước đây ở tại Phước thành, thọ giáo Bồ Tát Văn Thù, lần lược đi về hướng nam, cầu thiện tri thức, đã trải qua một trăm mười vị thiện tri thức rồi, sau đó mới đến chỗ ta, chưa từng tạm khởi một niệm lười mỏi.

Bồ Tát Di Lặc lại nói: Đại chúng! Vị đồng tử này, trước đây ở tại Phước thành, đã từng thọ giáo Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi, cho nên phát nguyện tham phương thiện tri thức, lần lược từ hướng bắc đi về hướng nam, đi khắp nơi tìm cầu thiện tri thức. Đã trải qua một trăm mười vị thiện

tri thức rồi, sau đó mới đến lâu các báu lớn. Vị đồng tử này gần gũi nhiều vị thiện tri thức như vậy, hoặc thọ sự giáo hoá của thiện tri thức, hoặc được thiện tri thức khen ngợi, hoặc bị thiện tri thức quở trách, nhưng vị này chẳng sinh khởi một niệm lười mỏi giải đãi, vị này có ý chí kiên nhẫn bất khuất, đáng quý lắm thay!

Đại chúng! Vị đồng tử này rất là khó có, xu hướng đại thừa, ngồi nơi đại huệ, phát đại dũng mãnh, mặc giáp đại bi. Dùng tâm đại từ cứu hộ chúng sinh, khởi đại tinh tấn hành Ba La Mật. Làm đại thương chủ, hộ các chúng sinh. Lái thuyền pháp lớn, đưa qua các biển cõi. Trụ nơi đại đạo, tích tập đại pháp bảo, tu các pháp trợ đạo rộng lớn.

Bồ Tát Di Lặc lại nói: Đại chúng! Vị đồng tử này rất là khó có, xu hướng Phật pháp đại thừa, ngồi nơi đại trí huệ tinh tấn hướng về trước, phát đại dũng mãnh, mặc giáp đại bi. Dùng tâm đại từ bi để cứu hộ tất cả chúng sinh, khởi đại tinh tấn hành Ba La Mật. Làm đại thương chủ, bảo hộ tất cả chúng sinh. Lái thuyền pháp lớn, đưa tất cả chúng sinh qua biển tam giới hai mươi lăm cõi, an trụ nơi bờ đề đại đạo, tích tập hết thầy đại pháp bảo, tu trì các pháp trợ đạo rộng lớn, tức cũng là pháp môn trợ giúp tu đạo với nhau.

Người như vậy, khó có thể nghe được, khó có thể thấy được, khó được gần gũi,

cùng ở cùng tu với nhau. Tại sao vậy? Vì vị đồng tử này, phát tâm cứu hộ tất cả chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh giải thoát các khổ, vượt qua các cõi ác, lìa các hiểm nạn, phá tối vô minh, thoát khỏi đồng hoang sinh tử, chấm dứt luân hồi các cõi, vượt qua cảnh giới ma, chẳng chấp trước pháp thế gian, thoát khỏi bùn lầy ái dục, dứt tham lam, giải trừ kiến chấp ràng buộc, hoại nhà tư tưởng, đoạn tuyệt đường mê, hàng phục tràng kiêu mạn, nhổ mũi tên mê hoặc, diệt trừ ngủ nghỉ, cắt lưới ái, diệt vô minh, vượt qua dòng các cõi, lìa xiểm nịnh, tịnh tâm cấu bần, dứt si hoặc, thoát sinh tử.

Người như vậy, khó có thể nghe được tên, cũng rất khó có thể thấy được, cũng rất khó được gần gũi, cũng rất khó được phụng thờ, cũng rất khó được ở chung với nhau, cũng rất khó được cùng tu chung với nhau. Tại sao vậy? Vì vị đồng tử này, phát tâm cứu hộ tất cả chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh giải thoát các khổ, vượt qua bốn cõi ác (A tu la, súc sinh, ngạ quỷ, địa ngục), lìa khỏi các hiểm nạn, phá trừ đen tối vô minh, thoát khỏi đồng hoang sinh tử, chấm dứt sáu nẻo luân hồi, vượt qua cảnh giới ma, chẳng chấp trước pháp thế gian, thoát khỏi bùn lầy ái dục,

đoạn tuyệt tham lam, giải trừ kiến chấp ràng buộc, phá hoại nhà vọng tưởng, đoạn tuyệt đường mê hoặc, hàng phục tràng kiêu mạn, nhổ mũi tên mê hoặc, diệt trừ ngu ngốc, cắt đứt lưới ái, tiêu diệt lửa vô minh, vượt qua dòng các cõi, lìa xiêm nịnh, thanh tịnh tâm cấu bần, dứt trừ si hoặc, thoát khỏi sinh tử.

Đại chúng! Vì đồng tử này, vì những người bị bốn dòng cuốn trôi, mà tạo thuyền pháp lớn. Vì những người bị bùn lầy kiến chấp nhấn chìm, mà kiến lập cầu pháp lớn. Vì những người bị si ám hôn mê, mà thấp sáng đèn đại trí huệ. Vì những người đi trong đồng hoang sinh tử, mà khai thị Thánh đạo. Vì những người mang bệnh nặng phiền não, mà điều hoà thuốc pháp. Vì những người gặp khổ sinh già bệnh chết, cho uống cam lồ, khiến cho họ được an ổn. Vì những người vào lửa tham sân si, mà tưới nước định, khiến cho họ được mát mẻ. Người nhiều lo buồn, thì an ủi khiến cho họ an vui. Người bị nhốt trong ngục hữu lậu, thì khuyên bảo họ thoát ra. Người vào lưới tà kiến, thì chỉ họ dùng kiếm trí huệ. Người trụ ở thành ba cõi, thì chỉ các

cửa giải thoát. Người gặp hiểm nạn, thì chỉ chỗ an ổn. Người sợ giặc kiết sử, thì ban cho pháp vô úy. Người đoạ đường ác, thì trao cho tay từ bi. Người bị hại về năm uẩn, thì chỉ thành Niết Bàn. Với người bị ràng buộc trong mười tám giới, thì dùng Thánh đạo để mở. Người chấp trước vào tụ lạc sáu xứ trống rỗng, thì dùng trí huệ quang minh, chỉ dẫn họ thoát ra. Người trụ nơi tà đạo, thì khiến cho họ vào chánh đạo. Người gần gũi bạn ác, thì chỉ cho họ bạn lành. Người thích pháp phàm phu, thì dạy họ pháp Thánh nhân. Người chấp sinh tử, thì khiến cho họ hướng về thành nhất thiết trí.

Bồ Tát Di Lặc lại nói: Đại chúng! Vị đồng tử này, vì những người bị bốn dòng cuốn trôi, mà tạo thuyền pháp lớn, để cứu vớt chúng sinh trong bốn dòng đó. Vì những người bị bùn lầy kiến chấp nhấn chìm, mà kiến lập cầu pháp lớn, để khiến cho họ an toàn đi đến bờ bên kia. Vì những người bị ngu si đen tối hôn mê, mà thế họ thấp sáng đèn đại trí huệ, chiếu phá đen tối, đặc được trí huệ quang minh. Vì những người đi trong đồng hoang sinh tử, mà khai thị con đường của bậc Thánh nhân đi, khiến cho họ lìa khổ được vui. Vì những người mang bệnh nặng phiền não,

mà điều hoà thuốc Phật pháp, để chữa trị bệnh nhiệt của họ. Vì những người gặp khổ sinh già bệnh chết, cho họ uống nước cam lồ, khiến cho họ được an ổn, chẳng còn mọi sự khổ. Vì những người vào lửa tham lam sân hận ngu si, mà tưới nước định lực, khiến cho họ được mát mẻ, diệt trừ tham sân si. Chúng sinh nhiều lo buồn phiền não, thì an ủi họ, khuyên giải họ, khiến cho họ an vui. Chúng sinh bị nhốt trong ngục tù ba cõi, thì chỉ bày họ, khuyên bảo họ, khiến cho họ thoát ra khỏi ngục ba cõi. Chúng sinh vào lưới tà kiến, thì chỉ cho họ dùng kiếm trí huệ, chặt đứt lưới tà kiến, khiến cho họ đắc được tự tại. Chúng sinh trụ ở trong thành ba cõi, thì chỉ bày cho họ các cửa giải thoát, sớm được lìa khỏi biển khổ. Chúng sinh gặp nguy hiểm hoạn nạn, thì chỉ dẫn cho họ chỗ an ổn, không còn bị nguy hiểm về tánh mạng. Chúng sinh sợ giặc kiết sử, thì ban cho pháp môn không sợ hãi, khiến cho họ giải trừ tất cả tặc phiền não. Chúng sinh đoạ lạc trong bốn đường ác, thì đỡ tay từ bi, cứu họ thoát khỏi biển khổ. Chúng sinh bị hại về năm uẩn, thì chỉ bày cho họ con đường Niết Bàn, khiến cho họ đến được bờ bên kia. Chúng sinh bị ràng buộc trong mười tám giới hoặc tam giới, thì dùng Thánh đạo để giải thoát, khiến cho họ thoát khỏi mê hoặc. Chúng sinh chấp trước vào tụ lạc sáu xứ trống rỗng, thì dùng trí huệ quang minh, để chỉ dẫn họ thoát ra. Sáu xứ có thể nói là sáu căn, sáu trần, sáu nẻo luân hồi .v.v... Chúng sinh trụ trong lưới tà kiến, thì khiến cho họ vào chánh kiến đi trên con đường chánh đạo. Chúng sinh gần gũi ác tri thức, thì chỉ cho họ phải gần gũi thiện tri thức. Chúng sinh thích pháp phàm phu ô nhiễm, thì dạy họ pháp Thánh nhân, phát bồ đề tâm,

tu vô thượng đạo. Chúng sinh chấp trước sinh tử, thì khiến cho họ hướng về thành nhất thiết trí.

Đại chúng! Vị đồng tử này, luôn dùng những hạnh này cứu hộ chúng sinh. Phát tâm Bồ đề, chưa từng ngừng nghỉ. Cầu đạo đại thừa, chưa từng lười mỏi. Uống nước các pháp, không sinh nhàm đủ. Luôn siêng tinh tấn tích tập hạnh trợ đạo. Thường thích tất cả pháp môn thanh tịnh, tu Bồ Tát hạnh, chẳng bỏ tinh tấn, thành tựu viên mãn các nguyện. Khéo thực hành phương tiện, thấy thiện tri thức tâm không nhàm đủ, phụng thờ thiện tri thức, thân không lười mỏi, nghe thiện tri thức chỉ dạy, thường thích thuận theo, chưa từng trái nghịch.

Bồ Tát Di Lặc lại nói: Đại chúng! Vị đồng tử này, luôn dùng những hạnh môn này cứu hộ tất cả chúng sinh. Phát tâm đại Bồ đề, không ngừng nghỉ. Cầu đạo đại thừa, chưa từng lười mỏi. Uống nước tất cả pháp, không sinh tâm nhàm đủ. Luôn siêng tinh tấn, tích tập hạnh trợ đạo. Thường thường hoan hỉ tất cả pháp môn thanh tịnh, siêng tu Bồ Tát hạnh, chẳng bỏ tinh tấn, thành tựu viên mãn các nguyện. Khéo thực hành phương tiện hết thấy pháp môn, luôn gần gũi thiện tri thức, tâm không nhàm đủ, luôn

phụng thờ thiện tri thức, thân không lười mỏi, nghe thiện tri thức chỉ dạy, thường tu hành theo, tất cả đều thuận hành theo, chưa từng trái nghịch. Đối với thiện tri thức tất cung tất kính, chưa từng trái nghịch thiện tri thức giáo hoá.

Đại chúng! Nếu có chúng sinh, phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, thật là ít có. Nếu phát tâm rồi, lại tinh tấn phương tiện như vậy, tích tập các Phật pháp, thì càng ít có. Lại có thể cầu Bồ Tát đạo như vậy. Lại có thể thanh tịnh Bồ Tát hạnh như vậy. Lại có thể phụng sự thiện tri thức như vậy. Lại có thể cứu đầu cháy như vậy. Lại có thể thuận thiện tri thức dạy như vậy. Lại có thể kiên cố tu hành như vậy. Lại có thể tích tập bồ đề phần như vậy. Lại có thể chẳng cầu tất cả danh văn lợi dưỡng như vậy. Lại có thể chẳng bỏ tâm Bồ Tát thuần nhất như vậy. Lại chẳng thích nhà cửa như vậy, chẳng chấp dục lạc, chẳng lưu luyến cha mẹ thân thuộc tri thức, nhưng thích tìm cầu Bồ Tát làm bạn lành. Lại có thể chẳng đoái hoài đến thân mạng như vậy, chỉ muốn siêng tu đạo nhất

thiết trí, nên biết dần dần càng khó được hơn.

Bồ Tát Di Lặc lại nói: Đại chúng! Nếu có chúng sinh, phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, đây thật là việc ít có. Nếu như phát tâm rồi, lại tinh tấn phương tiện như vậy, tích tập pháp của tất cả chư Phật nói, thì càng ít có hơn. Lại có thể cầu Bồ Tát đạo như vậy. Lại có thể thanh tịnh Bồ Tát hạnh như vậy. Lại có thể phụng sự thiện tri thức như vậy. Lại có thể cấp tốc cứu đầu cháy như vậy. Lại có thể tùy thuận thiện tri thức giáo hoá như vậy. Lại có thể kiên cố tu hành như vậy. Lại có thể tích tập bồ đề phần như vậy. Lại có thể chẳng cầu tất cả danh văn lợi dưỡng như vậy. Lại có thể chẳng bỏ tâm Bồ Tát thuần nhất như vậy. Lại chẳng thích nhà cửa như vậy, chẳng chấp dục lạc, chẳng lưu luyến cha mẹ thân thuộc tri thức, xuất gia tu đạo, nhưng thích tìm cầu Bồ Tát làm bạn lành. Lại có thể chẳng đoái hoài đến thân mạng như vậy, chỉ muốn siêng tu đạo nhất thiết trí, nên biết dần dần đi các nơi cầu pháp, càng khó được hơn.

Đại chúng! Các Bồ Tát khác trải qua vô lượng trăm ngàn vạn ức Na do tha kiếp, mới có thể viên mãn đầy đủ hạnh nguyện Bồ Tát, mới có thể gần gũi chư Phật bồ đề. Nhưng vị đồng tử này, nội trong một đời, thì có thể tịnh cõi Phật, có thể giáo hoá chúng sinh, có thể dùng trí huệ thâm nhập

pháp giới, có thể thành tựu các Ba La Mật, có thể tăng trưởng tất cả các hạnh, có thể viên mãn tất cả đại nguyện, có thể vượt ra tất cả ma nghiệp, có thể phụng thờ tất cả thiện tri thức, có thể thanh tịnh các Bồ Tát đạo, có thể đầy đủ các hạnh Phổ Hiền.

Bồ Tát Di Lặc lại nói: Đại chúng! Các Bồ Tát khác trải qua vô lượng trăm ngàn vạn ức Na do tha kiếp, mới có thể viên mãn đầy đủ hạnh nguyện Bồ Tát, mới có thể gần gũi chư Phật bồ đề. Nhưng vị đồng tử này, nội trong một đời, thì có thể thanh tịnh cõi Phật, có thể giáo hoá chúng sinh, có thể dùng trí huệ thâm nhập pháp giới, có thể thành tựu các pháp Ba La Mật, có thể tăng trưởng tất cả các hạnh, có thể viên mãn tất cả đại nguyện, có thể vượt ra tất cả ma nghiệp, có thể phụng thờ tất cả thiện tri thức, có thể thanh tịnh các Bồ Tát đạo, có thể đầy đủ các hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền tu.

Bấy giờ, đại Bồ Tát Di Lặc khen ngợi Thiện Tài đồng tử, đủ thứ công đức như vậy rồi, khiến cho vô lượng trăm ngàn chúng sinh phát tâm bồ đề, rồi bảo Thiện Tài rằng: Lành thay! Lành thay! Thiện nam tử! Ngươi vì lợi ích tất cả thế gian, ngươi vì cứu hộ tất cả chúng sinh, ngươi vì

siêng cầu tất cả Phật pháp, mà phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Lúc đó, đại Bồ Tát Di Lặc tán thán khen ngợi Thiện Tài đồng tử, đủ thứ công đức như vậy rồi, khiến cho vô lượng trăm ngàn chúng sinh đều phát tâm bồ đề, rồi bảo Thiện Tài đồng tử rằng: Lành thay! Lành thay! Thiện nam tử! Ngươi vì muốn lợi ích tất cả thế gian, ngươi vì cứu hộ tất cả chúng sinh, ngươi vì siêng cầu tất cả Phật pháp, mà phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Thiện nam tử! Ngươi đắc được lợi lành, ngươi khéo được thân người, ngươi khéo trụ thọ mạng, ngươi khéo gặp Như Lai xuất hiện ra đời, ngươi khéo gặp Văn Thù Sư Lợi đại thiện tri thức. Thân ngươi là thiện khí, được các căn lành đượm nhuần. Ngươi được pháp trắng nuôi lớn, hết thấy sự hiểu biết tham muốn đều đã thanh tịnh, đã được chư Phật cùng hộ niệm, đã được thiện tri thức cùng nhiếp thọ.

Thiện nam tử! Ngươi đã đắc được lợi lành tốt nhất, ngươi lại khéo được thân người, ngươi lại khéo trụ thọ mạng, ngươi lại khéo gặp Như Lai xuất hiện ra đời, ngươi lại khéo gặp Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi đại thiện tri thức. Thân ngươi là pháp khí, được các căn lành đượm nhuần.

Người được pháp trắng tịnh nuôi lớn, hết thấy dục niệm đều đã hoàn toàn thanh tịnh, đã được chư Phật cùng hộ niệm, đã được thiện tri thức cùng nhiếp thọ.

Tại sao vậy? Thiện nam tử! Vì bồ đề tâm như hạt giống, hay sinh ra tất cả các Phật pháp. Bồ đề tâm như ruộng tốt, vì hay nuôi lớn chúng sinh pháp trắng tịnh. Bồ đề tâm như đại địa, vì hay giữ gìn tất cả các thế gian.

Đây là nguyên nhân gì? Vì người đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Vì bồ đề tâm đầy đủ công đức. Bồ đề tâm là gì? Bồ đề tâm là tiếng Phạn, dịch là giác đạo, tức là con đường giác ngộ, cũng là con đường quang minh, cũng là con đường rốt ráo, cũng là con đường an ổn, cũng là con đường đi đến quả vị Phật vô thượng. Tóm lại, tức là bốn hồng thệ nguyện :

1. Chúng sinh vô biên thệ nguyện độ.
2. Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn.
3. Pháp môn vô lượng thệ nguyện học.
4. Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành.

Nói tóm lại là trên cầu Phật đạo, dưới độ chúng sinh.

Dùng hai trăm hai mươi một thứ sự vật để ví như bồ đề tâm. Một trăm mười tám dụ trước, nói rõ bồ đề tâm thù thắng công đức cao bằng Phật quả. Một trăm lẻ ba dụ sau, nói rõ bồ đề tâm tự tại công đức rộng nhiều vô lượng.

Bồ Tát Di Lặc lại nói với Thiện Tài đồng tử: Thiện nam tử! Bồ đề tâm như hạt giống, vì hay sinh ra tất cả các

Phật pháp. Bồ đề tâm như ruộng tốt, vì hay nuôi lớn tất cả chúng sinh pháp trắng tịnh. Bồ đề tâm như đại địa, vì hay giữ gìn tất cả thế gian vạn vật. Ba dụ này, tức chứng tánh trụ, như hạt giống ruộng đất, đều nghĩa là hạt giống sinh.

Bồ đề tâm như nước thanh tịnh, vì hay rửa sạch tất cả dơ phiền não. Bồ đề tâm như gió lớn, vì khắp cùng thế gian không chướng ngại. Bồ đề tâm như lửa mạnh, vì hay thiêu đốt tất cả củi các kiến. Bồ đề tâm như mặt trời sáng, vì chiếu khắp tất cả các thế gian. Bồ đề tâm như vàng trắng sáng, vì các pháp trắng tịnh đều viên mãn. Bồ đề tâm như đèn sáng, vì hay phóng ra đủ thứ pháp quang minh.

Bồ đề tâm như nước thanh tịnh, vì hay rửa sạch tất cả bụi dơ phiền não. Bồ đề tâm như gió lớn, vì khắp cùng thế gian không chướng ngại. Bồ đề tâm như lửa mạnh, vì hay thiêu sạch tất cả củi các kiến. Bồ đề tâm như mặt trời trong sáng, vì chiếu khắp tất cả các thế gian. Bồ đề tâm như vàng trắng sáng, vì các pháp trắng tịnh thấy đều viên mãn. Bồ đề tâm như đèn sáng, vì hay phóng ra đủ thứ pháp quang minh. Sáu dụ này, nói rõ lợi ích trong thắng giải hạnh trụ.

Bồ đề tâm như mắt thanh tịnh, vì thấy khắp tất cả chỗ an nguy. Bồ đề tâm như đại

đạo, vì khắp khiến được vào thành đại trí. Bồ đề tâm như con đường chánh, vì khiến cho lìa khỏi các tà pháp. Bồ đề tâm như xe lớn, vì khắp chuyên chở các Bồ Tát. Bồ đề tâm như cửa ngõ, vì khai thị tất cả Bồ Tát hạnh. Bồ đề tâm như cung điện, vì an trụ tu tập pháp tam muội. Bồ đề tâm như vườn tược, vì ở trong đó dạo chơi, thọ pháp lạc. Bồ đề tâm như ngôi nhà, vì an ổn tất cả các chúng sinh. Bồ đề tâm là chỗ trở về, vì lợi ích tất cả các thế gian. Bồ đề tâm là chỗ nương tựa, vì là chỗ nương tựa của các Bồ Tát hạnh. Bồ đề tâm như cha lành, vì dạy dỗ tất cả các Bồ Tát. Bồ đề tâm như mẹ hiền, vì sinh trưởng tất cả các Bồ Tát. Bồ đề tâm như nữ mẫu, vì nuôi lớn tất cả các Bồ Tát. Bồ đề tâm như bạn lành, vì thành tựu lợi ích tất cả các Bồ Tát. Bồ đề tâm như vua chúa, vì hơn hẳn tất cả người nhĩ thừa. Bồ đề tâm như đế vương, vì trong tất cả nguyện được tự tại.

Bồ đề tâm như mắt thanh tịnh, vì thấy khắp tất cả chỗ an toàn và nguy hiểm. Bồ đề tâm như đại đạo bằng phẳng, vì khắp khiến cho tất cả chúng sinh từ con đường

ngu si, đi vào thành đại trí huệ quang minh, tức cũng là từ tư tưởng ngu si đen tối, có thể biến thành tư tưởng trí huệ quang minh. Bồ đề tâm như con đường chánh, vì khiến cho lìa khỏi các tà pháp (tà tri tà kiến). Bồ đề tâm như xe lớn, vì khắp chuyên chở các Bồ Tát từ Sơ địa đến Thập địa, hoặc đến Đẳng giác, Diệu giác. Bồ đề tâm như cửa ngõ, vì khai thị tất cả Bồ Tát hạnh. Bồ đề tâm như cung điện, vì an trụ tu tập trong pháp tam muội. Bồ đề tâm như vườn tược, vì ở trong đó dạo chơi, hưởng thọ tất cả pháp lạc. Bồ đề tâm như ngôi nhà, vì hay khiến tất cả chúng sinh vui vẻ an lạc. Bồ đề tâm là chỗ trở về, vì hay lợi ích tất cả chúng sinh thế gian lìa khổ được vui. Bồ đề tâm là chỗ nương tựa, vì là chỗ nương tựa của các Bồ Tát hạnh. Bồ đề tâm như cha lành, vì hay dạy dỗ tất cả các Bồ Tát. Bồ đề tâm như mẹ hiền, vì hay sinh trưởng tất cả các Bồ Tát. Bồ đề tâm như nữ mẫu, vì hay nuôi lớn tất cả các Bồ Tát. Bồ đề tâm như bạn lành, vì hay thành tựu lợi ích tất cả các Bồ Tát. Bồ đề tâm như vua chúa, vì hơn hẳn tất cả người nhị thừa. Bồ đề tâm như đế vương, vì trong tất cả nguyện đều được tự tại. Mười tám dụ này, là cực hỉ tăng thượng trụ.

Bồ đề tâm như biển cả, vì tất cả công đức đều chảy vào. Bồ đề tâm như núi Tu Di, vì tâm bình đẳng đối với các chúng sinh. Bồ đề tâm như núi Thiết Vi, vì nhiếp trì tất cả các thế gian. Bồ đề tâm như núi Tuyết, vì nuôi lớn tất cả thuốc trí huệ. Bồ đề tâm như núi Hương, vì sinh ra tất cả

hương công đức. Bồ đề tâm như hư không, vì các diệu công đức rộng vô biên. Bồ đề tâm như hoa sen, vì chẳng nhiễm tất cả pháp thế gian.

Bồ đề tâm như biển cả, vì tất cả công đức đều chảy vào trong biển bồ đề. Bồ đề tâm như núi Tu Di, vì tâm bình đẳng đối với hết thảy tất cả chúng sinh. Bồ đề tâm như núi Thiết Vi, vì nhiếp trì tất cả các thế gian. Bồ đề tâm như núi Tuyết, vì nuôi lớn tất cả thuốc trí huệ. Bồ đề tâm như núi Hương, vì sinh ra tất cả hương công đức. Bồ đề tâm như hư không, vì hay dung nạp tất cả diệu công đức rộng lớn vô biên. Bồ đề tâm như hoa sen, vì chẳng nhiễm tất cả pháp thế gian. Bày dụ này, là giới tăng thượng trụ.

Bồ đề tâm như voi điều phục thông minh, vì tâm ý thuận lành chẳng ngang trái. Bồ đề tâm như ngựa hiền giỏi, vì xa lìa tất cả các tánh ác. Bồ đề tâm như điều ngự sư, vì giữ gìn tất cả pháp đại thừa. Bồ đề tâm như thuốc hay, vì trị được tất cả bệnh phiền não. Bồ đề tâm như hổ sâu, vì chôn vùi tất cả các pháp ác. Bồ đề tâm như kim cương, vì có thể xuyên thấu tất cả pháp. Bồ đề tâm như tráp hương, vì có thể đựng tất cả hương công đức. Bồ đề tâm như hoa đẹp, vì tất cả thế gian đều thích nhìn. Bồ đề

tâm như chiêm đàn trắng, vì diệt trừ nóng các dục, khiến cho được mát mẻ. Bồ đề tâm như hương trầm đen, vì có thể xông khắp cùng pháp giới.

Bồ đề tâm như voi điều phục thông minh, vì tâm của nó rất thuận lành, chẳng ngang trái. Bồ đề tâm như ngựa hiền giỏi, vì xa lìa tất cả các tánh ác. Bồ đề tâm như điều ngự sư, vì giữ gìn tất cả pháp đại thừa. Bồ đề tâm như thuốc hay, vì chữa trị được tất cả bệnh phiền não. Bồ đề tâm như hổ sâu, vì chôn vùi tất cả các pháp ác. Bồ đề tâm như kim cương, vì có thể xuyên thấu tất cả pháp. Bồ đề tâm như tráp hương, vì có thể đựng tất cả hương công đức. Bồ đề tâm như hoa đẹp, vì hay khiến cho tất cả thế gian đều thích nhìn. Bồ đề tâm như chiêm đàn trắng, vì hay diệt trừ nóng các dục (phiền não), khiến cho được mát mẻ. Bồ đề tâm như hương trầm đen, vì có thể xông khắp cùng pháp giới. Mùi dụ này, là tăng thượng tâm trụ.

Bồ đề tâm như Thiện kiến được vương, vì hay phá trừ tất cả bệnh phiền não. Bồ đề tâm như thuốc Tỳ cấp ma, vì hay nhổ tất cả mũi tên mê hoặc. Bồ đề tâm như Đế Thích, vì tôn quý nhất trong tất cả vua chúa. Bồ đề tâm như Tỳ Sa Môn, vì hay đoạn trừ tất cả khổ bản cùng. Bồ đề tâm như công đức trời, vì được tất cả công

đức trang nghiêm. Bồ đề tâm như đồ trang nghiêm, vì hay trang nghiêm tất cả các Bồ Tát. Bồ đề tâm như lửa kiếp thiêu, vì hay thiêu đốt tất cả các hữu vi. Bồ đề tâm như thuốc vô sinh căn, vì hay dưỡng lớn tất cả các Phật pháp. Bồ đề tâm như long châu, vì hay tiêu trừ tất cả độc phiền não. Bồ đề tâm như thủy thanh châu, vì hay thanh tịnh tất cả trước phiền não.

Bồ đề tâm như thiện kiến dục vương, vì hay phá trừ tất cả bệnh phiền não. Bồ đề tâm như thuốc tỳ cấp ma, vì hay nhổ ra tất cả mũi tên mê hoặc. Bồ đề tâm như trời Đế Thích, vì tôn quý nhất trong tất cả vua chúa. Bồ đề tâm như Tỳ Sa Môn (Đa Văn Thiên Vương), vì hay đoạn trừ tất cả khổ bản cùng. Bồ đề tâm như công đức trời, vì được tất cả công đức trang nghiêm. Bồ đề tâm như đồ trang nghiêm, vì hay trang nghiêm tất cả các Bồ Tát. Bồ đề tâm như lửa kiếp thiêu, vì hay thiêu đốt tất cả pháp hữu vi. Bồ đề tâm như thuốc vô sinh căn, vì hay dưỡng lớn tất cả Phật pháp. Bồ đề tâm như long châu, vì hay tiêu trừ tất cả độc phiền não. Bồ đề tâm như thủy thanh châu, vì hay thanh tịnh tất cả trước phiền não. Mười dụ này, là giác phần tương ưng tăng thượng huệ trụ.

Bồ đề tâm như châu như ý, vì hay chu cấp tất cả cho người nghèo thiếu. Bồ đề tâm như bình công đức, vì hay đầy đủ tất

cả tâm chúng sinh. Bồ đề tâm như cây như ý, vì hay mưa xuống tất cả đồ trang nghiêm. Bồ đề tâm như áo lông ngỗng, vì chẳng dính tất cả dơ sinh tử. Bồ đề tâm như chỉ trắng giạ, vì từ xưa đến nay tánh thanh tịnh. Bồ đề tâm như lưỡi cày sắc bén, vì hay cày cấy tất cả ruộng chúng sinh. Bồ đề tâm như Na la diên, vì hay thổi phục tất cả địch ngã kiến. Bồ đề tâm như mũi tên đi mau, vì hay phá tan tất cả địch các khổ. Bồ đề tâm như mâu nhọn, vì hay xuyên thủng tất cả giáp phiền não. Bồ đề tâm như giáp kiên cố, vì hay bảo hộ tất cả tâm như lý.

Bồ đề tâm như châu như ý, vì hay chu cấp tất cả cho người nghèo thiếu. Bồ đề tâm như bình công đức, vì hay đầy đủ tất cả tâm chúng sinh. Bồ đề tâm như cây như ý, vì hay mưa xuống tất cả đồ trang nghiêm. Bồ đề tâm như áo lông ngỗng, vì chẳng dính tất cả bụi dơ sinh tử. Bồ đề tâm như chỉ trắng giạ, vì từ xưa đến nay tánh thanh tịnh. Bồ đề tâm như lưỡi cày sắc bén, vì hay cày cấy tất cả ruộng tâm chúng sinh. Bồ đề tâm như Na la diên (kiên cố), vì hay hàng phục tất cả địch ngã kiến. Bồ đề tâm như mũi tên đi mau, vì hay phá tan tất cả địch các khổ. Bồ đề tâm như mâu nhọn, vì hay xuyên thủng tất cả giáp phiền não. Bồ đề tâm như giáp kiên cố, vì hay bảo hộ tất cả tâm như lý. Mười dụ này, là các đế tương ưng tăng thượng trụ.

Bồ đề tâm như đao bén, vì hay chém tất cả đầu phiền não. Bồ đề tâm như kiếm bén, vì hay chặt đứt tất cả áo giáp kiêu mạn. Bồ đề tâm như tràng dũng tướng, vì hay hàng phục tất cả ma quân. Bồ đề tâm như cưa bén, vì hay cưa đứt tất cả cây vô minh. Bồ đề tâm như búa bén, vì hay búa tất cả cây các khổ. Bồ đề tâm như binh gậy, vì hay đề phòng tất cả các khổ nạn. Bồ đề tâm như tay khéo, vì hay phòng hộ tất cả các độ thân. Bồ đề tâm như chân tốt, vì hay an lập tất cả các công đức. Bồ đề tâm như thuốc thoa mắt, vì hay diệt trừ tất cả màng vô minh. Bồ đề tâm như kiếm nhiếp, vì hay nhổ tất cả gai thân kiến.

Bồ đề tâm như đao bén, vì hay chém tất cả đầu phiền não. Bồ đề tâm như kiếm bén, vì hay chặt đứt tất cả áo giáp kiêu mạn. Bồ đề tâm như tràng dũng tướng, vì hay hàng phục tất cả ma quân. Bồ đề tâm như cưa bén, vì hay cưa đứt tất cả cây vô minh. Bồ đề tâm như búa bén, vì hay búa tất cả cây các khổ. Bồ đề tâm như binh gậy, vì hay đề phòng tất cả khổ nạn. Bồ đề tâm như tay khéo, vì hay phòng hộ tất cả các độ thân. Bồ đề tâm như chân tốt, vì hay an lập tất cả các công đức. Bồ đề tâm như thuốc thoa mắt, vì hay diệt trừ tất cả màng vô minh. Bồ đề tâm như kiếm

nhiếp, vì hay nhổ lên tất cả gai thân kiến. Mười dụ này, là minh duyên khởi lưu chuyển chỉ tức tương ưng tăng thượng trụ.

Bồ đề tâm như ngoạ cụ, vì hay dứt trừ các lao khổ sinh tử. Bồ đề tâm như thiện tri thức, vì hay mở tất cả trói sinh tử. Bồ đề tâm như châu báu tiền tài, vì hay diệt trừ tất cả sự bần cùng. Bồ đề tâm như đại Đạo sư, vì hay khéo biết đạo xuất yếu của Bồ Tát. Bồ đề tâm như phục tạng, vì hay sinh ra công đức tài không thiếu thốn. Bồ đề tâm như suối vọt, vì hay sinh ra nước trí huệ không cùng tận. Bồ đề tâm như gương sáng, vì hay khắp hiện tất cả hình bóng pháp môn. Bồ đề tâm như hoa sen, vì chẳng nhiễm tất cả các tội cấu. Bồ đề tâm như sông lớn, vì chảy dẫn tất cả độ nhiếp pháp. Bồ đề tâm như đại long vương, vì hay mưa xuống tất cả mưa diệu pháp.

Bồ đề tâm như ngoạ cụ, vì hay dứt trừ tất cả lao khổ sinh tử. Bồ đề tâm như thiện tri thức, vì hay cởi mở tất cả trói sinh tử. Bồ đề tâm như châu báu tiền tài, vì hay diệt trừ tất cả sự bần cùng. Bồ đề tâm như đại đạo sư, vì khéo biết được đạo xuất yếu của Bồ Tát. Bồ đề tâm như phục tạng (kho tàng dưới đất), vì hay sinh ra công đức tài không thiếu

thôn. Bồ đề tâm như suối vọt, vì hay sinh ra nước trí huệ không cùng tận. Bồ đề tâm như gương sáng, vì hay khắp hiện tất cả hình bóng pháp môn. Bồ đề tâm như hoa sen, vì chẳng nhiễm tất cả tội cấu. Bồ đề tâm như sông lớn, vì chảy dẫn tất cả độ nhiếp pháp. Bồ đề tâm như đại long vương, vì hay mưa xuống tất cả mưa diệu pháp. Mười dụ này, minh vô tướng hữu công dụng trụ.

Bồ đề tâm như mạng căn, vì nhậm trì thân đại bi của Bồ Tát. Bồ đề tâm như cam lồ, vì hay khiến an trụ trong cõi bất tử. Bồ đề tâm như lưới lớn, vì nhiếp khắp tất cả các chúng sinh. Bồ đề tâm như dây thừng, vì nhiếp lấy tất cả chúng sinh đáng được hoá độ. Bồ đề tâm như câu môi, vì cứu thoát những kẻ ở trong vực sâu ba cõi. Bồ đề tâm như thuốc A già đà, vì hay khiến cho người không bệnh vĩnh viễn được an ổn. Bồ đề tâm như thuốc trừ độc, vì hay tiêu trừ hết độc tham ái. Bồ đề tâm như khéo trì chú, vì hay trừ diệt tất cả độc điên đảo. Bồ đề tâm như gió mạnh, vì hay thổi bay tất cả mù các chướng. Bồ đề tâm như châu báu lớn, vì hay sinh ra tất cả báu giác phần.

Bồ đề tâm như mạng căn, vì nhậm trì thân đại bi của Bồ Tát. Bồ đề tâm như nước cam lồ, vì hay khiến an trụ ở trong cõi bất tử. Bồ đề tâm như lưới lớn, vì nhiếp khắp hết thảy tất cả chúng sinh. Bồ đề tâm như dây thừng, vì nhiếp lấy tất cả chúng sinh đáng được hoá độ. Bồ đề tâm như câu môi, vì cứu thoát chúng sinh ở trong vực sâu ba cõi. Bồ đề tâm như thuốc A già đà (bất tử), vì hay khiến cho chúng sinh không bệnh vĩnh viễn được an ổn. Bồ đề tâm như thuốc trừ độc, vì hoàn toàn tiêu trừ hết độc tham ái. Bồ đề tâm như khéo trì chú, vì trừ diệt được tất cả độc điên đảo. Bồ đề tâm như gió mạnh, vì hay thổi bay tất cả mù các chướng. Bồ đề tâm như châu báu lớn, vì hay sinh ra tất cả báu giác phần. Mười dụ này, minh vô tướng vô công dụng trụ.

Bồ đề tâm như giếng tánh tốt, vì sinh ra tất cả pháp trắng tịnh. Bồ đề tâm như nhà ở, vì chỗ nương tựa của các pháp công đức. Bồ đề tâm như thị trường, vì là chỗ giao dịch của Bồ Tát thương nhân. Bồ đề tâm như thuốc luyện vàng, vì hay trị tất cả dơ phiền não. Bồ đề tâm như mật tốt, vì viên mãn tất cả vị công đức. Bồ đề tâm như chánh đạo, vì khiến cho các Bồ Tát vào thành trí huệ. Bồ đề tâm như đồ đựng tốt, vì hay giữ gìn tất cả pháp trắng tịnh. Bồ đề tâm như mưa đúng thời, vì hay diệt trừ tất

cả bụi phiền não. Bồ đề tâm tức là trụ xứ, vì là chỗ trụ xứ của tất cả Bồ Tát. Bồ đề tâm tức là thọ hạnh, vì chẳng thủ lấy giải thoát quả Thanh Văn.

Bồ đề tâm như giống tánh tốt, vì hay sinh ra tất cả pháp trắng tịnh. Bồ đề tâm như nhà ở, vì hay làm chỗ nương tựa của tất cả pháp công đức. Bồ đề tâm như thị trường, vì là chỗ giao dịch của Bồ Tát thương nhân. Bồ đề tâm như thuốc luyện vàng, vì hay chữa trị tất cả dơ phiền não. Bồ đề tâm như mật tốt, vì viên mãn tất cả vị công đức. Bồ đề tâm như chánh đạo, vì hay khiến cho tất cả Bồ Tát vào thành trí huệ. Bồ đề tâm như đồ đựng tốt, vì hay giữ gìn tất cả pháp trắng tịnh. Bồ đề tâm như mưa đúng thời, vì hay diệt trừ tất cả bụi phiền não. Bồ đề tâm như là trụ xứ, vì là chỗ trụ xứ của tất cả Bồ Tát. Bồ đề tâm như là thọ hạnh, vì chẳng thủ lấy quả Thanh Văn giải thoát. Mười dụ này, là minh vô ngại giải trụ.

Chúng ta người tu hành, quan trọng nhất là phát bồ đề tâm. Phát bồ đề tâm, mới có thể thành tựu đạo quả, mới có thể tiếp tục công đức, mới có thể khai mở đại trí huệ, mới có thể đắc được đại tự tại. Bất quá, trên con đường tu hành, có rất nhiều sự chướng ngại. Nếu có thể phát tâm đại bồ đề, thì mới có thể tiêu diệt tất cả chướng ngại. Nhưng có người phát bồ đề tâm chân thật, cũng có người phát bồ đề tâm hư vọng, cũng có người vì cầu danh, cầu lợi, mà phát bồ đề tâm, cũng có người vì sinh tử mà phát bồ đề tâm. Cùng phát bồ đề tâm, mà mục đích khác nhau.

Chùa Kim Sơn có bốn vị Tỳ Kheo tam bộ nhất bái. Lần thứ nhất là từ San Francisco (Tam Phan Thị) lạy đến Seatle (Tây Nha Đò), hành trình dài một ngàn dặm, thời gian lạy một năm mới xong. Khi có các ký giả truyền thông phỏng vấn, thì các vị đó rất cao hứng, có sự háo danh, đây chẳng phải là vì sinh tử mà lạy, là vì danh mà lạy. Lần thứ hai, từ Los Angeles lạy đến Vạn Phật Thành, hành trình dài tám trăm dặm, thời gian lạy hai năm rưỡi thì đến Vạn Phật Thành. Hai vị này không nói chuyện, không hy vọng ký giả truyền thông phỏng vấn, chẳng cầu danh, chẳng cầu lợi, tâm cam tình nguyện vì cầu cho thế giới hoà bình mà lạy, là chân phát bồ đề tâm.

Do đó có câu:

“Khẩu khai thần khí tán
Thiệt động thị phi sinh”.

Nghĩa là:

Mở miệng thần khí tán
Lưỡi động sinh thị phi”.

Hai vị hành giả biết chân lý này, cho nên hai vị hành giả này chẳng những chẳng nói chuyện với người ngoài, mà ngay cả hai người họ cũng không nói chuyện, cũng rất ít biên chép. Hai người này biết cảnh giới:

“Nhất niệm bất sinh toàn thể hiện,
Lục căn hốt động bị vân giá”.

Nghĩa là :

“Một niệm không sinh toàn thể hiện,
Sáu căn dấy động bị mây che”.

Lạy một cách chân thật, chuyên một lòng lạy đến Vạn Phật Thành, tinh thần này thật là đáng quý!

Các vị hãy nghĩ xem! Hai người họ không nói chuyện, đâu có thời giờ đâu mà nói chuyện, thái độ của hai người này rất là lương thiện, nhu hoà, một chút nổi giận cũng không có, một chút phiền não cũng không có. Hai người họ suốt ngày kiên thành lạy, chẳng giải đãi, chẳng phô diễn, nhưng vẫn cảm thấy thời gian không đủ, mỗi ngày lại lạy tăng thêm hai tiếng, kế hoạch sẽ hoàn thành tâm nguyện trước ngày lễ vía Bồ Tát Quán Thế Âm xuất gia (ngày 19/09/ÂL).

Hai vị hành giả này cung hành thật tiền, lạy một cách chân thật, không thể nói không có chút vọng tưởng nào, vọng tưởng vẫn có, nhưng ít thôi. Hai vị này có khai mở trí huệ và kiên giải rất cứu kính. Lúc này sự tu hành của hai vị này đáng làm gương, nếu còn không phát tâm bồ đề, thì thật là bỏ qua cơ hội trước mắt.

Hai vị hành giả này là hiện thân thuyết pháp cho mọi người, nói với mọi người tu hành nhất định phải chân thật, cước đạp thật địa, không thể lười biếng giải đãi, không thể sợ khổ cực, bằng không, sẽ không có sự thành tựu.

Trong đoạn Kinh văn phát bồ đề tâm này, nói rất rõ ràng, người xuất gia nhất định phải phát bồ đề tâm. Chúng ta nên hồi quang phản chiếu, hãy tự hỏi mình: Cứu kính xuất gia là để làm gì? Phải chăng tôi vì danh mà xuất gia? Hoặc là vì lợi mà xuất gia? Người xuất gia chẳng có danh gì để cầu, chẳng có lợi gì để lấy, tôi vì sinh tử mà xuất gia. Vậy, tại sao chẳng tu hành? Tại sao để thời gian trôi qua lãng phí? Suốt ngày đến tối cứ chạy theo dục niệm, mọi người hãy chú ý, phải vì sinh tử mà phát bồ đề tâm, đây là một đại sự quan trọng nhất của đời người. Nên nhớ! Nên nhớ!

Bồ đề tâm như tịnh lưu ly, vì tự tánh sáng suốt không có các dơ bẩn. Bồ đề tâm như báu để thanh, vì hơn hẳn trí huệ thế gian nhị thừa. Bồ đề tâm như tiếng trống tan canh, vì giác ngộ các chúng sinh phiền não ngủ say. Bồ đề tâm như nước thanh tịnh, vì tánh vốn trong suốt không có đục dơ. Bồ đề tâm như vàng Diêm Phù, vì che chói tất cả thiện hữu vi. Bồ đề tâm như núi chúa lớn, vì hơn hẳn tất cả các thế gian. Bồ đề tâm tức là chỗ trở về, vì chẳng từ chối tất cả ai trở về. Bồ đề tâm tức là nghĩa lợi, vì hay trừ tất cả sự suy não. Bồ đề tâm tức là báu đẹp, vì hay khiến tất cả tâm hoan hỷ. Bồ đề tâm như hội thí lớn, vì đầy khắp tất cả tâm chúng sinh. Bồ đề tâm tức là tôn thắng, vì các tâm chúng sinh không gì bằng. Bồ đề tâm như phục tạng, vì hay nhiếp tất cả các Phật pháp. Bồ đề tâm như lưới Nhân đà la, vì hay hàng phục phiền não A tu la. Bồ đề tâm như gió Bà lâu na, vì hay thổi động tất cả người đáng được giáo hoá. Bồ đề tâm như lửa Nhân đà la, vì

hay thiêu đốt tất cả các hoặc tập khí. Bồ đề tâm như Phật chi đề, vì tất cả thế gian đáng cúng dường.

Bồ đề tâm như lưu ly thanh tịnh, vì tự tánh sáng suốt không có các dơ bẩn. Bồ đề tâm như báu để thanh, vì hơn hẳn trí huệ thế gian nhị thừa. Bồ đề tâm như tiếng trống tan canh (tính đếm thời gian), vì hay giác ngộ các chúng sinh phiền não ngủ say. Bồ đề tâm như nước thanh tịnh, vì tánh vốn trong suốt không có đục dơ. Bồ đề tâm như vàng Diêm Phù, vì che chói tất cả thiện hữu vi. Bồ đề tâm như núi chúa lớn, vì hơn hẳn tất cả pháp thế gian. Bồ đề tâm tức là chỗ trở về, vì chẳng từ chối tất cả ai trở về. Bồ đề tâm tức là nghĩa lợi, vì hay tiêu trừ tất cả sự suy não. Bồ đề tâm tức là báu đẹp, vì hay khiến tất cả tâm sinh hoan hỉ. Bồ đề tâm như hội thí lớn, vì hay đầy khắp tất cả tâm chúng sinh. Bồ đề tâm tức là pháp tôn quý thù thắng, vì tất cả tâm chúng sinh, trình độ hoan hỉ, không thể sánh bằng. Bồ đề tâm như phục tạng (mỏ vàng dưới đất), vì hay nhiếp hết thảy tất cả Phật pháp. Bồ đề tâm như lưới Nhân đà la, vì hay hàng phục phiền não A tu la. Bồ đề tâm như gió Bà lâu na, vì hay thổi động tất cả chúng sinh đáng được giáo hoá. Bồ đề tâm như lửa Nhân đà la, vì hay thiêu đốt tất cả mê hoặc tập khí. Bồ đề tâm như Phật chi đề (linh miếu), vì tất cả người thế gian đáng cúng dường Tam Bảo, gieo trồng ruộng phước. Mười sáu dụ này, minh tối thượng bồ đề trụ.

Một trăm mười tám dụ ở trên, là minh bồ đề tâm khắp các địa, nhiều minh tín thành tựu và hiểu sở phát tâm. Một trăm lẻ ba dụ ở dưới đây là thông nhiếp công đức của

bậc tam Hiền thập Thánh và Đẳng giác, nhiều minh chứng vị phát tâm.

Thiện nam tử! Bồ đề tâm thành tựu vô lượng công đức như vậy. Tóm lại, nên biết đều bằng với các công đức của tất cả Phật pháp. Tại sao? Vì bồ đề tâm sinh ra tất cả các Bồ Tát hạnh, ba đời Như Lai đều từ bồ đề tâm mà sinh ra. Cho nên, thiện nam tử! Nếu có người phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, tức đã sinh ra vô lượng công đức, khắp nhiếp lấy đạo nhất thiết trí.

Đại Bồ Tát Di Lặc lại nói: Thiện nam tử! Bồ đề tâm thành tựu vô lượng công đức như vậy. Hiện nay nói ra những sự quan trọng nhất, nên biết rằng đều bằng với các công đức của tất cả Phật pháp. Tại sao vậy? Vì bồ đề tâm sinh ra tất cả các Bồ Tát hạnh. Ba đời chư Phật đều từ bồ đề tâm mà sinh ra. Cho nên, thiện nam tử! Nếu có người phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, tức đã sinh ra vô lượng công đức, khắp nhiếp lấy đạo nhất thiết trí. Bồ Tát giống như đá nam châm, chúng sinh giống như sắt, đều hút lấy hết tất cả sắt (chúng sinh).

Thiện nam tử! Ví như có người được thuốc Không sợ hãi, lìa khỏi năm sự sợ hãi. Những gì là năm? Đó là: Lửa không thể thiêu đốt, độc không thể trúng, đao không

làm bị thương, nước không thể cuốn trôi, khói không thể xông ngợp. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, đắc được thuốc bồ đề tâm Nhất thiết trí, thì lửa tham không thể thiêu đốt. Độc sân hận không thể trúng được. Dao hoặc không thể làm bị thương, dòng hữu lưu không thể cuốn trôi. Khói các giác quán không thể xông hại được.

Thiện nam tử! Ví như có người, đắc được thuốc Giải thoát, thì trọn không có hoạn nạn. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, đắc được thuốc bồ đề tâm Giải thoát trí, thì vĩnh viễn lìa khỏi tất cả sinh tử hoạn nạn.

Thiện nam tử! Ví như có người, cầm thuốc Ma ha ung già, thì rắn độc ngửi được mùi thuốc, lập tức bỏ đi xa. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, cầm thuốc bồ đề tâm Ma ha ung già, thì tất cả phiền não các rắn ác độc ngửi được mùi thuốc, thấy đều tan mất.

Thiện nam tử! Ví như có người được thuốc không sợ hãi, thì lìa khỏi năm sợ hãi. Những gì là năm thứ không sợ hãi? Đó là:

1. Lửa không thể thiêu đốt.

2. Độc không thể trúng.
3. Đao không làm bị thương.
4. Nước không thể cuốn trôi.
5. Khói không thể xông ngợp.

Đại Bồ Tát cũng lại như thế, đắc được thuốc bồ đề tâm nhất thiết trí, thì cũng có năm điều lợi ích. Những gì là năm điều lợi ích? Đó là:

1. Lửa tham không thể thiêu đốt.
2. Độc sân hận không thể trúng được.
3. Đao hoặc không thể làm bị thương.
4. Dòng hữu lưu không thể cuốn trôi.
5. Khói các giác quán không thể xông hại được.

Thiện nam tử! Ví như có người, đắc được thuốc giải thoát, thì thủy chung không có tất cả hoạn nạn. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, đắc được thuốc bồ đề tâm giải thoát trí, thì vĩnh viễn lìa khỏi tất cả sinh tử hoạn nạn.

Thiện nam tử! Ví như có người, tay cầm thuốc Ma ha ung già (chi phần), thì tất cả rắn độc ngửi được mùi thuốc đó, lập tức bỏ chạy đi xa. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, cầm thuốc bồ đề tâm đại ung già, thì tất cả phiền não các rắn ác độc ngửi được mùi thuốc đó, thấy đều tan mất.

Thiện nam tử! Ví như có người, cầm thuốc Vô thắng, thì tất cả oán địch không thể thắng được. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, cầm thuốc bồ đề tâm Vô năng thắng, thì đều hàng phục được tất cả quân ma.

Thiện nam tử! Ví như có người, cầm thuốc Tỳ cấp ma, thì khiến cho mũi tên độc

tự nhiên đọa lạc. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, cầm thuốc bồ đề tâm Tỳ cấp ma, thì khiến cho mũi tên tham sân si các tà kiến tự nhiên đọa lạc.

Thiện nam tử! Ví như có người, cầm thuốc Thiện kiến, thì trừ được tất cả hết thảy các bệnh. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, cầm thuốc bồ đề tâm Thiện kiến, thì đều trừ được tất cả các bệnh phiền não.

Thiện nam tử! Như có cây thuốc, tên là San đà na. Nếu có ai lấy vỏ cây đó dùng để thoa gẻ, thì gẻ liền lành. Vỏ cây đó lấy rồi liền sinh ra, trợn không thể lấy hết được. Đại Bồ Tát từ bồ đề tâm, sinh cây nhất thiết trí, cũng lại như thế. Nếu có ai thấy được mà sinh niềm tin, thì gẻ nghiệp phiền não, đều được tiêu diệt. Cây nhất thiết trí không hề tổn hại.

Thiện nam tử! Ví như có người, tay cầm thuốc Vô thắng, thì tất cả oán địch không thể thắng được họ. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, cầm thuốc bồ đề tâm Vô năng thắng, thì đều hàng phục được tất cả quân ma và tất cả ngoại đạo.

Thiện nam tử! Ví như có người, tay cầm thuốc Tỳ cấp ma (trừ khử), thì khiến cho mũi tên độc tự nhiên đọa

lạc. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, cầm thuốc bồ đề tâm Tỳ cấp ma, thì khiến cho mũi tên tham sân si và các tà kiến tự nhiên đọa lạc.

Thiện nam tử! Ví như có người, tay cầm thuốc Thiện kiến, thì tiêu trừ được tất cả hết thảy tật bệnh. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, cầm thuốc bồ đề tâm Thiện kiến, thì đều trừ được tất cả nhiệt bệnh phiền não, lìa khổ được vui, khôi phục lại thân tâm mạnh khoẻ.

Thiện nam tử! Như có cây thuốc, tên là San đà na (hoà hợp). Nếu có ai lấy vỏ cây đó dùng để thoa ghẻ, thì ghẻ lập tức liền lành. Vỏ cây thuốc đó lấy rồi liền sinh ra, trợn không thể lấy hết được. Đại Bồ Tát từ bồ đề tâm, sinh ra cây nhất thiết trí huệ, cũng lại như thế, lấy không hết, dùng không cạn. Nếu có ai thấy được Bồ Tát mà sinh niềm tin, thì ghẻ nghiệp phiền não, đều được tiêu diệt hết sạch. Cây nhất thiết trí huệ không hề tổn hại chút nào. Bày dụ này, nhiếp thập trụ đức.

Thiện nam tử! Như có cây thuốc, tên là Vô sinh căn. Vì nhờ sức của cây này, mà tăng trưởng tất cả cây Diêm Phù Đề. Cây bồ đề tâm của đại Bồ Tát, cũng lại như thế. Vì nhờ sức lực này, mà tăng trưởng tất cả bậc hữu học và vô học, cùng với hết thảy pháp lành của các Bồ Tát.

Thiện nam tử! Ví như có thuốc, tên là A lam bà. Nếu dùng thoa thân, thì thân và tâm đều có sự kham năng. Đại Bồ Tát đắc

được thuốc bồ đề tâm A lam bà, cũng lại như thế, khiến cho thân tâm của Ngài tăng trưởng pháp lành.

Thiện nam tử! Ví như có người, đắc được thuốc niệm lực. Phạm là việc nghe được, nghĩ nhớ không quên. Đại Bồ Tát đắc được thuốc bồ đề tâm niệm lực, đều nghe trì được tất cả Phật pháp, đều không quên mất.

Thiện nam tử! Ví như có thuốc, tên là Đại liên hoa. Nếu ai uống thuốc này, thì trụ thọ mạng một kiếp. Đại Bồ Tát uống thuốc bồ đề tâm Đại liên hoa, cũng lại như thế, trong vô số kiếp, thọ mạng tự tại.

Thiện nam tử! Ví như có người, cảm thuốc ẩn hình, thì người và chẳng phải người, đều không thấy được. Đại Bồ Tát cảm thuốc bồ đề tâm ẩn hình, cũng lại như thế, tất cả các ma, đều không thấy được.

Thiện nam tử! Như có cây thuốc, tên là Vô sinh căn. Vì nhờ sức của cây này, mà tăng trưởng tất cả cây Diêm Phù Đề. Cây bồ đề tâm của đại Bồ Tát, cũng lại như thế. Vì nhờ sức lực này, mà tăng trưởng tất cả bậc hữu học và vô học, cùng với hết thảy pháp lành của các Bồ Tát.

Thiện nam tử! Ví như có thuốc, tên là A lam bà (đắc hi). Nếu dùng thuốc này để thoa thân, thì thân và tâm đều có sự kham năng. Đại Bồ Tát đắc được thuốc bồ đề tâm A lam bà, cũng lại như thế, khiến cho thân tâm của Ngài tăng trưởng pháp lành.

Thiện nam tử! Ví như có người, đắc được thuốc niệm lực. Phàm là những việc nào nghe được, nghĩ nhớ không quên. Đại Bồ Tát đắc được thuốc bồ đề tâm niệm lực, đều nghe trì được tất cả Phật pháp, đều không quên mất, nhớ rất rõ ràng.

Thiện nam tử! Ví như có thuốc, tên là Đại liên hoa. Nếu ai uống thuốc này, thì trụ thọ mạng một kiếp. Đại Bồ Tát uống thuốc bồ đề tâm Đại liên hoa, cũng lại như thế, ở trong vô số kiếp, thọ mạng tự tại. Tóm lại, muốn sống thì sống, muốn chết thì chết, sinh tử tự do, chẳng bị hạn chế.

Thiện nam tử! Ví như có người, tay cầm thuốc ấn hình, thì tất cả người và chẳng phải người, đều không thấy người đó được. Đại Bồ Tát cầm thuốc bồ đề tâm ấn hình, cũng lại như thế, tất cả các ma, đều không thấy được.

Thiện nam tử! Như trong biển có bảo châu, tên là Phổ tập các báu. Nếu có bảo châu đó, giả sử kiếp lửa thiêu đốt thế gian, thì nước biển không thể giảm bớt một giọt. Bảo châu bồ đề tâm của đại Bồ Tát, cũng lại như thế, trụ ở trong biển đại nguyện của Bồ Tát. Nếu thường nhớ trì chẳng khiến cho thối mất, thì trọn không thể hoại

một căn lành nào của Bồ Tát. Nếu thôi tâm thì tất cả pháp lành liền tan diệt.

Thiện nam tử ! Như có châu ma ni, tên là Đại quang minh. Có ai dùng châu này làm chuỗi mang trên thân, thì ánh sáng che khuất hết tất cả báu đồ trang nghiêm, hết thấy quang minh, đều không hiện ra. Bảo châu bồ đề tâm của đại Bồ Tát, cũng lại như thế, làm chuỗi mang trên thân, thì ánh sáng che khuất hết tất cả tâm châu báu đồ trang nghiêm của các hàng nhị thừa.

Thiện nam tử ! Như thủy thanh châu, hay lắng trong nước đục. Châu bồ đề tâm của đại Bồ Tát cũng lại như thế, hay lắng trong tất cả đục dơ phiền não.

Thiện nam tử ! Ví như có người, đắc được hạt châu trụ thủy, mang trên thân vào trong biển cả, thì không bị nước làm hại. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, đắc được châu báu trụ thủy bồ đề tâm, vào trong tất cả biển sinh tử, thì trọn không bị chết chìm.

Thiện nam tử! Ví như có người, đắc được Long bảo châu, cầm vào Long cung, thì tất cả rồng rắn không thể làm hại. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, đắc được đại long bảo châu bồ đề tâm, vào trong đục giới, thì phiền não rồng rắn, không thể làm hại.

Thiện nam tử! Ví như trong biển có bảo châu, tên là Phổ tạt các báu. Nếu có bảo châu đó tại thế gian, giả sử khi kiếp lửa thiêu đốt thế gian, thì nước biển không thể giảm bớt một giọt. Bảo châu bồ đề tâm của đại Bồ Tát, cũng lại như thế, trụ ở trong biển đại nguyện của Bồ Tát. Nếu thường nhớ trì, chẳng khiến cho thối mất, thì trọn không thể hoại một căn lành nào của Bồ Tát. Nếu thối thất bồ đề tâm, thì tất cả pháp lành liền tan diệt.

Thiện nam tử ! Như có châu ma ni, tên là Đại quang minh. Nếu có ai dùng châu này làm chuỗi mang trên thân, thì ánh sáng sẽ che khuất hết tất cả báu đồ trang nghiêm, hết thảy quang minh, đều không hiện ra. Bảo châu bồ đề tâm của đại Bồ Tát, cũng lại như thế, làm chuỗi mang trên thân, thì ánh sáng sẽ che khuất hết tất cả tâm châu báu đồ trang nghiêm của các hàng nhị thừa.

Thiện nam tử ! Như thủy thanh châu, hay lắng trong nước đục. Châu bồ đề tâm của đại Bồ Tát cũng lại như thế, hay lắng trong tất cả đục dơ phiền não.

Thiện nam tử! Ví như có người, đắc được hạt châu trụ thủy, mang trên thân vào trong biển cả, thì không bị nước làm hại. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, đắc được châu

báu trụ thủy bồ đề tâm, vào trong tất cả biển sinh tử, thì trọn không bị chết chìm.

Thiện nam tử! Ví như có người, đắc được Long bảo châu, cầm vào Long cung, thì tất cả rồng rắn không thể làm hại được. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, đắc được đại long bảo châu bồ đề tâm, vào trong đục giới, thì tất cả phiền não rồng rắn, không thể làm hại. Mười dụ này, là công đức nhiếp thập hạnh.

Thiện nam tử ! Ví như Đế Thích đội mào ma ni, thì che khuất hết tất cả các Thiên chúng khác. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, đội mào báu bồ đề tâm đại nguyện, thì hơn hẳn tất cả chúng sinh ba cõi.

Thiện nam tử! Ví như có người, được châu như ý, thì tiêu diệt hết tất cả khổ bản cùng. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, được bồ đề tâm bảo châu như ý, thì xa lìa tất cả tà mạng sợ hãi.

Thiện nam tử! Ví như có người, được châu nhật tinh, cầm hướng về ánh sáng mặt trời, thì sinh ra lửa. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, được bồ đề tâm bảo châu trí nhật, cầm hướng về trí quang, thì sinh ra lửa trí huệ.

Thiện nam tử! Ví như có người, được châu nguyệt tinh, cầm hướng về ánh sáng mặt trăng, thì sinh ra nước. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, được bồ đề tâm bảo châu nguyệt tinh, cầm bảo châu này, hướng về ánh sáng mặt trăng, thì sinh ra nước nguyện tất cả căn lành.

Thiện nam tử! Ví như Long Vương, đầu đội mao báu như ý ma ni, thì xa lìa tất cả oán địch sợ hãi. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, đội mao báu bồ đề tâm đại bi, thì xa lìa các nạn trong tất cả đường ác.

Thiện nam tử ! Ví như trời Đê Thích, đầu đội mao ma ni báu, thì che khuất hết ánh sáng của tất cả các Thiên chúng khác. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, Ngài đội mao báu bồ đề tâm đại nguyện, thì công đức hơn hẳn tất cả chúng sinh ba cõi.

Thiện nam tử! Ví như có người, được châu như ý, thì tiêu diệt được hết tất cả khổ bản cùng. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, được bồ đề tâm bảo châu như ý, thì xa lìa tất cả tà mạng sợ hãi.

Thiện nam tử! Ví như có người, được bảo châu nhật tinh, cầm bảo châu hướng về ánh sáng mặt trời, thì sẽ sinh ra lửa. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, được bồ đề tâm bảo châu trí nhật, cầm bảo châu hướng về trí quang, thì sẽ sinh ra lửa trí huệ.

Thiện nam tử! Ví như có người, được châu nguyệt tinh, cầm bảo châu hướng về ánh sáng mặt trăng, thì sẽ sinh ra nước. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, được bồ đề tâm bảo châu nguyệt tinh, cầm bảo châu này, hướng về ánh sáng mặt trăng, thì sinh ra nước nguyện tất cả căn lành.

Thiện nam tử! Ví như Long Vương, đầu đội mào báu như ý ma ni, thì xa lìa tất cả oán địch sợ hãi. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, đội mào báu bồ đề tâm đại bi, thì xa lìa tất cả các nạn trong ba đường ác.

Thiện nam tử! Như có bảo châu, tên là Nhất thiết thế gian trang nghiêm tạng. Nếu ai được bảo châu này, thì khiến cho lòng mong muốn của họ được mãn nguyện, mà bảo châu này không tổn giảm. Bồ đề tâm bảo châu, cũng lại như thế, nếu có ai đắc được, thì khiến cho sở nguyện của họ đều được đầy đủ, mà bồ đề tâm không tổn giảm.

Thiện nam tử! Như Chuyển Luân Vương, có ma ni báu để ở trong cung, phóng đại quang minh, phá tan tất cả đen tối. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, nhờ bồ đề tâm bảo châu đại ma ni, trụ nơi dục giới, phóng đại trí quang minh, đều phá tan các cõi vô minh đen tối.

Thiện nam tử! Ví như đê thanh đại ma ni báu, nếu ai được quang minh này chiếu đến, thì liền đồng với màu sắc quang minh đó. Bồ đề tâm báu của đại Bồ Tát cũng lại như thế, quán sát các pháp, hồi hướng căn lành, thì liền đồng với màu sắc bồ đề tâm.

Thiện nam tử! Như báu lưu ly, trăm ngàn năm ở trong chỗ bất tịnh, mà chẳng bị nhiễm trước ô uế, vì tánh vốn thanh tịnh. Bồ đề tâm báu của đại Bồ Tát cũng lại như thế, trăm ngàn kiếp ở trong dục giới, mà chẳng bị nhiễm lỗi làm hoạn nạn của dục giới, vì tánh thanh tịnh như pháp giới.

Thiện nam tử! Ví như có bảo châu, tên là Nhất thiết thế gian trang nghiêm tạng. Nếu ai được bảo châu này, thì khiến cho lòng mong muốn của họ được mãn nguyện, mà bảo châu này cũng không tổn giảm. Bồ đề tâm bảo châu, cũng lại như thế, nếu có ai đắc được bảo châu này, thì khiến cho sở nguyện của họ đều được đầy đủ, mà bồ đề tâm cũng không tổn giảm.

Thiện nam tử! Ví như Chuyển Luân Thánh Vương, có ma ni báu để ở trong cung điện, phóng ra đại quang minh, chiếu phá tan tất cả đen tối. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, nhờ bồ đề tâm bảo châu đại ma ni, trụ ở trong dục giới, phóng đại trí huệ quang minh, đều phá tan bốn cõi ác và vô minh đen tối.

Thiện nam tử! Ví như để thanh đại ma ni báu, nếu ai được quang minh báu này chiếu đến, thì liền đồng với màu sắc quang minh đó. Bồ đề tâm báu của đại Bồ Tát cũng lại như thế, hay quán sát tất cả các pháp, hồi hướng tất cả căn lành, thì liền đồng với màu sắc bồ đề tâm.

Thiện nam tử! Ví như báu lưu ly, dù trăm ngàn năm ở trong bùn dơ bất tịnh, mà chẳng bị nhiễm trước ô uế. Tại sao vậy? Vì bản tánh vốn thanh tịnh. Bồ đề tâm báu của đại Bồ Tát cũng lại như thế, dù trăm ngàn kiếp ở trong dục giới, mà chẳng bị nhiễm lỗi lầm hoạn nạn của dục giới, vì tánh thanh tịnh không nhiễm như pháp giới. Chín dụ này, là nhiếp công đức của thập hồi hướng. Hai mươi sáu dụ ở trên, là nhiếp công đức của bậc tam hiền. Sáu mươi dụ dưới đây, nhiếp công đức của mười bậc Thánh.

Thiện nam tử! Ví như có châu báu, tên là Tịnh quang minh, đều che khuất tất cả sắc báu. Bồ đề tâm báu của đại Bồ Tát, cũng lại như thế, đều che khuất công đức của tất cả phàm phu nhị thừa.

Thiện nam tử! Ví như có báu, tên là Hoả diệt, hay trừ diệt được tất cả đen tối. Bồ đề tâm báu của đại Bồ Tát, cũng lại như thế, diệt trừ được tất cả đen tối vô tri.

Thiện nam tử! Ví như trong biển, có báu vô giá. Người đi buôn lượm được, thuyền chở vào thành, trăm ngàn vạn thứ

ma ni báu khác, ánh sáng màu sắc giá trị đều không bằng được. Bồ đề tâm báu, cũng lại như thế, trụ ở trong biển sinh tử. Đại Bồ Tát ngồi thuyền đại nguyện, thâm tâm liên tục, chở vào trong thành giải thoát, công đức nhĩ thừa đều không bằng được.

Thiện nam tử! Như có bảo châu, tên là Tụ tại vương, ở cõi Diêm Phù Đề, cách mặt trời mặt trăng bốn vạn do tuần, hết thấy trang nghiêm trong cung mặt trời mặt trăng, đều hiện hình bóng đầy đủ trong bảo châu đó. Đại Bồ Tát phát ra bồ đề tâm tịnh công đức báu, cũng lại như thế, trụ ở trong sinh tử, chiếu hư không pháp giới, Phật trí nhật nguyệt, tất cả công đức, đều hiện ra ở trong đó.

Thiện nam tử! Ví như có châu báu, tên là Tịnh quang minh, đều che khuất tất cả sắc báu. Bồ đề tâm báu của đại Bồ Tát, cũng lại như thế, đều che khuất công đức của tất cả phàm phu và nhĩ thừa.

Thiện nam tử! Ví như có báu, tên là Hoả diệm, hay trừ diệt được tất cả đen tối. Bồ đề tâm báu của đại Bồ Tát, cũng lại như thế, diệt trừ được tất cả đen tối vô tri.

Thiện nam tử! Ví như trong biển, có báu vô giá. Bị người đi buôn lượm được, dùng thuyền chở vào thành, thì

trăm ngàn vạn thứ ma ni báu khác, ánh sáng màu sắc và giá trị đều không bằng được. Bồ đề tâm báu của đại Bồ Tát, cũng lại như thế, trụ ở trong biển sinh tử. Đại Bồ Tát ngồi thuyền đại nguyện, thâm tâm liên tục không dứt, chở vào trong thành giải thoát, thì công đức của hàng nhị thừa đều không bằng được.

Thiện nam tử! Ví như có bảo châu, tên là Tụ tại vương, ở châu Diêm Phù Đề, cách mặt trời mặt trăng bốn vạn do tuần, nhưng hết thấy sự trang nghiêm ở trong cung mặt trời mặt trăng, đều hiện hình bóng đầy đủ trong bảo châu đó. Đại Bồ Tát phát ra bồ đề tâm thanh tịnh công đức báu, cũng lại như thế, trụ ở trong sinh tử, chiếu soi hư không pháp giới, Phật trí nhật nguyệt, tất cả công đức, đều hiện ra ở trong đó. Bốn dụ này, nhiếp công đức Sơ địa (Hoan hỉ địa).

Thiện nam tử! Như có bảo châu, tên là Tụ tại vương. Chỗ ánh sáng mặt trời mặt trăng chiếu đến, tất cả tiền tài châu báu y phục các đồ vật có giá trị, đều không bằng được châu báu này. Đại Bồ Tát phát bồ đề tâm tụ tại vương báu, cũng lại như thế. Chỗ nhất thiết trí quang chiếu đến, ba đời hết thấy trời, người, nhị thừa, thiện hữu lậu, thiện vô lậu, tất cả công đức, đều không bằng được.

Thiện nam tử! Trong biển có báu, tên là Hải tạng, khắp hiện các đồ trang nghiêm ở trong biển. Đại Bồ Tát phát bồ đề tâm báu, cũng lại như thế, khắp hiển hiện các đồ trang nghiêm trong biển nhất thiết trí.

Thiện nam tử! Ví như vàng Diêm phù đàn trên trời, chỉ trừ tâm vương đại ma ni báu, các thứ khác không bằng được. Đại Bồ Tát phát bồ đề tâm vàng Diêm phù đàn, cũng lại như thế, chỉ trừ nhất thiết trí tâm vương đại bảo, các thứ khác không bằng được.

Thiện nam tử! Ví như có bảo châu, tên là Tụ tại vương. Chỗ ánh sáng mặt trời mặt trăng chiếu đến, tất cả tiền tài châu báu y phục các đồ vật có giá trị, đều không bằng được hạt hâu báu này. Đại Bồ Tát phát bồ đề tâm tụ tại vương báu, cũng lại như thế. Chỗ nhất thiết trí huệ quang minh chiếu đến, ba đời hết thấy trời người và hàng nhị thừa, thiện hữu lậu và thiện vô lậu, tất cả công đức, đều không bằng được tụ tại tâm báu này.

Thiện nam tử! Ví như trong biển có báu, tên là Hải tạng, khắp hiện các đồ trang nghiêm ở trong biển. Đại Bồ Tát phát bồ đề tâm báu, cũng lại như thế, khắp hiển hiện các đồ trang nghiêm trong biển nhất thiết trí.

Thiện nam tử! Ví như vàng Diêm Phù Đàn ở trên trời, chỉ trừ tâm vương đại ma ni báu, các thứ báu khác đều

không bằng được. Đại Bồ Tát phát bồ đề tâm vàng Diêm Phù đàn, cũng lại như thế, chỉ trừ nhất thiết trí tâm vương đại bảo, các thứ khác đều không bằng được. Ba dụ này, nhiếp công đức của Nhị địa (Ly cầu địa).

Thiện nam tử! Ví như có người, ở trong các loài rồng, khéo điều phục được các loài rồng, mà được tự tại. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, đắc được bồ đề tâm khéo điều phục các loài rồng, ở trong tất cả loài rồng phiền não, mà được tự tại.

Thiện nam tử! Ví như dũng sĩ, mặc giáp cầm binh khí, thì tất cả oán địch không thể hàng phục được. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, mặc giáp cầm binh khí bồ đề tâm, thì tất cả nghiệp hoặc các ác oán địch, không thể khuất phục được.

Thiện nam tử! Ví như hương chiên đàn đen trên trời, nếu đốt một chút, thì hương thơm toả khắp tiểu thiên thế giới, giá trị của hết thủy châu báu trong ba ngàn đại thiên thế giới đều không bằng được. Hương bồ đề tâm của đại Bồ Tát, cũng lại như thế, một niệm công đức toả khắp pháp

giới, tất cả công đức của Thanh Văn Duyên Giác đều không bằng được.

Thiện nam tử! Như hương chiên đàn trắng, nếu dùng thoa lên thân, thì đều trừ diệt được tất cả nhiệt nã, khiến cho khắp thân tâm đều được mát mẻ. Hương bồ đề tâm của Đại Bồ Tát, cũng lại như thế, trừ được tất cả hư vọng phân biệt tham sân si các hoặc nhiệt nã, khiến cho đầy đủ trí huệ mát mẻ.

Thiện nam tử! Ví như có người, ở trong các loài rồng, khéo điều phục được các loài rồng, mà đắc được tự tại toại tâm như ý. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, đắc được bồ đề tâm phương pháp khéo điều phục các loài rồng, ở trong tất cả loài rồng phiền nã, mà được nhậm vận tự tại.

Thiện nam tử! Ví như dũng sĩ, thân mặc áo giáp, tay cầm binh khí, thì khiến cho tất cả oán địch không cách gì hàng phục được, ngược lại bị dũng sĩ hàng phục. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, mặc áo giáp cầm binh khí bồ đề tâm, thì tất cả nghiệp hoặc các ác oán địch, không thể khuấy phục được.

Thiện nam tử! Ví như hương chiên đàn đen trên trời, nếu đốt một chút, thì hương thơm toả khắp tiểu thiên thế giới (một ngàn thế giới là một tiểu thiên thế giới), dù giá trị của hết bảy châu báu trong ba ngàn đại thiên thế giới, đều không bằng một chút hương chiên đàn đen này. Hương bồ đề tâm của đại Bồ Tát, cũng lại như thế, một niệm công

đức toả khắp pháp giới, tất cả công đức của hàng Thanh Văn Duyên Giác đều không bằng được.

Thiện nam tử! Ví như hương bột chiên đàn trắng, nếu dùng thoa lên thân, thì đều trừ diệt được tất cả bệnh nhiệt phiền não, khiến cho khắp thân tâm đều được mát mẻ. Hương bồ đề tâm của Đại Bồ Tát, cũng lại như thế, trừ diệt được tất cả hư vọng, phân biệt, tham dục, sân hận, ngu si, các hoặc nhiệt não, khiến cho viên mãn đầy đủ trí huệ mát mẻ. Bốn dụ này, nhiếp công đức của Tam địa (Phát quang địa).

Thiện nam tử! Như núi Tu Di, nếu ai gần gũi, thì liền đồng màu sắc với núi. Núi bồ đề tâm của đại Bồ Tát, cũng lại như thế, nếu ai gần gũi, thì đều đồng màu sắc với nhất thiết trí.

Thiện nam tử! Ví như cây Ba lợi chất đa la, mùi thơm của vỏ cây này, dù mùi thơm của hết thấy hoa Bà sư ca, hoa Diêm bạc ca, hoa Tô ma na .v.v... cũng đều không bằng được. Cây bồ đề tâm của đại Bồ Tát, cũng lại như thế, hương công đức đại nguyện phát ra, dù hương giới định huệ, giải thoát, giải thoát tri kiến, các công đức tất cả hàng nhị thừa vô lậu, đều không bằng được.

Thiện nam tử! Ví như cây Ba lợi chất đa la, tuy chưa nở hoa, nhưng nên biết nơi này sinh ra vô lượng các hoa. Cây bồ đề tâm của đại Bồ Tát, cũng lại như thế, tuy chưa nở hoa nhất thiết trí, nhưng nên biết đây là nơi sinh ra hoa bồ đề của vô số trời người.

Thiện nam tử! Ví như hoa Ba lợi chất đa la, dùng để ướp y phục một ngày, thì dù hoa Diêm bạch ca, hoa Bà sư ca, hoa Tô ma na, tuy ướp ngàn năm, cũng không bằng được. Hoa bồ đề tâm của đại Bồ Tát, cũng lại như thế, một đời huân tập hương các công đức, khắp cùng mười phương chỗ tất cả các đức Phật, dù công đức vô lậu của tất cả hàng nhị thừa huân tập trăm ngàn kiếp, cũng không bằng được.

Thiện nam tử! Ví như núi Tu Di, nếu ai gần gũi núi, thì liền đồng màu sắc với núi Tu Di. Núi bồ đề tâm của đại Bồ Tát, cũng lại như thế, nếu ai gần gũi, thì đều đồng màu sắc với nhất thiết trí huệ.

Thiện nam tử! Ví như cây Ba lợi chất đa la (hương khắp), mùi thơm của vỏ cây này, dù mùi thơm của hết thảy hoa Bà sư ca (vũ thời), hoa Diêm bạch ca (sắc vàng), hoa Tô ma na (duyệt ý) .v.v... cũng đều không bằng được. Cây bồ

đề tâm của đại Bồ Tát, cũng lại như thế, hương công đức đại nguyện phát ra, dù hương giới định huệ, giải thoát, giải thoát tri kiến, các công đức tất cả hàng nhị thừa vô lậu, đều không bằng được hương cây bồ đề tâm của đại Bồ Tát.

Thiện nam tử! Ví như cây Ba lợi chất đa la, tuy chưa nở hoa, nhưng nên biết nơi này sinh ra vô lượng các hoa. Cây bồ đề tâm của đại Bồ Tát, cũng lại như thế, tuy chưa nở hoa nhất thiết trí, nhưng nên biết đây là nơi sinh ra hoa bồ đề của vô số trời người.

Thiện nam tử! Ví như hoa Ba lợi chất đa la, dùng hoa này để ướp y phục một ngày, thì dù hoa Diêm bạc ca, hoa Bà sư ca, hoa Tô ma na .v.v... tuy ướp ngàn năm, cũng không bằng được. Hoa bồ đề tâm của đại Bồ Tát, cũng lại như thế, một đời huân tập hương các công đức, khắp cùng mười phương chỗ đạo tràng của tất cả chư Phật, dù công đức vô lậu của tất cả hàng nhị thừa huân tập trải qua trăm ngàn kiếp, cũng không bằng được. Bốn dụ này, nhiếp công đức của Tứ địa (Diệm Huệ địa).

Thiện nam tử! Như trong hải đảo, sinh ra cây Gia tử, thân rễ cành lá và hoa quả cây này, tất cả chúng sinh luôn lấy dùng, không khi nào gián đoạn. Cây bồ đề tâm của đại Bồ Tát, cũng lại như thế, từ lúc ban đầu phát khởi tâm bi nguyện, cho đến thành Phật, chánh pháp trụ thế, thường lợi ích tất cả thế gian, không khi nào tạm dứt.

Thiện nam tử! Ví như thuốc nước, tên là Ha trạch ca, nếu ai dùng một lượng thuốc nước này, thì có thể biến một ngàn lượng đồng thành vàng thật, chẳng phải ngàn lượng đồng biến được thuốc này. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, dùng thuốc trí huệ hồi hướng bồ đề tâm, khắp biến tất cả nghiệp hoặc các pháp, đều thành tướng nhất thiết trí, chẳng phải nghiệp hoặc biến được tâm ấy.

Thiện nam tử! Ví như lửa nhỏ, tùy sự thiêu đốt, càng thiêu đốt thì ngọn lửa càng mạnh. Lửa bồ đề tâm của đại Bồ Tát, cũng lại như thế, tùy sự phan duyên, lửa trí huệ sẽ tăng trưởng.

Thiện nam tử! Ví như một cái đèn, thấp lên trăm ngàn ngọn đèn khác, mà ánh của ngọn đèn đó, không giảm, không cùng tận. Đèn bồ đề tâm của đại Bồ Tát, cũng lại như thế, khắp thấp lên đèn trí huệ của chư Phật ba đời, mà đèn tâm đó, không giảm, không cùng tận.

Thiện nam tử! Ví như trong hải đảo, sinh ra cây Gia tử, thân rễ cành lá và hoa quả cây này, cung cấp cho tất cả chúng sinh thường luôn lấy về dùng, chẳng khi nào gián đoạn. Cây bồ đề tâm của đại Bồ Tát, cũng lại như thế, từ lúc ban đầu phát khởi tâm bi nguyện, cho đến thành Phật, khi chánh pháp trụ thế, thì thường lợi ích tất cả thế gian, không khi nào gián đoạn.

Thiện nam tử! Ví như thuốc nước, tên là Ha trạch ca (nước sắc vàng), nếu ai dùng một lượng thuốc nước này, thì có thể biến một ngàn lượng đồng thành vàng thật, chứ chẳng phải ngàn lượng đồng biến được thuốc nước này. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, dùng thuốc trí huệ hồi hướng bồ đề tâm, khắp biến tất cả nghiệp hoặc các pháp, đều thành tướng nhất thiết trí huệ, chứ chẳng phải nghiệp chướng và mê hoặc biến được bồ đề tâm ấy.

Thiện nam tử! Ví như lửa nhỏ, bất cứ thiêu đốt chỗ nào, ngọn lửa càng thiêu đốt thì càng mạnh. Lửa bồ đề tâm của đại Bồ Tát, cũng lại như thế, bất cứ đi đến đâu, lửa trí huệ đó càng ngày càng tăng trưởng.

Thiện nam tử! Ví như một cái đèn, có thể thắp lên trăm ngàn ngọn đèn khác, mà ánh sáng của ngọn đèn đó, không giảm, không cùng tận. Đèn bồ đề tâm của đại Bồ Tát, cũng lại như thế, khắp thắp lên đèn trí huệ của chư Phật ba đời, mà đèn tâm đó, không giảm, không cùng tận. Bốn dụ này, nhiếp công đức Ngũ địa (Nan Thắng địa).

Thiện nam tử! Ví như một ngọn đèn, đem vào trong phòng tối, thì bóng tối một ngàn năm, đều phá sạch hết. Đèn bồ đề

tâm của đại Bồ Tát, cũng lại như thế, đem vào trong phòng tâm của chúng sinh, thì các nghiệp phiền não đủ thứ đen tối chướng ngại, trăm ngàn vạn ức bất khả thuyết kiếp, đều trừ sạch hết.

Thiện nam tử! Ví như tim đèn, tùy theo lớn nhỏ mà phát ra ánh sáng. Nếu thêm dầu thì ánh sáng trọn chẳng mất. Đèn bồ đề tâm của đại Bồ Tát, cũng lại như thế, dùng đại nguyện làm tim đèn, ánh sáng chiếu khắp pháp giới, thêm dầu đại bi, giáo hoá chúng sinh, trang nghiêm cõi Phật, thí làm Phật sự, không có ngừng nghỉ.

Thiện nam tử! Ví như Tha Hoá Tự Tại Thiên Vương, đội mão trời vàng thật Diêm phù đàn, thì các đồ trang nghiêm của Thiên tử dục giới, đều không bằng được. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, đội mão trời bồ đề tâm đại nguyện, thì công đức của tất cả phàm phu và hàng nhị thừa đều không bằng được.

Thiện nam tử! Như khi sư tử chúa gầm rống, sư tử con nghe được, đều tăng

thêm sức dũng kiện, nhưng các loài thú khác nghe được, thì đều kinh sợ bỏ trốn. Phật sư tử chúa Bồ đề tâm gầm rống, nên biết cũng thế, các Bồ Tát nghe được thì tăng trưởng công đức, kẻ có sở đắc nghe được đều thối lùi tan mất.

Thiện nam tử! Ví như có người, lấy gân sư tử làm dây đàn, tiếng đàn này tấu lên, thì các tiếng đàn khác đều mất. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, dùng gân thân Như Lai sư tử Ba La Mật làm đàn pháp nhạc, tiếng đàn này tấu lên, thì đàn tất cả năm đục cùng với công đức nhị thừa, thấy đều diệt hẳn.

Thiện nam tử! Ví như có người, dùng các thứ sữa bò dê, giả sử chứa đầy nhiều như biển cả, lấy một giọt sữa sư tử bỏ vào, thì đều khiến cho biển hoại, sữa sư tử xuyên thẳng qua không chướng ngại. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, lấy sữa Như Lai sư tử Bồ đề tâm, bỏ vào trong biển sữa nghiệp phiền não vô lượng kiếp, thì đều khiến cho hoại diệt, thẳng qua không

chương ngại, trọn không trụ nơi giải thoát của nhị thừa.

Thiện nam tử! Ví như một ngọn đèn, đem vào trong phòng tối, thì bóng tối một ngàn năm, đều chiếu sáng hết. Đèn bỏ đề tâm của đại Bồ Tát, cũng lại như thế, đem vào trong phòng tâm của chúng sinh, thì tất cả các nghiệp phiền não đủ thứ đen tối chướng ngại, trăm ngàn vạn ức bất khả thuyết kiếp, đều trừ sạch hết.

Thiện nam tử! Ví như tim đèn, tùy theo cảnh giới lớn nhỏ mà toả ra ánh sáng. Tùy thời thêm dầu thì ánh sáng trọn chẳng diệt mất. Đèn bỏ đề tâm của đại Bồ Tát, cũng lại như thế, dùng đại nguyện làm tim đèn, ánh sáng chiếu khắp pháp giới, thêm dầu đại bi, giáo hoá chúng sinh, trang nghiêm cõi Phật, thí làm Phật sự, không khi nào ngừng nghỉ.

Thiện nam tử! Ví như Tha Hoá Tự Tại Thiên Vương, đội mão trời vàng thật Diêm phù đàn, thì các đồ trang nghiêm của Thiên tử dục giới, đều không bằng được. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, đội mão trời bỏ đề tâm đại nguyện, thì công đức của tất cả phàm phu và nhị thừa đều không bằng được.

Thiện nam tử! Ví như khi sư tử chúa gầm rống, sư tử con nghe được, đều tăng thêm sức dũng kiện, nhưng các loài thú khác nghe được tiếng hồng đó, thì đều kinh sợ bỏ chạy trốn. Phật sư tử chúa bỏ đề tâm gầm rống, nên biết cũng lại như thế, các Bồ Tát nghe được thì tăng trưởng công đức, nhưng hết thấy phàm phu nghe được đều thối lùi tan mất.

Thiện nam tử! Ví như có người, lấy gân sư tử làm dây đàn, tiếng đàn này tấu lên thì các tiếng đàn khác đều mất. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, dùng gân thân Như Lai sư tử Ba La Mật làm đàn pháp nhạc, tiếng đàn này tấu lên, thì đàn tất cả năm đục cùng với công đức nhị thừa, thấy đều diệt hẳn.

Thiện nam tử! Ví như có người, dùng các thứ sữa bò dê, giả sử chứa đầy nhiều như biển cả, lấy một giọt sữa sư tử bỏ vào trong sữa bò dê, thì đều khiến cho biển hoại, sữa sư tử xuyên thẳng qua không chướng ngại. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, lấy sữa Như Lai sư tử bỏ đề tâm, bỏ vào trong biển sữa nghiệp phiền não vô lượng kiếp, thì đều khiến cho hoại diệt, thẳng qua không chướng ngại, trọn không trụ nơi pháp môn giải thoát của nhị thừa. Sáu dụ này, nhiếp công đức của Lục địa (Hiện tiền địa).

Thiện nam tử! Ví như chim Ca lăng tần già, lúc còn ở trong vỏ trứng, đã có đại thể lực, tất cả các chim khác đều không bằng được. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, lúc còn ở trong vỏ sinh tử, phát bồ đề tâm, hết thấy thể lực đại bi công đức, Thanh Văn Duyên Giác đều không bằng được.

Thiện nam tử! Như chim đại bàng cánh vàng, khi mới sinh ra, thì cặp mắt sáng long lanh, bay lượn mau chóng. Tất cả các chim khác tuy trưởng thành đã lâu,

mà không bằng được. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, phát bồ đề tâm làm Pháp Vương tử, trí huệ thanh tịnh, đại bi dũng mãnh, tất cả hàng nhị thừa, tuy tu đạo hạnh đã lâu trăm ngàn kiếp, mà không bằng được.

Thiện nam tử! Ví như tráng sĩ, tay cầm mâu nhọn, đâm thủng áo giáp dày cứng, xuyên thẳng qua không chướng ngại. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, cầm mâu nhọn bồ đề tâm, đâm thủng áo giáp các tà kiến phiền não, xuyên thẳng qua không chướng ngại.

Thiện nam tử! Ví như đại lực dũng sĩ Ma ha na già, nếu phẫn khởi oai lực, thì trên trán sẽ hiện ra bóng gẻ, nếu bóng gẻ chưa lặn, thì tất cả nhân dân trong cõi Diêm Phù Đề, không thể chế phục được. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, nếu khởi đại bi, thì chắc chắn sẽ phát bồ đề tâm, nếu tâm chưa xả, thì tất cả ma và dân ma thế gian, không thể làm hại được.

Thiện nam tử! Ví như thầy bắn tên, có các đệ tử. Tuy chưa thực tập kỹ thuật của

thầy, mà trí huệ phương tiện khéo léo của họ, tất cả những người khác không bằng được. Đại Bồ Tát lúc ban đầu phát tâm, cũng lại như thế. Tuy chưa thực tập hạnh nhất thiết trí, mà hết thấy trí nguyện dục giải của Ngài, tất cả phàm phu thế gian và hàng nhị thừa, đều không bằng được.

Thiện nam tử! Ví như chim Ca lãng tần già (mỹ âm), lúc còn ở trong vỏ trứng, tiếng của nó rất là hoà nhã và êm tai, có đại thế lực, tất cả các chim khác đều không bằng được. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, lúc còn ở trong vỏ sinh tử, phát bồ đề tâm, hết thấy thế lực đại bi công đức, Thanh Văn và Duyên Giác đều không cách chi sánh bằng được.

Thiện nam tử! Như chim đại bàng cánh vàng, khi mới sinh ra, thì cặp mắt rất sáng long lanh, bay lượn rất mau chóng. Tất cả các chim khác, tuy trưởng thành đã rất nhiều năm, nhưng so với chim đại bàng cánh vàng mới sinh ra, đều không bằng được. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, phát bồ đề tâm làm Pháp Vương tử của Phật, trí huệ thanh tịnh, có sức đại bi dũng mãnh, tất cả hàng nhị thừa, tuy tu đạo hạnh đã lâu trong trăm ngàn kiếp, nhưng không bằng được.

Thiện nam tử! Ví như tráng sĩ, tay cầm mâu nhọn, có thể đâm thủng áo giáp dày cứng, xuyên thẳng qua không chướng ngại. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, cầm mâu nhọn bồ đề tâm, đâm thủng áo giáp các tà kiến phiền não, xuyên thẳng qua không chướng ngại.

Thiện nam tử! Ví như đại lực dũng sĩ Ma ha na già (voi lớn), khi phấn khởi oai lực, thì trên trán sẽ hiện ra bóng ghe, nếu bóng ghe chưa lặn, thì tất cả nhân dân trong cõi Diêm Phù Đề, không cách gì có thể chế phục được nó. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, nếu khởi đại bi, thì chắc chắn sẽ phát bồ đề tâm, nếu tâm chưa xả, thì tất cả ma vương và dân ma thế gian, không thể làm hại được.

Thiện nam tử! Ví như thầy bắn tên, có các đệ tử. Tuy chưa thực tập kỹ thuật của thầy, mà trí huệ phương tiện khéo léo của họ, tất cả những người khác không bằng được. Đại Bồ Tát lúc ban đầu phát tâm, cũng lại như thế. Tuy chưa thực tập hạnh nhất thiết trí, mà hết thấy trí nguyện dục giải của Ngài, tất cả phạm phu thế gian và hàng nhị thừa, đều không bằng được, vốn không thể nào sánh bằng chí nguyện và trí huệ của Bồ Tát. Năm dụ này, nhiếp công đức Thất địa (Viễn hành địa).

Thiện nam tử! Như người học bắn tên, trước hết an trụ chân, sau đó tập cách bắn. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, muốn học đạo nhất thiết trí của Như Lai, trước hết sẽ an trụ bồ đề tâm, sau đó tu hành tất cả Phật pháp.

Thiện nam tử! Ví như nhà huyền thuật, khi sắp làm huyền thuật, thì trước hết sẽ khởi ý nghĩ nhớ cách huyền thuật, sau đó việc làm đều được thành tựu. Đại

Bồ Tát cũng lại như thế, khi sắp khởi việc huyền thuật thần thông của tất cả chư Phật Bồ Tát, thì trước hết sẽ khởi ý phát bồ đề tâm, sau đó tất cả mọi việc đều được thành tựu.

Thiện nam tử! Ví như huyền thuật, không sắc mà hiện sắc. Tướng bồ đề tâm của đại Bồ Tát, cũng lại như thế, tuy không có sắc, không thể nhìn thấy, mà khắp trong mười phương pháp giới, đều thị hiện đủ thứ công đức trang nghiêm.

Thiện nam tử! Như người học tập bắn tên, trước hết an trụ tư thế chân cho thật vững chắc, sau đó tập cách bắn cung. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, muốn học đạo nhất thiết trí huệ của Như Lai, trước hết phải an trụ bồ đề tâm, sau đó tu hành tất cả Phật pháp.

Thiện nam tử! Ví như nhà huyền thuật, khi sắp làm huyền thuật, thì trước hết sẽ khởi ý nghĩ nhớ phương pháp huyền thuật, sau đó làm việc huyền thuật mới được thành tựu. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, khi sắp khởi việc huyền thuật thần thông của tất cả chư Phật Bồ Tát, thì trước hết sẽ khởi chánh ý, phát bồ đề tâm, sau đó học tất cả Phật pháp, mới đắc được sự thành tựu.

Thiện nam tử! Ví như huyền thuật, vốn không sắc mà hiện sắc, nghĩa là không có đồ vật mà đột nhiên hiện ra đồ vật. Tướng bồ đề tâm của đại Bồ Tát, cũng lại như thế,

tuy không có sắc, không thể nhìn thấy, mà khắp trong mười phương pháp giới, đều thị hiện đủ thứ công đức trang nghiêm.

Thiện nam tử! Ví như con mèo, vừa nhìn thấy chuột, thì chuột liền chạy vào trong hang, không dám ra ngoài. Đại Bồ Tát phát bồ đề tâm, cũng lại như thế, tạm dùng mắt trí huệ, quán sát các hoặc nghiệp, thì hoặc nghiệp liền ẩn trốn, không sinh ra nữa.

Thiện nam tử! Ví như có người, mang đồ trang nghiêm vàng Diêm phù đàn, thì sáng che khuất tất cả đèn như đồng mực đen. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, mang đồ trang nghiêm bồ đề tâm, thì sáng che khuất công đức trang nghiêm của tất cả phàm phu và hàng nhị thừa, đều không có ánh sáng màu sắc.

Thiện nam tử! Như đá từ thạch, sức lực chút ít, mà có thể hút hoại các xiềng xích sắt. Đại Bồ Tát phát bồ đề tâm, cũng lại như thế, nếu khởi một niệm, thì đều có thể hoại diệt tất cả xiềng xích kiến dục vô minh.

Thiện nam tử! Như có từ thạch, nếu thấy sắt, thì liền bị hút đi, không còn lưu trụ nữa. Đại Bồ Tát phát bồ đề tâm, cũng lại như thế, các nghiệp phiền não và giải thoát nhị thừa, nếu tạm thấy được, liền bị tan diệt, cũng không còn trụ nữa.

Thiện nam tử! Ví như con mèo, vừa nhìn thấy chuột, thì chuột liền chạy vào trong hang, không dám xuất hiện ra ngoài. Đại Bồ Tát phát bồ đề tâm, cũng lại như thế, tạm dùng mắt trí huệ, quán sát tất cả cảnh giới khởi hoặc tạo nghiệp thọ báo, thì những hoặc nghiệp liền ẩn trốn, không dám sinh ra nữa.

Thiện nam tử! Ví như có người, mang đồ trang nghiêm vàng Diêm phù đàn, thì chói che khuất tất cả ánh sáng, đều như đồng mực đen. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, mang đồ trang nghiêm bồ đề tâm, thì chói che khuất công đức trang nghiêm của tất cả phàm phu và hàng nhị thừa, đều không có ánh sáng màu sắc.

Thiện nam tử! Như đá từ thạch, sức lực chút ít, mà có thể hút hoại tất cả xiềng xích sắt. Đại Bồ Tát phát bồ đề tâm, cũng lại như thế, nếu sinh khởi một chánh niệm, thì đều có thể hoại diệt tất cả xiềng xích kiến dục vô minh.

Thiện nam tử! Ví như từ thạch, nếu thấy sắt, thì liền bị hút đi, không cách gì lưu trụ nữa. Đại Bồ Tát phát bồ đề tâm, cũng lại như thế, các nghiệp phiền não và giải thoát nhị thừa, nếu tạm thấy được, liền bị tan diệt, cũng không còn tồn tại.

Thiện nam tử! Ví như có người, khéo vào trong biển cả, tất cả loài thủy tộc không thể làm hại được. Giả sử vào miệng cá Ma kiệt, cũng không bị cá nuốt. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, phát bồ đề tâm, vào trong biển sinh tử, các nghiệp phiền não không thể làm hại được. Giả sử vào trong pháp thật tế của Thanh Văn Duyên Giác, cũng không bị pháp đó làm lưu nạn.

Thiện nam tử! Ví như có người, uống nước cam lồ, thì tất cả các vật độc khác không làm hại được. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, uống nước cam lồ bồ đề tâm, thì không đoạ vào bậc Thanh Văn Bích Chi Phật, vì nhờ đủ sức lực bi nguyện rộng lớn.

Thiện nam tử! Ví như có người, được thuốc An thiện na, dùng để thoa mắt, tuy đi tại nhân gian, mà mọi người chẳng thấy. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, được thuốc bồ đề tâm An thiện na, hay dùng phương tiện vào cảnh giới ma, mà tất cả chúng ma không thể thấy được.

Thiện nam tử! Ví như có người, khéo vào trong biển cả, nhưng tất cả loài thủy tộc không thể làm hại được. Giả sử vào miệng cá Ma kiệt (thân lớn), cũng không bị cá nuốt. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, phát bồ đề tâm, vào trong biển sinh tử, cũng không bị các nghiệp phiền não làm hại được. Giả sử vào trong pháp thật tế của Thanh Văn và Duyên Giác, tức cũng là pháp bốn đế và pháp mười hai nhân duyên, cũng không bị pháp đó làm lưu nạn.

Thiện nam tử! Ví như có người, uống nước cam lồ, thì không bị tất cả các vật độc khác làm hại được. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, uống nước cam lồ bồ đề tâm, thì sẽ không đoạ vào bậc Thanh Văn và Bích Chi Phật. Tại sao vậy? Vì nhờ đủ sức lực bi nguyện rộng lớn.

Thiện nam tử! Ví như có người, được thuốc An thiện na (thanh sắc), dùng để thoa mắt, tuy đi tại nhân gian, nhưng mọi người chẳng thấy người đó đi bộ. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, được thuốc bồ đề tâm An thiện na, hay dùng phương tiện vào cảnh giới ma, mà tất cả chúng ma không thể thấy được.

Thiện nam tử! Ví như có người, nương dựa ông vua, thì không sợ những người khác. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, nương vào đại thế lực của vua bồ đề tâm, thì chẳng sợ nạn chướng che đường ác.

Thiện nam tử! Ví như có người, trụ ở trong nước, thì không sợ lửa thiêu đốt. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, trụ ở trong nước

căn lành bồ đề tâm, thì không sợ lửa trí huệ giải thoát của hàng nhị thừa.

Thiện nam tử! Ví như có người, nương dựa mãnh tướng, thì không sợ hãi tất cả oán địch. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, nương dựa vào đại tướng dũng mãnh bồ đề tâm, thì không sợ tất cả ác hạnh oán địch.

Thiện nam tử! Như trời Đế Thích, cầm chày kim cương, thôi phục tất cả chúng A tu la. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, cầm chày kim cương bồ đề tâm, thôi phục tất cả các ma ngoại đạo.

Thiện nam tử! Ví như có người, nương dựa vào ông vua, thì không sợ những người khác. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, nương vào đại thế lực của vua bồ đề tâm, thì chẳng sợ nạn chướng che đường ác.

Thiện nam tử! Ví như có người, trụ ở trong nước, thì không sợ bị lửa thiêu đốt. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, trụ ở trong nước căn lành bồ đề tâm, thì không sợ bị lửa trí huệ giải thoát của hàng nhị thừa.

Thiện nam tử! Ví như có người, nương dựa vào đại tướng quân dũng mãnh, thì không sợ hãi tất cả oán địch. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, nương dựa vào đại tướng quân dũng mãnh bồ đề tâm, thì không sợ tất cả ác hạnh oán địch.

Thiện nam tử! Ví như trời Đế Thích, tay cầm chày kim cương, thôi phục được tất cả chúng A tu la. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, cầm chày kim cương bồ đề tâm, thôi phục được tất cả các thiên ma ngoại đạo, khiến cho chúng không thể nhiễu loạn tâm thanh tịnh của người tu đạo. Bốn dụ này, nhiếp công đức của Bát địa (Bát động địa).

Thiện nam tử! Ví như có người, uống thuốc Diên linh, thì mạnh khoẻ lâu dài, không già, không ốm. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, uống thuốc Diên linh bồ đề tâm, thì ở trong vô lượng kiếp, tu Bồ Tát hạnh, tâm không mỗi nhàm, cũng không nhiễm trước.

Thiện nam tử! Ví như có người, điều hoà thuốc nước, thì trước hết nên lấy nước trong sạch. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, muốn tu tất cả hạnh nguyện Bồ Tát, thì trước hết nên phát khởi bồ đề tâm.

Thiện nam tử! Ví như có người, muốn giữ gìn thân thể, thì trước hết giữ gìn mạng sống. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, muốn hộ trì Phật pháp, thì trước hết nên hộ trì bồ đề tâm.

Thiện nam tử! Ví như có người, mạng sống sắp chấm dứt, thì không thể lợi ích cha mẹ và thân quyến. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, nếu xả bỏ đề tâm, thì không thể lợi ích tất cả chúng sinh, không thể thành tựu công đức của chư Phật.

Thiện nam tử! Ví như biển cả, không ai huỷ hoại được. Biển bỏ đề tâm, cũng lại như thế, các nghiệp phiền não tâm nhị thừa không thể huỷ hoại được.

Thiện nam tử! Ví như ánh sáng mặt trời, ánh sáng của các tinh tú không thể chói che được. Ánh sáng mặt trời bỏ đề tâm, cũng lại như thế, tất cả trí huệ quang minh vô lậu của hàng nhị thừa, không thể che khuất được.

Thiện nam tử! Ví như có người, uống thuốc Diên linh (tăng thọ), thì mạnh khoẻ thọ mạng lâu dài, cũng không già, cũng không ốm. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, uống thuốc Diên linh bỏ đề tâm, thì ở trong vô lượng kiếp, tu hành Bồ Tát hạnh, tâm không mỗi nhàm, cũng không nhiệm ô pháp thế gian, cũng không chấp trước pháp thế gian.

Thiện nam tử! Ví như có người, khi điều hoà thuốc nước, thì trước hết nên lấy nước trong sạch nhất. Đại Bồ

Tát cũng lại như thế, muốn tu tất cả hạnh nguyện Bồ Tát, thì trước hết nên phát khởi bồ đề tâm.

Thiện nam tử! Ví như có người, muốn giữ gìn thân thể, thì trước hết giữ gìn mạng căn. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, muốn hộ trì Phật pháp, thì trước hết nên hộ trì bồ đề tâm.

Thiện nam tử! Ví như có người, nếu mạng sống sắp chấm dứt, không thể lợi ích cha mẹ và thân quyến. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, nếu xả bồ đề tâm, thì không thể lợi ích tất cả chúng sinh, không thể thành tựu công đức của chư Phật.

Thiện nam tử! Ví như biển cả, không cách gì làm tổn hoại được. Biển bồ đề tâm, cũng lại như thế, các nghiệp phiền não và tâm nhị thừa không thể tổn hoại được.

Thiện nam tử! Ví như ánh sáng mặt trời, ánh sáng của các tinh tú không thể chói che được ánh sáng mặt trời. Ánh sáng mặt trời bồ đề tâm, cũng lại như thế, tất cả trí huệ quang minh vô lậu của hàng nhị thừa, không thể che khuất được ánh sáng mặt trời bồ đề tâm.

Thiện nam tử! Như vương tử mới sinh ra, thì được các quan đại thần tôn trọng, vì nhờ giống tánh tự tại. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, ở trong Phật pháp phát bồ đề tâm, thì được các bậc kỳ cựu tu lâu phạm hạnh Thanh Văn Duyên Giác đều tôn trọng, vì nhờ đại bi tự tại.

Thiện nam tử! Ví như vương tử, tuổi tuy còn nhỏ, nhưng tất cả đại thần thấy đều kính lễ. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, tuy ban đầu phát tâm tu Bồ Tát hạnh, nhưng hàng nhị thừa kỳ cựu đều kính lễ.

Thiện nam tử! Ví như vương tử, tuy ở trong tất cả các quan, chưa được tự tại, nhưng đã đủ tướng làm vua, chẳng giống với tất cả các quan, vì nhờ nơi sinh tôn quý thù thắng. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, tuy ở trong tất cả nghiệp phiền não, chưa được tự tại, nhưng đã đầy đủ tướng bồ đề, chẳng giống với tất cả hàng nhị thừa, vì nhờ giống tánh bậc nhất.

Thiện nam tử! Ví như báu đẹp ma ni thanh tịnh, vì mắt có màng, nên thấy chẳng thanh tịnh. Báu bồ đề tâm của đại Bồ Tát, cũng lại như thế, người không có trí huệ thì không tin, vì nhận rằng chẳng thanh tịnh.

Thiện nam tử! Ví như vương tử mới sinh ra, thì được các quan đại thần tôn trọng, xưng là thái tử. Tại sao? Vì nhờ giống tánh tôn quý tự tại. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, ở trong Phật pháp, phát bồ đề tâm, thì được các bậc kỳ cựu

tu lâu phạm hạnh Thanh Văn Duyên Giác đều tôn trọng. Tại sao? Vì nhờ đại bi tự tại.

Thiện nam tử! Ví như vương tử, tuổi tuy còn nhỏ, nhưng tất cả đại thần đều phải kính lễ. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, tuy ban đầu phát tâm tu Bồ Tát hạnh, nhưng hàng nhị thừa kỳ cựu đều kính lễ, không thể khinh khi Bồ Tát ban đầu phát bồ đề tâm.

Thiện nam tử! Ví như vương tử, tuy ở trong tất cả các quan đại thần, chưa được tự tại (chưa làm vua), nhưng đã đầy đủ tướng làm vua, chẳng giống với tất cả các quan đại thần. Tại sao? Vì nhờ sinh vào nhà vua tôn quý thù thắng. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, tuy ở trong tất cả nghiệp phiền não, chưa được tự tại, nhưng đã đầy đủ tướng bồ đề, chẳng giống với tất cả hàng nhị thừa. Tại sao? Vì nhờ giống tánh bậc nhất.

Thiện nam tử! Ví như báu đẹp ma ni thanh tịnh, vì con mắt có màng, nên thấy chẳng thanh tịnh. Báu bồ đề tâm của đại Bồ Tát, cũng lại như thế, người không có trí huệ thì không tin, vì nhận rằng chẳng thanh tịnh. Mười dụ này, nhiếp công đức của Cửu địa (Thiện huệ địa).

Thiện nam tử! Ví như có thuốc, được chú gia trì, nếu có chúng sinh, thấy nghe cùng ở với nhau, thì tất cả các bệnh đều được tiêu diệt. Thuốc bồ đề tâm của đại Bồ Tát, cũng lại như thế, tất cả căn lành trí huệ phương tiện, Bồ Tát nguyện trí cùng nhiếp trì. Nếu có chúng sinh thấy nghe

cùng ở nghĩ nhớ, thì các bệnh phiền não, đều được trừ diệt.

Thiện nam tử! Ví như có người, thường trì cam lồ, thì thân người đó rất ráo không biến hoại. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, nếu thường nhớ trì cam lồ bồ đề tâm, thì khiến cho thân nguyện trí rất ráo không biến hoại.

Thiện nam tử! Như người máy bằng gỗ, nếu không có những cái chốt, thì thân sẽ tan rã, chẳng thể vận động được. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, nếu không có bồ đề tâm, thì hạnh liền phân tán, không thể thành tựu tất cả Phật pháp.

Thiện nam tử! Ví như có thuốc, dùng chú thuật gia trì mà thành công, nếu có chúng sinh, thấy được thuốc này, hoặc nghe được thuốc này, hoặc mang thuốc này trên thân, thì hết thấy tất cả bệnh tật, đều được tiêu diệt. Thuốc bồ đề tâm của đại Bồ Tát, cũng lại như thế, tất cả căn lành, tất cả trí huệ, tất cả pháp phương tiện, Bồ Tát phát nguyện, hết thấy trí huệ, cùng nhiếp trì với nhau. Nếu có chúng sinh thấy nghe, hoặc cùng ở, hoặc nghĩ nhớ, thì hết thấy tất cả bệnh phiền não, đều được trừ diệt.

Thiện nam tử! Ví như có người, thường trì cam lồ, thì thân thể người đó rất ráo không thay đổi, không tổn hoại. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, nếu thường nhớ trì cam

lò bồ đề tâm, thì khiến cho thân nguyện trí rốt ráo không đổi, không hoại.

Thiện nam tử! Ví như người máy bằng gỗ, nếu không có chốt, thì thân thể người máy bằng gỗ sẽ tan rã, chẳng thể vận động được. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, nếu không có bồ đề tâm, thì hạnh liền phân tán, không thể thành tựu tất cả Phật pháp.

Thiện nam tử! Như Chuyển Luân Vương, có báu trăm hương, tên là Tượng tạng. Nếu đốt lên hương này, thì bốn thứ binh của vua, đều bay lên hư không. Hương bồ đề tâm của đại Bồ Tát cũng lại như thế, nếu phát tâm này, liền khiến cho tất cả căn lành của Bồ Tát, vĩnh viễn thoát khỏi ba cõi, đi trong hư không vô vi trí huệ của Như Lai.

Thiện nam tử! Ví như kim cang, chỉ từ nơi kim cang và nơi vàng sinh ra, chẳng phải nơi các báu khác sinh ra. Bồ đề tâm kim cang của đại Bồ Tát, cũng lại như thế, chỉ từ nơi kim cang đại bi cứu hộ chúng sinh, và nơi vàng cảnh giới trí nhất thiết trí thù thắng mà sinh ra, chẳng phải nơi khác căn lành chúng sinh sinh ra.

Thiện nam tử! Ví như có cây, tên là Vô căn, chẳng phải từ rễ sinh ra, mà cành lá hoa quả thảy đều sum sê. Cây bồ đề tâm của đại Bồ Tát, cũng lại như thế, không có rễ, mà hay nuôi lớn cành lá hoa quả trí nhất thiết trí thần thông đại nguyện, che mát khắp thế gian.

Thiện nam tử! Ví như Chuyển Luân Thánh Vương, có báu trăm hương, tên là Tượng tạng. Nếu đốt lên thứ hương này, thì bốn thứ binh của Chuyển luân thánh vương (tượng binh, mã binh, xa binh, bộ binh), nhờ sức lực của thứ hương này, đều bay lên hư không. Hương bồ đề tâm của đại Bồ Tát cũng lại như thế, nếu phát tâm này, liền hay khiến cho tất cả căn lành của Bồ Tát, vĩnh viễn thoát khỏi ba cõi, đi trong hư không vô vi trí huệ của Như Lai.

Thiện nam tử! Ví như kim cang, kim cang là cang trong kim, công dụng đầy đủ là kiên cố, quang minh, sắc bén. Chỉ từ nơi kim cang và nơi vàng sinh ra, chẳng phải từ nơi các báu khác sinh ra. Bồ đề tâm kim cang của đại Bồ Tát, cũng lại như thế, chỉ từ nơi kim cang đại bi cứu hộ chúng sinh, và nơi vàng cảnh giới trí nhất thiết trí thù thắng mà sinh ra, chẳng phải nơi khác căn lành chúng sinh sinh ra.

Thiện nam tử! Ví như có cây, tên là Vô căn, chẳng phải từ rễ sinh ra, mà cành lá hoa quả thảy đều sum sê. Cây bồ đề tâm của đại Bồ Tát, cũng lại như thế, không có rễ, mà hay nuôi lớn cành lá hoa quả trí nhất thiết trí thần thông

đại nguyện, che mát khắp thế gian. Sáu dụ này, nhiếp công đức Thập địa (Pháp vân địa).

Thiện nam tử! Ví như kim cang, chẳng phải đồ đựng xấu và đồ đựng bị bể có thể chứa đựng được, chỉ trừ đồ đựng nguyên vẹn tốt đẹp mới chứa đựng được. Kim cang bỏ đi tâm, cũng lại như thế, chẳng phải đồ đựng chúng sinh hạ liệt, đồ kị, phá giới, giải đãi, vọng niệm, không có trí huệ, có thể chứa đựng được, cũng chẳng phải đồ đựng chúng sinh thối thất chí nguyện thù thắng tán loạn ác giác, có thể chứa đựng được, chỉ trừ đồ đựng châu báu thâm tâm của Bồ Tát.

Thiện nam tử! Ví như kim cang, hay xuyên thủng các báu. Kim cang bỏ đi tâm, cũng lại như thế, hay xuyên thủng tất cả pháp bảo.

Thiện nam tử! Ví như kim cang, hay huỷ hoại các núi. Kim cang bỏ đi tâm, cũng lại như thế, hay huỷ hoại các núi tà kiến.

Thiện nam tử! Ví như kim cương, dù đã bể, nhưng tất cả các báu khác, đều không bằng được. Kim cương Bồ đề tâm, cũng lại như thế, dù chí liệt, có chút suy tổn, vẫn thù thắng hơn tất cả công đức của hàng nhị thừa.

Thiện nam tử! Ví như kim cương, dù bị tổn giảm, vẫn trừ diệt được tất cả bản cùng. Bồ đề tâm kim cương, cũng lại như thế, dù có tổn giảm, chẳng tấn được các hạnh, cũng xả ly được tất cả sinh tử.

Thiện nam tử! Ví như kim cương, chẳng phải đồ đựng xấu và đồ đựng bị bể có thể chứa đựng được, chỉ trừ đồ đựng nguyên vẹn tốt đẹp mới chứa đựng được kim cương. Kim cương Bồ đề tâm, cũng lại như thế, chẳng phải đồ đựng chúng sinh hạ liệt, đố kỵ, phá giới, giải đãi, vọng niệm, không có trí huệ, có thể chứa đựng được, cũng chẳng phải đồ đựng chúng sinh thối thất chí nguyện thù thắng, tán loạn ác giác, có thể chứa đựng được, chỉ trừ đồ đựng châu báu thâm tâm của Bồ Tát, mới chứa đựng được.

Thiện nam tử! Ví như kim cương, hay xuyên thủng tất cả các báu. Kim cương Bồ đề tâm, cũng lại như thế, hay xuyên thủng tất cả pháp bảo.

Thiện nam tử! Ví như kim cương, hay huỷ hoại tất cả các núi. Kim cương Bồ đề tâm, cũng lại như thế, hay huỷ hoại tất cả các núi tà kiến.

Thiện nam tử! Ví như kim cương, dù đã bể, không còn nguyên vẹn, nhưng tất cả các báu khác, so với sự kiên cố quang minh sắc bén của kim cương, đều không bằng được. Kim cương bỏ đi tâm, cũng lại như thế, dù chỉ liệt, có chút suy tổn, vẫn thù thắng hơn tất cả công đức của hàng nhị thừa.

Thiện nam tử! Ví như kim cương, dù bị tổn giảm, vẫn trừ diệt được tất cả bần cùng. Bỏ đi tâm kim cương, cũng lại như thế, dù có tổn giảm, chẳng tấn được các hạnh, cũng xả ly được tất cả sinh tử.

Thiện nam tử! Như chút kim cương, có thể phá hoại được tất cả các vật. Kim cương bỏ đi tâm, cũng lại như thế, vào chút cảnh giới, liền phá hết tất cả vô tri các hoặc.

Thiện nam tử! Ví như kim cương, chẳng phải phàm phu đắc được. Kim cương bỏ đi tâm, cũng lại như thế, chẳng phải chúng sinh ý chí hạ liệt đắc được.

Thiện nam tử! Ví như kim cương, người chẳng biết châu báu, thì không biết được công năng và tác dụng của nó. Kim cương bỏ đi tâm, cũng lại như thế, người chẳng biết Phật pháp, thì không biết được công năng và tác dụng của nó.

Thiện nam tử! Ví như kim cương, không thể tiêu diệt được. Kim cương bỏ đề tâm, cũng lại như thế, tất cả các pháp không thể tiêu diệt được.

Thiện nam tử! Như chày kim cương, các đại lực sĩ, đều không thể cầm được, chỉ trừ đại lực sĩ có sức đại Na la diên. Kim cương bỏ đề tâm, cũng lại như thế, tất cả hàng nhị thừa đều không thể cầm được, chỉ trừ Bồ Tát có thiện lực kiên cố nhân duyên rộng lớn.

Thiện nam tử! Như chút kim cương, có thể phá hoại được tất cả các vật. Kim cương bỏ đề tâm, cũng lại như thế, vào chút cảnh giới, liền phá trừ hết tất cả vô tri các hoặc, tức cũng là vô minh phiền não mê hoặc. Hoặc có thô hoặc (kiến tư hoặc), có tế hoặc (trần sa hoặc), có vi tế hoặc (vô minh hoặc). Đến được bậc Bồ Tát Đẳng Giác rồi, vẫn còn một phần sinh tướng vô minh chưa phá được. Nếu phá được thì đạt đến bậc Diệu Giác, tức là Phật vị, trụ ở trong cõi Thường Tịch Quang tịnh độ.

Thiện nam tử! Ví như kim cương, chẳng phải phàm phu có thể đắc được. Kim cương bỏ đề tâm, cũng lại như thế, chẳng phải chúng sinh ý chí hạ liệt đắc được. Thế nào là ý chí hạ liệt? Tức là chẳng có chí nguyện lớn, chẳng có tâm đại bi, tâm lượng hẹp hòi, không thể tha thứ cho người. Ý chí hẹp hòi thì không thể trợ giúp người.

Thiện nam tử! Ví như kim cang, người chẳng biết châu báu, thì không biết được công năng và tác dụng của nó. Kim cang bồ đề tâm, cũng lại như thế, người chẳng biết Phật pháp, thì không thấu hiểu được công năng và tác dụng của nó.

Thiện nam tử! Ví như kim cang, không thể tiêu diệt được nó. Kim cang bồ đề tâm, cũng lại như thế, tất cả các pháp không thể tiêu diệt được bồ đề tâm.

Thiện nam tử! Ví như chày kim cang, hết thủy đại lực sĩ, đều không thể cầm giơ lên được, chỉ đại lực sĩ có đại Na la diên (kiên cố). Kim cang bồ đề tâm, cũng lại như thế, tất cả hàng nhị thừa đều không thể cầm được, chỉ trừ Bồ Tát có thiện lực kiên cố nhân duyên rộng lớn, mới cầm lên được.

Thiện nam tử! Ví như kim cang, tất cả các vật không thể phá hoại được kim cang, mà kim cang phá hoại được tất cả các vật, mà thể tánh của kim cang không tổn giảm. Bồ đề tâm, cũng lại như thế, khắp ở trong vô số kiếp ba đời, giáo hoá chúng sinh, tu hành khổ hạnh, những điều mà Thanh Văn Duyên Giác không làm được, mà Bồ Tát làm được, nhưng rất ráo không mỗi nhàm, cũng không tổn giảm bồ đề tâm.

Thiện nam tử! Ví như kim cang, chỉ có đất kim cang mới giữ được, những thứ

khác không thể giữ được. Bồ đề tâm, cũng lại như thế, Thanh Văn Duyên Giác đều không thể giữ được, chỉ trừ người hướng về nhất thiết trí.

Thiện nam tử! Như chậu kim cang, không có nứt mẻ, dùng để đựng nước, thì nước vĩnh viễn không bị rò rỉ chảy vào đất. Chậu kim cang bồ đề tâm, cũng lại như thế, đựng nước căn lành, thì vĩnh viễn không bị rò rỉ, khiến cho vào các loài.

Thiện nam tử! Ví như kim cang, tất cả các vật không thể phá hoại được kim cang, mà kim cang phá hoại được tất cả các vật, mà thể tánh của kim cang không tổn giảm. Tại sao? Vì kim cang kiên cố. Bồ đề tâm, cũng lại như thế, khắp ở trong vô số kiếp ba đời, giáo hoá tất cả chúng sinh, tu hành tất cả khổ hạnh, những điều mà Thanh Văn Duyên Giác không làm được, chẳng những Bồ Tát làm được, mà còn rớt ráo không mỗi nhàm, cũng không tổn giảm bồ đề tâm. Tại sao? Vì Bồ Tát hay tự giác giác tha, tự độ độ tha, tự lợi lợi tha. Tự tưởng và hành vi của nhị thừa thì ngược lại. Tông chỉ của họ là tự giác, chẳng giác tha, tự độ chẳng độ tha, tự lợi chẳng lợi tha, cho nên gọi là tự liễu hán.

Thiện nam tử! Ví như kim cang, chỉ có đất kim cang mới giữ được, những thứ khác không thể giữ được, đất kim cang hay sinh ra tất cả kim cang. Bồ đề tâm, cũng lại như thế, Thanh Văn Duyên Giác đều không thể giữ được, chỉ trừ người hướng về nhất thiết trí, mới giữ được.

Thiện nam tử! Như chậu kim cang, không có nứt mẻ, dùng để đựng nước, thì nước vĩnh viễn không bị rò rỉ chảy vào đất. Chậu kim cang bồ đề tâm, cũng lại như thế, đựng nước căn lành, thì vĩnh viễn không bị rò rỉ, khiến cho vào trong sáu loài.

Thiện nam tử! Ví như kim cang tể, hay giữ gìn đại địa, chẳng khiến cho sụp đổ. Bồ đề tâm cũng lại như thế, hay giữ gìn tất cả hạnh nguyện Bồ Tát, chẳng khiến cho sụp đổ vào trong ba cõi.

Thiện nam tử! Ví như kim cang, ở lâu trong nước, chẳng rã chẳng ướt. Bồ đề tâm, cũng lại như thế, ở trong nước sinh tử nghiệp hoặc tất cả các kiếp, mà không hoại không đổi.

Thiện nam tử! Ví như kim cang, tất cả các thứ lửa không thể đốt cháy được, không thể khiến cho nóng được. Bồ đề tâm, cũng lại như thế, tất cả sinh tử lửa các phiền não không thể đốt cháy được, không thể khiến cho nóng được.

Thiện nam tử! Ví như trong ba ngàn thế giới, trên toà kim cang, có thể giữ được chư Phật ngồi nơi đạo tràng, hàng phục các

ma, thành Đẳng Chánh Giác, chẳng phải các toà khác có thể giữ được. Toà bồ đề tâm, cũng lại như thế, có thể giữ tất cả hạnh nguyện Bồ Tát, các Ba La Mật, các nhẫn, các địa, hồi hướng thọ ký, tu tập pháp bồ đề trợ đạo, cúng dường chư Phật, nghe pháp thọ trì thực hành, tất cả các tâm khác, không thể giữ được.

Thiện nam tử! Ví như kim cang tể, hay giữ gìn đại địa, chẳng khiến cho sụp đổ. Bồ đề tâm, cũng lại như thế, hay giữ gìn tất cả hạnh nguyện Bồ Tát, chẳng khiến cho sụp đổ vào trong ba cõi.

Thiện nam tử! Ví như kim cang, ở lâu trong nước thời gian dài, mà cũng chẳng rã, cũng chẳng ướt. Bồ đề tâm, cũng lại như thế, ở trong nước sinh tử nghiệp hoặc, tất cả các kiếp, mà cũng không hoại, cũng không biến đổi.

Thiện nam tử! Ví như kim cang, tất cả các thứ lửa không thể đốt cháy được, không thể khiến cho nóng được. Bồ đề tâm, cũng lại như thế, tất cả sinh tử và các lửa phiền não, không thể đốt cháy được, không thể khiến cho nóng lên được.

Thiện nam tử! Ví như trong ba ngàn đại thiên thế giới, trên toà kim cang, có thể giữ được chư Phật ngôi nơi đạo tràng, hàng phục tất cả thiên ma ngoại đạo, thành tựu Chánh Đẳng Chánh Giác, chẳng phải các toà khác có thể giữ được. Tại sao ? Vì chẳng có sức lực, chẳng cách gì chịu đựng được. Toà bồ đề tâm, cũng lại như thế, có thể giữ tất

cả hạnh nguyện Bồ Tát, tất cả pháp Ba La Mật, tất cả các pháp nhẫn, tất cả pháp các địa, tất cả pháp hồi hướng, tất cả pháp thọ ký, pháp tu tập bồ đề trợ đạo, cúng dường chư Phật, nghe pháp thọ trì thực hành, tất cả các tâm khác, không thể giữ được. Mười bảy dụ này, nhiếp công đức của bậc Đẳng Giác. Bậc Đẳng Giác, kiên cố quang minh sắc bén như kim cang, cho nên dùng kim cang để ví dụ. Công đức của Đẳng Giác và công đức của Diệu Giác, khác nhau chút ít mà thôi.

Thiện nam tử! Bồ đề tâm thành tựu vô lượng vô biên, cho đến bất khả thuyết bất khả thuyết công đức thù thắng như thế. Nếu có chúng sinh phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, sẽ đắc được pháp công đức thù thắng như thế.

Cho nên thiện nam tử ! Ngươi đã đắc được lợi lành, vì ngươi đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, cầu Bồ Tát hạnh, đã đắc được đại công đức như vậy.

Lúc đó Bồ Tát Di Lặc nói với Thiện Tài đồng tử rằng : Thiện nam tử ! Bồ đề tâm, thành tựu vô lượng vô biên, cho đến bất khả thuyết bất khả thuyết công đức thù thắng như thế. Nếu có chúng sinh phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, sẽ đắc được pháp công đức thù thắng như thế. Cho nên thiện nam tử ! Ngươi đã đắc được lợi lành, vì

ngươi đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, cầu Bồ Tát hạnh, đã đắc được đại công đức như vậy.

Thiện nam tử ! Như chỗ ngươi hỏi: Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Tu Bồ Tát đạo?

Thiện nam tử! Ngươi có thể vào trong đại lâu các Tỳ Lô Giá Na Trang Nghiêm Tạng, quán sát khắp cùng, thì ngươi sẽ biết rõ học Bồ Tát hạnh, học rồi, thì sẽ thành tựu vô lượng công đức của Bồ Tát tu.

Thiện nam tử ! Như chỗ ngươi hỏi: Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu hành Bồ Tát đạo?

Thiện nam tử! Ngươi có thể vào trong đại lâu các Tỳ Lô Giá Na Trang Nghiêm Tạng này, quán sát khắp cùng, thì ngươi sẽ biết rõ học Bồ Tát hạnh, học rồi, thì sẽ thành tựu vô lượng công đức.



**KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT
QUYỂN BẢY MƯƠI CHÍN
PHẨM VÀO PHÁP GIỚI
THỨ BA MƯƠI CHÍN PHẦN HAI MƯƠI
BỒ TÁT TỪ THỊ
NHIẾP ĐỨC THÀNH NHÂN TƯỚNG**

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử cung kính đi nhiễu bên phải đại Bồ Tát Di Lạc rồi, bèn bạch rằng: Cầu xin đại Thánh, hãy mở cửa lầu các, để cho con được vào.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử nghe Bồ Tát Di Lạc nói với Ngài pháp yếu tu hành của Bồ Tát rồi, cung kính đi nhiễu bên phải đại Bồ Tát Di Lạc rồi, bèn hướng về Bồ Tát Di Lạc bạch rằng: Cầu xin đại Thánh, hãy mở cửa đại lầu các Tỳ Lô Giá Na Trang Nghiêm Tạng này, để cho con được vào quán sát bên trong đại lầu các này, để biết rõ áo diệu của Phật pháp.

Bấy giờ, Bồ Tát Di Lạc đến trước cửa lầu các, khảy móng tay vang ra tiếng, thì cửa liền mở, bảo Thiện Tài đi vào. Thiện

Tài tâm hoan hỉ đi vào rồi, cửa liền đóng lại.

Lúc đó, Bồ Tát Di Lặc đến trước cửa đại lâu các, khảy móng tay ba cái vang ra tiếng, thì cửa đại lâu các liền tự động mở ra, giống như cửa bằng điện mở tự động, chỉ cần bấm nút, hoặc là bấm đúng số mật mã, thì cửa tự động mở ra. Bồ Tát Di Lặc khảy móng tay ba cái, tức là mật mã của cửa đại lâu các.

Lại giống như đồ bấm máy truyền hình, bấm nút đài số mấy thì đài đó liền mở lên, chuyển qua đài khác thì bấm nút khác, muốn mở đài nào lúc nào thì mở đài đó lúc đó. Đại lâu các này, cũng giống như máy truyền hình lớn. Bồ Tát Di Lặc dùng mật mã vô hình, không âm thanh lời nói, thì cửa lâu các liền mở ra, để cho Thiện Tài đồng tử đi vào, khai mở tầm mắt, có rất nhiều cảnh giới hi hữu, là chỗ chưa từng thấy, chưa từng nghe, đều khiến cho Thiện Tài đồng tử tha hồ thưởng thức, giống như hội chợ triển lãm, chẳng có chuyện lạ gì mà không có !

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử tâm vui mừng hơn hở, không cách gì tả được, hoan hỉ đi vào trong đại lâu các báu. Bên trong lâu các năm quang mười sắc, khiến cho Thiện Tài đồng tử nhìn hoa cả mắt. Khi Thiện Tài đồng tử đi vào trong đại lâu các rồi, cửa liền tự động đóng lại. Tại sao ? Vì dùng pháp giới tạng bí mật diệu môn, vào mà không có tướng vào.

Thiện Tài đồng tử thấy lâu các đó, rộng lớn vô lượng, đồng hư không. Có A tăng kỳ châu báu dùng làm đất, A tăng kỳ

cung điện, A tăng kỳ cửa lớn, A tăng kỳ cửa sổ, A tăng kỳ thêm bậc, A tăng kỳ lan can, A tăng kỳ đường xá, đều làm bằng bảy báu. Có A tăng kỳ phan, A tăng kỳ tràng, A tăng kỳ lọng, bày hàng la liệt khắp nơi. A tăng kỳ các chuỗi báu, A tăng kỳ chuỗi chân châu, A tăng kỳ chuỗi xích chân châu, A tăng kỳ chuỗi châu sư tử, thông rũ khắp nơi. Có A tăng kỳ bán nguyệt, A tăng kỳ dải lụa, A tăng kỳ lưới báu, dùng để nghiêm sức. Có A tăng kỳ lục lạc báu, gió thổi động vang ra tiếng. Rải A tăng kỳ các thứ hoa trời đẹp, treo A tăng kỳ dải tràng báu cõi trời, nghiêm sức A tăng kỳ các lư hương báu, mưa xuống A tăng kỳ bột vàng.

Thiện Tài đồng tử đi vào trong đại lâu các, thấy diện tích lâu các đó, rộng lớn vô lượng, không có bờ mé, đồng như hư không. Giống như Vạn Phật bảo điện của Vạn Phật Thánh Thành, từ bên ngoài nhìn thì chẳng cảm thấy lớn, nhưng vào bên trong nhìn, thì rộng lớn vô cùng ! Tất cả hết thấy bên trong đại lâu các, đều dùng « A tăng kỳ » dịch là « vô lượng số » để hình dung, biểu thị ý nghĩa nhiều không thể nhiều hơn nữa.

Có A tăng kỳ châu báu dùng làm đất. Có A tăng kỳ cung điện, bên trong đại lâu các có cung điện để làm quyền

thuộc của đại lâu các. Có A tăng kỳ cửa lớn và cửa nhỏ. Có A tăng kỳ cửa sổ, có A tăng kỳ thêm bậc, có A tăng kỳ lan can, có A tăng kỳ đường xá, những đường xá đó, đều làm bằng bảy báu. Những gì là bảy báu ? Tức là : Vàng, bạc, lưu ly, pha lê, xa cừ, xích châu, mã não. Lại có A tăng kỳ phan báu, lại có A tăng kỳ tràng báu, lại có A tăng kỳ lọng báu, bày hàng la liệt xen lẫn khắp nơi, rất là trang nghiêm. Tức cũng là ở giữa phan báu thì có tràng báu, hoặc là lọng báu, thay đổi thứ lớp, rất hoành tráng đẹp mắt.

Thiện Tài đồng tử hoan hỉ ngắm nhìn những cảnh giới đó, cho nên Bồ Tát Di Lặc làm mãn nguyện Thiện Tài đồng tử, hiện ra những cảnh giới không thể nghĩ bàn đó, khiến cho Thiện Tài đồng tử biết được công phu chân thật, còn phải tu hành. Chẳng phải nhìn xong rồi, thì đắc được. Trong Kinh Kim Cang có nói :

« Phàm hết thấy tướng, đều là hư vọng
Nếu thấy các tướng chẳng phải tướng
Tức thấy Như Lai ».

Lại nói :

« Nếu dùng sắc thấy ta
Dùng âm thanh cầu ta
Người đó hành tà đạo
Chẳng thấy được Như Lai ».

Đây là dạy người đừng bị cảnh giới hư vọng không thật làm lay chuyển.

Nếu chuyển được cảnh giới, thì ở trong động tức là tĩnh; ở trong tĩnh tức là động, do đó có câu : « Động chẳng ngại tĩnh, tĩnh chẳng ngại động ». Mà đạt đến cảnh giới như như bất động, rõ ràng sáng suốt. Do đó có câu :

« Mắt thấy hình sắc trong chẳng có
Tai nghe chuyện đời tâm chẳng hay ».

Lại có A tăng kỳ các chuỗi báu, chuỗi chân châu, chuỗi xích chân châu, chuỗi châu sư tử. Chuỗi dùng chân châu xâu thành, làm đồ nghiêm sức, treo thông rũ khắp nơi, để trang nghiêm lâu các.

Lại có A tăng kỳ báu bán nguyệt, lại có A tăng kỳ dải lụa, lại có A tăng kỳ lưới báu, dùng để trang nghiêm đại lâu các. Lại có A tăng kỳ lục lạc báu, gió thổi động vang ra âm thanh diễn nói diệu pháp.

Lại rải xuống A tăng kỳ các thứ hoa trời đẹp, lại treo A tăng kỳ dải tràng báu cõi trời, lại nghiêm sức A tăng kỳ các lư hương báu, lại mưa xuống A tăng kỳ bột vàng, để trang nghiêm đại lâu các báu, khiến cho vi diệu không thể nghĩ bàn.

Lại treo A tăng kỳ linh báu, thấp lên A tăng kỳ đèn báu, giảng bày A tăng kỳ y báu, giảng A tăng kỳ trướng báu, bày A tăng kỳ toà báu, có A tăng kỳ lụa báu trải trên toà. Có A tăng kỳ tượng đồng nữ bằng vàng Diêm Phù Đề, A tăng kỳ các thứ hình tượng báu, A tăng kỳ tượng Bồ Tát báu đẹp, đầy khắp mọi nơi. Có A tăng kỳ các thứ chim, hót tiếng hoà nhã. Có A tăng kỳ hoa báu Ưu bát la, A tăng kỳ hoa báu Ba đầu ma, A tăng kỳ hoa báu Câu vật

đầu, A tắng kỳ hoa báu Phân đà lợi, dùng để trang nghiêm. Có A tắng kỳ cây báu, thứ tự thẳng hàng. Có A tắng kỳ ma ni báu, phóng đại quang minh. Có vô lượng A tắng kỳ các thứ đồ trang nghiêm như vậy, dùng để trang nghiêm đại lâu các.

Lại treo A tắng kỳ linh báu, lại thắp lên A tắng kỳ đèn báu, lại giảng bày A tắng kỳ y báu, lại giảng A tắng kỳ trướng báu, lại bày A tắng kỳ toà báu, có A tắng kỳ lỵ báu trải trên toà. Có A tắng kỳ tượng đồng nữ bằng vàng Diêm Phù Đà, có A tắng kỳ các thứ hình tượng báu, có A tắng kỳ tượng Bồ Tát báu đẹp, đầy khắp mọi nơi, để trang nghiêm đại lâu các báu.

Lại có A tắng kỳ các thứ chim, hót tiếng hoà nhã êm tai. Tại Vạn Phật Thành của chúng ta, có chim bạch hạc, và các thứ chim khác, quanh năm ở trong rừng của Vạn Phật Thánh Thành, không chịu đi. Ở Tây phương Cực Lạc thế giới, thường có đủ thứ chim đẹp lạ đủ thứ màu sắc, đó là các thứ chim bạch hạc, khổng tước, anh vũ, xá lợi, ca lăng tần già, cộng mệnh. Các thứ chim đó, ngày đêm sáu thời, vang ra tiếng hoà nhã, tiếng đó diễn nói pháp năm căn, năm lực, bảy bồ đề phần, tám thánh đạo, các pháp như vậy. Trong Vạn Phật Thánh Thành cũng không biết có bao nhiêu chim thần, diễn nói diệu pháp.

Lại có A tắng kỳ hoa sen xanh báu, hoa sen hồng báu, hoa sen vàng báu, hoa sen trắng báu, dùng để trang nghiêm. Lại có A tắng kỳ cây báu, thứ tự thẳng hàng, bất cứ nhìn như thế nào cũng từng hàng, từng hàng ngay ngắn,

chẳng lộn xộn. Lại có A tăng kỳ ma ni báu, phóng đại quang minh, chiếu sáng khắp đại lâu các. Có vô lượng A tăng kỳ các thứ đồ trang nghiêm như vậy, dùng để trang nghiêm đại lâu các.

Thiện Tài đồng tử thấy ở trong đại lâu các, lại có vô lượng trăm ngàn các lầu các đẹp, trong mỗi mỗi lầu các nghiêm sức, đều như đã nói ở trên, rộng lớn trang nghiêm đẹp đẽ, đều đồng hư không, chẳng chướng ngại nhau, cũng không tạp loạn.

Thiện Tài đồng tử ở trong một nơi, mà thấy tất cả mọi nơi, tất cả mọi nơi đều thấy như vậy.

Thiện Tài đồng tử thấy ở trong đại lâu các, lại có vô lượng trăm ngàn các lầu các đẹp, trong mỗi mỗi lầu các nghiêm sức, đều như đã nói ở trên, vừa rộng lớn, vừa trang nghiêm đẹp đẽ, đều đồng hư không, chẳng chướng ngại nhau, cũng không tạp loạn.

Thiện Tài đồng tử ở trong một nơi, mà nhìn thấy cảnh giới tất cả mọi nơi, chẳng những một nơi là như thế, mà tất cả mọi nơi cũng đều như thế, thấy đều nhìn thấy như vậy, chẳng có chướng ngại, chẳng có tạp loạn.

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử thấy lầu các Tỳ Lô Giá Na Trang Nghiêm Tạng, có đủ thứ cảnh giới tự tại không thể nghĩ bàn

như vậy, sinh tâm đại hoan hỷ, hơn hờ vui mừng vô lượng, thân tâm mềm mại, lìa tất cả tướng, trừ tất cả chướng, diệt tất cả hoặc, những gì nghe được đều nhớ, sự suy nghĩ chẳng loạn, nhập vào môn giải thoát vô ngại, tâm vận dụng khắp cùng, thấy khắp tất cả, kính lễ cùng khắp.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử thấy lâu các Tỳ Lô Giá Na Trang Nghiêm Tạng, có đủ thứ cảnh giới không thể nghĩ bàn như vậy, Ngài chưa từng thấy qua, cũng chưa từng nghe nói qua. Nay thấy được những cảnh giới đại tự tại như vậy, bèn sinh tâm đại hoan hỷ, hơn hờ vui mừng vô lượng. Lúc đó thân tâm của Ngài rất mềm mại, cũng không cương cứng, cũng không nổi giận. Chúng ta người tu đạo, ngàn vạn đừng nổi giận, đừng có lửa vô minh. Do đó có câu :

« Một chút lửa nhỏ,
Đốt sạch rừng công đức ».

Vừa mới gieo trồng chút căn lành, có chút công đức, nếu một khi nổi giận, thì sẽ thiêu hết sạch công đức. Nổi giận là khắc tinh của người tu đạo, công đức bị mất hết sạch. Làm thế nào để không nổi giận ? Rất là đơn giản, đó là tu nhẫn nhục Ba La Mật. Có người mắng bạn, thì coi như họ ca hát để thưởng thức, có người phỉ báng, thì coi như không nghe thấy, được như vậy, thì tự nhiên sẽ vô sự không có gì hết. Phải học công phu nhẫn nhục của Bồ Tát Di Lặc, tu đến lúc lư hỏa trừng thanh, thì tự nhiên chẳng

còn nổi giận nữa, do đó có câu : « Mở miệng thường cười », thấy ai cũng đều thuận mắt, đều là người tốt.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử lìa hết tất cả vọng tưởng, trừ sạch tất cả chướng ngại, đến được cảnh giới không vào mà chẳng tự được, tiêu diệt tất cả mê hoặc, thấy được cảnh giới tự tại, vĩnh viễn không quên mất. Đắc được tam muội nghĩ nhớ, những gì nghe được đều nhớ hết trong biển não, sự suy nghĩ chẳng tán loạn, rõ ràng sáng suốt, đã nhập vào môn giải thoát vô ngại, tâm vận dụng khắp cùng, thấy khắp tất cả, kính lễ cùng khắp.

Vừa mới đánh lễ, do nhờ oai thần lực của Bồ Tát Di Lạc, Thiện Tài đồng tử tự thấy thân mình khắp cùng ở trong tất cả các lầu các, thấy đầy đủ các thứ cảnh giới tự tại không thể nghĩ bàn. Đó là : Hoặc thấy Bồ Tát Di Lạc, lúc ban đầu phát tâm vô thượng bồ đề, thì họ tên như vậy, dòng dõi như vậy, bạn lành khai ngộ như vậy, khiến cho Ngài gieo trồng căn lành như vậy, sống thọ như vậy, tại kiếp như vậy, gặp Phật như vậy, ở tại cõi nước trang nghiêm như vậy, tu hành như vậy, phát nguyện như vậy, chúng hội các Như Lai đó như vậy, thọ mạng như vậy, trải qua thời

gian gần gũi cúng dường chư Phật như vậy, thấy đều thấy rõ.

Thiện Tài đồng tử vừa mới đánh lễ, do nhờ oai thần lực của Bồ Tát Di Lặc, Thiện Tài đồng tử tự thấy thân mình khắp cùng ở trong tất cả các lầu các. Tóm lại, ở trong vô lượng trăm ngàn các lầu các, đều có Thiện Tài đồng tử, thấy được đầy đủ các thứ cảnh giới tự tại không thể nghĩ bàn, đây tức là cảnh giới của Thiện Tài đồng tử chứng được.

Đó là : Hoặc thấy Bồ Tát Di Lặc, lúc ban đầu phát tâm vô thượng bồ đề, họ tên như vậy, dòng dõi như vậy, bạn lành như vậy, vì Ngài thuyết pháp, khiến cho Ngài khai ngộ, khiến cho Ngài gieo trồng căn lành như vậy, sống thọ như vậy, tại kiếp như vậy, gặp chư Phật như vậy, ở trong cõi nước trang nghiêm như vậy, tu hành như vậy, phát nguyện như vậy, chúng hội đạo tràng các Như Lai đó như vậy, thọ mạng như vậy, trải qua thời gian gần gũi chư Phật, cúng dường chư Phật, cảnh giới thuở xưa của Bồ Tát Di Lặc, Thiện Tài đồng tử thấy đều thấy rõ hết, không sót chỗ nào.

Thiện Tài đồng tử thấy được lịch sử quá khứ của Bồ Tát Di Lặc, giống như xem cuốn phim trên truyền hình, từng mục, từng mục, hiện ra trước mắt. Chúng ta nghe qua không cần xem trên máy truyền hình ! Thấy được cảnh giới này, còn phải phá cảnh giới này, đừng chấp trước cảnh giới này, đừng bị nó làm mê hoặc. Thấy được cảnh giới gì, thì giác ngộ cảnh giới đó; thấy được việc gì, thì minh bạch việc đó, đây mới là diệu pháp xuất thế.

Hoặc thấy Bồ Tát Di Lặc lúc ban đầu chứng được tam muội từ tâm. Từ đó đến nay, hiệu là Từ Thị. Hoặc thấy Bồ Tát Di Lặc tu các diệu hạnh, thành tựu viên mãn tất cả các Ba La Mật. Hoặc thấy đắc được nhãn. Hoặc thấy trụ địa. Hoặc thấy thành tựu cõi nước thanh tịnh. Hoặc thấy hộ trì chánh giáo của Như Lai, làm đại pháp sư, đắc được vô sinh nhãn, ở chỗ đức Như Lai, được thọ ký vô thượng bồ đề, lúc nào, ở đâu ?

Hoặc thấy Bồ Tát Di Lặc lúc ban đầu chứng được tam muội từ tâm. Từ đó đến nay, Ngài hiệu là Từ Thị. Hoặc thấy Bồ Tát Di Lặc tu hành các diệu hạnh, thành tựu viên mãn tất cả các Ba La Mật. Hoặc thấy Bồ Tát Di Lặc đắc được công phu thập nhãn. Hoặc thấy Bồ Tát Di Lặc trụ ở bậc Thập địa. Hoặc thấy Bồ Tát Di Lặc thành tựu cõi nước thanh tịnh. Hoặc thấy Bồ Tát Di Lặc hộ trì chánh giáo của Như Lai, làm đại pháp sư, đắc được vô sinh pháp nhãn, ở chỗ đức Như Lai nào đó, được thọ ký vô thượng bồ đề, tương lai lúc nào sẽ thành tựu quả vị Phật, lúc nào ? Ở đâu !

Hoặc thấy Bồ Tát Di Lặc : Làm Chuyên Luân Vương, khuyên các chúng sinh trụ đạo thập thiện. Hoặc làm Tứ

Thiên Vương hộ đời, lợi ích chúng sinh. Hoặc làm trời Đế Thích quả trách năm dục. Hoặc làm Dạ Ma Thiên Vương, khen ngợi pháp không phóng dật. Hoặc làm Đâu Suất Thiên Vương, khen ngợi công đức Bồ Tát nhất sinh bồ xứ. Hoặc làm Hoá Lạc Thiên Vương, vì các chúng sinh, hiện biến hoá trang nghiêm của các Bồ Tát. Hoặc làm Tha Hoá Tự Tại Thiên Vương, vì các Thiên chúng, diễn nói pháp của tất cả chư Phật. Hoặc làm ma vương, nói tất cả pháp đều là vô thường. Hoặc làm Phạm Vương, nói các thiên định vô lượng hỷ lạc. Hoặc làm A Tu La Vương, vào biển đại trí huệ, thấu rõ pháp như huyền, vì chúng hội đó, diễn nói pháp, đoạn trừ tất cả kiêu mạn ngạo nghễ. Hoặc lại thấy Bồ Tát Di Lạc ở cõi Diêm La, phóng đại quang minh, cứu khổ địa ngục. Hoặc thấy Bồ Tát Di Lạc ở cõi ngạ quỷ, bố thí các thức ăn uống, cứu giúp chúng sinh đói khát. Hoặc thấy Bồ Tát Di Lạc ở trong đường súc sinh, dùng

đủ thứ phương tiện, để điều phục chúng sinh.

Hoặc thấy Bồ Tát Di Lặc : Khi làm Chuyển Luân Thánh Vương, thì khuyên các chúng sinh tu hành pháp đạo thập thiện. Tức là thân không có hành vi : Giết hại, trộm cắp, tà dâm. Miệng không nói dối, nói thêu dệt, nói hai lưỡi, chửi mắng. Ý không có tư tưởng tham lam, sân hận, si mê. Hoặc thấy Bồ Tát Di Lặc khi làm Tứ Thiên Vương hộ đời, thì lợi ích tất cả chúng sinh, xua đuổi ma quỷ hại người. Hoặc thấy Bồ Tát Di Lặc khi làm trời Đế Thích, thì quở trách sắc thanh hương vị xúc năm trần làm đoạ lạc, khiến cho tất cả chúng sinh, biết tài sắc danh ăn ngủ năm dục, là nguyên nhân khiến đoạ vào địa ngục năm gian. Hoặc làm Dạ Ma Thiên Vương, thì khen ngợi pháp không phóng dật, khiến cho tất cả Thiên chúng giữ gìn quy cụ. Hoặc làm Đâu Suất Thiên Vương, thì khen ngợi tán thán công đức Bồ Tát nhất sinh bỏ xứ. Nội viện cung trời Đâu Suất là nơi Bồ Tát hộ Bồ Phật vị ở.

Bồ Tát Di Lặc Ngài là vị Phật vị lai, hiện đang ở tại nội viện, đang vì chúng sinh diễn nói diệu pháp. Hoặc làm Hoá Lạc Thiên Vương, vì tất cả Thiên chúng, thị hiện tướng biến hoá trang nghiêm của các Bồ Tát. Hoặc làm Tha Hoá Tự Tại Thiên Vương, vì các Thiên chúng, diễn nói diệu pháp của tất cả chư Phật nói. Hoặc làm ma vương (vì độ chúng sinh ác mà hiện tướng ma vương), diễn nói tất cả pháp đều là vô thường. Hoặc làm Đại Phạm Thiên Vương, nói các thiên định, có vô lượng hỷ lạc. Hoặc làm A tu la vương, vào biển đại trí huệ, thấu rõ tất cả pháp như huyền như hoá, vì chúng hội đó, thường diễn nói tất cả

diệu pháp, khiến cho chúng sinh đoạn trừ tất cả kiêu mạn ngạo nghễ, xa lìa pháp bất thiện. Hoặc lại thấy Bồ Tát Di Lặc ở cõi Diêm La, phóng đại quang minh, vì cứu chúng sinh thọ khổ trong địa ngục. Hoặc thấy Bồ Tát Di Lặc ở cõi naga quý, bố thí các thức ăn uống, cứu giúp chúng sinh đói khát. Hoặc thấy Bồ Tát Di Lặc ở trong đường súc sinh, dùng đủ thứ phương tiện, để điều phục tất cả chúng sinh.

Hoặc lại thấy Bồ Tát Di Lặc, vì chúng hội Tứ Thiên Vương hộ đời mà thuyết pháp. Hoặc lại thấy Bồ Tát Di Lặc, vì chúng hội Đao Lợi Thiên Vương mà thuyết pháp. Hoặc lại thấy Bồ Tát Di Lặc, vì chúng hội Dạ Ma Thiên Vương mà thuyết pháp. Hoặc lại thấy Bồ Tát Di Lặc, vì chúng hội Đâu Suất Thiên Vương mà thuyết pháp. Hoặc lại thấy Bồ Tát Di Lặc, vì chúng hội Hoá Lạc Thiên Vương mà thuyết pháp. Hoặc lại thấy Bồ Tát Di Lặc, vì chúng hội Đại Phạm Thiên Vương mà thuyết pháp. Hoặc lại thấy Bồ Tát Di Lặc, vì chúng hội Long Vương mà thuyết pháp. Hoặc lại thấy Bồ Tát Di Lặc, vì chúng hội Dạ Xoa, La Sát Vương mà thuyết pháp. Hoặc lại thấy Bồ Tát Di Lặc, vì chúng hội

Càn Thát Bà, Khẩn Na La Vương mà thuyết pháp. Hoặc lại thấy Bồ Tát Di Lặc, vì chúng hội A Tu La, Đà Na Bà Vương mà thuyết pháp. Hoặc lại thấy Bồ Tát Di Lặc, vì chúng hội Ca Lô La, Ma Hầu La Già Vương mà thuyết pháp. Hoặc lại thấy Bồ Tát Di Lặc, vì chúng hội người, chẳng phải người mà thuyết pháp. Hoặc lại thấy Bồ Tát Di Lặc, vì chúng hội Thanh Văn mà thuyết pháp. Hoặc lại thấy Bồ Tát Di Lặc, vì chúng hội Duyên Giác mà thuyết pháp. Hoặc lại thấy Bồ Tát Di Lặc, vì chúng hội các Bồ Tát ban đầu phát tâm, cho đến nhứt sinh bồ xứ, đã được quán đảnh mà thuyết pháp.

Hoặc lại thấy Bồ Tát Di Lặc, vì chúng hội Tứ Thiên Vương hộ đời, Đao Lợi Thiên Vương, Dạ Ma Thiên Vương, Đâu Suất Thiên Vương, Hoá Lạc Thiên Vương, Tha Hoá Tự Tại Thiên Vương, sáu cõi trời dục giới này mà thuyết pháp. Hoặc lại thấy Bồ Tát Di Lặc, vì Đại Phạm Thiên Vương mà thuyết pháp. Hoặc lại thấy Bồ Tát Di Lặc vì chúng hội Long Vương, Dạ Xoa Vương, La Sát Vương, Càn Thát Bà Vương, Khẩn Na La Vương, A Tu La Vương, Đà Na Bà Vương, Ca Lô La Vương, Ma Hầu La Già Vương, trời rồng tám bộ chúng này mà thuyết pháp. Hoặc

lại thấy Bồ Tát Di Lặc, vì chúng hội người, chẳng phải người mà thuyết pháp. Hoặc lại thấy Bồ Tát Di Lặc, vì chúng hội Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát ban đầu phát tâm, cho đến nhưt sinh bổ xứ đã được quán đánh mà diễn nói diệu pháp.

Hoặc thấy Bồ Tát Di Lặc, khen nói hết thảy công đức Sơ địa cho đến Thập địa. Hoặc thấy khen nói đầy đủ tất cả các Ba La Mật. Hoặc thấy khen nói nhập vào các môn nhẫn. Hoặc thấy khen nói các môn đại tam muội. Hoặc thấy khen nói các môn giải thoát thâm sâu. Hoặc thấy khen nói cảnh giới các thiên tam muội thần thông. Hoặc thấy khen nói các hạnh Bồ Tát. Hoặc thấy khen nói các đại thế nguyện. Hoặc thấy với các Bồ Tát đồng hạnh, khen nói việc công xảo thế gian đủ thứ phương tiện lợi ích chúng sinh thế gian. Hoặc thấy khen nói với các Bồ Tát nhưt sinh bổ xứ, môn tất cả chư Phật quán đánh. Hoặc thấy Bồ Tát Di Lặc ở trong trăm ngàn năm, kinh hành đọc tụng biên chép kinh điển, siêng cầu quán sát, vì chúng nói pháp. Hoặc nhập vào các thiên bốn tâm vô lượng. Hoặc nhập vào

khắp nơi và các giải thoát. Hoặc nhập vào tam muội, dùng sức phương tiện, hiện các thần biến.

Thiện Tài đồng tử lại thấy Bồ Tát Di Lặc, khen nói hết thấy công đức Bồ Tát sơ địa cho đến Thập địa. Hoặc thấy khen nói đầy đủ tất cả các Ba La Mật. Hoặc thấy khen nói nhập vào tất cả môn nhẫn. Hoặc thấy khen nói các môn đại tam muội. Hoặc thấy khen nói các môn giải thoát thâm sâu. Hoặc thấy khen nói cảnh giới các thiền tam muội thần thông. Hoặc thấy khen nói các hạnh Bồ Tát. Hoặc thấy khen nói các đại thế nguyện. Hoặc thấy với các Bồ Tát đồng hạnh, khen nói việc công xảo đủ thứ phương tiện lợi ích chúng sinh thế gian. Hoặc thấy khen nói với các Bồ Tát nhưt sinh bồ xứ, pháp môn tất cả chư Phật quán đảnh. Hoặc thấy Bồ Tát Di Lặc ở trong trăm ngàn năm, kinh hành đọc tụng biên chép kinh điển, siêng cầu quán sát, vì tất cả chúng sinh diễn nói diệu pháp. Hoặc nhập vào các thiền, bốn tâm vô lượng. Hoặc nhập vào khắp nơi và các giải thoát. Hoặc nhập vào tam muội, dùng đủ thứ sức phương tiện, thị hiện đủ thứ thần thông biến hoá.

Hoặc thấy các Bồ Tát nhập vào tam muội biến hoá, mỗi vị đều ở trong lỗ chân lông của mình, hiện ra tất cả thân mây biến hoá. Hoặc thấy hiện ra thân mây chúng chư Thiên. Hoặc thấy hiện ra thân mây chúng rồng. Hoặc thấy hiện ra thân mây

Dạ Xoa, Càn Thát Bà, Khẩn Na La, A Tu La, Ca Lô La, Ma Hầu La Già, Thích, Phạm, Hộ Thế, Chuyển Luân Thánh Vương, ông vua nhỏ, vương tử, đại thần, quan chức, trưởng giả, cư sĩ.

Hoặc thấy hiện ra thân mây Thanh Văn, Duyên Giác, và các Bồ Tát Như Lai. Hoặc thấy hiện ra thân mây tất cả chúng sinh. Hoặc thấy vang ra diệu âm, khen ngợi đủ thứ pháp môn của các Bồ Tát. Đó là : Khen nói môn công đức bồ đề tâm, khen nói môn công đức đàn Ba La Mật, cho đến trí huệ Ba La Mật. Khen nói các nhiếp pháp, các thiền, các vô lượng tâm, và các tam muội, tam ma bát đề, các thông, các minh, tổng trì biện tài, các đế, các trí, chỉ quán, giải thoát, các duyên, các y, các thuyết pháp môn, khen nói niệm xứ, chánh cần, thần túc, căn lực, bảy bồ đề phần, tám Thánh đạo phần, các Thanh Văn thừa, các Duyên Giác thừa, các Bồ Tát thừa, các địa, các nhẫn, các hạnh, các nguyện, tất cả các môn công đức như vậy.

Hoặc thấy các Bồ Tát nhập vào tam muội biến hoá, mỗi vị đều ở trong lỗ chân lông của mình, hiện ra tất cả thân mây biến hoá. Hoặc thấy hiện ra thân mây chúng chư Thiên. Hoặc thấy hiện ra thân mây chúng rồng. Hoặc thấy hiện ra thân mây Dạ Xoa, Càn Thát Bà, Khẩn Na La, A Tu La, Ca Lô La, Ma Hầu La Già, trời rồng tám bộ chúng. Hoặc thấy hiện ra thân mây chúng trời Đê Thích, trời Đại Phạm, Tứ Thiên Vương hộ thể, Chuyển Luân Thánh Vương, ông vua nhỏ, vương tử, đại thần, quan chức, trưởng giả, cư sĩ.

Hoặc thấy hiện ra thân mây Thanh Văn, Duyên Giác, và các Bồ Tát Như Lai. Hoặc thấy hiện ra thân mây tất cả chúng sinh. Hoặc thấy vang ra diệu âm, khen ngợi đủ thứ pháp môn của các Bồ Tát. Đó là : Khen nói môn công đức bồ đề tâm, khen nói pháp môn công đức bố thí Ba La Mật, cho đến môn trí huệ Ba La Mật. Đây là mười Ba La Mật. Khen nói các pháp nhiếp, tức là bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự, bốn pháp nhiếp. Khen nói các thiện, tức là tứ thiện và tứ không xứ, thêm diệt tận định, tức là cửu thứ đệ định. Khen nói các vô lượng tâm, tức là từ, bi, hỷ, xả, bốn tâm vô lượng. Khen nói các tam muội, tức là chánh định chánh thọ. Khen nói tam ma bát đề, đây là một thứ thiền định, dịch là đẳng trụ. Khen nói các thông, tức là sáu thần thông :

1. Thiên nhãn thông.
2. Thiên nhĩ thông.
3. Tha tâm thông.
4. Thần túc thông.
5. Túc mạng thông.
6. Lậu tận thông.

Khen nói các minh, tức là ba minh :

1. Thiên nhãn minh.
2. Túc mạng minh.
3. Lộ tận minh.

Khen nói tổng trì, tổng tất cả pháp, trì vô lượng nghĩa. Khen nói biện tài, tức là bốn vô ngại biện :

1. Pháp vô ngại biện.
2. Nghĩa vô ngại biện.
3. Từ vô ngại biện.
4. Lạc thuyết vô ngại biện.

Khen nói các đế, tức là : Khổ, tập, diệt, đạo, bốn đế.

Khen nói các trí, tức là bốn trí :

1. Thành sở tác trí.
2. Diệu quán sát trí.
3. Bình đẳng tánh trí.
4. Đại viên cảnh trí.

Khen nói chỉ quán, tức là chỉ (ngừng) tất cả ác, quán tất cả thiện. Khen nói giải thoát, tức là tám giải thoát. Khen nói các duyên, tức là mười hai nhân duyên. Khen nói các y, tức là bốn y :

1. Hạnh bốn y.
2. Pháp bốn y.
3. Người bốn y.
4. Nói bốn y.

Khen nói đủ thứ những pháp môn này.

Lại khen nói bốn niệm xứ, tức là :

1. Thân niệm xứ.
2. Thọ niệm xứ.
3. Tâm niệm xứ.
4. Pháp niệm xứ.

Lại khen nói bốn chánh cần, tức là :

1. Đã sinh ác thì khiến cho dứt.
2. Chưa sinh ác thì khiến cho sinh ra.
3. Chưa sinh thiện thì khiến cho sinh ra.
4. Đã sinh thiện thì khiến cho tăng trưởng.

Lại khen nói thần túc, tức là bốn như ý túc :

1. Dục như ý túc.
2. Tâm như ý túc.
3. Cần như ý túc.
4. Huệ như ý túc.

Lại khen nói năm căn, tức là :

1. Tín căn.
2. Tấn căn.
3. Niệm căn.
4. Định căn.
5. Huệ căn.

Lại khen nói năm lực, tức là :

1. Tín lực.
2. Tấn lực.
3. Niệm lực.
4. Định lực.
5. Huệ lực.

Lại khen nói bảy bồ đề phần, còn gọi là bảy giác chi :

1. Chọn pháp.
2. Tinh tấn.
3. Hỷ.
4. Khinh an.
5. Xả.
6. Định.

7. Niệm.

Lại khen nói tám thánh đạo phần, tức là :

1. Chánh kiến.
2. Chánh ngữ.
3. Chánh tư duy.
4. Chánh nghiệp.
5. Chánh mạng.
6. Chánh tinh tấn.
7. Chánh niệm.
8. Chánh định.

Ở trên đây là ba mươi bảy phẩm trợ đạo.

Lại khen nói các Thanh Văn thừa. Trước hết từ ngũ đình tâm quán khởi, sau tu pháp bốn đế. Chứng được tứ quả A La Hán. Lại khen nói các Duyên Giác thừa. Hành giả ở trong thâm sơn cùng cốc tĩnh tọa, mùa xuân quán trăm hoa nở, mùa thu quán lá vàng rơi, cảm thấy vạn vật vô thường, quán pháp mười hai nhân duyên mà ngộ đạo, xưng là Bích Chi Phật. Lại khen nói các Bồ Tát thừa, tu lục độ vạn hạnh, phát bồ đề tâm, hành Bồ Tát đạo. Trải qua năm mươi bậc mà đến Đẳng Giác Bồ Tát, công đức và Phật tướng không khác xa bao nhiêu, chỉ còn một phần sinh tướng vô minh chưa phá mà thôi.

Lại khen nói các địa, tức là Thập địa :

1. Hoan hỷ địa.
2. Ly cấu địa.
3. Phát quang địa.
4. Diệm huệ địa.
5. Nan thắng địa.
6. Hiện tiền địa.
7. Viễn hành địa.

8. Bất động địa.
9. Thiện huệ địa.
10. Pháp vân địa.

Lại khen nói các nhẫn, tức là : Thập nhẫn :

1. Giới nhẫn.
2. Tri kiến nhẫn.
3. Định nhẫn.
4. Huệ nhẫn.
5. Giải thoát nhẫn.
6. Không nhẫn.
7. Vô nguyện nhẫn.
8. Vô minh nhẫn.
9. Vô thường nhẫn.
10. Vô sinh nhẫn.

Lại khen nói các hạnh, tức là Thập hạnh :

1. Hoan hỉ hạnh.
2. Nhiêu ích hạnh.
3. Vô sân hạnh.
4. Vô tận hạnh.
5. Ly si loạn hạnh.
6. Thiện hiện hạnh.
7. Vô tác hạnh.
8. Tôn trọng hạnh.
9. Thiện pháp hạnh.
10. Chân thật hạnh.

Lại khen nói các nguyện, tức là bốn hồng thệ nguyện :

1. Chúng sinh vô biên thệ nguyện độ.
2. Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn.
3. Pháp môn vô lượng thệ nguyện học.

4. Phật đạo vô thượng thế nguyện thành.

Tất cả các môn công đức như vậy, thấy đều hiện ra ở trong thân của Thiện Tài đồng tử, thấy được rất rõ ràng.

Hoặc ở trong đó lại thấy đại chúng vây quanh các Như Lai, cũng thấy nơi sinh và dòng dõi của đức Phật đó, thân hình thọ mạng, cõi kiếp danh hiệu, thuyết pháp lợi ích, chánh pháp trụ ở đời bao lâu, cho đến hết thấy đạo tràng chúng hội, đủ thứ sự khác nhau, đều thấy rõ ràng.

Hoặc ở trong đó, lại thấy đại chúng vây quanh các đức Phật, cũng thấy nơi sinh của vị Phật đó và dòng dõi của đức Phật đó, thân hình trang nghiêm như thế nào, đầy đủ ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp. Thọ mạng bao lâu, ở cõi kiếp nào, danh hiệu là gì, thuyết pháp lợi ích chúng sinh, giáo hoá chúng sinh thời gian bao lâu, chánh pháp trụ ở đời bao lâu, cho đến hết thấy đạo tràng và chúng hội, đủ thứ sự khác nhau, Thiện Tài đồng tử đều thấy rất rõ ràng.

Lại ở trong những lầu các trong đại lầu các Tỳ Lô Giá Na Trang Nghiêm Tạng, thấy một lầu các, cao rộng nghiêm sức, tốt đẹp tối thượng không gì sánh bằng. Ở trong đó, đều thấy ba ngàn thế giới, trăm ức bốn thiên hạ, trăm ức trời Đâu Suất Đà,

mỗi mỗi nơi đều có Bồ Tát Di Lặc, hàng thần đản sinh. Thích Phạm Thiên Vương, ẩm bông cung kính, bước đi bảy bước, quán sát mười phương, đại sư tử hống, hiện làm hài nhi, ở trong cung điện, dạo chơi vườn hoa. Vì cầu nhất thiết trí, xuất gia tu khổ hạnh, thị hiện thọ cháo sữa. Đi đến bồ đề đạo tràng, hàng phục các ma quân, thành Đẳng Chánh Giác. Quán cây bồ đề, Phạm Vương thỉnh cầu, chuyển bánh xe pháp. Thăng lên cung điện trời, mà diễn nói pháp. Kiếp số thọ lượng, chúng hội trang nghiêm, thanh tịnh cõi nước, tu các hạnh nguyện, phương tiện giáo hoá thành thực chúng sinh, phân chia xá lợi, trụ trì giáo pháp, thấy đều khác nhau.

Ở trong những lâu các trong đại lâu các Tỳ Lô Giá Na Trang Nghiêm Tạng, Thiện Tài đồng tử lại thấy một lâu các, cao rộng nghiêm sức, tốt đẹp tối thượng không gì sánh bằng. Ở trong đó, đều thấy ba ngàn thế giới, trăm ức bốn thiên hạ, trăm ức trời Đâu Suất Đà, mỗi mỗi nơi đều có Bồ Tát Di Lặc, hàng thần đản sinh.

Trời Đế Thích và Đại Phạm Thiên Vương, đều dùng ẩm bông cung kính. Bồ Tát sinh ra rồi, bèn bước đi bảy

bước, quán sát mười phương. Sau đó đại sư tử hồng, hiện làm thân hình hai nhi, lớn lên ở trong cung điện, đi dạo chơi trong vườn hoa. Vào lúc thiếu niên, vì cầu nhất thiết trí huệ, mà xuất gia tu khổ hạnh, mỗi ngày chỉ ăn một hạt mè, để duy trì mạng sống. Sau đó, thị hiện cảnh giới thọ nhận cháo sữa của một tín nữ chần dê cúng dường, khôi phục lại sức khỏe. Rồi đi đến bồ đề đạo tràng, tĩnh tọa dưới gốc cây, hàng phục các ma quân và ma nữ dụ dỗ uy hiếp, thành tựu quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, đây là cảnh giới tám tướng thành đạo của Đương Lai Hạ Sinh Di Lặc Tôn Phật.

Quán cây bồ đề, Phạm Vương thỉnh cầu, chuyển bánh xe pháp. Thăng lên cung điện trời, mà diễn nói chánh pháp. Kiếp số và thọ lượng, chúng hội trang nghiêm, thanh tịnh cõi nước, tu các hạnh nguyện, phương tiện giáo hoá thành thực chúng sinh, phân chia xá lợi, trụ trì giáo pháp, đủ thứ cảnh giới thấy đều khác nhau.

Bấy giờ, Thiện Tài tự thấy thân mình ở chỗ tất cả các Như Lai đó, cũng thấy tất cả chúng hội, tất cả Phật sự đó, nhớ trì không quên, thông đạt vô ngại.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử lại thấy thân mình, ở chỗ đạo tràng của tất cả các Như Lai đó, cũng thấy tất cả chúng hội, tất cả Phật sự đó, nhớ trì không quên, thấu rõ thông đạt vô ngại. Những cảnh giới này, thật là diệu không thể tả.

Lại nghe tiếng lưới linh báu và các nhạc cụ trong tất cả các lầu các, thấy đều

diễn xướng pháp âm vi diệu không thể nghĩ bàn, nói đủ thứ pháp. Đó là : Nói Bồ Tát phát bồ đề tâm, hoặc nói tu hành hạnh Ba La Mật, hoặc nói các nguyện, hoặc nói các địa, hoặc nói cung kính cúng dường Như Lai, hoặc nói trang nghiêm các cõi Phật, hoặc nói chư Phật thuyết pháp khác nhau, tất cả Phật pháp như vậy, đều nghe được rõ ràng.

Thiện Tài đồng tử lại nghe đủ thứ tiếng lưới linh báu và đủ thứ các tiếng nhạc cụ trong tất cả các lầu các, thấy đều diễn xướng pháp âm vi diệu không thể nghĩ bàn, nói đủ thứ diệu pháp, đây là vô tình chúng sinh thuyết pháp. Đó là : Nói Bồ Tát lúc ban đầu phát bồ đề tâm như thế nào ? Hoặc nói Bồ Tát tu hành hạnh Ba La Mật ra sao ? Hoặc nói Bồ Tát phát các thệ nguyện như thế nào ? Hoặc nói Bồ Tát làm thế nào chúng được các địa ? Hoặc nói Bồ Tát cung kính cúng dường Như Lai như thế nào ? Hoặc nói Bồ Tát trang nghiêm và thanh tịnh các cõi Phật như thế nào ? Hoặc nói chư Phật thuyết pháp khác nhau, tất cả Phật pháp như vậy, đều nghe được hết, phân biệt được rất rõ ràng.

Lại nghe ở xứ đó, có vị Bồ Tát đó, nghe pháp môn đó. Vị thiện tri thức đó khuyên dạy phát bồ đề tâm. Trong kiếp đó, cõi đó, chỗ đức Như Lai đó, ở trong đại

chúng đó, nghe công đức của vị Phật đó như vậy. Phát tâm như vậy, khởi nguyện như vậy, trồng căn lành rộng lớn như vậy. Trải qua bao nhiêu kiếp, tu Bồ Tát hạnh, vào lúc nào đó, sẽ thành Chánh Giác, danh hiệu như vậy, thọ lượng như vậy, cõi nước như vậy, đầy đủ trang nghiêm, viên mãn nguyện như vậy, giáo hoá chúng sinh như vậy, chúng hội Thanh Văn Bồ Tát như vậy. Vào Bát Niết Bàn rồi, chánh pháp trụ thế, trải qua bao nhiêu kiếp, lợi ích vô lượng chúng sinh như vậy.

Thiện Tài đồng tử lại nghe được ở xứ đó, có vị Bồ Tát đó, nghe pháp môn đó. Hoặc có vị thiện tri thức đó, khuyên dạy chúng sinh phát bồ đề tâm, tu vô thượng đạo. Ở trong kiếp đó, cõi đó, chỗ đức Phật đó, ở trong đại chúng pháp hội đó, nghe công đức của vị Phật đó như vậy. Phát tâm rộng lớn như vậy, khởi nguyện rộng lớn như vậy, trồng căn lành rộng lớn như vậy. Trải qua bao nhiêu kiếp, tu hành hạnh của Bồ Tát tu, mà chẳng khi nào giải đãi, nhàm mỏi.

Vào lúc nào đó, sẽ thành quả vị Chánh Đẳng Chánh Giác, danh hiệu như vậy, thọ lượng như vậy, cõi nước như vậy, đầy đủ trang nghiêm ra sao, viên mãn nguyện đã phát ra như thế nào? Làm thế nào giáo hoá hết thảy chúng sinh? Chúng hội Thanh Văn Bồ Tát như vậy. Hoặc vào

Bát Niết Bàn rồi, chánh pháp trụ thế, trải qua bao nhiêu kiếp, lợi ích vô lượng chúng sinh như vậy, khiến cho họ lìa khổ được vui, chấm dứt sinh tử.

Hoặc nghe ở xứ đó, có vị Bồ Tát đó, bồ thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí huệ, tu tập các Ba La Mật như vậy.

Hoặc nghe ở xứ đó, có vị Bồ Tát đó, vì cầu pháp mà xả bỏ ngôi vua và các châu báu, vợ con quyến thuộc, chân tay, đầu mắt, tất cả thân thể, đều không xén tiếc.

Hoặc nghe ở xứ đó, có vị Bồ Tát đó, giữ gìn chánh pháp của Như Lai nói, làm đại pháp sư, rộng hành pháp thí, kiến pháp tràng, thổi loa pháp, đánh trống pháp, mưa pháp vũ, tạo lập chùa tháp Phật, làm hình tượng Phật, bồ thí tất cả đồ vui cho các chúng sinh.

Hoặc nghe ở xứ đó, có vị Như Lai đó, ở trong kiếp đó thành Chánh Đẳng Giác, cõi nước như vậy, chúng hội như vậy, thọ mạng như vậy, nói pháp như vậy, viên mãn nguyện như vậy, giáo hoá vô lượng chúng sinh như vậy.

Hoặc lại nghe ở xứ đó, có vị Bồ Tát đó, đang ở đó bồ thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí huệ, tu tập sáu pháp môn Ba La Mật đến bờ kia như vậy.

Hoặc lại nghe ở xứ đó, có vị Bồ Tát đó, vì cầu Phật pháp mà xả bỏ ngôi vua và hết thầy châu báu, bồ thí cho người cần. Thậm chí, bồ thí vợ đẹp, thiếp xinh, con trai, con gái và thân bằng quyến thuộc. Chẳng những bồ thí ngoại tài, mà nội tài cũng đều đem bồ thí. Như có người cần chân tay và đầu mắt, tất cả tứ chi thân thể, ngũ tạng lục phủ, đều bồ thí hết, tuyệt đối không xén tiếc. Cho rằng giúp người là gốc của sự an vui, cho nên người xuất gia nên lấy lòng từ bi làm bản hoài, phương tiện làm cửa, nơi nơi đồng tình với chúng sinh, thời thời trợ giúp chúng sinh, phải có tinh thần vô duyên đại từ, đồng thể đại bi. Lấy năm đại tông chỉ của Vạn Phật Thánh Thành làm kim châm cho sự tu đạo.

Hoặc lại nghe ở xứ đó, có vị Bồ Tát đó, giữ gìn chánh pháp của Phật nói, làm đại pháp sư, giảng kinh thuyết pháp khắp nơi, giúp Phật hoàng pháp, điều phục tất cả chúng sinh, khiến cho thân tâm họ nhu hoà, không còn cương cứng, đây là bồ thí pháp, do đó :

« Trong các sự cúng dường,
Bồ thí pháp là hơn hết ».

Kiến pháp tràng lớn, thối loa pháp lớn, đánh trống pháp lớn, mưa pháp vũ cam lồ, tạo lập chùa tháp Phật, làm hình tượng Phật, bồ thí tất cả đồ vui cho các chúng sinh.

Hoặc lại nghe ở xứ đó, có vị Phật đó, ở trong kiếp đó thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, cõi nước như vậy, chúng hội như vậy, thọ mạng như vậy, nói pháp như

vậy, viên mãn nguyện như vậy, giáo hoá vô lượng chúng sinh như vậy, điều phục vô lượng chúng sinh như vậy.

Thiện Tài đồng tử nghe pháp âm vi diệu không thể nghĩ bàn như vậy, thân tâm hoan hỷ, mềm mại thơ thới, lập tức đắc được vô lượng các môn tổng trì, các môn biện tài, các thiền, các nhẫn, các nguyện, các độ, các thông, các minh và các giải thoát, các môn tam muội.

Thiện Tài đồng tử nghe pháp âm vi diệu không thể nghĩ bàn như vậy, thân tâm đều hoan hỷ, không cách gì có thể hình dung được. Mềm mại thơ thới, một chút tập khí căng cứng cũng không còn. Lập tức đắc được vô lượng pháp môn tổng trì. Lại đắc được tất cả pháp môn biện tài vô ngại. Lại đắc được tất cả pháp môn các thiền. Lại đắc được tất cả pháp môn các nhẫn. Lại đắc được tất cả pháp môn các nguyện. Lại đắc được tất cả pháp môn các độ. Lại đắc được tất cả pháp môn các thông. Lại đắc được tất cả pháp môn các minh. Lại đắc được tất cả pháp môn giải thoát. Lại đắc được tất cả pháp môn tam muội.

Lại thấy đủ thứ hình tượng trong tất cả các gương báu. Đó là : Thấy chúng hội đạo tràng của chư Phật. Hoặc thấy đạo tràng chúng hội của Bồ Tát. Hoặc thấy chúng hội đạo tràng của Thanh Văn. Hoặc

thấy chúng hội đạo tràng của Duyên Giác. Hoặc thấy thế giới tịnh, hoặc thấy thế giới bất tịnh, hoặc thấy thế giới tịnh, bất tịnh, hoặc thấy thế giới bất tịnh, tịnh. Hoặc thấy thế giới có Phật, hoặc thấy thế giới không có Phật. Hoặc thấy thế giới nhỏ, hoặc thấy thế giới vừa, hoặc thấy thế giới lớn. Hoặc thấy thế giới lưới Nhân đà la, hoặc thấy thế giới úp, hoặc thấy thế giới ngửa, hoặc thấy thế giới bằng phẳng. Hoặc thấy thế giới chỗ ở của địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ, hoặc thấy thế giới đầy dẫy trời, người.

Ở trong các thế giới như vậy, thấy có vô số chúng đại Bồ Tát, hoặc đi, hoặc ngồi, làm các sự nghiệp. Hoặc khởi đại bi, thương xót chúng sinh. Hoặc tạo các luận, lợi ích thế gian. Hoặc thọ, hoặc trì, hoặc biên chép, hoặc tụng, hoặc hỏi, hoặc đáp. Ba thời sám hối, hồi hướng phát nguyện.

Thiện Tài đồng tử lại thấy đủ thứ hình tượng trong tất cả các gương báu, có đủ thứ hình tượng. Đó là :

1. Hoặc thấy hình tượng chúng hội đạo tràng của chư Phật.

2. Hoặc thấy hình tượng đạo tràng chúng hội của Bồ Tát.
3. Hoặc thấy hình tượng chúng hội đạo tràng của Thanh Văn.
4. Hoặc thấy hình tượng chúng hội đạo tràng của Duyên Giác.
5. Hoặc thấy hình tượng thế giới thanh tịnh.
6. Hoặc thấy hình tượng thế giới bất tịnh.
7. Hoặc thấy hình tượng thế giới thanh tịnh lại bất tịnh.
8. Hoặc thấy hình tượng thế giới bất tịnh lại thanh tịnh.
9. Hoặc thấy hình tượng thế giới có Phật ra đời.
10. Hoặc thấy hình tượng thế giới không có Phật ra đời.
11. Hoặc thấy hình tượng thế giới nhỏ.
12. Hoặc thấy hình tượng thế giới vừa.
13. Hoặc thấy hình tượng thế giới lớn.
14. Hoặc thấy hình tượng thế giới lưới nhân đà la.
15. Hoặc thấy hình tượng thế giới úp.
16. Hoặc thấy hình tượng thế giới ngửa.
17. Hoặc thấy hình tượng thế giới bằng phẳng.
18. Hoặc thấy hình tượng thế giới chỗ ở của địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ.
19. Hoặc thấy hình tượng thế giới đầy dẫy trời người.
20. Ở trong các thế giới như vậy, thấy có vô số chúng đại Bồ Tát, hoặc đi, hoặc ngồi, làm các sự nghiệp. Hoặc khởi đại bi, thương xót tất cả chúng sinh. Hoặc tạo

các luận nghị, lợi ích tất cả chúng sinh thế gian. Hoặc thọ khổ hạnh, hoặc trì giới luật.

Tóm lại, thọ nơi tâm, trì nơi thân, hoặc biên chép kinh Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật, hoặc tụng Kinh Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật, hoặc hỏi chỗ nghi hoặc trong kinh điển, hoặc trả lời pháp yếu trong kinh điển. Mỗi ngày ba thời thường sám hối, do đó có câu : « Sám là sám những nghiệp đã tạo trước kia, hối là hối cải lỗi lầm sau này », hồi hướng về bồ đề, phát nguyện đại thừa.

Lại thấy trong tất cả các trụ báu, phóng lưới đại quang minh ma ni vương, hoặc màu xanh, hoặc màu vàng, hoặc màu đỏ, hoặc màu trắng, hoặc màu pha lê, hoặc màu thủy tinh, hoặc màu đế thanh, hoặc màu hồng nghệ, hoặc màu vàng Diêm Phù Đà, hoặc màu làm tất cả các quang minh.

Lại thấy trong tất cả các trụ báu, phóng ra lưới đại quang minh ma ni vương, hoặc màu xanh, hoặc màu vàng, hoặc màu đỏ, hoặc màu trắng, hoặc màu pha lê, hoặc màu thủy tinh, hoặc màu đế thanh, hoặc màu hồng nghệ, hoặc màu vàng Diêm Phù Đà, hoặc màu làm tất cả các quang minh. Tóm lại, trụ báu phóng ra năm quang mười màu, quang minh chói sáng rực rỡ, khiến cho hoa cả mắt, biến hoá vô cùng, đủ thứ cảnh giới hiện ra ở trước mắt.

Lại thấy tượng đồng nữ vàng Diêm Phù Đề và các tượng báu đó. Hoặc dùng

tay cầm mây hoa, hoặc cầm mây y, hoặc cầm tràng phan, hoặc cầm man lọng, hoặc cầm đủ thứ hương thoa và hương bột, hoặc cầm lưới báu ma ni thượng diệu, hoặc thòng rũ vòng vàng, hoặc mang chuỗi ngọc, hoặc dơ cánh tay cầm đồ trang nghiêm, hoặc cúi đầu thòng rũ mào ma ni, khom mình chiêm ngưỡng, mắt chẳng tạm rời.

Lại thấy tượng đồng nữ vàng Diêm Phù Đề và các tượng báu đó. Hoặc dùng tay cầm mây hoa, hoặc tay cầm mây y, hoặc tay cầm tràng báu và phan báu, hoặc tay cầm tràng hoa và lọng báu, hoặc tay cầm đủ thứ hương thoa và hương bột, hoặc tay cầm lưới báu ma ni thượng diệu, hoặc trên thân thòng rũ vòng vàng, hoặc mang chuỗi ngọc ở trước ngực, hoặc dơ cánh tay cầm đồ trang nghiêm, hoặc cúi đầu xuống, hoặc thòng rũ mào ma ni, hoặc khom mình, hoặc chiêm ngưỡng, hoặc mắt chẳng tạm rời, hoặc miệng tươi cười, đủ thứ hình trạng.

Lại thấy chuỗi chân châu đó, thường chảy ra nước thơm, đủ tám công đức. Chuỗi lưu ly phóng ra trăm ngàn thứ quang minh, đồng chiếu sáng khắp. Tràng phan lưới lọng, các thứ như thế, tất cả đều dùng các báu để trang nghiêm.

Lại thấy tượng đồng nữ và các tượng báu đó, mang chuỗi chân châu, thường chảy ra nước thơm, đủ tám thứ công đức. Chuỗi và lưu ly phóng ra trăm ngàn thứ quang minh, đồng chiếu sáng khắp. Tràng báu, phan báu, lưới báu, lọng báu, các thứ như thế, tất cả đều dùng các báu để trang nghiêm, rất đẹp đẽ, khiến cho nhìn hoài không chán.

Lại thấy hoa Ưu bát la, hoa Ba đầu ma, hoa Câu vật đầu, hoa Phân đà lợi, mỗi thứ hoa sinh ra vô lượng hoa. Hoặc lớn một bàn tay, hoặc dài một cánh tay, hoặc lớn như bánh xe. Trong mỗi hoa, thấy đều thị hiện đủ thứ tượng màu sắc, dùng để nghiêm sức. Đó là : Tượng màu sắc nam, tượng màu sắc nữ, tượng màu sắc đồng nam, tượng màu sắc đồng nữ, tượng màu sắc Thích Phạm Hộ Thế, trời, rồng, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, Thanh Văn, Duyên Giác và các Bồ Tát, tất cả những tượng màu sắc như vậy, thấy đều chấp tay, cúi đầu kính lễ. Cũng thấy đức Như Lai ngồi kiết già, có ba mươi hai tướng trang nghiêm thân.

Thiện Tài đồng tử lại thấy hoa ưu bát la, hoa ba đầu ma, hoa câu vật đầu, hoa phân đà lợi, mỗi thứ hoa sinh ra vô lượng hoa. Hoặc lớn bằng một bàn tay, hoặc dài bằng một cánh tay, hoặc lớn như bánh xe. Trong mỗi hoa, thấy đều thị hiện đủ thứ tượng màu sắc, dùng để nghiêm sức. Đó là : Tượng màu sắc nam, tượng màu sắc nữ, tượng màu sắc đồng nam, tượng màu sắc đồng nữ, tượng màu sắc trời Đế Thích, Đại Phạm Thiên, Tứ Thiên Vương Hộ Thế, trời, rồng, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, Thanh Văn, Duyên Giác và các Bồ Tát, tất cả những tượng màu sắc như vậy, thấy đều chấp tay, cúi đầu kính lễ. Cũng thấy đức Như Lai ngồi kiết già trên toà sen báu lớn, có đầy đủ ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp, trang nghiêm thân, khiến cho ai thấy cũng đều khởi kính, sinh tâm tôn trọng.

Lại thấy đất tịnh lưu ly đó, giữa mỗi mỗi bước, hiện ra đủ thứ tượng màu sắc không nghĩ bàn. Đó là : Tượng màu sắc thế giới, tượng màu sắc Bồ Tát, tượng màu sắc Như Lai và tượng màu sắc những lầu các trang nghiêm.

Lại thấy đất tịnh lưu ly trong đại lầu các đó, giữa mỗi mỗi bước, hiện ra đủ thứ tượng màu sắc không nghĩ bàn. Đó là : Tượng màu sắc thế giới, tượng màu sắc Bồ Tát, tượng màu sắc Như Lai và tượng màu sắc các lầu các trang nghiêm.

Lại ở chỗ những cành lá hoa quả cây báu đó, trong mỗi mỗi việc, đều thấy đủ thứ tượng màu sắc bán thân. Đó là : Tượng màu sắc Phật bán thân, tượng màu sắc Bồ Tát bán thân, tượng màu sắc bán thân trời, rồng, Dạ Xoa, cho đến trời Tứ Thiên Vương hộ thế, Chuyển Luân Thánh Vương, ông vua nhỏ, vương tử, đại thần, quan trưởng, cùng với bốn chúng.

Các tượng màu sắc đó, hoặc cầm tràng hoa, hoặc cầm chuỗi ngọc, hoặc cầm tất cả đồ trang nghiêm, hoặc cúi đầu chấp tay kính lễ. Một lòng chiêm ngưỡng, mắt chẳng tạm rời. Hoặc khen ngợi, hoặc vào tam muội. Thân đó đều dùng tướng tốt trang nghiêm, khắp phóng ra đủ thứ quang minh màu sắc. Đó là : Quang minh màu vàng, quang minh màu bạc, quang minh màu san hô, quang minh màu châu sa la, quang minh màu đế thanh, quang minh màu Tỳ lô giá na báu, quang minh màu tất cả các báu, quang minh màu hoa chiêm ba ca.

Lại nơi những cành lá hoa quả cây báu đó, trong mỗi việc, đều thấy đủ thứ tượng màu sắc bán thân. Đó là : Tượng màu sắc Phật bán thân, tượng màu sắc Bồ Tát bán thân, tượng màu sắc bán thân trời, rồng, Dạ Xoa, tám bộ chúng, cho đến trời Tứ Thiên Vương hộ thế, Chuyển Luân Thánh Vương, ông vua nhỏ, vương tử, đại thần, quan trưởng, cùng với bốn chúng (Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, cư sĩ nam, cư sĩ nữ).

Các tượng màu sắc đó, hoặc cầm tràng hoa, hoặc cầm chuỗi ngọc, hoặc cầm tất cả đồ trang nghiêm, hoặc cúi đầu, hoặc chấp tay, hoặc kính lễ, hoặc một lòng chiêm ngưỡng, hoặc mắt chẳng tạm rời, hoặc khen ngợi, hoặc nhập tam muội. Những thân đó đều dùng tướng tốt trang nghiêm, khắp phóng ra đủ thứ quang minh màu sắc. Đó là : Quang minh màu vàng, quang minh màu bạc, quang minh màu san hô, quang minh màu châu sa la (sương băng), quang minh màu đê thanh, quang minh màu Tỳ lô giá na báu, quang minh màu tất cả các báu, quang minh màu hoa chiêm ba ca (sắc vàng).

Lại thấy tượng bán nguyệt trong các lầu các, phóng ra đủ thứ A tăng kỳ quang minh mặt trời, mặt trăng, tinh tú, chiếu khắp mười phương.

Thiện Tài đồng tử lại thấy tượng bán nguyệt trong các lầu các, phóng ra đủ thứ A tăng kỳ quang minh mặt trời, mặt trăng, tinh tú, chiếu khắp mười phương thế giới.

Lại thấy chung quanh bốn vách tường những lầu các, trong mỗi mỗi bước, đều dùng tất cả báu để trang nghiêm. Trong mỗi mỗi báu, đều hiện ra Bồ Tát Di Lạc thuở xưa nhiều kiếp khi tu hành Bồ Tát đạo. Hoặc bố thí đầu, mắt, tay, chân, môi, lưỡi, răng, tai, mũi, máu, thịt, da, xương, cho đến móng, tóc, tất cả như vậy, thấy đều xả được. Thê thiếp, con cái, thành ấp, xóm làng, đất nước, ngôi vua, tùy chỗ cần dùng, đều thí cho hết.

Người bị nhốt trong lao ngục thì được thoát ra. Người bị trói buộc, thì được mở ra. Người bị bệnh tật thì được chữa khỏi. Người theo đường tà, thì chỉ bày con đường chánh. Hoặc làm lái thuyền, đưa họ qua biển cả. Hoặc làm ngựa chúa, cứu hộ ác nạn. Hoặc làm đại Tiên, khéo nói các luận. Hoặc làm Luân Vương, khuyên tu mười điều lành. Hoặc làm y vương, khéo chữa các bệnh. Hoặc hiếu thuận cha mẹ, hoặc gần gũi bạn lành, hoặc làm Thanh Văn, hoặc làm Duyên Giác, hoặc làm Bồ

Tát, hoặc làm Như Lai, giáo hoá điều phục tất cả chúng sinh. Hoặc làm pháp sư, phụng hành Phật giáo, thọ trì đọc tụng, như lý suy gẫm, kiến lập chùa tháp, tạo hình tượng Phật. Hoặc tự mình cúng dường, hoặc khuyên người cúng dường. Thoa hương, rải hoa, cung kính lễ bái, những việc như vậy, liên tục không dứt.

Thiện Tài đồng tử lại thấy chung quanh bốn vách tường những lầu các, trong mỗi mỗi bước, đều dùng tất cả báu để trang nghiêm. Trong mỗi mỗi báu, đều hiện ra Bồ Tát Di Lặc thuở xưa vô lượng kiếp lúc tu hành Bồ Tát đạo. Hoặc bố thí đầu, mắt, tay, chân, môi, lưỡi, răng, tai, mũi, máu, thịt, da, xương, cho đến móng, tóc, tất cả như vậy, thấy đều xả được, không có gì mà chẳng xả bỏ không được. Đây là nội tài, không có sự xen tiếc. Đối với ngoại tài, càng xả bỏ được. Cho đến thân thiếp, con cái, thành ấp, xóm làng, đất nước, ngôi vua, tùy thuận chỗ chúng sinh cần dùng, đều bố thí cho hết, làm mãn nguyện chúng sinh, đây là hành Bồ Tát đạo.

Đối với chúng sinh bị nhốt trong lao ngục thì khiến cho họ được thoát khỏi lao ngục. Chúng sinh bị trói buộc, thì được mở ra. Chúng sinh bị bệnh tật thì được chữa khỏi, theo bệnh cho thuốc, thuốc đến thì bệnh lành. Đối với người đi theo đường tà, thì chỉ bày cho họ con đường chánh. Đường tà tức là tà tri tà kiến, có ý niệm dâm dục. Đường chánh tức là chánh tri chánh kiến, chẳng có tâm

dâm dục. Do đó có câu: “Đoạn dục khử ái”, đây mới là Phật pháp chân chánh. Tóm lại, đoạn dục niệm, tức là chánh pháp; chẳng đoạn dục niệm, tức là tà pháp.

Hoặc làm lái thuyền, đưa hết thầy chúng sinh qua biển khổ phiền não, đến được bờ bên kia bất sinh bất diệt. Hoặc làm ngựa chúa, cứu hộ tất cả ác nạn. Hoặc làm đại Thiên, khéo diễn nói tất cả pháp luận nghị. Hoặc làm Chuyển Luân Thánh Vương, khuyên dạy chúng sinh tu pháp mười điều lành. Hoặc làm đại y vương, khéo chữa trị tất cả bệnh tật. Hoặc làm hiếu tử, hiếu thuận với cha mẹ, hoặc gần gũi bạn lành, cung kính thừa sự, hoặc làm Thanh Văn, hoặc làm Duyên Giác, hoặc làm Bồ Tát, hoặc làm Như Lai, giáo hoá tất cả chúng sinh, điều phục tất cả chúng sinh. Hoặc làm đại pháp sư, phụng hành Phật giáo, thọ trì kinh điển, đọc tụng kinh điển, như lý suy gẫm, như pháp tu hành. Kiên lập chùa tháp, tạo hình tượng Phật. Hoặc tự mình cúng dường, hoặc khuyên người cúng dường. Hoặc thoa hương, hoặc rải hoa, hoặc cung kính, hoặc lễ bái. Đủ thứ những sự việc như vậy, liên tục không gián đoạn.

**Hoặc thấy ngôi trên toà sư tử, rộng
diễn nói pháp, khuyên các chúng sinh, an
trụ mười điều lành, một lòng hướng về
Phật Pháp Tăng Tam Bảo, thọ trì năm giới
và Bát quan trai giới, xuất gia nghe pháp,
thọ trì đọc tụng, như lý tu hành, cho đến
thấy tất cả sắc tượng Bồ Tát Di Lặc trong
trăm ngàn ức Na do tha A tăng kỳ kiếp, tu**

hành các độ. Lại thấy Bồ Tát Di Lạc từng hầu hạ các thiện tri thức, đều dùng tất cả công đức trang nghiêm. Cũng thấy Bồ Tát Di Lạc ở chỗ mỗi vị thiện tri thức đó, gần gũi cúng dường, thọ hành theo lời dạy, cho đến trụ nơi bậc quán đảnh.

Bấy giờ, các vị tri thức bảo Thiện Tài rằng: Thiện lai đồng tử! Người quán sát việc không thể nghĩ bàn của vị Bồ Tát này, đừng sinh mỗi nhàm.

Hoặc thấy Bồ Tát Di Lạc ngồi trên tòa sư tử, rộng diễn nói diệu pháp, khuyên tất cả chúng sinh, an trụ nơi mười điều lành, một lòng hướng về Phật Pháp Tăng Tam Bảo, thọ trì năm giới (không sát sinh, không trộm cắp, không tà dâm, không nói dối, không uống rượu) và Bát quan trai giới (không sát sinh, không trộm cắp, không tà dâm, không nói dối, không uống rượu, không mang đồ trang sức, không thoa ướp dầu thơm, không đàn ca múa hát cố ý xem nghe, không nằm ngồi giường cao tốt đẹp, không ăn phi thời, tức là quá Ngọ không ăn). Xuất gia rồi, lắng nghe Phật pháp, thọ trì giới luật, đọc tụng tạng kinh, do đó có câu: “Vào sâu tạng kinh, trí huệ như biển”. Như lý tu hành, do đó: “Tin, hiểu, hành, chứng”. Đây là bốn giai đoạn tu hành, sẽ đắc được giải thoát.

Lại thấy tất cả sắc tượng Bồ Tát Di Lạc trong trăm ngàn ức Na do tha A tăng kỳ kiếp, tu hành các độ. Lại thấy Bồ Tát Di Lạc từng hầu hạ các thiện tri thức, đều dùng tất

cả công đức để trang nghiêm. Cũng thấy Bồ Tát Di Lặc ở chỗ mỗi vị thiện tri thức đó, gần gũi thiện tri thức, cúng dường thiện tri thức, thọ trì sự giáo hoá, tu hành theo lời dạy của thiện tri thức, cho đến trụ nơi bậc quán đảnh.

Lúc đó, các vị tri thức bảo thiện tài rằng: Thiện lai đồng tử! Ngươi quán sát việc không thể nghĩ bàn của vị Bồ Tát này, đừng sinh tâm mỗi nhàm, đừng được ít cho là đủ, phải tiếp tục nỗ lực, phải tiếp tục đi các nơi học hỏi, cầu đạo bồ đề.

Bảy giờ, Thiện Tài đồng tử nhờ đắc được sức nghĩ nhớ không quên mất. Nhờ đắc được mắt thanh tịnh thấy khắp mười phương. Nhờ đắc được trí vô ngại khéo quán sát. Nhờ đắc được trí tự tại của các Bồ Tát. Nhờ đắc được hiểu rộng lớn của các Bồ Tát đã vào trí địa, nên nơi mỗi mỗi sự vật trong tất cả lâu các, đều thấy như vậy và vô lượng các việc trang nghiêm cảnh giới tự tại không thể nghĩ bàn.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử nhờ đắc được sức nghĩ nhớ không quên mất. Nhờ đắc được mắt thanh tịnh thấy khắp mười phương. Nhờ đắc được trí vô ngại khéo quán sát. Nhờ đắc được trí tự tại của các Bồ Tát. Nhờ đắc được hiểu rộng lớn của các Bồ Tát đã vào trí địa, cho nên nơi mỗi mỗi sự vật trong tất cả lâu các, đều thấy như vậy và vô

lượng các việc trang nghiêm cảnh giới tự tại không thể nghĩ bàn.

Ví như có người ở trong mộng, thấy đủ thứ sự vật. Như là: Thành ấp, xóm làng, cung điện, vườn tược, núi rừng, sông ngòi, y phục, thức ăn uống, cho đến tất cả đồ nữ trang. Hoặc thấy sự việc của cha mẹ mình, anh em quyến thuộc trong ngoài. Hoặc thấy biển cả, núi chúa Tu Di, cho đến tất cả các cung điện trời, Diêm Phù Đề bốn thiên hạ. Hoặc thấy những thân hình đó, lượng rộng lớn trăm ngàn do tuần, phòng xá y phục, thảy đều tương xứng. Ban ngày trải qua vô lượng thời, chẳng ngủ nghỉ, thọ các an vui. Từ khi tỉnh dậy rồi, mới biết là nằm mộng, nhớ rõ những việc đã thấy.

Thiện Tài đồng tử, cũng lại như thế, nhờ sức Bồ Tát Di Lạc gia trì, nên biết pháp ba cõi đều như mộng. Vì diệt trừ tướng hẹp hòi của các chúng sinh, vì đắc được sự hiểu biết rộng lớn không chướng ngại, vì trụ cảnh giới thù thắng của các Bồ Tát, vì nhập vào trí phương tiện không

nghĩ bàn, mà thấy được cảnh giới tự tại như vậy.

Ví như có người ở trong mộng, thấy đủ thứ sự vật. Như là: Thành ấp, xóm làng, cung điện, vườn tược, núi rừng, sông ngòi, y phục, thức ăn uống, cho đến tất cả đồ nữ trang. Ở trong mộng, hoặc thấy sự việc của cha mẹ mình, anh em, chị em, quyến thuộc trong ngoài. Hoặc thấy biển cả, núi chúa Tu Di, cho đến tất cả các cung điện trời, Diêm Phù Đề bốn thiên hạ. Hoặc thấy những thân hình đó lượng rộng lớn trăm ngàn do tuần, phòng xá và y phục, thấy đều tương xứng, lớn nhỏ hợp với nhau.

Ban ngày, trải qua vô lượng thời, cũng chẳng ngủ, cũng chẳng nghỉ, lúc nào cũng chẳng có phiền não, an trụ trong cảnh giới an lạc. Tóm lại, ngủ cũng an lạc, không ngủ cũng an lạc, đến cảnh giới ngủ mà không ngủ, không ngủ mà ngủ. Từ khi tỉnh dậy rồi, mới biết là nằm mộng, nhớ rõ tất cả những sự việc đã thấy.

Thiện Tài đồng tử, cũng lại như thế, nhờ sức đại Bồ Tát Di Lạc gia trì, nên biết pháp ba cõi đều như mộng huyễn bọt bóng, như sương cũng như điện. Vì diệt trừ tướng hẹp hòi của các chúng sinh, vì đắc được sự hiểu biết rộng lớn không chướng ngại, vì trụ cảnh giới thù thắng của các Bồ Tát, vì nhập vào trí phương tiện không nghĩ bàn, cho nên thấy được cảnh giới tự tại như vậy.

Ví như có người sắp mạng chung, thấy tùy theo nghiệp của họ mà thọ báo tương. Người làm nghiệp ác, thì thấy hết thấy tất

cả cảnh giới khổ địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ. Hoặc thấy ngục tốt tay cầm binh khí, hoặc sân hận, hoặc mắng chửi, trói bắt dẫn đi. Cũng nghe tiếng kêu khóc than. Hoặc thấy sông tro, hoặc thấy vạc nước sôi, hoặc thấy núi đao, hoặc thấy rừng kiếm, đủ thứ sự bức bách thọ các khổ não.

Người làm nghiệp thiện, thì lập tức thấy tất cả các cung điện trời, vô lượng Thiên chúng, chư Thiên thể nữ, đủ thứ y phục, đầy đủ trang nghiêm, cung điện vườn rừng, thấy đều tốt đẹp. Tuy thân chưa chết, mà do nghiệp lực thấy được những sự việc như vậy.

Thiện Tài đồng tử, cũng lại như thế, nhờ nghiệp lực Bồ Tát không nghĩ bàn, mà thấy được tất cả cảnh giới trang nghiêm.

Ví như có người, lúc sắp mạng chung, thấy được những sự việc lúc trước đã làm, tùy theo nghiệp cảm của họ mà thọ cảnh giới báo tương. Người làm nghiệp ác, thì thấy hết thấy tất cả cảnh giới khổ ở địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ. Hoặc thấy ngục tốt tay cầm binh khí, hoặc sân hận kẻ phạm tội, hoặc mắng chửi kẻ phạm tội, hoặc trói bắt dẫn đi. Cũng nghe tiếng kêu khóc than ở địa ngục. Hoặc thấy địa ngục sông tro, hoặc thấy địa ngục vạc nước sôi, hoặc thấy

địa ngục núi đao, hoặc thấy địa ngục rừng kiếm, đủ thứ sự hành hình bức bách thọ các khổ não.

Người làm nghiệp thiện, thì lập tức thấy tất cả các cung điện trời, có vô lượng Thiên chúng, vô lượng thể nữ, đủ thứ y phục tốt đẹp, đầy đủ trang nghiêm, cung điện và vườn rừng, thấy đều tốt đẹp. Tuy thân người chưa chết, mà do nghiệp lực, nên thấy được những cảnh giới như vậy.

Tóm lại, khi con người sắp lâm chung, thì thanh toán tính sổ cuộc đời của mình. Người làm thiện thì chẳng hổ với trời, chẳng thẹn với đất, chẳng làm những việc tang thiên hại lý, thì an tường mà đi. Người làm ác thì lương tâm phát hiện, có lỗi với trời đất, có lỗi với mọi người, thì ra đi không an vui.

Thiện Tài đồng tử, cũng lại như thế, nhờ nghiệp lực Bồ Tát không nghĩ bàn, mà thấy được tất cả cảnh giới trang nghiêm như thế.

Ví như có người, được quý gia trì, thấy đủ thứ việc, tùy thời hỏi các vấn đề, đều trả lời được. Thiện Tài đồng tử cũng lại như thế, vì trí huệ của Bồ Tát gia trì, thấy tất cả các việc trang nghiêm đó, nếu có ai hỏi, thì đều trả lời được.

Ví như có người, bị quỷ làm mê hoặc, thấy đủ cảnh giới kỳ quái, tùy thời hỏi họ các thứ vấn đề, họ đều trả lời được. Thiện Tài đồng tử, cũng lại như thế, nhờ trí huệ của Bồ Tát gia trì, thấy được tất cả các sự việc trang nghiêm ở

trong lâu các Tỳ Lô Giá Na Trang Nghiêm Tạng, nếu có ai hỏi Ngài, thì đều trả lời được.

Ví như có người được rỗng gia trì, tự cho mình là rỗng, vào trong cung điện rỗng thời gian ngắn, mà tự cho rằng đã trải qua nhiều ngày, nhiều tháng, nhiều năm.

Thiện Tài đồng tử, cũng lại như thế, nhờ trụ trí huệ tướng của Bồ Tát, nhờ Bồ Tát Di Lạc gia trì, nên trong thời gian ngắn, mà cho rằng vô lượng kiếp.

Ví như có người, được rỗng gia trì, tự cho mình là rỗng, vào trong cung điện rỗng thời gian ngắn, mà tự cho rằng đã trải qua thời gian lâu dài, hoặc đã trải qua nhiều ngày, nhiều tháng, nhiều năm. Thiện Tài đồng tử, cũng lại như thế, nhờ trụ trí huệ tướng của Bồ Tát, nhờ Bồ Tát Di Lạc gia trì, nên trong thời gian ngắn, mà cảm giác rằng đã trải qua vô lượng kiếp.

Ví như Phạm cung, tên là Trang nghiêm tạng, ở trong đó đều thấy tất cả sự vật ba ngàn thế giới, chẳng tạp loạn nhau. Thiện Tài đồng tử, cũng lại như thế, ở trong lâu các, thấy khắp tất cả cảnh giới trang nghiêm, đủ thứ sự khác biệt, mà chẳng tạp loạn nhau.

Ví như Phạm cung, tên là Trang nghiêm tạng, ở trong đó đều thấy tất cả sự vật ba ngàn thế giới, chẳng tạp loạn nhau. Thiện Tài đồng tử, cũng lại như thế, ở trong lầu các, thấy khắp tất cả cảnh giới trang nghiêm, tuy đủ thứ sự khác biệt, mà chẳng tạp loạn nhau, đều ngay hàng thẳng lối rõ ràng.

Thế nào là ba ngàn đại thiên thế giới? Tức là một mặt trời, một mặt trăng, một núi Tu Di, một bốn đại bộ châu, đây là một thế giới. Tích tụ một ngàn thế giới thì gọi là một tiểu thiên thế giới. Tích tụ một ngàn tiểu thiên thế giới, thì gọi là một trung thiên thế giới. Tích tụ một ngàn trung thiên thế giới, thì gọi là một đại thiên thế giới. Vì ba lần nói ngàn cho nên gọi là ba ngàn đại thiên thế giới.

Con mắt thịt của phàm phu chúng ta, chỉ là hình trạng của một thế giới này mà thôi. Vốn có các thế giới nhiều vô lượng vô biên ở trong tận hư không khắp pháp giới. Hiện tại khoa học tuy đang nghiên cứu, có thể lên mặt trăng, có thể khám phá các hành tinh khác, nhưng không cách gì tính đếm được trong vũ trụ cứu kính có bao nhiêu hệ ngân hà? Người đắc được ngũ nhãn, quán sát trong hư không có nhiều thế giới nhiều như số hạt bụi, bất quá, kinh văn chỉ dùng ba ngàn đại thiên thế giới để đại biểu mà thôi.

Ví như Tỳ Khưu, vào Biến Xứ định, hoặc đi, hoặc đứng, hoặc ngồi, hoặc nằm, tùy chỗ nhập định, cảnh giới đều hiện tiền. Thiện Tài đồng tử, cũng lại như thế, vào trong lầu các, thì tất cả cảnh giới thấy đều rõ ràng.

Ví như Tỳ Khưu, nhập vào Biến Xứ định, hoặc đi, hoặc đứng, hoặc ngồi, hoặc nằm, tùy chỗ nhập định, cảnh giới liền hiện tiền. Thiện Tài đồng tử, cũng lại như thế, vào trong lâu các, thì tất cả cảnh giới thấy đều rõ ràng.

Ví như có người, ở trong hư không, thấy thành Càn Thát Bà, đầy đủ trang nghiêm, đều phân biệt biết rõ, không có chướng ngại.

Ví như có người, ở trong hư không, thấy thành Càn Thát Bà, đầy đủ sự trang nghiêm. Vạn sự vạn vật ở trong thành Càn Thát Bà, nhìn được rất rõ ràng, đều phân biệt biết rõ, không có chướng ngại.

Ví như cung điện Dạ Xoa, với cung điện nhân gian, ở cùng một chỗ, mà chẳng tạp nhau, đều tùy theo nghiệp mà thấy có sự khác nhau.

Lại ví như cung điện Dạ Xoa, với cung điện ở nhân gian, ở cùng một chỗ. Cung điện của Dạ Xoa chẳng chướng ngại cung điện nhân gian, cung điện nhân gian cũng chẳng chướng ngại cung điện Dạ Xoa, hỗ tương chẳng chướng ngại, đó đây chẳng ngại nhau, đều tùy theo nghiệp mà thấy có sự khác nhau.

Ví như biển cả, ở trong đó đều thấy tất cả sắc tượng ba ngàn thế giới.

Ví như biển cả, ở trong biển, đều thấy tất cả sắc tượng ba ngàn thế giới hiện ra.

Ví như nhà huyền thuật, vì nhờ sức huyền, hiện các việc huyền, đủ thứ sự tác nghiệp. Thiện Tài đồng tử, cũng lại như thế, do nhờ oai thần lực của Bồ Tát Di Lạc, do sức trí huyền không nghĩ bàn, do nhờ huyền trí biết được các pháp, do đắc được sức tự tại của các Bồ Tát, nên thấy được tất cả cảnh giới tự tại trang nghiêm trong lâu các.

Ví như nhà huyền thuật, vì nhờ sức huyền, hiện ra các việc huyền, từ không mà hiện có, từ có mà hiện không, từ lớn biến thành nhỏ, từ nhỏ biến thành lớn, biến hoá vô cùng, đủ thứ sự tác nghiệp, đều tùy tâm ý mà hiện ra. Thiện Tài đồng tử, cũng lại như thế, do nhờ oai thần lực của Bồ Tát Di Lạc, do sức trí huyền không nghĩ bàn, do nhờ huyền trí biết các pháp, do đắc được sức tự tại của các Bồ Tát, cho nên mới thấy được tất cả cảnh giới tự tại trang nghiêm trong đại lâu các báu, ở trong định của Ngài hiện ra.

Bấy giờ, đại Bồ Tát Di Lạc, liền nhiếp thần lực, vào trong lâu các, khảy móng tay ra tiếng, bảo Thiện Tài rằng: Thiện nam tử! Hãy dậy! Pháp tánh như vậy, đây là sự hiện tượng của Bồ Tát biết các pháp trí

nhân duyên tụ tập. Tự tánh như vậy, như huyễn, như mộng, như bóng, như hình, đều không thành tự.

Lúc đó, ở trong định của Thiện Tài đồng tử, quán sát tất cả cảnh giới tự tại trang nghiêm, trong lầu các Tỳ Lô Giá Na Trang Nghiêm Tạng. Đại Bồ Tát Di Lặc, liền nhiếp thần lực, vào trong đại lầu các báu, khảy móng tay ra tiếng, bảo Thiện Tài rằng: Thiện nam tử! Hãy dậy! Tức cũng là xuất định. Pháp tánh là như vậy, đây là sự hiện tướng của Bồ Tát biết các pháp trí nhân duyên tụ tập. Tự tánh là như vậy, như huyễn, như mộng, như bóng, như hình, những cảnh giới đó, hư vọng không thật, chẳng có thể chân thật, cho nên đều không thành tự.

Bấy giờ, Thiện Tài nghe tiếng khảy móng tay, từ tam muội dậy, Bồ Tát Di Lặc bảo rằng: Thiện nam tử! Người trụ giải thoát tự tại không nghĩ bàn của Bồ Tát. Thọ tam muội hỷ lạc của các Bồ Tát. Thấy được thần lực gia trì của Bồ Tát. Trợ đạo chảy ra, nguyện trí hiện ra, đủ thứ cung điện trang nghiêm tốt đẹp. Thấy hạnh Bồ Tát, nghe pháp Bồ Tát, biết đức của Bồ Tát, thấu rõ nguyện của Như Lai.

Thiện Tài bạch rằng: Dạ vâng đức Thánh, đó là nhờ oai thần lực nghĩ nhớ của thiện tri thức gia bị.

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử nghe tiếng khảy móng tay của Bồ Tát Di Lặc, liền từ tam muội dậy. Bồ Tát Di Lặc bảo Thiện Tài đồng tử rằng: Thiện nam tử! Người trụ giải thoát tự tại không nghĩ bàn của Bồ Tát. Thọ tam muội hỷ lạc của các Bồ Tát. Đắc được cảnh giới thiền duyệt vi thực, pháp hỷ sung mãn. Người thấy được thần lực gia trì của Bồ Tát. Trợ đạo chảy ra, nguyện trí hiện ra, đủ thứ cung điện trang nghiêm tốt đẹp. Lại thấy được hạnh của Bồ Tát tu, lại nghe được diệu pháp của Bồ Tát nói, biết được đức của Bồ Tát tu, và căn lành của Bồ Tát gieo trồng. Lại thấu rõ nguyện của Như Lai phát ra và thông đạt hạnh của Như Lai tu.

Thiện Tài đồng tử bạch với Bồ Tát Di Lặc rằng: Dạ vâng đức Thánh, đó là nhờ đại oai thần lực của thiện tri thức gia trì cho con, nghĩ nhớ tới con, nhờ sức từ bi mà thành tựu.

Đức Thánh! Môn giải thoát này tên là gì?

Bồ Tát Di Lặc bảo rằng: Thiện nam tử! Môn giải thoát này, tên là Niệm trí trang nghiêm tạng vào tất cả cảnh giới ba đời không quên.

Thiện nam tử! Trong môn giải thoát này, có bất khả thuyết bất khả thuyết môn giải thoát, là sở đắc của nhứt sinh bồ xứ Bồ Tát.

Thiện Tài đồng tử lại nói: Đức Thánh! Môn giải thoát này tên gọi là gì? Xin đại Thánh hãy vì con mà nói.

Bồ Tát Di Lặc nói rằng: Thiện nam tử! Môn giải thoát này, tên là Niệm trí trang nghiêm tạc vào tất cả cảnh giới ba đời không quên.

Thiện nam tử! Trong môn giải thoát này, lại có bất khả thuyết bất khả thuyết môn giải thoát, nhứt sinh bồ xứ Bồ Tát mới đắc được môn giải thoát này.

Thiện Tài hỏi rằng: Việc trang nghiêm đó đi về đâu?

Bồ Tát Di Lặc đáp rằng: Về nơi chỗ đến. Từ trong trí huệ thần lực của Bồ Tát đến, nương trí huệ thần lực của Bồ Tát mà trụ. Không có chỗ đi, cũng không chỗ trụ. Chẳng tập, chẳng thường, xa lìa tất cả.

Thiện Tài đồng tử lại hỏi : Cảnh giới trang nghiêm đó đi về đâu? Tại sao hiện tại con nhìn không thấy?

Bồ Tát Di Lặc đáp rằng: Nó từ nơi nào đến, thì trở về chỗ đó.

Thiện Tài đồng tử lại hỏi: Nó từ chỗ nào đến? Bồ Tát Di Lặc đáp: Nó từ trong trí huệ thần lực của Bồ Tát đến, nó nương trí huệ thần lực của Bồ Tát mà trụ. Nó không đến,

cũng không đi, cũng không chỗ trụ. Nó chẳng phải tích tập, cũng chẳng thường, xa lìa tất cả cảnh giới tâm tưởng, tất cả lời nói luận bàn.

Thiện nam tử! Như Long Vương mưa xuống, chẳng từ thân ra, chẳng từ tâm ra, chẳng có tích tập, mà chẳng phải chẳng thấy, nhưng do nhờ sức tâm niệm của Long Vương, mà mưa xuống khắp thiên hạ. Cảnh giới như vậy, không thể nghĩ bàn.

Thiện nam tử! Những việc trang nghiêm đó, cũng lại như thế. Chẳng trụ ở trong, cũng chẳng trụ ở ngoài, mà chẳng phải chẳng thấy, là do nhờ oai thần lực của Bồ Tát, sức căn lành của người, mà thấy những việc như vậy.

Thiện nam tử! Giống như Long Vương mưa xuống, mưa chẳng từ thân Long Vương ra, chẳng từ tâm Long Vương ra, Long Vương chẳng có tích tập mưa, mà chẳng phải chẳng nhìn thấy, vì mưa vẫn có hình, có tướng, cho nên nhìn thấy được, do nhờ sức tâm niệm của Long Vương, mà mưa xuống khắp thiên hạ. Cảnh giới như vậy, không thể nghĩ bàn.

Thiện nam tử! Những việc trang nghiêm đó, cũng lại như thế. Chẳng trụ ở trong, cũng chẳng trụ ở ngoài, mà chẳng phải chẳng nhìn thấy cảnh giới đó, là do nhờ oai

thần lực của Bồ Tát, sức căn lành của người, cho nên mới thấy được những cảnh giới như vậy.

Thiện nam tử! Ví như nhà huyền thuật, làm các việc ảo thuật, không chỗ đến, không chỗ đi. Tuy không đến đi, mà do nhờ sức huyền, nên phân minh thấy được. Những việc trang nghiêm đó, cũng lại như thế. Không chỗ đến, cũng không chỗ đi. Tuy không đến đi, mà do nhờ tập quán sức huyền trí không thể nghĩ bàn và do đại nguyện lực thuở xưa, mà hiển hiện như vậy.

Thiện nam tử! Ví như nhà huyền thuật, làm các việc ảo thuật huyền hoá không thật, không chỗ đến, không chỗ đi. Tuy không đến không đi, mà do nhờ sức huyền, nên phân minh thấy được cảnh giới đó rõ ràng. Những việc trang nghiêm đó, cũng lại như thế. Không chỗ đến, cũng không chỗ đi. Tóm lại, chẳng có từ nơi nào đến, cũng chẳng có nơi nào đi. Tuy không đến không đi, mà do nhờ tập quán sức huyền trí không thể nghĩ bàn và do đại nguyện lực thuở xưa đã phát ra, mới hiển hiện được những cảnh giới không nghĩ bàn như vậy.

Thiện Tài đồng tử nói: Đại Thánh từ đâu đến?

Bồ Tát Di Lặc nói: Thiện nam tử! Các Bồ Tát không đến, không đi, như vậy mà đến. Không đi, không ở, như vậy mà đến. Không nơi, không chấp, không mất, không sinh, không trụ, không dòi, không động, không khởi, không luyến, không chấp, không nghiệp, không báo, không khởi, không diệt, chẳng đoạn, chẳng thường, như vậy mà đến.

Thiện Tài đồng tử thưa hỏi Bồ Tát Di Lặc rằng: Đại Thánh Ngài từ đâu đến?

Bồ Tát Di Lặc đáp: Thiện nam tử! Tất cả Bồ Tát không đến, không đi, các Ngài đều như vậy mà đến. Không chỗ đi, không chỗ ở, như vậy mà đến. Không xứ sở, không chấp trước, cũng không mất đi, cũng không sinh ra, cũng không trụ một chỗ, cũng không dòi đổi chỗ khác, cũng không giao động, cũng không sinh khởi, cũng không lưu luyến, cũng không tham chấp, cũng không có nghiệp, cũng không có báo, vốn là vô tướng, cũng không có khởi, cũng không có diệt, cũng chẳng đoạn, cũng chẳng thường, như vậy mà đến.

Thiện nam tử! Bồ Tát từ nơi đại bi mà đến, vì muốn điều phục các chúng sinh. Từ nơi đại từ mà đến, vì muốn cứu hộ các chúng sinh. Từ nơi tịnh giới mà đến, vì tùy

sở thích của mình mà thọ sinh. Từ nơi đại nguyện mà đến, vì nguyện lực thưở xưa nhiếp trì. Từ nơi thần thông mà đến, vì tất cả mọi nơi tùy sự ưa thích mà hiện. Từ nơi không giao động mà đến, vì luôn không xả lìa tất cả chư Phật. Từ nơi không lấy bỏ mà đến, vì chẳng bắt buộc thân tâm phải qua lại. Từ nơi trí huệ phương tiện mà đến, vì tùy thuận tất cả các chúng sinh. Từ nơi thị hiện biến hoá mà đến, vì giống như hình bóng mà hoá hiện.

Thiện nam tử! Bồ Tát từ nơi đại bi mà đến, vì muốn điều phục tất cả chúng sinh. Bồ Tát từ nơi đại từ mà đến, vì muốn cứu hộ tất cả chúng sinh. Bồ Tát từ nơi giới thanh tịnh mà đến, vì tùy sở thích của mình mà thọ sinh. Bồ Tát từ nơi đại nguyện mà đến, vì nguyện lực thưở xưa nhiếp trì. Bồ Tát từ nơi thần thông mà đến, vì tất cả mọi nơi tùy sự ưa thích mà hiện. Bồ Tát từ nơi không giao động mà đến, vì luôn không xả lìa tất cả chư Phật. Bồ Tát từ nơi không lấy bỏ mà đến, vì chẳng bắt buộc thân tâm phải tạo tác qua lại. Bồ Tát từ nơi trí huệ phương tiện mà đến, vì tùy thuận tất cả các chúng sinh. Bồ Tát từ nơi thị hiện biến hoá mà đến, vì giống như hình bóng, chẳng có chẳng không mà hoá hiện.

Nhưng thiện nam tử! Ngươi hỏi ta từ đâu đến?

Thiện nam tử! Ta từ nơi sinh quán nước Ma La Đề mà đến đây.

Thiện nam tử ! Ở đó có xóm làng, tên là Phòng Xá, có vị trưởng giả, tên là Cù Ba La. Vì giáo hoá người đó, khiến vào Phật pháp, mà ta ở nơi đó. Lại vì tất cả nhân dân nơi ta sinh ra, tùy sự ứng hoá mà vì họ thuyết pháp, cũng vì cha mẹ và các quyến thuộc Bà La Môn, mà diễn nói đại thừa, khiến cho họ hướng vào, cho nên trụ ở nơi đó, mà từ chỗ đó đến.

Nhưng thiện nam tử! Ngươi hỏi ta từ đâu đến?

Thiện nam tử! Ta từ nơi sinh quán nước Ma La Đề mà đến chỗ lâu các báu Tỳ Lô Giá Na Trang Nghiêm Tạng này.

Thiện nam tử ! Ở đó có xóm làng, tên là Phòng Xá, có vị trưởng giả tử, tên là Cù Ba La. Ta vì giáo hoá người đó, khiến cho họ vào Phật pháp, cho nên ta ở nơi đó. Ta lại vì tất cả nhân dân nơi chỗ ta sinh ra, tùy sự ứng hoá mà vì họ thuyết pháp, cũng vì cha mẹ và tất cả quyến thuộc Bà La Môn, mà diễn nói pháp đại thừa, khiến cho họ hướng về vào pháp môn đại thừa, do đó cho nên trụ ở nơi đó, ta từ chỗ đó mà đến đây.

**Thiện Tài đồng tử nói : Đức Thánh !
Thế nào là nơi sinh của Bồ Tát ?**

**Đáp rằng : Thiện nam tử ! Bồ Tát có
mười nơi sinh. Những gì là mười?**

Thiện Tài đồng tử lại hỏi Bồ Tát Di Lặc rằng : Đức Thánh ! Thế nào là nơi sinh của Bồ Tát ? Xin Ngài từ bi, vì con mà nói.

Bồ Tát Di Lặc đáp rằng : Thiện nam tử ! Bồ Tát có mười nơi sinh. Những gì là mười? Người phải đặc biệt chú ý lắng nghe cho kỹ, nay ta sẽ vì người mà nói mười nơi sinh của Bồ Tát.

Thiện nam tử! Bồ đề tâm là nơi sinh của Bồ Tát, vì sinh vào nhà Bồ Tát. Tâm tin sâu là nơi sinh của Bồ Tát, vì sinh vào nhà thiện tri thức. Các địa là nơi sinh của Bồ Tát, vì sinh vào nhà Ba La Mật. Đại nguyện là nơi sinh của Bồ Tát, vì sinh vào nhà diệu hạnh. Đại bi là nơi sinh của Bồ Tát, vì sinh vào nhà bốn pháp nhiếp. Như lý quán sát là nơi sinh của Bồ Tát, vì sinh vào nhà Bát Nhã Ba La Mật. Đại thừa là nơi sinh của Bồ Tát, vì sinh vào nhà phương tiện khéo léo. Giáo hoá chúng sinh là nơi sinh của Bồ Tát, vì sinh vào nhà chư

Phật. Trí huệ phương tiện là nơi sinh của Bồ Tát, vì sinh vào nhà vô sinh pháp nhẫn. Tu hành tất cả pháp là nơi sinh của Bồ Tát, vì sinh vào nhà tất cả Như Lai quá khứ, hiện tại, vị lai.

Thiện nam tử! Lắng nghe cho kỹ:

1. Bồ đề tâm là nơi sinh của Bồ Tát, vì sinh vào nhà Bồ Tát.

2. Tâm tin sâu là nơi sinh của Bồ Tát, vì sinh vào nhà thiện tri thức.

3. Các địa là nơi sinh của Bồ Tát, vì sinh vào nhà Ba La Mật.

4. Đại nguyện là nơi sinh của Bồ Tát, vì sinh vào nhà diệu hạnh.

5. Đại bi là nơi sinh của Bồ Tát, vì sinh vào nhà bốn pháp nhiếp.

6. Như lý quán sát là nơi sinh của Bồ Tát, vì sinh vào nhà Bát Nhã Ba La Mật.

7. Đại thừa là nơi sinh của Bồ Tát, vì sinh vào nhà phương tiện khéo léo.

8. Giáo hoá chúng sinh là nơi sinh của Bồ Tát, vì sinh vào nhà chư Phật.

9. Trí huệ phương tiện là nơi sinh của Bồ Tát, vì sinh vào nhà vô sinh pháp nhẫn.

10. Tu hành tất cả pháp là nơi sinh của Bồ Tát, vì sinh vào nhà tất cả Như Lai ba đời quá khứ, hiện tại, vị lai.

Thiện nam tử! Đại Bồ Tát dùng Bát Nhã Ba La Mật làm mẹ, phương tiện khéo léo làm cha. Dùng bố thí Ba La Mật làm nữ mẫu, trì giới Ba La Mật làm dưỡng mẫu, nhẫn Ba La Mật làm đồ trang nghiêm, tinh tấn Ba La Mật làm người dưỡng dục, thiền Ba La Mật làm giặt rửa. Thiện tri thức làm thầy giáo thọ, tất cả bồ đề phần làm bạn lành, tất cả pháp lành làm quyến thuộc, tất cả Bồ Tát làm huynh đệ, bồ đề tâm làm nhà. Như lý tu hành làm gia pháp, các địa làm gia xứ, các nhẫn làm gia tộc, đại nguyện làm gia giáo, đầy đủ các hạnh làm thuận gia pháp, khuyến phát đại thừa làm nội gia nghiệp. Nước pháp quán đảnh, nhứt sinh sở hệ Bồ Tát làm thái tử, thành tựu bồ đề làm hay tịnh gia tộc.

Thiện nam tử! Đại Bồ Tát dùng Bát Nhã Ba La Mật làm mẹ. Bát Nhã có ba thứ:

1. Văn tự Bát Nhã.
2. Quán chiếu Bát Nhã.
3. Thật tướng Bát Nhã.

Dùng phương tiện khéo léo làm cha. Pháp môn có tám vạn bốn ngàn, môn nào cũng là số một. Dùng bố thí Ba La Mật làm nữ mẫu. Bố thí có ba thứ:

1. Tài thí.
2. Pháp thí.
3. Vô úy thí.

Dùng trì giới Ba La Mật làm dưỡng mẫu. Người tại gia phải giữ năm giới căn bản, tám giới. Sa di phải thọ mười giới. Người xuất gia phải thọ giới cụ túc, Tỳ kheo có hai trăm năm mươi giới; Tỳ kheo ni có ba trăm bốn mươi tám giới. Xuất gia Tỳ Kheo, Tỳ kheo ni và tại gia Ưu bà tấ, Ưu bà di phải thọ Bồ Tát giới, có mười giới trọng, bốn mươi tám giới khinh.

Dùng nhẫn Ba La Mật làm đồ trang nghiêm. Nhẫn có ba thứ:

1. Sinh nhẫn.
2. Pháp nhẫn.
3. Vô sinh pháp nhẫn.

Dùng tinh tấn Ba La Mật làm người dưỡng dục. Tinh tấn có hai thứ:

1. Thân tinh tấn. 2. Tâm tinh tấn. Thọ nơi thân, trì nơi tâm. Ngày đêm sáu thời thường tinh tấn.

Dùng thiền Ba La Mật làm người giặt rửa. Thiền tức là thiên na, dịch là tư duy tu, còn dịch là tĩnh lự. Tóm lại, làm cho vọng tưởng trong tâm sạch sẽ thanh tịnh. Thiền có nhiều thứ, nói một cách đơn giản gồm có:

1. Tứ thiền.
2. Tứ không định.
3. Cửu thứ đệ định.

Dùng thiện tri thức làm thầy giáo thọ. Dùng bảy bồ đề phần làm bạn lành. Dùng tất cả pháp lành làm quyền thuộc. Dùng tất cả Bồ Tát làm huynh đệ. Dùng bồ đề tâm làm nhà. Dùng như lý tu hành làm gia pháp. Dùng các địa

làm gia xứ. Dùng các nhữ làm gia tộc. Dùng đại nguyện làm gia giáo. Dùng đầy đủ các hạnh làm thuận gia pháp. Dùng khuyến chúng sinh phát tâm đại thừa làm hưng thịnh gia nghiệp Tam Bảo. Dùng nước pháp quán đánh, nhứt sinh sở hệ Bồ Tát làm thái tử, thành tựu bồ đề làm hay tịnh gia tộc. Đây là cảnh giới của đại Bồ Tát.

Thiện nam tử! Bồ Tát vượt qua bậc phàm phu như vậy, nhập vào bậc Bồ Tát, sinh vào nhà Như Lai, trụ giống tánh của Phật, hay tu các hạnh, chẳng dứt Tam Bảo, khéo hay giữ gìn chủng tộc của Bồ Tát, tịnh hạt giống Bồ Tát, sinh vào nơi tôn quý thù thắng, không có các lỗi ác, được tất cả thế gian trời, người, ma, Phạm, Sa Môn, Bà La Môn, cung kính khen ngợi.

Thiện nam tử! Bồ Tát vượt qua bậc phàm phu như vậy, chúng nhập bậc Bồ Tát, sinh vào nhà Như Lai, trụ giống tánh của Phật, hay tu hành các hạnh của Bồ Tát tu, tiếp nối huệ mạng của Phật, vĩnh viễn chẳng dứt Tam Bảo, khiến cho thường trụ ở đời, khéo hay giữ gìn chủng tộc của Bồ Tát, thanh tịnh hạt giống Bồ Tát, sinh vào nơi tôn quý thù thắng, thuy chung không có các lỗi lầm, cũng chẳng có tất cả hành vi ác, được tất cả thế gian trời, người, thiên ma, Đại Phạm Thiên, Sa Môn, Bà La Môn, cung kính khen ngợi.

Thiện nam tử! Đại Bồ Tát sinh vào nhà tôn quý thù thắng như vậy rồi, vì biết tất cả pháp như hình bóng, nên nơi các thế gian, không ghét chê. Vì biết tất cả pháp, như biến hoá, nên nơi các cõi, không nhiễm trước. Vì biết tất cả pháp không có ngã, nên giáo hoá chúng sinh, tâm không nhàm mỏi. Vì dùng đại từ bi làm thể tánh, nên nhiếp thọ chúng sinh, không cảm thấy khổ nhọc. Vì thấu đạt sinh tử như mộng, nên trải qua tất cả kiếp mà không sợ hãi. Vì biết rõ các uẩn đều như huyễn, nên thị hiện thọ sinh, mà không mỏi nhàm. Vì biết các giới xứ đồng pháp giới, nên nơi các cảnh giới, không hoại diệt. Vì biết tất cả tướng như dương diệm, nên vào nơi các loài, không sinh điên đảo mê hoặc. Vì đạt được tất cả pháp đều như huyễn, nên vào cảnh giới ma, không khởi nhiễm trước. Vì biết pháp thân, nên tất cả phiền não không dôi gạt được. Vì được tự tại, nên nơi tất cả loài, thông đạt vô ngại.

Thiện nam tử! Đại Bồ Tát sinh vào nhà tôn quý thù thắng như vậy rồi, vì biết tất cả pháp như hình bóng, nên đối với tất cả thế gian vạn sự vạn vật, đều bình đẳng, không chán ghét chê bai, Bồ Tát chẳng thấy lỗi chúng sinh, bất cứ chúng sinh đối đãi với Bồ Tát chẳng cung kính như thế nào, nhưng Bồ Tát vẫn tha thứ cho chúng sinh vô tri, chẳng xét nét mà thương xót. Bồ Tát đối với tất cả hết thấy, đều biết đạt quả, lại biết tất cả pháp, tựa như biến hoá, minh bạch đạo lý này, thấu hiểu hữu tình vô tình trong trời đất đều đang nói pháp, đang giáo hoá tất cả chúng sinh, tuy nhiên thọ sinh trong tam giới hai mươi lăm cõi, vì giáo hoá chúng sinh, nhưng chẳng nhiễm ô tình ái, cũng chẳng chấp trước vào cái ta. Lại biết tất cả pháp hữu vi, như mộng huyễn bọt bóng, như sương cũng như điện, chẳng có một cái ta tồn tại. Cho nên quét tất cả pháp, lìa tất cả tướng. Do đó có câu:

“Thấy việc tỉnh việc vượt thế gian
Thấy việc mê việc đoạ trầm luân”.

Do nguyên nhân này, giáo hoá tất cả chúng sinh, trong tâm không khi nào nhầm mỗi.

Bồ Tát lúc nào cũng giáo hoá chúng sinh, nhưng Bồ Tát vĩnh viễn không có tâm lý mỗi nhầm. Tại sao? Vì Bồ Tát dùng vô duyên đại từ, đồng thể đại bi làm thể tánh. Bồ Tát tuyệt đối không dùng thủ đoạn cưỡng bức để đàn áp chúng sinh, chỉ dùng tâm từ bi để nhiếp thọ chúng sinh, bất cứ trải qua thời gian dài bao lâu, cũng không cảm thấy khổ nhọc.

Bồ Tát thấu rõ thông đạt cảnh giới sinh tử như giấc mộng, nên dù trải qua vô lượng kiếp cũng không có tư tưởng sợ sệt, chẳng có sự sợ hãi. Lại biết rõ sắc thọ tướng

hành thức pháp năm uẩn đều hư vọng, đều là không. Tức nhiên là không, còn có gì để chấp trước, có gì đáng sợ! Thị hiện sinh, sinh mà chưa sinh; thị hiện diệt, diệt mà chưa diệt. Ở trong sinh tử luân hồi, cũng chẳng cảm thấy mệt mỏi. Do đó có câu:

“Dù gặp đao nhọn vẫn ung dung,
Dù thấy thuốc độc cũng thản nhiên”.

Ở trong sinh tử mà dứt sinh tử, hết sinh tử mà thọ sinh tử. Chẳng giống như tác phong của hàng nhị thừa, “Xem ba cõi như ngục tù, thấy sinh tử như oan gia”. Vì đã vượt qua cảnh giới sinh tử của nhị thừa.

Bồ Tát lại biết mười tám giới, và mười hai xứ, như đồng pháp giới. Dùng pháp tánh làm thể, dùng hư không làm cõi, cho nên đối với tất cả cảnh giới, không hoại diệt, tức cũng là bất tất hoại cảnh giới, mà vượt khỏi cảnh giới. Dù ở trong cảnh giới, mà vượt khỏi cảnh giới.

Bồ Tát lại biết tất cả tướng, như dương diệm, dương diệm thăng lên trời đất như nước, ở xa thì tựa như có, đến gần nhìn thì không có. Ở trong ba đường lành, hoặc ở trong ba đường ác, ở trong các loài mà vượt qua các loài, cho nên không sinh mộng tưởng điên đảo mê hoặc.

Bồ Tát lại đạt được tất cả pháp đều như huyễn, như hoá, cho nên vào cảnh giới ma, mà không sinh khởi tâm nhiễm trước. Lại biết pháp thân, nếu sinh ra phiền não, thì bị phiền não đối gạt. Nên sinh phiền não, mà chẳng sinh phiền não, được như vậy thì chẳng bị phiền não làm mê hoặc, cũng chẳng bị phiền não đối gạt. Lại đắc được tự tại, cho nên ở trong tất cả loài, thông đạt vô ngại, chẳng bị bất cứ thứ gì hạn chế.

Thiện nam tử! Thân ta khắp sinh trong tất cả pháp giới. Sắc tướng khác biệt đồng với tất cả chúng sinh. Lời nói khác nhau đồng với tất cả chúng sinh. Đủ thứ danh hiệu đồng với tất cả chúng sinh. Sở thích oai nghi đồng với tất cả chúng sinh, tùy thuận thế gian, giáo hoá điều phục. Thị hiện thọ sinh đồng với tất cả chúng sinh thanh tịnh. Làm các sự nghiệp đồng với tất cả phàm phu chúng sinh. Tư tưởng đồng với tất cả chúng sinh. Nguyện đồng với tất cả Bồ Tát, mà thị hiện thân, đầy khắp pháp giới.

Thiện nam tử! Thân ta khắp sinh trong tất cả pháp giới. Sắc tướng khác biệt đồng với tất cả chúng sinh. Lời nói khác nhau đồng với tất cả chúng sinh. Đủ thứ danh hiệu đồng với tất cả chúng sinh. Sở thích oai nghi đồng với tất cả chúng sinh, tùy thuận pháp thế gian, giáo hoá điều phục chúng sinh. Thị hiện thọ sinh đồng với tất cả chúng sinh thanh tịnh, sinh mà chưa từng sinh, lại thị hiện nhập diệt, diệt mà chưa từng diệt. Làm các sự nghiệp đồng với tất cả phàm phu chúng sinh. Tư tưởng đồng với tất cả chúng sinh. Hạnh nguyện đồng với tất cả Bồ Tát, thấy đều như thế, chẳng có sự phân biệt, cho nên thị hiện thân, đầy đầy tận hư không khắp pháp giới.

Thiện nam tử! Ta vì hoá độ những người đồng tu các hạnh với ta thuở xưa, mà nay thôi thất tâm bồ đề. Cũng vì giáo hoá cha mẹ quyến thuộc, cũng vì giáo hoá các Bà La Môn, khiến cho họ lìa khỏi chủng tộc kiêu mạn, được sinh vào chủng tộc Như Lai, mà sinh vào nhà Bà La Môn, xóm làng Phòng Xá, nước Ma La Đề, nơi cõi Diêm Phù Đề này.

Thiện nam tử! Ta ở trong đại lâu các này, tùy tâm ưa thích của các chúng sinh, dùng đủ thứ phương tiện, mà giáo hoá điều phục.

Thiện nam tử! Ta vì giáo hoá độ thoát những người đồng tu các hạnh với ta thuở xưa, mà hiện tại thôi thất tâm bồ đề. Cũng vì giáo hoá cha mẹ quyến thuộc, cũng vì giáo hoá các Bà La Môn, khiến cho họ lìa khỏi chủng tộc kiêu mạn, được sinh vào chủng tộc Như Lai. Chủng tộc Bà La Môn có cấp bậc, tất cả đều chẳng bình đẳng. Chủng tộc Như Lai chẳng có cấp bậc, thấy đều bình đẳng. Ta vì độ chúng sinh có duyên, cho nên ta mới sinh vào nhà Bà La Môn, xóm làng Phòng Xá, nước Ma La Đề, thế giới Ta Bà cõi Diêm Phù Đề này.

Bồ Tát Di Lặc lại gọi Thiện Tài đồng tử một tiếng: Thiện nam tử! Ta ở trong đại lâu các Tỳ Lô Giá Na Trang Nghiêm Tạng này, ta tùy thuận tâm ưa thích của các chúng

sinh, dùng đủ thứ pháp môn phương tiện, để giáo hoá và điều phục chúng sinh, khiến cho họ phát bồ đề tâm, tu vô thượng đạo.

Các vị! Bồ Tát Di Lặc dùng đại oai thần lực để giáo hoá chúng sinh, và còn dùng đủ thứ pháp môn phương tiện. Ngài dùng pháp môn phương tiện tam muội từ tâm, chẳng phải pháp môn triết phục, mà là pháp môn nhiếp thọ, khiến cho chúng sinh tâm vui vẻ thành phục, tuyệt đối không dùng thủ đoạn bức bách chúng sinh, như thế thì không thể nào giáo hoá chúng sinh.

Các vị! Các vị ở đây nghe tôi giảng Kinh, đừng có sợ tôi, tôi chẳng phải là yêu quái, không có ăn thịt người. Tôi hy vọng các vị có thể sửa lỗi làm mới, đừng có bảo hộ lỗi lầm của mình, có người vẫn chưa xả bỏ được lỗi lầm của mình, có người thì cứ ôm lòng cố chấp cao ngã mạn, trong mắt không xem ai ra gì hết. Thứ vô minh phiền não này có ích gì chứ? Thủy chung sẽ không thể thành tựu được đạo nghiệp mà mình tu, phải buông bỏ những tập khí mao bệnh đó, thì mới có thể có sự thành tựu.

Hiện tại là thời đại nguyên tử, bị hoàn cảnh luân nhiễm, mọi người đều đang dụng công phu trên sự cầu danh cầu lợi. Bạn tranh tôi giành, chẳng nói gì đến đạo nghĩa, vì mục đích mà bất chấp thủ đoạn, vì lợi mà bán rẻ bạn bè, đủ thứ hành vi trái với đạo đức, thương trời hại lý, khiến cho người không lạnh mà run. Có người miệng thì nói lời ngon ngọt, trong bụng thì có mưu đồ riêng. Do đó có câu:

“Nói toàn là lời tốt,
Làm toàn là việc xấu”.

Chúng ta tu hành ở đây, chẳng cầu danh, cũng chẳng cầu lợi, cũng chẳng tranh quyền, cũng chẳng luận thắng. Chúng ta dùng tâm thanh tịnh để tu đạo, trợ giúp thế giới hoà bình. Thứ khí lành này, là khí cát tường, là chánh khí. Nếu ai ai cũng không tranh, không tham, không cầu, không ích kỷ, không tự lợi, không nói dối, thì thế giới sẽ không có chiến tranh, trở thành thế giới đại đồng. Mọi người an cư lạc nghiệp, cơm no áo ấm, thế giới này chẳng phải là thế giới cực lạc chăng!

Các vị đại chúng cùng tu hành một chỗ với nhau, đây là ở trong vô lượng kiếp, đã được tiếp thọ sự giáo hoá của Bồ Tát Di Lạc. Ngài dùng đủ thứ phương tiện khéo léo, để giáo hoá chúng ta, để điều phục chúng ta, cho nên chúng ta đời này có thể cùng nhau nghiên cứu Kinh Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật, y chiếu theo đạo lý chân chánh Phạm Vào Pháp Giới để tu hành, có duyên mới có cơ hội này.

Các vị hãy nghĩ xem, đây chẳng phải ở chỗ một vị Phật, hai vị Phật, ba, bốn, năm vị Phật gieo trồng căn lành, mà là ở trong vô lượng kiếp gieo trồng căn lành, mới có sự thành tựu ở đời này. Bất quá, vì ăn nhiều cơm quá, mặc y phục nhiều quá, ngủ nhiều quá, cho nên đã quên hết sạch nhân duyên trong quá khứ, không còn nhớ nữa, cho nên bây giờ nghe Kinh Hoa Nghiêm, cảm thấy chẳng tự nhiên, nghe cũng nghe không hiểu, nhìn cũng nhìn không minh bạch, nhưng không sao, chỉ cần tinh tấn dũng mãnh, đến lúc nào đó tự nhiên sẽ thông đạt vô ngại, do đó có câu: “Công đáo tự nhiên thành”.

Các vị! Phải biết nhân đạt quả, minh bạch nhân quả, đừng có sai lầm nhân quả, vấn đề của thế giới, tự nhiên sẽ

tiêu diệt. Giống như hiện tại thuyền nhân Việt Nam, tại sao họ trôi nổi trên biển? các nước không cho nhập cảnh? Có những người bị chết trên biển, hoặc có những người bị cướp bóc, đánh đập v.v... Ở trong biển nguy hiểm vạn phần, mạng sống rất mong manh. Cầu trời trời không ứng, gọi đất đất không linh. Tại sao có bi kịch này? Vì họ ở trong quá khứ, đã từng giết người phóng lửa, cho nên đời này thọ quả báo này, nhân quả tơ hào không sai, do đó có câu: “Trồng nhân gì, được quả đó”.

Thiện nam tử! Ta vì tuỳ thuận tâm chúng sinh. Ta vì thành thực chư Thiên đồng tu hành trên cung trời Đâu Suất. Ta vì thị hiện phước trí biến hoá trang nghiêm của Bồ Tát, hơn hẳn tất cả các dục giới. Vì khiến cho họ xả lìa các dục lạc. Vì khiến cho biết hữu vi đều vô thường. Vì khiến cho biết chư Thiên có thanh tất có suy. Vì muốn thị hiện sắp hàng sinh thời đại trí pháp môn, với nhưt sinh bổ xứ Bồ Tát cùng đàm luận. Vì muốn nhiếp hoá các đồng hành. Vì muốn giáo hoá những người còn sót lại của đức Thích Ca Như Lai, khiến cho họ đều khai ngộ, như hoa sen nở, khi mạng chung sẽ sinh về cõi trời Đâu Suất.

Thiện nam tử! Ta vì tùy thuận tâm chúng sinh. Ta vì thành thực chư Thiên đồng tu hành trên cung trời Đâu Suất, khiến cho họ tin sâu Tam Bảo, hành Bồ Tát đạo. Ta thiết bày thân xứ địa để thị hiện, khiến cho chúng sinh biết Bồ Tát làm thế nào đắc được phước đức? Làm thế nào đắc được trí huệ? Làm thế nào mới có thần thông biến hoá? Làm thế nào mới có thể trang nghiêm cõi Phật? Làm thế nào vượt qua chư Thiên dục giới? Khiến cho họ buông bỏ hết thấy dục lạc, không tham cầu khoái lạc giả dối, vì làm như thế là bỏ giác hợp với trần lao nhiễm ô. Phải tìm cầu khoái lạc chân chánh, làm như thế là bỏ trần hợp với giác ngộ thanh tịnh. Vì khiến cho biết tất cả pháp hữu vi đều vô thường, vô ngã, khổ, không. Phải biết pháp vô vi là thường, lạc, ngã, tịnh. Vì khiến cho họ biết chư Thiên có năm hiện tượng suy, khi hưởng hết phước trời, thì phải đoạ lạc thọ khổ tron luân hồi sinh tử.

Bồ Tát Di Lặc lại nói: Ta vì muốn thị hiện sắp hàng sinh thời đại trí pháp môn, với nhưt sinh bổ xứ Bồ Tát cùng đàm luận hạnh của Bồ Tát tu. Ta vì muốn nhiếp thọ giáo hoá các bạn đồng tu hành cùng với ta thuở xưa, độ thoát họ thoát khỏi ba cõi, vĩnh viễn dứt sinh tử, không còn thọ khổ trong luân hồi nữa.

Ta vì giáo hoá những chúng sinh còn sót lại của thời đức Phật Thích Ca Mâu Ni, ta vì chờ đợi họ, cho nên trụ ở trong đại lâu các báu này, khiến cho họ đều khai ngộ, đắc được đại trí huệ, như hoa sen nở, khi mạng chung thì đều sẽ sinh về cõi trời Đâu Suất.

Phàm là Phật Bồ Tát đều sinh ở trên hoa sen lớn, đây là biểu thị khai ngộ. Nếu chẳng khai ngộ, thì chẳng có tư cách ngồi trên tòa sen. Bạn muốn ngồi trên tòa sen chẳng?

Trước hết phải siêng năng tinh tấn, đừng có giải đãi, đừng có phóng dật. Sự chướng ngại lớn nhất của sự tu đạo là lười biếng. Do đó có câu: “Đừng sợ chậm, chỉ sợ dừng lại; dừng lại, dừng lại, làm sao mà đến đích được”. Các bạn hãy nghiên cứu kỹ xem, đây là đạo lý nói về kinh nghiệm.

Có người nghĩ: Tôi tu hành rất nhiều năm, tôi muốn nghỉ ngơi mấy ngày. Một khi bạn nghỉ ngơi, thì công đức tu lúc trước, hoàn toàn mất sạch. Cho nên người tu hành thời khắc không nên giải đãi lười biếng, phải từ từ luôn tinh tấn, do đó có câu: “Qua núi có con đường siêng là lối tắt, biển pháp không bờ khổ làm thuyền”. Nên nhớ! Trồng trọt một phần, thì có một phần thu hoạch; trồng trọt mười phần, thì có thu hoạch mười phần; chẳng chịu trồng trọt, thì chẳng có thu hoạch. Dùng một phần sức lực, thì đắc được một phần giá trị. Dùng mười phần sức lực thì đắc được mười phần giá trị. Sự việc trong trời đất, chẳng có gì không bỏ công sức mà có sự thu hoạch.

Có người nói: “Bạn muốn tu hành, thì nhất định phải đấu tranh với ma”. Kỳ thật không cần đấu tranh, chỉ cần nhẫn nại. Tôi thường nói với các vị rằng:

“Nhẫn là báu vô giá
Mọi người xử không tốt
Nếu hay dùng được nó
Mọi việc đều tốt đẹp ».

Cho nên người tu hành, phải tu nhẫn nhục Ba La Mật. Hay sinh nhẫn, hay pháp nhẫn, thì tự nhiên sẽ chứng được cảnh giới vô sinh pháp nhẫn.

Các vị ! Đừng có học Phật nhiều năm, toàn thân đều có bom nguyên tử, nổ bất cứ lúc nào. Phải dùng chữ nhẫn để khắc phục sự nóng giận, do đó có câu : « Nghịch đến thì

thuận mà thọ nhận ». Nếu bạn có công phu này, thì bất cứ gặp sự việc gì không như ý, cũng đều nhẫn trong tâm, cố nhân có nói : « Trên đầu tướng quân có ngựa đi, trong bụng tể tướng có ghe chạy ». Đây là biểu thị khoang hồng đại lượng, có công phu hàm dưỡng.

Các vị ! Đừng có quở trách người khác, đừng có đàn áp người khác, đều là sư huynh sư đệ với nhau, đời này có duyên với nhau, nên mọi người mới cùng tu hành với nhau tại một chỗ. Phải giữ vững tông chỉ, có người khinh thường tôi, tôi phải nhẫn nại. Tục ngữ có câu :

« Nhẫn phiền khắc phong bình lãng tịnh
Thối nhất bộ hải khoát thiên không ».

Ngàn vạn đừng có đấu tranh với người khác, đừng có học danh từ mới, đấu tranh ! Đấu tranh ! Đấu tranh mới có thể sinh tồn. Đây là quan niệm sai lầm. Đừng có tư tưởng như thế. Các bạn hãy nhìn xem ! A tu la suốt ngày đến tối đều đấu tranh. Hiện nay là thời đại đấu tranh kiên cố, tất cả đều đang đấu tranh, người với người đấu tranh, nhà với nhà đấu tranh, nước này với nước kia đấu tranh, thế giới với thế giới đấu tranh. Tóm lại, tất cả tất cả đều đang đấu tranh với nhau, đấu tranh thật là đáng thương xót ! Khiến cho nhà tan người mất, làm cho đất nước điêu tàn, cuối cùng không thể tưởng tượng được.

Chúng ta không những không nói đến hai chữ đấu tranh, mà tư tưởng đấu tranh cũng đừng sinh khởi. Tất cả đều phải nhẫn, chữ nhẫn thắng chữ đấu tranh trăm ngàn lần. Nếu không dùng nhẫn, thì sẽ đấu tranh với ma, đấu tranh tới đâu tranh lui, cả hai đều bại vong. Hãy xem và đối đãi ma giống như là Phật, có người nói : « Đây chẳng phải là hỗn tạp chăng ? Phật ma bất phân, làm sao được » !

Chẳng phải, nếu bạn xem ma là Phật, thì ma cũng không thể biến thành Phật. Vì tất cả do tâm tạo, tâm chuyển vật được, từng chút từng chút cảm hoá, khiến cho ma sửa lỗi làm mới. Ma vương cũng thọ sự giáo hoá của Phật, cho nên bất tất dùng cương vô minh để đấu tranh với ma, nếu đấu tranh với ma, thì bạn chắc chắn sẽ thất bại.

Thiện nam tử ! Khi nguyện của ta đầy đủ, thành nhất thiết trí, thì người và Bồ Tát Văn Thù đều được thấy ta.

Thiện nam tử ! Khi nguyện của ta viên mãn đầy đủ, thành tựu nhất thiết trí, đắc được bồ đề (thành Phật), thì lúc đó người và Bồ Tát Văn Thù đều được thấy ta.

Thiện nam tử! Người nên đi qua chỗ thiện tri thức Văn Thù Sư Lợi, mà hỏi rằng: Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh ? Làm thế nào mà vào hạnh môn Phổ Hiền ? Làm thế nào được thành tựu ? Làm thế nào được rộng lớn ? Làm thế nào để tùy thuận ? Làm thế nào được thanh tịnh ? Làm thế nào được viên mãn ?

Thiện nam tử ! Ngài sẽ vì người phân biệt diễn nói.

Thiện nam tử! Người nên đi qua chỗ thiện tri thức Văn Thù Sư Lợi, mà hỏi rằng: Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh ? Làm thế nào mà vào hạnh môn Bồ Tát Phổ

Hiền ? Làm thế nào được thành tựu Bồ Tát đạo ? Làm thế nào phát được tâm bồ đề rộng lớn ? Làm thế nào tuý thuận được tất cả chúng sinh ? Làm thế nào được thanh tịnh thân tâm ? Làm thế nào được viên mãn hạnh nguyện ?

Thiện nam tử ! Bồ Tát Văn Thù sẽ vì người phân biệt diễn nói.

Tại sao ? Vì Ngài Văn Thù Sư Lợi có đại nguyện, chẳng phải vô lượng trăm ngàn ức Na do tha Bồ Tát khác có được.

Thiện nam tử ! Văn Thù Sư Lợi đồng tử, hạnh của Ngài rộng lớn, nguyện của Ngài vô biên, sinh ra tất cả công đức Bồ Tát, không ngừng nghỉ.

Thiện nam tử ! Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi thường làm mẹ của chư Phật vô lượng trăm ngàn ức Na do tha. Thường làm thầy của Bồ Tát vô lượng trăm ngàn ức Na do tha. Giáo hoá thành thực tất cả chúng sinh, danh đồn nghe khắp mười phương thế giới. Thường ở trong chúng của tất cả chư Phật, làm thuyết pháp sư, được tất cả Như Lai khen ngợi, trụ trí huệ thâm sâu, thấy được tất cả các pháp như thật, thông đạt tất cả

cảnh giới giải thoát, rốt ráo các hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền tu hành.

Tại sao vậy? Vì Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi có đại nguyện, chẳng phải vô lượng trăm ngàn ức Na do tha Bồ Tát khác có được.

Thiện nam tử! Văn Thù Sư Lợi đồng tử, hạnh nguyện của Ngài rộng lớn vô biên, sinh ra tất cả công đức của Bồ Tát, không ngừng nghỉ.

Thiện nam tử! Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi thường làm mẹ của vô lượng trăm ngàn ức Na do tha chư Phật. Thường làm thầy của vô lượng trăm ngàn ức Na do tha Bồ Tát, giáo hoá thành thực tất cả chúng sinh, cho nên danh đồn nghe khắp mười phương thế giới, hết thấy chúng sinh đều biết danh hiệu của Ngài, thường ở trong chúng của tất cả chư Phật, làm thuyết pháp sư, được tất cả Như Lai khen ngợi, Ngài trụ nơi trí huệ thâm sâu, thấu triệt đáy nguồn của pháp, biết nơi rốt ráo, thấy được thật tướng lý thể của tất cả các pháp như thật, thông đạt tất cả cảnh giới giải thoát, rốt ráo các hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền tu hành.

Thiện nam tử! Văn Thù Sư Lợi đồng tử là thiện tri thức của người, khiến cho người được sinh vào nhà Như Lai, dưỡng lớn tất cả các căn lành, phát khởi tất cả pháp trợ đạo, gặp được chân thật thiện tri thức, khiến cho người tu tất cả công đức, vào tất cả lưới nguyện, trụ tất cả đại

nguyện. Vì người nói tất cả pháp bí mật của Bồ Tát, hiện tất cả hạnh khó nghĩ bàn của Bồ Tát, đồng sinh đồng hạnh với người thuở xưa, cho nên thiện nam tử! Người nên đi đến chỗ Bồ Tát Văn Thù, đừng sinh tâm nhàm mỏi, Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi sẽ vì người nói tất cả công đức.

Thiện nam tử! Văn Thù Sư Lợi đồng tử, Ngài là thiện tri thức chân chánh của người, là thầy giáo thọ của người. Ngài khiến cho người được sinh vào nhà Như Lai, dưỡng lớn tất cả các căn lành, phát khởi tất cả pháp trợ đạo, gặp được chân thật thiện tri thức, khiến cho người tu hành tất cả công đức, vào được tất cả lưới đại nguyện, trụ nơi tất cả đại nguyện. Vì người nói tất cả pháp bí mật của Bồ Tát, thị hiện tất cả hạnh khó nghĩ bàn của Bồ Tát, Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi là thiện tri thức của người, là bạn đồng tu, đồng sinh, đồng hạnh, với người thuở xưa, vì vậy cho nên thiện nam tử! Người hãy đi đến chỗ Bồ Tát Văn Thù, người đừng sinh tâm nhàm mỏi. Kỳ thật, người bỏ gần cầu xa, đi tới đây, tìm đến chỗ đại lâu các báu của ta, nhân duyên giữa ta với người chẳng sâu bằng giữa người với Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi, Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi sẽ vì người nói tất cả công đức.

Tại sao vậy ? Vì trước hết người gặp được các thiện tri thức, nghe hạnh Bồ Tát,

vào môn giải thoát, đầy đủ đại nguyện, đều nhờ oai thần lực của Bồ Tát Văn Thù.

Tại sao vậy ? Vì trước hết người gặp được các thiện tri thức, nghe được hạnh của Bồ Tát tu hành, vào được môn giải thoát, đầy đủ đại nguyện, đều nhờ oai thần lực của Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi, thị hiện ra cảnh giới, để giáo hoá người.

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi ở tất cả mọi nơi, đều được rất ráo.

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi ở tất cả mọi nơi, đối với tất cả pháp, đều được nơi rất ráo. Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi trong quá khứ đã thành Phật. Bồ Tát Di Lạc là vị Phật tương lai.

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử đánh lễ Bồ Tát Di Lạc, đi nhiều quanh vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng, rồi từ tạ mà đi.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử nghe Bồ Tát Di Lạc nói rồi, biết mình đã đi qua một trăm mười thành, tham phương nhiều vị thiện tri thức như vậy, nguyên lai đều là Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi thị hiện. Thiện Tài đồng tử biết mình háo cao vụ viễn, bỏ gốc tìm ngọn, đi qua rất nhiều con đường, đi khắp nơi tìm cầu thiện tri thức, thưa hỏi làm thế nào học Bồ Tát hạnh ? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo ? Nguyên lai thiện tri thức chân chánh, tức là vị thiện tri thức ban đầu đã gặp qua, đó là Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi.

Thiện Tài đồng tử đánh lễ Bồ Tát Di Lặc, đi nhiều quanh bên phải vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng, có cảm giác lưu luyến không rời xa, sau đó từ tạ mà đi, hướng về nước Phổ Môn, thành Tô Ma Na, lại tiếp tục tham phương Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi, thỉnh giáo pháp yếu cần biết.

Ở trên là cảnh nhiếp đức thành nhân tướng, ở dưới bắt đầu giải thích sơ về tướng trí chiếu không hai.

Trong Phẩm Vào Pháp Giới, phân làm năm tướng :

1. Phó thác bậc tu hành tướng, tính ra có 41 vị thiện tri thức (có cả Bồ Tát Văn Thù).
2. Hội duyên vào thật tướng, tính ra có 11 vị thiện tri thức (năm mươi tham Hữu Đức Sinh đồng nam và Hữu Đức Sinh đồng nữ hai người).
3. Nhiếp đức thành nhân tướng, tính ra có một vị thiện tri thức.
4. Trí chiếu không hai tướng, tính ra có một vị thiện tri thức.
5. Hiện nhân quảng đại tướng, tính ra có một vị thiện tri thức. Trong năm mươi ba tham, tổng cộng tham năm mươi lăm vị thiện tri thức.

Hôm nay nói với đại chúng về quy cụ trong tùng lâm, vì có người mới đến, không hiểu quy cụ của đạo tràng, cho nên nói sơ lược một chút, để cho người mới đến biết tính quan trọng của quy cụ, do đó có câu : « Vô quy cụ bất thành phương viên », biết đi đứng nằm ngồi bốn đại oai nghi, là đại biểu tư cách của người xuất gia. Gia có gia pháp, tự có tự quy. Quy cụ của đạo tràng lập lên, nhứt định phải tuân theo, không thể làm trái. Bằng không, phạm giới luật thì sẽ bị truật xuất ra khỏi cửa Phật.

Tùng lâm ở tại Trung Quốc, khi giảng kinh thuyết pháp, thì chẳng có nghi thức thỉnh pháp, cũng chẳng có quy cụ đánh lễ pháp sư. Đại chúng đi vào trong giảng đường, ngồi vào chỗ ngồi. Có người muốn đánh lễ Pháp sư giảng kinh, thì có thể từ chỗ ngồi đi xuống, đến trước mặt vị pháp sư, cung kính đánh lễ.



**KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT
QUYỂN TÁM MƯƠI
PHẨM VÀO PHÁP GIỚI
THỨ BA MƯƠI CHÍN PHẦN HAI MƯƠI MỘT
52. BỒ TÁT VĂN THÙ SƯ LỢI
TRÍ CHIẾU TƯỚNG KHÔNG HAI**

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi, dịch là Diệu cát tường, hoặc là Diệu đức. Ngài sinh vào nhà Bà La Môn, nước Xá Vệ, tụ lạc Đa La, xứ Ấn Độ thời xưa. Khi Ngài sinh ra, thì có mười điềm lành cát tường, đó là :

1. Quang minh đầy nhà.
2. Cam lồ đầy sân.
3. Đất vọt lên bảy báu.
4. Thân mở bảo tàng.
5. Gà sinh phụng hoàng.
6. Heo sinh rồng con.
7. Ngựa sinh kỳ lân.
8. Trâu sinh bạch trạch.
9. Thóc biến thành vàng.
10. Voi đủ sáu ngà.

Cho nên là diệu cát tường.

Bồ Tát Văn Thù thuở xưa, đã từng là Thầy của tám vị Phật, vị Phật thứ tám là Phật Nhiên Đăng. Phật Nhiên

Đấng là thầy của Phật Thích Ca Mâu Ni, cho nên Bồ Tát Văn Thù cũng là thầy của Phật Thích Ca Mâu Ni. Trong Kinh Xứ Thai có nói rằng : Xưa làm thầy của Phật, nay làm đệ tử Phật.

Trí chiếu tướng không hai, trí tức là căn bản trí, chiếu tức là thủy giác trí. Thủy bốn hợp làm một, nên gọi là tướng không hai. Lại rằng : Hiện tiền nhân pháp sinh quả, vì tuyệt cảnh trí đấng chư nhị tướng. Hơn nữa Thiện Tài chướng sạch hoặc trừ, chưa bắt đầu động niệm, cho nên phản chiếu, chỉ là tâm ban đầu, càng không khác lạ vậy, tức tín trí không hai.

Bảy giờ, Thiện Tài đồng tử y theo lời dạy của đại Bồ Tát Di Lặc, từ từ mà đi, trải qua hơn một trăm mười thành rồi, đến nước Phổ Môn, thành Tô Ma Na, đứng ở cửa thành, suy gẫm Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi, tùy thuận quán sát, tìm cầu khắp nơi, mong muốn được gần phụng thờ.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử y chiếu theo lời dạy của đại Bồ Tát Di Lặc, từ từ mà đi, trải qua hơn một trăm mười thành rồi (một thành gặp được một vị thiện tri thức, hoặc gặp được nhiều vị thiện tri thức. Hoặc nhiều thành mới gặp được một vị thiện tri thức), đến nước Phổ Môn, thành Tô Ma Na, đứng ở cửa thành, suy gẫm Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi, tùy thuận nhân duyên để quán sát, tìm cầu khắp nơi, mong muốn gặp được Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi, để gần gũi phụng thờ.

Số mục một trăm mười, là biểu thị Thập địa tu mười pháp Ba La Mật. Mỗi một địa, có đủ mười Ba La Mật, cho nên thành một trăm. Đẳng Giác một bậc, hàm đủ thập địa, cho nên thành mười. Tổng cộng là số một trăm mười.

Bấy giờ, Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi từ xa dũi tay phải, qua một trăm mười do tuần, áp trên đỉnh đầu Thiện Tài, mà nói rằng : Lành thay ! Lành thay ! Thiện nam tử ! Nếu lìa khỏi tín căn, thì tâm yếu kém, lo lắng ăn năn, công hạnh chẳng đủ, thối thất tinh cần. Nơi một căn lành, tâm sinh chấp trước. Nơi chút công đức, bèn cho là đủ, không thể khéo léo phát khởi hạnh nguyện, chẳng được thiện tri thức nhiếp hộ, chẳng được Như Lai nghĩ nhớ.

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi là đại Thánh nhân, cho nên Ngài có trí huệ tha tâm thông. Ngài ở trong định quán sát Thiện Tài đồng tử tìm cầu Ngài khắp nơi. Lúc đó, Ngài đang ở nơi rất xa, dũi tay phải, trải qua một trăm mười do tuần, áp tay của Ngài trên đỉnh đầu Thiện Tài đồng tử, đây là Bồ Tát gia trì, truyền trao trí huệ cho Thiện Tài đồng tử, khiến cho Thiện Tài đồng tử đắc được đại trí huệ, mà nói với Thiện Tài rằng : Lành thay ! Lành thay ! Thiện nam tử ! Người muốn học tập Phật pháp, tu hành Bồ Tát đạo. Nếu lìa khỏi tín căn, thì không thể có sự thành tựu. Tín căn là một trong năm căn, những gì là năm căn ? Đó là : Tín

căn, tinh tấn căn, niệm căn, định căn, huệ căn. Người học Phật pháp, trước hết phải có tín căn, do đó có câu :

«Tín là nguồn đạo mẹ công đức
Dưỡng lớn tất cả các pháp lành ».

Nếu tín căn đoạn tuyệt, thì không thể nào tiếp thọ được Phật pháp, không thể nào học tập được Phật pháp. Tại sao ? Vì học Phật pháp, thì phải tin Phật pháp, phải y pháp tu hành.

Các vị hằng ngày giảng Kinh Hoa Nghiêm, hằng ngày nghe Kinh Hoa Nghiêm, nếu không y chiếu theo đạo lý trong kinh mà tu hành, thì không thể mở rộng tâm lượng của bạn rộng lớn được, cũng không thể hiện ra trí huệ của bạn được. Nghe Kinh Hoa Nghiêm đã nhiều năm, mà vẫn còn ích kỷ, lợi mình, chỉ biết lợi ích chính mình, không biết lợi ích cho người khác, đây là không có tín căn. Nếu muốn có tín căn, thì nhất định phải y chiếu theo cảnh giới Kinh Hoa Nghiêm mà tu trì. Nếu khi nào gặp cảnh giới đến khảo nghiệm, mới nghĩ tưởng đến Kinh Hoa Nghiêm, ta nên làm thế nào đây ? Ta nên phát tâm Bồ đề như thế nào đây ? Suy nghĩ như thế, thì quá trễ. Đừng bị cảnh giới chuyển, mà phải chuyển được cảnh giới. Có định lực, thì dù :

« Núi Thái sập đổ trước mắt cũng không sợ
Vàng bạc trước mắt chẳng động tâm ».

Cảnh giới này, chẳng phải một số người có thể làm được, cho nên phải tu hành, thì mới có thể đến được trình độ:

« Mắt thấy hình sắc bên trong chẳng có
Tai nghe chuyện đời tâm chẳng hay ».

Bồ Tát Văn Thù đã nói với Thiện Tài đồng tử :
« Nếu lìa tín căn, thì tâm sẽ yếu kém, lo sợ ăn năn », đây là đối với bạn, tôi, chúng sinh, hiện tại mà nói. Thiện Tài đồng tử đã có tín căn rồi, nếu chẳng có tín căn, thì Ngài không thể nào vì pháp quên mình, đi khắp nơi tìm cầu thiện tri thức, học Bồ Tát hạnh, tu Bồ Tát đạo. Ngài đã đầy đủ tín căn, còn chúng ta chưa có đầy đủ tín căn. Bồ Tát Văn Thù gián tiếp vì chúng ta thuyết pháp rằng : Các vị phải học tập tinh thần cầu pháp của Thiện Tài đồng tử, phải y chiếu theo đạo lý Kinh Hoa Nghiêm mà tu hành. Các vị phải biết, nếu lìa khỏi tín căn, thì tâm của các vị sẽ yếu kém, sẽ lo lắng ăn năn. Chỉ biết vì mình chẳng biết vì người, thì sẽ lo buồn. Lo buồn là gì ? « Chao ôi ! Việc này tôi làm sai rồi ! Tôi không nên làm. Tại sao ? Vì đối với tôi chẳng có chút lợi ích gì ». Tâm lượng như thế còn nhỏ hơn so với hạt bụi, việc lợi ích một chút cho người khác không chịu làm, đều muốn chiếm tiện nghi. Phải biết, thiệt thòi là chiếm tiện nghi. Học Phật pháp tức là ở đâu cũng chịu thiệt thòi, người khác không thể nhẫn được mà bạn nhẫn được. Người khác không thể nhường được mà bạn nhường được. Người khác không thể ăn mà bạn ăn được. Người khác không thể mặc mà bạn mặc được. Rõ ràng trước mắt thấy là thiệt thòi, nhưng về mặt nhân quả thấy là chiếm tiện nghi. Được như vậy, thì sẽ tăng trưởng phước báo, tích tập công đức. Học Phật pháp thì phải phóng tâm lượng cho rộng lớn. Do đó có câu :

« Tâm bao được thái hư
Lượng khắp cùng pháp giới ».

Giống như Vạn Phật Thành thành lập trường đại học Pháp Giới, trường trung học Bồ Đề, trường tiểu học Dục

Lương. Mục đích là để lợi ích người khác, chẳng có tâm lợi ích chính mình. Nếu người nào chỉ muốn lợi ích cho mình, tức là tâm hạ liệt yếu kém, thì sẽ lo lắng ăn năn.

Nếu có tâm ích kỷ lợi mình, thì làm sao có công đức ? Làm sao tu hành ? Do đó, tất cả công đức chẳng viên mãn, tất cả sự tu hành chẳng đầy đủ. Vì có tâm ích kỷ lợi mình, cho nên lúc nào cũng tính toán cho túi da hôi thối của mình, lại còn sợ túi da hôi thối đói khát, bệnh tật, chết đi, vì nó mà lo lắng, suốt ngày đến tối vì nó mà lo sợ, sợ tai nạn này đến, lại sợ tai nạn kia đến, trong tâm đều bất an, đều lo lắng ăn năn.

Có những vấn đề này phát sinh ra rồi, thì sẽ thối thất tâm bồ đề, chẳng chịu tinh tấn tiến về trước, mà thối lùi về sau. Có tâm lý này tác quái, thì đối với sự tu hành là vật chướng ngại lớn nhất, sẽ không thể tiến bộ, đương nhiên làm gì nói đến có sự thành tựu.

Mình trông một chút căn lành, bèn sinh ra một thứ chấp trước, tự mình tuyên truyền, tự hào nói : « Tôi làm được bao nhiêu việc thiện, Phật pháp mà tôi học được viên mãn hơn người khác », đi khắp nơi rao bán sự tu hành của mình, bạn học càng nhiều, thì tâm ích kỷ, tâm lợi mình, càng nặng bấy nhiêu, chẳng có chút lợi ích gì.

« Được chút công đức, bèn cho là đủ », ví như bố thí cho người nào đó một đồng tiền, cũng sinh tâm chấp trước. Gặp người nào đó nói : « Hôm nay tôi làm việc công đức, bố thí một đồng tiền », hoặc nói : « Hôm nay tôi không ăn cơm, tôi để dành bố thí cho người khác, không biết có bao nhiêu công đức ? », hoặc nói : « Hôm nay tôi lạy Phật, nhứt định có công đức » ! Sinh ra những tâm chấp trước không cần thiết như thế, làm được chút công đức, cho rằng mình

ngon, độc nhưt trong thiên hạ, tư tưởng như thế thật là ấu trĩ đáng thương xót !

Không thể khéo léo phát khởi đại hạnh đại nguyện, học Bồ Tát hạnh, tu Bồ Tát đạo. Cứ tìm cầu danh lợi, có danh có lợi là tôi, không danh không lợi là bạn. Nếu có thứ tư tưởng này, thì sẽ chẳng được thiện tri thức nhiếp hộ, chẳng được chư Phật nghĩ nhớ. Phật sẽ chẳng nhớ tới bạn, chẳng nghĩ tới bạn, vì bạn quá kém hèn, đố kỵ người khác tu đạo, chướng ngại người khác học Phật pháp. Lại ích kỷ lại lợi mình, đó là biến thành tội nhân trong Phật giáo.

Không thể biết rõ pháp tánh như vậy, lý thú như vậy, pháp môn như vậy, sở hành như vậy, cảnh giới như vậy. Hoặc biết khắp cùng, hoặc biết đủ thứ, hoặc tận đáy nguồn, hoặc hiểu rõ, hoặc thú nhập, hoặc giải nói, hoặc phân biệt, hoặc chứng biết, hoặc đắc được, thảy đều không thể.

Bạn không thể biết rõ pháp tánh như vậy, lý thú như vậy, pháp môn như vậy, sở hành như vậy, cảnh giới như vậy. Đối với những pháp đó, hoặc biết khắp cùng, hoặc biết đủ thứ, hoặc tận đáy nguồn, biết chỗ rốt ráo, hoặc hiểu rõ tất cả Phật pháp, hoặc thú nhập tất cả Phật pháp, hoặc giải nói tất cả Phật pháp, hoặc phân biệt tất cả sự tướng, hoặc chứng biết tất cả quả vị, hoặc đắc được nhất thiết trí huệ, những sự việc trên đây, bạn đều không thể làm được.

Bấy giờ, Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi tuyên nói pháp này, chỉ dạy lợi ích hoan hỷ, khiến cho Thiện Tài đồng tử thành tựu A tăng kỳ pháp môn. Đầy đủ vô lượng đại trí quang minh, khiến cho đắc được Bồ Tát Đà la ni không bờ mé, nguyện không bờ mé, tam muội không bờ mé, thần thông không bờ mé, trí huệ không bờ mé. Khiến cho nhập vào đạo tràng hạnh Phổ Hiền và để Thiện Tài ở chỗ trụ xứ của mình. Bồ Tát Văn Thù vẫn nhiếp chẳng hiện.

Lúc đó, Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi tuyên nói pháp này, chỉ bày pháp môn, khuyên dạy tu hành, đắc được lợi ích, sinh tâm hoan hỷ, khiến cho Thiện Tài đồng tử thành tựu A tăng kỳ pháp môn. Khiến cho Ngài đầy đủ vô lượng đại trí quang minh, khiến cho Ngài đắc được Bồ Tát Đà la ni không bờ mé, nguyện không bờ mé, tam muội không bờ mé, thần thông không bờ mé, trí huệ không bờ mé. Khiến cho Ngài nhập vào đạo tràng hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền và để Thiện Tài ở chỗ trụ xứ của mình.

Pháp thân của Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi vẫn nhiếp chẳng hiện, biểu thị vào thật tướng, thì xa lìa tất cả tâm cảnh giới tướng. Cho nên gọi là đạo tràng hạnh Phổ Hiền, tức là lý pháp giới. Trụ ở chỗ của mình, tức là trí pháp giới. Lý trí nhưt như, tín cùng trí cảnh, tín tướng liền mất. Cho nên nói chẳng hiện.

Do đó Thiện Tài suy gẫm quán sát, một lòng muốn thấy Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi, cùng với các thiện tri thức nhiều như số hạt bụi ba ngàn đại thiên thế giới, thấy đều gần gũi, cung kính hầu hạ, tiếp thọ tu hành theo lời dạy của các Ngài, không có trái nghịch.

Do đó Thiện Tài nhìn chẳng thấy Bồ Tát Văn Thù, bèn suy gẫm quán sát, một lòng một dạ muốn thấy được Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi cùng với các thiện tri thức nhiều như số hạt bụi ba ngàn đại thiên thế giới. Thiện Tài đồng tử muốn được gần gũi, cung kính, hầu hạ, tiếp thọ, tu hành theo lời dạy của các Ngài, không khi nào trái nghịch.

Ban đầu Bồ Tát Văn Thù một người, vì tâm tin ban đầu. Kế đến sau Văn Thù, là trí mẫn chung. Cho nên thấy hết ba ngàn vị bạn lành này, sau Phổ Hiền lý trí không hai. Lại nữa, trước các bạn lành, mỗi mỗi đều gặp nhau, tức là thuần môn. Các bạn lành trong đó, một thời đốn kiến, tức là hiển tạp môn. Sau Phổ Hiền một người, đủ trước các bạn lành, tức là thuần tạp vô ngại.



KINH HOA NGHIÊM ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

53. BỒ TÁT PHỔ HIỀN HIỀN NHÂN TƯỚNG RỘNG LỚN

Phổ Hiền (thể tánh khắp cùng là Phổ, tuy duyên thành đức là Hiền). Bồ Tát là chủ thuyết pháp Kinh Hoa Nghiêm. Hoa Nghiêm tam Thánh, tức là : Đức Phật Tỳ Lô Giá Na ở giữa, Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi ở bên tay trái, Bồ Tát Phổ Hiền ở bên tay phải. Bồ Tát Phổ Hiền đã từng phát mười đại nguyện vương, là hạnh môn cùng tu hành của các Bồ Tát. Những gì là mười điều nguyện vương? Đó là :

1. Lễ kính các đức Phật.
2. Khen ngợi Như Lai.
3. Rộng tu cúng dường.
4. Sám hối nghiệp chướng.
5. Tuỳ hỷ công đức.
6. Thỉnh chuyên bánh xe pháp.
7. Thỉnh Phật ở lại đời.
8. Thường theo Phật học.
9. Luôn thuận chúng sinh.
10. Thấy đều hồi hướng.

Mười điều nguyện vương này, cũng là pháp môn vì Thiện Tài đồng tử mà nói.

Ở Trung Quốc có bốn đại danh sơn, là bốn đạo tràng của bốn vị đại Bồ Tát. Núi Ngũ Đài ở Sơn Tây là đạo tràng của Bồ Tát Văn Thù. Núi Nga My ở Tứ Xuyên là đạo tràng

của Bồ Tát Phổ Hiền. Núi Phổ Đà ở Triết Giang là đạo tràng của Bồ Tát Quán Âm. Núi Cửu Hoa ở An Huy là đạo tràng của Bồ Tát Địa Tạng, do đó có câu: “Thiên hạ danh sơn tăng tu hộ”.

Đoạn này hiển nhân tướng rộng lớn, ở trước chiếu lý không hai, hiển bày thâm sâu, mới kham nhân thành Phật rộng lớn. Tuỳ mỗi mỗi nhân, nên đều xưng tánh pháp giới. Văn Thù bát nhã, tức nhiếp tướng quy về thể. Phổ Hiền pháp giới, tức bí mật trùng trùng.

Tăng trưởng xu hướng cầu nhất thiết trí huệ, biển đại bi rộng lớn, mây đại từ tăng ích. Quán khắp chúng sinh, sinh đại hoan hỉ. An trụ pháp môn tịch tĩnh của Bồ Tát, khắp duyên tất cả cảnh giới rộng lớn. Học tập công đức rộng lớn của tất cả chư Phật. Nhập vào tri kiến quyết định của tất cả chư Phật. Tăng trưởng pháp trợ đạo nhất thiết trí. Khéo tu tâm thâm sâu của tất cả Bồ Tát. Biết ba đời chư Phật ra đời thứ lớp. Vào biển tất cả các pháp, chuyển tất cả bánh xe pháp, sinh tất cả thế gian, vào biển đại nguyện của tất cả Bồ Tát. Trụ tất cả kiếp, tu Bồ Tát hạnh, chiếu rõ tất cả cảnh giới Như Lai, dưỡng lớn tất cả các căn của Bồ Tát. Đắc được nhất thiết trí

quang minh thanh tịnh. Chiếu khắp mười phương trừ các ám chướng. Trí khắp pháp giới, nơi tất cả cõi Phật, tất cả các cõi, khắp hiện thân mình cùng khắp. Hàng phục tất cả chướng, vào pháp vô ngại, trụ nơi pháp giới bậc bình đẳng, quán sát cảnh giới giải thoát của Phổ Hiền.

Thiện Tài đồng tử tăng trưởng xu hướng cầu nhất thiết trí huệ, biển đại bi rộng lớn, mây đại từ tăng ích. Quán sát khắp tất cả chúng sinh, sinh tâm đại hoan hỷ. Ngài an trụ trong pháp môn tịch tĩnh của Bồ Tát, Ngài khắp duyên cầu tất cả cảnh giới rộng lớn. Ngài học tập công đức rộng lớn của tất cả chư Phật. Ngài nhập vào tri kiến quyết định của tất cả chư Phật. Có trí huệ chân chánh, mới có con mắt chọn pháp. Ngài hay tăng trưởng pháp trợ đạo nhất thiết trí. Ngài khéo tu tâm thâm sâu của tất cả Bồ Tát, tức là tâm cầu pháp sâu nặng. Ngài biết ba đời chư Phật xuất hiện ra đời có thứ lớp, vị Phật nào ra đời trước, vị Phật nào ra đời sau, Ngài đều biết rõ ràng, chẳng tán loạn. Ngài chứng nhập biển tất cả các pháp, Ngài hay chuyển tất cả bánh xe pháp, Ngài hay sinh ra tất cả thế gian, Ngài nhập vào biển đại nguyện của tất cả Bồ Tát. Ngài trụ trong tất cả kiếp, tu Bồ Tát hạnh, Ngài chiếu rõ tất cả cảnh giới của tất cả chư Phật, Ngài dưỡng lớn các căn lành của tất cả Bồ Tát. Ngài đắc được nhất thiết trí huệ quang minh thanh tịnh. Ngài chiếu sáng khắp mười phương trừ diệt các đen tối chướng ngại. Trí huệ của Ngài khắp cùng pháp giới, do đó có câu: “Trí vô bất chu, đức vô bất hoá”, Ngài ở nơi tất cả cõi Phật,

trong tất cả hai mươi lăm cõi, khắp thị hiện hoá thân mình cùng khắp, để giáo hoá chúng sinh, chẳng có chỗ nào mà không có. Ngài hàng phục được tất cả ma chướng, Ngài nhập vào pháp vô ngại, Ngài trụ nơi pháp giới bậc bình đẳng, Ngài quán sát cảnh giới giải thoát của Bồ Tát Phổ Hiền. Thiện Tài đồng tử được Bồ Tát Văn Thù rờ đầu rồi, đắc được những cảnh giới không thể nghĩ bàn như thế.

Lập tức nghe danh tự của đại Bồ Tát Phổ Hiền, hạnh nguyện, trợ đạo, chánh đạo, các địa, địa phương tiện, địa vào, địa thắng tấn, địa trụ, địa tu tập, địa cảnh giới, địa oai lực, địa đồng trụ.

Thiện Tài đồng tử lập tức nghe danh tự của đại Bồ Tát Phổ Hiền, hạnh nguyện của Ngài, trợ đạo của Ngài, chánh đạo của Ngài, cùng với các địa của Ngài. Có địa phương tiện, địa vào, địa thắng tấn (không cần y thứ lớp mà tiến), địa trụ, địa tu tập, địa cảnh giới, địa oai lực, địa đồng trụ (đồng nương Phật trí mà trụ). Thiện Tài đồng tử nghe được đủ thứ cảnh giới như vậy.

Khát ngưỡng muốn thấy Bồ Tát Phổ Hiền. Lập tức ở tại kim cang tạng bồ đề tràng đó, trước toà sư tử Tỳ Lô Giá Na Như Lai, trên toà Nhất thiết bảo liên hoa tạng.

Thiện Tài đồng tử khát ngưỡng muốn thấy Bồ Tát Phổ Hiền. Lập tức ở tại kim cương tạng bồ đề tràng đó, trước tòa sư tử Tỳ Lô Giá Na Như Lai, trên tòa Nhất thiết bảo liên hoa tạng, sinh khởi mười một thứ tâm.

Khởi tâm rộng lớn đồng cõi hư không. Tâm vô ngại xả bỏ tất cả cõi, lìa tất cả chấp trước. Tâm vô ngại tu hành khắp tất cả pháp vô ngại. Tâm vô ngại vào khắp tất cả biển mười phương. Tâm thanh tịnh vào khắp cảnh giới nhất thiết trí. Tâm thấu rõ quán sát đạo tràng trang nghiêm. Tâm rộng lớn vào tất cả biển Phật pháp. Tâm khắp cùng giáo hoá tất cả cõi chúng sinh. Tâm vô lượng thanh tịnh tất cả cõi nước. Tâm vô tận trụ tất cả kiếp. Tâm rốt ráo hướng nhập thập lực của Như Lai.

Thiện Tài đồng tử:

1. Sinh khởi tâm rộng lớn đồng cõi hư không.
2. Tâm vô ngại, xả bỏ tất cả cõi, lìa tất cả mọi sự chấp trước.
3. Tâm vô ngại, tu hành khắp tất cả pháp vô ngại.
4. Tâm vô ngại, vào khắp tất cả biển mười phương.
5. Tâm thanh tịnh, vào khắp cảnh giới nhất thiết trí.
6. Tâm thấu rõ, quán sát đạo tràng trang nghiêm.
7. Tâm rộng lớn, vào được tất cả biển Phật pháp.
8. Tâm khắp cùng, giáo hoá tất cả cõi chúng sinh.

9. Tâm vô lượng, thanh tịnh tất cả cõi nước.
10. Tâm vô tận, trụ trong tất cả kiếp.
11. Tâm rốt ráo, hướng nhập thập lực của Như Lai.

Khi Thiện Tài đồng tử khởi tâm như vậy, thì do nhờ sức căn lành của mình, sức tất cả Như Lai gia bị, sức đồng căn lành của Bồ Tát Phổ Hiền, nên thấy được mười tướng diêm lành.

Khi Thiện Tài đồng tử khởi mười một thứ tâm như vậy, thì do nhờ sức căn lành của mình, được sức lực tất cả chư Phật mười phương ba đời gia bị, cùng với sức đồng căn lành của Bồ Tát Phổ Hiền, nên thấy được mười tướng diêm lành.

Những gì là mười? Đó là: Thấy tất cả cõi Phật thanh tịnh, tất cả Như Lai thành Chánh Đẳng Giác. Thấy tất cả cõi Phật thanh tịnh, không có các đường ác. Thấy tất cả cõi Phật thanh tịnh, dùng các hoa sen đẹp làm nghiêm sức. Thấy tất cả cõi Phật thanh tịnh, tất cả chúng sinh thân tâm thanh tịnh. Thấy tất cả cõi Phật thanh tịnh, trang nghiêm đủ thứ các báu. Thấy tất cả cõi Phật thanh tịnh, tất cả chúng sinh các tướng nghiêm thân. Thấy tất cả cõi Phật

thanh tịnh, các mây trang nghiêm dùng che phủ phía trên. Thấy tất cả cõi Phật thanh tịnh, tất cả chúng sinh hỗ tương khởi tâm từ, lợi ích nhau, chẳng não hại nhau. Thấy tất cả cõi Phật thanh tịnh, đạo tràng trang nghiêm. Thấy tất cả cõi Phật thanh tịnh, tất cả chúng sinh tâm thường niệm Phật. Đó là mười.

Những gì là mười tướng điềm lành? Đó là:

1. Thấy tất cả cõi Phật thanh tịnh, tất cả chư Phật thành Chánh Đẳng Giác.
2. Thấy tất cả cõi Phật thanh tịnh, không có các đường ác.
3. Thấy tất cả cõi Phật thanh tịnh, dùng các hoa sen đẹp làm nghiêm sức.
4. Thấy tất cả cõi Phật thanh tịnh, tất cả chúng sinh thân tâm đều thanh tịnh.
5. Thấy tất cả cõi Phật thanh tịnh, trang nghiêm đủ thứ các báu.
6. Thấy tất cả cõi Phật thanh tịnh, tất cả chúng sinh các tướng nghiêm thân.
7. Thấy tất cả cõi Phật thanh tịnh, các mây trang nghiêm dùng che phủ phía trên.
8. Thấy tất cả cõi Phật thanh tịnh, tất cả chúng sinh hỗ tương khởi tâm từ, lợi ích nhau, chẳng não hại nhau.
9. Thấy tất cả cõi Phật thanh tịnh, tất cả đạo tràng đều thanh tịnh trang nghiêm.

10. Thấy tất cả cõi Phật thanh tịnh, tất cả chúng sinh tâm thường niệm Phật. Đó là mười tướng diêm lành.

**Lại thấy mười thứ tướng quang minh.
Những gì là mười? Đó là:**

Thấy hết thấy hạt bụi của tất cả thế giới, trong mỗi mỗi hạt bụi, xuất hiện mây lưới quang minh của Phật nhiều như số hạt bụi tất cả thế giới, chiếu sáng khắp cùng.

Trong mỗi mỗi hạt bụi, xuất hiện mây quang minh luân của Phật, nhiều như số hạt bụi tất cả thế giới, đủ thứ sắc tướng, khắp cùng pháp giới.

Trong mỗi mỗi hạt bụi, xuất hiện mây Phật sắc tượng báu, nhiều như số hạt bụi tất cả thế giới, khắp cùng pháp giới.

Trong mỗi mỗi hạt bụi, xuất hiện mây Phật quang diệm luân, nhiều như số hạt bụi tất cả thế giới, khắp cùng pháp giới.

Trong mỗi mỗi hạt bụi, xuất hiện mây các hương thơm, nhiều như số hạt bụi tất cả thế giới, khắp cùng mười phương, khen ngợi tất cả hạnh nguyện biển đại công đức của Phổ Hiền.

Trong mỗi mỗi hạt bụi, xuất hiện mây nhựt nguyệt tinh tú, nhiều như số hạt bụi tất cả thế giới, đều phóng quang minh Bồ Tát Phổ Hiền, chiếu sáng pháp giới.

Trong mỗi mỗi hạt bụi, xuất hiện mây tất cả chúng sinh thân sắc tượng, nhiều như số hạt bụi tất cả thế giới, phóng quang minh Phật, chiếu sáng pháp giới.

Trong mỗi mỗi hạt bụi, xuất hiện mây tất cả Phật sắc tượng ma ni, nhiều như số hạt bụi tất cả thế giới, khắp cùng pháp giới.

Trong mỗi mỗi hạt bụi, xuất hiện mây Bồ Tát thân sắc tượng, nhiều như số hạt bụi tất cả thế giới, đầy đầy pháp giới, khiến cho tất cả chúng sinh đều được xuất ly, sở nguyện đầy đủ.

Trong mỗi mỗi hạt bụi, xuất hiện mây Như Lai thân sắc tượng, nhiều như số hạt bụi tất cả thế giới, nói thệ nguyện rộng lớn của tất cả chư Phật, khắp cùng pháp giới. Đó là mười.

Thiện Tài đồng tử lại thấy mười thứ tướng quang minh cát tường. Những gì là mười tướng quang minh cát tường? Đó là:

1. Ở trong định thấy hết thấy hạt bụi của tất cả thế giới, chẳng phải là một thế giới, mà là hết thấy thế giới. Do đó có câu : « Thế giới này, thế giới kia, vô lượng các thế giới ». Hết thấy hạt bụi trong tất cả thế giới, cứu kính có bao nhiêu hạt bụi ? Chẳng ai biết được, dù dùng máy vi tính cũng không thể nào tính đếm được số mục chính xác. Trong nhiều hạt bụi như vậy, mỗi mỗi hạt bụi, lại xuất hiện mây lưới quang minh của Phật nhiều như số hạt bụi tất cả thế giới. Cảnh giới số mục này cũng không thể nghĩ bàn được, những mây lưới quang minh của Phật đó, chiếu sáng khắp cùng mười phương thế giới.

2. Trong mỗi mỗi hạt bụi, lại xuất hiện mây quang minh luân của Phật, nhiều như số hạt bụi tất cả thế giới. Có hình tướng không thực chất gọi là luân, mây thấy ở trước thì có, xúc chạm thì không gọi là mây. Có đủ thứ sắc tướng, tận hư không khắp pháp giới, chẳng chỗ nào mà chẳng khắp cùng.

3. Trong mỗi mỗi hạt bụi, lại xuất hiện mây Phật sắc tượng báu, nhiều như số hạt bụi tất cả thế giới, cũng khắp cùng pháp giới.

4. Trong mỗi mỗi hạt bụi, lại xuất hiện mây Phật quang diệm luân, nhiều như số hạt bụi tất cả thế giới, cũng khắp cùng pháp giới.

5. Trong mỗi mỗi hạt bụi, lại xuất hiện mây các hương thơm, nhiều như số hạt bụi tất cả thế giới, cũng khắp cùng mười phương, trong đủ thứ các hương thơm đó,

diễn diệu pháp âm, thè lưỡi rộng dài, khen ngợi tất cả hạnh nguyện biển đại công đức của Bồ Tát Phổ Hiền.

6. Trong mỗi mỗi hạt bụi, lại xuất hiện mây nhứt nguyệt tinh tú, nhiều như số hạt bụi tất cả thế giới, đều phóng ra quang minh Bồ Tát Phổ Hiền, chiếu sáng pháp giới.

7. Trong mỗi mỗi hạt bụi, lại xuất hiện mây tất cả chúng sinh thân sắc tượng, nhiều như số hạt bụi tất cả thế giới, phóng quang minh của Phật, chiếu sáng pháp giới.

8. Trong mỗi mỗi hạt bụi, lại xuất hiện mây tất cả Phật sắc tượng ma ni, nhiều như số hạt bụi tất cả thế giới, cũng khắp cùng pháp giới.

9. Trong mỗi mỗi hạt bụi, xuất hiện mây Bồ Tát thân sắc tượng, nhiều như số hạt bụi tất cả thế giới, đầy đầy pháp giới, khiến cho tất cả chúng sinh đều được thoát khỏi ba cõi, nguyện đã phát ra, đều được đầy đủ.

10. Trong mỗi mỗi hạt bụi, lại xuất hiện mây Như Lai thân sắc tượng, nhiều như số hạt bụi tất cả thế giới, diễn nói thệ nguyện rộng lớn của tất cả chư Phật, cũng khắp cùng pháp giới. Đó là mười thứ tướng quang minh.

Đạo lý trong Kinh Hoa Nghiêm nói, diệu không thể tả. Đây là pháp thân Đại Sĩ ở trong định của Phật nói diệu pháp. Chúng ta phàm phu, có được cơ hội này, nghe được diệu pháp này, thật là do căn lành đã trồng thuở xưa. Bằng không, cho đến tên Kinh Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật, e rằng cũng không nghe được, đừng nói là nghe được Kinh văn !

Chúng ta nghe được Kinh Hoa Nghiêm rồi, mỗi người nên mở tâm rộng lớn, rộng lớn đến tận hư không khắp pháp giới, đừng có tâm nhỏ hẹp như thế, chỉ biết có

mình, chẳng biết có người khác. Chúng ta phóng tâm lượng này cho rộng lớn, dung được tất cả mọi việc, đừng có so đo tính toán. Ví như việc mè lẫn lộn với đậu, không thể dung chứa được, thì làm sao có sự thành tựu ! Phải có tinh thần xả mình vì người, phải vì tất cả chúng sinh mà phục vụ, phải vì tất cả chúng sinh mưu phước lợi, đó mới là bản hoài của Bồ Tát Phổ Hiền.

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử thấy mười thứ tướng quang minh đó rồi, bèn nghĩ như vậy : Nay tôi chắc sẽ thấy được Bồ Tát Phổ Hiền, sẽ tăng ích căn lành. Thấy được tất cả chư Phật, nơi cảnh giới rộng lớn của các đại Bồ Tát, sinh ra sự hiểu biết quyết định, đắc được nhất thiết trí.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử thấy được mười thứ tướng quang minh đó rồi, bèn nghĩ như vậy : Hiện tại chắc chắn tôi sẽ thấy được Bồ Tát Phổ Hiền, Ngài hay tăng ích căn lành của tôi. Tại sao thấy được Bồ Tát Phổ Hiền thì sẽ tăng ích căn lành ? Vì thấy được oai lực, thần thông, trí huệ, từ bi, hỉ xả, đủ thứ sức lực của Bồ Tát Phổ Hiền, thật là không thể nghĩ bàn, nhờ đó mà phát khởi Bồ đề tâm, hướng về Bồ Tát Phổ Hiền tu học, do đó có câu : « Kiến hiện tư tề », thấy người hiền thì nghĩ làm cho bằng được họ. Muốn làm được như Bồ Tát Phổ Hiền, dùng Bồ Tát Phổ Hiền làm mô phạm. Có căn lành rồi, mới thấy được tất cả chư Phật. Trong cảnh giới rộng lớn của các đại Bồ Tát,

hay sinh ra sự hiểu biết quyết định, đắc được nhất thiết trí huệ chân thật.

Hiện tại tôi cảm thấy những việc làm trước kia, có nhiều chỗ không đúng. Sao lại không đúng ? Vì Phật giáo đề xướng « Vô ngã », không có cái ta, nhưng tôi thường có tư tưởng về cái « Ta ». Vì tồn tại « cái ta », nên chẳng tồn tại có « người ». Bỏ đi nên quên người, không có cái ta mới đúng, nhưng tôi có cái ta mà không có người, quên mất người. Không biết những người khác ở trong Phật giáo cũng làm rất nhiều việc, đây là quan niệm sai lầm, cũng là việc khiến cho tôi áy náy.

Hiện tại Phật giáo ở tây phương mới bắt đầu, mọi người phải cùng nhau nỗ lực, đoàn kết với nhau để ủng hộ Phật giáo, đồng tâm hiệp lực để ủng hộ Phật giáo, không thể phân tông chia phái, càng không thể phân biệt quốc tịch, chủng tộc. Phàm là Phật giáo, bất luận là đại thừa, hoặc là tiểu thừa, đều phải đoàn kết lại với nhau, cùng hành thực tiễn để ủng hộ Phật giáo, khiến cho Phật giáo phát triển vững mạnh. Mọi người phải buông bỏ « cái ta », ta người một thể, chẳng phân biệt đó đây, việc của người khác làm, giống như chính mình làm. Việc của mình làm, giống như việc của người khác làm, chẳng có phân biệt ta, người, như vậy thì tiền đồ Phật giáo, sẽ không có hạn lượng.

Mọi người phải lấy thân làm khuông phép, vì Phật giáo làm mô phạm. Dùng mô phạm từng chút, từng chút, để cảm hoá người khác, ngàn vạn đừng có dùng thế lực để đàn áp người khác. Nên khiến cho họ kính trọng đức của mình, chứ chẳng phải là sợ thế lực của mình. Điểm này hy vọng mọi người nên ý thức rõ ràng.

Chúng ta phải y chiếu Phật lý mà đi làm, đừng biểu hiện tác phong tự đại, cho rằng mình giỏi hơn mọi người. Nếu có biểu hiện đó, tức là thấy cái ta, chấp cái ta, tướng ta, ngã mạn, đều chẳng không. Có thấy cái ta, chấp cái ta, tướng ta, ngã mạn, tồn tại, thì đó là chương ngại vật của Phật giáo. Khiến cho Phật giáo dần dần suy yếu, trở thành tội nhân của Phật giáo.

Chúng ta phải lấy sự phục hưng Phật giáo làm trách nhiệm của mình, làm cho Phật giáo phát triển làm sứ mạng của mình, chịu khổ chịu cực vì Phật giáo mà nỗ lực. Cam tâm tình nguyện vì Phật giáo mà hy sinh, vì Phật giáo mà làm công việc, vì Phật giáo mà tuyên truyền, chẳng có tư hào xí đồ, chẳng có chút kỳ thị. Mọi người ai ai cũng nghĩ như thế, thì Phật giáo làm gì mà chẳng phục hưng !

Chúng ta phải giữ gìn tông chỉ, người khác sai lầm, tức là mình sai lầm. Nếu nghĩ được như thế, thì sẽ không có tâm phân biệt, cũng không có tâm kỳ thị. Tôi thường nói :

« Hãy thật nhận lỗi mình
Đừng nói lỗi người khác
Lỗi người tức lỗi mình
Đồng thể gọi đại bi ».

Nếu các vị chiếu theo đó mà làm, thì nhất định sẽ hoà bình với nhau, tuyệt đối không có tâm đấu tranh. Do đó có câu :

« Mọi việc đều trôi qua
Nóng giận khó hoá giải
Thật không sinh nóng giận
Sẽ được báu vô giá.

Nếu lại không giận người
Mọi việc đều trôi qua
Phiền não sẽ không sinh
Oan nghiệt làm gì có
Thường nhìn người không đúng
Khổ mình vẫn chưa nguôi ».

Vì quá khứ mình thường thấy người không đúng, cho nên mình rất đau khổ. Hiện tại mình nhìn người đúng, cho nên mình rất an lạc. Khẩu đầu thiền của tôi là : « Tất cả đều O.K », thì sẽ đại cát đại lợi, vạn sự hanh thông.

Bấy giờ, Thiện Tài khắp nhiếp các căn, một lòng muốn thấy Bồ Tát Phổ Hiền. Khởi đại tinh tấn, tâm không thoái chuyển. Liền dùng phổ nhãn, quán sát mười phương tất cả chư Phật, các chúng Bồ Tát, cảnh giới thấy được, đều nghĩ thấy được Bồ Tát Phổ Hiền.

Dùng mắt trí huệ, quán khắp đạo Phổ Hiền, tâm rộng lớn, như hư không. Đại bi kiên cố, như kim cang. Nguyên hết thuở vị lai, thường được đi theo Bồ Tát Phổ Hiền. Niệm niệm tùy thuận, tu hạnh Phổ Hiền, thành tựu trí huệ, nhập vào cảnh giới Như Lai, trụ bậc Phổ Hiền.

Lúc đó, Thiện Tài khắp nhiếp thân tâm, khiến cho các căn giữ quy cụ, không phóng dật, y chiếu Phật pháp để tu trì, một lòng một dạ muốn thấy Bồ Tát Phổ Hiền. Sinh khởi tâm đại tinh tấn, vĩnh viễn không thôi chuyển. Liên dùng phổ nhãn, để quán sát khắp mười phương tất cả chư Phật, và các chúng Bồ Tát, thấy được những cảnh giới vị Phật đó, vị Bồ Tát đó, tự nghĩ rằng đó đều là pháp thân của Bồ Tát Phổ Hiền.

Dùng mắt trí huệ, quán sát khắp đạo Bồ Tát Phổ Hiền, tâm Ngài rộng lớn, như hư không. Tâm đại bi kiên cố, như kim cang. Nguyên hết thảy vị lai, thường được đi theo Bồ Tát Phổ Hiền học tập. Niệm niệm tùy thuận Bồ Tát Phổ Hiền, tu học đại hạnh môn của Bồ Tát Phổ Hiền, thành tựu đại trí huệ của Bồ Tát Phổ Hiền, nhập vào cảnh giới Như Lai, trụ bậc Phổ Hiền.

Bảy giờ, Thiện Tài đồng tử liền thấy Bồ Tát Phổ Hiền ở trong chúng hội trước đức Như Lai, ngồi toà sư tử hoa sen báu. Các chúng Bồ Tát cùng vây quanh, thù đặc nhất, thế gian không ai bằng. Trí huệ cảnh giới vô lượng vô biên, khó dò, khó nghĩ, đồng với chư Phật ba đời, tất cả Bồ Tát không thể quán sát được.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử liền thấy được Bồ Tát Phổ Hiền ở trong chúng hội trước đức Phật, ngồi toà sư tử hoa sen báu. Có các chúng Bồ Tát cùng vây quanh, hiện ra pháp tướng thù thắng đặc biệt nhất, trên thế gian không ai

bằng Ngài được. Cảnh giới trí huệ của Ngài vô lượng vô biên, không dễ gì dò lường được, không dễ gì nghĩ bàn được, đồng với cảnh giới chư Phật ba đời, tất cả Bồ Tát không thể quán sát được cứu kính trí huệ của Bồ Tát Phổ Hiền như thế nào !

Thấy mỗi mỗi lỗ chân lông trên thân Bồ Tát Phổ Hiền, xuất hiện mây quang minh, nhiều như số hạt bụi tất cả thế giới, khắp pháp giới hư không giới tất cả thế giới. Trừ diệt khổ hoạn của tất cả chúng sinh, khiến cho các Bồ Tát sinh đại hoan hỷ.

Thấy mỗi mỗi lỗ chân lông, xuất hiện mây đủ thứ sắc hương diệm, nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật, xông khắp pháp giới hư không giới, tất cả chúng hội đạo tràng của chư Phật.

Thấy mỗi mỗi lỗ chân lông, xuất hiện mây tạp hoa, nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật, mưa xuống các hoa đẹp, khắp pháp giới hư không giới, tất cả chúng hội đạo tràng của chư Phật.

Thấy mỗi mỗi lỗ chân lông, xuất hiện mây hương thụ, nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật, mưa xuống các hương thơm,

khắp pháp giới hư không giới, tất cả chúng hội đạo tràng của chư Phật.

Thấy mỗi mỗi lỗ chân lông, xuất hiện mây y đẹp, nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật, mưa xuống các y đẹp khắp pháp giới hư không giới, tất cả chúng hội đạo tràng của chư Phật.

Thiện Tài đồng tử thấy trên thân của Bồ Tát Phổ Hiền, hiện ra hai mươi thứ thân mây :

1. Trong mỗi mỗi lỗ chân lông, phóng ra mây quang minh nhiều như số hạt bụi tất cả thế giới, khắp pháp giới hư không giới tất cả thế giới. Trừ diệt khổ hoạn của tất cả chúng sinh, khiến cho các Bồ Tát sinh đại hoan hỉ.

2. Lại thấy trong mỗi mỗi lỗ chân lông, xuất hiện mây đủ thứ sắc hương diệm, nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật, xông khắp pháp giới hư không giới, tất cả chúng hội đạo tràng của chư Phật.

3. Lại thấy mỗi mỗi lỗ chân lông, xuất hiện mây tạp hoa, nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật, mưa xuống các hoa đẹp, khắp pháp giới hư không giới, tất cả chúng hội đạo tràng của chư Phật.

4. Lại thấy mỗi mỗi lỗ chân lông, xuất hiện mây hương thụ, nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật, mưa xuống các hương thơm, khắp pháp giới hư không giới, tất cả chúng hội đạo tràng của chư Phật.

5. Lại thấy mỗi mỗi lỗ chân lông, xuất hiện mây y đẹp, nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật, mưa xuống các y

đẹp khắp pháp giới hư không giới, tất cả chúng hội đạo tràng của chư Phật.

Thấy mỗi mỗi lỗ chân lông, xuất hiện mây cây báu, nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật, mưa xuống báu ma ni, khắp pháp giới hư không giới, tất cả chúng hội đạo tràng của chư Phật.

Thấy mỗi mỗi lỗ chân lông, xuất hiện mây thân Trời sắc giới, nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật, đầy khắp pháp giới, khen ngợi bồ đề tâm.

Thấy mỗi mỗi lỗ chân lông, xuất hiện mây thân Trời Phạm Thiên, nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật, khuyến thỉnh Như Lai chuyển bánh xe pháp.

Thấy mỗi mỗi lỗ chân lông, xuất hiện mây thân Thiên Chủ dục giới, nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật, hộ trì pháp luân của tất cả Như Lai.

Thấy mỗi mỗi lỗ chân lông, trong niệm niệm, xuất hiện mây cõi Phật ba đời, nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật, khắp pháp giới hư không giới, vì các chúng sinh

những người không chỗ quay về, thì làm chỗ quay về, những người không chỗ che hộ, thì làm chỗ che hộ, những người không chỗ nương tựa, thì làm chỗ nương tựa.

6. Lại thấy trong mỗi mỗi lỗ chân lông, xuất hiện mây cây báu, nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật, mưa xuống báu ma ni, khắp pháp giới hư không giới, tất cả chúng hội đạo tràng của chư Phật.

7. Lại thấy trong mỗi mỗi lỗ chân lông, xuất hiện mây thân Trời sắc giới, nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật, đầy khắp pháp giới, khen ngợi bồ đề tâm.

8. Lại thấy trong mỗi mỗi lỗ chân lông, xuất hiện mây thân Trời Phạm Thiên, nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật, khuyến thỉnh tất cả chư Phật chuyển bánh xe pháp.

9. Lại thấy trong mỗi mỗi lỗ chân lông, xuất hiện mây thân Thiên Chủ dục giới, nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật, hộ trì pháp luân của tất cả chư Phật.

10. Lại thấy trong mỗi mỗi lỗ chân lông, trong niệm niệm, xuất hiện mây cõi Phật ba đời, nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật, khắp pháp giới hư không giới, vì các chúng sinh những người không chỗ quay về, thì làm chỗ quay về, những người không chỗ che hộ, thì làm chỗ che hộ, những người không chỗ nương tựa, thì làm chỗ nương tựa.

Thấy mỗi mỗi lỗ chân lông, trong niệm niệm, xuất hiện mây cõi Phật thanh tịnh, nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật, khắp pháp giới hư không giới, chư Phật xuất

hiện ra đời ở trong đó, chúng hội Bồ Tát đều đầy đầy.

Thấy mỗi mỗi lỗ chân lông, trong niệm niệm, xuất hiện mây cõi Phật thanh tịnh, bất tịnh, nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật, khắp pháp giới hư không giới, khiến cho chúng sinh tạp nhiễm đều được thanh tịnh.

Thấy mỗi mỗi lỗ chân lông, trong niệm niệm, xuất hiện mây cõi Phật bất tịnh, thanh tịnh, nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật, khắp pháp giới hư không giới, khiến cho chúng sinh tạp nhiễm đều được thanh tịnh.

Thấy mỗi mỗi lỗ chân lông, trong niệm niệm, xuất hiện mây cõi Phật bất tịnh, nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật, khắp pháp giới hư không giới, khiến cho chúng sinh thuần nhiễm đều được thanh tịnh.

Thấy mỗi mỗi lỗ chân lông, trong niệm niệm, xuất hiện mây thân chúng sinh, nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật, khắp pháp giới hư không giới, tùy chúng sinh

đáng được giáo hoá, đều khiến cho họ phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

11. Lại thấy trong mỗi mỗi lỗ chân lông, trong niệm niệm, xuất hiện mây cõi Phật thanh tịnh, nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật, khắp pháp giới hư không giới, chư Phật xuất hiện ra đời ở trong đó, chúng hội Bồ Tát đều đầy đầy.

12. Lại thấy trong mỗi mỗi lỗ chân lông, trong niệm niệm, xuất hiện mây cõi Phật thanh tịnh chẳng thanh tịnh, nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật, khắp pháp giới hư không giới, khiến cho chúng sinh tạp nhiễm đều được thanh tịnh.

13. Lại thấy trong mỗi mỗi lỗ chân lông, trong niệm niệm, xuất hiện mây cõi Phật bất tịnh thanh tịnh, nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật, khắp pháp giới hư không giới, khiến cho chúng sinh tạp nhiễm đều được thanh tịnh.

14. Lại thấy trong mỗi mỗi lỗ chân lông, trong niệm niệm, xuất hiện mây cõi Phật bất tịnh, nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật, khắp pháp giới hư không giới, khiến cho chúng sinh thuần nhiễm đều được thanh tịnh.

15. Lại thấy trong mỗi mỗi lỗ chân lông, trong niệm niệm, xuất hiện mây thân chúng sinh, nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật, khắp pháp giới hư không giới, tùy chúng sinh đáng được giáo hoá, đều khiến cho họ phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Thấy mỗi mỗi lỗ chân lông, trong niệm niệm, xuất hiện mây thân Bồ Tát, nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật, khắp pháp

giới hư không giới, khen ngợi đủ thứ danh hiệu của chư Phật, khiến cho các chúng sinh tăng trưởng căn lành.

Thấy mỗi mỗi lỗ chân lông, trong niệm niệm, xuất hiện mây thân Bồ Tát, nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật, khắp pháp giới hư không giới, tuyên dương tất cả chư Phật Bồ Tát, từ lúc ban đầu phát tâm sinh ra căn lành.

Thấy mỗi mỗi lỗ chân lông, trong niệm niệm, xuất hiện mây thân Bồ Tát, nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật, khắp pháp giới hư không giới, trong mỗi mỗi cõi Phật tất cả cõi Phật, tuyên dương biển nguyện của tất cả Bồ Tát và diệu hạnh thanh tịnh của Bồ Tát Phổ Hiền.

Thấy mỗi mỗi lỗ chân lông, trong niệm niệm, xuất hiện mây hạnh Bồ Tát Phổ Hiền, nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật, khắp pháp giới hư không giới, khiến cho tất cả chúng sinh tâm được đầy đủ, tu tập đầy đủ đạo nhất thiết trí.

Thấy mỗi mỗi lỗ chân lông, trong niệm niệm, xuất hiện mây thân Chánh Giác, nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật, khắp pháp giới hư không giới, ở trong tất cả cõi Phật hiện thành Chánh Giác, khiến cho các Bồ Tát tăng trưởng đại pháp, thành nhất thiết trí.

16. Lại thấy trong mỗi mỗi lỗ chân lông, trong niệm niệm, xuất hiện mây thân Bồ Tát, nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật, khắp pháp giới hư không giới, khen ngợi đủ thứ danh hiệu của chư Phật, khiến cho các chúng sinh tăng trưởng căn lành.

17. Lại thấy trong mỗi mỗi lỗ chân lông, trong niệm niệm, xuất hiện mây thân Bồ Tát, nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật, khắp pháp giới hư không giới, tuyên dương tất cả chư Phật và tất cả Bồ Tát từ lúc ban đầu phát bồ đề tâm sinh ra căn lành.

18. Lại thấy trong mỗi mỗi lỗ chân lông, trong niệm niệm, xuất hiện mây thân Bồ Tát, nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật, khắp pháp giới hư không giới, trong mỗi mỗi cõi Phật tất cả cõi Phật, tuyên dương biển đại nguyện của tất cả Bồ Tát và diệu hạnh thanh tịnh của Bồ Tát Phổ Hiền.

19. Lại thấy trong mỗi mỗi lỗ chân lông, trong niệm niệm, xuất hiện mây hạnh Bồ Tát Phổ Hiền, nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật, khắp pháp giới hư không giới, khiến cho tất cả chúng sinh tâm được đầy đủ, tu tập đầy đủ đạo nhất thiết trí.

20. Lại thấy trong mỗi mỗi lỗ chân lông, trong niệm niệm, xuất hiện mây thân Chánh Giác, nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật, khắp pháp giới hư không giới, ở trong tất cả cõi Phật hiện thành Chánh Giác, khiến cho các Bồ Tát tăng trưởng đại pháp, thành tựu nhất thiết trí.

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử thấy cảnh giới thần thông tự tại của Bồ Tát Phổ Hiền như vậy, khắp thân tâm hoan hỉ, vui mừng vô lượng. Lại quán sát mỗi mỗi phần thân Bồ Tát Phổ Hiền, trong mỗi mỗi lỗ chân lông, đều có ba ngàn đại thiên thế giới, phong luân, thủy luân, địa luân, hoả luân, biển cả, sông ngòi, và các núi báu Tu Di, Thiết Vi, thôn xóm, thành ấp, cung điện, vườn tược, tất cả địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, cõi Diêm La Vương, Thiên Long bát bộ, người, chẳng phải người, dục giới, sắc giới, vô sắc giới, mặt trời, mặt trăng, tinh tú, gió mây, điện chớp, ngày đêm, tháng giờ, và năm kiếp, chư Phật ra đời, Bồ Tát chúng hội, đạo tràng trang nghiêm, những việc như vậy, thấy đều thấy rõ.

Như thấy thế giới này, mười phương hết thấy tất cả thế giới, cũng đều thấy như

vậy. Như thấy hiện tại mười phương thế giới, thuở trước, thuở sau, tất cả thế giới, cũng thấy như vậy, mỗi thứ khác biệt, chẳng tạp loạn nhau.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử thấy cảnh giới thần thông tự tại trên thân của Bồ Tát Phổ Hiền như vậy, thân cũng hoan hỉ, tâm cũng hoan hỉ, vui mừng vô lượng.

Thiện Tài đồng tử lại quán sát mỗi mỗi phần thân Bồ Tát Phổ Hiền, trong mỗi mỗi lỗ chân lông, đều có ba ngàn đại thiên thế giới, phong luân, thủy luân, địa luân, hoả luân, biển cả, sông ngòi, và các núi báu, núi Tu Di, núi Thiết Vi, thôn xóm, thành ấp, cung điện, vườn tược, tất cả địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, cõi Diêm La Vương, Thiên Long bát bộ, người, chẳng phải người, dục giới, sắc giới, vô sắc giới, mặt trời, mặt trăng, tinh tú, gió mây, điện chớp, ngày đêm, tháng giờ, và năm kiếp, chư Phật ra đời, Bồ Tát chúng hội, đạo tràng trang nghiêm, đủ thứ những cảnh giới như vậy, Thiện Tài đồng tử thấy đều thấy rõ ràng, chẳng có sự tạp loạn.

Như thấy ở thế giới này, mười phương hết thấy tất cả thế giới, cũng đều thấy như vậy. Như thấy hiện tại mười phương thế giới, thuở trước thuở sau tất cả thế giới, cũng thấy như vậy, tuy nhiên mỗi thứ đều khác nhau, chẳng tạp loạn nhau.

Như ở chỗ Tỳ Lô Giá Na Như Lai này, thị hiện sức thần thông như vậy. Ở phương đông thế giới Liên Hoa Đức, chỗ đức Phật

Hiền Thủ, hiện sức thần thông cũng lại như thế. Như chỗ đức Phật Hiền Thủ, như vậy phương đông tất cả thế giới. Như phương nam, tây, bắc, bốn hướng, trên, dưới, tất cả thế giới chỗ các đức Như Lai, thị hiện sức thần thông, cũng đều như thế.

Như mười phương tất cả thế giới, như vậy mười phương tất cả cõi Phật, trong mỗi mỗi hạt bụi, đều có pháp giới chư Phật chúng hội. Ở chỗ mỗi mỗi vị Phật, Bồ Tát Phổ Hiền đều ngồi trên toà sư tử hoa sen báu, hiện sức thần thông, cũng đều như thế.

Trong mỗi mỗi thân của Bồ Tát Phổ Hiền đó, đều hiện tất cả cảnh giới ba đời, tất cả cõi Phật, tất cả chúng sinh, tất cả chư Phật xuất hiện ra đời, tất cả chúng Bồ Tát, và nghe lời nói của tất cả chúng sinh, lời nói của tất cả chư Phật, tất cả Như Lai chuyển bánh xe pháp, tất cả Bồ Tát thành tựu các hạnh, tất cả Như Lai du hí thần thông.

Bồ Tát Phổ Hiền ở chỗ đạo tràng đức Tỳ Lô Giá Na Như Lai, thị hiện sức thần thông như vậy. Ở phương đông thế giới Liên Hoa Đức, chỗ đạo tràng của đức Phật Hiền Thủ, thị hiện sức thần thông cũng lại như thế. Như sức thần thông thị hiện ở chỗ đạo tràng đức Phật Hiền Thủ, như vậy ở phương đông tất cả thế giới, đạo tràng của tất cả chư Phật, cũng đều như thế. Chẳng những phương đông như thế, mà ở phương nam, phương tây, phương bắc, phương đông nam, phương tây nam, phương đông bắc, phương tây bắc, phương trên, phương dưới, tất cả thế giới, chỗ đạo tràng của tất cả chư Phật, thị hiện sức thần thông, cũng đều như thế.

Như mười phương tất cả thế giới, như vậy mười phương tất cả cõi Phật, trong mỗi mỗi hạt bụi, đều có pháp giới chư Phật chúng hội đạo tràng. Ở chỗ đạo tràng của mỗi mỗi vị Phật, đều có Bồ Tát Phổ Hiền ngồi trên tòa sư tử hoa sen báu, hiện sức đại oai đức, sức đại thần thông, mười phương cũng đều như thế.

Trong mỗi mỗi thân của Bồ Tát Phổ Hiền đó, đều thị hiện tất cả cảnh giới ba đời, tất cả cõi Phật, tất cả chúng sinh, tất cả chư Phật xuất hiện ra đời, tất cả chúng Bồ Tát, và nghe lời nói của tất cả chúng sinh, lời nói của tất cả chư Phật, tất cả Như Lai chuyển bánh xe pháp, tất cả Bồ Tát thành tựu các hạnh, tất cả Như Lai du hí thần thông. Những cảnh giới đó, đều hiện ra trong thân của Bồ Tát Phổ Hiền.

Thiện Tài đồng tử thấy sức đại thần thông không thể nghĩ bàn của Bồ Tát Phổ Hiền như vậy, liền đắc được mười thứ trí

Ba La Mật. Những gì là mười ? Đó là : Trong niệm niệm, trí Ba la mật đều khắp cùng tất cả cõi Phật. Trong niệm niệm, trí Ba la mật đều đi đến chỗ tất cả chư Phật. Trong niệm niệm, trí Ba la mật đều cúng dường đợc tất cả Như Lai. Trong niệm niệm, trí Ba la mật khắp ở chỗ tất cả các Như Lai, nghe pháp thọ trì. Trong niệm niệm, trí Ba la mật suy gẫm pháp luân của tất cả Như Lai. Trong niệm niệm, trí Ba la mật biết việc đại thần thông không thể nghĩ bàn của tất cả chư Phật. Trong niệm niệm, trí Ba la mật nói một câu pháp, hết thuở vị lai, biện tài vô tận. Trong niệm niệm, trí Ba la mật dùng Bát Nhã thâm sâu, quán tất cả pháp. Trong niệm niệm, trí Ba la mật vào biển thật tướng của tất cả pháp giới. Trong niệm niệm, trí Ba la mật biết tâm tất cả chúng sinh. Trong niệm niệm, trí Ba la mật huệ hạnh Phổ Hiền đều hiện tại tiền.

Thiện Tài đồng tử thấy sức đại thần thông không thể nghĩ bàn của Bồ Tát Phổ Hiền như vậy rồi, liền đắc đợc mười thứ trí Ba La Mật. Những gì là mười thứ trí Ba La Mật? Đó là :

1. Trong niệm niệm, trí Ba la mật đều khắp cùng mười phương tất cả cõi Phật.
2. Trong niệm niệm, trí Ba la mật đều đi đến chỗ đạo tràng mười phương tất cả chư Phật.
3. Trong niệm niệm, trí Ba la mật đều cúng dường đượ tất cả chư Phật.
4. Trong niệm niệm, trí Ba la mật khắp ở chỗ đạo tràng của tất cả chư Phật, nghe pháp thọ trì.
5. Trong niệm niệm, trí Ba la mật suy gẫm pháp luân của tất cả chư Phật.
6. Trong niệm niệm, trí Ba la mật biết việc đại thần thông không thể nghĩ bàn của tất cả chư Phật.
7. Trong niệm niệm, trí Ba la mật nói một câu pháp, hết thuở vị lai, biện tài vô tận.
8. Trong niệm niệm, trí Ba la mật dùng Bát Nhã thâm sâu, quán tất cả pháp.
9. Trong niệm niệm, trí Ba la mật vào biển thật tướng của tất cả pháp giới.
10. Trong niệm niệm, trí Ba la mật biết tâm niệm của tất cả chúng sinh.
11. Trong niệm niệm, trí Ba la mật huệ hạnh của Phổ Hiền đều hiện tại tiền.

Thiện Tài đồng tử đắ đượ như vậy rồi, Bồ Tát Phổ Hiền liền dũ tay phải, rờ đầu Thiện Tài. Rờ đầu rồi, Thiện Tài liền đắ đượ môn tam muội nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật, mỗi môn tam muội đều

có các tam muội nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật làm quyền thuộc.

Mỗi mỗi tam muội, đều thấy biển chư Phật nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật, mà xưa kia chưa từng thấy. Tích tập trợ đạo cụ nhất thiết trí, nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật. Sinh ra pháp thượng diệu nhất thiết trí, nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật. Phát đại thệ nguyện nhất thiết trí, nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật. Vào biển đại nguyện nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật. Trụ đạo xuất yếu nhất thiết trí, nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật. Tu Bồ Tát hạnh nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật. Khởi đại tinh tấn nhất thiết trí, nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật. Đắc được quang minh thanh tịnh nhất thiết trí, nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật.

Thiện Tài đồng tử đắc được mười một thứ trí huệ Ba La Mật như vậy rồi, Bồ Tát Phổ Hiền liền dũi tay phải, rờ đầu Thiện Tài đồng tử. Rờ đầu rồi, Thiện Tài đồng tử liền đắc được môn tam muội nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật, mỗi môn tam muội đều có các tam muội nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật làm quyền thuộc.

Trong mỗi mỗi tam muội, đều thấy biến chư Phật nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật, mà xưa kia chưa từng thấy. Tích tập trợ đạo cụ nhất thiết trí, nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật. Sinh ra pháp thượng diệu nhất thiết trí, nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật. Phát khởi đại thế nguyện nhất thiết trí, nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật. Vào biển đại nguyện nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật. Trụ đạo xuất yếu nhất thiết trí, nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật. Tu hành Bồ Tát hạnh nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật. Khởi đại tinh tấn nhất thiết trí, nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật. Đắc được đại quang minh thanh tịnh nhất thiết trí, nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật.

Những vấn đề này rất quan trọng, mọi người phải chú ý lắng nghe, phải nghiên cứu kỹ càng. Thiện Tài đồng tử từ lúc bắt đầu học Phật pháp, tuy chẳng có ba bước một lay, chín bước một lay, nhưng cũng rất khổ cực, trải qua bao tháng ngày, trèo núi lội nước, chịu nắng chịu mưa, đi khắp nơi tìm cầu thiện tri thức. Thấy được thiện tri thức rồi, cuối đầu đánh lễ, cung kính cầu pháp. Trải qua một trăm mười thành mới đến được chỗ Bồ Tát Phổ Hiền, hướng về Ngài cầu pháp.

Lúc đó, Bồ Tát Phổ Hiền quán sát Thiện Tài đồng tử tham cảnh giới của thiện tri thức, giống như xem trên truyền hình, từng màng từng màng hiện ra ở trước mắt. Bồ Tát Phổ Hiền dùng con mắt pháp thanh tịnh để quán sát nội dung, hoàn toàn thấu hiểu hết. Bèn nghĩ như vậy : « Vị thiện nam tử này, tâm cầu pháp thật là chí thành đến cực điểm. Lành thay ! Vui thay »! Do đó bèn dùng tâm vô duyên đại từ, đồng thể đại bi, để gia trì cho Ngài. Gia trì như thế nào ? Tức là đem công đức của mình hồi hướng

cho người khác. Bồ Tát Phổ Hiền hy vọng Thiện Tài đồng tử đắc được đầy đủ định lực của Ngài. Ban cho Ngài định lực đó, thần thông đó, sự biến hoá đó, trí huệ đó, hoàn toàn vô điều kiện.

Bồ Tát Phổ Hiền tâm từ bi tha thiết, đem hết thầy tất cả công đức, bố thí cho Thiện Tài đồng tử. Vậy tại sao dùng tay phải sờ đầu Thiện Tài đồng tử? Nay đưa ra ví dụ rất nông cạn để nói rõ vấn đề này. Chúng ta hằng ngày dùng tay mở nút điện tắt mở. Khi dùng thì dùng tay bậc nút tắt mở, đèn sẽ sáng lên, chiếu sáng chỗ tối, nếu không có điện thì mất đi tác dụng, sẽ chẳng phát ra ánh sáng. Việc này mọi người tu đạo đều biết. Trí huệ của Bồ Tát Phổ Hiền giống như điện, Thiện Tài đồng tử giống như tay bấm nút điện, khi Bồ Tát Phổ Hiền sờ đầu, tức là ban cho Thiện Tài đồng tử trí huệ. Do đó, Thiện Tài đồng tử đắc được tam muội (tức là chánh định chánh thọ), là người khai mở đại trí huệ.

Thiện Tài đồng tử từ lúc ban đầu tham thiện tri thức, thì niệm niệm không thôi chuyển, niệm niệm tinh tấn, chẳng giải đãi, chẳng mệt mỏi, cho nên hiện tại đắc được sự gia trì của Bồ Tát Phổ Hiền. Vì nhờ có sự cảm ứng đạo giao, cho nên đắc được nhiều môn tam muội này. Trong mỗi một thứ môn tam muội, đều đắc được cảnh giới chưa từng có.

Như ở chỗ đức Phật Tỳ Lô Giá Na, thế giới Ta Bà này, Bồ Tát Phổ Hiền sờ đầu Thiện Tài. Như vậy, hết thầy mười phương thế giới và trong mỗi mỗi hạt bụi thế giới

đó, chỗ tất cả chư Phật trong tất cả thế giới, Bồ Tát Phổ Hiền cũng đều rờ đầu Thiện Tài như thế, các pháp môn đặc được, cũng đều giống nhau.

Như ở chỗ đạo tràng của đức Phật Tỳ Lô Giá Na, thế giới Ta Bà này, Bồ Tát Phổ Hiền rờ đầu Thiện Tài đồng tử. Như vậy, hết thảy mười phương thế giới và trong mỗi mỗi hạt bụi thế giới đó, chỗ tất cả chư Phật trong tất cả thế giới, Bồ Tát Phổ Hiền cũng đều rờ đầu Thiện Tài đồng tử như thế, các pháp môn đặc được, cũng đều giống nhau, không có sự khác biệt.

Bấy giờ, đại Bồ Tát Phổ Hiền bảo Thiện Tài rằng : Thiện nam tử ! Người thấy sức thần thông của ta chẳng ?

Dạ con đã thấy rồi ! Đại Thánh ! Việc đại thần thông không thể nghĩ bàn, chỉ có đức Như Lai mới biết được.

Lúc đó, đại Bồ Tát Phổ Hiền bảo Thiện Tài đồng tử rằng : Thiện nam tử ! Người thấy sức thần thông của ta chẳng !

Thiện Tài đồng tử đáp rằng : Dạ con đã thấy rồi ! Đại Thánh ! Việc Ngài thị hiện đại thần thông không thể nghĩ bàn, chỉ có đức Như Lai mới biết được cảnh giới đó.

Bồ Tát Phổ Hiền nói rằng : Thiện nam tử ! Ta ở trong quá khứ, số kiếp nhiều như

số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật, tu hành Bồ Tát hạnh, cầu nhất thiết trí.

Trong mỗi mỗi kiếp, vì muốn thanh tịnh bồ đề tâm, nên hầu hạ các đức Phật, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật.

Trong mỗi mỗi kiếp, vì tích tập nhất thiết trí phước đức đầy đủ, nên đã thiết lập hội bố thí rộng lớn, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật. Đều khiến cho tất cả thế gian đều nghe biết, phàm ai có sự mong cầu, đều khiến cho họ được đầy đủ.

Trong mỗi mỗi kiếp, vì cầu pháp nhất thiết trí, nên đem tài vật bố thí, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật.

Trong mỗi mỗi kiếp, vì cầu trí huệ của Phật, nên đem thành ấp, xóm làng, đất nước, ngôi vua, vợ con, quyền thuộc, mắt tai, mũi lưỡi, thân thịt, tay chân, cho đến

thân mạng, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật mà bố thí.

Trong mỗi mỗi kiếp, vì cầu đầu nhất thiết trí, nên đem số đầu, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật mà bố thí.

Trong mỗi mỗi kiếp, vì cầu nhất thiết trí, nên ở chỗ các đức Như Lai, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật, cung kính tôn trọng, hầu hạ cúng dường, y phục, đồ dùng nằm ngồi, thức ăn uống, thuốc thang, tất cả vật cần dùng, thấy đều dâng cúng. Ở trong pháp của các đức Phật đó, xuất gia học đạo, tu hành Phật pháp, hộ trì chánh giáo.

Bồ Tát Phổ Hiền nói với Thiện Tài đồng tử rằng :
Thiện nam tử ! Ta ở trong quá khứ, trải qua số đại kiếp nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật, tu hành Bồ Tát hạnh, vì cầu nhất thiết trí huệ, vì diệt trừ tất cả ngu si.

Trong mỗi mỗi kiếp, vì muốn thanh tịnh bồ đề tâm, tức cũng là viên mãn bồ đề tâm, chứng được vô thượng bồ đề, cho nên hầu hạ các đức Phật, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật.

Trong mỗi mỗi kiếp, vì tích tập nhất thiết trí phước đức viên mãn đầy đủ, cho nên đã thiết lập hội bố thí rộng lớn, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật. Điều khiến cho tất cả chúng sinh thế gian trong mười phương đều nghe biết, phàm ai có sự mong cầu, ta đều khiến cho họ được đầy đủ nguyện vọng của họ. Bất cứ cầu nội tài của ta (đầu mắt tuỷ não), hoặc là ngoại tài của ta (đất nước vợ con), ta đều bố thí, không có tư hào tâm xén tiếc, tâm ích kỷ, tâm lợi mình. Chỉ biết bố thí, lợi ích tất cả chúng sinh, không có xí đồ, không có sở cầu.

Trong mỗi mỗi kiếp, vì cầu pháp nhất thiết trí, nên ta đã từng đem tài vật bố thí cho người cần dùng, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật. Bất cứ họ mong cầu gì, ta đều bố thí cho họ, khiến cho họ toại tâm mãn nguyện đầy đủ.

Trong mỗi mỗi kiếp, vì cầu trí huệ của Phật, nên ta đã từng đem thành ấp, xóm làng, đất nước, ngôi vua, vợ con, quyến thuộc, mất tai mũi lưỡi, thân thịt tay chân, cho đến thân mạng, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật mà bố thí.

Có người hỏi : « Hoá duyên là hoá vàng bạc châu báu, y phục thức ăn uống. Có người xin cái đầu người, xin cái đầu người để làm gì » ? Câu hỏi này rất có ý nghĩa, đây là từ giả sử, vì vật mà chúng ta khó xả bỏ nhất là cái đầu của mình, nhưng Bồ Tát Phổ Hiền Ngài đã phát được nguyện này, nếu có người cầu xin Ngài cái đầu, thì Ngài chẳng xén tiếc mà bố thí, đây là tinh thần của Bồ Tát, chúng ta phàm phu vốn làm chẳng được, ai mà cắt cái đầu của mình xuống để bố thí !

Bồ thí là làm cho người khác mãn nguyện, chẳng phải làm cho mình mãn nguyện. Bồ thí là xả bỏ không được, cũng phải xả bỏ được, do đó có câu : « Khó xả mà xả được », đây mới thật là bồ thí. Bồ thí phải có tư tưởng tam luân thể không, không có sự chấp trước, nếu có sự chấp trước thì sẽ có sự quái ngại; nếu có sự quái ngại thì không thể lìa khỏi cảnh giới điên đảo mộng tưởng; nếu muốn lìa khỏi điên đảo mộng tưởng, thì sẽ chứng được quả vị cứu kính Niết Bàn, nên phải buông bỏ quái ngại, phát bồ đề tâm, tu bồ đề giác đạo.

Nếu buông bỏ chẳng đặng tình ái, phải có tinh thần dứt khoát, dùng kiếm trí huệ chặt đứt con ma tình ái, thì sẽ chẳng còn phiền não tình ái nữa, chuyên tâm nhất chí tu hành, dũng mãnh tinh tấn tiến về trước, tuyệt đối đừng lùi về sau, thì sẽ tương ưng với đạo.

Các vị chú ý ! Chìa khoá tu hành tức là khai mở tư tưởng, buông bỏ được. Buông chẳng được thì càng phải buông; bỏ chẳng được thì càng phải bỏ. Tại sao ? Vì khiến cho bạn chẳng còn tâm tham, khiến cho bạn chẳng còn sự chấp trước. Nếu chẳng còn tâm tham, thì chẳng còn sự chấp trước. Như vậy thì mọi thứ tư tưởng đều sẽ khai thông, mọi thứ đều buông bỏ xuống đặng. Các vị phải nghiên cứu về vấn đề này. Khi nào nghiên cứu minh bạch, thì khi đó sẽ khai mở đại trí huệ.

Chúng ta phải tôn chiếu những gì các Bồ Tát tu hành trong quá khứ, làm mô phạm. Do đó có câu : « Lựa thiện mà theo, không thiện thì bỏ », điều mà con người xả bỏ không được là cái đầu, nhưng đầu cũng phải xả bỏ. Nếu xả bỏ bồ thí đầu cho người khác, thì còn có gì để tranh, để tham, để mong cầu ? Không tranh, không tham, không cầu,

không ích kỷ, không lợi mình, tức là Phật giáo đồ chân chánh.

Bồ Tát Phổ Hiền Ngài phát nguyện bố thí đầu, có phải có người xin Ngài cái đầu ? Chắc chắn sẽ có. Tại sao ? Vì Ngài phát nguyện này, thì chắc chắn sẽ có người làm cho Ngài mãn nguyện, xem Ngài là thật hay là giả, để khảo nghiệm Ngài. Nếu trải qua được sự khảo nghiệm thì mới là thật; bằng không, nói mà làm không được, thì không có ích gì. Do đó có câu :

«Tất cả đều là thử thách
Xem bạn làm thế nào ?
Đối cảnh không nhận thức
Phải làm lại từ đầu ».

Có người nói : « Bồ Tát phát nguyện này thật là ngu », phải, bạn nghĩ như thế thật là thông minh hơn Bồ Tát Phổ Hiền, cho nên bạn làm chẳng được những điều Bồ Tát Phổ Hiền đã làm, bạn làm Bồ Tát Phổ Hiền ! Bạn phải biết Bồ Tát Phổ Hiền là vì cầu nhất thiết trí huệ. Bất cứ là đại trí huệ, là tiểu trí huệ, hoặc là thô trí huệ, hoặc là tế trí huệ, Ngài đều cầu chứng, cho nên Ngài chẳng có cái thông minh của bạn.

Trong mỗi mỗi kiếp, vì cầu đầu nhất thiết trí, nên ta đã từng đem số đầu, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật mà bố thí. Bất cứ người cần gì, ta đều bố thí, tuyệt đối không có tư tưởng tham xen, bỏ chẳng dặng.

Trong mỗi mỗi kiếp, vì cầu nhất thiết trí huệ, nên ta đã từng ở chỗ đạo tràng của chư Phật, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật, cung kính tôn trọng chư Phật, thừa sự cúng dường chư Phật, đem y phục, đồ

dùng nằm ngồi, thức ăn uống, thuốc thang, tất cả vật cần dùng, thầy đều dâng cúng chư Phật. Ở trong pháp của các đức Phật đó, xuất gia học đạo, tu hành Phật pháp, hộ trì chánh giáo.

Thiện nam tử ! Ta ở trong biển kiếp như vậy, tự nhớ lại, chưa từng trong một niệm, chẳng thuận theo lời dạy của Phật. Trong một niệm, chưa từng sinh tâm sân hại, tâm ta và của ta, tâm ta và người khác biệt. Chưa từng xa lìa tâm bồ đề, ở trong sinh tử, chưa từng khởi tâm nhàm mỏi, tâm lười biếng, tâm chướng ngại, tâm mê hoặc. Chỉ trụ tâm bồ đề vô thượng, không thể trở ngại phá hoại được, tích tập nhất thiết trí pháp trợ đạo.

Bồ Tát Phổ Hiền lại nói: Thiện nam tử ! Ta ở trong biển đại kiếp lâu dài như vậy, ta tự nhớ lại, chưa từng trong khoảng một niệm, chẳng thuận theo lời dạy của chư Phật. Trong khoảng một niệm, chưa từng sinh tâm sân hại, chẳng có tâm cống cao và ngã mạn, hoặc sinh khởi tâm mình bất phàm, hoặc sinh khởi tâm ta và người khác biệt, mà là lúc nào cũng sinh tâm từ bi, tâm thương xót. Trong niệm niệm, chưa từng xa lìa tâm bồ đề, tuy ở trong sinh tử, mà chẳng khởi tâm nhàm mỏi. Bồ Tát đại thừa ở trong sinh tử mà chẳng nhàm chán sinh tử, lìa sinh tử mà chẳng dứt sinh tử. Tại sao? Vì cứu độ chúng sinh lìa khổ được vui. Chẳng

giống như người nhị thừa, ích kỷ lợi mình, chỉ lo cho mình lìa sinh tử, chẳng màng đến sinh tử của chúng sinh. Cho nên người nhị thừa xem ba cõi như lao ngục, coi sinh tử như oan gia.

Bồ Tát đại thừa thì thấy việc tỉnh việc thoát khỏi thế gian, chẳng phải thấy việc mê việc đoạ trầm luân. Các Ngài tuy ở trong sáu nẻo luân hồi, mà chẳng mê, chẳng mất tâm bồ đề. Tuy thân ở trong địa ngục độ chúng sinh, mà tâm giống như ngồi trên tòa hoa sen báu độ chúng sinh, chẳng có sự phân biệt đó đây.

Bồ Tát Phổ Hiền lại nói: Trong niệm niệm chưa từng sinh tâm lười biếng, chưa từng sinh tâm chướng ngại, chưa từng sinh tâm mê hoặc. Chỉ trụ tâm đại bồ đề vô thượng, kiên cố như kim cương, không thể trở ngại phá hoại được, tích tập nhất thiết trí pháp trợ đạo.

Các vị! Hãy phản tỉnh, chúng ta ở trong khoảng một niệm có tinh tấn tu hành như thế chẳng! Ở trong một niệm có sinh tâm thoái chuyển chẳng! Ở trong một niệm có sinh tâm hoài nghi đối với Phật pháp chẳng! Ở trong một niệm có sinh tâm giải đãi đối với Phật pháp chẳng! Phải ở chỗ này mà dụng công phu, phải hồi quang phản chiếu, phải trở về cầu nơi chính mình. Nhìn xem mình Phật giáo đồ như thế nào? Hãy kiểm thảo một phen, rằng mình trong khoảng một niệm có siêng cầu vô thượng đạo, có phát tâm đại bồ đề chưa? Nếu có, thì nên tiếp tục nỗ lực, hướng về trước học tập, phải tranh thủ đi trước. Dẹp bỏ hết thói quen lười biếng, giải đãi, phải phát tâm dũng mãnh siêng tu giới định huệ, diệt trừ tham sân si, đó là bốn phạm của người tu hành.

Thiện nam tử! Ta trang nghiêm cõi Phật, dùng tâm đại bi, cứu hộ chúng sinh, giáo hoá thành tựu, cúng dường chư Phật, hầu hạ thiện tri thức. Vì cầu chánh pháp, hoằng tuyên hộ trì. Tất cả nội tài và ngoại tài, thấy đều xả bỏ được, cho đến thân mạng, cũng không xén tiếc. Tất cả biển kiếp, nói các nhân duyên. Biển kiếp có thể hết, tâm bố thí của ta không hết được.

Thiện nam tử! Ta dùng công đức để trang nghiêm thanh tịnh cõi nước chư Phật, dùng tâm đại bi, cứu hộ tất cả chúng sinh, giáo hoá tất cả chúng sinh, thành tựu tất cả chúng sinh, cúng dường tất cả chư Phật, hầu hạ tất cả thiện tri thức. Ta vì cầu chánh pháp, mới hoằng dương Phật pháp, tuyên truyền, hộ trì Phật pháp. Hết thấy tất cả nội tài và ngoại tài, thấy đều bố thí hết, cho đến thân mạng, cũng không xén tiếc. Trong tất cả biển kiếp, diễn nói đủ thứ nhân duyên. Biển kiếp có thể hết, mà tâm bố thí của ta không khi nào hết được.

Thiện nam tử! Ở trong biển pháp của ta, không có một chữ, không có một câu, chẳng phải xả thí ngôi Chuyển Luân Vương mà cầu được, chẳng phải xả thí tất cả hết thấy mà cầu được.

Thiện nam tử! Ở trong biển pháp của ta, không có một chữ, không có một câu nào, chẳng phải do ta xả thí ngôi Chuyển Luân Vương mà cầu được, chẳng phải do ta xả thí tất cả hết thảy mà cầu được.

Thiện nam tử! Pháp của ta cầu, đều vì cứu hộ tất cả chúng sinh. Một lòng suy gẫm, nguyện các chúng sinh được nghe pháp đó. Nguyện dùng trí huệ quang minh chiếu khắp thế gian. Nguyện vì khai thị trí huệ xuất thế gian. Nguyện khiến cho chúng sinh đều được an lạc. Nguyện khen ngợi khắp hết thảy công đức của chư Phật. Nhân duyên thưở xưa của ta như vậy, trong biển kiếp nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật, nói không thể hết được.

Thiện nam tử! Pháp của ta cầu trí huệ, đều vì cứu hộ tất cả chúng sinh. Ta một lòng suy gẫm, nguyện hết thảy chúng sinh được nghe pháp đó. Nguyện dùng trí huệ quang minh chiếu khắp tâm hết thảy chúng sinh của tất cả thế gian. Ta nguyện vì tất cả chúng sinh khai thị trí huệ xuất thế gian. Ta nguyện khiến cho hết thảy chúng sinh đều được an lạc, sớm chúng được bỏ đề giác đạo. Ta nguyện tán thán khen ngợi khắp hết thảy công đức của chư Phật. Dù thứ nguyện ta đã phát ra, tu đủ thứ hạnh, cầu đủ thứ trí huệ, đó là nhân duyên thưở xưa của ta, trải qua trong biển

kiếp nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật, nói tỉ mỉ cũng không thể nào hết được.

Bởi vậy, thiện nam tử! Ta nhờ sức pháp trợ đạo, sức các căn lành, sức đại chí nguyện, sức tu công đức, sức suy gẫm tất cả pháp như thật, sức con mắt trí huệ, sức oai thần của Phật, sức đại từ bi, sức tịnh thân thông, sức thiện tri thức như vậy, nên đắc được pháp thân thanh tịnh ba đời bình đẳng rốt ráo này.

Lại đắc được sắc thân thanh tịnh vô thượng, vượt qua các thế gian, tùy tâm ưa thích của các chúng sinh mà hiện thân, vào tất cả cõi, khắp tất cả mọi nơi. Nơi các thế giới, rộng hiện thân thông, khiến cho ai thấy được cũng đều vui mừng.

Bởi nhân duyên đó, này thiện nam tử! Cho nên ta nhờ sức lực pháp trợ đạo, sức lực các căn lành, sức lực đại chí nguyện, sức lực tu công đức, sức lực suy gẫm tất cả pháp như thật, sức lực con mắt trí huệ, sức lực đại oai thần của Phật, sức lực đại từ bi, sức lực thanh tịnh thân thông, sức lực thiện tri thức, do những nhân duyên đó, nên chúng đắc được pháp thân thanh tịnh ba đời bình đẳng rốt ráo này.

Lại đắc được sắc thân thanh tịnh vô thượng, vượt qua các thế gian, tùy thuận tâm ưa thích của tất cả chúng sinh mà vì họ hiện thân, tùy loài giáo hoá, vào tất cả cõi, khắp tất cả mọi nơi. Nơi tất cả thế giới, thị hiện tất cả thần thông biến hoá rộng lớn, vì khiến cho ai thấy và nghe được cũng đều sinh tâm đại hoan hỷ.

Thiện nam tử! Ngươi hãy quán sắc thân của ta như vậy. Sắc thân của ta đây, đã thành tựu trong vô biên biển kiếp. Vô lượng ngàn ức Na do tha kiếp, khó thấy, khó nghe được.

Thiện nam tử! Nếu có chúng sinh chưa từng trông căn lành và Thanh Văn Bồ Tát trông ít căn lành, còn không nghe được danh hiệu của ta, hà huống là thấy được thân ta.

Thiện nam tử! Ngươi hãy quán sắc thân của ta như vậy. Sắc thân của ta đây, đã thành tựu trong vô biên biển kiếp. Dù vô lượng ngàn ức Na do tha kiếp, cũng không dễ gì thấy được, cũng không dễ gì nghe được.

Thiện nam tử! Nếu có chúng sinh chưa từng trông căn lành, hoặc Thanh Văn Bồ Tát trông chút ít căn lành, còn không nghe được danh hiệu của ta, hà huống là thấy được sắc thân của ta.

Thiện nam tử! Nếu có chúng sinh nghe được danh hiệu ta, thì không còn thối chuyển nơi A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Nếu thấy, hoặc xúc chạm, hoặc nghinh đón, hoặc đưa rước, hoặc tạm thời theo ta, cho đến ở trong mộng thấy nghe được ta, thì cũng đều như thế.

Thiện nam tử! Nếu có chúng sinh nghe được danh hiệu ta, thì sẽ không còn sinh tâm thối chuyển nơi A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, ngày càng tinh tấn hơn, ngày càng phát tâm đại bồ đề. Hoặc nếu thấy sắc thân của ta, hoặc xúc chạm quang minh của ta, hoặc nghinh đón ta, hoặc đưa rước ta, hoặc tạm thời theo ta, cho đến ở trong mộng thấy nghe được danh hiệu ta, thì cũng đều như thế, không còn thối chuyển tâm bồ đề.

Hoặc có chúng sinh, một ngày, một đêm, nghĩ nhớ đến ta, liền được thành thực. Hoặc bảy ngày, bảy đêm, nửa tháng, một tháng, nửa năm, một năm, trăm năm, ngàn năm, một kiếp, trăm kiếp, cho đến số kiếp nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật, nghĩ nhớ đến ta mà thành thực.

Hoặc một đời, hoặc trăm đời, cho đến số đời nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật, nghĩ nhớ đến ta mà thành thực. Hoặc thấy ta phóng đại quang minh, hoặc thấy ta chấn động cõi Phật, hoặc sinh sợ hãi, hoặc sinh hoan hỷ, đều được thành thực.

Hoặc có chúng sinh, trong một ngày một đêm nghĩ nhớ đến ta, liền được thành thực A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, tức cũng là không thối chuyển tâm bồ đề. Hoặc có chúng sinh, trong bảy ngày bảy đêm, hoặc nửa tháng một tháng, hoặc nửa năm một năm, hoặc trăm năm ngàn năm, hoặc một kiếp trăm kiếp, cho đến số kiếp nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật, nghĩ nhớ đến ta mà thành thực A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, không thối chuyển tâm bồ đề.

Hoặc một đời, hoặc trăm đời, cho đến số đời nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật, nghĩ nhớ đến ta mà thành thực A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, không thối chuyển tâm bồ đề. Hoặc thấy được ta phóng đại quang minh, hoặc thấy được ta chấn động cõi Phật, hoặc sinh sợ hãi, hoặc sinh hoan hỷ, đều được thành thực quả vị A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Thiện nam tử! Ta dùng môn phương tiện nhiều như số hạt bụi cõi Phật như vậy, khiến cho các chúng sinh, được bất thối

chuyển nơi A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Thiện nam tử! Nếu có chúng sinh, thấy nghe cõi nước thanh tịnh của ta, thì sẽ được sinh về cõi thanh tịnh đó. Hoặc có chúng sinh, thấy nghe thân thanh tịnh của ta, thì sẽ được sinh trong thân thanh tịnh của ta.

Thiện nam tử! Người nên quán sát thân thanh tịnh này của ta.

Thiện nam tử! Ta dùng môn phương tiện nhiều như số hạt bụi cõi Phật như vậy, khiến cho tất cả chúng sinh, được bất thối chuyển nơi A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Thiện nam tử! Nếu có chúng sinh, thấy nghe cõi nước thanh tịnh của ta, thì chắc chắn sẽ được sinh về cõi thanh tịnh đó. Hoặc có chúng sinh, thấy nghe thân thanh tịnh của ta, thì chắc chắn sẽ được sinh trong sắc thân thanh tịnh của ta.

Thiện nam tử! Người nên quán sát sắc thân thanh tịnh này của ta, thì nhất định người sẽ sinh trong pháp thân của ta.

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử quán sát thân Bồ Tát Phổ Hiền, chi tiết từng tướng tốt, trong mỗi mỗi lỗ chân lông, đều có bất khả thuyết bất khả thuyết biến cõi Phật.

Mỗi mỗi biển cõi, đều có chư Phật xuất hiện ra đời, chúng đại Bồ Tát cùng vây quanh.

Lại thấy tất cả biển cõi đó, có đủ thứ sự kiến lập, đủ thứ hình trạng, đủ thứ trang nghiêm, đủ thứ núi lớn bao quanh khắp nơi, đủ thứ mây màu sắc che phủ hư không, đủ thứ chư Phật xuất hiện ra đời, diễn nói đủ thứ pháp. Những việc như vậy, thấy đều khác nhau.

Lại thấy Bồ Tát Phổ Hiền ở trong mỗi mỗi biển thế giới, hiện ra thân mây hoá Phật, nhiều như số hạt bụi cõi Phật, khắp cùng mười phương tất cả thế giới, giáo hoá chúng sinh, khiến cho họ hướng về A nậu đà la tam miệu tam bồ đề.

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử lại thấy thân mình, ở trong thân Bồ Tát Phổ Hiền, ở trong mười phương tất cả thế giới, giáo hoá chúng sinh.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử quán sát thân Bồ Tát Phổ Hiền, chi tiết từng tướng tốt, trong mỗi mỗi lỗ chân lông, đều có bất khả thuyết bất khả thuyết biển cõi Phật. Trong

mỗi mỗi biển cõi, đều có chư Phật xuất hiện ra đời, chúng đại Bồ Tát cùng vây quanh.

Lại thấy tất cả biển cõi đó, có đủ thứ kiến lập, có đủ thứ hình trạng, có đủ thứ trang nghiêm, có đủ thứ núi lớn bao quanh khắp nơi, có đủ thứ mây màu sắc che phủ hư không, có đủ thứ chư Phật xuất hiện ra đời, diễn nói đủ thứ diệu pháp. Đủ thứ những việc như vậy, thấy đều khác nhau. Giống như tướng trạng thế giới, có thế giới hình tròn, có thế giới hình vuông, có thế giới ngửa, có thế giới úp, đủ thứ sự khác nhau.

Lại thấy Bồ Tát Phổ Hiền ở trong mỗi mỗi biển thế giới, hiện ra thân mây hoá Phật, nhiều như số hạt bụi cõi Phật, khắp cùng mười phương tất cả thế giới, giáo hoá tất cả chúng sinh, khiến cho họ hướng về A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử lại thấy thân mình, ở trong thân Bồ Tát Phổ Hiền, ở trong mười phương tất cả thế giới, giáo hoá tất cả chúng sinh, chẳng những ở tại một thế giới giáo hoá chúng sinh, mà là ở trong mười phương hết thấy thế giới, đồng thời giáo hoá chúng sinh. Cảnh giới này thật là không thể nghĩ bàn.

Có người khởi vọng tưởng: “Thân của Bồ Tát Phổ Hiền, làm sao mà dung nạp Thiện Tài đồng tử”? Trong đoạn Kinh văn trước, chẳng phải có nói trong mỗi lỗ chân lông của Bồ Tát Phổ Hiền, có thể dung nạp các thế giới nhiều như số hạt bụi vô lượng cõi Phật. Tức nhiên được như thế, hiện tại Thiện Tài đồng tử vào trong thân Bồ Tát Phổ Hiền, thì đâu có gì là lạ? Là chuyện bình thường thôi, đừng có cho là quái lạ.

Thiện Tài đồng tử lại gần gũi các vị thiện tri thức, nhiều như số hạt bụi cõi Phật, đắc được căn lành trí huệ quang minh, so với căn lành thấy được Bồ Tát Phổ Hiền, chẳng bằng một phần trăm, chẳng bằng một phần ngàn, chẳng bằng một phần trăm ngàn, chẳng bằng một phần trăm ngàn ức, cho đến toán số ví dụ, cũng không bằng được.

Đó là do Thiện Tài đồng tử từ lúc ban đầu phát tâm, cho đến thấy được Bồ Tát Phổ Hiền, trong khoảng giữa thời gian đó vào tất cả biển cõi nước chư Phật. Nay ở trong một lỗ chân lông của Bồ Tát Phổ Hiền, một niệm vào biển cõi nước chư Phật, hơn số trước gấp bội, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật. Như một lỗ chân lông, tất cả lỗ chân lông cũng đều như thế.

Thiện Tài đồng tử lại gần gũi các vị thiện tri thức nhiều như số hạt bụi cõi Phật, đắc được căn lành trí huệ quang minh, so với căn lành thấy được Bồ Tát Phổ Hiền, không thể nào so sánh được, khác nhau một trời một vực, chẳng bằng một phần trăm, chẳng bằng một phần ngàn,

chẳng bằng một phần trăm ngàn, chẳng bằng một phần trăm ngàn ức, cho đến toán số ví dụ, cũng không bằng được.

Đó là do Thiện Tài đồng tử từ lúc ban đầu phát tâm, cho đến thấy được Bồ Tát Phổ Hiền, trong khoảng giữa thời gian đó vào tất cả biển cõi nước chư Phật. Nay ở trong một lỗ chân lông của Bồ Tát Phổ Hiền, khoảng một niệm vào biển cõi nước chư Phật, hơn số trước gấp bội nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật. Như một lỗ chân lông, tất cả lỗ chân lông cũng đều như thế.

Thiện Tài đồng tử ở trong lỗ chân lông của Bồ Tát Phổ Hiền, đi một bước, trải qua các thế giới, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật. Đi như vậy, hết kiếp thuở vị lai, cũng không biết được biển cõi thứ lớp, biển cõi tạng, biển cõi khác biệt, biển cõi vào khắp, biển cõi thành, biển cõi hoại, biển cõi trang nghiêm, hết thủy bờ mé, trong một lỗ chân lông.

Cũng không biết được biển Phật thứ lớp, biển Phật tạng, biển Phật khác biệt, biển Phật vào khắp, biển Phật sinh, biển Phật diệt, hết thủy bờ mé.

Cũng không biết được biển chúng Bồ Tát thứ lớp, biển chúng Bồ Tát tạng, biển

chúng Bồ Tát khác biệt, biến chúng Bồ Tát vào khắp, biến chúng Bồ Tát tập, biến chúng Bồ Tát tan, hết thấy bờ mé.

Cũng không biết được vào cõi chúng sinh, biết căn chúng sinh, giáo hoá điều phục các chúng sinh trí huệ, Bồ Tát trụ thâm sâu tự tại, Bồ Tát vào các địa, các đạo, hết thấy biển bờ mé như vậy.

Thiện Tài đồng tử ở trong lỗ chân lông của Bồ Tát Phổ Hiền, đi một bước về phía trước, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật. Đi như vậy, hết kiếp thuở vị lai, cũng không biết được biển cõi thứ lớp, biển cõi tạng, biển cõi khác biệt, biển cõi vào khắp, biển cõi thành, biển cõi hoại, biển cõi trang nghiêm, hết thấy bờ mé, trong một lỗ chân lông.

Cũng không biết được biển Phật thứ lớp, biển Phật tạng, biển Phật khác biệt, biển Phật vào khắp, biển Phật sinh, biển Phật diệt, hết thấy bờ mé.

Cũng không biết được biển chúng Bồ Tát thứ lớp, biển chúng Bồ Tát tạng, biển chúng Bồ Tát khác biệt, biển chúng Bồ Tát vào khắp, biển chúng Bồ Tát tập, biển chúng Bồ Tát tan, hết thấy bờ mé.

Cũng không biết được vào cõi chúng sinh, biết căn chúng sinh, giáo hoá điều phục các chúng sinh trí huệ, Bồ Tát trụ thâm sâu tự tại, Bồ Tát vào các địa các đạo, hết thấy biển bờ mé như vậy.

Thiện Tài đồng tử ở trong cõi lộ chân lông Bồ Tát Phổ Hiền, hoặc trong một cõi, trải qua một kiếp, đi như vậy, cho đến trải qua số kiếp nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật, đi như vậy, cũng chẳng phải kiếp này mất, thì kiếp kia hiện. Niệm niệm khắp cùng vô biên biển cõi, giáo hoá chúng sinh, khiến cho họ hướng về A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Thiện Tài đồng tử ở trong cõi lộ chân lông Bồ Tát Phổ Hiền, hoặc trong một cõi, trải qua một kiếp, đi như vậy, cho đến trải qua số kiếp nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật, đi như vậy, cũng chẳng phải kiếp này mất, thì kiếp kia hiện. Trong niệm niệm khắp cùng vô biên biển cõi, giáo hoá chúng sinh, khiến cho họ hướng về quả Phật A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Lúc bấy giờ, Thiện Tài đồng tử liền thứ lớp đắc được các biển hạnh nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền, đồng với Bồ Tát Phổ Hiền, đồng với chư Phật. Một thân đầy khắp tất cả thế giới. Đồng cõi, đồng hạnh, đồng Chánh Giác, đồng thần thông, đồng bánh xe pháp, đồng biện tài, đồng lời nói, đồng âm thanh, đồng sức không sợ hãi,

đồng chỗ trụ của Phật, đồng đại từ bi, giải thoát tự tại không thể nghĩ bàn, thấy đều đồng nhau.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử liền thứ lớp đặc được các biến đại hạnh nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền, đồng với Bồ Tát Phổ Hiền, đồng với chư Phật. Một thân đầy khắp tất cả thế giới. Tất cả cõi cũng như nhau, hạnh tu hành cũng như nhau, thành Phật cũng như nhau, thần thông cũng như nhau, chuyển bánh xe diệu pháp cũng như nhau, biện tài vô ngại cũng như nhau, lời nói cũng như nhau, âm thanh cũng như nhau, mười lực cũng như nhau, bốn vô úy cũng như nhau, chỗ trụ của Phật cũng như nhau, đại từ bi cũng như nhau, giải thoát tự tại không thể nghĩ bàn, thấy đều đồng nhau.

Bấy giờ, đại Bồ Tát Phổ Hiền bèn nói kệ rằng:

Lúc đó, đại Bồ Tát Phổ Hiền tâm bi tha thiết, bèn đối với đại chúng trong pháp hội nói bài kệ dưới đây rằng:

**Các ông nên trừ các cấu hoặc
Nhất tâm bất loạn mà lắng nghe
Ta nói Như Lai đủ các độ
Tất cả giải thoát đạo chân thật.**

Bồ Tát Phổ Hiền nói với đại chúng rằng: Các ông nên trừ sạch tất cả bụi trần dơ bẩn và tất cả sự mê hoặc. Phải nhất tâm bất loạn chú ý lắng nghe ta nói pháp. Hiện

tại ta nói Phật đầy đủ tất cả các độ, tất cả pháp môn giải thoát đạo chân thật.

**Xuất thế điều nhu thắng trượng phu
Tâm Ngài thanh tịnh như hư không
Luôn phóng trí như nhật đại quang minh
Khắp khiến quần sinh diệt si tối.**

Vị đại trượng phu thù thắng xuất thế này, điều ngự chúng sinh ba cõi, khiến cho họ nhu hoà, không còn căng cứng. Tâm của Ngài rất thanh tịnh như hư không, hoàn toàn không có tạp niệm. Ngài luôn phóng ra trí huệ đại quang minh như mặt trời, do đó có câu: “Trí Phật như ngàn mặt trời”. Chiếu khắp tâm chúng sinh, khiến cho chúng sinh diệt trừ tham sân si b a độc đen tối, hiện ra trí huệ đại quang minh.

**Như Lai rất khó nghe thấy được
Vô lượng ức kiếp nay mới gặp
Như hoa ưu đàm hiện nhất thời
Bởi vậy nên nghe công đức Phật.**

Phật chẳng dễ gì thấy được, cũng chẳng dễ gì nghe được pháp của Phật nói. Trải qua vô lượng ức kiếp rồi, đến nay mới gặp được Phật xuất hiện ra đời, giống như hoa ưu đàm một khi xuất hiện thì liền nở liền tàn. Bởi nhân duyên đó, nên tĩnh tâm lắng nghe công đức của Phật, đừng để mất đi cơ hội, đây là cơ hội tốt trăm ngàn vạn kiếp khó gặp được.

**Tùy thuận các việc làm thế gian
Ví như huyền sư hiện các nghiệp
Chỉ vì khiến tâm chúng sinh vui
Chưa từng phân biệt khởi tướng niệm.**

Tùy thuận tất cả các việc làm thế gian, ví như nhà huyền thuật, thị hiện ra tất cả cảnh giới, tất cả các nghiệp, chỉ vì khiến tâm của tất cả chúng sinh hoan hỷ, mà ông ta chưa từng phân biệt sinh khởi tướng niệm, ông ta chỉ biết làm huyền thuật biến hoá.

Bấy giờ, các Bồ Tát đã nghe Bồ Tát Phổ Hiền nói rồi, một lòng khát ngưỡng. Liên muốn được nghe công đức chân thật của Như Lai Thế Tôn, đều nghĩ như vậy: Bồ Tát Phổ Hiền tu đủ các hạnh, thể tánh thanh tịnh, hết thảy lời nói, thảy đều không hư. Tất cả Như Lai, đều cùng khen ngợi, nghĩ như vậy rồi, sinh tâm khát ngưỡng thâm sâu.

Lúc đó, tất cả các Bồ Tát đã nghe Bồ Tát Phổ Hiền nói rồi, đại chúng một lòng khát ngưỡng. Liên muốn được nghe công đức chân thật của Như Lai Thế Tôn, đại chúng đều nghĩ như vậy: Bồ Tát Phổ Hiền tu đầy đủ tất cả các hạnh, thể tánh của Ngài thanh tịnh, hết thảy lời nói của Ngài, đều là chân thật không hư. Mười phương ba đời tất cả chư Phật, đều cùng khen ngợi Bồ Tát Phổ Hiền, đại

chúng nghĩ như vậy rồi, sinh tâm khát ngưỡng thâm sâu, muốn Bồ Tát Phổ Hiền diễn nói ngay lập tức.

Bấy giờ, Bồ Tát Phổ Hiền, công đức trí huệ, đầy đủ trang nghiêm, giống như hoa sen, chẳng nhiễm tất cả bụi dơ của ba cõi, bảo các Bồ Tát rằng: Các ông hãy lắng nghe, nay ta muốn nói tương một giọt nước biển công đức của Phật, bèn nói kệ rằng:

Lúc đó, Bồ Tát Phổ Hiền, công đức và trí huệ, đều đầy đủ trang nghiêm, giống như hoa sen, chẳng nhiễm tất cả bụi dơ của ba cõi, bảo các Bồ Tát rằng: Các vị đại chúng hãy chú ý lắng nghe! Nay ta vì các vị đại chúng mà nói tương một giọt nước biển công đức của Phật, bèn nói kệ rằng.

Chín mươi lăm bài kệ dưới đây, chín mươi ba bài kệ trước là khen ngợi đức của Phật. Hai bài kệ cuối là kết đức vô tận, khuyên tin đừng nghi. Tám mươi kệ trước pháp nói. Mười ba bài kệ sau ví dụ thuyết minh. Khen ngợi mười thân viên mãn của Phật Tỳ Lô Giá Na, hai mươi một thứ công đức thù thắng.

**Trí Phật rộng lớn đồng hư không
Khắp cùng tất cả tâm chúng sinh
Đều rõ thế gian các vọng tưởng
Chẳng khởi đủ thứ phân biệt khác.**

Trí huệ của Phật rộng lớn không bờ mé, đồng với hư không. Trí huệ quang minh của Phật khắp cùng tất cả tâm chúng sinh, do đó có câu: “Phật quang phổ chiếu”. Phật đều thấu rõ chúng sinh thế gian, khởi vọng tưởng gì, do đó có câu: “Tất cả chúng sinh, bao nhiêu thứ tâm, Như Lai đều biết đều thấy”. Phật chẳng cần sinh khởi đủ thứ tâm phân biệt khác nhau mới biết được, giống như tấm gương lớn sáng sạch, vật đến thì ứng, vật đi thì lặng.

**Một niệm đều biết pháp ba đời
Cũng rõ tất cả căn chúng sinh
Ví như nhà huyền thuật khéo léo
Niệm niệm thị hiện vô biên việc.**

Đức Phật trong một niệm, đều biết tất cả pháp ba đời, cũng thấu rõ căn tánh của tất cả chúng sinh. Ví như nhà huyền thuật khéo léo biến hoá, ông ta trong niệm niệm, thị hiện vô biên việc huyền, trong không hoá có, trong có hoá không.

**Tùy tâm chúng sinh đủ thứ hạnh
Thuở xưa các nghiệp thệ nguyện lực
Khiến họ thấy được đều khác nhau
Mà Phật bản lai không động niệm.**

Tùy thuận tâm chúng sinh đủ thứ hành vi, thuở xưa tạo ra các nghiệp và phát thệ nguyện lực, khiến cho chúng sinh thấy được cảnh giới đều khác nhau, mỗi người có nghiệp lực của mỗi người, mỗi người có nguyện lực của mỗi người, do đó chỗ thấy cũng khác nhau, mà Phật vốn

đôi với chúng sinh chẳng có tâm phân biệt, chẳng khởi tâm động niệm.

**Hoặc kẻ nơi nơi thấy Phật ngồi
Đầy khắp mười phương các thế giới
Hoặc có người tâm chẳng thanh tịnh
Trong vô lượng kiếp chẳng thấy Phật.**

Hoặc có người nơi nơi thấy Phật ngồi đạo tràng, đầy khắp mười phương tất cả thế giới; hoặc có người tâm chẳng thanh tịnh, có tư tưởng nhiễm ô, trong vô lượng kiếp, cũng chẳng thấy được Phật.

**Hoặc người tin hiểu lìa kiêu mạn
Phát tâm liền thấy được Như Lai
Hoặc người xiểm nịnh tâm bất tịnh
Ức kiếp tìm cầu chẳng gặp được.**

Hoặc có người tin Phật pháp, thấu hiểu Phật pháp, lìa khỏi sự kiêu ngạo ngã mạn. Ban đầu phát bồ đề tâm, liền thấy được Như Lai. Hoặc có người có hành vi xiểm nịnh, có tập quán nói dối, vì tâm họ chẳng thanh tịnh, cho nên trong ức kiếp, cũng chẳng gặp được Phật, cũng chẳng nghe được pháp, cũng chẳng gặp được thiện tri thức sáng suốt.

**Hoặc tất cả nơi nghe tiếng Phật
Tiếng đó êm dịu khiến vui mừng
Hoặc người trăm ngàn vạn ức kiếp
Tâm bất tịnh nên chẳng nghe được.**

Hoặc có người, có thể ở tất cả mọi nơi, đều nghe được đức Phật diễn nói diệu pháp âm, pháp âm đó rất hay và êm dịu, khiến cho người nghe sinh tâm vui mừng. Hoặc có người, trong trăm ngàn vạn ức kiếp, cũng chẳng nghe được diệu âm Phật nói pháp. Tại sao? Vì tâm họ chẳng thanh tịnh, nên chẳng nghe được.

**Hoặc thấy đại Bồ Tát thanh tịnh
Đầy khắp ba ngàn cõi đại thiên
Đều đã đầy đủ hạnh Phổ Hiền
Nhu Lai ngồi yên ở trong đó.**

Hoặc có người, thấy được đại Bồ Tát thanh tịnh, đầy khắp ba ngàn đại thiên thế giới. Các Ngài đều đã đầy đủ hạnh Bồ Tát Phổ Hiền, Như Lai ở trong đó nghiêm nhiên ngồi trên pháp tòa.

**Hoặc thấy cõi này đẹp vô tỉ
Phật vô lượng kiếp đã nghiêm tịnh
Tỳ Lô Giá Na đáng Tối Thắng
Trong đó giác ngộ thành bồ đề.**

Hoặc có người, thấy thế giới này đẹp vô tỉ, đó là do Phật ở trong vô lượng kiếp trang nghiêm thanh tịnh. Đức Tỳ Lô Giá Na đáng Tối Thắng, ở trong đó giác ngộ thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

**Hoặc thấy cõi hoa sen thắng diệu
Hiện Thủ Như Lai ở trong đó**

Vô lượng Bồ Tát chúng vây quanh Thấy đều siêng tu hạnh Phổ Hiền.

Hoặc có người, thấy cõi Phật hoa sen thù thắng vi diệu, Hiền Thủ Như Lai ở trong đó, có vô lượng chúng Bồ Tát cùng vây quanh. Những vị Bồ Tát đó, đều siêng tu hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền tu.

Hoặc có thấy Phật Vô Lượng Thọ Quán Tạng thấy đều vây quanh Đều đã trụ nơi bậc quán đảnh Đầy khắp mười phương các thế giới.

Hoặc có người, thấy Phật Vô Lượng Thọ, tức cũng là Phật A Di Đà ở thế giới Cực Lạc. Lại thấy Bồ Tát Quán Thế Âm và Bồ Tát Đại Thế Chí ở hai bên trái và phải, xưng là Tây Phương Tam Thánh. Cùng với vô lượng chúng Bồ Tát cùng vây quanh. Bồ Tát Quán Thế Âm và Bồ Tát Đại Thế Chí đều đã trụ nơi bậc quán đảnh. Bồ Tát Quán Thế Âm sẽ là giáo chủ thế giới Cực Lạc Tây Phương trong tương lai, Ngài sẽ thay thế đức Phật A Di Đà, còn Bồ Tát Đại Thế Chí sẽ kế thừa Bồ Tát Quán Thế Âm trong tương lai, các Ngài có trăm ngàn ức hoá thân, đầy khắp mười phương các thế giới.

Hoặc có thấy ba ngàn cõi này Đủ thứ trang nghiêm như Diệu Hỷ A Súc Như Lai ở trong đó Và như hương tượng các Bồ Tát.

Hoặc có người, thấy ba ngàn đại thiên thế giới có đủ thứ sự trang nghiêm. Giống như thế giới Diệu Hỉ ở phương đông, tức cũng là thế giới Tịnh Lưu Ly ở phương đông. Phật A Súc, tức cũng là Tiêu Tai Diên Thọ Dược Sư Phật. Ở trong thế giới đó, cùng với như hương tượng các Bồ Tát.

**Hoặc thấy Phật Nguyệt Giác Thế Tôn
Cùng Kim Cang Tràng Bồ Tát thấy
Trụ Như Viên Kính Diệu Trang
Nghiêm
Khắp cùng mười phương cõi thanh
tịnh.**

Hoặc có người, thấy đức Phật Nguyệt Giác và Bồ Tát Kim Cang Tràng Bồ Tát, trụ ở thế giới Như Viên Kính Diệu Trang Nghiêm, các Ngài du hành khắp cùng mười phương cõi Phật thanh tịnh, đến đi tự tại, chẳng bị hạn chế. Các Ngài ở trong định mà có thể khắp cùng tất cả mọi nơi.

**Hoặc thấy Phật Nhứt Tạng Thế Tôn
Trụ cõi thanh tịnh Thiện Quang Minh
Cùng với các Bồ Tát quán đảnh
Đầy khắp mười phương mà nói pháp.**

Hoặc có người, thấy đức Phật Nhứt Tạng, trụ ở cõi nước Thiện Quang Minh thanh tịnh, cùng với các Bồ Tát quán đảnh, nhứt sinh bổ xứ, đầy khắp mười phương thế giới mà nói pháp giáo hoá tất cả chúng sinh, khiến cho họ phát bồ đề tâm, tu vô thượng đạo.

**Hoặc thấy Kim Cang Đại Diệm Phật
Cùng Trí Tràng Bồ Tát câu hội
Đi khắp tất cả cõi rộng lớn
Nói pháp trừ diệt chúng sinh mê.**

Hoặc có người, thấy đức Phật Kim Cang Đại Diệm và Bồ Tát Trí Tràng cùng câu hội, du hành khắp tất cả cõi Phật rộng lớn, diễn nói diệu pháp, trừ diệt màng nhiễm ô của hết thảy chúng sinh.

**Mỗi mỗi đầu lông bất khả thuyết
Chư Phật đủ ba mươi hai tướng
Bồ Tát quyền thuộc cùng vây quanh
Đủ thứ thuyết pháp độ chúng sinh.**

Mỗi mỗi đầu sợi lông, có chư Phật nhiều bất khả thuyết, đều đầy đủ ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp. Mỗi vị Phật đều có Bồ Tát quyền thuộc cùng vây quanh. Phật có thể quán căn cơ vì người mà thuyết pháp, theo bệnh mà cho thuốc, nói đủ thứ diệu pháp, độ thoát tất cả chúng sinh, khiến cho họ lìa khỏi khổ trong ba cõi, đắc được an vui Niết Bàn bốn đức.

**Hoặc có quán thấy một lỗ lông
Đầy đủ trang nghiêm cõi rộng lớn
Vô lượng Như Lai ở trong đó
Phật tử thanh tịnh đều đầy đầy.**

Hoặc có người, quán thấy trong mỗi lỗ chân lông, cõi Phật rộng lớn đầy đủ vô lượng trang nghiêm. Có vô lượng chư Phật đều ở trong đó chuyển bánh xe pháp. Có Phật tử thanh tịnh (đại Bồ Tát) đều đầy dẫy ở trong một lỗ chân lông.

**Hoặc có thấy trong một hạt bụi
Có đủ cõi Phật như Hằng sa
Vô lượng Bồ Tát đều đầy dẫy
Bất khả thuyết kiếp tu các hạnh.**

Hoặc có người, thấy được trong một hạt bụi, có đủ cõi nước chư Phật nhiều như số cát sông Hằng, có vô lượng Bồ Tát đều đầy dẫy ở trong đó, trong bất khả thuyết kiếp, tu hành lục độ vạn hạnh. Đây là cảnh giới trong nhỏ hiện lớn, lớn chẳng ngại nhỏ, nhỏ chẳng ngại lớn, cùng viên dung vô ngại. Đạo lý trong Kinh Hoa Nghiêm nói, tức là cảnh giới trong lớn hiện nhỏ, trong nhỏ hiện lớn.

**Hoặc có thấy nơi đầu sợi lông
Vô lượng biển cõi như cát bụi
Đủ thứ nghiệp khởi đều khác biệt
Tỳ Lô Giá Na chuyển pháp luân.**

Hoặc có người, thấy nơi đầu một sợi lông, có vô lượng biển cõi nhiều như cát bụi, vì chúng sinh tạo đủ thứ nghiệp, cho nên sinh khởi đủ thứ tướng khác nhau. Thanh Tịnh Pháp Thân Tỳ Lô Giá Na Phật, ở trong đó chuyển bánh xe diệu pháp, giáo hoá chúng sinh, điều phục chúng sinh.

**Hoặc thấy thể giới chẳng thanh tịnh
Hoặc thấy thanh tịnh bấu làm thành
Nhu Lai trụ thọ lâu vô lượng
Cho đến Niết Bàn thấy đều hiện.**

Hoặc có người, thấy thể giới chẳng thanh tịnh, hoặc thấy thể giới thanh tịnh, đều do bấu bấu làm thành, hoặc thấy Phật trụ thọ mạng lâu vô lượng, cho đến lúc vào Niết Bàn, chứng được thường lạc ngã tịnh, hiện ra đủ thứ cảnh giới.

**Khắp cùng mười phương các thể giới
Đủ thứ thị hiện không nghĩ bàn
Tuỳ các chúng sinh tâm trí nghiệp
Thấy đều hoá độ khiến thanh tịnh.**

Phật có thể đến khắp cùng mười phương tất cả thể giới, thị hiện đủ thứ cảnh giới đều không nghĩ bàn. Tại sao? Vì tuỳ thuận tâm niệm, trí huệ, nghiệp hoặc của tất cả chúng sinh, mà thị hiện cảnh giới. Chẳng có một chúng sinh nào mà không được chư Phật hoá độ, Phật đều khiến cho họ khôi phục lại bản thể thanh tịnh.

**Vô thượng đại Đạo Sư như vậy
Đầy khắp mười phương các cõi nước
Thị hiện đủ thứ sức thần thông
Ta nói chút phần người nên nghe.**

Vô thượng đại Đạo Sư như vậy, đầy khắp mười phương tất cả cõi nước chư Phật, thị hiện đủ thứ sức thần thông. Tóm lại, chúng sinh nên dùng pháp gì hoá độ được, thì liền dùng pháp đó để hoá độ. Cho nên Phật thường dùng pháp môn phương tiện khéo léo, để giáo hoá độ thoát chúng sinh có duyên. Công đức của Phật nhiều vô lượng vô biên, hiện tại ta chỉ nói ít phần mà thôi, các vị mọi người nên tụ tinh hội thần lại để nghe, trong tâm đừng khởi vọng tưởng.

**Hoặc thấy Thích Ca thành Phật đạo
Đã trải số kiếp không nghĩ bàn
Hoặc thấy nay mới làm Bồ Tát
Lợi ích các chúng sinh mười phương.**

Hoặc có người thấy đức Phật Thích Ca Mâu Ni thành tựu Phật đạo dưới cội bồ đề. Nhưng đức Phật Thích Ca Mâu Ni sớm đã thành Phật, đã trải số kiếp không thể nghĩ bàn. Hoặc có người thấy hiện tại mới làm Bồ Tát, còn đang hành Bồ Tát đạo, đến mười phương thế giới để lợi ích tất cả chúng sinh, giáo hoá tất cả chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh lìa khổ được vui, chẳng thọ khổ luân hồi.

Cảnh giới nói trong Kinh Hoa Nghiêm, giống như xem truyền hình. Có lúc chiếu lại đủ thứ sự việc trong quá khứ. Có lúc chiếu lại đủ thứ sự việc trong tương lai. Do đó có thể biết, quá khứ, hiện tại, vị lai ba thời, chẳng có gì khác biệt, có thể đem ba thời biến làm một thời, cũng có thể đem một thời biến thành ba thời, đây tức là cảnh giới viên dung vô ngại.

**Hoặc có người thấy Thích Sư Tử
Cúng dường chư Phật tu hành đạo
Hoặc thấy đấng Tối Thắng trong
người**

Hiện đủ thứ lực việc thần thông.

Hoặc có người thấy được Thích Sư Tử, cúng dường mười phương chư Phật tu hành Bồ Tát đạo, hoặc có người thấy được đấng Tối Thắng trong loài người, thì hiện đủ thứ lực và việc thần thông diệu dụng. Tại sao? Vì khiến cho chúng sinh cải tà quy chánh, buông bỏ tâm vọng tưởng ích kỷ lợi mình.

**Hoặc thấy bố thí hoặc trì giới
Hoặc nhẫn hoặc tấn hoặc các thiền
Bát Nhã phương tiện nguyện lực trí
Tuỳ tâm chúng sinh đều thị hiện.**

Hoặc có người thấy được Bồ Tát đang tu bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, Bát Nhã, phương tiện, nguyện, lực, trí, mười pháp môn Ba La Mật đến bờ kia. Tuỳ thuận tâm chúng sinh, đều thị hiện để giáo hoá chúng sinh. Đức Phật giống như mặt trăng thanh tịnh, khi tâm nước chúng sinh thanh tịnh, thì ánh sáng của Phật sẽ hiện ra trong tâm nước của chúng sinh. Khi tâm nước của chúng sinh đục dơ, thì sẽ không hiện ra.

**Hoặc thấy rốt ráo Ba La Mật
Hoặc thấy an trụ nơi các địa**

**Tổng trì tam muội thần thông trí
Đều hiện như vậy không cùng tận.**

Hoặc thấy được Bồ Tát tu hành viên mãn, đến được rốt ráo Ba La Mật bờ bên kia. Hoặc thấy được Bồ Tát an trụ nơi các địa, hoặc chứng được tổng trì, tam muội, thần thông, trí huệ, những cảnh giới đó, đều hiện tiền không cùng tận.

**Hoặc hiện tu hành vô lượng kiếp
Trụ bậc Bồ Tát chịu kham nhẫn
Hoặc hiện trụ bậc không thôi chuyển
Hoặc hiện nước pháp thọ quán đảnh.**

Hoặc thị hiện tu hành vô lượng kiếp, an trụ bậc Bồ Tát chịu kham nhẫn. Hoặc thị hiện trụ bậc không thôi chuyển Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Hoặc thị hiện nước pháp thọ Bồ Tát quán đảnh, trở thành con của đấng Pháp Vương.

**Hoặc hiện thân Phạm Thích Tứ
Vương**

**Hoặc hiện Sát Lợi Bà La Môn
Đủ thứ sắc tướng rất trang nghiêm
Giống như huyễn sư hiện các tượng.**

Hoặc thị hiện thân Đại Phạm Thiên, trời Đế Thích, Tứ Thiên Vương hộ đời. Hoặc thị hiện thân Sát đế lợi (hoàng tộc), hoặc thị hiện thân Bà La Môn (hạnh thanh tịnh), có đủ thứ sắc tướng rất trang nghiêm, cảnh giới đó

giống như huyễn sư biến hoá ra các hình tượng, đều là hư huyễn không thật.

**Hoặc hiện Đâu Suất mới giáng thần
Hoặc thấy trong cung thọ dục lạc
Hoặc thấy xả bỏ các vinh hoa
Xuất gia lìa tục đi học đạo.**

Hoặc thị hiện cảnh giới từ cung trời Đâu Suất nội viện, bắt đầu giáng thần xuống nhân gian. Hoặc thấy được thái tử ở trong cung thọ dục lạc, được cung nga, thê nữ, thê thiếp, hầu hạ. Hoặc thấy được thái tử từ bỏ tất cả vinh hoa phú quý, vợ đẹp thiếp xinh, xuất gia tu đạo, thành tựu Phật quả.

**Hoặc thấy mới sinh hoặc thấy diệt
Hoặc thấy xuất gia học hạnh lạ
Hoặc thấy ngồi dưới cội bồ đề
Hàng phục ma quân thành Chánh
Giác.**

Hoặc thấy được Phật mới sinh, ngồi nơi đạo tràng, nói pháp bốn mươi chín năm, giảng Kinh hơn ba trăm hội. Hoặc thấy được Phật vào Niết Bàn, hoặc thấy được Phật xuất gia tu khổ hạnh, ở tại núi Tuyết sáu năm, mỗi ngày chỉ ăn một hạt mè để duy trì mạng sống. Hoặc thấy được Phật ngồi dưới cội bồ đề, dùng định lực kim cương để hàng phục ma quân, cảm hoá ma nữ dụ hoặc, cuối cùng chiến thắng, mà thành tựu Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

**Hoặc có thấy Phật mới Niết Bàn
Hoặc thấy xây tháp khắp thế gian
Hoặc thấy trong tháp thờ tượng Phật
Nhờ biết thời nên hiện như vậy.**

Hoặc thấy được Phật mới Niết Bàn, hoặc thấy xây tháp thờ xá lợi khắp thế gian. Hoặc thấy ở trong tháp thờ tượng Phật, nhờ biết thời nên hiện ra như vậy, đúng thời đúng lúc, chẳng thất thời.

**Hoặc thấy Như Lai Vô Lượng Thọ
Thọ Phật ký cho các Bồ Tát
Mà thành đại Đạo Sư vô thượng
Lại bổ thừa kế cõi An Lạc.**

Hoặc thấy được Như Lai có vô lượng thọ mạng, thọ ký biệt hiệu cho tất cả Bồ Tát, sẽ thành tựu đại Đạo Sư vô thượng. Sau đó, bổ thừa kế cõi An Lạc, tức cũng là cõi Tây Phương Cực Lạc Thế Giới. Thế giới đó, có các sự vui mà không có các sự khổ, hoa sen hoá sinh, hoa nở thấy Phật.

Hôm nay nói về ý nghĩa chữ nhục, tức là thịt. Có bài kệ rằng:

“Trong chữ thịt có hai người
Bên trong chiếu người bên ngoài
Chúng sinh còn ăn thịt chúng sinh
Suy gẫm kỹ thì người ăn người”.

Trong chữ thịt có hai người, một là người ăn thịt, một là người bị ăn. Người ăn thịt thì đầu ở ngoài thịt; người bị ăn thì đầu ở trong thịt. Đòi này bạn ăn thịt tôi, đòi

sau tôi sẽ ăn thịt bạn, đó là nhân quả trả vay. Cho nên thế giới không có ngày nào hoà bình, khi nào oán cừu đến thì sẽ xảy ra chiến tranh; nhân cơ hội đó, chúng sinh tàn sát lẫn nhau, đó đây vay trả lẫn nhau, chẳng phải vay nợ, thì là trả nợ. Đây là nhân quả báo ứng, tơ hào không sai.

Người bên ngoài chữ thịt, thì ăn người bên trong chữ thịt. Người này cũng có thể là bạn bè của bạn trong đời trước, đời này đã thay hình đổi dạng, bạn ăn thịt của nó, liền kết thêm oán cừu. Tương lai, nó sẽ phục thù, chắc chắn sẽ đến ăn thịt của bạn, thì mới hả giận. Do đó có câu: “Oán oán tương báo”, vĩnh viễn không khi nào chấm dứt. Nếu bạn không ăn thịt, thì tất cả mọi oán cừu sẽ được hoá giải, hoá địch thành bạn.

Người ở trong thịt, cũng có thể là người thân của bạn trong quá khứ, hoặc là anh em chị em không chùng, hoặc là cha mẹ con cái. Tóm lại, có thể là người thân cốt nhục. Họ đã thay mắt đổi mày, bạn có thể nhẫn tâm ăn thịt của họ chẳng? Cho nên Phật giáo đề xướng bình đẳng, từ bi, không nhẫn tâm ăn thịt chúng sinh. Vậy, làm thế nào để trở thành tập quán không ăn thịt? Phương pháp rất là đơn giản, khi nào bạn muốn ăn thịt, thì liền quán tưởng như vậy: “Đây là thịt tử thi, hôi quá không thể ngửi”. Quán tưởng như thế, thì ba ngày sau làm gì mà còn tâm hồn ăn thịt nữa! Người thích ăn thịt, đừng ngại hãy thử xem biện pháp này.

**Hoặc thấy vô lượng ức ngàn kiếp
Làm Phật sự rồi vào Niết Bàn
Hoặc thấy nay mới thành bồ đề
Hoặc thấy đang tu các diệu hạnh.**

Hoặc thấy được Phật ở trong vô lượng ức ngàn kiếp, làm đại Phật sự rồi vào Niết Bàn, giáo hoá hết những chúng sinh cần giáo hoá, việc cần làm đã làm xong, sau đó mới vào Niết Bàn. Hoặc thấy Phật hiện tại mới thành Phật, hoặc thấy Phật đang tu hành các diệu hạnh, diễn nói tất cả diệu pháp.

Hoặc thấy Như Lai Thanh Tịnh Nguyệt

**Ở tại Phạm thiên và cung ma
Cung trời Tự Tại cung Hoá Lạc
Thị hiện đủ thứ các thần biến.**

Hoặc thấy được đức Phật Thanh Tịnh Nguyệt, ở tại Đại Phạm thiên và cung ma, ở tại cung trời Tự Tại, cung trời Hoá Lạc, thị hiện đủ thứ các thần thông biến hoá, vì tất cả Thiên chúng cung điện diễn nói diệu pháp, khiến cho họ phát tâm tu đạo, sớm thành Phật quả.

**Hoặc thấy ở tại cung Đâu Suất
Vô lượng chư Thiên cùng vây quanh
Vì họ nói pháp khiến hoan hỷ
Đều cùng phát tâm cúng dường Phật.**

Hoặc thấy được Phật ở tại cung trời Đâu Suất, có vô lượng chư Thiên cùng vây quanh. Phật vì họ nói diệu pháp, khiến cho họ đều đại hoan hỷ, đều cùng phát tâm cúng dường Phật, thừa sự, gần gũi Phật.

Hoặc thấy trụ ở trời Dạ Ma

**Đao Lợi Hộ Thế chỗ Long thần
Tất cả các cung điện như vậy
Đều ở trong đó thị hiện thân.**

Hoặc thấy Phật trụ ở cung trời Dạ Ma, hoặc trụ ở cung trời Đao Lợi, hoặc trụ ở cung trời Hộ Thế Tứ Thiên Vương và chỗ các Long thần. Trong tất cả các cung điện như vậy, thấy đều ở trong đó thị hiện thân, vì họ diễn nói pháp.

**Ở chỗ đức Phật Nhiên Đăng đó
Rải hoa trái tóc để cúng dường
Từ đó biết rõ pháp thâm sâu
Luôn đem đạo này hoá quần sinh.**

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni thuở xưa khi còn làm Bồ Tát, đã từng ở trước đức Phật Nhiên Đăng, rải hoa tươi, trái tóc trên bùn, để cúng dường Phật. Từ đó biết rõ nghĩa chân thật diệu pháp thâm sâu, về sau luôn luôn đem diệu pháp đó để giáo hoá chúng sinh.

**Hoặc có thấy Phật lâu Niết Bàn
Hoặc thấy vừa mới thành bồ đề
Hoặc thấy trụ lâu vô lượng kiếp
Hoặc thấy khoảnh khắc liền diệt độ.**

Hoặc có người, thấy Phật rất lâu về trước, đã vào Niết Bàn. Hoặc có người, thấy Phật vừa mới thành tựu Phật đạo. Hoặc có người, thấy Phật trụ lâu vô lượng kiếp, hoặc

thấy Phật trụ thế rất ngắn, khoảng một đêm thì vào Niết Bàn.

**Thân tướng quang minh và thọ mạng
Trí huệ bồ đề và Niết Bàn
Chúng hội biến hoá tiếng oai nghi
Mỗi mỗi như vậy đều vô số.**

Thân tướng, quang minh, thọ mạng, trí huệ, bồ đề, Niết Bàn của Phật, ở trong chúng hội biến hoá tiếng oai nghi, do đó “Ba ngàn oai nghi, tám vạn tế hạnh”. Mỗi thứ như vậy đều nhiều vô số.

**Hoặc thấy thân Phật rất rộng lớn
Ví như Tu Di núi báu lớn
Hoặc thấy kiết già không lay động
Đầy khắp vô biên các thế giới.**

Hoặc có người, thấy thân Phật thị hiện rất rộng lớn vô biên, cao lớn giống như núi Tu Di báu lớn. Hoặc thấy Phật ngồi kiết già, như như bất động, rõ ràng sáng suốt. Pháp thân Phật tận hư không khắp pháp giới, đầy khắp vô biên các thế giới mười phương.

**Hoặc thấy viên quang lượng một tâm
Hoặc thấy ngàn vạn ức do tuần
Hoặc thấy chiếu sáng vô lượng cõi
Hoặc thấy đầy khắp tất cả cõi.**

Hoặc có người, thấy viên quang của Phật, chu vi lượng một tầm. Thước đo của người xưa, tám thước là một tầm. Hoặc có người, thấy viên quang của Phật, chu vi ngàn vạn ức do tuần, hoặc có người thấy viên quang của Phật, chu vi chiếu sáng vô lượng cõi nước, hoặc có người thấy viên quang của Phật, chu vi đầy khắp tất cả cõi Phật.

**Hoặc thấy Phật thọ tám mươi năm
Hoặc thọ trăm ngàn vạn ức tuổi
Hoặc trụ bất khả tư nghì kiếp
Như vậy lần lược hơn gấp bội.**

Hoặc có người, thấy Phật thọ có tám mươi năm, hoặc có người, thấy Phật thọ trăm ngàn vạn ức tuổi, hoặc có người thấy thân Phật trụ trong bất khả tư nghì kiếp, như vậy lần lược hơn gấp bội số trên đây.

**Phật trí thông đạt tịnh vô ngại
Một niệm biết khắp pháp ba đời
Đều từ tâm thức nhân duyên khởi
Sinh diệt vô thường không tự tánh.**

Trí huệ thần thông thanh tịnh của Phật, chẳng có mọi sự chướng ngại nào, có thể ở trong một niệm, biết khắp tất cả pháp ba đời. Những pháp đó, đều từ tâm thức nhân duyên sinh khởi, hoặc là sinh, hoặc là diệt, đều là vô thường, không có tự tánh.

**Ở trong một cõi thành Chánh Giác
Tất cả nơi cõi cũng đều thành**

**Tất cả vào một một cũng thế
Tuỳ tâm chúng sinh đều thị hiện.**

Phật ở trong một cõi nước thành tựu Chánh Giác, hoặc ở trong tất cả nơi cõi cũng đều thành Chánh Giác. Tất cả vào một, một vào tất cả, tuỳ thuận tâm niệm của chúng sinh đều thị hiện đủ thứ cảnh giới.

**Như Lai trụ nơi vô thượng đạo
Thành tựu mười lực bốn vô úy
Đầy đủ trí huệ không chướng ngại
Chuyển bánh xe pháp mười hai hạnh.**

Phật trụ nơi vô thượng bồ đề giác đạo, thành tựu mười lực và bốn vô úy, đầy đủ nhất thiết trí huệ không chướng ngại, chuyển bánh xe pháp mười hai hạnh, tức cũng là ba lần chuyển pháp bốn đế:

1. Thị chuyển: Đây là khổ, đây là tập, đây là diệt, đây là đạo.
2. Khuyến chuyển: Khổ nên biết, tập nên đoạn, diệt nên chứng, đạo nên tu.
3. Chứng chuyển: Khổ, ta đã biết. Tập, ta đã đoạn. Diệt ta đã chứng. Đạo, ta đã tu.

**Biết rõ khổ tập và diệt đạo
Phân biệt pháp mười hai nhân duyên
Pháp nghĩa nhạo thuyết từ vô ngại
Dùng bốn biện đó rộng khai diễn.**

Thấu rõ được pháp môn bốn đế khổ tập diệt đạo, phân biệt được pháp môn mười hai nhân duyên, thì sẽ có pháp vô ngại biện, nghĩa vô ngại biện, từ vô ngại biện, nhạo thuyết vô ngại biện. Dùng bốn biện biện tài vô ngại này này, rộng khai diễn nói tất cả Phật pháp, khiến cho chúng sinh đắc được lợi ích lớn.

**Các pháp vô ngã không có tướng
Nghiệp tánh chẳng khởi cũng chẳng
mất**

**Tất cả xa lìa như hư không
Phật dùng phương tiện mà phân biệt.**

Tất cả các pháp đều vô ngã không có tướng, nghiệp tánh chẳng sinh khởi, cũng chẳng mất. Tất cả đều xa lìa bụi trần, thanh tịnh như hư không, Phật dùng pháp môn phương tiện khéo léo, để vì chúng sinh phân biệt diễn nói diệu pháp.

**Như Lai chuyển pháp luân như vậy
Khấp chấn mười phương các cõi nước
Cung điện núi sông đều lay động
Chẳng khiến chúng sinh có sợ hãi.**

Đức Phật chuyển bánh xe diệu pháp như vậy, khấp chấn động mười phương các cõi nước chư Phật, hết thảy cung điện núi sông đều lay động. Tuy có sáu thứ chấn động, nhưng chẳng khiến chúng sinh có sợ hãi. Tại sao phải chấn động? Vì biểu thị Phật muốn diễn nói diệu pháp.

**Phật khắp diễn nói tiếng rộng lớn
Tuỳ căn dục họ đều khiến hiểu
Đều khiến phát tâm trừ hoặc cầu
Mà Phật chưa từng sinh tâm niệm.**

Phật khắp diễn nói diệu pháp âm rộng lớn, tuỳ thuận căn dục của chúng sinh, đều khiến cho họ hiểu. Do đó có câu:

“Phật dùng một tiếng diện nói pháp
Chúng sinh theo loài đều hiểu được”.

Đều khiến cho chúng sinh phát khởi tâm Bồ đề, diệt trừ hết tất cả sự nghi hoặc và trần cấu. Tuy Phật giáo hoá chúng sinh như vậy, mà chưa từng sinh tâm niệm, Ngài là vô vi mà vô bất vi.

**Hoặc nghe thí giới nhẫn tinh tấn
Thiền định Bát Nhã phương tiện trí
Hoặc nghe từ bi và hỷ xả
Đủ thứ tiếng nói đều khác biệt.**

Hoặc nghe được tiếng Bồ thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, Bát Nhã, phương tiện, nguyện, lực, trí, pháp môn mười độ này. Hoặc nghe được tiếng từ, bi, hỷ, xả, pháp môn bốn tâm vô lượng này. Đủ thứ tiếng nói đều khác biệt nhau.

**Hoặc nghe bốn niệm bốn chánh cần
Thần túc căn lực và giác đạo
Các niệm thần thông với chỉ quán**

Vô lượng phương tiện các pháp môn.

Hoặc nghe được tiếng bốn niệm xứ, tức là thân, thọ, tâm, pháp, bốn niệm xứ này. Hoặc nghe được tiếng bốn chánh căn, tức là: Đã sinh ác thì khiến cho đừng sinh nữa, chưa sinh ác thì đừng khiến cho sinh, chưa sinh thiện thì khiến cho sinh, thiện đã sinh thì khiến cho tăng trưởng. Hoặc nghe được bốn thân tức, tức là: Dục, tâm, cần, huệ, bốn như ý túc này. Hoặc nghe được tiếng năm căn, tức là: Tín căn, tấn căn, niệm căn, định căn, huệ căn. Hoặc nghe được tiếng năm lực, tức là: Tín lực, tấn lực, niệm lực, định lực, huệ lực. Hoặc nghe được bảy giác chi, tức là: Trạch pháp, tinh tấn, hỷ, khinh an, xả, định, niệm. Hoặc nghe được bát chánh đạo, tức là: Chánh kiến, chánh ngữ, chánh tư duy, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định. Bát chánh đạo này, tuy là một trong ba mươi bảy phẩm hàng tiểu thừa tu, nhưng người đại thừa cũng phải tu hành, đây là tám con đường chân chánh quang minh của Phật giáo đồ phải tu.

Hoặc tu chín định thứ lớp, hoặc tu mười thần thông, hoặc tu pháp môn chỉ quán, có vô lượng phương tiện tất cả pháp môn. Phật ở dưới cội bồ đề, đêm thấy sao mai mọc mà ngộ đạo. Sau khi thành đạo, câu đầu tiên Ngài thốt lên: “Lành thay! Lành thay! Tất cả chúng sinh đều đầy đủ trí huệ đức tướng của Như Lai, nhưng vì vọng tưởng chấp trước, nên không chứng đắc”. Do đó có thể thấy, ai ai cũng đều có Phật tánh, đều có thể thành Phật. Tại sao chúng ta không thành Phật? Vì có vọng tưởng chấp trước. Làm thế nào không còn vọng tưởng chấp trước? Thì phải xuất gia tu hành. Tu thiền định, tu chỉ quán, tu trì chú, tu niệm Phật,

đó đều là những pháp môn không chế vọng tướng chấp trước. Tu đến lúc lư hoả trừng thanh, thì sẽ hốt nhiên khai ngộ, trí huệ hiện tiền, liền chứng được thần thông diệu dụng, nhậm vận tự tại.

**Long thần bát bộ người chẳng người
Phạm Thích Hộ Thế các Thiên chúng
Phật dùng một tiếng diễn nói pháp
Tuỳ theo phẩm loài đều khiến hiểu.**

Thiên Long bát bộ và người chẳng phải người, Đại Phạm Thiên Vương, Thích Đề Hoàn Nhân, Tứ Thiên Vương hộ thế, cùng với tất cả Thiên chúng. Phật dùng một thứ âm thanh diễn nói diệu pháp, hết thấy chúng sinh, tuỳ theo loài đều hiểu được yếu nghĩa Phật nói pháp.

**Nếu có tham dục sân hận si
Phẫn che đố kị và kiêu xiểm
Tám vạn bốn ngàn phiền não khác
Đều khiến nghe nói pháp đó trị.**

Nếu chúng sinh có tham dục, sân hận, ngu si, hoặc chúng sinh có phẫn hận, che đậy, đố kị, kiêu ngạo, xiểm nịnh. Chúng sinh có tám vạn bốn ngàn phiền não khác nhau, đều khiến cho họ nghe được pháp đó rồi, minh bạch làm thế nào để đối trị bệnh phiền não.

**Nếu chưa tu đủ pháp trắng tịnh
Khiến họ nghe nói mười giới hạnh
Đã hay bố thí điều phục người**

Khiến nghe tiếng tịch diệt Niết Bàn.

Nếu chúng sinh chưa tu hành đầy đủ pháp trắng tịnh, thì khiến cho họ nghe nói mười giới hạnh. Mười giới hạnh tức là:

1. Giới chẳng xả bỏ bồ đề tâm.
2. Giới xa lìa bậc nhị thừa.
3. Giới quán sát lợi ích tất cả chúng sinh.
4. Giới khiến tất cả chúng sinh trụ nơi Phật pháp.
5. Giới tu sở học của tất cả Bồ Tát.
6. Giới nơi tất cả pháp vô sở đắc.
7. Giới đem tất cả căn lành hồi hướng về bồ đề.
8. Giới chẳng chấp trước thân của tất cả chư Phật.
9. Giới lìa tư duy chấp lấy tất cả pháp.
10. Giới các căn luật nghi.

Như vậy thì đã có thể bố thí điều phục người, khiến cho nghe tiếng tịch diệt Niết Bàn.

Nếu người chí kém không thương xót Chán ghét sinh tử tị cầu là Khiến họ nghe nói ba thoát môn Khiến được thoát khổ vui Niết Bàn.

Nếu có người chí nguyện rất thấp kém, không có lòng từ bi cứu khổ chúng sinh, chẳng có lòng thương xót giáo hoá chúng sinh. Họ chán ghét sinh tử, tị cầu là khỏi ba cõi, mà chẳng muốn độ thoát chúng sinh. Phật khiến cho họ nghe nói pháp ba môn giải thoát (Không, vô tướng, vô nguyện), khiến cho họ được thoát khỏi biển khổ, hưởng thọ sự an vui bốn đức Niết Bàn thường, lạc, ngã, tịnh. Phật

giáo chủ trương về phương diện vật chất, là vô thường, khổ, không, vô ngã, tức cũng là pháp thế gian. Về phương diện tinh thần, là thường, lạc, ngã, tịnh, tức cũng là pháp xuất thế gian. Ở trước là pháp hữu vi, ở sau là pháp vô vi.

Nếu có tự tánh ít các dục Nhàm chán ba cõi cầu tịch tĩnh Khiến họ nghe nói các duyên khởi Nương Độc Giác thừa mà xuất ly.

Nếu như có chúng sinh, trong tự tánh của họ có rất ít dục niệm, nhàm chán cảnh giới ba cõi, muốn cầu tịch tĩnh, thì khiến cho chúng sinh đó, nghe nói đạo lý tất cả pháp từ duyên khởi, tức cũng là pháp mười hai nhân duyên, do đó: “Vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên lục nhập, lục nhập duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sinh, sinh duyên lão tử”. Cuối rồi lại bắt đầu, vĩnh viễn không ngừng. Minh bạch đạo lý này, thì phải diệt trừ vô minh, vô minh hết thì cho đến già chết cũng hết, như vậy thì sẽ xa lìa sinh tử, đây là chân lý mà đức Phật đã giác ngộ dưới cội bồ đề.

Y chiếu theo pháp môn của Độc Giác thừa tu, thì sẽ thoát khỏi biển khổ, chứng được quả vị Bích Chi Phật. Độc Giác là khi không có Phật tại thế, các Ngài ở trong rừng sâu núi thẳm, tự mình tu hành một mình, ăn trái cây, uống nước suối, mùa xuân quán trăm hoa nở, mùa thu quán lá vàng rơi, cảm thấy tất cả là vô thường, do đó mà ngộ đạo. Khi có Phật tại thế, thì các Ngài tu pháp mười hai nhân duyên mà ngộ đạo, xưng là Duyên Giác. Thanh Văn và

Duyên Giác là bậc nhị thừa, đều là tự liễu hán. Tự lợi chẳng lợi tha, tự giác chẳng giác tha, tự độ chẳng độ tha, cho nên Phật quả họ là tiêu nha bại chủng, không thể tiếp nối huệ mạng của Phật.

**Nếu có thanh tịnh tâm rộng lớn
Đầy đủ thí giới các công đức
Gần gũi Như Lai đủ thương xót
Khiến họ nghe nói tiếng đại thừa.**

Nếu có người thanh tịnh tâm rộng lớn, đầy đủ lục độ tất cả các công đức. Hay gần gũi mười phương ba đời tất cả chư Phật, đầy đủ lòng từ bi thương xót, khiến cho họ nghe nói diệu pháp âm đại thừa. Pháp đại thừa tức là không chấp đoạn, không chấp thường, chẳng chấp không, chẳng chấp có, pháp trung đạo liễu nghĩa, tức cũng là pháp môn chân không diệu hữu, chẳng rơi vào hai bên tức là trung đạo.

**Hoặc có cõi nước nghe một thừa
Hoặc hai hoặc ba hoặc bốn năm
Như vậy cho đến nhiều vô lượng
Đó đều sức phương tiện của Phật.**

Hoặc có chúng sinh cõi nước này, nghe được một thừa Phật pháp, hoặc nghe được hai thừa Phật pháp, hoặc nghe được ba thừa, bốn thừa, năm thừa Phật pháp. Như vậy cho đến nhiều vô lượng, đó đều là sức phương tiện khéo léo của Phật dùng thị hiện ra.

Niết Bàn tịch tĩnh chưa từng khác

**Trí hạnh thẳng liệt có khác biệt
Ví như hư không một thể tánh
Chim bay xa gần đều khác nhau.**

Niết Bàn và tịch tĩnh đều là một cảnh giới, bất quá, trí huệ và sự tu hành có cao thấp, có sự phân biệt. Ví như hư không là một thể tánh, nhưng có chim bay rất xa, có chim bay rất gần, đều khác nhau, nhưng chẳng lưu lại dấu vết nào ở trong hư không.

**Thân Phật âm thanh cũng như vậy
Khắp cùng tất cả cõi hư không
Tuỳ tâm trí chúng sinh đặc thù
Chỗ nghe chỗ thấy đều khác biệt.**

Thân và âm thanh của Phật cũng như vậy, khắp cùng tất cả cõi hư không, do đó có câu: “Tận hư không khắp pháp giới”, đầy khắp tất cả mọi nơi. Tuỳ thuận tâm niệm và trí huệ đặc thù của tất cả chúng sinh, mà chỗ nghe chỗ thấy đều khác biệt.

**Phật nhờ quá khứ tu các hạnh
Hay tuỳ sở thích diễn diệu âm
Tâm chẳng tính toán nghĩ đó đây
Ta vì ai nói ai không nói.**

Do nhờ trong quá khứ, Phật tu hành pháp môn lục độ vạn hạnh, cho nên tuỳ sở thích tâm của chúng sinh, mà diễn nói diệu pháp âm. Phật chẳng có tâm niệm tính toán nghĩ đó đây, rằng ta nói pháp cho chúng sinh đó, ta chẳng

nói pháp cho chúng sinh kia, Phật chẳng có tâm phân biệt như thế. Phật đối với chúng sinh đều bình đẳng, chẳng có quan niệm giai cấp. Phật đề xướng địa vị bình đẳng, kinh tế bình đẳng, chủng tộc bình đẳng, chánh trị bình đẳng. Bất cứ người nào xuất gia tu đạo, đều mang họ Thích, đều là đệ tử của Phật, trên là ông vua, dưới là kẻ ăn mày, chẳng phân biệt sang hèn, chẳng phân biệt trí ngu, ai chịu dùng công tu hành, thì người đó sẽ chứng quả A la hán. Ví như Ngài A Nan, chú trọng về đa văn, chẳng chú trọng về giới luật, chẳng chú trọng về sự tu trì, cho nên không thể chứng quả A la hán, về sau trước khi tập Kinh điển mới chứng quả A la hán. Do đó có thể thấy, Phật tuyệt đối đại công vô tư, đối đãi với bất cứ ai cũng đều bình đẳng, chẳng phân biệt người thân kẻ sơ, người gần kẻ xa, đều thương như con. Đây là chỗ vĩ đại của Phật.

**Nơi mặt Như Lai phóng đại quang
Đầy đủ số tám vạn bốn ngàn
Diễn nói pháp môn cũng như thế
Chiếu khắp thế giới trừ phiền não.**

Đức Phật phóng luồng đại quang minh trắng, đầy đủ số tám vạn bốn ngàn. Pháp môn nói ra cũng có tám vạn bốn ngàn pháp môn. Đại quang minh tạc đó, chiếu khắp mười phương thế giới, trừ hết sạch tám vạn bốn ngàn thứ phiền não của chúng sinh.

**Đầy đủ thanh tịnh công đức trí
Mà thường tùy thuận ba thế gian
Ví như hư không chẳng nhiễm trước**

Vì chúng sinh mà hiện ra đời.

Phật đã đầy đủ thanh tịnh công đức trí huệ, thời thường tùy thuận tâm chúng sinh ba thế gian, mà chuyên bán xe diệu pháp. Ví như hư không thanh tịnh, chẳng có chút nhiễm trước nào, vì giáo hoá điều phục chúng sinh mà thị hiện ra đời.

**Hiện có khổ sinh già bệnh chết
Cũng hiện trụ thọ nơi thế gian
Tùy thuận thế gian hiện như vậy
Thể tánh thanh tịnh đồng hư không.**

Thị hiện có khổ sinh già bệnh chết, cũng thị hiện trụ thọ mạng lâu dài nơi thế gian. Tùy tùy thuận tâm chúng sinh thế gian, mà thị hiện như vậy, nhưng thể tánh của Phật thanh tịnh đồng hư không.

**Tất cả cõi nước không bờ mé
Chúng sinh căn dục cũng vô lượng
Mắt trí của Phật đều thấy rõ
Tùy sự ứng hoá hiện Phật đạo.**

Tất cả hết thấy cõi nước không có bờ mé, căn tánh và dục niệm của chúng sinh cũng vô lượng. Nhưng mắt trí huệ của Phật đều nhìn thấy rõ ràng, do đó Phật quán sát căn cơ của chúng sinh vì người mà nói pháp, tùy chúng sinh đáng được sự giáo hoá, thị hiện Phật đạo, khiến cho chúng sinh phát bồ đề tâm, siêng tu vô thượng đạo.

Rốt ráo hư không mười phương cõi

**Hết thầy trong đại chúng trời người
Tuỳ hình tướng họ đều khác nhau
Phật hiện thân họ cũng như thế.**

Rốt ráo tận cùng mười phương cõi hư không pháp giới, vì hết thầy chư Thiên và nhân loại trong đại chúng, tuỳ thuận tất cả hình tướng khác nhau của chúng sinh, Phật bèn thị hiện thân tướng giống như họ, để giáo hoá chúng sinh, để điều phục chúng sinh.

**Hoặc trong đại chúng hội Sa Môn
Cạo bỏ râu tóc mặc Cà Sa
Cầm giữ y bát hộ các căn
Khiến họ hoan hỉ dứt phiền não.**

Hoặc trong đại chúng hội Sa Môn. Sa Môn dịch là cần túc, là biệt danh của người xuất gia, nghĩa là cần tu giới định huệ, tức diệt tham sân si. Cạo bỏ râu tóc mặc y Cà Sa. Thân làm Tỳ Kheo, ôm bát đi khát thực, chẳng lựa nhà giàu mà khát thực, cũng chẳng bỏ nhà nghèo chẳng khát thực, mà đi khát thực bình đẳng, khiến cho họ gieo trồng ruộng phước. Đi khát thực có thứ tự, chỉ khát thực bảy nhà, như vậy sẽ không chế được tâm tham. Người xuất gia cầm giữ ba y một bát, hộ trì các căn, nghiêm trì giới luật, khiến cho chúng sinh thấy được đức tướng của Sa Môn, mà sinh tâm hoan hỉ, dứt trừ phiền não.

**Hoặc lúc gần gũi Bà La Môn
Vì họ thị hiện thân gây óm**

Chống gậy ôm bát luôn thanh tịnh Đầy đủ trí huệ khéo diễn nói.

Hoặc có lúc gậy gũ Bà La Môn (tu hạnh thanh tịnh), liền vì họ thị hiện thân gậy ôm. Tay chống tích trượng, ôm bình bát luôn thanh tịnh trong sạch. Đầy đủ đại trí huệ khéo diễn nói pháp vi diệu.

Nhả cũ nuốt mới tự no đủ Hợp gió uống sương không ăn uống Hoặc ngồi hoặc đứng không lay động Hiện tu khổ hạnh dẹp ngoại đạo.

Có người tu hành công phu nhả cũ, tức là thở hơi cũ ra, và hít hơi mới vào, ăn không khí tức là ăn no. Khiến cho người tu hành uống gió tây bắc thì sẽ no, không cần ăn cơm, hoặc hợp gió, uống sương, không ăn bất cứ vật gì. Hoặc ngồi, hoặc đứng, thân không lay động. Ngài thị hiện tu khổ hạnh như vậy, là để hàng phục kẻ ngoại đạo, khiến cho họ bỏ đi khổ hạnh vô ích, phải tu hành pháp môn chân chánh, đều có đại lợi ích đối với thân tâm.

Hoặc giữ giới làm thầy thế gian Khéo thông y dược các thứ luận Thư số thiên văn địa lý tướng Những điều kiết hung đều biết rõ.

Hoặc giữ giới luật thanh tịnh, làm luật sư thế gian, hoặc khéo trị bệnh, thông đạt y dược thuốc men, tất cả các thứ luận về y học đều biết rõ thông đạt. Về thư pháp, số

học, thiên văn, địa lý, tướng số và những điều kiết hung đều biết rõ.

Người đi học thời xưa ở Trung Quốc, đều phải tinh thông lục nghệ, môn nào cũng biết cũng giỏi thì mới được tốt nghiệp có bằng cấp. Sau đó phục vụ cho xã hội, giúp ích cho đất nước, đem sở học kỹ thuật cống hiến cho quốc gia, lợi cho nhân dân an cư lạc nghiệp, ai ai cũng có cơm no áo ấm.

Thời đại Xuân Thu, đức Khổng Tử đề xướng giáo dục bình dân, cải cách chuyên lợi chế độ của tầng lớp quý tộc đương thời. Phương châm giáo dục của Đức Khổng Tử là chủ trương giáo dục văn võ hợp nhất, con người phải có thân thể khoẻ mạnh, học thức phong phú, chẳng phải hạng thư sinh ốm yếu, ngũ cốc bất phân, tứ chi bất động. Đương thời đức Khổng Tử có ba ngàn học trò, phần đông là những người nghèo khổ. Trong số học trò, có bảy mươi hai người tinh thông lục nghệ. Lục nghệ là gì ?

1. Lễ : Tức là lễ tiết, lễ phép, lễ nghi. Phàm là lễ cưới, hoặc tang lễ đều phải hợp với quy cụ lễ nghi, không thể tán loạn được, bằng không thì sẽ thất lễ, khiến cho người ta chê cười.

2. Nhạc : Tức là âm nhạc, âm nhạc có thể làm ảnh hưởng đến tánh tình con người. Nghe được âm nhạc trang nghiêm, khiến cho con người khởi lòng cung kính, phát bồ đề tâm. Nếu nghe âm nhạc tình ái, thì làm cho lòng người nghĩ tưởng bông lung. Tóm lại, nghe âm nhạc chánh đáng, thì khiến cho con người từ xấu thành tốt. Còn nghe âm nhạc không chánh đáng, thì khiến cho con người từ tốt thành xấu. Âm nhạc có sự phát sinh tác dụng như thế.

Sự việc trên thế gian, chẳng có đạo lý nhất định. Chỉ nhìn bạn dùng được hay không dùng được mà quyết định. Nếu dùng được, thì không tốt cũng biến thành tốt ; nếu không dùng được, thì tốt cũng biến thành không tốt. Ví như tì sương, còn gọi là thạch tín, là thuốc cực độc. Khi người nào bị mụn nhọt độc, thì phải dùng nó để chữa trị, do đó: « Lấy độc trị độc », thì mới có thể chữa lành vết thương. Nhưng liều lượng phải đúng, nếu ăn uống nhiều quá, thì chất độc có thể làm chết người ; còn nếu uống ít quá thì trị không khỏi bệnh. Không nhiều không ít mới là thuốc hay. Nhân sâm, ai ai cũng đều biết là thuốc hay, nhưng uống nhiều quá, thì sẽ có hại. Tóm lại, thuốc có độc mà biết dùng, thì thành thuốc hay; còn thuốc hay không độc mà không biết dùng, thì sẽ biến thành thuốc độc. Công năng của âm nhạc cũng lại như thế.

Nếu như thường nghe âm nhạc nói về nhân từ đạo đức, thì rất tốt, có thể bồi dưỡng thể tánh thêm thuần thiện, do đó có câu : « Gắn mực thì đen, gắn đèn thì sáng », hoặc là « nhuộm đỏ thành đỏ, nhuộm vàng thành vàng ». Cho nên âm nhạc có thể biến đổi tánh tình và khí chất con người. Ví như người ác sống với người thiện, lâu dần thì sẽ bị cảm hoá, tự nhiên sẽ sửa lỗi làm mới, trở thành con người mới. Do đó có câu : « Lãng tử hồi đầu kim bất hoán », thậm chí biến đổi còn thiện lương hơn là người thiện, vì họ phản tỉnh việc làm của họ trong quá khứ, trên có lỗi với trời, dưới có lỗi với đất; có lỗi với cha mẹ, lại có lỗi với sư trưởng, cho nên quyết định cải tà quy chánh, chuyên làm việc lợi ích cho mọi người.

Những vị hôn quân vô đạo thời xưa, rất thích nghe âm nhạc dâm dục, thứ âm nhạc này khiến cho họ phát điên

cuồng. Những vị vua sáng suốt thì tuyệt đối không nghe thứ âm nhạc này.

3. Xạ : Tức là bắn cung. Học sinh thời xưa, nhất định phải học kỹ thuật bắn cung (tức là thể dục bấy giờ), lúc vô sự thì giúp thân thể khoẻ mạnh, còn khi có việc thì bảo vệ đất nước. Thời xưa, có người bắn cung rất giỏi, có thể cách hàng trăm thước vẫn bắn trúng, do đó « bách phát bách trúng », thì mới gọi là giỏi được.

4. Ngự : Tức là đánh xe ngựa. Chẳng những minh bạch kỹ thuật đánh xe, mà còn phải hiểu tánh tình của con ngựa. Thời xưa tác chiến, hay dùng chiến thuật về chiến xa, một xe gồm hai con ngựa, trên xe có bốn người sĩ tốt, hướng tây tác chiến. Nếu không biết tình hình về ngựa, thì không cách chi cầm cương tiến về trước hoặc lùi về sau. Đây cũng là một trong lục nghệ. Cho nên đừng khinh thường người đánh xe, cũng có một chút đạo lý học vấn trong đó, nếu không nghiên cứu học hỏi thì không biết được.

5. Thư : Tức là viết chữ. Chữ ngày xưa hoặc dùng dao khắc trên cây tre, hoặc dùng mực viết trên cây tre, đây đều phải có kỹ thuật đặc biệt. Tuỳ theo thời đại thay đổi, sau này thì viết trên lá, rồi viết trên giấy. Viết chữ là chiêu bài của người đi học. Viết chữ phải ngay thẳng, khiến cho họ khi nhìn thấy thì biết ngay là có học vấn. Cho nên người đi học, phải một phen khổ công phu luyện tập viết chữ, đây cũng là một trong lục nghệ.

6. Số : Tức là toán số. Phương thức tính toán số mực. Trước kia hay dùng bảng cửu chương dùng để tính toán, cộng trừ nhân chia, đây là cách huấn luyện đầu óc linh hoạt của trẻ con. Bây giờ khoa học tiến bộ, học sinh không cần

dùng đầu óc để tính toán đáp số, mà dùng máy tính để thay thế, cứ như vậy thì từ từ đầu óc của con người ít hoạt động. Bây giờ máy vi tính rất phổ biến, bất cứ việc gì, đều dùng máy vi tính để làm việc, con người dần dần sẽ biến thành con người đầu gỗ, chẳng còn tri giác, rất nhiều người còn không theo kịp sự linh hoạt của máy móc, tương lai e rằng sẽ trở thành người bị đào thải !

Lục nghệ này là quá trình đại học của thời xưa, học hết mới tốt nghiệp. Hiện nay quá trình đại học càng nhiều hơn. Quá trình thể dục bao quát chơi nhiều thứ như đá banh, bóng chuyền, bóng ném .v.v..., bơi lội, điền kinh v.v... Còn có chính trị học, kinh tế học, triết học, sử học, văn học, khí tượng học, địa chất học, pháp luật học, y dược học v.v... còn rất là nhiều môn khác nữa.

Thâm nhập các thiền và giải thoát Tam muội thần thông trí huệ hạnh Luận đàm ca ngâm và vui đùa Phương tiện đều khiến trụ Phật đạo.

Thâm nhập tất cả thiền định và pháp môn giải thoát, tam muội, thần thông, trí huệ, hạnh môn. Luận đàm, ca ngâm, và vui đùa, Bồ Tát hay dùng đủ thứ pháp môn phương tiện, đều khiến cho chúng sinh trụ nơi Phật đạo. Tức cũng là dạy người đi tìm gốc rễ, đừng bỏ gốc tìm ngọn, cầu pháp ngoài tâm. Nên biết sự việc trên thế gian, càng chạy thì càng xa, càng tìm thì càng nhiều. Nghiên cứu đạo lý là nghiên cứu không khi nào hết được, đạo lý này nghiên cứu minh bạch rồi, thì đạo lý khác lại đến, vĩnh viễn vô cùng tận.

Ví như nói về nhân loại, giống người trên thế giới, gồm có người da trắng, người da vàng, người da đen, người da đỏ. Trong số người da vàng thì có hơn năm mươi thứ dân tộc, phân tích kỹ ra thì có ngàn sai vạn biệt. Cho nên càng nghiên cứu thì càng nhiều, vĩnh viễn nghiên cứu không hết được. Nếu không tiến về trước thì lùi về sau, do đó chúng ta phải tiến về trước, không nghiên cứu vấn đề cái ngọn, phải trở về nguồn cội, nương tựa nơi Phật đạo.

**Hoặc hiện áo mặc dùng nghiêm thân
Đầu đội mũ hoa che lọng cao
Bốn binh trước sau cùng vây quanh
Tuyên bố ra oai phục vua nhỏ.**

Bồ Tát hoặc hiện ra áo mặc tốt đẹp dùng trang nghiêm thân, đầu đội mũ hoa che lọng báu cao. Có bốn binh (binh voi, binh ngựa, binh xe, binh bộ) trước sau cùng vây quanh bốn phía. Lại có vệ sĩ bảo vệ, tuyên dương oai đức của Chuyển Luân Thánh Vương, để hàng phục tất cả những ông vua nhỏ.

**Hoặc làm quan toà xử kiện tụng
Khéo giải thế gian các vụ việc
Hết thấy khen phạt đều công minh
Khiến cho tất cả đều vui mừng.**

Hoặc làm quan toà, phán đoán xử lý các việc kiện tụng, thiết diện vô tư, khéo hiểu biết tất cả các vụ việc thế gian, hết thấy sự khen phạt đều công minh, tư hào không

có thiên vị một ai, khiến cho người bị hại cảm thấy công bằng, tâm ý đều vui mừng, tâm phục khẩu phục.

**Hoặc làm quan lớn chuyên giúp vua
Khéo dùng các vua trị chánh pháp
Mười phương lợi ích đều khắp cùng
Tất cả chúng sinh chẳng biết rõ.**

Hoặc làm quan lớn, trợ giúp vua xử lý chuyện quốc gia đại sự, khéo dùng sự thông trị hợp lý của các vua nhỏ khác, để trị vì đất nước, hết thấy chúng sinh trong mười phương thế giới, đều được lợi ích, nhưng tất cả chúng sinh không nhất định biết rõ.

**Hoặc làm túc tán các vua nhỏ
Hoặc làm phi hành chuyển luân vương
Khiến các vương tử chúng thể nữ
Thấy đều thọ hoá không dò được.**

Hoặc làm các ông vua nhỏ, hoặc làm Chuyển Luân Thánh Vương, ngồi trên kim luân bay đi bốn đại châu để tuần tra. Nội trong một ngày thì hoàn thành nhiệm vụ. Tốc độ bay nhanh của Chuyển Luân Vương, so với hoả tiễn hiện tại bây giờ nhanh gấp vạn lần. Ngài có thể khiến cho các vương tử và cung phi, thể nữ, phi tần, cùng với các quan đại thần, hoàn toàn tiếp thọ được sự giáo hoá của Chuyển Luân Vương. Nhưng chẳng có ai có thể dò lường được cảnh giới không thể nghĩ bàn này.

Chuyển Luân Vương phân làm bốn thứ:

1. Kim Chuyển Luân: Thống trị bốn thiên hạ.

2. Ngân Luân Vương: Thống trị ba thiên hạ.
3. Đồng Luân Vương: Thống trị hai thiên hạ.
4. Thiết Luân Vương: Thống trị một thiên hạ.

Bốn thiên hạ tức là bốn đại bộ châu: Đông thắng thần châu, Bắc câu lư châu, Nam thiệm bộ châu, Tây ngưu hoá châu. Bốn đại châu dùng núi Tu Di làm trung tâm. Nếu như Kim Luân Vương tinh tấn tu hành, thì lập tức sẽ thành Phật, nếu không thì vẫn làm Chuyển Luân Thánh Vương.

**Hoặc làm hộ thế Tứ Thiên Vương
Thống lãnh các rồng Dạ Xoa thủy
Vì chúng hội họ mà thuyết pháp
Tất cả đều khiến vui mừng lớn.**

Hoặc làm hộ thế Tứ đại Thiên Vương, tức là: Đông trì quốc Thiên Vương, Nam tăng trưởng Thiên Vương, Tây quang mục Thiên Vương, Bắc đa văn Thiên Vương. Bốn vị Thiên Vương này giữ gìn bốn thiên hạ. Các Ngài thống trị các loài rồng, và Dạ Xoa .v.v... cùng với người và chẳng phải người. Vì chúng hội của họ mà diễn nói diệu pháp, khiến cho họ đều sinh tâm vui mừng lớn, hoan hỉ mà được cảnh giới chưa từng có.

**Hoặc làm Đao Lợi đại Thiên Vương
Trụ Thiện Pháp đường vườn hoan hỉ
Đầu đội mào hoa nói diệu pháp
Chư Thiên chiêm ngưỡng chẳng dò
được.**

Hoặc làm Đạo Lợi đại Thiên Vương (trời Ba Mười Ba), trụ ở Thiện Pháp đường trong vườn hoan hỷ, đầu đội mào hoa, ngồi trên toà báu, diễn nói diệu pháp. Tất cả chư Thiên chiêm ngưỡng dung nhan của Đạo Lợi Thiên Vương, uy nghiêm khởi kính. Tại sao? Vì ông ta oai nghi trang nghiêm, và công đức của ông ta, không thể dò được.

Ông ta là trời Đê Thích, hoặc là Thích Đề Hoàn Nhân, ở trong Chú Lăng Nghiêm gọi là Nhân Đà La Gia, Đạo Giáo gọi là Ngọc Hoàng Đại Đế, Thiên Chúa Giáo gọi là Thiên Chúa, Cơ Đốc Giáo gọi là Thượng Đế, tên gọi tuy khác nhau, nhưng kỳ thực là Thiên chủ cõi trời Tam Thập Tam.

Vị Thiên chủ này, thuở xưa là một người phụ nữ rất nghèo, cô ta làm việc trợ giúp khác để sinh sống. Một ngày nọ, cô ta đi ngang qua một ngôi chùa cổ, thấy chánh điện bị hư hoại. Chính giữa chánh điện chỗ đức Phật ngồi, mái ngói bị sập xệ hư hoại, nên mưa gió ập xuống thổi vào. Tượng Phật thì bị tróc sơn, cũ kỹ không trang nghiêm. Cô ta thấy vậy, bèn phát tâm trùng tu ngôi chùa cổ, sơn son thếp vàng lại tượng Phật. Nhưng cô ta rất nghèo, chẳng đủ khả năng để làm, bèn đi khắp nơi quyên góp. Đương thời có ba mươi hai người phụ nữ khác, thấy cô ta thành tâm quyên góp, cũng cảm động, cùng phát tâm tham gia, đồng tâm hiệp lực để làm việc công đức này. Chẳng bao lâu, công đức viên mãn, chánh điện làm mới lại rất kang trang, tượng Phật sơn son thếp vàng lại rất trang nghiêm đẹp đẽ, khiến cho ai thấy cũng đều sinh tín tâm.

Ba mươi ba người nữ đó, nhờ công đức trùng tu ngôi chùa cổ và sơn son thếp vàng lại tượng Phật, mà sau khi chết đi, được sinh về cõi trời Đạo Lợi. Người phụ nữ đi

quyên góp đó, làm Thiên chủ cõi trời Ba Mươi Ba, thống trị ba mươi hai trời kia. Còn ba mươi hai người phụ nữ cùng phát tâm, làm Ba Mươi Hai Thiên Vương. Nhờ công đức đó, cho nên được sinh về cõi trời hưởng phước, do đó có thể thấy, chúng ta xây dựng chùa chiền, có công đức không thể nghĩ bàn, tương lai đắc được vô lượng phước báo. Bất quá, thứ phước báo này, chỉ là hưởng phước trên cõi trời, mà không thể hưởng cảnh vui chân thật Niết Bàn bốn đức; khi phước trời hưởng hết, thì vẫn phải bị đọa lạc vào trong sáu nẻo luân hồi thọ sinh tử. Do đó có câu:

“Chấp tướng bố thí sinh phước trời
Giống như mũi tên bắn vào hư không”.

Chấp trước tướng để bố thí, thì giống như dùng mũi tên bắn vào hư không, cuối cùng mũi tên cũng rơi xuống đất.

Trong Chứng Đạo Ca có nói: “Thế lực hết, mũi tên rơi xuống đất, chiêu lại đời sau chẳng như ý”. Khi phước trời hưởng hết rồi, lại phải đọa lạc xuống nhân gian, chiêu thọ rất nhiều sự việc không như ý. Trên trời tuy là sung sướng, nhưng khiến cho con người chẳng biết tu hành, dễ bị mê hoặc. Nhân gian tuy có nhiều khổ, nhưng làm cho con người tinh tấn tu hành, thoát khỏi ba cõi, chấm dứt sinh tử, vĩnh viễn không còn thọ khổ luân hồi nữa.

Trời Ba Mươi Ba như thế nào? Vì cõi trời này, là tầng trời thứ hai của dục giới, ở trên đỉnh núi Tu Di, chưa lìa khỏi đất, nên gọi là địa cư thiên. Chung quanh mỗi hướng có tám trời, chính giữa có một trời, cộng lại là trời Ba Mươi Ba.

Hoặc trụ Dạ Ma trời Đâu Suất

**Hoá Lạc Tự Tại chỗ ma vương
Ở nơi cung điện ma ni báu
Nói hạnh chân thật khiến điều phục.**

Hoặc trụ ở cõi trời Dạ Ma, hoặc trụ ở cõi trời Đâu Suất, hoặc trụ ở cõi trời Hoá Lạc, hoặc trụ ở cõi trời Tha Hoá Tự Tại, hoặc trụ ở chỗ ma vương. Tóm lại, cung điện dùng để ở, đều làm bằng ma ni báu, Phật vì họ diễn nói đạo lý chân thật tu hành, khiến cho họ đều được điều phục, không còn cang cường.

**Hoặc đến Phạm Thiên trong chúng hội
Nói bốn vô lượng hoặc các thiên
Khấp khiến hoan hỷ bèn xả bỏ
Mà chẳng biết tướng họ đến đi.**

Hoặc trụ ở trong chúng hội cõi trời Đại Phạm Thiên, nói đạo ý bốn tâm vô lượng. Hoặc nói đạo lý tứ thiên (sơ thiên, nhị thiên, tam thiên, tứ thiên). Khấp khiến cho tất cả chúng sinh, đều sinh tâm đại hoan hỷ, nhưng vẫn phải thoát khỏi sự hoan hỷ này, mà chẳng chấp vào sự hoan hỷ này, lại còn phải hướng tinh tấn hướng về trước, chẳng ai biết được tướng trạng đến đi này.

Thế nào là bốn tâm vô lượng?

1. Từ vô lượng tâm: Tức là ban vui cho tất cả chúng sinh. Do đó có câu: “Vô duyên đại từ”, chẳng phân biệt kẻ thân người xa, đều xem như nhau, đều ban vui cho họ.

2. Bi vô lượng tâm: Nhỏ sự đau khổ của tất cả chúng sinh. Do đó có câu: “Đồng thể đại bi”, tức cũng là tinh thần

người khác đối như mình đối, người ta khát nước như mình khát nước.

3. Hỷ vô lượng tâm: Thấy người khác có niềm vui, thì mình cũng vui. Không thể thấy người khác có chuyện vui thì mình thì đổ kị không vui, còn thấy người khác có chuyện buồn thì mình vui.

4. Xả vô lượng tâm: Đối đãi với tất cả chúng sinh, kẻ oán người thân đều bình đẳng, chẳng sinh thương ghét. Làm việc công đức chẳng cầu quả báo, xả bỏ bố thí chẳng có tâm xí đồ, không xả bỏ được mà xả bỏ được, đó mới thật là xả bỏ. Bồ Tát vì cứu chúng sinh thoát khỏi biển khổ, mới xả bỏ sự an lạc đất nước thanh tịnh, để đến thế giới Ta Bà kham nhẫn này, cam tâm tình nguyện sống với tất cả chúng sinh, chịu cực chịu khổ, chẳng sinh tâm nhàm mỏi, đây tức là tinh thần từ bi hỷ xả.

Người hành Bồ Tát đạo, nhất định phải thực hành bốn pháp nhiếp (bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự) và bốn tâm vô lượng, thì công đức mới có sự thành tựu. Bằng không, nói mà làm chẳng được thì chẳng có ích lợi gì.

Thế nào là trời Tứ Thiên?

1. Trời Sơ Thiên: Tại sắc giới (Trời Phạm Chúng, trời Phạm Phụ, trời Đại Phạm), tên là Ly sinh hỷ lạc địa. Vì lìa khỏi sự khoái lạc của chúng sinh, đắc được một thứ khoái lạc khác, ở trong tự tánh công phu.

2. Trời Nhị Thiên: (Trời Thiếu Quang, trời Vô Lượng Quang, trời Quang Âm), tên là Định sinh hỷ lạc địa. Trời này ở trong định sinh ra một thứ khoái lạc không gì sánh bằng, do đó có câu: “Thiên duyệt vi thực, pháp hỷ sung mãn”, đắc được sự khoái lạc này, thì không biết đói khát, dù bao nhiêu ngày không ăn không uống, cũng chẳng

có quan hệ gì. Đến được cảnh giới này, không thể chấp trước, nếu chấp trước thì sẽ nhập vào cảnh giới ma, còn gọi là “tẩu hoả nhập ma”, mất hết sạch công phu lúc trước, cho nên không thể không cẩn thận!

3. Trời Tam Thiên: (Trời Thiểu Tịnh, trời Vô Lượng Tịnh, trời Biến Tịnh), tên là Ly hỉ diệu lạc địa. Lìa khỏi Sơ thiên, hoan hỉ của Nhị thiên, đắc được sự khoái lạc diệu không thể tả. Cảm giác tất cả đều là Phật pháp, tất cả là khoái lạc.

4. Trời Tứ Thiên: (Trời Phước Sinh, trời Phước Ái, trời Quảng Quả), tên là Xả niệm thanh tịnh địa. Ý niệm về sự khoái lạc cũng xả bỏ, đạt đến giai đoạn vô vi mà vô bất vi. Đây bắt quả vẫn là cảnh giới thiền định của phàm phu mà thôi, chứ chẳng phải là sự thành tựu chứng quả Thánh. Trời Tứ Thiên là con đường công phu tham thiền phải đi qua, chút này các vị nên hiểu cho rõ ràng.

Hoặc đến trên cõi trời Hữu Đỉnh Vì nói giác phân các hoa báu Và vô lượng Thánh công đức khác Sau đó xả bỏ kẻ vô tri.

Hoặc đến trên cõi trời Hữu Đỉnh, vì cõi trời này ở trên đỉnh cao nhất của thế giới hữu hình, thường gọi là trời Sắc Cứu Kỉnh, vì chư Thiên nói pháp môn bảy giác phân, hoặc nói đủ thứ pháp môn các hoa báu, và vô lượng Thánh công đức khác, sau đó xả bỏ pháp đi, do đó có câu: “Quét tất cả pháp, lia tất cả tướng”, lại bỏ đi kẻ vô tri (tức là vô minh).

**Như Lai vô ngại trí thấy được
Trong đó tất cả các chúng sinh
Đều dùng vô biên môn phương tiện
Đủ thứ giáo hoá khiến thành thực.**

Cảnh giới này, trí huệ vô ngại của Phật thấy được, tất cả chúng sinh ở trong trí huệ Như Lai, Phật hoàn toàn dùng vô biên pháp môn phương tiện, đủ thứ giáo hoá, khiến cho tất cả chúng sinh thành thực quả vị Vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Tám mươi bài kệ ở trên là cảnh giới thuyết pháp, mười ba bài kệ dưới đây là dùng ví dụ để nói rõ công đức của Phật.

**Ví như huyễn sư khéo huyễn thuật
Hiện làm đủ thức các việc huyễn
Phật hoá chúng sinh cũng như thế
Vì họ thị hiện đủ thứ thân.**

Ở trước nói Phật dùng vô biên pháp môn giáo hoá chúng sinh, khiến cho họ thành tựu Phật quả. Ví như nhà huyễn thuật, khéo biến hoá các việc huyễn thuật. Phật cũng như thế, ở trong biển sinh tử, tùy theo nghiệp của chúng sinh, thị hiện đủ thứ thân để giáo hoá. Đáng dùng thân gì độ được, thì liền hiện thân đó để vị họ nói pháp.

**Ví như trăng sáng trong hư không
Khiến chúng thế gian thấy tăng giảm
Tất cả sông ngòi hiện hình bóng**

Ánh sáng tinh tú bị che khuất.

Ví như trăng sáng ở trong hư không, khiến cho chúng sinh thế gian thấy được hình dáng của mặt trăng, có lúc tăng thêm, có lúc giảm bớt. Từ ngày mùng ba bắt đầu, hình dáng của mặt trăng mỗi ngày mỗi tăng thêm một chút. Qua khỏi ngày rằm, thì mỗi ngày giảm bớt một chút. Đây là sự thấy tướng phần của chúng sinh, cho nên có tăng có giảm. Tất cả sông ngòi và ao hồ, đều hiện hình bóng của mặt trăng, các ánh sáng tinh tú khác bị che khuất.

**Như Lai trí nguyệt hiện thế gian
Cũng dùng phương tiện hiện tăng
giảm**

**Tâm nước Bồ Tát hiện hình bóng
Tinh tú Thanh Văn không ánh sáng.**

Trí huệ mặt trăng của Phật xuất hiện nơi thế gian, cũng dùng pháp môn phương tiện thị hiện có tăng có giảm, có sinh có diệt. Hoặc thị hiện đang tu hành, hoặc thị hiện vào Niết Bàn. Thị hiện đủ thứ cảnh giới, khiến cho chúng sinh thấy được, bèn phát bồ đề tâm, tu vô thượng đạo. Do đó có câu:

“Phật là mặt trăng sáng
Thường lơ lửng trên bầu trời
Tâm nước chúng sinh tịnh
Bóng bồ đề hiện ra”.

Trong tâm nước Bồ Tát hiện ra hình bóng Phật mặt trăng, Thanh Văn và Duyên Giác giống như là tinh tú, ánh sáng bị che khuất, biến thành không có ánh sáng.

**Ví như biển cả báu đầy đầy
Thanh tịnh không đục vô lượng số
Hết thấy các chúng sinh bốn châu
Phật hiện thân ở trong tất cả.**

Ví như biển cả, đầy đầy các thứ châu báu, thanh tịnh không có dơ đục, số nhiều vô lượng. Phật đều hiện thân ở trước hết thấy chúng sinh bốn đại châu, để giáo hoá chúng sinh.

Thế nào là bốn đại châu? Tức là: Đông Thắng Thần Châu, Nam Thiệm Bộ Châu, Tây Ngưu Hoá Châu, Bắc Câu Lư Châu.

1. Đông Thắng Thần Châu: Ở hướng đông núi Tu Di, cõi nước đó hình bán nguyệt. Tuổi thọ con người là hai trăm tuổi. Cõi này dùng bông lụa làm sự giao dịch. Con người ăn cơm, ăn thịt, có lễ đám cưới, đám tang. Con người tín ngưỡng Phật pháp.

2. Nam Thiệm Bộ Châu: Ở hướng nam núi Tu Di, cõi nước đó phía nam thì hẹp, phía bắc thì rộng. Tuổi thọ con người là một trăm tuổi, con người ở cõi đó đục rất là nặng, tóc dài ngắn khác nhau, quần áo mặc khác nhau. Có sự siêng tu về phạm hạnh.

3. Tây Ngưu Hoá Châu: Ở hướng tây núi Tu Di, cõi nước đó hình tròn, con người ở đó mặt cũng hình tròn. Tuổi thọ con người là ba trăm tuổi, dùng trâu bò ngựa châu báu làm giao dịch. Ai cũng đều ăn thịt, con người sau khi chết đi, thì cử hành hoả táng hoặc thủy táng.

4. Bắc Câu Lư Châu: Ở hướng bắc núi Tu Di, cõi nước đó hình vuông. Tuổi thọ con người là một ngàn tuổi,

chẳng thọ mười điều ác, rất là an lạc sung sướng. Ngũ cốc chẳng trồng, tự nhiên sinh ra, lúa gạo không cần nấu, tự nhiên mà chín. Khi uống nước thì suối từ dưới đất vọt nước lên, thơm tho ngon ngọt. Nhưng chúng sinh ở châu này chẳng thấy được Phật, chẳng nghe được pháp, chẳng gặp được Tăng, là một trong tám nạn.

Biển công đức thân Phật cũng thế Không dơ không đục không bờ mé Cho đến pháp giới các chúng sinh Phật đều hiện thân ở trong đó.

Biển công đức thân Phật tích tụ cũng như thế, nhiều giống như chúng sinh bốn đại châu. Biển công đức đó, không có bụi dơ, không có nhiễm đục, không có bờ mé. Đây là cảnh giới đặc biệt của Phật, cho đến pháp giới hết thảy chúng sinh, Phật đều hiện thân ở trong đó.

Trong pháp giới có vô lượng thế giới. Thế nào là thế giới? Một mặt trời một mặt trăng, một núi Tu Di, một bốn đại châu, làm một thế giới. Trong Kinh có nói rằng : « Thế giới này, thế giới kia, vô lượng các thế giới. Cõi nước này, cõi nước kia, vô lượng các cõi nước ». Nhục nhãn của phàm phu, chỉ nhìn thấy được một thế giới (trái đất), những thế giới khác chẳng nhìn thấy được. Cứu kính có bao nhiêu thế giới ? Dùng máy vi tính để tính, cũng tính không ra đáp số chính xác được có bao nhiêu, nhưng ba ngàn năm về trước, đức Phật đã nhìn thấu rõ, như thấy rõ quả A ma la trong lòng bàn tay, cho nên Kinh văn thường dùng ba ngàn đại thiên thế giới để làm đại biểu, kỳ thực, nhiều như số cát sông Hằng. Trong Kinh Hoa Nghiêm có nói : « Trong một

hạt bụi, có các thế giới nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật, so với số thiên văn vẫn còn nhiều hơn vạn lần ». Cảnh giới này thật là không thể nghĩ bàn.

Tóm lại, hết thấy thế giới đều ở trong pháp giới. Do đó chúng sinh tận hư không khắp pháp giới, vô lượng vô biên. Tuy vô lượng vô biên, nhưng mỗi chúng sinh đều thấy được Phật ở trước họ.

**Ví như mặt trời phóng ngàn quang
Chẳng động bốn xứ chiếu mười
phương**

**Phật nhật quang minh cũng như thế
Không đến không đi chiếu thế gian.**

Phật giống như mặt trời trong sáng, phóng ra trăm ngàn vạn ức quang minh. Chẳng động nơi bốn xứ mà chiếu khắp mười phương. Trí huệ quang minh mặt trời của Phật, cũng như thế, không đến, cũng không đi, chiếu phá trừ tất cả đen tối của thế gian.

**Ví như Long vương đổ mưa lớn
Chẳng từ thân ra chẳng từ tâm
Mà hay mưa xuống khắp mọi nơi
Đập tắt nóng bức khiến mát mẻ.**

Ví như đại hải Long vương, tuôn đổ xuống trận mưa lớn, nhưng mưa chẳng phải từ thân của Long Vương ra, cũng chẳng phải từ tâm của Long Vương ra, mà mưa đó hay thấm nhuần tất cả vạn vật, khắp cùng tất cả mọi nơi, dập tắt sự nóng bức, khiến cho chúng sinh được mát mẻ.

**Như Lai mưa pháp cũng như thế
Chẳng từ nơi thân tâm Phật ra
Mà hay khai ngộ tất cả chúng
Khắp khiến diệt trừ lửa ba độc.**

Mưa pháp của Phật, cũng như thế, chẳng phải từ nơi thân của Phật ra, cũng chẳng phải từ tâm của Phật ra. Phật nói pháp môn phương tiện, là ứng với nhân duyên của chúng sinh. Do đó có câu: “Quán căn cơ thí giáo, vì người cho thuốc”, gặp người nào thì nói pháp đó, thấy người có tâm tham, thì dạy họ tu quán bất tịnh; thấy người có tâm sân, thì dạy họ quán từ bi; thấy người có tâm si, thì dạy họ tu quán nhân duyên; thấy người có ngã kiến, thì dạy họ tu quán cõi phân biệt; thấy người tâm tán loạn, thì dạy họ tu quán sô tức. Diệu pháp của Phật nói, hay khai ngộ tất cả chúng sinh, khiến cho chúng sinh sinh khởi nước giới định huệ ba học vô lậu, để diệt trừ lửa tham sân si ba độc.

Mục đích học Phật pháp là phá trừ mao bệnh ba độc. Tại sao thế giới có chiến tranh? Đều vì tham sân si tác quái, nếu ai ai cũng trừ hết sạch tham sân si, thì thế giới sẽ hoà bình, xã hội sẽ phồn vinh, gia đình sẽ mỹ mãn. Do đó: “Mọi việc đều ở tại con người”. Làm việc thiện thì phóng ra luồng chánh khí sáng rỡ, xông thẳng đến cung trời. Làm việc ác thì phóng ra luồng khí hôi hám đen tối, xông xuống địa ngục. Do đó có câu rằng: “Tất cả do tâm tạo”.

Người xuất gia, phải siêng tu giới định huệ, đây là bốn phận của người xuất gia. Người xuất gia vẫn còn tham sân si, giống như người tại gia, vậy xuất gia vì cái gì? Người có nước giới định huệ, thì ở mọi nơi mọi thời, đều

nhu hoà, mà chẳng cang cường. Lúc nào cũng quản thúc mình, đi đứng nằm ngồi chẳng lìa khỏi nhà, chẳng lìa khỏi nhà tức là chẳng lìa khỏi bốn phận của mình, pháp môn tâm địa của mình.

Như Lai thanh tịnh diệu pháp thân Tất cả ba cõi không ai bằng Vượt ngoài ngôn ngữ của thế gian Vì tánh đó chẳng có chẳng không.

Pháp thân thanh tịnh của Như Lai, tất cả chúng sinh trong ba cõi không ai sánh bằng. Cảnh giới này của Phật, vượt ra ngoài ngôn ngữ của thế gian, ngôn ngữ của thế gian không thể nào nói được, chẳng phải trong tâm có thể tưởng đến được. Dùng lời lẽ xuất thế gian để nói đạo, vì bốn tánh của Phật chẳng có chẳng không có. Nói nó có chẳng? Nhìn mà chẳng thấy. Nói nó không có chẳng? Nó vẫn tồn tại. Chẳng phải tưởng nó có, thì nó có; cũng chẳng phải tưởng nó không có, thì nó không có. Nó thì lìa khỏi phạm vi tâm ý thức của bạn, tâm ý thức của bạn không minh bạch được. Bốn tánh của Phật, không thể dùng có để cầu, cũng không thể dùng không để cầu, có, không là hai bên chẳng phải là trung đạo. Trung đạo là chẳng có, chẳng không. Minh bạch đạo lý này, thì minh bạch Phật tánh.

Thế nào là “Như Lai”? Nghĩa là thừa đạo như thật, lai thành chánh giác. Trong Kinh Kim Cang có nói : « Bậc Như Lai, không từ đâu đến, cũng không đi về đâu, nên gọi là Như Lai ». Như Lai giống như mặt trời trong hư không, chiếu khắp mười phương, tuy chiếu mười phương, nhưng

bồn thê của mặt trời, cũng chẳng đến, cũng chẳng đi. Phật cũng như thế.

Thế nào là « thanh tịnh » ? Là chẳng có tất cả bụi dơ, chẳng có tất cả ô nhiễm. Nếu có một bụi trần, thì không thể gọi là thuần thanh tịnh. Thanh tịnh tức là chân tâm. Chỉ có một thường trụ chân tâm, tánh tịnh minh thể, tóm lại, chẳng có vọng tưởng, chẳng có tự dục, chẳng có tạp nhiễm, tức là thanh tịnh.

Thế nào là « diệu pháp thân » ? Diệu là diệu không thể nói. Pháp thân tức là trí huệ thân, tận hư không khắp pháp giới, đầy khắp tất cả mọi nơi. Phật có ba thân, do đó : « Thanh Tịnh Pháp Thân Tỳ Lô Giá Na Phật, Viên Mãn Báo Thân Lô Xá Na Phật, Thiên Bách Úc Hoá Thân Thích Ca Mâu Ni Phật ». Một niệm không sinh toàn thể hiện, tức là thanh tịnh. Sáu căn hốt động bị mây che, tức là nhiễm ô ; chẳng có nhiễm ô tức là diệu pháp thân.

Ai không có nhiễm ô, thì chứng được diệu pháp thân ; ai có tranh, có tham, có mong cầu, có sự ích kỷ, có lợi mình, thì người đó chẳng đắc được diệu pháp thân.

Thế nào là « ba cõi » ? Tức là cõi dục, cõi sắc, cõi vô sắc. Cõi dục thì có tham dục, có hình sắc, có thức. Cõi sắc thì có hình sắc, có thức. Cõi vô sắc thì chỉ có thức tồn tại.

Cõi dục có sáu cõi trời, đó là :

1. Trời Tứ Thiên Vương.
2. Trời Đao Lợi.
3. Trời Dạ Ma.
4. Trời Đâu Suất.
5. Trời Hoá Lạc.
6. Trời Tha Hoá Tự Tại.

Cõi sắc có mười tám cõi trời, đó là :

1. Trời Phạm Chúng.
2. Trời Phạm Phụ.
3. Trời Đại Phạm.
4. Trời Thiếu Quang.
5. Trời Vô Lượng Quang.
6. Trời Quang Âm.
7. Trời Thiếu Tịnh.
8. Trời Vô Lượng Tịnh.
9. Trời Biến Tịnh.
10. Trời Phước Sanh.
11. Trời Phước Ái.
12. Trời Quảng Quả.
13. Trời Vô Tướng.
14. Trời Vô Phiền.
15. Trời Vô Nhiệt.
16. Trời Thiện Hiện.
17. Trời Thiện Kiến.
18. Trời Sắc Cứu Kín.

Cõi vô sắc, có bốn cõi trời, đó là :

1. Trời Không Vô Biên Xứ.
 2. Trời Thức Vô Biên Xứ.
 3. Trời Vô Sở Hữu Xứ.
 4. Trời Phi Tướng Phi Phi Tướng.
- Ba cõi cộng lại có hai mươi tám tầng trời.

**Tuy không chỗ nương trụ tất cả
Tuy đến tất cả mà chẳng đi
Như vẽ trong không thấy trong mộng
Phải quán thân Phật là như vậy.**

Thân Phật tuy không chỗ nương, cũng không chỗ trụ, nhưng chẳng có chỗ nào mà chẳng trụ, chẳng có chỗ nào mà chẳng có, không tướng mà thấy đều có tướng, cho nên thanh tịnh pháp thân đầy khắp tất cả mọi nơi.

Trong Kinh Kim Cang có nói rất rõ ràng:

« Nếu dùng sắc thấy ta
Dùng âm thanh cầu ta
Người đó hành đạo tà
Chẳng thấy được Như Lai ».

Phật không thể dùng sắc để thấy, không thể dùng âm thanh để cầu. Ở chỗ chẳng có sắc, chẳng có âm thanh, tức là thanh tịnh pháp thân của Phật ở tại chỗ đó.

Tuy nhiên chẳng chỗ nào mà chẳng đến, nhưng cũng chẳng đi. Tại sao không đến chẳng không đến ? Vì pháp thân của Phật đầy khắp pháp giới, không thể dùng có tướng để cầu, càng không thể dùng âm thanh để cầu. Không hình không tướng, chẳng sắc chẳng không, cho nên mới nói không có chỗ nào mà chẳng đến, cũng chẳng đi.

Pháp thân của Phật giống như vẽ ở trong hư không, lại giống như cảnh giới thấy ở trong mộng, lại giống như hoa ở trong gương. Phải quán sát pháp thân của Phật là như vậy. Đây là dạy bạn lià tất cả tướng, tức tất cả pháp, phá trừ mọi sự chấp trước, tức là chân như tự tánh. Có sự chấp trước, thì chẳng có trí huệ chân chánh.

Trong Kinh Kim Cang có nói: “Phàm hết thấy tướng, đều là hư vọng. Nếu thấy các tướng chẳng phải tướng, tức thấy Như Lai ». Đây là phá chấp trước của bạn. Đừng có dụng công phu trên sự phân biệt tướng phần (thuộc về vật chất) và kiến phần (thuộc về tinh thần), phải lià khỏi sự chấp trước tướng phần và kiến phần, chẳng phải nói là

không có tướng phần và kiến phần, mà tướng phần và kiến phần vẫn hiển nhiên tồn tại. Nếu bạn chẳng có sự chấp trước, thì sẽ thấy được thanh tịnh pháp thân của Phật.

Trong Kinh Lăng Nghiêm có nói : « Tâm cuồng hết rồi, hết rồi tức Bồ đề ». Tâm chấp trước của bạn, nếu không còn nữa, tức là Bồ đề. Đạo lý nói trong tất cả Kinh điển, tuy danh từ khác nhau, nhưng nghĩa lý là một, cho nên nói :

« Tự tánh như hư không
Chân vọng ở bên trong
Ngộ triết thể xưa nay
Một thông tất cả thông ».

Minh bạch được một thứ, thì mọi thứ đều minh bạch.

**Các pháp có không trong ba cõi
Không thể ví dụ với Phật được
Ví như núi rừng chim thú thấy
Đều nương hư không để mà ở.**

Pháp hữu vi và pháp vô vi ở trong ba cõi, hết thấy tất cả pháp, đều không thể ví dụ được với Phật. Tại sao ? Vì pháp của Phật nói, đã vượt qua ngoài phạm vi pháp hữu vi và pháp vô vi. Ví như núi rừng chim thú .v.v...thấy đều nương hư không mà tồn tại, tức cũng là nương hư không mà ở.

**Biển cả ma ni vô lượng sắc
Thân Phật khác biệt cũng như thế
Như Lai chẳng sắc chẳng chẳng sắc
Tuỳ ứng mà hiện không chỗ trụ.**

Biển cả ma ni báu, có vô lượng màu sắc. Do đó « Vạn tía ngàn hồng màu sắc chói mắt ». Thân Phật khác biệt cũng như thế, có vạn luồng hào quang, chiếu trời chiếu đất. Có vô lượng nhan sắc, quang minh hiển bày chiếu sáng. Pháp thân của Phật, không thể dùng sắc tướng cầu, ở trong chẳng sắc chẳng không sắc. Phật tùy thuận căn cơ của chúng sinh mà ứng hiện, vì chúng sinh thuyết pháp, nhưng không chỗ trụ.

Nếu chẳng có chúng sinh, thì cũng chẳng có pháp ; chẳng có pháp, thì cũng chẳng có Phật, do đó có câu : « Tâm, Phật và chúng sinh, cả ba chẳng khác biệt ». Tâm pháp tức là Phật pháp, Phật pháp tức là chúng sinh pháp, chúng sinh pháp cũng là tâm pháp, tất cả pháp này đều là Phật pháp ; tuy đều là Phật pháp, nhưng đừng chấp trước tướng để cầu Phật pháp. Nếu dùng có tướng và vô tướng để cầu Phật pháp, thì dù có cầu đến khi nào, cũng không minh bạch được Phật pháp.

**Hư không chân như và thật tế
Niết Bàn pháp tánh tịch diệt thủy
Chỉ có pháp chân thật như vậy
Có thể hiển bày nơi Như Lai.**

Hư không, chân như, thật tế, Niết Bàn, pháp tánh, tịch diệt v.v... những danh từ này, đều là pháp chân thật, là tuyệt đối, chẳng phải đối đãi. Những pháp này, mới hiển bày được trí huệ đức tướng, biến công đức chân thật không hư của Phật.

Thế nào là hư không ? Tức là chẳng có tất cả tướng, nếu có tất cả tướng, thì chẳng phải là hư không, do đó có câu :

« Không hình chất là hư
Không chướng ngại là không ».

Thế nào là chân như ? Tức là bản thể của các pháp. Là hư vọng mà chân thật là chân. Thường trụ không đổi là như. Chẳng có gì mà chẳng như, vẫn còn chẳng như, thì chẳng phải là chân như.

Thế nào là thật tế ? Tức là vô tướng, cũng là là tướng, là lý thể hoàn toàn chân thật. Thật tế này là là lời nói tướng, là tâm duyên tướng.

Thế nào là Niết Bàn ? Tức là chẳng sinh chẳng diệt. Niết Bàn có thường lạc ngã tịnh bốn đức : Hai cái chết vĩnh viễn diệt hết là thường. Thọ dụng giải thoát là lạc. Chúng chân pháp thân là ngã. Tuyệt không nhiễm ô là tịnh.

Thế nào là pháp tánh ? Tức là bản tánh của pháp. Tại nhiễm tại tịnh, tại có tình số, tại chẳng tình số, tánh đó chẳng đổi chẳng thay, nên gọi là pháp tánh, tức cũng là thật tướng chân như.

Thế nào là tịch diệt ? Thế tịch tĩnh, là tất cả tướng, chẳng có gì để nói. Niết Bàn tức là tướng tịch diệt.

**Bụi cõi tâm niệm biết được số
Nước trong biển lớn uống hết được
Hư không lường được gió buộc được
Không thể nói hết công đức Phật.**

Tâm niệm nhiều như bụi cõi, vốn không thể tính đếm được, mà bạn có thể tính đếm được. Nước trong biển lớn

vốn không thể uống hết được, mà bạn có thể uống hết được. Hư không chẳng có bờ mé, vốn không thể nào dò lường được, mà bạn có thể dò lường được. Gió thì không hình không tướng, không cách gì có thể buộc nó được, mà bạn có thể buộc nó lại được. Những sự việc này không thể làm được, mà bạn có thể làm được. Nhưng công đức của Phật, bạn không có cách gì, có thể nói hết được, dù hết thuở vị lai, cũng nói không hết được.

**Nếu ai nghe biển công đức này
Mà sinh hoan hỷ tâm tin hiểu
Nhu chỗ khen ngợi đều sẽ được
Cẩn thận đừng sinh lòng hoài nghi.**

Nếu có người, nghe được biển đại công đức của Phật, mà trong tâm sinh đại hoan hỷ, sinh tâm tin hiểu. Do đó có câu:

“Tin là nguồn đạo mẹ công đức
Nuôi lớn tất cả các pháp lành”

Nếu hay khen ngợi tán thán công đức của Phật, thì bạn cũng sẽ đắc được công đức này, nhưng đừng có tồn tại tâm khen ngợi tán thán công đức của Phật, cho rằng mình sẽ đắc được công đức của Phật. Nếu có tâm xí đồ như thế để khen ngợi tán thán công đức của Phật, thì tuy không thể nói là không có công đức, nhưng công đức không được viên mãn.

Chúng sinh thế gian, vì nghiệp chướng sâu nặng, cho nên từ vô lượng kiếp đến nay, chẳng thấy được Phật, chẳng nghe được pháp, chẳng gặp được Tăng. Ở trong sáu nẻo luân hồi, trôi nổi không ngừng, không biết khi nào mới

chấm dứt. Nhưng, “Biển khổ không bờ, hồi đầu là bến”. Chúng ta học Phật pháp, tức là dạy bạn tức thời hồi đầu, thì sẽ trở về nhà quê hương vốn có của mình, tức là cõi Thường Tịch Quang tịnh độ.

Chúng ta tu hành Phật pháp, tu hành Phật đạo, chỉ cần tinh tấn hướng về trước, đừng có tâm cầu xí đồ, hy vọng đắc được những gì? Do đó có câu: “Không trí cũng không đắc”. Nếu có tâm tham cầu, thì đó là tà tri tà kiến. Học Phật pháp phải đừng có sự tham cầu, làm mà không mong muốn gì hết (hành sở vô sự). Nên nhớ! Nên nhớ! Đừng có sinh tâm hoài nghi đối với Kinh điển, đừng có sự không tin nghĩa lý nói trong Kinh điển. Phàm là Kinh điển, đều là từ miệng đức Phật nói ra. Đức Phật là bậc Thánh nhân, tuyệt đối không nói dối. Bạn phải dứt nghi sinh niềm tin, đó là thái độ của người học Phật pháp phải có.

Bộ Kinh Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật này, bắt đầu giảng vào tháng 6 năm 1971, đã giảng hơn tám năm, đến hôm nay là ngày 09 tháng 09 năm 1979, mới giảng xong Kinh Hoa Nghiêm. Một số pháp hội giảng Kinh, khi giảng kinh viên mãn, thông báo cho các cư sĩ họ Trương, hộ pháp họ Lý, tất cả đoàn thể Phật giáo biết, để kết thúc viên mãn công đức của sự giảng Kinh. Chúng ta giảng Kinh, chẳng có nghi thức này, nhưng từ San Fransico đến đây hơn mười vị thiện tín, đến đúng ngày kết thúc giảng Kinh, để viên mãn công đức.

Hôm nay đem công đức giảng Kinh Hoa Nghiêm, hồi hướng cho pháp giới chúng sinh, hồi hướng cho hết thầy chúng sinh đến nghe Kinh Hoa Nghiêm, hồi hướng cho tất cả chúng sinh hộ trì pháp hội Kinh Hoa Nghiêm.

Nguyện pháp giới hữu tình, đồng viên chủng trí, đều cùng thành Phật đạo.

hết tập 24



Hồi hướng công đức

Trong các sự bố thí, thì bố thí pháp là cao thượng nhất. Vì ấn tông Kinh diễn bố thí cho mọi người đọc, khiến cho họ hiểu rõ những lời đức Phật dạy, phát tâm tu học, thực hành hạnh Bồ Tát, tự lợi lợi tha, tự độ độ tha, tích tụ căn lành công đức, hồi hướng về quả Vô thượng bồ đề, cuối cùng sẽ chứng ngộ quả vị Phật. Nhờ giáo lý Pháp bảo mà chúng ta tin, hiểu, thực hành, và chứng ngộ.

Xin hồi hướng công đức pháp thí cao thượng này, đến các bậc Thầy Tổ, và toàn thể tất cả Phật tử đã phát tâm hùn phước ấn tông, hữu danh hoặc vô danh, và thân bằng quyến thuộc của tất cả quý vị còn sống hoặc đã quá vãng, cùng pháp giới chúng sinh, thấy đều được lợi lạc, căn lành tăng trưởng, tâm bồ đề kiên cố, luôn luôn an trụ ở trong chánh pháp, tu hành chánh pháp, rốt ráo được thoát khỏi sinh tử luân hồi, đến được bờ giác ngộ bên kia.





Nam Mô Hộ Pháp Vi Đà Tôn Thiên Bồ Tát

KỆ HỒI HƯƠNG CÔNG ĐỨC

Nguyện đem công đức này
Trang Nghiêm cõi Phật tịnh
Trên đền bốn ân nặng
Dưới cứu ba đường khổ
Nếu có ai thấy nghe
Liền phát tâm bồ đề
Khi bỏ báo thân này
Sinh về cõi Cực Lạc.

Những kinh sách do Hoà Thượng Tuyên Hoá giảng giải, cùng một dịch giả đã in ra:

- Nhân Sinh Yếu Nghĩa.
- Chú Đại Bi giảng giải.
- Chú Lăng Nghiêm giảng giải.
- Kinh Pháp Hoa (đề tụng)
- Kinh Pháp Hoa giảng giải tập 1.
- Kinh Pháp Hoa giảng giải tập 2.
- Kinh Pháp Hoa giảng giải tập 3.
- Kinh Pháp Hoa giảng giải tập 4.
- Kinh Pháp Hoa giảng giải tập 5 (trọn bộ).
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 1.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 2.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 3.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 4.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 5.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 6.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 7.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 8.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 9.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 10.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 11.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 12.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 13.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 14.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 15.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 16.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 17.

- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 18.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 19.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 20.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 21.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 22.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 23.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 24.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 25 (trọn bộ).

Quý vị nào muốn thỉnh, xin liên lạc về Chùa Kim Quang.

- Sắp tới đây sẽ tiếp tục in ra Kinh Hoa Nghiêm để tụng.





Thiện nam tử! Người muốn cầu gặp thiện tri thức, không nên có tâm mệt mỏi. Gặp được thiện tri thức, chớ sinh tâm nhàm đủ. Thừa hỏi thiện tri thức, đừng sinh tâm sợ khổ nhọc. Gần gũi thiện tri thức, chớ có sinh tâm thối chuyển. Cúng dường thiện tri thức, không nên có tâm ngừng nghỉ. Tiếp thọ thiện tri thức giáo hoá, không nên có sự lầm lộn. Học tập hạnh môn của thiện tri thức, không nên có tâm hoài nghi mê hoặc. Nghe thiện tri thức diễn nói pháp môn thoát khỏi ba cõi, không nên có tâm do dự. Thấy thiện tri thức tùy phiền não hành, chớ sinh tâm hiềm quái. Ở chỗ thiện tri thức, nên sinh tâm tôn kính tin sâu, không nên thay đổi giáo hoá của thiện tri thức. Tại sao vậy?